

Chuyên đề 1800 câu hỏi

/ Đánh giá năng lực - tư duy định tính /

Tài liệu Free tại: onthidgnl.com

MỤC LỤC

PHẦN I: LÝ THUYẾT.....	1
PHẦN II: 1800 CÂU HỎI CHUYÊN SÂU - TƯ DUY ĐỊNH TÍNH - ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC.....	1
Đề số 1.....	1
Đề số 2.....	54
Đề số 3.....	68
Đề số 4.....	82
Đề số 5.....	93
Đề số 6.....	106
Đề số 7.....	119
Đề số 8.....	132
Đề số 9.....	145
Đề số 10.....	159
Đề số 11.....	172
Đề số 12.....	186
Đề số 13.....	199
Đề số 14.....	211
Đề số 15.....	224
Đề số 16.....	236
Đề số 17.....	249
Đề số 18.....	261
Đề số 19.....	274
Đề số 20.....	287
Đề số 21.....	301
Đề số 22.....	315
Đề số 23.....	327
Đề số 24.....	339
PHẦN III: ĐÁP ÁN.....	352

PHẦN I: LÝ THUYẾT

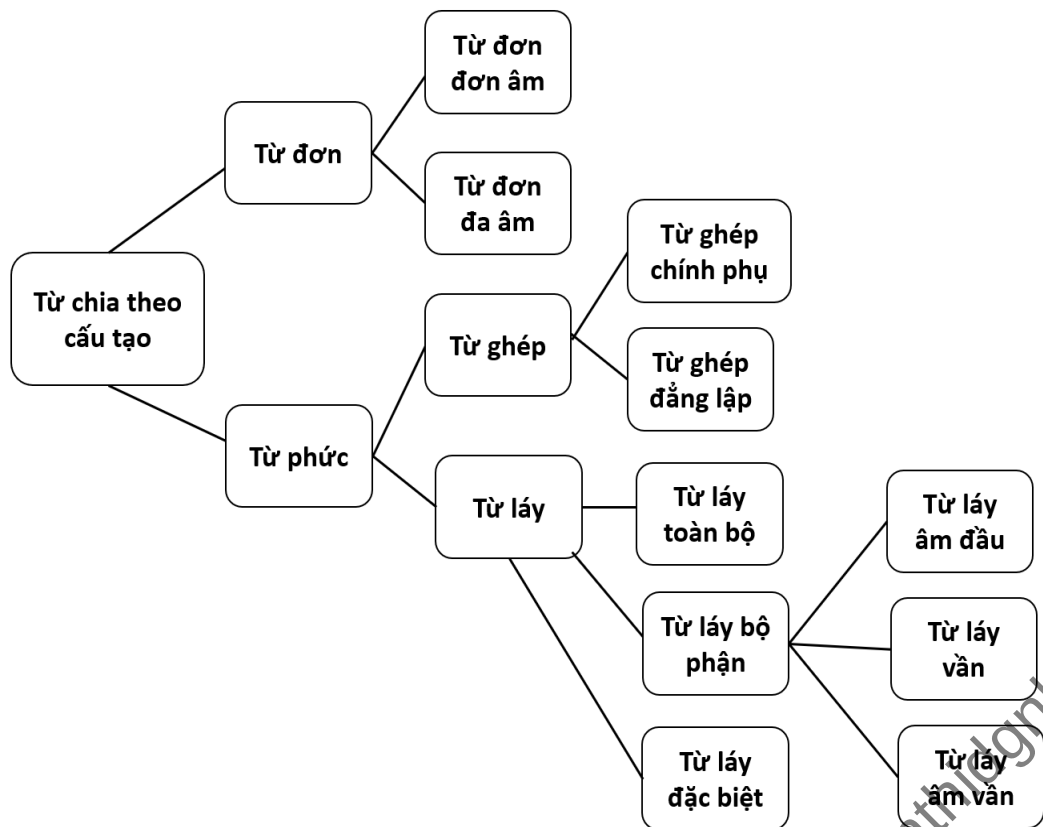
KIẾN THỨC TỔNG ÔN TIẾNG VIỆT

A. Kiến thức cơ bản:

I. Từ:

Từ là đơn vị ngôn ngữ nhỏ nhất có nghĩa, có kết cấu ngữ âm bền vững, hoàn chỉnh, có khả năng kết hợp để tạo câu.

1. Từ xét theo cấu tạo:



a. Từ đơn:

- Khái niệm: Từ đơn là từ thường chỉ gồm một tiếng có nghĩa tạo thành.
- Phân loại:
 - + Từ đơn đơn âm: là từ đơn chỉ gồm một tiếng (âm tiết).

Ví dụ: “bàn”, “ghế”,...

+ Từ đơn đa âm: là từ đơn gồm nhiều hơn một tiếng (âm tiết).

Ví dụ: “ra-đi-ô”, “chuồn chuồn”, “mô hôi”,...

→ Các trường hợp này thường là những từ phiên âm tiếng nước ngoài.

- Vai trò: Từ đơn là những gốc từ, dùng để tạo từ ghép, từ láy, làm tăng vốn từ của dân tộc.

b. Từ phức:

- Khái niệm: Từ phức là từ gồm hai tiếng trở lên.

- Phân loại: gồm hai loại chính: từ ghép và từ láy:

+ Từ ghép:

• Khái niệm: Từ ghép là từ được tạo nên bằng cách ghép các tiếng có quan hệ với nhau về nghĩa.

• Phân loại:

Từ ghép chính phụ: Từ ghép chính phụ là từ ghép mà có một tiếng chính và một tiếng phụ. Khi đó, âm tiết phụ sẽ bổ sung nghĩa cho âm tiết chính. Từ ghép chính phụ có tính chất phân nghĩa. Nghĩa của từ ghép chính phụ hẹp hơn nghĩa của tiếng chính.

Ví dụ: “bút chì” là một từ ghép chính phụ. Trong đó, “bút” là âm tiết chính còn “chì” là âm tiết phụ.

Từ ghép đẳng lập: Từ ghép đẳng lập có các tiếng bình đẳng về mặt ngữ pháp (không phân ra tiếng chính, tiếng phụ). Từ ghép đẳng lập có tính hợp nghĩa. Nghĩa của từ ghép đẳng lập khái quát hơn nghĩa của các tiếng tạo nên nó.

- Vai trò: dùng để định danh sự vật, hiện tượng, để nêu đặc điểm, tính chất, trạng thái của sự vật.

+ Từ láy:

• Khái niệm: Từ láy là những từ được tạo ra bằng cách lấy lại một số bộ phận của tiếng mang nghĩa.

• Phân loại: Dựa vào các bộ phận được lấy lại mà ta có các loại từ láy sau:

Từ láy toàn bộ: “xanh xanh”, “thanh thanh”,...

Từ láy bộ phận:

Từ láy âm đầu: “lung linh”, “nhấp nháy”,...

Từ láy vần: “chênh vênh”, “lao xao”,...

Từ láy âm vần: “đỏ đỏ”, “thoang thoang”,...

Từ láy đặc biệt: “ồn ào” (khuyết âm đầu), “cồng kênh”,...

❖ Lưu ý: Phân biệt các trường hợp dễ nhầm lẫn:

1. Phân biệt: Từ đơn đa âm – Từ láy:

Ví dụ: “châu chấu”, “cào cào”, “chuồn chuồn” là từ đơn hay từ láy?

→ Đây là những từ đơn đa âm. Vì danh từ thì không thể là từ láy.

2. Phân biệt: Từ ghép đẳng lập – Từ láy:

Ví dụ: “chùa chiền”, “cây cối” là từ ghép hay từ láy?

→ Đây là những từ ghép đẳng lập. Vì chúng là danh từ.

Chú ý:

Từ láy: tính từ, động từ chỉ trạng thái;

Từ ghép: danh từ; động từ chỉ hoạt động.

2. Từ xét theo chức năng (Từ loại):

Danh từ	Động từ	Tính từ	Đại từ	Số từ	Quan hệ từ	Tính thái từ	Thán từ	Trợ từ	Lượng từ	Chỉ từ	Phó từ
Thực từ					Hư từ						

a. Thực từ:

- Khái niệm: Thực từ là những từ có ý nghĩa chân thực, rõ ràng, có vị trí độc lập.

- Phân loại:

+ Danh từ

+ Động từ

+ Tính từ

+ Đại từ

+ Số từ

a.1. Danh từ:

- Khái niệm: Danh từ là từ chỉ sự vật (người, vật), hiện tượng, khái niệm hoặc đơn vị.

- Phân loại:

+ Danh từ chung: chỉ người, vật, hiện tượng, khái niệm, đơn vị

+ Danh từ riêng: tên người, tên địa lí (được viết hoa).

Chú ý: Quy ước viết hoa:

- Đối với tên người, tên địa lí Việt Nam, tên người, tên địa lí nước ngoài phiên âm qua âm Hán Việt: viết hoa chữ cái đầu tiên của mỗi tiếng.

Ví dụ: Hoàng Liên Sơn, Hy Mã Lạp Sơn,...

- Đối với tên người, tên địa lí nước ngoài phiên âm trực tiếp (không qua âm Hán Việt): viết hoa chữ cái đầu tiên của mỗi bộ phận tạo thành tên riêng đó; nếu mỗi bộ phận gồm nhiều tiếng thì giữa các tiếng cần có gạch nối.

Ví dụ: Xin-ga-po, Lu-i Pax-tơ,...

- Tên riêng của các cơ quan, tổ chức, giải thưởng, danh hiệu, huân chương,... thường là một cụm từ. Chữ cái đầu của mỗi bộ phận tạo thành cụm từ này đều được viết hoa.

Ví dụ: Huân chương Lao động hạng Nhất, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội,...

- Chức năng:

+ Tạo ra cụm danh từ: Phụ trước + Danh từ + Phụ sau.

(Cụm danh từ: loại tổ hợp từ do danh từ với một số từ ngữ phụ thuộc nó tạo thành. Cụm danh từ có ý nghĩa đầy đủ hơn và có cấu tạo phức tạp hơn một danh từ nhưng hoạt động trong câu giống như một danh từ.

Phụ trước: bổ sung cho danh từ các ý nghĩa về số và lượng (số từ, lượng từ).

Phụ sau: nêu lên đặc điểm của sự vật mà danh từ biểu thị hoặc xác định vị trí của sự vật ấy trong không gian hay thời gian (tính từ, chỉ từ).

+ Trong câu:

- Chủ ngữ: Bãi biển này // rất xanh.

CN

VN

- Vị ngữ: thường đứng sau từ "là": Em // là học sinh.

CN

VN

- Phụ ngữ: bổ sung ý nghĩa cho động từ: Cô ấy đang đọc một cuốn sách.

- Khả năng kết hợp:

+ Đi sau các từ chỉ số lượng: "những", "các", "mỗi",...

+ Đứng trước các từ chỉ định: "ấy", "kia", "đó", "nọ", "này",...

+ Các động từ và tính từ đi kèm với những từ sau: "nỗi", "niềm", "kì", "cuộc", "cái",...

ở phía trước tạo thành một danh từ mới.

a.2. Động từ:

- Khái niệm: Động từ là từ chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật.

- Phân loại:

+ Động từ tình thái (thường đòi hỏi động từ khác đi kèm): "cần", "phải", "muốn",...

+ Động từ chỉ hành động, trạng thái (không đòi hỏi động từ khác đi kèm):

- Động từ chỉ hành động: "đi đứng", "ăn uống",...

- Động từ chỉ trạng thái: tâm trạng, cảm xúc; tồn tại; biến hóa; tiếp thụ; so sánh,...

- Chức năng:

+ Tạo ra cụm động từ: Phụ trước + Động từ + Phụ sau.

(Cụm động từ: loại tổ hợp từ do động từ với một số từ ngữ phụ thuộc nó tạo thành. Nhiều động từ phải có các từ ngữ phụ thuộc đi kèm, tạo thành cụm động từ mới trọn nghĩa. Cụm động từ có ý nghĩa đầy đủ hơn và có cấu tạo phức tạp hơn một động từ nhưng hoạt động trong câu giống như một động từ.

Phụ trước: bổ sung cho động từ các ý nghĩa quan hệ thời gian, sự tiếp diễn tương tự, sự khuyến khích hoặc ngăn cản hành động; sự khẳng định hoặc phủ định hành động (đã, đang, sẽ, hãy, đừng,...).

Phụ sau: bổ sung cho động từ các chi tiết về đối tượng, hướng, địa điểm, thời gian, mục đích, nguyên nhân, phương tiện, cách thức hành động.

+ Trong câu:

❖ Chủ ngữ: thường đứng trước từ “là”: Lao động // là vinh quang.
CN VN

❖ Vị ngữ: Cô ấy // đang chạy.
CN VN

❖ Phụ ngữ: Con đường đang làm // đi qua nhà tôi.
CN VN

❖ Khởi ngữ: Làm như vậy, tôi // thấy không đúng.
CN VN

- Khả năng kết hợp:

+ Đi sau các từ chỉ thời gian: “đã”, “đang”, “sắp”, “sẽ”, “vẫn”,...

+ Đi sau các từ chỉ mệnh lệnh: “hãy”, “đừng”, “chớ”,...

a.3. Tính từ:

- Khái niệm: Tính từ là từ chỉ đặc điểm, tính chất của sự vật, hoạt động, trạng thái.

- Phân loại:

+ Tính từ chỉ đặc điểm tương đối (có thể kết hợp với từ chỉ mức độ): rất **đỏ**, thật **to**,...

+ Tính từ chỉ đặc điểm tuyệt đối (không thể kết hợp với từ chỉ mức độ): **đỏ đỏ**, **xanh thẫm**,...

- Chức năng:

+ Tạo ra cụm tính từ: Phụ trước + Tính từ + Phụ sau.

(Cụm tính từ: loại tổ hợp từ do tính từ với một số từ ngữ phụ thuộc nó tạo thành. Cụm tính từ có ý nghĩa đầy đủ hơn và có cấu tạo phức tạp hơn một tính từ nhưng hoạt động trong câu giống như một tính từ.

Phụ trước: biểu thị quan hệ thời gian; sự tiếp diễn tương tự; mức độ của đặc điểm, tính chất; khẳng định hay phủ định (vẫn, cũng, không, chẳng,...).

Phụ sau: biểu thị vị trí; sự so sánh; mức độ; phạm vi hay nguyên nhân của đặc điểm, tính chất (hơn, thật,...)

+ Trong câu:

❖ Chủ ngữ: thường đứng trước từ “là”: Đẹp // là một ưu thế.
CN VN

❖ Vị ngữ: Cô ấy // xinh đẹp và tài năng.
CN VN

❖ Phụ ngữ: Cuốn sách ý nghĩa ấy // làm tôi xúc động.
CN VN

- Khả năng kết hợp:

+ Kết hợp với các từ chỉ mức độ: “rất”, “quá”, “lắm”, “cực kì”, “vô cùng”,...

+ Đi sau các động từ, danh từ để bổ sung ý nghĩa.

a.4. Đại từ:

- Khái niệm: Đại từ là từ dùng để trỏ người, sự vật, hoạt động, tính chất... được nói đến trong một ngữ cảnh nhất định của lời nói hoặc dùng để hỏi, dùng để xưng hô.

- Phân loại:

+ Đại từ nhân xưng: “chúng tôi”, “cậu”, “chúng nó” (chia thành ba ngôi: ngôi thứ nhất – người nói; ngôi thứ hai – người nghe; ngôi thứ ba – người được nhắc tới).

+ Đại từ thay thế: cho danh từ, tính từ, động từ, số từ.

+ Đại từ nghi vấn: “ai”, “gì”, “bao nhiêu”,...

- Chức năng:

+ Chủ ngữ: Y // túc tối, xông thẳng vào đám đông.
CN VN

+ Vị ngữ: Người phạm lỗi // là tôi.
CN VN

+ Phụ ngữ: Mọi người // yêu quý tôi.
CN VN

+ Trạng ngữ (Khởi ngữ): **Theo tôi**, **tôi** // thấy vấn đề này cần được xem xét kĩ lưỡng.
KN CN VN

- Khả năng kết hợp: Kết hợp với chỉ từ: “ấy”, “đó”, “này”, “nó”, “kia”,... (cô ấy, anh kia,...)

a.5. Số từ:

- Khái niệm: Số từ là từ dùng để biểu thị số lượng và thứ tự của sự vật.
- Phân loại:
 - + Số từ chỉ số lượng: “một”, “hai”,...
 - + Số từ chỉ thứ tự: “thứ ba”, “thứ mười tám”,...
- Chức năng:
 - + Bổ nghĩa cho danh từ về mặt số lượng:

Ví dụ: **Hai** chàng trai đều tài năng.

- + Bổ nghĩa cho danh từ về mặt thứ tự:

Ví dụ: Vua Hùng **thứ mười tám** có người con gái xinh đẹp tên là Mị Nương.

- Khả năng kết hợp:
 - + Số từ chỉ số lượng: đứng trước danh từ.
 - + Số từ chỉ thứ tự: đứng sau danh từ.

b. Hư từ:

- Khái niệm: Hư từ là từ không mang ý nghĩa từ vựng chân thực, không có khả năng độc lập để tạo câu, chỉ được dùng với mục đích biểu thị quan hệ ngữ pháp giữa các thực từ với nhau.
- Phân loại:
 - + Quan hệ từ
 - + Tình thái từ
 - + Thán từ
 - + Trợ từ
 - + Lượng từ
 - + Chỉ từ
 - + Phó từ

b.1. Quan hệ từ :

- Khái niệm : Quan hệ từ là từ nối các từ ngữ hoặc các câu, nhằm thể hiện mối quan hệ giữa những từ ngữ hoặc những câu văn với nhau.
- Phân loại:
 - ❖ Các quan hệ từ dùng độc lập:
 - + Quan hệ sở hữu: “của”
 - + Quan hệ phương tiện, chất liệu: “bằng”
 - + Quan hệ vị trí: “ở”

- + Quan hệ liệt kê: “và”
- + Quan hệ tương phản: “nhưng”, “tuy nhiên”,...
- + Quan hệ mục đích: “để”, “cho”,...
- + Quan hệ nguyên nhân: “bởi”, “do”, “tại”, “vì”,...
- ❖ Các cặp quan hệ từ:
 - + Quan hệ nguyên nhân – kết quả: “vì... nên...”, “do... nên...”, “nhờ... mà”,...
 - + Quan hệ giả thiết/ điều kiện – kết quả: “nếu ... thì...”, “hễ... thì...”, “giá mà... thì...”,...
 - + Quan hệ tương phản, đối lập: “tuy ... nhưng...”, “mặc dù... nhưng...”,...
 - + Quan hệ tăng tiến: “không những ... mà...”, “không chỉ ... mà...”,...
 - Chức năng: liên kết từ ngữ, liên kết câu, biểu thị mối quan hệ giữa các từ hay các câu. Khi nói hoặc viết, có những trường hợp bắt buộc phải dùng quan hệ từ. Đó là những trường hợp nếu không có quan hệ từ thì câu văn sẽ đối nghĩa hoặc không rõ nghĩa.

b.2. Tình thái từ:

- Khái niệm: Tình thái từ là từ được thêm vào câu để tạo câu nghi vấn, câu cầu khiến, câu cảm thán, nhằm biểu thị sắc thái, tình cảm của người nói.
- Vị trí: thường nằm ở cuối câu.
- Phân loại:
 - + Tình thái từ nghi vấn: “à”, “hà”, “chẳng”,...
 - + Tình thái từ cầu khiến: “đi”, “nào”, “hãy”,...
 - + Tình thái từ cảm thán: “ôi”, “trời”, “sao”,...
 - + Tình thái từ thể hiện sắc thái biểu cảm: “nhé”, “ạ”,...
 - Chức năng: tạo thành các kiểu câu theo chức năng (mục đích nói) hay biểu lộ sắc thái, tình cảm của người nói.

b.3. Thán từ:

- Khái niệm: Thán từ là từ dùng để bộc lộ cảm xúc của người nói, người viết hoặc dùng để gọi đáp.
 - Vị trí: đầu hoặc giữa câu; có thể tách riêng thành một câu đặc biệt.
 - Phân loại:
 - + Thán từ bộc lộ cảm xúc, tình cảm:
- Ví dụ: **Chao ôi**, hôm nay trời nóng quá!
- + Thán từ gọi đáp:

Ví dụ: **Này**, con sắp muộn học rồi đó.

- Chức năng: bộc lộ cảm xúc trực tiếp và gọi đáp.

b.4. Trợ từ:

- Khái niệm: Trợ từ là từ thường được đi kèm với các từ ngữ trong câu, nhằm nhấn mạnh hoặc biểu thị một thái độ của sự vật hoặc hiện tượng trong quá trình nói hoặc viết.

- Vị trí:

+ **Chính** ông ta là người đã giành chiến thắng.

→ Trợ từ “chính” đứng đầu câu, bổ sung ý nghĩa cho “ông ta”, dùng để chỉ đích danh.

+ Tôi ăn **những** hai bát cơm.

→ Trợ từ “những” nằm ở giữa câu, bổ sung ý nghĩa cho “hai bát cơm”, dùng để nhấn mạnh.

- Ví dụ: “những”, “có”, “đích”, “chính”, “ngay”,...

- Chức năng: nhấn mạnh, thể hiện thái độ của người nói, người viết.

b.5. Lượng từ:

- Khái niệm: Lượng từ là từ chỉ lượng ít hay nhiều của sự vật.

- Vị trí: đứng trước danh từ (thường làm phụ trước của cụm danh từ).

- Phân loại:

+ Lượng từ chỉ ý nghĩa toàn thể:

Ví dụ: **Tất cả** học sinh đều phải mặc đồng phục.

+ Lượng từ chỉ ý nghĩa tập hợp/ phân phối:

Ví dụ: **Những** chú chim hót líu lo trên cành.

- Ví dụ: “những”, “các”, “mỗi”, “từng”, “mấy”, “tất cả”, “cả thảy”, “toàn thể”, “toàn bộ”,...

- Chức năng: bổ sung về mặt lượng cho danh từ, để tạo cụm danh từ.

b.6. Chỉ từ:

- Khái niệm: Chỉ từ là những từ dùng để trỏ vào sự vật, nhằm xác định vị trí của sự vật trong không gian hoặc thời gian.

- Ví dụ: “ấy”, “này”, “nọ” ... => Một tiểu loại của đại từ thay thế.

- Chức năng:

+ Thường làm phụ ngữ trong cụm danh từ.

Ví dụ: Chàng trai **ấy** đang chặt củi. (phụ ngữ trong cụm danh từ “chàng trai ấy”).

+ Ngoài ra, chỉ từ còn có thể làm chủ ngữ trong câu.

Ví dụ: **Đó** là một điều không thể tránh khỏi.

b.7. *Phó từ:*

- Khái niệm: Phó từ là từ được sử dụng để đi kèm với động từ hoặc tính từ.

- Phân loại:

+ Phó từ chỉ quan hệ thời gian: “đã”, “đang”,...

+ Phó từ chỉ sự tiếp diễn tương tự: “cũng”, “vẫn”,...

+ Phó từ chỉ mức độ: “rất”, “quá”, “lắm”,...

+ Phó từ chỉ sự phủ định: “chưa”, “chẳng”,...

+ Phó từ chỉ sự cầu khiến: “hãy”, “đừng”,...

+ Phó từ chỉ sự kết quả và hướng: “ra”, “vào”,... (đi ra, đi vào)

- Chức năng: bổ sung ý nghĩa cho động từ và tính từ trước và sau nó.

3. Từ xét theo nguồn gốc:

- Từ thuần Việt: Từ thuần Việt là những từ do nhân dân sáng tạo ra, chiếm 20% trong kho tàng từ vựng tiếng Việt.

Ví dụ: “buồng”, “dao”,...

- Từ mượn: Từ mượn là từ vay mượn của tiếng nước ngoài để biểu thị những sự vật, hiện tượng, đặc điểm,... mà tiếng Việt chưa có từ thật thích hợp để biểu thị.

Từ mượn bao gồm phần lớn là từ Hán Việt (là những từ gốc Hán được phát âm theo cách của người Việt) và từ mượn các nước khác (Ấn, Âu).

- Nguyên tắc mượn từ: Mượn từ là một cách làm giàu tiếng Việt. Tuy nhiên, để bảo vệ sự trong sáng của tiếng Việt – ngôn ngữ dân tộc, ta không nên mượn từ nước ngoài một cách tùy tiện.

4. Từ xét theo địa phương:

- Từ toàn dân: là những từ ngữ được toàn dân sử dụng trong phạm vi cả nước.

- Từ địa phương: là những từ ngữ chỉ được sử dụng ở một (hay một số) địa phương nhất định.

- Biệt ngữ xã hội: là những từ chỉ được dùng trong một tầng lớp xã hội nhất định.

- Việc sử dụng từ ngữ địa phương, biệt ngữ xã hội phải phù hợp với tình huống giao tiếp. Trong thơ văn, tác giả sử dụng một số từ ngữ thuộc hai lớp từ này để tô đậm màu sắc địa phương, màu sắc tầng lớp xã hội của ngôn ngữ, thể hiện tính cách và số phận của nhân vật.

- Muốn tránh lạm dụng từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội, cần tìm hiểu các từ ngữ toàn dân có nghĩa tương ứng để sử dụng khi cần thiết.

5. Từ xét theo nghĩa:

- Nghĩa của từ:

+ Khái niệm: Nghĩa của từ là nội dung (sự vật, tính chất, hoạt động, quan hệ,...) mà từ biểu thị.

- + Cách giải thích nghĩa của từ:

- Cách 1: Trình bày khái niệm mà từ biểu thị.

Ví dụ: “nói”: là hoạt động phát ra thành tiếng, thành lời để diễn đạt một nội dung nhất định trong giao tiếp.

- Cách 2: Đưa ra những từ đồng nghĩa hoặc trái nghĩa với từ cần giải thích.

Ví dụ: “dũng cảm”: gan dạ, mạnh mẽ, không sợ hiểm nguy.

- Cách 3: Chiết tự (tách tiếng): chỉ phù hợp với từ Hán Việt:

Ví dụ: “vô cảm”: vô là không, cảm là cảm xúc, tình cảm.

→ “vô cảm”: không có cảm xúc hay tình cảm gì.

- Các hiện tượng từ xét theo mối quan hệ giữa âm và nghĩa của từ:

- + Từ đồng nghĩa:

- Khái niệm: Từ đồng nghĩa là những từ có nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau. Một từ có thể thuộc nhiều nhóm từ đồng nghĩa khác nhau.

- Phân loại:

Từ đồng nghĩa hoàn toàn: không phân biệt nhau về sắc thái nghĩa. (lợn – heo; ba – cha – bố; má – mẹ – mạ – bầm).

Từ đồng nghĩa không hoàn toàn: có sắc thái nghĩa khác nhau. (chết – tử vong – hi sinh – ngỏm).

- Cách sử dụng: Không phải bao giờ các từ đồng nghĩa cũng có thể thay thế được cho nhau. Khi nói cũng như khi viết, cần cân nhắc chọn trong số các từ đồng nghĩa những từ thể hiện đúng thực tế khách quan và sắc thái biểu cảm.

- + Từ trái nghĩa:

- Khái niệm: Từ trái nghĩa là những từ có nghĩa trái ngược nhau. Một từ có thể thuộc nhiều cặp từ trái nghĩa khác nhau.

- Cách sử dụng: Từ trái nghĩa được sử dụng trong thể đối, tạo ra các hình tượng tương phản, gây ấn tượng mạnh, làm cho diễn đạt thêm sinh động.

- Lưu ý: Từ trái nghĩa lâm thời: Trong một số trường hợp, các từ vốn không trái nghĩa lại tạo nên cặp đối mang ý nghĩa nhấn mạnh: sáng **nắng** chiều **mưa** (thành ngữ).

→ “nắng”, “mưa” nếu được độc lập thì không phải từ trái nghĩa, song nếu chúng tồn tại trong câu thành ngữ trên, hai từ trên chỉ sự đối lập trong thời tiết để khẳng định sự thay đổi liên tục trong thời tiết khắc nghiệt.

+ Từ đồng âm:

- Khái niệm: Từ đồng âm là những từ giống nhau về âm nhưng khác hẳn nhau về nghĩa.
- Ví dụ: Cho câu văn sau:

Con ngựa đá con ngựa đá.

→ “đá” (1) – Động từ: dùng chân tác động mạnh vào một sự vật.

“đá” (2) – Danh từ: vật chất cứng.

- Cách sử dụng: Trong giao tiếp, ta phải chú ý đầy đủ đến ngữ cảnh để tránh hiểu sai nghĩa của từ hoặc dùng từ với nghĩa nước đôi do hiện tượng đồng âm. Song đôi khi, hiện tượng đồng âm cũng tạo nên cách nói chơi chữ đầy nghệ thuật.

+ Từ nhiều nghĩa:

- Khái niệm: Từ nhiều nghĩa là từ có một nghĩa gốc và một hay một số nghĩa chuyển. Các nghĩa của từ nhiều nghĩa có mối liên hệ với nhau.
- Các loại nghĩa của từ nhiều nghĩa:

Nghĩa gốc: nghĩa xuất hiện từ đầu, làm cơ sở để hình thành các nghĩa khác.

Nghĩa chuyển: nghĩa được hình thành trên cơ sở của nghĩa gốc.

Thông thường, trong câu, từ chỉ có một nghĩa nhất định. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, từ có thể được hiểu đồng thời theo cả nghĩa gốc lẫn nghĩa chuyển, tạo sự đa nghĩa cho diễn đạt (đặc biệt trong văn học).

- Ví dụ: Cho câu văn sau:

Chân tôi bước những bước lớn về phía **chân** trời.

→ Chân (1): chân người: nghĩa gốc

Chân (2): bộ phận dưới cùng của bầu trời: nghĩa chuyển

- Phương thức chuyển nghĩa của từ:

Phương thức chuyển nghĩa ẩn dụ:

Ví dụ: Từ “chân trời”:

Nghĩa gốc: bộ phận **dưới cùng** của cơ thể người hoặc động vật, dùng để trụ, di chuyển.

Nghĩa chuyển: bộ phận **dưới cùng** của bầu trời, ngăn cách giữa bầu trời và mặt đất.

→ Tương đồng về vị trí.

→ Phương thức chuyển nghĩa ẩn dụ dựa trên sự tương đồng về vị trí, đặc điểm, công dụng,...

Phương thức chuyển nghĩa hoán dụ:

Ví dụ: Cụm từ “chân sút cừ khôi”:

Nghĩa gốc: bộ phận dưới cùng của cơ thể **người** hoặc động vật, dùng để trụ, di chuyển.

Nghĩa chuyển: bộ phận dưới cùng của một **cầu thủ**.

→ Mối quan hệ gần gũi: bộ phận (chân sút) – toàn thể (người cầu thủ).

→ Phương thức chuyển nghĩa hoán dụ dựa trên mối quan hệ tương cận (bộ phận – toàn thể, vật bị chứa – vật chứa, dấu hiệu – sự vật,...).

❖ Phân biệt: Từ đồng âm – Từ nhiều nghĩa:

	Từ đồng âm	Từ nhiều nghĩa
Giống nhau	Hình thức (âm đọc + viết) Đều xuất hiện trong từ điển.	
Khác nhau	Các nghĩa không có mối liên hệ với nhau.	Các nghĩa có mối liên hệ với nhau.

- Các vấn đề khác về nghĩa của từ:

+ Các cấp độ khái quát nghĩa của từ:

- Khái niệm: Nghĩa của một từ ngữ có thể rộng hơn (khái quát hơn) hoặc hẹp hơn (ít khái quát hơn) nghĩa của từ ngữ khác.
- Một từ ngữ được coi là có nghĩa rộng khi phạm vi nghĩa của từ đó bao hàm phạm vi nghĩa của một số từ ngữ khác.
- Một từ ngữ được coi là có nghĩa hẹp khi phạm vi nghĩa của từ đó được bao hàm trong phạm vi nghĩa của một từ ngữ khác.
- Một từ ngữ có nghĩa rộng đối với những từ ngữ này, đồng thời có thể có nghĩa hẹp đối với một từ ngữ khác.

+ Trường từ vựng:

- Khái niệm: Trường từ vựng là tập hợp của những từ có ít nhất một nét chung về nghĩa.
- Trường từ vựng đôi lúc bao gồm một số trường từ vựng nhỏ hơn.

Ví dụ: Trường từ vựng thực vật:

Tên gọi bộ phận của thực vật: “lá”, “hoa”, “quả”,...

Loài thực vật: “cây lá kim”, “cây bụi”,...

Tính chất: “héo úa”, “tươi tốt”,...

- Một số từ có thể xuất hiện trong nhiều trường từ vựng.

Ví dụ: Từ “lành” có thể xuất hiện ở các trường từ vựng khác nhau:

Tính cách con người

Tính chất đồ vật

Tính chất món ăn

+ Từ có nghĩa gọi liên tưởng: Từ tượng hình, từ tượng thanh:

- Khái niệm: Từ tượng hình là từ gọi tả hình ảnh, dáng vẻ, trạng thái của sự vật. Từ tượng thanh là từ mô tả âm thanh của tự nhiên, của con người.

- Ý nghĩa: Từ tượng hình, từ tượng thanh gọi được hình ảnh, âm thanh cụ thể, sinh động, có giá trị biểu cảm cao, thường được dùng trong văn miêu tả và tự sự.

- Nghĩa của một tập hợp từ (ngữ cố định):

+ Thành ngữ:

- Khái niệm: Thành ngữ là tập hợp từ cố định đã quen dùng mà nghĩa của nó thường không thể giải thích một cách đơn giản bằng nghĩa các từ tạo nên nó.
- Ví dụ: “một nắng hai sương”, “trắng như tuyết”,...

+ Tục ngữ:

- Khái niệm: Tục ngữ là câu ngắn gọn, thường có vần điệu, đúc kết tri thức, kinh nghiệm và đạo đức thực tiễn của nhân dân.
- Ví dụ: “Một giọt máu đào hơn ao nước lã.”

+ Ca dao:

- Khái niệm: Ca dao là lời thơ trữ tình dân gian, có khi kết hợp với âm nhạc để diễn xướng, thể hiện thái độ và quan điểm của nhân dân về đời sống.
- Ví dụ:

“Thân em như tấm lụa đào

Phất phơ giữa chợ biết vào tay ai.”

❖ Phân biệt các ngữ cố định: Thành ngữ – Tục ngữ – Ca dao:

Đặc điểm phân biệt	Thành ngữ	Tục ngữ	Ca dao
Hình thức	Cụm từ/ vế câu	Câu hoàn chỉnh	Thơ lục bát
Gieo vần	Phổ biến vần lưng	Phổ biến vần liền, vần cách	Phối vần theo thơ lục bát
Nội dung	Cụm từ quen thuộc	Kinh nghiệm sống	Thế giới nội tâm của nhân dân

6. Sự phát triển và mở rộng vốn từ:

- Sự phát triển của từ vựng diễn ra theo hai cách:

+ Phát triển nghĩa của từ ngữ: Trong quá trình sử dụng từ ngữ, ta có thể gán thêm cho từ một hay nhiều nghĩa mới, tăng khả năng diễn đạt của ngôn ngữ.

+ Phát triển số lượng các từ ngữ: Trong quá trình sử dụng từ ngữ, người ta có thể mượn từ ngữ nước ngoài (chủ yếu là từ Hán Việt) để làm tăng nhanh số lượng từ.

- Sự phát triển của từ vựng vừa cơ hội vừa là thách thức của mỗi người:

+ Cơ hội: có một vốn từ vựng phong phú, tạo nên sự sinh động trong diễn đạt.

+ Thách thức: cần biết cách lựa chọn ngôn ngữ sao cho trong sáng để đạt hiệu quả cao trong hoạt động giao tiếp.

II. Câu:

Câu là một tập hợp từ ngữ kết hợp với nhau theo một quy tắc nhất định, diễn đạt một ý tương đối trọn vẹn, dùng để thực hiện một mục đích nói năng nào đó.

1. Thành phần câu:

a. Các thành phần chính:

a.1. Chủ ngữ:

- Khái niệm: Chủ ngữ là thành phần câu trả lời cho câu hỏi Ai? Cái gì? Con gì?
- Cấu tạo: Chủ ngữ thường do danh từ (hoặc cụm danh từ) tạo nên; động từ (hoặc cụm động từ), tính từ (hoặc cụm tính từ) có thể đảm nhiệm khi đứng trước từ “là”.
- Ví dụ:
- + **Những cô gái** // giặt giũ bên những giếng nước. => Danh từ.
- + **Lao động** // là vinh quang. => Động từ.
- + **Đẹp** // là một ưu thế trong cuộc sống. => Tính từ.

a.2. Vị ngữ:

- Khái niệm: Vị ngữ là thành phần câu trả lời cho câu hỏi Làm gì? Thế nào? Là gì?
- Cấu tạo: Vị ngữ thường do động từ (hoặc cụm động từ), tính từ (hoặc cụm tính từ) tạo thành; danh từ (hoặc cụm danh từ) có thể đảm nhiệm khi đứng trước từ “là”.
- Ví dụ:
- + Những cô gái // **giặt giũ bên những giếng nước**. => Cụm động từ.
- + Cô ấy // **xinh đẹp vô cùng**. => Cụm tính từ.
- + Đẹp // **là một ưu thế trong cuộc sống**. => Cụm danh từ

b. Các thành phần phụ:

b.1. Trạng ngữ:

- Khái niệm: Trạng ngữ là thành phần phụ của câu, xác định thời gian, nơi chốn, nguyên nhân, mục đích,... của câu.
- Trạng ngữ trả lời cho các câu hỏi: Khi nào? Ở đâu? Vì sao? Để làm gì? Bằng cái gì?
- Phân loại:
- + Trạng ngữ chỉ thời gian:
- Ví dụ: **Sáng nay**, chúng tôi không phải đi học.
- + Trạng ngữ chỉ nơi chốn:

Ví dụ: **Trên cành**, chim hót líu lo.

+ Trạng chỉ nguyên nhân:

Ví dụ: **Vì rét**, những cây bàng rụng hết lá.

+ Trạng ngữ chỉ mục đích:

Ví dụ: **Để đạt được danh hiệu học sinh giỏi**, Lan đã cố gắng học tập chăm chỉ.

+ Trạng ngữ chỉ phương tiện:

Ví dụ: **Bằng giọng nói ngọt ngào**, mẹ kể cho em những câu chuyện cổ.

b.2. *Khởi ngữ*:

- Khái niệm: Khởi ngữ là thành phần câu đứng trước chủ ngữ để nêu lên đề tài được nói đến trong câu.

- Dấu hiệu nhận biết: **Trước** khởi ngữ có thể thêm các quan hệ từ: “về”, “đối với”, “với”, “còn”,...

- Ví dụ:

+ Về **nghệ thuật**, tác giả đã vận dụng thành công biện pháp nhân hóa.

+ **Cuốn sách ấy**, tôi đã đọc xong lâu rồi.

c. Các thành phần biệt lập:

- Khái niệm: Thành phần biệt lập là những thành phần nằm ngoài cấu trúc cú pháp của câu (cấu trúc cú pháp của câu gồm các thành phần như: chủ ngữ, vị ngữ, bổ ngữ, trạng ngữ,...), không tham gia vào việc diễn đạt sự việc trong câu.

- Tác dụng:

+ Bộc lộ cảm xúc:

Ví dụ: **Trời ơi**, tôi rét quá!

+ Thể hiện độ tin cậy đối với sự việc được nói đến:

Ví dụ: Hôm nay **có lẽ** trời sẽ mưa.

+ Thể hiện quan hệ giữa những người giao tiếp:

Ví dụ: Em chào anh **ạ**!

+ Dùng để gọi:

Ví dụ: Nam **ơi**, cậu qua nhà tớ đi!

+ Dùng để giải thích:

Ví dụ: Lan, **bạn thân nhất của tôi**, đã chuyển lớp rồi!

- Phân loại:

+ Thành phần tình thái:

- Khái niệm: Thành phần biệt lập nêu nhận định, các đánh giá của người nói đối với nội dung sự việc được nói đến trong câu hoặc thái độ, cách ứng xử của người nói đối với người nghe.

- Ví dụ: “chắc chắn”, “chắc”, “có lẽ”,...

+ Thành phần cảm thán:

- Khái niệm: Thành phần biệt lập được dùng để bộc lộ tâm lí của người nói (vui, buồn, mừng, giận,...).

- Ví dụ: “ồ”, “trời ơi”,...

+ Thành phần gọi – đáp:

- Khái niệm: Thành phần biệt lập được dùng để tạo lập hoặc để duy trì quan hệ giao tiếp.

- Ví dụ: “này”, “thưa”,...

+ Thành phần phụ chú:

- Khái niệm: Thành phần biệt lập được dùng để bổ sung một số chi tiết cho nội dung chính của câu.

- Dấu hiệu nhận biết: Thành phần biệt lập phụ chú thường được đặt giữa hai dấu gạch ngang, hai dấu phẩy, hai dấu ngoặc đơn hoặc giữa một dấu gạch ngang với một dấu phẩy, đôi khi thành phần phụ chú còn được đặt sau dấu hai chấm.

- Ví dụ: Lúc đi, đưa con gái đầu lòng của anh – **và cũng là đưa con duy nhất của anh**, chưa đầy một tuổi.

2. Phân loại câu:

a. Câu xét theo cấu tạo:

a.1. Câu đơn:

- Khái niệm: Câu đơn là câu chỉ gồm một cụm chủ ngữ, vị ngữ tạo nên.

- Ví dụ: Cô gái ấy // đang đọc sách.

CN

VN

a.2. Câu ghép:

- Khái niệm: Câu ghép là câu gồm hai hay nhiều cụm chủ ngữ, vị ngữ không bao chứa nhau tạo nên.

- Ví dụ: Em // đang đọc sách, mẹ em // đang thêu hoa.

CN1

VN1

CN2

VN2

a.3. Câu mở rộng thành phần:

- Khái niệm: Câu mở rộng thành phần là câu có các thành phần được mở rộng (được cấu tạo bởi một cụm chủ – vị như một câu đơn).

- Ví dụ: Cô ấy // khiến tôi / phát điên.

a.4. Câu rút gọn:

- Khái niệm: Câu rút gọn là những câu mà trong quá trình nói hoặc viết được lược bỏ các thành phần chính (chủ ngữ hoặc vị ngữ hoặc cả hai).

- Ví dụ:

Nam: – Bao giờ bọn mình được nghỉ hè nhỉ?

Tuấn: – Tuần sau nhé.

→ Tuấn đã lược bỏ cả hai thành phần: chủ ngữ và vị ngữ, chỉ dùng thành phần trạng ngữ để trả lời cho thông tin chính về thời gian.

- Tác dụng:

- + Giúp câu văn trở nên ngắn gọn hơn
- + Tránh trường hợp bị lặp từ
- + Người nghe tiếp nhận thông tin nhanh
- + Thông tin mọi người đều biết
- + Nhấn mạnh vào thông tin quan trọng

a.5. Câu đặc biệt:

- Khái niệm: Câu đặc biệt là loại câu không được cấu tạo theo cấu trúc cụm chủ ngữ – vị ngữ như thông thường.

- Ví dụ: **Ôi!** Cuốn sách ấy thú vị quá!

- Tác dụng:

- + Xác định thời gian và đặc điểm diễn ra hành động
- + Bộc lộ cảm xúc của người nói
- + Gọi đáp
- + Liệt kê hoặc thông báo sự tồn tại của sự vật, hiện tượng

❖ Phân biệt: câu đặc biệt và câu rút gọn:

Tiêu chí	Câu đặc biệt	Câu rút gọn
Giống		
	- Đều là những câu có sự khác biệt về cấu trúc ngữ pháp thông thường. - Thường có cấu tạo một từ hoặc một cụm từ. - Thường ngắn gọn.	
Khác		
Bản chất	Không có cấu tạo CN – VN	Vẫn có cấu tạo theo mô hình CN – VN

Mức độ khôi phục	Không thể khôi phục	Có thể khôi phục
Ví dụ	Trời ơi! Mưa to quá!	Ai là người đã làm vỡ lọ hoa kia? – Tuấn ạ.

b. Câu xét theo mục đích nói:

b.1. Câu trần thuật:

- Khái niệm: Câu trần thuật là những câu dùng để kể, tả, giới thiệu hoặc nêu lên ý kiến, tâm tư, tình cảm của mỗi người.
- Các kiểu câu kể:
 - + Ai làm gì?
 - + Ai thế nào?
 - + Ai là gì?
- Dấu hiệu nhận biết: Kết thúc câu là dấu chấm.
- Ví dụ:
 - + Ai làm gì?: Tôi đang đọc sách.
 - + Ai thế nào?: Cuốn sách ấy rất ý nghĩa.
 - + Ai là gì?: Cuốn sách tôi yêu thích là “Đất rừng phương Nam”.

b.2. Câu nghi vấn:

- Khái niệm: Câu nghi vấn là câu dùng để hỏi về những điều chưa biết. Đôi khi, câu nghi vấn còn được dùng để bộc lộ cảm xúc, yêu cầu, đề nghị, khẳng định, phủ định, thể hiện thái độ khen – chê.
- Dấu hiệu nhận biết:
 - + Từ nghi vấn: “ai”, “sao”, “không”,...
 - + Kết thúc có dấu chấm hỏi.

b.3. Câu cầu khiến:

- Khái niệm: Câu cầu khiến là câu dùng để nêu yêu cầu, đề nghị, mong muốn,... của người nói, người viết với người khác.
- Dấu hiệu nhận biết:
 - + Từ cầu khiến: “đừng”, “đi”, “nào”, “đề nghị”, “xin”, “làm ơn”,...
 - + Kết thúc có dấu chấm than.

b.4. Câu cảm thán:

- Khái niệm: Câu cảm thán là câu dùng để bộc lộ cảm xúc (vui mừng, thán phục, đau xót, ngạc nhiên,...) của người nói.
- Dấu hiệu nhận biết:
 - + Từ cảm thán: “ôi”, “chao”, “chà”, “quá”, “lắm”,...
 - + Kết thúc có dấu chấm than.

c. Câu xét theo ngữ nghĩa:

- Câu chủ động – Câu bị động:
 - + Câu chủ động: là câu có chủ ngữ chỉ người, vật thực hiện một hoạt động hướng vào người, vật khác (chủ thể của hoạt động).
 - + Câu bị động: là câu có chủ ngữ chỉ người, vật được hoạt động của người khác hướng vào (đối tượng của hoạt động).
 - + Ý nghĩa: Việc chuyển đổi câu chủ động thành câu bị động (và ngược lại, chuyển đổi câu bị động thành câu chủ động) ở sau mỗi đoạn văn đều nhằm liên kết các câu trong đoạn thành một mạch văn thống nhất.
 - + Cách chuyển đổi: có hai cách:
 - Cách 1: Chuyển từ (hoặc cụm từ) chỉ đối tượng của hoạt động lên đầu và thêm các từ “bị”, “được” vào sau từ (cụm từ) ấy.
 - Cách 2: Chuyển từ (cụm từ) chỉ đối tượng của hoạt động lên đầu, đồng thời lược bỏ hoặc biến từ (cụm từ) chỉ chủ thể của hoạt động thành một bộ phận không bắt buộc trong câu.
 - + Chú ý: Không phải câu nào có các từ “bị”, “được” cũng là câu bị động.

Ví dụ: Cậu ấy thu lượm **được** rất nhiều rác tái chế. => Câu chủ động.

- Câu khẳng định – Câu phủ định:
 - + Câu khẳng định: là câu dùng để tuyên bố, nhấn mạnh một thông tin, ý kiến, niềm tin vào một sự vật, hiện tượng.
 - + Câu phủ định: là câu dùng để thông báo, xác nhận không có sự vật, sự việc, tính chất, quan hệ nào đó (câu phủ định miêu tả); phản bác một ý kiến, một nhận định (câu phủ định bác bỏ).
- Dấu hiệu nhận biết: có những từ ngữ phủ định như “không”, “chẳng”, “chưa”, “đâu có”,...

III. Các biện pháp tu từ:

BPTT ngữ âm	Âm	Vần	Thanh	Nhịp	
	- Điệp âm	- Cách gieo vần - Điệp vần	- Hài thanh - Điệp thanh	- Cách ngắt nhịp	

	So sánh	Nhân hóa	Ẩn dụ	Hoán dụ	Tương phản đối lập
BPTT từ vựng	Đối sánh hai vật có điểm tương đồng: - So sánh hơn/kém - So sánh ngang bằng	Vật vô tri vô giác mang những đặc trưng của con người	Gọi tên vật này bằng vật khác có nét tương đồng (so sánh ngầm)	Gọi tên vật này bằng vật khác có nét tương cận	Hai sự vật có đặc điểm, tính chất đối ngược nhau
	Câu hỏi tu từ	Nói giảm nói tránh	Điệp từ/ ngữ	Nói quá	Chơi chữ
	Mục đích chính không phải để hỏi, mà để nhấn mạnh cảm xúc khác	Tế nhị, giảm nhẹ, không trực tiếp đề cập đến đối tượng	Lặp lại yếu tố ngôn ngữ nhất định để nhấn mạnh	Phóng đại tính chất của đối tượng	Chơi chữ bằng cách nói lái, thể hiện thái độ châm biếm, mỉa mai
BPTT cú pháp	Điệp cấu trúc	Liệt kê	Đảo ngữ	Chêm xen	
	Lặp lại cấu trúc ngữ pháp	Kể ra yếu tố có quan hệ đồng đẳng để khắc họa đối tượng rõ nét	Đảo lộn trật tự cú pháp câu	Thành phần phụ chú bổ sung ý nghĩa cho yếu tố đứng trước	

1. Biện pháp tu từ ngữ âm:

a. Điệp vần:

- Khái niệm: biện pháp tu từ dùng cách lặp lại những âm tiết có phần vần giống nhau để tạo sự trùng điệp về âm hưởng.

- Tác dụng: tăng nhạc tính cho câu thơ/ câu văn; tăng sức biểu hiện.

Ví dụ: Nếu vần được điệp là vần “ang” - âm mở- kéo dài, mở rộng, câu văn/ câu thơ triển miên, vang vọng.

b. Hải thanh:

- Khái niệm: biện pháp dùng cách lựa chọn và kết hợp các âm thanh sao cho hài hòa.

- Tác dụng: tăng tính nhạc, gợi cảm xúc, trạng thái tương ứng với thanh âm.

Ví dụ: Liên tiếp thanh B (bằng) – diễn tả sự êm đềm, dịu dặt, thanh T (trắc) – trúc trắc, gấp ghe.

c. Ngắt nhịp:

- Khái niệm: biện pháp dùng cách ngắt nhịp đặc trưng của thể loại hay mang dấu ấn cá nhân độc đáo (dựa vào dấu câu, vần điệu) để thể hiện một nội dung, tư tưởng nào đó.

- Tác dụng: tăng tính nhạc, tạo nhịp điệu cho văn bản, nhấn mạnh một đối tượng đặc biệt nào đó.

Ví dụ: Việc thay đổi nhịp điệu bằng các câu đơn ngắn diễn tả nhịp nhanh, dồn dập, gấp gáp.

2. Biện pháp tu từ từ vựng:

a. So sánh:

- Khái niệm:

+ So sánh là đối chiếu sự vật, sự việc này với sự vật, sự việc khác có nét tương đồng để làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.

+ Ví dụ: Vàng trăng cong cong như lưỡi liềm.



- Cấu trúc so sánh:

Sự vật được so sánh	Đặc điểm so sánh	Từ so sánh	Sự vật so sánh
Trăng	tròn	như	cái đĩa

Đôi khi, trong hình ảnh so sánh có thể khuyết đi:

+ Đặc điểm so sánh

+ Từ so sánh: thay bằng các dấu câu: dấu gạch ngang, dấu hai chấm,...

- Các kiểu so sánh:

Kiểu so sánh	So sánh ngang bằng	So sánh không ngang bằng
Từ so sánh	như, là, tựa, giống,...	hơn, chẳng bằng,...
Ví dụ	“O tròn như quả trứng gà.”	“Những ngôi sao thức ngoài kia Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con.”

- Tác dụng:

+ Gợi hình:

• Tăng tính sinh động, hấp dẫn cho cách diễn đạt

- Giúp người đọc, người nghe có thể hình dung, liên tưởng một cách dễ dàng sự vật, sự việc được đề cập đến

+ Gọi cảm:

- Thể hiện cảm xúc (tình yêu, sự ngợi ca,...) của tác giả
- Khơi gợi tình cảm nơi người đọc.

- Dấu hiệu nhận biết:

- + Từ so sánh: “như”, “là”, “tựa”,...
- + Sự tương đồng giữa hai sự vật, sự việc.

❖ Phân biệt: So sánh và liên tưởng

Tiêu chí	So sánh	Liên tưởng
Ví dụ	“Bác Hồ như vì sao sáng tỏa ánh xuống lòng dân tộc.”	“Hình như cứ nhắc đến Bác Hồ, ta nghĩ ngay đến vì sao sáng tỏa ánh xuống lòng dân tộc.”
Hình thức	Có cấu trúc so sánh: sự vật được so sánh + (đặc điểm so sánh) + (từ so sánh) + sự vật so sánh.	Không có cấu trúc so sánh, thường xuất hiện các từ ngữ dễ nhầm lẫn: “hình như”, “đường như”,...
Ý nghĩa	Làm cho sự vật, sự việc sinh động, dễ hình dung hơn	Gợi sự tưởng tượng giữa các sự vật, sự việc

b. Nhân hóa:

- Khái niệm:

+ Nhân hóa là cách **gọi, tả** những sự vật (con vật, cây cối, đồ vật, hiện tượng) bằng **những từ ngữ được dùng để gọi, tả người** ... làm cho chúng trở nên **gần gũi với con người**, biểu thị được những **suy nghĩ tình cảm con người**.

+ Ví dụ: **Ông** mặt trời tỏa nắng xuống nhân gian.

- Các cách nhân hóa:

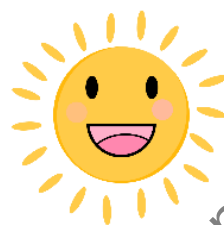
+ Gọi: gọi sự vật bằng những từ ngữ để gọi con người.

Ví dụ: **bác** gà trống, **chú** ếch con,...

+ Tả: miêu tả sự vật bằng những từ ngữ để tả con người (hành động, tâm trạng, ngoại hình, tính cách).

Ví dụ: đám mây **dạo chơi**, chú ếch ngồi **học bài**...

+ Trò chuyện: xưng hô với con vật thân thiết như với con người.



Ví dụ: chị gió **oi**...

- Tác dụng:

+ Gọi hình:

- Tăng tính sinh động, hấp dẫn cho cách diễn đạt
- Làm cho các sự vật trở nên sống động, gần gũi hơn với con người

+ Gọi cảm:

- Thể hiện cảm xúc (tình yêu, trân trọng),... của tác giả
- Khơi gợi tình cảm nơi người đọc.

- Dấu hiệu nhận biết:

+ Các từ ngữ chỉ sự vật (không phải con người): cây cối, đồ vật, con vật,...

+ Các từ ngữ dùng để nhân hóa:

- Các từ để gọi con người: “cô”, “đi”, “chú”, “bác”,...
- Các từ miêu tả hành động, tâm trạng, ngoại hình, tính cách **chỉ có** ở con người: hành động (“khoác”, “hát”,...); tâm trạng (“buồn”, “giận”, “vui vẻ”,...); ngoại hình (“thân hình”, “gương mặt”,...); tính cách (“nhanh nhẹn”, “chậm chạp”,...)

❖ Chú ý:

Hiện nay, một số từ ngữ khó để phân biệt là dành riêng cho con người hay có thể sử dụng cho đồ vật, con vật, cây cối,... Vậy ta cần, tra cứu các nét nghĩa của chúng trong từ điển để có thể xác định đúng.

Nếu như trong từ điển xác định từ đó có thể dùng cho cả con người và vật thì đó không phải là từ ngữ thể hiện biện pháp nhân hóa.

Ví dụ: “Còi tàu **réo** vang.”

➤ “réo”:

+ Nghĩa 1: kêu, gọi từ xa bằng những tiếng cao giọng, gay gắt, kéo dài

+ Nghĩa 2: phát ra tiếng nghe như tiếng réo (có thể dùng cho vật)

➤ “réo” không phải là từ ngữ thể hiện biện pháp nhân hóa.

c. Ẩn dụ:

- Khái niệm:

+ Ẩn dụ là biện pháp gọi tên sự vật, hiện tượng này bằng tên sự vật, hiện tượng khác, giữa chúng có nét tương đồng, nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.

+ Ví dụ: “Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng/ Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ”.

→ Mặt trời (1): hình ảnh tả thực.

Mặt trời (2): hình ảnh ẩn dụ – ẩn dụ cho Bác Hồ kính yêu

- Các hình thức ẩn dụ:

+ Ẩn dụ hình thức (tương đồng về hình thức):

Ví dụ: “Về thăm quê Bác làng em/ Có hàng râm bụt thấp lên **lửa hồng**.” → Tương đồng về màu sắc.

+ Ẩn dụ phẩm chất (tương đồng về phẩm chất):

Ví dụ: “**Người cha** mái tóc bạc/ Đốt lửa cho anh nằm.” → Tương đồng về phẩm chất (yêu thương, săn sóc).

+ Ẩn dụ cách thức (tương đồng về cách thức):

Ví dụ: “Ăn quả nhớ **kẻ trồng cây**.” → Tương đồng về cách thức (ăn quả – người thụ hưởng thành quả; kẻ trồng cây – người tạo dựng thành quả).

+ Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác (tương đồng trong sự cảm nhận từ các giác quan, chuyển từ cảm giác này sang cảm giác khác hoặc cảm nhận bằng giác quan khác):

Ví dụ: “Ánh nắng vàng **giòn tan**”. → Chuyển đổi từ thị giác sang xúc giác.

- Tác dụng:

+ Nội dung:

- Gọi hình: Qua biện pháp ẩn dụ, ta thấy hình tượng được ẩn hiện lên như thế nào qua những nét tương đồng với hình ảnh hiện.
- Gọi cảm: Việc sử dụng hình ảnh ẩn dụ ấy đã góp phần thể hiện tình cảm của người viết, khơi gợi tình cảm gì nơi người đọc?

+ Nghệ thuật?

- Làm câu văn/ câu thơ sinh động hơn, mở rộng ý nghĩa cho sự diễn đạt.
- Thể hiện phong cách nghệ thuật độc đáo của tác giả.

d. Hoán dụ:

- Khái niệm:

+ Hoán dụ là gọi tên sự vật này bằng tên của sự vật khác, giữa chúng có nét tương cận, nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.

+ Ví dụ:

“**Một cây** làm chẳng nên non

Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.”

- Phân loại: (Theo mối liên hệ):

+ Lấy bộ phận để gọi toàn thể:

Ví dụ: “**Bàn tay** ta làm nên tất cả” → Người lao động.

+ Lấy vật chứa để gọi vật bị chứa:

Ví dụ: “**Nông thôn** với **thành thị** đứng lên.” → Nông dân, trí thức.

+ Lấy dấu hiệu của sự vật để gọi sự vật:

Ví dụ: “Ngày Huế **đỏ máu**/ Chú Hà Nội về.” → Chiến tranh.

+ Lấy cái cụ thể để gọi cái trừu tượng:

Ví dụ: “**Một cây** làm chẳng nên non” → Sự đơn lẻ.

- Tác dụng:

+ Nội dung:

• Gọi hình: Qua biện pháp hoán dụ, ta thấy hình tượng được ẩn hiện lên như thế nào qua những nét tương cận, gần gũi với hình ảnh hiện.

• Gọi cảm: Việc sử dụng hình ảnh ẩn dụ ấy đã góp phần thể hiện tình cảm của người viết, khơi gợi tình cảm gì nơi người đọc?

+ Nghệ thuật?

• Làm câu văn/ câu thơ sinh động hơn, mở rộng ý nghĩa cho sự diễn đạt.

• Thể hiện phong cách nghệ thuật độc đáo của tác giả.

❖ Phân biệt: So sánh – Ẩn dụ:

	So sánh	Ẩn dụ
Giống nhau	- Hai sự vật (A, B) - Nét tương đồng	
Khác nhau	- A, B hiện - Có từ so sánh	- A hiện, B ẩn

❖ Phân biệt: Ẩn dụ – Hoán dụ:

	Ẩn dụ	Hoán dụ
Giống nhau	- Gọi tên - Hai sự vật (A, B); A hiện, B ẩn	
Khác nhau	Mối quan hệ tương đồng	Mối quan hệ tương cận

e. Câu hỏi tu từ:

- Khái niệm:

+ Câu hỏi tu từ là những câu hỏi được con người đặt ra nhưng lại không hướng tới việc tìm kiếm câu trả lời. Hoặc cũng có thể là câu trả lời đã có sẵn trong câu hỏi được đặt ra.

+ Ví dụ:

“Những người muôn năm cũ
Hồn ở đâu bây giờ?”

(Ông đồ – Vũ Đình Liên)

- Tác dụng: Bộc lộ cảm xúc, nhấn mạnh vào đối tượng.

f. Điệp ngữ:

- Khái niệm:
 - + Điệp ngữ là lặp đi lặp lại một từ, cụm từ trong đoạn văn, đoạn thơ.
 - + Ví dụ: “**Thương em, thương em**, anh **thương em** biết mấy.”
- Phân loại:
 - + Điệp ngữ nối tiếp:

Ví dụ: “**Thương em, thương em**, anh thương em biết mấy.”

- + Điệp ngữ ngắt quãng:

Ví dụ: “**Ta** làm con chim hót/ **Ta** làm một cành hoa.”

- + Điệp ngữ vòng:

Ví dụ: “Son thôn thiếu nữ ma **bao túc**/ **Bao túc** ma hoàn lô dĩ hồng.”

- Tác dụng:
 - + Nhằm tăng sự chú ý, tính biểu cảm, nhấn mạnh, khẳng định một vấn đề nào đó.
 - + Tạo ra nhịp điệu, tính nhạc cho diễn đạt.

g. Nói giảm nói tránh:

- Khái niệm:
 - + Nói giảm nói tránh là biện pháp dùng để biểu đạt một cách nhẹ nhàng, tế nhị.
 - + Ví dụ: “Bác nằm trong giấc ngủ bình yên.”
- Tác dụng: Làm giảm đi cảm giác ghê sợ hay đau buồn đối với người nghe.

h. Nói quá (Ngoa dụ, khoa trương):

- Khái niệm:
 - + Nói quá là phóng đại mức độ, quy mô, tính chất của sự vật, hiện tượng được miêu tả.
 - + Ví dụ: “Em có thể chạy đến tận chân trời.”
- Tác dụng: Khắc sâu hơn bản chất của đối tượng, không phải là nói sai sự thật.

i. Tương phản đối lập:

- Khái niệm:
 - + Tương phản đối lập là sử dụng từ ngữ, trái ngược nhằm tạo sự cân đối.
 - + Ví dụ: “Thuốc đắng dã tật, sự thật mất lòng.”
- Tác dụng:
 - + Nhấn mạnh về ý, gợi liên tưởng, hình ảnh sinh động.

- + Tạo nhịp điệu cho câu thơ, câu văn.

k. Chơi chữ:

- Khái niệm:

+ Chơi chữ là lợi dụng những đặc sắc về âm, về nghĩa của từ ngữ để tạo sắc thái dí dỏm, hài hước, châm biếm,... làm câu văn thêm hấp dẫn và thú vị.

- + Ví dụ: “Con ngựa **đá** con ngựa **đá**.” => Tạo nên nhiều cách hiểu.

- Phân loại:

- + Chơi chữ bằng biện pháp nói lái: cách nói ngược câu chữ, để châm biếm, mỉa mai:

Ví dụ: **Thầy giáo, tháo giày** đi dép lớp.

- + Chơi chữ bằng từ đồng âm:

Ví dụ: Con ruồi **đậu** mâm xôi **đậu**.

- + Chơi chữ bằng từ gần nghĩa, sát nghĩa:

Ví dụ: Bà Đồ **Nửa** đi vống đòn **tre**, đến khóm **trúc** thở dài hi hóp.

- + Chơi chữ bằng cách lặp phụ âm đầu:

Ví dụ: “**M**ênh **m**ông **mu**ôn **m**ẫu **m**ột **m**àu **m**ưa

Mỏi **m**ắt **m**iên **m**an **m**ãi **m**ặt **m**ờ”

3. Biện pháp tu từ cú pháp:

a. Đảo ngữ:

- Khái niệm: Đảo ngữ là thay đổi vị trí thông thường của các thành phần trong câu mà không làm mất đi quan hệ cú pháp vốn có.

- Phân loại:

- + Đảo vị ngữ:

Ví dụ: “**Đẹp vô cùng** Tổ quốc ta ơi!”

- + Đảo phụ ngữ:

Ví dụ: “**Thình lình** đèn điện tắt”.

- Tác dụng:

- + Tạo hình ảnh, đường nét, màu sắc,... (đặc điểm của đối tượng).
- + Nhấn mạnh, thể hiện cảm xúc của người viết.

b. Liệt kê:

- Khái niệm: Liệt kê là sắp xếp nối tiếp hàng loạt từ hay cụm từ cùng loại.

- Phân loại:

- + Xét theo cấu tạo:

- Liệt kê theo từng cặp (“và”, “với”)
- Liệt kê không theo từng cặp
 - + Xét theo ý nghĩa:
- Liệt kê tăng tiến
- Liệt kê không tăng tiến

Ví dụ: “Dì khóc nức nở, khóc nức lên, khóc như người ta thổ.”

→ Liệt kê tăng tiến; Liệt kê không theo từng cặp.

- Tác dụng: Diễn tả được đầy đủ hơn, sâu sắc hơn những khía cạnh khác nhau của thực tế hay tư tưởng, tình cảm.

c. Chêm xen:

- Khái niệm:
 - + Chêm xen là chêm vào câu một cụm từ không trực tiếp có quan hệ đến quan hệ ngữ pháp trong câu.
 - + Ví dụ: “Cô bé nhà bên (có ai ngờ)/ Cũng vào du kích! ”
- Tác dụng: Bổ sung thông tin cần thiết, bộc lộ cảm xúc.

IV. Hoạt động giao tiếp:

1. Hành động nói:

- Khái niệm: Hành động nói là hành động được thực hiện bằng lời nói nhằm mục đích nhất định.
- Các kiểu hành động nói thường gặp:
 - + Hỏi
 - + Trình bày (báo tin, kể, tả, nêu ý kiến, dự đoán,...)
 - + Điều khiển (cầu khiến, đe dọa, thách thức,...)
 - + Hứa hẹn
 - + Bộc lộ cảm xúc
- Cách thực hiện:

Mỗi hành động nói có thể được thực hiện bằng kiểu câu có chức năng chính phù hợp với hành động đó (cách dùng trực tiếp) hoặc bằng kiểu câu khác (cách dùng gián tiếp).

Ví dụ: Phải chăng anh ấy là đại diện cho thế hệ trẻ ngày ấy với những vẻ đẹp phẩm chất tỏa rạng?

→ Câu nghi vấn nhưng mục đích nói không phải là hỏi; mà là khẳng định, nhấn mạnh (cách dùng gián tiếp).

2. Hội thoại:

- Khái niệm: Hội thoại là hoạt động giao tiếp trong đó vai xã hội (vị trí của người tham gia hội thoại) được xác định bằng các quan hệ xã hội (thân – sơ, trên – dưới,...)
- Vai xã hội là vị trí của người tham gia hội thoại đối với người khác trong cuộc hội thoại. Vai xã hội được xác định bằng các quan hệ xã hội:
 - + Quan hệ trên – dưới hay ngang hàng (theo tuổi tác, thứ bậc trong gia đình, xã hội,...)
 - + Quan hệ thân – sơ (theo mức độ quen biết, thân tình).
- Xưng hô: Do quan hệ xã hội vốn rất đa dạng nên vai xã hội của mỗi người cũng đa dạng, nhiều chiều. Khi tham gia hội thoại, mỗi người cần xác định đúng vai của mình để chọn cách xưng hô cho phù hợp.
- Lượt lời trong hội thoại:
 - + Trong hội thoại, ai cũng được nói. Mỗi lần có một người tham gia hội thoại nói được gọi là một lượt lời.
 - + Để giữ lịch sự và hiệu quả trong giao tiếp, cần tôn trọng lượt lời của người khác, tránh nói tranh lượt lời, cắt lời hoặc chêm xen vào lời người khác.
 - + Đôi khi, im lặng khi đến lượt lời của mình cũng là một cách biểu thị thái độ của người nói.
- Các phương châm hội thoại:
 - + Phương châm về lượng: Khi giao tiếp, cần nói cho có nội dung; nội dung của lời nói phải đáp ứng đúng yêu cầu của cuộc giao tiếp, không thiếu, không thừa.
 - + Phương châm về chất: Khi giao tiếp, đừng nói những điều mà mình không tin là đúng hay không có bằng chứng xác thực.
 - + Phương châm cách thức: Khi giao tiếp, cần chú ý nói mạch lạc, ngắn gọn, tránh cách nói mơ hồ.
 - + Phương châm quan hệ: Khi giao tiếp, cần nói đúng vào đề tài giao tiếp, tránh nói lạc đề.
 - + Phương châm lịch sự: Khi giao tiếp cần tế nhị và thể hiện sự tôn trọng người khác.
- ❖ Việc không tuân thủ các phương châm hội thoại có thể bắt nguồn từ các nguyên nhân sau:
 - + Người nói vô ý, vụng về, thiếu văn hoá giao tiếp;
 - + Người nói phải ưu tiên cho một phương châm hội thoại hoặc một yêu cầu khác quan trọng hơn;
 - + Người nói muốn gây sự chú ý, để người nghe hiểu câu nói theo một hàm ý nào đó.

V. Nghĩa tường minh – Nghĩa hàm ý:

- Nghĩa tường minh: là phần thông báo được diễn đạt trực tiếp bằng từ ngữ trong câu.
- Nghĩa hàm ý: là phần thông báo tuy không được diễn đạt trực tiếp bằng từ ngữ trong câu nhưng có thể suy ra từ những từ ngữ ấy.
- Các điều kiện tồn tại của hàm ý:
 - + Có sự cộng tác của người nghe
 - + Người nghe có năng lực giải được hàm ý trong câu nói.

VI. Liên kết câu trong đoạn văn:

1. Khái niệm: Liên kết câu là sự kết nối ý nghĩa giữa các câu với nhau bằng các từ ngữ có tác dụng liên kết. Qua đó làm cho các câu, các đoạn văn trong văn bản có nghĩa giúp người nghe, người đọc có thể hiểu dễ dàng hơn suy nghĩ, ý kiến, cách biểu đạt của người nói, người viết.

2. Các phép liên kết câu:

a. Liên kết về nội dung:

- Liên kết chủ đề: Các câu trong một đoạn văn phải cùng phục vụ chủ đề chung, các đoạn văn cần phải thể hiện được chủ đề chung của cả văn bản.
- Liên kết logic: Các câu trong một đoạn văn và các đoạn văn trong cùng một văn bản phải được sắp xếp theo trình tự hợp lí.

b. Liên kết hình thức:

- Phép lặp từ ngữ: lặp lại từ ngữ đã có ở câu trước vào câu đứng sau.
- Phép đồng nghĩa, trái nghĩa và liên tưởng: sử dụng các từ ngữ đồng nghĩa, trái nghĩa hoặc có cùng trường liên tưởng với từ ngữ đã có ở câu trước vào câu đứng sau.
- Phép thế: sử dụng các từ ngữ có tác dụng thay thế từ ngữ đã có ở câu trước vào câu đứng sau.
- Phép nối: sử dụng các từ ngữ biểu thị quan hệ với câu trước với câu đứng sau.

VII. Dấu câu:

- Dấu chấm: được đặt ở cuối câu trần thuật.
- Dấu chấm hỏi: được đặt ở cuối câu nghi vấn.
- Dấu chấm than: được đặt ở cuối câu câu khiến, câu cảm thán.
- Dấu phẩy: được dùng để ngăn cách ranh giới:
 - + Giữa thành phần phụ (trạng ngữ) với thành phần chính trong câu (chủ ngữ, vị ngữ).
 - + Giữa các thành phần có cùng chức năng trong câu.

- + Giữa các vế trong câu ghép.
- + Giữa bộ phận chú thích và thành phần nòng cốt của câu.
- Dấu chấm lửng: được dùng để:
 - + Tỏ ý còn nhiều sự vật, hiện tượng tương tự còn chưa liệt kê hết.
 - + Thể hiện chỗ lời nói bỏ dở hay ngập ngừng, cách quãng.
 - + Làm giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ biểu thị một nội dung bất ngờ hay hài hước, châm biếm.
- Dấu chấm phẩy: được dùng để:
 - + Đánh dấu ranh giới giữa các vế của một câu ghép có cấu tạo phức tạp.
 - + Đánh dấu ranh giới giữa các bộ phận trong một phép liệt kê phức tạp.
- Dấu gạch ngang: được dùng để:
 - + Đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của một nhân vật trong đoạn hội thoại.
 - + Đánh dấu phần chú thích trong câu.
 - + Đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê.
 - + Nối các từ trong một liên danh.
- Dấu ngoặc đơn: được dùng để đánh dấu phần chú thích trong câu.
- Dấu hai chấm: được dùng để báo hiệu:
 - + Bộ phận đứng sau là lời nói trực tiếp của nhân vật.
 - + Bộ phận đứng sau là lời giải thích cho bộ phận đứng trước.
 - + Bộ phận liệt kê.
- Dấu ngoặc kép: được dùng để:
 - + Đánh dấu từ ngữ, câu, đoạn dẫn trực tiếp.
 - + Đánh dấu từ ngữ được hiểu theo nghĩa đặc biệt hay có hàm ý mỉa mai.
 - + Trích dẫn tên tác phẩm, tờ báo, tập san,...

VIII. Phương thức biểu đạt:

1. Khái niệm:

Phương thức biểu đạt có thể được hiểu là một cách thức mà một người sử dụng để truyền đạt thông tin mà mình muốn cung cấp cho người khác. Thông qua cách thức này, một người có thể biểu đạt, truyền tải đến người khác hiểu được về ý nghĩ, tâm tư, tình cảm của mình.

2. Các phương thức biểu đạt:

a. Phương thức biểu đạt tự sự:

- Khái niệm: Phương thức biểu đạt tự sự là phương thức mà người sử dụng sẽ vận dụng ngôn ngữ để kể lại một chuỗi sự việc nào đó theo thứ tự lần lượt, từ một sự việc này sẽ dẫn đến một sự việc kia, xâu chuỗi các sự việc lại với nhau để tạo ra cốt truyện. Khi sử dụng phương thức này, ta không chỉ chú trọng đến cốt truyện mà còn phải khắc họa nhân vật qua hành động, lời nói, tính cách, qua đó nêu lên được chủ đề, tư tưởng của tác phẩm.

- Dấu hiệu nhận biết: sự kiện tạo thành cốt truyện, nhân vật (được khắc họa bởi lời nói, hành động, cử chỉ, tính cách,...)

- Lưu ý: Các thể loại truyện (truyện ngắn, truyện dài, tiểu thuyết,...) đều sử dụng phương thức biểu đạt chính là tự sự.

b. Phương thức biểu đạt miêu tả:

- Khái niệm: Phương thức biểu đạt miêu tả là phương thức mà người sử dụng dùng ngôn ngữ để cho người nghe hoặc người đọc có thể hiểu, hình dung được sự vật, hiện tượng mà người nói, người viết đang đề cập đến.

- Dấu hiệu nhận biết: tính từ, động từ miêu tả màu sắc, hình dáng, đường nét, hình khối, âm thanh của một sự việc, hiện tượng,...

c. Phương thức biểu đạt biểu cảm:

- Khái niệm: Phương thức biểu cảm là phương thức mà người nói, người viết sử dụng ngôn ngữ để bộc lộ những cảm xúc, tâm tư, tình cảm của mình với đối tượng mà mình đang đề cập đến.

- Dấu hiệu nhận biết: từ ngữ biểu đạt cảm xúc, câu cảm thán,...

- Lưu ý: Các thể loại trữ tình (thơ, ca dao,...) đều sử dụng phương thức biểu đạt chính là biểu cảm.

d. Phương thức biểu đạt thuyết minh:

- Khái niệm: Phương thức biểu đạt thuyết minh là phương thức mà người nói, người viết sử dụng ngôn ngữ để cung cấp, giới thiệu về các đặc điểm, tính chất của đối tượng đang được đề cập tới.

- Dấu hiệu nhận biết: số liệu cụ thể, chính xác, có sự kết hợp sử dụng các biện pháp so sánh, liệt kê,...

e. Phương thức biểu đạt nghị luận:

- Khái niệm: Phương thức biểu đạt nghị luận là phương thức mà người nói, người viết sử dụng ngôn ngữ để trình bày những ý kiến của mình thể hiện những đánh giá, quan điểm về một đối tượng (sự vật hay hiện tượng) nào đó. Khi sử dụng phương thức này,

người nói hay người viết phải có dẫn chứng, những lập luận cụ thể để chứng minh, thuyết phục người nghe, người đọc đồng tình, ủng hộ.

- Dấu hiệu nhận biết: Luận đề (vấn đề cần bàn luận); luận điểm (những điểm cần làm rõ trong vấn đề bàn luận); luận cứ (bao gồm dẫn chứng và lí lẽ).

f. Phương thức biểu đạt hành chính – công vụ:

- Khái niệm: Phương thức biểu đạt hành chính – công vụ là phương thức được dùng trong giao tiếp giữa các cơ quan Nhà nước với công dân, để truyền đạt những nội dung, yêu cầu của cơ quan Nhà nước đến công dân hoặc cấp trên cho cấp dưới. Ngoài ra, cũng có thể sử dụng phương thức này để biểu đạt những ý kiến, nguyện vọng của các cá nhân đến những cơ quan Nhà nước để yêu cầu, kiến nghị cơ quan nhà nước giải quyết một vấn đề nào đó.

- Dấu hiệu nhận biết: Trong các văn bản thể hiện phương thức biểu đạt này, thường sẽ có những thành phần như:

- + Quốc hiệu, tiêu ngữ
- + Ngày, tháng, năm lập văn bản
- + Thông tin của người ra văn bản
- + Thông tin của đơn vị/ cá nhân nhận văn bản
- + Nội dung của văn bản
- + Chữ ký của người làm văn bản.

❖ Lưu ý:

- Trong một văn bản thường sẽ được sử dụng linh hoạt các phương thức biểu đạt nhằm tăng hiệu quả truyền đạt chủ đề, tư tưởng của người nói, người viết.

- Khi xác định phương thức biểu đạt **chính** hoặc **chủ yếu**, ta cần nêu duy nhất **một** phương thức biểu đạt.

- Dựa vào thể loại và các đặc điểm về ngôn từ, ta mới có thể xác định chính xác phương thức biểu đạt được sử dụng trong văn bản.

B. Luyện tập:

I. Câu hỏi nhận biết, thông hiểu:

1. Đọc các câu thơ sau:

a. “Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng
Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ.

(Viễn Phương – Viễn lăng Bác)

b. “Mặt trời của bắp thì nằm trên đồi.

Mặt trời của mẹ em nằm trên lưng.

(Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ – Nguyễn Khoa Điềm)

Từ “mặt trời” trong câu thơ thứ hai được sử dụng theo phép tu từ từ vựng nào? Có thể coi đây là hiện tượng một nghĩa gốc của từ phát triển thành nhiều nghĩa được không? Vì sao?

Gợi ý:

- Từ “mặt trời” trong câu thơ thứ hai của cả hai đoạn thơ đều sử dụng biện pháp tu từ ẩn dụ.
- Không thể coi đây là hiện tượng một nghĩa gốc của từ phát triển thành nhiều nghĩa được vì đây là hình ảnh ẩn dụ, khác với hiện tượng từ nhiều nghĩa.

2. Vận dụng kiến thức về trường từ vựng để phân tích sự độc đáo trong cách dùng từ ở đoạn trích sau:

“Mặt lão đột nhiên co rúm lại. Những vết nhăn xô lại với nhau, ép cho nước mắt chảy ra. Cái đầu lão ngoẹo về một bên và cái miệng móm mém của lão mếu như con nít. Lão hu hu khóc...”
(Nam Cao, Lão Hạc).

Gợi ý:

Trong đoạn trích trên, tác giả đã sử dụng hàng loạt các từ thuộc trường từ vựng:

- Hoạt động của con người: “co rúm”, “xô”, “ép”, “chảy ra”, “ngoẹo”, “mếu”, “khóc”,...
- Bộ phận của con người: “mặt”, “vết nhăn”, “cái đầu”, “cái miệng”.
- Bằng việc sử dụng các trường từ vựng cùng phép liệt kê và từ láy tượng hình “móm mém”, từ láy tượng thanh “hu hu”, Nam Cao đã khắc họa một cách cảm động và chân thực những diễn biến tâm lí đầy những giằng xé của lão Hạc sau khi bán cậu Vàng thông qua gương mặt của nhân vật.

3. Xác định từ tượng hình và giá trị sử dụng của chúng trong đoạn trích sau:

“Đám mây lốm đốm, xám như đuôi con sóc nối nhau bay quẩn sát ngọn cây, lê thê đi mất, bây giờ cứ loáng thoáng nhạt dần, thỉnh thoảng đứt quãng, đã lộ lộ đằng xa một bức vách trắng toát.”
(Tô Hoài)

Gợi ý:

- Các từ tượng hình: “lốm đốm”, “lê thê”, “loáng thoáng”, “lộ lộ”.
- Giá trị của các từ tượng hình trong đoạn trích trên:
 - + Làm nổi bật hình ảnh đám mây.

+ Kết hợp với biện pháp nhân hóa, hình ảnh đám mây mang hồn người, một con người chậm rãi, từ tốn mà đáng hình vĩ đại.

+ Thể hiện cái nhìn thú vị về thiên nhiên.

4. Tìm từ Hán – Việt trong những câu sau, cho biết tác dụng của việc sử dụng chúng:

- a. “Cháu chiến đấu hôm nay
Vì lòng yêu Tổ quốc”
(Xuân Quỳnh)
- b. “Đem đại nghĩa để thắng hung tàn,
Lấy chí nhân để thay cường bạo.”
(Nguyễn Trãi)

Gợi ý:

a. Từ Hán – Việt trong câu: “chiến đấu”, “Tổ quốc”.

Tác dụng: Tạo nên ngôn ngữ thơ trang nghiêm.

b. Từ Hán – Việt trong câu: “đại nghĩa”, “hung tàn”, “chí nhân”, “cường bạo”

Tác dụng: Thể hiện đặc trưng của văn học trung đại: cô đọng, hàm súc, trang trọng.

5. Xác định khởi ngữ trong các câu sau:

- a. “Nghe gọi, con bé giật mình, tròn mắt nhìn. Nó ngơ ngác, lạ lùng. Còn anh, anh không ghìm nổi xúc động.” (Chiếc lược ngà – Nguyễn Quang Sáng).
- b. “Giàu, tôi cũng giàu rồi.” (Bước đường cùng – Nguyễn Công Hoan).
- c. “Về các thể văn trong lĩnh vực văn nghệ, chúng ta có thể tin ở tiếng ta, không sợ nó thiếu giàu và đẹp...” (Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt – Phạm Văn Đồng).
- d. “Ông cứ đứng vờ xem tranh ảnh chờ người khác đọc rồi nghe lỏm. Điều này ông khổ tâm hết sức.” (Làng – Kim Lân).

Gợi ý:

- a. “Nghe gọi, con bé giật mình, tròn mắt nhìn. Nó ngơ ngác, lạ lùng. Còn **anh**, anh không ghìm nổi xúc động.”
- b. “**Giàu**, tôi cũng giàu rồi.”
- c. “Về **các thể văn trong lĩnh vực văn nghệ**, chúng ta có thể tin ở tiếng ta, không sợ nó thiếu giàu và đẹp...”
- d. “Ông cứ đứng vờ xem tranh ảnh chờ người khác đọc rồi nghe lỏm. **Điều này** ông khổ tâm hết sức.”

6. Xác định các thành phần biệt lập trong những phần trích sau, chỉ rõ đó là thành phần gì?

- a. “Với lòng mong nhớ của anh, chắc anh nghĩ rằng, con anh sẽ chạy xô vào lòng anh, sẽ ôm chặt lấy cổ anh.”
- b. “Anh quay lại nhìn con vừa khe khẽ lắc đầu vừa cười. Có lẽ vì khổ tâm đến nỗi không khóc được, nên anh phải cười vậy thôi.”
- c. “Ồ, sao mà độ ấy vui thế.”
- d. “– Này, bác có biết mấy hôm nay súng nó bắn ở đâu mà nghe rất thế không?”

Gợi ý:

- a. “Với lòng mong nhớ của anh, **chắc** anh nghĩ rằng, con anh sẽ chạy xô vào lòng anh, sẽ ôm chặt lấy cổ anh.” => Thành phần biệt lập tình thái.
- b. “Anh quay lại nhìn con vừa khe khẽ lắc đầu vừa cười. **Có lẽ** vì khổ tâm đến nỗi không khóc được, nên anh phải cười vậy thôi.” => Thành phần biệt lập tình thái.
- c. “Ồ, sao mà độ ấy vui thế.” => Thành phần biệt lập cảm thán.
- d. “– **Này**, bác có biết mấy hôm nay súng nó bắn ở đâu mà nghe rất thế không?” => Thành phần biệt lập gọi – đáp.

7. Xác định hàm ý của những câu in đậm trong phần trích sau:

- a. “–**Trời ơi, chỉ còn có năm phút!**

Chính là anh thanh niên giết mình nói to, giọng cười nhưng đầy tiếc rẻ.”

- b. “Bác lái xe dắt anh ta lại chỗ nhà hội họa và chỗ cô gái:

– Đây, tôi giới thiệu với anh một họa sĩ lão thành nhé. Và cô đây là kĩ sư nông nghiệp. Anh đưa khách về nhà đi. **Tuổi già cần nước chè: ở Lào Cai đi sớm quá.** Anh hãy đưa ra cái món chè pha nước mưa thơm như nước hoa của Yên Sơn nhà anh.”

- c. “Mẹ nó đâm nổi giận quơ đũa bếp dọa đánh, nó phải gọi nhưng lại nói trống:

– Vô ăn cơm!

Anh Sáu vẫn ngồi im, giả vờ không nghe, chờ nó gọi “Ba vô ăn cơm”. Con bé cứ đứng trong bếp nói vọng ra:

– **Cơm chín rồi!**

Anh cũng không quay lại.”

Gợi ý:

- a. Hàm ý của câu: “Trời ơi, chỉ còn có năm phút!”: Thời gian trôi quá nhanh, anh thanh niên thể hiện thái độ luyến tiếc.
- b. Hàm ý của câu: “Tuổi già cần nước chè: ở Lào Cai đi sớm quá.”: Ông họa sĩ chưa kịp uống nước chè khi rời khỏi Lào Cai và đây là cơ hội để ông thử món nước chè anh thanh niên pha.

c. Hàm ý của câu: “Com chín rồi!”: Bé Thu kêu ông Sáu vào ăn com.

8. Xác định các phương tiện liên kết câu và liên kết đoạn văn trong những phần trích sau:

a. “Trường học của chúng ta là trường học của chế độ dân chủ nhân dân, nhằm mục đích đào tạo những công dân và cán bộ tốt, những người chủ tương lai của nước nhà. Về mọi mặt, trường học của chúng ta phải hơn hẳn trường học của thực dân và phong kiến.

(Về vấn đề giáo dục – Hồ Chí Minh)

b. “Văn nghệ đã làm cho tâm hồn họ thực được sống. Lời gửi của văn nghệ là sự sống.

Sự sống ấy toả đều cho mọi vẻ, mọi mặt của tâm hồn. Văn nghệ nói chuyện với tất cả tâm hồn chúng ta, không riêng gì trí tuệ, nhất là trí thức.”

(Tiếng nói của văn nghệ – Nguyễn Đình Thi)

c. “Thật ra, thời gian không phải là một mà là hai: đó vừa là một định luật tự nhiên, khách quan, bao trùm thế giới, vừa là một khái niệm chủ quan của con người đơn độc. Bởi vì chỉ có con người mới có ý thức về thời gian. Con người là sinh vật duy nhất biết rằng mình sẽ chết, và biết rằng thời gian là liên tục.”

(Thời gian là gì?, trong tạp chí Tia sáng)

d. “Những người yếu đuối vẫn hay hiền lành. Muốn ác phải là kẻ mạnh.”

(Chí Phèo – Nam Cao)

Gợi ý:

a. Phép lặp: “trường học”, “chúng ta”.

b. Phép lặp: “văn nghệ”, “tâm hồn”; phép thế: “sự sống” – “sự sống ấy”.

c. Phép lặp: “thời gian”, “con người”.

d. Phép đồng nghĩa, trái nghĩa: “yếu đuối” – “mạnh”, “hiền lành” – “ác”.

9. Các chuỗi kết hợp từ ngữ sau đã là câu chưa? Hãy sửa lại cho đúng.

a. Trong “Truyện Kiều” của Nguyễn Du đã thể hiện cảm hứng nhân đạo lớn lao, sâu sắc.

b. Với ngòi bút tài hoa và sự cảm nhận tinh tế của Hữu Thỉnh đã nắm bắt và tái hiện được những biến đổi của thiên nhiên trong thời khắc chuyển mùa.

c. “Tuyên ngôn độc lập”, văn bản chính luận vừa có ý nghĩa lịch sử vừa có giá trị văn học to lớn.

d. Vào thế kỉ XVIII, khi xã hội phong kiến Việt Nam bước vào giai đoạn khủng hoảng trầm trọng.

Gợi ý:

a. Đây không phải là câu hoàn chỉnh vì thiếu chủ ngữ, vị ngữ.

Sửa: Trong “Truyện Kiều”, Nguyễn Du đã thể hiện cảm hứng nhân đạo lớn lao, sâu sắc.

b. Đây không phải là câu hoàn chỉnh vì thiếu chủ ngữ, vị ngữ.

Sửa: Với ngòi bút tài hoa và sự cảm nhận tinh tế, Hữu Thỉnh đã nắm bắt và tái hiện được những biến đổi của thiên nhiên trong thời khắc chuyển mùa.

c. Đây không phải là câu hoàn chỉnh vì thiếu vị ngữ.

Sửa: “Tuyên ngôn độc lập” là văn bản chính luận vừa có ý nghĩa lịch sử vừa có giá trị văn học to lớn.

d. Đây không phải là câu hoàn chỉnh vì thiếu chủ ngữ, vị ngữ.

Sửa: Vào thế kỉ XVIII, xã hội phong kiến Việt Nam bước vào giai đoạn khủng hoảng trầm trọng.

10. *“Mình nói với ta mình hãy còn son,
Ta đi qua ngõ, thấy con mình bò.
Con mình những trấu cùng tro,
Ta đi xách nước tắm cho con mình.”*

Bài ca dao trên nói về việc gì? Cô gái trong bài ca dao không tuân thủ phương châm hội thoại nào? Nguyên nhân bắt nguồn từ đâu?

Gợi ý:- Bài ca dao trên nói về việc cô gái nói dối về hoàn cảnh của mình.

- Cô gái trong bài ca dao không tuân thủ phương châm hội thoại về chất.
- Nguyên nhân bắt nguồn từ mong muốn được lấy chồng của cô gái.

II. Câu hỏi vận dụng:

Xác định các biện pháp tu từ và nêu tác dụng của chúng trong các câu thơ sau:

a. *“Thân em như tấm lụa đào*

Phất phơ giữa chợ biết vào tay ai.”

(Ca dao)

b. *“Trong làn nắng ửng, khói mơ tan
Đôi mái nhà tranh lấm tấm vàng
Sột soạt gió trêu tà áo biếc
Trên giàn thiên lý. Bóng xuân sang...”*

(Mùa xuân chín, Hàn Mặc Tử)

Gợi ý:

Các bước làm dạng bài: Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ:

- **Bước 1:** Nêu biện pháp tu từ và từ ngữ thể hiện biện pháp tu từ ấy:

Cấu trúc: Trong đoạn thơ/ đoạn văn trích tác phẩm "...", nhà thơ ... đã vận dụng thành công/ linh hoạt/ độc đáo biện pháp ... Biện pháp ấy thể hiện qua những từ ngữ: ...

- **Bước 2:** Nêu tác dụng:

+ Về mặt nội dung:

- Trước hết, nhờ biện pháp nghệ thuật này, hình ảnh ... được hiện lên đầy sinh động với ... (đặc điểm). → **Gợi hình.**
- Không những thế, qua đó, tác giả còn bộc lộ tình cảm sâu sắc ... → **Gợi cảm.**

+ Về mặt hình thức:

- Hơn cả, biện pháp nghệ thuật này còn khiến diễn đạt trở nên sinh động, hấp dẫn hơn.
- Thể hiện phong cách nghệ thuật và cái nhìn tinh tế của người viết.

PHẦN II: 1800 CÂU HỎI CHUYÊN SÂU - TƯ DUY ĐỊNH TÍNH - ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC

ĐỀ SỐ 1

Lĩnh vực: Ngữ văn (50 câu hỏi - 60 phút)

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 51 đến 55:

Con Sông Đà tuôn dài tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói núi Mèo đốt nương xuân. Tôi đã nhìn say sưa làn mây mùa xuân bay trên Sông Đà, tôi đã xuyên qua đám mây mùa thu mà nhìn xuống dòng nước Sông Đà. Mùa xuân dòng xanh ngọc bích, chứ nước Sông Đà không xanh màu xanh canh hến của Sông Gâm, Sông Lô. Mùa thu nước Sông Đà lừ lừ chín đỏ như da mặt một người bầm đi vì rượu bữa, lừ lừ cái màu đỏ giận dữ ở một người bất mãn bực bội gì mỗi độ thu về.

(Người lái đò Sông Đà - Nguyễn Tuân)

Câu 51: Nội dung chính của đoạn trích trên là gì?

- A. Vẻ đẹp thơ mộng, trữ tình của con sông Đà
- B. Sự âm đạm, cô liêu của núi rừng Tây Bắc
- C. Thiên nhiên bốn mùa ở Tây Bắc
- D. Nỗi nhớ con sông Đà của tác giả

Câu 52: Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là gì?

- A. Tự sự
- B. Miêu tả
- C. Nghị luận
- D. Biểu cảm

Câu 53: Theo đoạn trích, con sông Đà được ví với điều gì?

- A. Mái tóc tuôn dài
- B. Người say rượu
- C. Người giận dữ
- D. Mây trời Tây Bắc

Câu 54: Câu văn "Con Sông Đà tuôn dài tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói núi Mèo đốt nương xuân." gợi liên tưởng sông Đà giống như điều gì?

- A. Một cổ nhân lâu ngày gặp lại
- B. Những cánh đồng hoa ở Tây Bắc
- C. Một mỹ nhân dịu dàng, đầm thắm
- D. Những ngọn núi có nhiều mây ở Tây Bắc

Câu 55: Điểm nhìn của tác giả khi miêu tả về sông Đà ở đâu?

- A. Từ trên cao nhìn xuống
- B. Đứng bên bờ sông
- C. Đi thuyền trên sông
- D. Ở trong hang núi

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 56 đến 60:

Tây Ban Nha
hát nghêu ngao
bỗng kinh hoàng
áo choàng bê bết đỏ
Lor-ca bị điệu về bãi bắn
chàng đi như người mộng du
tiếng ghi ta nâu
bầu trời cô gái ấy
tiếng ghi ta lá xanh biết mấy
tiếng ghi ta tròn bọt nước vỡ tan
tiếng ghi ta ròng ròng
máu chảy

(*Đàn ghi ta của Lor-ca* - Thanh Thảo)

Câu 56: Nội dung chính của đoạn trích trên là gì?

- A. Cái chết đầy bi phần của Lor-ca B. Sự bất tử của Lor-ca
C. Ý nghĩa của tiếng ghi ta D. Tội ác dã man của bọn Phát xít

Câu 57: Hai câu thơ dưới đây sử dụng biện pháp nghệ thuật gì?

bỗng kinh hoàng
áo choàng bê bết đỏ

- A. Hoán dụ B. Nhân hóa C. Ẩn dụ D. So sánh

Câu 58: Hình ảnh "*tiếng ghi ta nâu*" mang ý nghĩa gì?

- A. Biểu trưng cho những con đường, những mảnh đất Tây Ban Nha
B. Biểu trưng cho tình yêu, cuộc sống mãnh liệt
C. Biểu trưng cho số phận thảm khốc, cái chết đầy đau đớn của Lor-ca
D. Biểu trưng cho sự nghiệp dang dở của Lor-ca

Câu 59: Hình ảnh "*chàng đi như người mộng du*" mang ý nghĩa gì?

- A. Thái độ thản nhiên, không màng đến cái chết của Lor-ca
B. Thái độ coi thường cái chết của Lor-ca
C. Giấc mộng của Lor-ca trên đường ra bãi bắn
D. Nỗi sợ hãi trước cái chết của Lor-ca

Câu 60: Tiếng đàn trong đoạn trích trên được cảm nhận bằng những giác quan nào?

A. Thính giác, thị giác

B. Thị giác, xúc giác

C. Thính giác, xúc giác

D. Khứu giác, thị giác

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 61 đến 65:

Khi nhìn từ không gian vũ trụ, đặc điểm nhận diện của Trái Đất là màu xanh của nước biển và màu trắng của những đám mây. Trái Đất được bao quanh bởi bầu khí quyển chứa 78% nitơ và 21% là oxy. Đây là hành tinh duy nhất trong hệ Mặt Trời có sự sống. Nó cách Mặt Trời khoảng 149 triệu km, là hành tinh thứ ba tính từ Mặt Trời và là hành tinh lớn thứ năm trong hệ Mặt Trời.

Hành tinh của chúng ta quay rất nhanh. Lõi sắt-niken ở tâm Trái Đất đã tạo ra một từ trường rộng lớn, cùng với bầu khí quyển, chúng loại bỏ gần hết những bức xạ độc hại từ Mặt Trời và các ngôi sao khác. Bầu khí quyển của Trái Đất cũng bảo vệ chúng ta khỏi những thiên thạch, hầu hết các thiên thạch đều bốc cháy trong bầu khí quyển trước khi đâm xuống mặt đất. Trái Đất có một vệ tinh tự nhiên duy nhất, đó là Mặt Trăng.

Mặt Trăng hình thành cách đây khoảng 4,55 tỉ năm. Có giả thuyết cho rằng Mặt Trăng đã từng là một phần của Trái Đất và được hình thành từ một mảnh vỡ ra do một vật thể khổng lồ va chạm với Trái Đất. Tuy Trái Đất và Mặt Trăng bằng tuổi nhau nhưng Trái Đất có khối lượng gấp khoảng 80 lần so với Mặt Trăng. Bởi khối lượng nhỏ hơn Trái Đất nên Mặt Trăng có lực hấp dẫn yếu hơn nhiều so với Trái Đất. Do đó, khi ở trên Mặt Trăng, trọng lượng của bạn sẽ chỉ bằng khoảng một phần sáu trọng lượng khi trên Trái Đất. Đây là lí do tại sao khi ở trên Mặt Trăng, các phi hành gia có thể nhảy vọt và bay rất cao trong không trung.

Câu 61: Chủ đề chính của đoạn trích trên là gì?

A. Vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời

B. Sự sống trên Trái Đất và Mặt Trăng

C. Cấu tạo của Trái Đất và Mặt Trăng

D. Đặc điểm của Trái Đất và Mặt Trăng

Câu 62: Nhận định nào dưới đây là đúng?

A. Trái Đất cách Mặt Trời hơn 100 triệu km

B. Trái Đất là hành tinh thứ năm tính từ Mặt Trời

C. Trái Đất tự quay rất nhanh do có lõi sắt-niken nằm ở tâm

D. Trái Đất là hành tinh lớn thứ ba trong hệ Mặt Trời

Câu 63: Theo đoạn trích trên, yếu tố nào bảo vệ chúng ta khỏi những thiên thạch đâm vào Trái Đất?

A. Lõi sắt - niken

B. Từ trường

C. Bầu khí quyển

D. Không khí

Câu 64: Theo đoạn trích, vì sao khi ở trên Mặt Trăng, các phi hành gia có thể nhảy vọt trong không trung?

- A. Do tuổi của Trái Đất bằng tuổi của Mặt Trăng
- B. Do Mặt Trăng đã từng là một phần của Trái Đất
- C. Do Mặt Trăng có lực hấp dẫn yếu hơn nhiều so với Trái Đất
- D. Bởi Trái Đất có từ trường, còn Mặt Trăng thì không

Câu 65: Trọng lượng của con người sẽ thay đổi thế nào khi ở trên Mặt Trăng?

- A. Nặng gấp 6 lần trọng lượng trên Trái Đất
- B. Nặng khoảng 16,5% trọng lượng trên Trái Đất
- C. Nặng bằng trọng lượng trên Trái Đất
- D. Nặng khoảng 1/8 trọng lượng trên Trái Đất

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 66 đến 70:

Dạo này, dường như ngày càng có nhiều người, nhất là lớp trẻ, khi nói và viết tiếng Việt thường chen tiếng nước ngoài, chủ yếu là tiếng Anh. Hồi nước ta còn thuộc Pháp, thói quen chen tiếng Pháp cũng khá phổ biến và được gọi là "tiếng lai". Phải nhận rằng, trong sự phát triển mau lẹ của khoa học và công nghệ, nhất là của tin học và công nghệ thông tin, nhiều thuật ngữ mới ra đời, mà do chưa kịp có từ tương ứng trong tiếng Việt, nên buộc phải dùng thuật ngữ bằng tiếng nước ngoài khi nói cũng như khi viết. Song điều đáng nói là, đang có nhiều người cứ thích nói bằng tiếng Anh những từ hoàn toàn có thể diễn đạt được bằng tiếng Việt, và hãnh diện coi đó là thời thượng, là "sành điệu".... Có ý kiến cho rằng hiện tượng nên khuyến khích, vì đây là một cách học và thực hành tiếng Anh, một công cụ không thể thiếu để hội nhập quốc tế. Một ý kiến thoạt nghe tưởng chừng rất có lí. Thế nhưng người học ngoại ngữ phải chăng có quyền coi thường tiếng mẹ đẻ, phải chăng không cần giữ gìn sự trong sáng của tiếng nói Việt Nam? Nói tiếng lai có thể tăng sức nhớ một số từ nước ngoài, nhưng chưa hẳn đã có lợi cho việc học ngoại ngữ. Vì muốn hiểu sâu ngoại ngữ thì phải biết được từ đồng nghĩa hoặc từ tương ứng trong tiếng Việt, dùng từ tiếng nước ngoài mà không chuyển được thành tiếng Việt thì chưa phải đã nắm chắc tiếng nước ngoài. Đâu phải ngẫu nhiên mà những người giỏi tiếng nước ngoài rất ít khi dùng tiếng lai; còn những người sành dùng tiếng lai thì hoặc là cho rằng tiếng Việt không đủ sức diễn tả, hoặc là không thật sự hiểu sâu tiếng nước ngoài nên không dùng được sang tiếng Việt.

(Theo **Bài tập Ngữ văn 11**, tập hai, NXB Giáo dục, 2008)

Câu 66: Nội dung chính của đoạn trích trên là gì?

- A. Vấn đề lạm dụng tiếng nước ngoài khi nói và viết tiếng Việt
- B. Ảnh hưởng của việc sử dụng "tiếng lai" đến bản sắc văn hóa dân tộc

C. Lợi ích của việc sử dụng từ mượn trong nói và viết tiếng Việt

D. Lợi ích của việc nói "tiếng lai" khi học ngoại ngữ

Câu 67: Theo đoạn trích, cần làm gì để có thể hiểu sâu ngoại ngữ?

A. Thường xuyên sử dụng tiếng nước ngoài khi giao tiếp

B. Biết được từ đồng nghĩa hoặc từ tương ứng giữa tiếng Việt và tiếng nước ngoài

C. Kết bạn với người nước ngoài để học hỏi từ họ

D. Áp dụng tin học và công nghệ thông tin khi học ngoại ngữ

Câu 68: Theo đoạn trích trên, nên sử dụng từ mượn nước ngoài khi nào?

A. Khi nhiều thuật ngữ mới ra đời mà chưa có từ tiếng Việt tương ứng

B. Khi muốn quá trình học và thông thạo ngoại ngữ diễn ra nhanh chóng

C. Khi muốn hội nhập với quốc tế

D. Khi giao tiếp với người nước ngoài

Câu 69: Theo đoạn trích, tại sao nhiều người lại sính dùng tiếng lai?

A. Vì họ thích thể hiện là người sành điệu, thời thượng

B. Vì họ học giỏi ngoại ngữ

C. Vì công việc của họ đòi hỏi họ phải sử dụng tiếng lai

D. Vì họ sống ở nước ngoài

Câu 70: Đoạn trích trên sử dụng phương thức biểu đạt nào?

A. Tự sự

B. Miêu tả

C. Biểu cảm

D. Nghị luận

Câu 71: Xác định một từ/ cụm từ **SAI** về ngữ pháp/ hoặc ngữ nghĩa/ logic/ phong cách

Vợ chồng A Phủ là câu chuyện về những người dân lao động vùng cao Tây Bắc không cam chịu bọn thực dân, chúa đất áp bức, đầy đọa, giam hãm trong cuộc sống tăm tối đã vùng lên phản kháng, tìm cuộc sống bình thường.

A. cuộc sống bình thường B. cuộc sống tăm tối

C. phản kháng D. chúa đất áp bức

Câu 72: Xác định một từ/ cụm từ **SAI** về ngữ pháp/ hoặc ngữ nghĩa/ logic/ phong cách

Nét đặc sắc trong sáng tác của Hoàng Phủ Ngọc Tường là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa chất trí tuệ và tính trữ tình, giữa ng nghị luận sắc bén với tư duy đa chiều,... qua lối hành văn hướng nội, mê hoặc và tài hoa.

A. chất trí tuệ B. nghị luận sắc bén

C. hướng nội D. mê hoặc

Câu 73. Xác định một từ/ cụm từ **SAI** về ngữ pháp/ hoặc ngữ nghĩa/ logic/ phong cách

Đoạn trích *Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ* đã miêu tả những cung bậc và sắc thái khác nhau của nỗi cô đơn, buồn khổ của người chinh phụ khao khát được sống trong tình yêu, hạnh phúc và tự do.

- A. tự do B. tình yêu C. cô đơn D. buồn khổ

Câu 74. Xác định một từ/ cụm từ **SAI** về ngữ pháp/ hoặc ngữ nghĩa/ logic/ phong cách

Nguồn sinh lực mới được ngưng tụ và nhân lên trong xuân mới đang hứa hẹn tạo ra một sức băng lướt mới trên con đường dài xây dựng một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

- A. ngưng tụ B. nhân lên C. hứa hẹn D. băng lướt

Câu 75. Xác định một từ/ cụm từ **SAI** về ngữ pháp/ hoặc ngữ nghĩa/ logic/ phong cách

Hiện đại hóa văn học là quá trình làm cho văn học Việt Nam thoát ra khỏi hệ thống bút pháp của văn học trung đại và đổi mới theo hình thức văn học phương Tây, có thể hội nhập với nền văn học hiện đại thế giới.

- A. bút pháp B. đổi mới C. hội nhập D. quá trình

Câu 76. Tác phẩm nào dưới đây **KHÔNG** thuộc trào lưu văn học lãng mạn?

- A. Chữ người tử tù B. Số đỏ C. Hai đứa trẻ D. Vội vàng

Câu 77. Tác giả nào dưới đây **KHÔNG** phải là tác giả của văn học cách mạng?

- A. Hồ Chí Minh B. Hàn Mặc Tử C. Tố Hữu D. Phan Bội Châu

Câu 78. Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. Yên tĩnh B. Yên lặng C. Yên ổn D. Tĩnh lặng

Câu 79. Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. Bay B. Lượn C. Chao D. vỗ

Câu 80. Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. Trắc trở B. Gồ ghề C. Mấp mô D. Gập ghềnh

Câu 81. Điền từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây.

Văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám năm 1945 có vị trí hết sức quan trọng trong toàn bộ văn học dân tộc: kế thừa tinh hoa truyền thống văn học dân tộc, đồng thời mở ra một thời kì văn học mới - thời kì văn học hiện đại.

- A. quá trình B. các thời kì C. tiến trình D. trào lưu

Câu 82. Điền từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây.

Đóng góp lớn nhất của chủ nghĩa lãng mạn là khẳng định mạnh mẽ ý thức khẳng định dứt khoát quyền tồn tại của cá nhân như những giá trị độc lập, chân chính.

- A. cá nhân B. cá thể C. cá tính D. cá biệt

Câu 83. Điền từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây.

Xuân Diệu là một cây bút có sức mãnh liệt, bền bỉ, có đóng góp to lớn trên nhiều lĩnh vực đối với nền văn học Việt Nam hiện đại.

- A. phát triển B. sáng tạo C. tỏa sáng D. cống hiến

Câu 84. Điền từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây.

Bài thơ *Từ ấy* là của người thanh niên yêu nước giác ngộ lí tưởng cách mạng với niềm say mê, hạnh phúc đến tột độ và những chuyển biến sâu sắc về nhận thức và tình cảm.

- A. di nguyện B. ước muốn C. ngợi ca D. tâm nguyện

Câu 85. Điền từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây.

Bài *Chiều tối* cho thấy tình yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống, ý chí vượt lên hoàn cảnh khắc nghiệt của nhà thơ cách mạng Hồ Chí Minh mang đậm sắc thái nghệ thuật mà

- A. cổ điển - hiện đại B. cũ - cách tân
C. Đường thi - phương Tây D. ung dung - khí thế

Câu 86: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

*Rải rác biên cương mồ viễn xứ
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh
Áo bào thay chiếu anh về đất
Sông Mã gầm lên khúc độc hành.*

(*Tây Tiến* - Quang Dũng)

Câu thơ "*Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh*" mang ý nghĩa gì?

- A. Lí tưởng sống cao đẹp: quên mình vì Tổ Quốc của người lính Tây Tiến
B. Hiện thực gian khổ, đau thương của đoàn quân Tây Tiến
C. Tâm hồn lãng mạn, hào hoa của những người lính Tây Tiến
D. Tình cảm gắn bó sâu đậm của người lính Tây Tiến với mảnh đất Tây Bắc

Câu 87: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

*Khi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi
Đất Nước có trong những cái "ngày xửa ngày xưa..." mẹ thường hay kể
Đất Nước bắt đầu với miếng trầu bây giờ bà ăn
Đất Nước lớn lên khi dân mình biết trồng tre mà đánh giặc.*

(*Đất nước* - Nguyễn Khoa Điềm)

Câu thơ "Đất Nước bắt đầu với miếng trầu bây giờ bà ăn" gợi nhắc điều gì?

- A. Sự giản dị, chất phác của người Việt
- B. Tục ăn trầu xưa của người Việt
- C. Cuộc sống gian khổ của những thế hệ trước
- D. Hình ảnh làng quê đơn sơ, mộc mạc

Câu 88: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Hai chị em chờ không lâu. Tiếng còi đã rít lên, và tàu rầm rộ đi tới. Liên dắt em đứng dậy để nhìn đoàn xe vụt qua, các toa đèn sáng trưng, chiếu ánh cả xuống đường. Liên chỉ thoáng trông thấy những toa hạng trên sang trọng lố nhố những người, đồng và kền lấp lánh, và các cửa kính sáng. Rồi chiếc tàu đi vào đêm tối, để lại những đốm than đỏ bay tung trên đường sắt. Hai chị em còn nhìn theo cái chấm đỏ của chiếc đèn xanh trên toa sau cùng, xa xa mãi rồi khuất sau rặng tre.

-Tàu hôm nay không đông nhỉ, chị nhỉ.

Liên cầm tay em không đáp. Chuyến tàu đêm nay không đông như mọi khi, thưa vắng người và hình khư kém sáng hơn. Nhưng họ ở Hà Nội về! Liên lặng theo mơ tưởng. Hà Nội xa xăm, Hà Nội sáng rực vui vẻ và huyên náo. Con tàu như đã đem một chút thế giới khác đi qua. Một thế giới khác hẳn đối với Liên, khác hẳn cái vầng sáng ngọn đèn của chị Tí và ánh lửa của bác Siêu. Đêm tối vẫn bao bọc chung quanh, đêm của đất quê, và ngoài kia, đông ruộng mênh mang và yên lặng.

(Hai đứa trẻ - Thạch Lam)

Theo đoạn trích trên, tại sao chị em Liên lại cố thức để đợi tàu?

- A. Khao khát thoát khỏi cuộc sống quẩn quanh, buồn chán hiện tại
- B. Hi vọng bán thêm được ít hàng cho khách đi tàu
- C. Thích nhìn thấy những thứ sang trọng, hào nhoáng trên tàu
- D. Mong ước được một lần đi tàu đến Hà Nội

Câu 89: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Đám than đã vạc hẳn lửa. Mị không thổi cũng không đứng lên. Mị nhớ lại đời mình, Mị lại tưởng tượng như có thể một lúc nào, biết đâu A Phủ chẳng đã trốn được rồi, lúc ấy bố con Pá Tra sẽ bảo là Mị đã cời trói cho nó, Mị liền phải trói thay vào đấy. Mị phải chết trên cái cọc ấy. Nghĩ thế, trong tình cảnh này, làm sao Mị cũng không thấy sợ...

Lúc ấy, trong nhà đã tối bùng, Mị rón rén bước lại, A Phủ vẫn nhắm mắt, nhưng Mị tưởng như A Phủ đương biết có người bước lại... Mị rút con dao nhỏ cắt lúa, cắt nút dây mây. A Phủ cứ thở phè từng hơi, không biết mê hay tỉnh. Lần lần, đến lúc gỡ được hết dây trói ở người A Phủ thì Mị cũng hốt hoảng, Mị chỉ thì thào được một tiếng "Đi ngay..." rồi Mị ngẹn lại.

(Vợ chồng A Phủ - Tô Hoài)

Theo đoạn trích trên, vì sao Mị lại coi trời cho A Phủ?

- A. Vì tình yêu với A Phủ trỗi dậy
- B. Mị thương cho số phận A Phủ và chính mình
- C. Đó là hành động trong vô thức của Mị
- D. Mị muốn thách thức cha con thống lí

Câu 90: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

- (1) Tôi buộc lòng tôi với mọi người
 - (2) Để tình trang trải với trăm nơi
 - (3) Để hồn tôi với bao hồn khổ
 - (4) Gần gũi nhau thêm mạnh khối đời.
- (Tức ấ) - Tố Hữu)

Trong đoạn trích trên, câu thơ nào cho thấy tình yêu thương hữu ái giai cấp của tác giả, chứ không phải tình yêu thương chung chung?

- A. Câu (1)
- B. Câu (2)
- C. Câu (3)
- D. Câu (4)

Câu 91: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Tnú không cứu được vợ được con. Tối đó Mai chết. Còn đứa con thì đã chết rồi. Thằng lính to béo đánh một cây sắt vào ngang bụng nó, lúc mẹ nó ngã xuống, không kịp che cho nó. Nhớ không Tnú, mày cũng không cứu sống được vợ mày. Còn mày thì chúng nó bắt mày, trong tay mày chỉ có hai bàn tay trắng, chúng nó trói mày lại. Còn tau thì lúc đó đứng đằng sau gốc cây vả. Tau thấy chúng nó trói mày bằng dây rừng. Tau không nhảy ra cứu mày. Tau cũng chỉ có hai bàn tay không. Tau không ra, tau quay đi vào rừng, đi tìm giáo mác. Nghe rõ chưa, các con rõ chưa. Nhớ lấy, ghi lấy. Sau này tau chết rồi, bay còn sống phải nói cho con cháu: Chúng nó đã cầm súng mình phải cam giáo!...”

(Rừng xà nu - Nguyễn Trung Thành)

Đoạn trích trên sử dụng phong cách ngôn ngữ gì?

- A. Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật
- B. Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt
- C. Phong cách ngôn ngữ chính luận
- D. Phong cách ngôn ngữ báo chí

Câu 92: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Tây Ban Nha
hát nghêu ngao
bổng kinh hoàng
áo choàng bê bết đỏ
Lor-ca bị điệu về bãi bắn

chàng đi như người mộng du
tiếng ghi ta nâu
bầu trời cô gái ấy
tiếng ghi ta lá xanh biết mấy
tiếng ghi ta tròn bọt nước vỡ tan
tiếng ghi ta ròn ròn
máu chảy
không ai chôn cất tiếng đàn
tiếng đàn như cỏ mọc hoang
giọt nước mắt vầng trăng
long lanh trong đáy giếng.

(*Đàn ghi ta của Lor-ca* - Thanh Thảo)

Trong đoạn trích trên, hai câu thơ "không ai chôn cất tiếng đàn / tiếng đàn như cỏ mọc hoang" mang ý nghĩa gì?

- A. Lor-ca đã hi sinh nên không ai chôn cất cây đàn ghi ta
- B. Tiếng đàn và lí tưởng của Lor-ca sống mãi trong lòng mọi người
- C. Không ai có thể hiểu được di nguyện của Lor-ca
- D. Hành trình cách tân của Lor-ca mãi dang dở

Câu 93: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Từ Tuần về đây, sông Hương vẫn đi trong dư vang của Trường Sơn, vượt qua một lòng vực sâu dưới chân núi Ngọc Trản sắc nước trở nên xanh thẳm, và từ đó nó trôi đi giữa hai dãy đồi sừng sững như thành quách, với những điểm cao đột ngột như Vọng Cảnh, Tam Thai, Lựu Bảo mà từ đó, người ta luôn luôn nhìn thấy dòng sông mềm như tấm lụa, với những chiếc thuyền xuôi ngược chỉ bé vừa bằng con thoi. Những ngọn đồi này tạo nên những mảng phản quang nhiều màu sắc trên nền trời tây nam thành phố, "sớm xanh, trưa vàng, chiều tím" như người Huế thường miêu tả. Giữa đám quần sơn lô xô ấy, là giấc ngủ nghìn năm của những vua chúa được phong kín trong lòng những rừng thông u tịch và niềm kiêu hãnh âm u của những lăng tẩm đồ sộ toả lan khắp cả một vùng thượng lưu "Bốn bề núi phủ mây phong - Mảnh trăng thiên cổ bóng tùng Vạn Niên".

(*Ai đã đặt tên cho dòng sông?* - Hoàng Phủ Ngọc Tường)

Đoạn trích trên miêu tả vẻ đẹp gì của sông Hương?

- A. Hùng vĩ, hoang đại
- B. Phình to, màu mỡ
- C. Thơ mộng, huyền ảo
- D. Trầm mặc, cổ kính

Câu 94: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Cô bảo tôi: "Mày bắt nạt vợ mày quá, không để nó tự quyết định bất cứ việc gì, vậy là hỏng. Người đàn bà không là nội tướng thì cái gia đình ấy cũng chẳng ra sao". Khi các con còn nhỏ, ngồi vào bàn ăn cô thường chú ý sửa chữa cách ngồi, cách cầm bát cầm đũa, cách múc canh, cả cách nói chuyện trong bữa ăn. Cô vẫn răn lũ con tôi: "Chúng mày là người Hà Nội thì cách đi đứng nói năng phải có chuẩn, không được sống tùy tiện, buông tuồng". Có lần tôi cãi: "Chúng tôi là người của thời loạn, các cụ lại bắt dạy con cái theo thời bình là khó lắm". Cô ngồi ngẩn ra một lúc, rồi bảo: "Tao chỉ dạy chúng nó biết tự trọng, biết xấu hổ còn sau này muốn sống ra sao là tùy".

(Một người Hà Nội - Nguyễn Khải)

Đoạn trích trên thể hiện cô Hiền là người như thế nào?

- A. Gia trưởng, khó tính và bảo thủ
- B. Trân trọng, gìn giữ những giá trị văn hóa truyền thống
- C. Giàu lòng tự trọng và sống có trách nhiệm
- D. Biết chu toàn mọi việc trong gia đình

Câu 95: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Hắn rút dao ra, xông vào. Bá Kiến ngồi nhòm dậy, Chí Phèo đã văng dao tới rồi. Bá Kiến chỉ kịp kêu một tiếng. Chí Phèo vừa chém túi bụi vừa kêu làng thật to. Hắn kêu làng, không bao giờ người ta vội đến. Bởi thế khi người ta đến thì hắn cũng đã đang giãy đành đạch ở giữa bao nhiêu là máu tươi. Mất hắn trợn ngược. Mồm hắn ngáp ngáp, muốn nói, nhưng không ra tiếng. Ở cổ hắn, thỉnh thoảng máu vẫn còn ứa ra.

(Chí Phèo - Nam Cao)

Sự kịch tính của đoạn trích trên được tạo nên bởi biện pháp trần thuật nào dưới đây?

- A. Dùng nhiều câu văn ngắn, ngắt câu liên tiếp
- B. Dùng nhiều động từ chỉ hành động
- C. Tập trung thuật lại diễn biến sự việc, hành động chính
- D. Tạo nhịp kể nhanh, gấp, sự kiện dồn dập

Câu 96: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Viên quản ngục vốn đã tin được thầy thơ lại, cho lính gọi lên, kể rõ tâm sự mình. Thầy thơ lại cảm động nghe xong chuyện, nói: "Dạ bẩm, ngài cứ yên tâm, đã có tôi" rồi chạy xuống phía trại giam ông Huấn, đẩy cửa buồng giam, hót hơ hót hải kể cho tử tù nghe rồi nỗi lòng viên quản ngục, và ngấp ngừng bảo luôn cho ông Huấn biết việc về kinh chịu án tử hình.

Ông Huấn Cao lặng nghĩ một lát rồi mỉm cười: "Về báo với chủ người, tối nay, lúc nào lính canh về trại nghỉ, thì đem lụa, mực, bút và một bó đuốc xuống đây ta cho chữ. Chữ thì quý thực. Ta

nhất sinh không vì vàng ngọc hay quyền thế mà ép mình viết câu đối bao giờ. Đời ta cũng mới viết có hai bộ tứ bình và một bức trung đường cho ba người bạn thân của ta thôi. Ta cảm cái tấm lòng biệt nhỡn liên tài của các người. Nào ta có biết đâu một người như thầy Quản đây mà lại có những sở thích cao quý như vậy. Thiếu chút nữa, ta đã phụ mất một tấm lòng trong thiên hạ".

(*Chữ người tử tù* - Nguyễn Tuân)

Trong đoạn trích trên, nhân vật Huấn Cao hiện lên là người như thế nào?

- A. Trọng nghĩa khinh tài
- B. Khí phách ngang tàng
- C. Trần trọng người tài
- D. Tài hoa, uyên bác

Câu 97: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Ta muốn ôm
Cả sự sống mới bắt đầu mơn mởn;
Ta muốn riết mây đưa và gió lượn,
Ta muốn say cánh bướm với tình yêu
Ta muốn thâu trong một cái hôn nhiều
Và non nước, và cây, và cỏ rạng
Cho chênh choáng mùi thơm, cho đã đầy ánh sáng,
Cho no nê thanh sắc của thời tươi;
- Hỡi xuân hồng, ta muốn cắn vào ngươi!

(*Vội vàng* - Xuân Diệu)

Trong đoạn trích trên, Xuân Diệu thể hiện tình yêu tha thiết với:

- A. cuộc sống nơi tiên giới
- B. cuộc sống trong văn chương
- C. cuộc sống trần thế xung quanh
- D. cuộc sống trong mơ ước

Câu 98: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Làm sao được tan ra
Thành trăm con sóng nhỏ
Giữa biển lớn tình yêu
Để ngàn năm còn vỗ.

(*Sóng* - Xuân Quỳnh)

Đoạn trích trên thể hiện khát vọng gì của nhân vật trữ tình?

- A. Hòa nhập vào tình yêu lớn để tình yêu trở nên vĩnh cửu
- B. Tình yêu mãi bồi hồi, sôi nổi trong trái tim tuổi trẻ
- C. Được biến thành sóng để đi muôn nơi
- D. Có tình yêu mãnh liệt, thủy chung

Câu 99: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Người đi Châu Mộc chiều sương ấy
Có thấy hồn lau nẻo bến bờ
Có thấy dáng người trên độc mộc
Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa.
(*Tây Tiến* - Quang Dũng)

Trong đoạn trích trên, các cụm từ "hồn lau nẻo bến bờ", "hoa đong đưa" gợi lên điều gì?

- A. Vẻ đẹp tình tứ, e ấp của những cô gái Thái
- B. Thiên nhiên Tây Bắc hoang sơ và thơ mộng
- C. Chặng đường hành quân gian lao của đoàn binh Tây Tiến
- D. Các con sông ở Tây Bắc vào mùa lũ rất dữ dội

Câu 100: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Một nhóm các nhà khoa học đã nghiên cứu về việc sử dụng dữ liệu khí hậu hằng ngày giai đoạn 1952 - 2011 để đo lường những thay đổi của độ dài và thời điểm bắt đầu của bốn mùa ở Bắc bán cầu đã phát hiện ra rằng trung bình mùa hè tăng từ 78 lên 95 ngày còn mùa đông giảm từ 76 xuống còn 73 ngày. Mùa xuân cũng bị rút ngắn từ 124 xuống 115 ngày và mùa thu giảm từ 76 xuống 73 ngày. Nếu những xu hướng này tiếp diễn mà con người không ra sức giảm thiểu biến đổi khí hậu, dự báo vào năm 2100, mùa đông sẽ ít hơn 2 tháng và kéo theo mùa xuân và mùa thu cũng rút ngắn. Biến đổi khí hậu ảnh hưởng rất lớn đến môi trường sống cũng như sức khỏe của con người và động vật. Chim chóc sẽ thay đổi hành vi di cư và cây cối sẽ đâm chồi, nở hoa vào những thời điểm khác nhau gây nên sự chênh lệch giữa động vật với nguồn thức ăn và phá vỡ các cộng đồng sinh thái. Biến đổi khí hậu còn ảnh hưởng nghiêm trọng tới nền nông nghiệp, đặc biệt khi "mùa xuân giả" hoặc bão tuyết gây hại cho cây cối đang nảy mầm. Mùa trồng trọt kéo dài kéo theo vấn đề con người hít thở nhiều phấn hoa gây dị ứng và sản sinh những loài muỗi mang mầm bệnh. Biến đổi khí hậu còn có thể gây nên nhiều thiên tai. Mùa hè nóng và dài hơn dễ gây nên sóng nhiệt và cháy rừng, mùa đông ngắn và ẩm hơn sẽ gây nên các cơn bão.

Ý nào dưới đây **KHÔNG** có trong đoạn trích trên?

- A. Mùa hè đang ngày càng nóng hơn và dài hơn
- B. Biến đổi khí hậu ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe con người
- C. Biến đổi khí hậu gây nên cháy rừng và bão lũ
- D. Mùa thu hoạch kéo dài sản sinh ra nhiều loài muỗi mang mầm bệnh

ĐỀ SỐ 2

Lĩnh vực: Ngữ văn (50 câu hỏi - 60 phút)

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 51 đến 55:

Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc,
Quân xanh màu lá dữ oai hùm.
Mắt trừng gửi mộng qua biên giới,
Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm.
Rải rác biên cương mồ viễn xứ,
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh.
Áo bào thay chiếu, anh về đất,
Sông Mã gầm lên khúc độc hành.

(Tây Tiến - Quang Dũng)

Câu 51: Chủ đề của đoạn trích trên là gì?

- A. Hình tượng bi tráng và bất tử của người lính Tây Tiến
- B. Cuộc sống gian khổ và khốc liệt của người lính Tây Tiến
- C. Sự hi sinh anh dũng của người lính Tây Tiến
- D. Tả thực chân dung của những người lính Tây Tiến

Câu 52: Câu thơ "Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc" mang ý nghĩa gì?

- A. Sự tiêu tụy, ốm yếu của người lính Tây Tiến
- B. Vẻ ngoài xấu xí, dữ dằn của người lính Tây Tiến
- C. Cuộc sống thiếu thốn, bệnh tật làm người lính Tây Tiến bị rụng tóc
- D. Người lính Tây Tiến mang dáng dấp của những tráng sĩ xưa

Câu 53: Từ "mộng" trong câu thơ "Mắt trừng gửi mộng qua biên giới" mang ý nghĩa gì?

- A. mộng ước lập công danh
- B. mộng mơ về những "dáng kiều thơm"
- C. giấc mộng trong chiêm bao
- D. mong ước được trở về Hà Nội

Câu 54: Hai câu thơ sau sử dụng biện pháp nghệ thuật gì?

Áo bào thay chiếu anh về đất

Sông Mã gầm lên khúc độc hành.

- A. Nhân hóa, nói giảm nói tránh
- B. Hoán dụ, nhân hóa
- C. Ẩn dụ, nói giảm nói tránh
- D. Ẩn dụ, nhân hóa

Câu 55: Đoạn thơ trên mang âm hưởng gì ?

A. Ngọt ngào, đầm ấm

C. Đau thương

B. Bi tráng

D. Nhớ nhung

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 56 đến 60:

... Hắt băng khuâng như tỉnh dậy, hắt thấy miệng đắng, lòng mơ hồ buồn. Người thì bủn rủn, chân tay không buồn nhấc, hay là đói rượu, hắt hơi rùng mình. Ruột gan lại nôn nao lên một tý. Hắt sợ rượu cũng như những người ốm sợ cơm. Tiếng chim hót ngoài kia vui vẻ quá! Có tiếng cười nói của những người đi chợ. Anh thuyền chài gõ mái chèo đuổi cá.

Những tiếng quen thuộc ấy hôm nào chả có. Nhưng hôm nay hắt mới nghe thấy... Chao ôi là buồn!

....Hắt nôn nao buồn, là vì mẩu chuyện ấy nhắc cho hắt một cái gì rất xa xôi. Hình như có một thời hắt đã ao ước có một gia đình nho nhỏ. Chồng cuốc mướn cày thuê, vợ dệt vải, chúng lại bỏ một con lợn nuôi để làm vốn liếng. Khá giả thì mua dăm ba sào ruộng làm.

(Chí Phèo - Nam Cao)

Câu 56: Chủ đề của đoạn trích trên là gì?

A. Tâm trạng của Chí Phèo sau khi tỉnh dậy sau cơn say

B. Sự thay đổi tốt đẹp của Chí Phèo sau khi gặp Thị Nở

C. Niềm vui của Chí Phèo vì đã tỉnh rượu

D. Mơ ước của Chí Phèo về một gia đình êm ấm, hạnh phúc

Câu 57: Khi tỉnh dậy sau cơn say, Chí Phèo nghe thấy những âm thanh nào?

A. Tiếng chim hót, tiếng dệt vải, tiếng người đi chợ

B. Tiếng chim hót, tiếng người đi chợ, tiếng gõ mái chèo

C. Tiếng người đi chợ, tiếng chim hót, tiếng cá bơi lội

D. Tiếng người đi chợ, tiếng gõ mái chèo, tiếng ruột gan nôn nao

Câu 58: Từ "bỏ" trong câu "Chồng cuốc mướn cày thuê, vợ dệt vải, chúng lại bỏ một con lợn nuôi để làm vốn liếng" có nghĩa giống với từ nào dưới đây?

A. cho

B. lấy

C. mua

D. bán

Câu 59: Trong đoạn trích trên, Chí Phèo buồn vì điều gì?

A. Vì bị Ốm

B. Vì không thể nghe thấy những âm thanh quen thuộc

C. Vì đánh mất quá khứ

D. Vì nghĩ đến tương lai vô vọng

Câu 60: Đoạn trích thể hiện tài năng viết truyện ngắn của Nam Cao ở phương diện nổi bật nào?

- A. Miêu tả chân thực ngoại hình và tính cách nhân vật
- B. Ngôn ngữ đối thoại sinh động và độc thoại nội tâm sâu sắc
- C. Miêu tả nội tâm nhân vật chân thực, sinh động
- D. Sử dụng ngôi kể thứ nhất hợp lí và điểm nhìn linh hoạt

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 61 đến 65:

Đến thời điểm này, ngân sách dành cho phòng chống HIV đã được tăng lên một cách đáng kể, nhờ vào sự cam kết đóng góp tại từng quốc gia. Đồng thời vấn đề thành lập Quỹ toàn cầu về phòng chống AIDS, lao và sốt rét cũng đã được thông qua. Đại đa số các nước đã xây dựng chiến lược quốc gia phòng chống HIV/AIDS của mình. Ngày càng có nhiều công ty áp dụng chính sách phòng chống HIV/AIDS tại nơi làm việc. Nhiều nhóm từ thiện và cộng đồng đã luôn đi đầu trong cuộc chiến chống AIDS, hiện đang hoạt động tích cực trong việc phối hợp chặt chẽ với chính phủ và các tổ chức khác để cùng nhau ứng phó với bệnh dịch này.

Nhưng cũng chính trong lúc này, dịch HIV/AIDS vẫn hoành hành, gây tỉ lệ tử vong cao trên thế giới và có rất ít dấu hiệu suy giảm. Trong năm qua, mỗi phút đồng hồ của một ngày trôi đi, có khoảng 10 người bị nhiễm HTV. Ở những khu vực bị ảnh hưởng nặng nề nhất, tuổi thọ của người dân bị giảm sút nghiêm trọng. HIV/AIDS đang lây lan với tốc độ báo động ở phụ nữ. Giờ đây phụ nữ đã chiếm tới một nửa trong tổng số người nhiễm trên toàn thế giới. Bệnh dịch này đang lan rộng nhanh nhất ở chính những khu vực mà trước đây hầu như vẫn còn an toàn - đặc biệt là Đông Âu và toàn bộ Châu Á, từ dãy núi U-ran đến Thái Bình Dương.

Chúng ta đã không hoàn thành được một số mục tiêu đề ra cho năm nay theo Tuyên bố về Cam kết phòng chống HIV/AIDS. Nhưng điều quan trọng hơn là chúng ta đã bị chậm trong việc giảm quy mô và tác động của dịch so với chỉ tiêu đã đề ra cho năm 2005. Lẽ ra chúng ta phải giảm được 1/4 số thanh niên bị nhiễm HIV ở các nước bị ảnh hưởng nghiêm trọng nhất; lẽ ra chúng ta phải giảm được một nửa tỉ lệ trẻ sơ sinh bị nhiễm; và lẽ ra chúng ta phải triển khai các chương trình chăm sóc toàn diện ở khắp mọi nơi. Với tiến độ như hiện nay, chúng ta sẽ không đạt được bất cứ mục tiêu nào vào năm 2005.

Rõ ràng, chúng ta cần phải nỗ lực nhiều hơn nữa để thực hiện cam kết của mình bằng những nguồn lực và hành động cần thiết. Chúng ta không thể tuyên bố rằng những thách thức cạnh tranh có ý nghĩa quan trọng hơn và cấp bách hơn. Chúng ta phải đưa vấn đề AIDS lên vị trí hàng đầu trong chương trình nghị sự về chính trị và hành động thực tế của mình.

(Thông điệp nhân ngày thế giới phòng chống AIDS, 1-12 - 2003, Cô-phi An-nan)

Câu 61: Theo số liệu trong đoạn trích, trong năm qua, mỗi phút đồng hồ của một ngày trôi đi, có khoảng bao nhiêu người bị nhiễm HIV?

- A. 5 người B. 10 người C. 100 người D. 1000 người

Câu 62: Theo đoạn trích trên, trong những mục tiêu đã đề ra cho cuộc chiến chống AIDS, mục tiêu nào **KHÔNG** thực hiện được?

- A. Ngân sách dành cho phòng chống HIV đã được tăng lên đáng kể
B. Giảm được 1/4 số thanh niên bị nhiễm HIV ở các nước bị ảnh hưởng nghiêm trọng nhất
C. Đại đa số các quốc gia đã xây dựng chiến lược phòng chống HIV/ AIDS
D. Quỹ toàn cầu cho phòng chống AIDS đã được thông qua

Câu 63: Ý nào **KHÔNG** đúng với thông tin về HIV/ AIDS mà tác giả nêu ra trong đoạn trích trên?

- A. Trên thế giới, mỗi phút đồng hồ của một ngày trôi đi, có khoảng 10 người nhiễm HIV
B. Phụ nữ đã chiếm một nửa trong tổng số người nhiễm trên toàn thế giới
C. Về cơ bản chúng ta mới chỉ phòng chống được việc lây nhiễm HIV đối với trẻ em
D. Dịch bệnh vẫn đang hoành hành và có ít dấu hiệu suy giảm

Câu 64: Đối tượng hướng đến của Thông điệp nhân ngày thế giới phòng chống AIDS, 1 - 12- 2003 của Cô-phi An-nan là:

- A. Những nạn nhân của bệnh dịch HIV/ AIDS
B. Các nhà lãnh đạo trên toàn thế giới
C. Giới trẻ, những công dân tương lai của thế giới
D. Nhân dân trên toàn thế giới

Câu 65: Thông qua đoạn trích trên, có thể nhận thấy hành động của chúng ta chiến đấu lại HIV đang ở mức độ nào?

- A. vẫn quá ít so với yêu cầu thực tế
B. Cơ bản đáp ứng được so với yêu cầu thực tế
C. Đã vượt hơn so với yêu cầu thực tế
D. Đã gần đáp ứng được so với yêu cầu thực tế

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 66 đến 70:

Có lẽ bạn đã từng nghe về những loại thức ăn khô thiếu hấp dẫn mà các nhà du hành vũ trụ ăn trong không gian như kem khô, súp đậu sấy khô dạng bột hay thức ăn dạng viên nén. Điều đó có nghĩa là nước bị loại bỏ khỏi những thức ăn đó. Nhưng bạn có biết rằng, trong thực đơn không gian của NASA (Cơ quan Hàng không và Vũ trụ Hoa Kỳ) có hơn 90 loại thức ăn và nước uống khác nhau ?

Nhiều loại thức ăn bị loại bỏ nước để ngăn ngừa vi khuẩn phát triển, nên cần phải thêm nước vào trước khi ăn. Một số loại thức ăn khác giống như những đồ ăn sẵn mà chúng ta hay nhìn thấy trong siêu thị, được làm nóng bằng lò vi sóng. Trên thực tế, gần đây các đầu bếp đã cung cấp thêm những bữa ăn tuyệt vời cho phi hành đoàn trong không gian. Các phi hành gia được lựa chọn các loại thức ăn yêu thích của mình ở Trái Đất và ăn thử chúng trước đó..

Bên cạnh đó, vấn đề nước uống cũng có nhiều hạn chế. Mặc dù, trong mỗi chuyến bay ra ngoài không gian, các phi hành gia mang theo rất nhiều nước nhưng đôi khi vẫn không đủ. Khi đó, họ phải sử dụng nước uống được tái chế từ nước thải của con người. Vâng, nước mà họ uống có thể là nước tiểu của một người nào đó từ vài ngày trước. Bạn sẽ không thể quá câu nệ khi bạn là một phi hành gia!

Câu 66: Chủ đề chính của đoạn văn là gì?

- A. Sự đa dạng trong thức ăn của các phi hành gia
- B. Các loại thức ăn yêu thích của phi hành gia
- C. Thức ăn và nước uống của các phi hành gia
- D. Cách tái chế nước uống của các phi hành gia

Câu 67: Câu nào dưới đây nói đúng nhất về thức ăn của phi hành gia trong không gian?

- A. Thức ăn của các phi hành gia được mua từ siêu thị.
- B. Thức ăn của phi hành gia có chứa rất nhiều nước
- C. Thức ăn của các phi hành gia được chế biến từ nước thải của con người
- D. Nước được loại bỏ khỏi thức ăn của phi hành gia

Câu 68: Theo đoạn trích, tại sao phải loại bỏ nước khỏi thức ăn của các phi hành gia?

- A. Để bảo quản thức ăn được lâu hơn
- B. Để giảm trọng lượng cho tàu vũ trụ
- C. Để các phi hành gia không đi tiểu nhiều ở trên tàu vũ trụ
- D. Vì các phi hành gia thích ăn thức ăn khô

Câu 69: Theo đoạn trích, trước khi bay vào vũ trụ, các phi hành gia sẽ lựa chọn thức ăn như thế nào?

- A. Chỉ được chọn những loại hạt khô
- B. Chọn từ danh sách thức ăn do NASA cung cấp
- C. Được lựa chọn các thức ăn chứa ít chất béo
- D. Được tự do lựa chọn thức ăn yêu thích

Câu 70: Nhận định nào dưới đây là đúng nhất về vấn đề nước uống của các phi hành gia?

- A. Các phi hành gia không được phép uống nước trên tàu vũ trụ

- B. Các phi hành gia đôi khi phải sử dụng nước thải tái chế
C. Các phi hành gia thích uống các loại nước giải khát
D. Các phi hành gia luôn phải uống nước thải tái chế

Câu 71: Xác định một từ/ cụm từ **SAI** về ngữ pháp/ hoặc ngữ nghĩa/ logic/ phong cách
Văn học dân gian là những tác phẩm nghệ thuật ngôn từ truyền miệng, sản phẩm của quá trình sáng tác cá thể, thể hiện tư tưởng, nhận thức, tình cảm của nhân dân lao động.

- A. nghệ thuật ngôn từ B. cá thể C. nhận thức D. nhân dân lao động

Câu 72: Xác định một từ/ cụm từ **SAI** về ngữ pháp/ hoặc ngữ nghĩa/ logic/ phong cách
Chuyện chức phán sự đền Tản Viên đề cao tinh thần kháng khái, cương trực, dám đấu tranh chống lại cái ác trừ hại cho dân của Ngô Tử Văn, đồng thời thể hiện niềm tin chân lí, chính nghĩa nhất định thắng gian tà.

- A. kháng khái B. đấu tranh C. chân lí D. gian tà

Câu 73: Xác định một từ/ cụm từ **SAI** về ngữ pháp/ hoặc ngữ nghĩa/ logic/ phong cách
Thơ Tố Hữu mang đậm tính sử thi, coi những sự kiện chính trị lớn của đất nước là đối tượng thể hiện chủ yếu, đề cập đến những vấn đề có ý nghĩa lich sử và tính chất toàn quân.

- A. tính sử thi B. chính trị C. lịch sử D. toàn quân

Câu 74: Xác định một từ/ cụm từ **SAI** về ngữ pháp/ hoặc ngữ nghĩa/ logic/ phong cách
Thơ Nguyễn Khoa Điềm hấp dẫn người đọc bởi sự kết hợp giữa xúc cảm thâm trầm và suy tư sâu lắng của người trí thức về đất nước, con người Việt Nam.

- A. xúc cảm thâm trầm B. suy tư sâu lắng
C. người trí thức D. con người Việt Nam

Câu 75: Xác định một từ/ cụm từ **SAI** về ngữ pháp/ hoặc ngữ nghĩa/ logic/ phong cách
Chí Phèo là tác phẩm duy nhất được Nam Cao viết theo khuynh hướng hiện thực phê phán, nó đã phản ánh chân thực bức tranh cuộc sống làng quê trước cách mạng với những mâu thuẫn giai cấp gay gắt và tình trạng tha hóa khá phổ biến.

- A. duy nhất B. gay gắt C. chân thực D. khá phổ biến

Câu 76: Tác phẩm nào dưới đây **KHÔNG** thuộc trào lưu văn học hiện thực?

- A. Vợ nhặt B. Chí Phèo C. Hai đứa trẻ D. Số đỏ

Câu 77: Tác phẩm nào dưới đây **KHÔNG** thuộc văn học trung đại Việt Nam?

- A. Xuất dương lưu biệt B. Cảnh ngày hè
C. Tỏ lòng D. Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc

Câu 78: Tác phẩm nào **KHÔNG** cùng thể loại với các tác phẩm còn lại?

A. Sóng

B. Tây Tiến

C. Tràng giang

D. Người lái đò sông Đà

Câu 79: Chọn một từ **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

A. Nảy nở

B. Sầm sập

C. Dềnh dàng

D. Lao xao

Câu 80: Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

A. Rùng rinh

B. Rung rinh

C. Lắc lư

D. Đung đưa

Câu 81: Điền từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây.

..... hình thành và phát triển trong bối cảnh văn hóa, văn học vùng Đông Á, Đông Nam Á; có quan hệ giao lưu với nhiều nền văn học khu vực, đặc biệt là văn học Trung Quốc.

A. Văn học dân gian

B. Văn học hiện đại

C. Văn học đương đại

D. Văn học trung đại

Câu 82: Điền từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây.

..... là những tác phẩm nghệ thuật ngôn từ truyền miệng, sản phẩm của quá trình sáng tác tập thể thể hiện nhận thức, tư tưởng, tình cảm của nhân dân lao động về tự nhiên, xã hội nhằm mục đích phục vụ cho các sinh hoạt khác nhau trong đời sống cộng đồng.

A. Văn học dân gian

B. Văn học hiện đại

C. Văn học viết

D. Văn học trung đại

Câu 83: Điền từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây.

..... là tác phẩm tự sự dân gian có quy mô lớn, sử dụng ngôn ngữ có vần, nhịp, xây dựng những hình tượng nghệ thuật hoành tráng, hào hùng để kể về một hoặc nhiều biến cố lớn diễn ra trong đời sống cộng đồng của cư dân thời cổ đại.

A. Thần thoại

B. Sử thi

C. Truyền thuyết

D. Truyện ngụ ngôn

Câu 84: Điền từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây.

Cùng với, văn học trung đại góp phần làm nên diện mạo hoàn chỉnh và đa dạng của văn học dân tộc ngay từ buổi đầu, tạo cơ sở vững chắc cho sự phát triển của văn học ở những thời kì sau.

A. văn học dân gian

B. văn học viết

C. văn học đương thời

D. văn học hiện đại

Câu 85: Điền từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây.

Thơ Xuân Quỳnh là tiếng lòng của một tâm hồn phụ nữ nhiều, vừa hồn

nhien, tươi tắn, vừa chân thành, đầm thắm và luôn da diết khát vọng về hạnh phúc bình dị, đời thường.

A. trầm ẩn

B. đau khổ

C. bi kịch

D. hoài bão

Câu 86: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Thuyền tôi trôi trên Sông Đà. Cảnh ven sông ở đây lặng tờ. Hình như từ đời Lí, đời Trần, đời Lê, quãng sông này cũng lặng tờ đến thế mà thôi. Thuyền tôi trôi qua một nương ngô nhú lên mấy lá ngô non đầu mùa. Mà tịnh không một bóng người, cỏ gianh và đồi núi đang ra những nõn búp. Một đàn hươu cúi đầu ngốn búp cỏ gianh đẫm sương đêm. Bờ sông hoang dại như một bờ tiền sử. Bờ sông hồn nhiên như một nỗi niềm cổ tích tuổi xưa. Chao ôi, thấy thèm được giật mình vì một tiếng còi xúp-lê của một chuyến xe lửa đầu tiên đường sắt Phú Thọ - Yên Bái - Lai Châu. Con hươu thơ ngộ ngẩng đầu nhung khỏi áng cỏ sương, chăm chăm nhìn tôi không chớp mắt mà như hỏi tôi bằng cái tiếng nói riêng của con vật lạnh: "Hỡi ông khách Sông Đà, có phải ông vừa nghe thấy một tiếng còi sương?". Đàn cá dầm xanh quẫy vọt lên mặt sông bụng trắng như bạc rơi thoi. Tiếng cá đập nước sông đuổi mất đàn hươu vụt biến. Thuyền tôi trôi trên "Dải Sông Đà bọt nước lênh đênh - Bao nhiêu cảnh bấy nhiêu tình" của "một người tình nhân chưa quen biết" (Tản Đà). Dòng sông quãng này lững lờ như nhớ thương những hòn đá thác xa xôi để lại trên thượng nguồn Tây Bắc".

(Người lái đò Sông Đà - Nguyễn Tuân)

Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là gì?

A. Tự sự

B. Miêu tả

C. Biểu cảm

D. Nghị luận

Câu 87: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Tiếng trống thu không trên cái chợ của huyện nhỏ; từng tiếng một vang xa để gọi buổi chiều. Phương tây đỏ rực như lửa cháy và những đám mây ánh hồng như hòn than sắp tàn. Dãy tre làng trước mặt đen lại và cắt hình rõ rệt trên nền trời.

Chiều, chiều rồi. Một chiều êm ả như ru, văng vẳng tiếng ếch nhái kêu ran ngoài đồng ruộng theo gió nhẹ đưa vào. Trong cửa hàng hơi tối, muỗi đã bắt đầu vo ve. Liên ngồi yên lặng bên mấy quả thuốc sơn đen; đôi mắt chị bóng tối ngập đầy dần và cái buồn của buổi chiều quê thấm thía vào tâm hồn ngây thơ của chị: Liên không hiểu sao, nhưng chị thấy lòng buồn man mác trước cái giờ khắc của ngày tàn.

(Hai đứa trẻ - Thạch Lam)

Màu sắc nào **KHÔNG** xuất hiện trong khung cảnh ở đoạn trích trên?

A. Chân trời phương Tây đỏ rực như lửa cháy

B. Những đám mây ánh hồng như hòn than sắp tàn

C. Vệt sáng của những con đom đóm bay là là trên mặt đất hay len vào những cành cây

D. Màu đen của những dãy tre làng cắt hình rõ rệt trên nền trời

Câu 88: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

*Ôi kháng chiến! Mười năm qua như ngọn lửa
Nghìn năm sau, còn đủ sức soi đường,
Con đã đi nhưng con cần vượt nữa
Cho con về gặp lại Mẹ yêu thương.*

(*Tiếng hát con tàu* - Chế Lan Viên)

Hình ảnh "*Mẹ yêu thương*" trong đoạn trích trên mang ý nghĩa gì?

- A. Đó là người mẹ Tây Bắc đã nuôi giấu bộ đội
- B. Đó là mẹ của nhà thơ
- C. Đó là nhân dân, đất nước
- D. Đó là "người mẹ" tượng trưng của hồn thơ

Câu 89: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Viên quản ngục vốn đã tin được thầy thơ lại, cho lính gọi lên, kể rõ tâm sự mình. Thầy thơ lại cảm động nghe xong chuyện, nói: "Dạ bẩm, ngài cứ yên tâm, đã có tôi" rồi chạy ngay xuống phía trại giam ông Huấn, đẩy cửa buồng giam, hót hơ hót hải kể cho tử tù nghe rõ nỗi lòng quản ngục, và ngập ngừng báo luôn cho ông Huấn biết việc về kinh chịu án tử hình.

Ông Huấn Cao lặng nghĩ một lát rồi mỉm cười: "Về báo với chủ người, tối nay, lúc nào lính canh trại về nghỉ, thì đem lụa, mực, bút và một bó đuốc xuống đây ta cho chữ. Chữ thì quý thực. Ta nhất sinh không vì vàng ngọc hay quyền thế mà phải ép mình viết câu đối bao giờ. Đời ta cũng mới viết có hai bộ tứ bình và một bức trung đường cho ba người bạn thân của ta thôi. Ta cảm cái tấm lòng biệt nhơn liên tài của các người. Nào ta có biết đâu một người như thầy Quản đây mà lại có những sở thích cao quý như vậy. Thiếu chút nữa, ta đã phụ mất một tấm lòng trong thiên hạ".

(*Chữ người tử tù* - Nguyễn Tuân)

Trong đoạn trích trên, lụa, mực, bút được sử dụng để làm gì?

- A. Viết thư pháp
- B. Vẽ sơ đồ
- C. Vẽ tranh thủy mặc
- D. In vải

Câu 90: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

*Tôi muốn tắt nắng đi
Cho màu đừng nhạt mất;
Tôi muốn buộc gió lại
Cho hương đừng bay đi.*

(*Vội vàng* - Xuân Diệu)

Giọng điệu chủ đạo của đoạn trích trên là gì?

- A. Thiết tha
- B. Van xin
- C. Trầm hùng
- D. Trang trọng

Câu 91: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Tây Tiến người đi không hẹn ước,
Đường lên thăm thẳm một chia phôi.
Ai lên Tây Tiến mùa xuân ấy,
Hồn về Sầm Nứa chẳng về xuôi.

(*Tây Tiến* - Quang Dũng)

Câu thơ "Hồn về Sầm Nứa chẳng về xuôi" có ý nghĩa gì?

- A. Dù đã hi sinh nhưng tâm hồn các anh vẫn lưu luyến mảnh đất này
- B. Các chiến sĩ muốn được nằm yên nghỉ nơi núi rừng bình yên
- C. Các chiến sĩ muốn nằm lại bên những người đồng đội đã cùng chiến đấu và hi sinh
- D. Các chiến sĩ chưa muốn về xuôi khi chưa hoàn thành nhiệm vụ

Câu 92: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Đất là nơi anh đến trường
Nước là nơi em tắm
Đất Nước là nơi ta hò hẹn
Đất Nước là nơi em đánh rơi chiếc khăn trong nỗi nhớ thầm.

(*Đất nước* - Nguyễn Khoa Điềm)

Trong đoạn thơ trên, Đất Nước được cảm nhận trên phương diện nào?

- A. Bề dày lịch sử
- B. Không gian địa lí
- C. Chiều sâu văn hóa
- D. Cơ sở vật chất

Câu 93: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Nhớ khi giặc đến giặc lùng
Rừng cây núi đá ta cùng đánh Tây.
Núi giăng thành lũy sắt dày
Rừng che bộ đội, rừng vây quân thù
Mênh mông bốn mặt sương mù
Đất trời ta cả chiến khu một lòng.

(*Việt Bắc* - Tố Hữu)

Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng chủ yếu trong đoạn trích trên?

- A. Ẩn dụ
- B. Hoán dụ
- C. Nhân hóa
- D. Nói quá

Câu 94: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Ông chở đồ dọc, chở chè mạn, chè cốt từ Mường Lay về Hòa Bình, có khi chở về đến tận bến Núi Hà Nội. Ông bảo: Chạy thuyền trên sông không có thác, nó sẽ dễ dãi tay chân và buồn ngủ. Cho nên ông chỉ muốn cắm thuyền ở Chợ Bờ, cái chỗ biên giới thủy phận cuối cùng của đá thác Sông Đà...

(Người lái đò Sông Đà - Nguyễn Tuân)

Đoạn trích trên cho thấy ông lái đò là người như thế nào?

- A. Hiểu biết, từng trải, thành thạo nghề của mình
- B. Ngại thay đổi, chỉ muốn làm việc ở một chỗ
- C. Nhát gan, sợ nơi nguy hiểm
- D. Không thích làm việc ở nơi không có thác

Câu 95: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Hắn lắc đầu:

- Không được! Ai cho tao lương thiện? Làm thế nào cho mất được những vết mảnh chai trên mặt này? Tao không thể là người lương thiện nữa. Biết không? Chỉ có một cách... biết không! Chỉ có một cách là... cái này biết không?

Hắn rút dao ra xông vào. Bá Kiến ngồi nhòm dậy, Chí Phèo đã văng dao tới rồi. Bá Kiến chỉ kịp kêu một tiếng. Chí Phèo vừa chém túi bụi vừa kêu làng thật to. Hắn kêu làng, không bao giờ người ta vội đến. Bởi thế khi người ta đến thì hắn cũng đang giấy đánh đập ở giữa bao nhiêu là máu tươi. Mất hắn trợn ngược. Mồm hắn ngáp ngáp, muốn nói, nhưng không ra tiếng. Ở cổ hắn, thỉnh thoảng máu vẫn còn ứ ra.

(Chí Phèo - Nam Cao)

Lời nói của Chí Phèo trong đoạn trích trên thể hiện điều gì?

- A. Niềm khát khao sống, khát khao tự do của Chí
- B. Sự độc ác, tàn bạo của Chí
- C. Sự căm hờn vì gương mặt bị trở nên xấu xí của Chí
- D. Sự bế tắc, tuyệt vọng vì bị cự tuyệt quyền làm người của Chí

Câu 96: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Tôi đã là con của vạn nhà
Là em của vạn kiếp phôi pha
Là anh của vạn đầu em nhỏ
Không áo cơm, cù bất cù bơ...

(Tức ấý - Tố Hữu)

Nội dung chính của đoạn trích trên là gì?

- A. Xác định vị thế và trách nhiệm trong một gia đình lớn
- B. Niềm vui, nguồn động lực của cuộc đời nhà thơ
- C. Tâm trạng nhà thơ khi tiếp nhận lí tưởng Đảng
- D. Những thành quả mà Đảng đã đem lại cho nhà thơ

Câu 97: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Gì sâu bằng những trưa thương nhớ
Hiu quạnh bên trong một tiếng hò!
Đâu gió cồn thơm đất nhả mùi
Đâu ruộng tre mát thở yên vui
Đâu từng ô mạ xanh mơn mớn
Đâu những nương khoai ngọt sắn bùi?
Đâu những đường cong bước vạn đời
Xóm nhà tranh thấp ngủ im hơi
Giữa dòng ngày tháng âm u đó
Không đổi, nhưng mà trôi cứ trôi...
Gì sâu bằng những trưa hiu quạnh
Ôi ruộng đồng quê thương nhớ ơi!

(Nhớ đồng-Tố Hữu)

Đoạn trích trên thuộc thể loại gì?

- A. Thơ trữ tình
- B. Thơ tuyên truyền
- C. Thơ phê phán
- D. Thơ trào phúng

Câu 98: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Quyện điểu quy lâm tam túc thụ
Cô vân mạn mạn độ thiên không
Sơn thôn thiếu nữ ma bao túc
Bao túc ma hoàn, lô dĩ hồng.

(Chiều tối - Hồ Chí Minh)

Vẻ đẹp hiện đại của bài thơ trên được thể hiện qua đặc điểm nào dưới đây?

- A. Nhân vật trữ tình thường nhập vai một người khác, không xuất hiện, để giải bày tâm sự
- B. Nhân vật trữ tình thường chìm đi giữa thiên nhiên, nhường chỗ cho cảnh vật, thiên nhiên

C. Nhân vật trữ tình là trung tâm, chiếm vị trí nổi bật trong bức tranh phong cảnh

D. Nhân vật trữ tình xưng "tôi" và trực tiếp thổ lộ trước thiên nhiên, đất nước và con người

Câu 99: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Cây sắt thứ hai đập vào trước ngực Mai, chị lật đứa bé ra sau lưng. Nó lại đánh sau lưng, chị lật đứa bé ra trước ngực. Trận mưa cây sắt mỗi lúc một dồn dập, không nghe thấy tiếng thét của Mai nữa. Chỉ nghe đứa bé khóc ré lên một tiếng rồi im bật. Chỉ còn tiếng cây sắt nện xuống hừ hự.

Tnú bỏ gốc cây của anh. Đó là một cây vủ. Anh đã bứt đứt hàng chục trái vủ mà không hay. Anh chồm dậy. Một bàn tay níu anh lại. Tiếng cụ Mết nặng trĩu:

- Không được. Tnú! Để tau!

Tnú gạt tay ông cụ ra. Ông cụ nhắc lại:

- Tnú!

Tnú quay lại. Ông cụ không nhìn ra Tnú nữa. Ở chỗ hai con mắt anh bây giờ là hai cục lửa lớn. Ông cụ buông vai Tnú ra.

Một tiếng thét dữ dội. Chỉ thấy thằng lính giặc to béo nằm ngửa ra giữa sân, thằng Dục tháo chạy vào nhà ưng. Tiếng lên đạn lách cách quanh anh. Rồi Mai ôm đứa con chúi vào ngực anh. Hai cánh tay rộng lớn như hai cánh lim chắc của anh ôm chặt lấy mẹ con Mai.

(Rừng xà nu - Nguyễn Trung Thành)

Hình ảnh "Ở chỗ hai con mắt anh bây giờ là hai cục lửa lớn" có ý nghĩa gì?

- A. Tnú nung nấu ý định sẽ dùng lửa để giết giặc
- B. Sự căm hờn của Tnú bùng cháy như ngọn lửa
- C. Mắt Tnú bị thương do sức nóng của lửa
- D. Tnú biến thành con người khác: hung tợn, dữ dằn

Câu 100: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Các nhà khoa học vẫn chưa thể lý giải được nguyên nhân tại sao một số thực phẩm tưởng chừng vô hại hoặc thậm chí lành mạnh như sữa, lúa mì và trứng,... lại gây nên những phản ứng cho một số người khi sử dụng. Ban đầu, cơ thể không có biểu hiện bị tổn hại khi tiếp xúc với những loại thực phẩm này, nhưng sau một thời gian, thường là vài tuần, cơ thể trở nên nhạy cảm với chúng và bắt đầu xuất hiện dị ứng. Đôi khi thật khó để xác định bạn có bị dị ứng thực phẩm hay không, vì nó có thể biểu hiện theo nhiều cách khác nhau. Bạn có thể bị phát ban, nổi mề đay, đau khớp giống như viêm khớp, đau đầu, đau kinh hoặc trầm cảm. Dị ứng thực phẩm phổ biến nhất là với sữa, trứng, hải sản, lúa mì, các loại hạt, sô cô la, cam và cà chua. Nhiều thực phẩm trong số này không được cho trẻ sơ sinh ăn cho đến khoảng bảy tháng tuổi, khi bộ phận tiêu hóa của trẻ

trở nên hoàn thiện hơn. Chúng đau nửa đầu có thể khởi phát từ việc ăn những loại thức ăn có chứa tyramine, phenethylamine, monosodium glutamate hoặc sodium nitrate. Các loại thực phẩm phổ biến có chứa những chất này là sô cô la, pho mát, gan gà, bơ, chuối chín, thịt đông lạnh,....

Chủ đề chính của đoạn trích trên là gì?

- A. Những loại thực phẩm không dùng cho trẻ sơ sinh
- B. Các loại thực phẩm không nên dùng
- C. Thực phẩm và chế độ dinh dưỡng
- D. Sự phản ứng của cơ thể với thực phẩm

ĐỀ SỐ 3

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi từ Câu 51 đến Câu 55:

Sóng gợn tràng giang buồn điệp điệp,
Con thuyền xuôi mái nước song song.
Thuyền về nước lại, sầu trăm ngả;
Củi một cành khô lạc mấy dòng.

Lơ thơ cồn nhỏ gió đìu hiu,
Đâu tiếng làng xa vãn chợ chiều.
Nắng xuống, trời lên sâu chót vót;
Sông dài, trời rộng, bến cô liêu.

(Trích “Tràng giang” – Huy Cận, SGK Ngữ văn 11 tập 2, NXBGD năm 2014)

Câu 51. Âm hưởng chính của đoạn thơ trên là gì?

- A. Đau xót, bi ai
- B. Sâu lắng, buồn man mác
- C. Bi thương, uất hận
- D. Tiếc nuối, xót xa

Câu 52. Hình ảnh *Củi một cành khô lạc mấy dòng* hàm ý chỉ điều gì?

- A. Không gian đìu hiu, heo hút, ảm đạm, thiếu sức sống.
- B. Cuộc sống chìm nổi lênh đênh của những người phụ nữ.
- C. Thân phận nhỏ bé, lạc loài của những người nông dân nghèo.
- D. Thân phận lênh đênh, lạc loài của những con người giữa dòng đời.

Câu 53. Đoạn thơ thể hiện phong cách thơ Huy Cận như thế nào?

- A. Sôi nổi, yêu đời, đắm say.
- B. Giàu chất trữ tình và chính luận.
- C. Băn khoăn, trắc trở và khát khao hạnh phúc
- D. Giàu triết lí, suy tưởng và mang nỗi buồn nhân thế.

Câu 54. Trong đoạn trích trên, dòng thơ nào diễn tả sự vắng lặng, cô tịch của không gian?

- A. *Đâu tiếng làng xa vãn chợ chiều.*
- B. *Nắng xuống, trời lên sâu chót vót;*
- C. *Con thuyền xuôi mái nước song song.*
- D. *Củi một cành khô lạc mấy dòng.*

Câu 55. Câu thơ *lơ thơ cồn nhỏ gió đìu hiu* sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

- A. Đảo ngữ
- B. Liệt kê
- C. Đối lập
- D. Ẩn dụ

Độc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi từ Câu 56 đến Câu 60:

“Độc sách không cốt lấy nhiều, quan trọng nhất là phải chọn cho tinh, đọc cho kĩ. Nếu đọc được 10 quyển sách không quan trọng, không bằng đem thời gian, sức lực đọc 10 quyển ấy mà đọc một quyển thật sự có giá trị. Nếu đọc được 10 quyển sách mà chỉ lướt qua, không bằng chỉ lấy một quyển mà đọc mười lần. “Sách cũ trăm lần xem chẳng chán - Thuộc lòng, ngẫm kĩ một mình hay”, hai câu thơ đó đáng làm lời răn cho mỗi người đọc sách. Đọc sách vốn có ích riêng cho mình, đọc nhiều không thể coi là vinh dự, đọc ít cũng không phải là xấu hổ. Đọc ít mà đọc kĩ thì sẽ tập thành nếp suy nghĩ sâu xa, trầm ngâm tích lũy, tưởng tượng tự do đến mức làm đổi thay khí chất; đọc nhiều mà không chịu nghĩ sâu, như cưỡi ngựa qua chợ, tuy châu báu phơi đầy, chỉ tổ làm cho mắt hoa ý loạn, tay không mà về. Thế gian có biết bao người đọc sách chỉ để trang trí bộ mặt, như kẻ **trọc phú** khoe của, chỉ biết lấy nhiều làm quý. Đối với việc học tập, cách đó chỉ là lừa mình dối người, đối với việc làm người thì cách đó thể hiện phẩm chất tầm thường, thấp kém.

Sách đọc nên chia làm mấy loại, một loại là sách đọc để có kiến thức phổ thông mà mọi công dân thế giới hiện nay đều phải biết, một loại là sách đọc để trau dồi học vấn chuyên môn. Muốn có kiến thức phổ thông, hiện nay các bài học ở trung học và năm đầu đại học, nếu chăm chỉ học tập thì cũng đủ dùng. Nếu chăm chỉ học tập mà chỉ đọc thuộc giáo trình thì chẳng có ích lợi gì, mỗi môn phải chọn lấy từ 3 đến 5 quyển xem cho kĩ. Môn học kiến thức phổ thông tổng số không quá mười mấy môn, mỗi môn chọn từ 3 đến 5 quyển, tổng cộng số sách cần đọc cũng chẳng qua trên dưới 50 quyển. Đây không thể xem là đòi hỏi quá đáng. Nói chung, số sách mà một người đã đọc, phần lớn không chỉ có thể, nếu họ không thu được lợi ích thật sự là do họ thiếu lựa chọn, khi đọc lẽ ra đọc kĩ thì họ lại đọc qua loa”.

(Bàn về đọc sách – Chu Quang Tiềm, Ngữ văn 9, tập II, NXB Giáo Dục, 2018)

Câu 56. Câu Nếu đọc được 10 quyển sách không quan trọng, không bằng đem thời gian, sức lực đọc 10 quyển ấy mà đọc một quyển thật sự có giá trị có ý nghĩa gì?

- A. Không nên đọc nhiều sách
- B. Nên lựa chọn sách để đọc
- C. Đọc sách cần đọc kĩ
- D. Đọc sách ít tốt hơn là đọc sách nhiều.

Câu 57. Từ **trọc phú** trong đoạn trích có thể hiểu là gì?

- A. Người giàu có thích khoe khoang, coi trọng số lượng hơn chất lượng
- B. Người giàu có và có ngoại hình bề thế, uy nghi.
- C. Người ít tiền và khoe mình giàu có.
- D. Người giàu có nhưng keo kiệt, xu nịnh.

Câu 58. Theo đoạn trích, tại sao cần chia sách làm nhiều loại?

- A. Để thể hiện sự am hiểu chuyên sâu về các loại sách.
- B. Để trau dồi kiến thức phổ thông và học vấn chuyên môn.
- C. Để xác định số lượng sách cần học trong suốt cuộc đời.
- D. Để biết cách tìm các loại sách quan trọng để đọc.

Câu 59. Theo đoạn trích, tại sao người ta không thu được lợi ích gì khi đọc sách?

- A. Do chỉ đọc sách giáo trình
- B. Do đọc quá nhiều sách dẫn đến quên kiến thức
- C. Do không có nhiều loại sách để lựa chọn
- D. Do đọc sách qua loa, không kĩ lưỡng.

Câu 60. Nội dung nào dưới đây **không** được đề cập đến trong đoạn trích?

- A. Người đọc sách cần chọn sách cho tinh.
- B. Đọc sách cần có phương pháp.
- C. Sách hay không có nhiều.
- D. Phải đọc nhiều loại sách khác nhau để tăng thêm kiến thức.

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi từ Câu 61 đến Câu 65:

“Một nhóm các nhà khoa học nghiên cứu về hành vi của động vật cho rằng một số loài vật có khả năng ghi nhớ các sự việc đã diễn ra trong quá khứ, dự đoán các sự việc sắp diễn ra trong tương lai, từ đó lập kế hoạch và đưa ra lựa chọn, đồng thời có khả năng phối hợp làm việc nhóm. Tuy nhiên, những khả năng đặc biệt đó của động vật là hành động có ý thức hay hoàn toàn theo bản năng vẫn là câu hỏi chưa được giải đáp.

Trong một nghiên cứu của các nhà khoa học, có thể thấy loài ong truyền tin cho nhau biết những vị trí có thể lấy mật hoa bằng cách nhảy theo mô hình số tám. Định hướng của điệu nhảy cho biết vị trí của thức ăn so với phương hướng của mặt trời và tốc độ của điệu nhảy cho biết nguồn thức ăn cách tổ ong bao xa. Hầu hết các nhà nghiên cứu đều cho rằng khả năng biểu diễn và mã hóa điệu nhảy là bẩm sinh và không có trí thông minh đặc biệt nào tác động đến khả năng này. Nhưng trong một nghiên cứu, khi những người thử nghiệm liên tục thay đổi địa điểm của nguồn thức ăn, mỗi lần di chuyển thức ăn xa hơn 25% so với vị trí trước đó, ong mật kiểm tra bắt đầu dự đoán nơi nguồn thức ăn sẽ xuất hiện tiếp theo. Khi các nhà nghiên cứu đến địa điểm mới, họ thấy những con ong đã đến trước đó để chờ đợi thức ăn. Vẫn chưa ai giải thích được bằng cách nào mà những con ong có bộ não chỉ nặng 113g lại có thể suy ra vị trí của địa điểm mới. Một nhà khoa học đã chỉ ra rằng một số loài động vật có thể sử dụng các vật dụng thô sơ trong tự nhiên để làm công cụ: rái cá dùng đá để làm nứt vỏ trai; tinh tinh mẹ hướng dẫn cho những con tinh tinh con cách sử dụng đá để mở các loại hạt cứng. Các nhà khoa học đã làm một nghiên cứu trên những

con tinh tinh. Họ cho những con tinh tinh lựa chọn một trong hai căn phòng: một căn phòng để hai thùng sô – cô – la, trong đó một thùng có 5 hộp và một thùng có ba hộp; căn phòng còn lại họ chỉ để một thùng nhưng trong đó có 10 hộp sô – cô – la. Một số con tinh tinh ngay lập tức chọn căn phòng chỉ có một thùng nhưng số hộp sô – cô – la nhiều hơn. Điều đó cho thấy loài tinh tinh có khả năng tính toán, so sánh và lựa chọn. Họ còn có thể đào tạo cho những con tinh tinh biết tính toán đơn giản và ghi số lượng lên nhãn dán của các mặt hàng”.

(Tập chí Khoa học và Đời sống)

Câu 61. Chủ đề của đoạn trích trên là gì?

- A. Nghiên cứu về ý thức trong hành vi của động vật
- B. Việc sử dụng thức ăn trong nghiên cứu hành vi động vật
- C. Vai trò của bản năng với tập tính của động vật.
- D. Sự khác nhau về tập tính của các loài động vật

Câu 62. Khả năng nào ở động vật KHÔNG được chỉ ra trong các nghiên cứu ở đoạn văn trên?

- A. Truyền đạt cảm xúc
- B. Ghi nhớ sự việc trong quá khứ
- C. Đưa ra các lựa chọn
- D. Dự đoán sự việc sắp diễn ra

Câu 63. Theo đoạn trích, các nhà khoa học đã khám phá ra điều gì khi nghiên cứu về loài ong?

- A. Ong thường hay di chuyển theo hình số 8 khi đi kiếm mồi.
- B. Ong có thể dự đoán được nơi tiếp theo các nhà khoa học sẽ đặt thức ăn của chúng.
- C. Ong mật thường gặp khó khăn trong việc di chuyển đi tìm thức ăn.
- D. Những con ong có thể di chuyển xa hơn 25% so với dự tính của các nhà khoa học.

Câu 64. Theo đoạn trích, một số loài động vật sử dụng các vật dụng thô sơ trong tự nhiên để làm gì?

- A. Làm vũ khí tự vệ.
- B. Vệ sinh cơ thể.
- C. Tách vỏ thức ăn.
- D. Làm đồ chơi.

Câu 65. Có thể rút ra kết luận gì từ thí nghiệm loài tinh tinh với sô – cô – la ?

- A. Loài tinh tinh thích làm việc theo cặp hoặc theo nhóm hơn là làm việc độc lập
- B. Loài tinh tinh gặp khó khăn khi đưa ra các lựa chọn
- C. Loài tinh tinh chỉ thích ăn sô – cô – la
- D. Loài tinh tinh có khả năng tính toán đơn giản.

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi từ Câu 66 đến Câu 70:

“Thiên nhiên đóng vai trò hết sức quan trọng đối với việc học tập ở trẻ em bởi nguyên nhân mấu chốt xuất phát từ nguồn gốc loài người. Trong hơn 99% lịch sử tiến hóa của chúng ta, con người chủ yếu phải tìm cách thích nghi với các thế lực tự nhiên. Chúng ta dần dần có xu hướng hòa nhập với thiên nhiên. “Hòa nhập với thiên nhiên” còn là một khái niệm mơ hồ với con người. Ở đây, chúng ta chỉ đề cập đến vai trò của thiên nhiên trong học tập và phát triển.

Các bằng chứng khoa học còn hạn chế nhưng những nghiên cứu về y tế, giáo dục, giải trí và cộng đồng chỉ ra rằng tiếp xúc với thiên nhiên vẫn là điều quan trọng không thể thay thế đối với sự phát triển của trẻ. Ví dụ, một nghiên cứu về trẻ em trong độ tuổi từ 5 đến 12 với sự tham gia của 90 trường học ở Úc phát hiện ra rằng hoạt động ngoài trời giúp trẻ em tự tin hơn, năng động, hoạt bát hơn, tăng khả năng làm việc với người khác, cải thiện sự quan tâm, mối quan hệ và sự tương tác với người lớn.

Được chìm đắm trong sự giàu có về cảm xúc và thông tin cũng như vẻ sống động của cánh rừng, bờ biển, đồng cỏ... giúp trẻ phát triển những kỹ năng cơ bản như nhận biết, xác định, phân tích và đánh giá. Từ đó, trẻ biết phân biệt những sự vật cơ bản, gần gũi xung quanh cuộc sống của trẻ như phân biệt cây lớn với cây nhỏ, cây trong nhà với cây ngoài vườn, dây leo với dương xỉ, kiến với ruồi, gà với vịt, sinh vật thật với những con thú tưởng tượng. Bên cạnh đó, trẻ còn được phát triển các kỹ năng định lượng bằng cách đếm côn trùng và hoa; thu thập kiến thức về vật chất khi chơi trong cỏ và bùn; tìm hiểu vật lý khi nhìn nước suối chảy qua những hòn đá, tìm hiểu về các dạng địa chất khi nhận biết đồi, thung lũng, hồ, sông, núi,... Khi tương tác với các sự vật trong tự nhiên, từ cây cối đến động vật, trẻ em tiếp xúc với nguồn cảm hứng vô tận, từ đó phát triển về tình cảm, kỹ năng xã hội và có thêm động lực để học tập. Quá trình thích ứng với thế giới tự nhiên thay đổi không ngừng, và thường không thể dự báo, sẽ giúp trẻ em học cách thích nghi và giải quyết vấn đề”.

(Trích Thiên nhiên, người thầy ưu việt (Kỳ cuối) –

Tạp chí Tia sáng (tiasang.com.vn) 6/8/2015)

Câu 66. Nội dung chính của đoạn trích là gì ?

- A. Vai trò của thiên nhiên đối với việc phát triển và học tập của trẻ em.
- B. Nguồn gốc của loài người xuất phát từ tự nhiên.
- C. Phương pháp giúp trẻ kết nối và hòa nhập với thiên nhiên.
- D. Con người cần tìm cách thích nghi với thiên nhiên.

Câu 67. Lợi ích nào dưới đây của hoạt động ngoài trời KHÔNG được nhắc tới trong đoạn trích trên?

- A. Hoạt động ngoài trời giúp trẻ em tự tin hơn, năng động hơn, hoạt bát hơn.
- B. Hoạt động ngoài trời giúp trẻ em phát triển những kỹ năng cơ bản.

C. Hoạt động ngoài trời giúp trẻ em phát triển về tình cảm, kĩ năng xã hội.

D. Hoạt động ngoài trời giúp trẻ em phát triển về thể chất và các kĩ năng vận động.

Câu 68. Theo đoạn trích, thông qua hoạt động đếm côn trùng và hoa, trẻ được phát triển kĩ năng gì?

A. Kĩ năng định lượng

B. Kĩ năng phân tích và đánh giá

C. Kĩ năng xã hội và phản biện

D. Kĩ năng nhận biết

Câu 69. Theo đoạn trích, việc thích ứng với thế giới tự nhiên thay đổi không ngừng và thường không thể dự báo có tác dụng gì đối với trẻ em ?

A. Giúp trẻ phát triển về tình cảm, kĩ năng xã hội.

B. Giúp trẻ biết phân biệt những sự vật cơ bản, gần gũi xung quanh.

C. Giúp trẻ em học cách thích nghi và giải quyết vấn đề

D. Giúp trẻ nhận biết được các dạng địa chất và vật lí.

Câu 70. Theo đoạn trích, việc tương tác với các sự vật trong tự nhiên có tác dụng gì đối với trẻ?

A. Khơi nguồn cảm hứng, phát triển cảm xúc ở trẻ.

B. Giúp trẻ được chìm đắm trong vẻ đẹp sống động của thiên nhiên.

C. Thoát ra khỏi sự phụ thuộc vào internet và công nghệ.

D. Giúp trẻ cải thiện các mối quan hệ và sự tương tác với người lớn.

Câu 71. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

“Thực phẩm bản giờ đây đã trở thành một vấn đề chung của xã hội, tuy khó phát hiện nhưng người tiêu dùng tập trung phòng tránh bằng cách cẩn thận trong chọn mua và nấu nướng hằng ngày.”

A. Giờ đây

B. Vấn đề

C. tập trung

D. cẩn thận

Câu 72. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

“Chị Dậu là điển hình cho người phụ nữ phong kiến xưa với những tố chất tốt đẹp như sự chân thật và khỏe khoắn.”

A. Điển hình

B. chân thật

C. khỏe khoắn

D. tố chất

Câu 73. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Văn Miếu – Quốc Tử Giám không chỉ là trường đại học đầu tiên của nước ta mà còn như một ngọn nến luôn bùng cháy, thấp sáng truyền thống hiếu học của người Việt.

A. không chỉ

B. mà còn

C. bùng cháy

D. hiếu học

Câu 74. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Galileo Galeli – nhà vật lí, toán học và nhà thiên văn học vĩ đại người Italia đã có những đóng góp quan trọng trong cuộc cách mạng khoa học với những phát minh nổi tiếng,

các khám phá đột xuất trong ngành thiên văn học, vật lí học và những phát minh đó vẫn còn giữ nguyên giá trị cho đến ngày nay.

- A. Vĩ đại B. quan trọng C. đột xuất D. giá trị

Câu 75. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Bài thơ *Sang thu* được sáng tác năm 1977, thể hiện những cảm nhận tinh tế của tác giả trước những chuyển đổi của thiên nhiên, sức sống của tạo vật trong những khoảnh khắc giao mùa.

- A. cảm nhận B. chuyển đổi
C. sức sống D. những khoảnh khắc

Câu 76. Chọn một từ mà nghĩa của nó **không** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. Cầm B. nắm C. đào D. nhặt

Câu 77. Chọn một từ mà nghĩa của nó **không** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. gập ghềnh B. khúc khuỷu C. gồ ghề D. chênh vênh

Câu 78. Chọn một từ mà nghĩa của nó **không** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. Xộc xệch B. rũ rượi C. soàn soạt D. rón rén

Câu 79. Tác phẩm nào **không** thuộc văn học giai đoạn từ năm 1945 đến 1975 ?

- A. *Chí Phèo* (Nam Cao) B. *Vợ chồng A Phủ* (Tô Hoài)
C. *Vợ nhặt* (Kim Lân) D. *Rừng xà nu* (Nguyễn Trung Thành)

Câu 80. Nhà thơ nào **KHÔNG** thuộc phong trào Thơ mới giai đoạn 1932 – 1945?

- A. Tố Hữu B. Xuân Diệu
C. Thế Lữ D. Nguyễn Bính

Câu 81. Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu thơ dưới đây:

Điều đáng lưu ý là văn thơ nói đến nội dung yêu nước đã không chỉ tồn tại ở dạng quan niệm,..... đơn thuần mà quan trọng hơn là sự tồn tại ở dạng cảm xúc, cảm hứng, tâm huyết với đủ màu vẽ và cung bậc.

- A. tư tưởng B. ý chí C. ý nghĩ D. tâm tưởng

Câu 82. Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu thơ dưới đây:

Tuyên ngôn độc lập là lịch sử to lớn, có ý nghĩa khẳng định chủ quyền độc lập của dân tộc cũng như tư thế làm chủ của nhân dân.

- A. văn kiện B. văn bản C. văn tự D. văn phong

Câu 83. Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu thơ dưới đây:

“..... trong văn học là những hình ảnh cụ thể, sinh động, gợi cảm, nhưng lại mang ý nghĩa quy ước của nhà văn hoặc người đọc.

- A. Hình tượng B. nghệ thuật C. thẩm mĩ D. ngôn từ

Câu 84. Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu thơ dưới đây:
Bài thơ Tây Tiến đã khắc họa thành công hình tượng người lính Tây Tiến với vẻ đẹp và cũng rất.....

- A. Ngang tàng – ngạo nghễ B. Chân thực – giản dị
C. hào hoa – dũng cảm D. trẻ trung – hào hùng

Câu 85. Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu thơ dưới đây:
Các nhân vật như Chí Phèo, lão Hạc, chị Dậu, dù có ít nhiều nguyên mẫu của thực tế, nhưng đều là nhân vật.....

- A. văn học B. có thật C. hư cấu D. giả định

Câu 86. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Còn xa lắm mới đến cái thác dưới. Nhưng đã thấy tiếng nước réo gần mãi lại, réo to mãi lên. Tiếng thác nghe như là oán trách gì, rồi lại như là van xin, rồi lại như là khiêu khích, giọng gằn mà chế nhạo. Thế rồi nó rống lên như tiếng một ngàn con trâu mộng đang lồng lộn giữa rừng vầu rừng tre nứa nổ lửa, đang phá tuông rừng lửa, rừng lửa cùng gầm thét với đàn trâu da cháy bùng bùng..”

(Trích Người lái đò sông Đà – Nguyễn Tuân, Ngữ văn 12, tập một,
NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Đoạn trích trên thể hiện thái độ gì của tác giả đối với vẻ đẹp hùng vĩ của con sông Đà?

- A. Phấp phồng, âu lo B. say mê, hứng khởi.
C. bình thản, ung dung D. ngạc nhiên, sùng sốt

Câu 87. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Sớm hôm sau, lính tỉnh dẫn đến cửa ngục thất sáu tên tù mà công văn chiều hôm qua đã báo trước cho ngục quan biết rõ tên tuổi, làng xóm và tội hình. Sáu phạm nhân mang chung một chiếc gông dài tám thước. Cái thang dài ấy đặt ngang trên sáu bộ vai gầy. Cái thang gỗ lim nặng, đóng khung lấy sáu cái cổ phiến loạn, nếu đem bắt lên mỏ cân, có thể nặng đến bảy tám tạ. Thật là một cái gông xứng đáng với tội án sáu người tử tù. Gõ thân gông đã cũ và mồ hôi cổ mồ hôi tay kẻ phải đeo nó đã phủ lên một nước quang dầu bóng loáng. Những đoạn gông đã bóng thì loáng như có người đánh lá chuối khô. Những đoạn không bóng thì lại sần lại những chất ghét đen sần sùi. Trong khi chờ đợi của ngục mở rộng, Huấn Cao, đứng đầu gông, quay cổ lại bảo mấy bạn đồng chí:

- Rệp cắn tôi, đổ cả cổ lên rồi. Phải gỡ gông đi.

Sáu người đều quỳ cả xuống đất, hai tay ôm lấy thành gông đầu cúi cả về phía trước. Một tên lính áp giải đùa một câu:

- Các người chả phải tập nữa. Mai mốt chi đây sẽ có người sành sỏi dẫn các người ra làm trò ở pháp trường. Bấy giờ tha hồ mà tập. đứng dậy không ông lại phết cho mấy hèo bầy giờ.

Huấn Cao, lạnh lùng, chúc mũi gông nặng, khom mình thúc mạnh đầu thành gông xuống thêm đá tảng đánh thuyềnh một cái. Then ngang chiếc gông bị giật mạnh, đập vào cổ năm người sau, làm họ nhả mặt. Một trận mưa rệp đã làm nền đá xanh nhạt lấm tấm những điểm nâu đen.

(Trích Chữ người tử tù, Nguyễn Tuân, Ngữ văn 11, Tập một, NXB Giáo dục VN, 2018)

Đoạn trích trên thể hiện nét tính cách gì ở nhân vật Huấn Cao ?

- A. Khí phách hiên ngang
- B. tâm hồn cao đẹp
- C. Tài hoa, nghệ sĩ
- D. Trân quý cái đẹp

Câu 88. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm,
Heo hút cồn mây súng ngửi trời
Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống
Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi.

(Quang Dũng, Tây Tiến, Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Việc tác giả chỉ sử dụng thanh bằng trong câu thơ Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi nhằm nhấn mạnh điều gì?

- A. Tinh thần lạc quan yêu đời của những người lính trẻ.
- B. Nét hùng vĩ, hoang sơ của thiên nhiên miền Tây.
- C. Nỗi nhớ về người dân vùng Tây Bắc da diết, khôn nguôi.
- D. Hiện thực cuộc sống khắc nghiệt, gian lao.

Câu 89. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Chị Chiến lại nói, giọng còn rành rọt hơn cả hồi nãy:

– Bấy giờ chị Hai ở xa. Chị em mình đi thi thăng Út sang ở với chú Năm, chú nuôi. Còn cái nhà này ba má làm ra đó thì cho các anh ở xã mượn mở trường học. Chú Năm nói có con nít học ế à có gì nó quét dọn cho. Thăng Út cũng học ở đây. Mà chịu không?

Viết chụp một con đom đóm úp trong lòng tay:

- Sao không chịu?
- Giường ván cũng cho xã mượn làm ghế học, nhen?
- Hồi đó má dặn chị làm sao, giờ chị cứ làm y vậy, tôi chịu hết.
- Má dặn tao hồi nào? Giờ còn có tao với mày thôi. Nếu đồng ý thì nời, ly, chén, đĩa, cốc, vá, đèn soi với nôm để gởi chú Năm. Chừng nào chị Hai ở dưới biển về làm giỗ má, chị có muốn lấy gì thì chị chở về dưới, nhen?

– Tôi nói chị tính sao cứ tính mà...

(Nguyễn Thi, *Những đứa con trong gia đình*, Ngữ văn 12, tập hai,
NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Đoạn trích thể hiện nét tính cách nổi bật nào của nhân vật Chiến?

- A. yêu nước, căm thù giặc
- B. đảm đang, tháo vát
- C. yêu thương, tình nghĩa
- D. Ngoan ngoãn, hiếu thảo.

Câu 90. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Thế mà hơn 80 năm nay, bọn thực dân Pháp lợi dụng lá cờ tự do, bình đẳng, bác ái, đến cướp đất nước ta, áp bức đồng bào ta. Hành động của chúng trái hẳn với nhân đạo và chính nghĩa.

Về chính trị, chúng tuyệt đối không cho nhân dân ta một chút tự do dân chủ nào.

Chúng thi hành những luật pháp dã man. Chúng lập ba chế độ khác nhau ở Trung, Nam, Bắc để ngăn cản việc thống nhất nước nhà của ta, để ngăn cản dân tộc ta đoàn kết.

Chúng lập ra nhà tù nhiều hơn trường học. Chúng thẳng tay chém giết những người yêu nước thương nòi của ta. Chúng tắm các cuộc khởi nghĩa của ta trong những bể máu.

Chúng ràng buộc dư luận, thi hành chính sách ngu dân.

Chúng dùng thuốc phiện, rượu cồn để làm cho nòi giống ta suy nhược.

Về kinh tế. - Chúng bóc lột dân ta đến xương tuỷ, khiến cho dân ta nghèo nàn, thiếu thốn, nước ta xơ xác, tiêu điều. Chúng cướp không ruộng đất, hầm mỏ, nguyên liệu. Chúng giữ độc quyền in giấy bạc, xuất cảng và nhập cảng.

Chúng đặt ra hàng trăm thứ thuế vô lý, làm cho dân ta, nhất là dân cày và dân buôn trở nên bần cùng. Chúng không cho các nhà tư sản ta ngóc đầu lên. Chúng bóc lột công nhân ta một cách vô cùng tàn nhẫn.

(Hồ Chí Minh, *Tuyên ngôn độc lập*, Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Thao tác lập luận chính trong đoạn trích trên là gì?

- A. Giải thích
- B. Phân tích
- C. Chứng minh
- D. Bàn luận.

Câu 91. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Tiếng ai tha thiết bên cồn

Bâng khuâng trong dạ bồn chồn bước đi

Áo chàm đưa buổi phân li

Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay.

(Tố Hữu, *Việt Bắc*, Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Câu thơ Áo chàm đưa buổi phân li sử dụng biện pháp tu từ gì?

A. Ẩn dụ

B. Hoán dụ

C. Nhân hóa

D. so sánh

Câu 92. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Đất là nơi Chim về
Nước là nơi Rồng ở
Lạc Long Quân và Âu Cơ
Đẻ ra đồng bào ta trong bọc trứng
Những ai đã khuất
Những ai bây giờ
Yêu nhau và sinh con đẻ cái
Gánh vác phần người đi trước để lại
Dặn dò con cháu chuyện mai sau
Hằng năm ăn đâu làm đâu
Cũng biết cúi đầu nhớ ngày giỗ Tổ...”

(Nguyễn Khoa Điềm, *Đất nước*, Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Chất liệu văn hóa dân gian nào được sử dụng trong thể thơ nói trên?

A. ca dao.

B. tục ngữ

C. truyền thuyết

D. thể thơ dân tộc

Câu 93. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“...Phải nhiều thế kỉ qua đi, người tình mong đợi mới đến đánh thức người con gái đẹp nằm ngủ mơ màng giữa cánh đồng Châu Hóa đầy cỏ dại. Nhưng ngay từ đầu vừa ra khỏi vùng núi, sông Hương đã chuyển dòng một cách liên tục, vòng giữa khúc quanh đột ngột, uốn mình theo những đường cong thật mềm, như một cuộc tìm kiếm có ý thức để đi tới nơi gặp thành phố tương lai của nó. Từ ngã ba Tuần, sông Hương theo hướng Nam Bắc qua điện Hòn Chén; vấp Ngọc Trản, nó chuyển hướng sang tây bắc, vòng qua thềm đất bãi Nguyệt Biều, Lương Quán rồi đột ngột vẽ một hình cung thật tròn về hướng đông bắc, ôm lấy chân đồi Thiên Mụ, xuôi dần về Huế. Từ Tuần về đây, sông Hương vẫn đi trong dư vang của Trường Sơn, vượt qua một lòng vực sâu dưới chân núi Ngọc Trản để sắc nước trở nên xanh thẳm, và từ đó nó trôi đi giữa hai dãy đồi sừng sững như thành quách, với những điểm cao đột ngột như Vọng Cảnh, Tam Thai, Lư Bảo mà từ đó, người ta luôn luôn nhìn thấy dòng sông mềm như tấm lụa, với những chiếc thuyền xuôi ngược chỉ bé vừa bằng con thoi. Những ngọn đồi này tạo nên những mảng phản quang nhiều màu sắc trên nền trời tây nam của thành phố, “sớm xanh, trưa vàng, chiều tím” như người Huế thường miêu tả...”

(Hoàng Phủ Ngọc Tường, *Ai đã đặt tên cho dòng sông*, Ngữ văn 12, tập một,

NXB Giáo dục Việt Nam, 2018).

Nội dung chính của đoạn trích trên là gì?

- A. Sông Hương khi ở thượng nguồn.
- B. Sông Hương khi về châu thổ.
- C. Sông Hương trong lòng thành phố Huế.
- D. Sông Hương khi chia tay với Huế.

Câu 94. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Chiều, chiều rồi. Một chiều êm ả như ru, văng vẳng tiếng ếch nhái kêu ran ngoài đồng ruộng theo gió nhẹ đưa vào. Trong cửa hàng hơi tối, muỗi đã bắt đầu vo ve. Liên ngồi yên lặng bên mấy quả thuốc sơn đen; đôi mắt chị bóng tối ngập đầy dần và cái buồn của buổi chiều quê thấm thía vào tâm hồn ngây thơ của chị: Liên không hiểu sao, nhưng chị thấy lòng buồn man mác trước cái giờ khắc của ngày tàn.”

(Trích *Hai đứa trẻ* - Thạch Lam, SGK Ngữ văn 11, Tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Không gian được miêu tả trong đoạn trích trên vào mùa nào?

- A. Mùa xuân
- B. Mùa hè
- C. Mùa thu
- D. Mùa đông

Câu 95. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

*Thuyền ai đậu bến sông trăng đó
Có trở trăng về kịp tối nay?*

(Trích *Đầy thôn Vĩ Dạ* - Hàn Mặc Tử, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục VN, 2018)

Từ *kịp* trong câu thơ trên diễn tả tâm trạng gì của nhân vật trữ tình ?

- A. Một lời thỉnh cầu, hi vọng được gặp lại người thương.
- B. Nỗi buồn nhớ xa xăm đối với người thương.
- C. Niềm khát khao, thúc bách chạy đua với thời gian
- D. Niềm mong ngóng, trông đợi đối với người thương

Câu 96. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

*Tháng giêng ngon như một cặp môi gần;
Tôi sung sướng. Nhưng vội vàng một nửa:
Tôi không chờ nắng hạ mới hoài xuân.*

(Xuân Diệu, *Vội vàng*, Ngữ văn 11, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Dấu chấm đặt giữa câu *Tôi sung sướng. Nhưng vội vàng một nửa* mang ý nghĩa gì?

- A. Trong niềm vui vẫn thoáng nỗi buồn lo.
- B. Tâm trạng vội vàng làm gián đoạn niềm vui sướng.
- C. Tâm trạng vội vàng lấn át niềm vui sướng

D. Trong niềm vui vẫn có sự thất vọng.

Câu 97. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

*Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ
Mặt trời chân lý chói qua tim
Hồn tôi là một vườn hoa lá
Rất đậm hương và rộn tiếng chim...*

(Trích *Từ ấy*, Tố Hữu, Ngữ 11, tập hai, NXB Giáo dục VN, 2018)

Cụm từ “bừng nắng hạ” trong đoạn trích trên mang ý nghĩa gì?

- A. Ánh sáng rực rỡ, chói chang của mùa hè.
- B. Sự sục sôi của phong trào cách mạng
- C. Cảm xúc bừng tỉnh khi được lĩnh hội lí tưởng cách mạng.
- D. Khí thế hăng say, nồng nhiệt sẵn sàng tham gia cách mạng.

Câu 98. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

*“Thôn Đoài ngồi nhớ thôn Đông
Một người chín nhớ mười mong một người”.*

(Nguyễn Bính, *Tương tư*, Ngữ văn 11, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018).

Biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong hai câu thơ trên là

- A. nhân hóa
- B. So sánh
- C. Ẩn dụ
- D. hoán dụ

Câu 99. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Tnú không cứu sống được vợ, được con. Tối đó, Mai chết. Còn đứa con thì đã chết rồi. Thằng lính to béo đánh một cây sắt vào ngang bụng nó, lúc mẹ nó ngã xuống, không kịp che cho nó. Nhớ không, Tnú, mày cũng không cứu sống được vợ mày. Còn mày thì bị chúng nó bắt, mày chỉ có hai bàn tay trắng, chúng nó trói mày lại. Còn tau thì lúc đó tau đứng sau gốc cây vẩu. Tau thấy chúng nó trói mày bằng dây rừng. Tau không nháy ra cứu mày. Tau cũng chỉ có hai bàn tay không. Tau không ra, tau quay đi vào rừng, tau đi tìm bọn thanh niên. Bọn thanh niên thì cũng đã đi vào rừng, chúng nó đi tìm giáo mác. Nghe rõ chưa, các con, rõ chưa? Nhớ lấy, ghi lấy. Sau này tau chết rồi, bay còn sống phải nói lại cho con cháu: Chúng nó đã cầm súng, mình phải cầm giáo!”

(Nguyễn Trung Thành, *Rừng xà nu*, Ngữ văn 12, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Câu Chúng nó đã cầm súng, mình phải cầm giáo! mang ý nghĩa gì?

- A. Phải dùng bạo lực cách mạng để chống lại bạo lực phản cách mạng.
- B. Việt Nam có vũ khí thô sơ, lạc hậu hơn vũ khí của kẻ thù.
- C. Không bao giờ được quên tội ác giặc Mĩ đã gây ra cho người Việt Nam.
- D. Phải nuôi ý chí căm thù, quyết tâm trả thù cho những người đã hi sinh.

Câu 100. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Thế rồi, khi đã ghép đời Từ vào cuộc đời của hắn, hắn có cả một gia đình phải chăm lo. Hắn hiểu thế nào là giá trị của đồng tiền; hắn hiểu những nỗi đau khổ của một kẻ đàn ông khi thấy vợ con mình đói rách. Những bận rộn tẹp nhep, vô nghĩa lý, nhưng không thể không nghĩ tới, ngốn một phần lớn thì giờ của hắn. Hắn phải cho in nhiều cuốn văn viết vội vàng. Hắn phải viết những bài báo để người ta đọc rồi quên ngay sau lúc đọc. Rồi mỗi lần đọc lại một cuốn sách hay một đoạn văn ký tên mình, hắn lại đỏ mặt lên, cau mày, nghiêng răng vò nát sách và mắng mình như một thằng khốn nạn... Khốn nạn! Khốn nạn! Khốn nạn thay cho hắn! Bởi vì chính hắn là một thằng khốn nạn! Hắn chính là một kẻ bất lương!

(Trích *Đời thừa* – Nam Cao, Ngữ văn 11 nâng cao tập một, NXB Giáo dục Việt Nam)

Đoạn trích trên viết về đối tượng nào trong xã hội đương thời?

- A. Nông dân B. Trí thức nghèo C. Tiểu thương D. Tư sản

ĐỀ SỐ 4

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 51 đến 55

“Những người vợ nhớ chồng còn góp cho Đất Nước những núi Vọng Phu
Cặp vợ chồng yêu nhau góp nên hòn Trống Mái
Gót ngựa của Thánh Gióng đi qua còn trăm ao đầm để lại
Chín mươi chín con voi góp mình dựng Đất tổ Hùng Vương
Những con rồng nằm im góp dòng sông xanh thẳm
Người học trò nghèo giúp cho Đất Nước mình núi Bút, non Nghiên.
Con cóc, con gà quê hương cùng góp cho Hạ Long thành thắng cảnh
Những người dân nào đã góp tên Ông Đốc, Ông Trang, Bà Đen, Bà Điểm
Và ở đâu trên khắp ruộng đồng gò bãi
Chẳng mang một dáng hình, một ao ước, một lối sống ông cha
Ôi Đất Nước sau bốn ngàn năm đi đâu ta cũng thấy
Những cuộc đời đã hoá núi sông ta...”

(Trích *Mặt đường khát vọng*, Nguyễn Khoa Điềm, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2020, tr.118).

Câu 51. Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là gì?

- A. Tự sự B. Miêu tả C. Biểu cảm D. Nghị luận

Câu 52. Nội dung chính của đoạn trích trên là gì?

- A. Tập trung làm rõ “tư tưởng Đất Nước của Nhân Dân” ở bình diện không gian địa lí
B. Tập trung làm rõ “tư tưởng Đất Nước của Nhân Dân” ở bình diện thời gian lịch sử
C. Tập trung làm rõ “tư tưởng Đất Nước của Nhân Dân” ở bình diện chiều sâu văn hóa
D. Tập trung làm rõ cội nguồn, sự hình thành của Đất Nước

Câu 53. Câu thơ “Những người vợ nhớ chồng còn góp cho Đất Nước những núi Vọng Phu” gợi nhớ đến truyện dân gian nào?

- A. Tấm Cám B. Sự tích hòn Trống Mái
C. Sự tích đá Ba Chồng D. Sự tích hòn Vọng Phu

Câu 54. Câu thơ “Người học trò nghèo giúp cho Đất Nước mình núi Bút, non Nghiên” gợi liên tưởng đến truyền thống gì của dân tộc?

- A. Truyền thống đánh giặc cứu nước B. Truyền thống hiếu học lâu đời
C. Truyền thống nhân hậu, nghĩa tình D. Truyền thống kính lễ, hiếu nghĩa

Câu 55. Biện pháp nghệ thuật được sử dụng nổi bật trong đoạn trích là gì?

A. So sánh, ẩn dụ

B. Nhân hóa, hoán dụ

C. Điệp từ, liệt kê

D. Điệp từ, so sánh

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 56 đến 60:

“Gần sáng trời trở gió đột ngột, từng tảng mây đen xếp ngổn ngang trên mặt biển đen ngòm, và biển bắt đầu gào thét, sóng bạc đầu ngoài cửa lạch nổi cồn lên, cao như những ngọn núi tuyết trắng.

Trong phá, các thứ tàu thuyền đều tìm vào bờ để trú, duy ở giữa phá chẳng hiểu vì sao vẫn còn thấy một chiếc thuyền vó bè đang đậu.

Gió rú ào ào chung quanh chiếc xe Reo vừa mới ở trên rừng xuống, chưa dỡ gỗ xuống hết. Cái ông lão đã ngoài sáu mươi mà vẫn còn theo đuổi nghề sơn tràng đang ngồi bên bếp lửa giữa trời, vẫn đặt hai con mắt đầy vẻ lo lắng ra ngoài mặt phá, nơi có chiếc thuyền.

Cái bếp lửa cũng bị gió ném tung ra khắp bãi cát, những tàn lửa đỏ rực bay quần lên chung quanh chỗ tôi và ông lão ngồi. Tôi xem lại xoong com đã sống nhẵn hộ ông lão đoạn gào lên:

- Chiều gió này không khéo bão cấp 11 rồi?

- Ừ, ừ....! - Ông lão lẩm bẩm, vẫn không rời mắt khỏi chiếc thuyền đang chống chọi với sóng gió giữa phá”.

(Trích *Chiếc thuyền ngoài xa*, Nguyễn Minh Châu, Ngữ văn 12, Tập hai,

NXB Giáo dục, 2008, tr.70-78)

Câu 56. Đoạn trích trên trích từ tác phẩm nào, của tác giả nào?

A. “Một chiều đông gió” của Ma Văn Kháng

B. “Chiếc thuyền ngoài xa” của Nguyễn Minh Châu

C. “Mảnh trăng cuối rừng” của Nguyễn Minh Châu

D. “Một người Hà Nội” của Nguyễn Khải

Câu 57. Nội dung chính của đoạn trích là gì?

A. Miêu tả cảnh thiên nhiên và cuộc sống người dân chài trước trận bão biển

B. Phát hiện của nhân vật “tôi” về cảnh “đất” trời cho bên bờ biển

C. Miêu tả trận bão biển khủng khiếp, dữ dội

D. Miêu tả cảnh thiên nhiên và cuộc sống người dân chài khi cơn bão đi qua

Câu 58. Chỉ ra các biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong câu: “Gần sáng trời trở gió đột ngột, từng tảng mây đen xếp ngổn ngang trên mặt biển đen ngòm, và biển bắt đầu gào thét, sóng bạc đầu ngoài cửa lạch nổi cồn lên, cao như những ngọn núi tuyết trắng”

A. Nhân hóa, ẩn dụ

B. So sánh, liệt kê

C. Liên tưởng, điệp từ

D. Nhân hóa, so sánh, liệt kê

Câu 59. Nhân vật “tôi” thể hiện cảm xúc, suy nghĩ gì qua câu nói: “Chiều gió này không khéo bão cấp 11 rồi?”

- A. Băn khoăn trước hiện tượng thời tiết kì lạ
- B. Sợ hãi khi phải chứng kiến sức mạnh khủng khiếp của thiên nhiên
- C. Sự lo lắng, trăn trở, dự cảm bất ổn trước sự đe dọa khủng khiếp của thiên nhiên
- D. A & B

Câu 60. Miêu tả hình ảnh con thuyền và con người yếu đuối, bé nhỏ, đơn độc trước thiên nhiên mênh mông và khắc nghiệt, nhà văn muốn nhấn mạnh điều gì?

- A. Con người không thể chinh phục mà chỉ có thể sống hòa hợp với thiên nhiên
- B. Cuộc sống con người còn nhiều khó khăn, vất vả khi mưu sinh trên biển
- C. Hành trình tìm kiếm một bến bờ bình yên, hạnh phúc của con người còn rất nhiều khó khăn, thử thách
- D. Cuộc sống con người luôn phụ thuộc vào thiên nhiên

Đọc văn bản sau đây và trả lời các câu hỏi từ 61 đến 65:

“Cũng giống như các công nghệ ứng dụng khác, VR bao gồm 2 yếu tố: thiết bị và nội dung. Thiết bị thì giờ đây trăm hoa đua nở. Riêng về kính VR, hiện nay có thể chia thành 2 loại:

- Một là thiết bị hoàn chỉnh có thể tự hoạt động (stand-alone), chỉ cần nạp nội dung vào là có thể xem. Loại kính VR chủ động này như Oculus Rift của Oculus/Facebook, Vive VR của HTC, HoloLens của Microsoft. Đây là thiết bị chuyên dụng, có chất lượng cao nhất và cho trải nghiệm VR đúng chất nhất, nhưng lại có giá rất cao. Loại thiết bị này hiện chỉ có rất ít mẫu mã và chủ yếu phục vụ cho game thủ.

- Tiếp theo là loại kính VR thụ động chỉ có chức năng như màn hình để hiển thị, cần phải được kết nối với thiết bị phát (chủ yếu là smartphone). Loại này hiện có vô số mẫu mã, chất liệu với giá từ dưới 10 USD tới trên dưới 100 USD. Về cơ bản, chúng được chế tạo dựa trên mẫu kính thực tế ảo Google Cardboard - một loại kính VR đơn giản và rẻ tiền, được làm bằng giấy bìa cứng với 2 thấu kính bằng nhựa. Các loại kính VR này xem nội dung từ màn hình của chiếc smartphone có chạy những ứng dụng VR hay phát nội dung VR.

Điều độc đáo và hấp dẫn nhất là với loại kính VR thụ động này, bạn sẽ được xem những video giống như đang xem trên một màn ảnh rộng của rạp chiếu phim. Có hãng quảng cáo là có cảm giác như xem phim trên màn hình rộng tới 200 inch.

Không ai có thể hình dung trước được những gì mà công nghệ VR đem lại cho con người. Ngoài giải trí là chức năng hấp dẫn nhất, VR sẽ là một phương pháp rèn luyện kỹ năng siêu đẳng, đặc biệt là cho các công việc nguy hiểm. Ngay từ năm 1966, Mỹ đã chế tạo ra hệ thống VR Super

Cockpit để huấn luyện phi công. Sau cuộc tấn công khủng bố 11.9.2001, Mỹ đã ứng dụng VR trong quá trình chữa trị tâm lý cho những người sống sót. Công nghệ VR vẫn đang được Mỹ ứng dụng để chữa trị hội chứng rối loạn căng thẳng sau sang chấn (Posttraumatic Stress Disorder, PTSD) cho những cựu binh về từ Iraq, Afghanistan, hay những nạn nhân của tai họa. Nhưng công nghệ nào dù siêu đẳng tới đâu cũng chỉ là công cụ phục vụ con người. Nó có mặt trái và thường gây ra lợi bất cập hại nếu như bị lạm dụng.

Tôi không rõ đã có những kết quả nghiên cứu cụ thể nào không, nhưng việc sử dụng kính VR thường xuyên không có lợi cho mắt và não, đặc biệt là ở trẻ em đang trong quá trình hoàn thiện các cơ quan chức năng này. Hãng Samsung đã cho in trên hộp đựng và trong sách hướng dẫn sử dụng chiếc kính Gear VR lời lưu ý rằng không dùng thiết bị này cho trẻ em dưới 13 tuổi và cứ xem chừng 30 phút nên nghỉ mắt 10-15 phút. Có tới 4 trang trong tổng số 60 trang của cuốn sách hướng dẫn được dành cho các lưu ý về sức khỏe người dùng với kính VR.

Các nhà chuyên môn đều nói rằng VR sẽ làm thay đổi cách con người sống. Cần lưu ý điều đó. Lâu nay, với các mạng truyền thông xã hội, người ta đã cảnh báo nhiều về hiện tượng "sống ảo". Nói theo ngôn ngữ miền Tây Nam bộ, đó là "sống trên trời".

Với những đặc thù của mình, VR sẽ càng làm cho lối "sống ảo" thêm trầm trọng hơn. Bởi giờ đây, bạn không chỉ nhìn thấy những gì trên màn hình mà còn như hóa thân vào ngay trong môi trường ảo đó, thậm chí có thể tương tác như là một nhân vật thật sự.

Gây quan ngại nhất vẫn là ở mảng game. Trước giờ người ta cũng nói nhiều về sự ảnh hưởng của game tới những người chơi, tỷ lệ thuận theo độ nghiện game. Bây giờ, với thiết bị chơi game VR, người chơi càng bị ảnh hưởng nặng nề, nhanh hơn và sâu hơn.

(Theo Hồng Phước, thanhnien.vn, 7/4/2016)

Câu 61. Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là gì?

- A. Tự sự, biểu cảm
- B. Tự sự, nghị luận
- C. Nghị luận, thuyết minh
- D. Nghị luận, biểu cảm

Câu 62. Kính VR bao gồm những loại nào?

- A. Loại kính VR cao cấp và kính VR bình dân
- B. Loại kính VR chủ động và kính VR thụ động
- C. Loại kính VR có lợi và kính VR gây hại
- D. Loại kính VR xem phim và kính VR chơi game

Câu 63. Tiềm ích độc đáo mà công nghệ VR đem lại cho con người là gì?

- A. Ngoài giải trí là chức năng hấp dẫn nhất, VR sẽ là một phương pháp rèn luyện kỹ năng siêu đẳng, đặc biệt là cho các công việc nguy hiểm.
- B. Thiết bị chuyên dụng, có chất lượng cao nhất và cho trải nghiệm chân thực nhất
- C. Xem nội dung từ màn hình của chiếc smartphone có chạy những ứng dụng VR hay phát nội dung VR
- D. Nâng cao sức khỏe cho người dùng.

Câu 64. Công nghệ VR có thể gây ra những ảnh hưởng tiêu cực nào đến sức khỏe và tâm lý con người nếu bị lạm dụng?

- A. Chúng ta sẽ bị công nghệ VR điều khiển và chi phối
- B. Chúng ta sẽ bị rối loạn tâm lí
- C. Chúng ta sẽ bị mệt mỏi, chóng mặt và cận thị
- D. Không có lợi cho mắt và não, nhất là ở trẻ em, làm thay đổi cách con người sống, tạo ra hiện tượng “sống ảo”

Câu 65.

“Gây quan ngại nhất vẫn là ở mảng game. Trước giờ người ta cũng nói nhiều về sự ảnh hưởng của game tới những người chơi, tỷ lệ thuận theo độ nghiện game. Bây giờ, với thiết bị chơi game VR, người chơi càng bị ảnh hưởng nặng nề, nhanh hơn và sâu hơn.”

Thái độ của người viết được thể hiện trong đoạn trích là gì?

- A. Đồng tình, ủng hộ, đề cao game VR
- B. Nghi ngờ về sức mạnh của game VR
- C. Băn khoăn, trăn trở, lo ngại cho sự ảnh hưởng tiêu cực của game VR tới những người chơi.
- D. Khẳng định những người chơi game VR đều sẽ bị nghiện game.

Đọc văn bản sau đây và trả lời các câu hỏi từ 66 đến 70:

“Chúng ta luôn nghĩ thời gian của mình còn đủ nhiều để được phép trì hoãn công việc. Có người hài hước phát biểu: chờ “nước đến chân mới nhảy”, chúng ta mới phát huy được tối đa khả năng sáng tạo của mình.

[...] Trong một buổi phỏng vấn, một phóng viên hỏi Mã Vân (tỉ phú Jack Ma): "Ông không phải người tiên phong trong lĩnh vực thương mại điện tử. Tuy nhiên, chỉ trong vài năm gần gũi, ông đã trở thành một nhà lãnh đạo có sức ảnh hưởng lớn trong ngành. Nguyên nhân là do đâu?". Mã Vân không chút ngần ngại trả lời ngay: "Sự thành lập của Alibaba không được lên kế hoạch từ trước. Chính sự "tức thời", "ngay lập tức" đã xây dựng nên Alibaba".

Làm một điều gì đó ngay bây giờ, không chần chừ, ngay lập tức. Đó là thần chú giúp Mã Vân gặt hái được nhiều thành công ngày hôm nay.

Mong muốn, nguyện vọng của chúng ta giống như thang máy. Nếu chúng ta cho hai tay của mình vào túi, không chịu bấm nút, chúng ta sẽ không bao giờ có thể lên được nơi mình muốn. Bạn cần phải nhớ rằng, những gì chúng ta không làm bây giờ, theo thời gian, có thể sẽ trở thành những điều mà bạn dành cả đời cũng không thể hoàn thành.

(Trích Những việc không kịp làm bây giờ, có thêm bao nhiêu thời gian nữa
cũng vẫn là không kịp, <http://www.kenh14.vn>)

Câu 66. Theo Mã Vân, điều gì đã giúp ông thành công khi thành lập Tập đoàn Công nghệ Alibaba?

- A. Sự chuẩn bị kĩ càng, lên kế hoạch từ trước
- B. Sự "tức thời", không chần chừ, "ngay lập tức"
- C. Sự ủng hộ của các tập đoàn công nghệ và tài chính
- D. Cả A, B & C

Câu 67. Xác định biện pháp tu từ sử dụng trong đoạn văn:

“Mong muốn, nguyện vọng của chúng ta giống như thang máy. Nếu chúng ta cho hai tay của mình vào túi, không chịu bấm nút, chúng ta sẽ không bao giờ có thể lên được nơi mình muốn”.

- A. So sánh
- B. Điệp ngữ
- C. Ẩn dụ
- D. Hoán dụ

Câu 68. Thành ngữ “nước đến chân mới nhảy” có nghĩa là gì?

- A. Hành động chậm chạp, lười biếng
- B. Hành động cầu thả, qua loa
- C. Hành động vội vã, thiếu suy nghĩ, không có sự chuẩn bị trước
- D. Hành động cẩn trọng, kĩ lưỡng

Câu 69. Xác định phép liên kết câu được sử dụng trong đoạn văn:

“Ông không phải người tiên phong trong lĩnh vực thương mại điện tử. Tuy nhiên, chỉ trong vài năm ngắn ngủi, ông đã trở thành một nhà lãnh đạo có sức ảnh hưởng lớn trong ngành”

- A. Phép thế
- B. Phép liên tưởng
- C. Phép đồng nghĩa, trái nghĩa
- D. Phép nối

Câu 70. Thông điệp được gửi gắm trong câu nói “Bạn cần phải nhớ rằng, những gì chúng ta không làm bây giờ, theo thời gian, có thể sẽ trở thành những điều mà bạn dành cả đời cũng không thể hoàn thành” là gì?

- A. Hãy kiên trì và lên kế hoạch cẩn thận để biến ước mơ thành hiện thực

- B. Khuyên chúng ta thay vì chần chừ, hãy chủ động, tích cực nắm bắt cơ hội và bắt tay vào làm ngay để biến mong muốn thành hiện thực.
- C. Thời gian cuộc đời mỗi người rất ngắn ngủi, ta có thể sẽ không thể thực hiện ước mơ, khát vọng của bản thân.
- D. Nhắc nhở chúng ta cần theo đuổi những khát vọng chân chính để không mắc phải sai lầm và bị tha hóa.

Câu 71. Xác định một từ/ cụm từ SAI về ngữ pháp/ hoặc ngữ nghĩa/ logic/ phong cách:

“Một người đi xe đạp từ A đến B thông thả với vận tốc là 10 km/h”

- A. đi xe đạp B. thông thả C. vận tốc D. 10 km/h

Câu 72. Xác định một từ/ cụm từ SAI về ngữ pháp/ hoặc ngữ nghĩa/ logic/ phong cách:

“Những bài thơ nôm của Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm, Hồ Xuân Hương, Truyện Kiều đã chứng minh rằng từ thế kỉ XV trở đi, tiếng Việt đã đạt tới sự tinh tế, uyển chuyển”.

- A. Nguyễn Bình Khiêm B. Hồ Xuân Hương
C. Truyện Kiều D. tinh tế, uyển chuyển

Câu 73. Xác định một từ/ cụm từ SAI về ngữ pháp/ hoặc ngữ nghĩa/ logic/ phong cách:

“Khoa học tự nhiên nói chung, môn Văn nói riêng, đòi hỏi người nghiên cứu phải đọc nhiều, ghi chép nhiều”.

- A. Khoa học tự nhiên B. môn Văn
C. người nghiên cứu D. ghi chép nhiều

Câu 74. Xác định một từ/ cụm từ SAI về ngữ pháp/ hoặc ngữ nghĩa/ logic/ phong cách:

“Ngô Tất Tố đã miêu tả cận kề cuộc sống người nông dân dưới chế độ cũ trong tác phẩm “Bước đường cùng”.

- A. miêu tả B. người nông dân C. chế độ cũ D. “Bước đường cùng”

Câu 75. Xác định một từ/ cụm từ SAI về ngữ pháp/ hoặc ngữ nghĩa/ logic/ phong cách:

“Tính tình anh ấy rất hiền lành nhưng khi ra trận đánh giặc thì táo tợn vô cùng”

- A. Tính tình B. hiền lành C. táo tợn D. vô cùng.

Câu 76. Chọn một từ mà nghĩa của nó KHÔNG cùng nhóm với các từ còn lại:

- A. Nói dối B. Nói điều C. Nói dóc D. Nói leo

Câu 77. Chọn một từ mà nghĩa của nó KHÔNG cùng nhóm với các từ còn lại:

- A. Trung gian B. Trung lưu C. Trung trình D. Trung niên

Câu 78. Chọn một thành ngữ mà nghĩa của nó KHÔNG cùng nhóm với các từ còn lại:

- A. Ăn chắc mặc bền B. Ăn thật làm giả
C. Ăn không nói có D. Ăn đơm nói đặt

Câu 79. Chọn một từ mà nghĩa của nó KHÔNG cùng nhóm với các từ còn lại:

- A. Làm dáng B. Làm lành C. Làm duyên D. Làm đóm

Câu 80. Chỉ ra tác phẩm KHÔNG cùng giai đoạn sáng tác với các tác phẩm còn lại

- A. Bài thơ về tiểu đội xe không kính (Phạm Tiến Duật)
B. Những đứa con trong gia đình (Nguyễn Thi)
C. Tây Tiến (Quang Dũng)
D. Rừng xà nu (Nguyễn Trung Thành)

Câu 81. Chọn từ/ cụm từ thích hợp nhất để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

“Với những nguồn cảm hứng mới: yêu đương và tuổi xuân, dù lúc vui hay lúc buồn, (...) cũng ru thanh niên bằng giọng yêu đời thắm thía”

(Nhà văn hiện đại, Vũ Ngọc Phan)

- A. Xuân Diệu B. Huy Cận C. Hàn Mặc Tử D. Nguyễn Bính

Câu 82. Chọn từ/ cụm từ thích hợp nhất để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

“(...) là văn bản thông tin một cách khách quan, trung thực những nét cơ bản về cuộc đời và sự nghiệp của một cá nhân”

- A. Lí lịch kê khai B. Giấy khai sinh C. Bản tường trình D. Tiểu sử tóm tắt

Câu 83. Chọn từ/ cụm từ thích hợp nhất để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

“Nay muốn một ngày kia nước Việt Nam được tự do độc lập thì trước hết dân Việt Nam phải có đoàn thể đã. Mà muốn có đoàn thể thì có chi hay hơn là truyền bá (...) trong dân Việt Nam này”

(Về luân lí xã hội ở nước ta; Trích Đạo đức và luân lí Đông Tây, Phan Châu Trinh)

- A. Tư tưởng tiến bộ B. Tư tưởng cách mạng
C. Xã hội chủ nghĩa D. Tinh thần đoàn thể

Câu 84. Chọn từ/ cụm từ thích hợp nhất để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

“Xét theo nội dung, ý nghĩa của xung đột kịch, người ta phân ra ba loại kịch: bi kịch, hài kịch và (...) ”

- A. Kịch nói B. Kịch thơ C. Ca kịch D. Chính kịch

Câu 85. Chọn từ/ cụm từ thích hợp nhất để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

“Văn (...) thời trung đại có các bài chiếu, cáo, hịch, bình sử, điều trần, bài luận, (...)”

- A. Biện ngẫu B. Nghị luận C. Thơ D. Chứng minh

Câu 86. Đoạn văn sau sử dụng hình thức lập luận nào:

“Ai giống cây đào, cây mận thì mùa hè được bóng mát nghỉ, mùa thu được quả ngon ăn. Ai giống cây tật lê, thì mùa hè bóng mát không có, mùa thu chỉ được những chông gai, Cứ như vậy, thì có phải là tại do như cây mình giống lúc trước không? Nay ông sở dĩ đến nỗi thế, là vì ông gây dựng toàn cho những kẻ không ra gì cả. Cho nên người quân tử phải chọn người trước, rồi sau mới gây dựng”

(Cổ học tinh hoa, Nguyễn Văn Ngọc, Trần Lê Nhân, NXB Văn học)

- A. Diễn dịch B. Quy nạp C. Song hành D. Nêu phản đề

Câu 87. Hai thành phần nghĩa của câu là gì?

- A. Nghĩa biểu hiện, nghĩa biểu niệm
B. Nghĩa sự vật, nghĩa sự việc
C. Nghĩa sự việc, nghĩa tình thái
D. Nghĩa tồn tại, nghĩa hành động

Câu 88. Nhà thơ nào được mệnh danh là “con người của hai thế kỉ”?

- A. Tản Đà B. Á Nam Trần Tuấn Khải C. Tú Xương D. Nguyễn Khuyến

Câu 89. Xác định các từ ngữ địa phương trong hai câu thơ sau:

*“Đâu gió cồn thơm đất nhả mùi
Đâu ruộng tre mát thở yên vui
Đâu từng ô mạ xanh mơn mơn
Đâu những nương khoai sẵn ngọt bùi*

- A. cồn thơm B. nhả mùi C. ruộng tre D. ô mạ

Câu 90. Đọc đoạn đoạn trích và trả lời câu hỏi:

“Chúng thi hành những luật pháp dã man. Chúng lập ba chế độ khác nhau ở Trung, Nam, Bắc để ngăn cản việc thống nhất nước nhà của ta, để ngăn cản dân tộc ta đoàn kết.

Chúng lập ra nhà tù nhiều hơn trường học. Chúng thẳng tay chém giết những người yêu nước thương nòi của ta. Chúng tắm các cuộc khởi nghĩa của ta trong những bể máu.

Chúng ràng buộc dư luận, thi hành chính sách ngu dân.

Chúng dùng thuốc phiện, rượu cồn để làm cho nòi giống ta suy nhược”.

(Trích Tuyên ngôn độc lập, Hồ Chí Minh, Ngữ Văn 12 tập 1, NXB Giáo dục)

Nội dung chính của đoạn trích là gì?

- A. Tố cáo tội ác của giặc về chính trị
B. Tố cáo tội ác của giặc về kinh tế
C. Tố cáo tội ác của giặc về văn hóa
D. Tố cáo tội ác của giặc về việc phản bội quân đồng minh.

Câu 91. Tại sao “Tuyên ngôn độc lập” của Hồ Chủ Tịch được coi là “văn kiện lịch sử vô giá”?

- A. Vì đây là bản tuyên ngôn đầu tiên trong lịch sử dân tộc
- B. Vì đây là bản cáo trạng đanh thép tội ác của kẻ thù
- C. Vì bản tuyên ngôn đã tuyên bố trước quốc dân đồng bào và thế giới về việc chấm dứt chế độ thực dân, phong kiến ở nước ta, đánh dấu kỉ nguyên độc lập, tự do của nước Việt Nam mới.
- D. Vì bản tuyên ngôn đã khẳng định quyết tâm bảo vệ nền độc lập của dân tộc Việt Nam

Câu 92.

“Nhủ rồi tay lại trao liền

Bước đi một bước lại vịn áo chàng”

Nội dung hai câu thơ trên là gì?

- A. Diễn tả dáng vẻ, hành động, cử chỉ của người chinh phụ trong cảnh chia li
- B. Thể hiện nỗi buồn, lưu luyến, bịn rịn, dừng dằng, không nỡ rời xa của người chinh phụ
- C. Thể hiện tiếng nói tố cáo chiến tranh phi nghĩa
- D. A & B

Câu 93. Chỉ ra biện pháp tu từ được thể hiện trong hai câu thơ:

“Bác đã lên đường theo tổ tiên

Mác – Lênin, thế giới người hiền...”

(Trích *Bác ơi* – Tố Hữu)

- A. Ẩn dụ
- B. Nói quá
- C. Liệt kê
- D. Nói giảm, nói tránh

Câu 94. Câu sau tính lược thành phần nào?

“- Cách đây ba bốn tháng. Trong trận địch ném bom đánh sập hẳn cầu Đá Xanh”
(Nguyễn Minh Châu)

- A: Trạng ngữ
- B. Chủ ngữ, vị ngữ
- C. Bỏ ngữ
- D. A&B

Câu 95. Chỉ ra biện pháp tu từ được thể hiện nổi bật trong đoạn thơ:

“Thánh thót tàu tiêu mấy giọt mưa,

Bút thần khôn vẽ cảnh tiêu sơ,

Xanh om cổ thụ tròn xoe tán,

Trắng xoá tràng giang phẳng lặng tờ”.

(*Cảnh thu*, Hồ Xuân Hương)

- A. Đảo ngữ
- B. So sánh
- C. Chơi chữ
- D. Tương phản, đối lập

Câu 96.

“Sống, anh ấy đã được là một anh hùng; chết, anh ấy sẽ được là một vĩ nhân” (Vũ Trọng Phụng)

Các từ “sống”, “chết” đóng vai trò là thành phần gì trong câu?

- A. Trạng ngữ B. Chủ ngữ C. Phụ chú ngữ D. Khởi ngữ

Câu 97. Xác định thành phần tình thái ngữ trong câu:

“Đến ngay như lũ trẻ nhà ông ấy, ngày Tết túm tụm lại đánh tam cúc mà ông cũng cấm nữa là”
(Nguyễn Công Hoan)

- A. Lũ trẻ nhà ông ấy B. Túm tụm đánh tam cúc
C. Đến ngay, nữa là D. Cũng cấm nữa là

Câu 98. Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi nêu ở dưới:

“Về đến nhà, A Phủ lắng vai ném nửa con bò xuống gốc đào trước cửa. Pá Tra bước ra hỏi:

- Mất mấy con bò?

A Phủ trả lời tự nhiên:

- Tôi về lấy súng, thế nào cũng bắn được con hổ này to lắm”.

(Trích *Vợ chồng A Phủ*, Tô Hoài, SGK Ngữ văn 12 tập 2, NXB Giáo dục)

Câu trả lời của A Phủ có hàm ý gì?

- A. Thừa nhận việc để hổ ăn mất bò và mong muốn bắn hổ để lấy công chuộc tội
B. Khẳng định với thống lí Pá Tra mình đi săn hổ chứ không phải đi chăn bò
C. Muốn thống lí Pá Tra công nhận sự dũng cảm, dám đi săn hổ của mình
D. Muốn khuyên thống lí Pá Tra nên để mình đi săn hổ vì hổ có giá trị hơn bò

Câu 99. “Bà lão nhìn thị và bà nghĩ: Người ta có gặp bước khó khăn, đói khổ này, người ta mới lấy đến con mình. Mà con mình mới có vợ được” (Trích *“Vợ Nhặt”*, Kim Lân)

Đoạn văn trên đã thể hiện thái độ gì của nhân vật bà cụ Tứ đối với người vợ nhặt?

- A. Coi thường, khinh rẻ B. Nghi ngờ, dò xét
C. Hàm ơn, thương cảm. D. Quan tâm, lo lắng

Câu 100. Chỉ ra phép liên kết câu trong đoạn trích sau:

“Họ đồn tình yêu quê hương trong tình yêu tiếng Việt. Tiếng Việt, họ nghĩ, là tấm lụa đã hứng vong hồn những thế hệ qua”.

- A. Phép lặp B. Phép thế C. Phép nối D. Phép liên tưởng

ĐỀ SỐ 5

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi từ Câu 51 đến Câu 55:

Ta về, mình có nhớ ta
Ta về, ta nhớ những hoa cùng người.
Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi
Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng.
Ngày xuân mơ nở trắng rừng
Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang.
Ve kêu rừng phách đổ vàng
Nhớ cô em gái hái măng một mình
Rừng thu trăng rọi hoà bình
Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung.

(Trích “Việt Bắc” – Tố Hữu, SGK Ngữ văn 12, tập một, NXBGD năm 2014)

Câu 51. Cảm xúc bao trùm của đoạn thơ trên là gì?

- A. Niềm hi vọng
- B. Nỗi nhớ
- C. Niềm tự hào
- D. Niềm mong đợi

Câu 52. Nội dung chính của đoạn thơ trên là gì?

- A. Vẻ đẹp hùng vĩ, hoang sơ của thiên nhiên, núi rừng Việt Bắc.
- B. Vẻ đẹp hào hùng, khí thế đánh giặc ngoại xâm của người dân Việt Bắc.
- C. Bức tranh tứ bình về thiên nhiên và con người Việt Bắc.
- D. Bức tranh về vẻ đẹp lao động của con người Việt Bắc.

Câu 53. Từ “đỏ” trong câu thơ *Ve kêu rừng phách đổ vàng* mang ý nghĩa gì?

- A. Diễn tả rừng phách nhất loạt chuyển sang màu vàng.
- B. Diễn tả rừng phách biến chuyển từ từ sang màu vàng.
- C. Diễn tả tiếng ve kêu làm rừng phách chuyển sang màu vàng
- D. Diễn tả tiếng ve kêu trong rừng phách màu vàng.

Câu 54. Hình ảnh *cô em gái hái măng một mình* thể hiện điều gì ?

- A. Sự buồn bã, đơn độc của cô gái giữa núi rừng
- B. Dáng vẻ nhỏ bé của con người giữa núi rừng
- C. Sự cần mẫn, chăm chỉ của con người Việt Bắc
- D. Nỗi niềm thương cảm, xót xa của tác giả đối với người con gái Tây Bắc.

Câu 55. Trong đoạn trích trên, con người Việt Bắc hiện lên như thế nào?

- A. Giản dị, gần gũi, gắn bó với thiên nhiên.

- B. Mang tầm vóc lớn lao, làm chủ thiên nhiên.
- C. Lạc quan, yêu đời, nỗ lực vượt qua khó khăn.
- D. Nhỏ bé, cô độc giữa thiên nhiên.

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi từ Câu 56 đến Câu 60:

“Người đàn bà bỗng chộp miệng, con mắt như đang nhìn suốt cả đời mình:

– Giá tôi để ít đi, hoặc chúng tôi sắm được một chiếc thuyền rộng hơn, từ ngày cách mạng về đã đỡ đỡ khổ chút trước kia vào các vụ bắc, ông trời làm động biển suốt hàng tháng, cả nhà vợ chồng con cái toàn ăn cây xương rồng luộc chấm muối...

– Lão ta trước hồi bảy năm có đi lính nguy không?

– Tôi bỗng hỏi một câu như lạc đề.

– Không chú à, cũng nghèo khổ, túng quẫn đi vì trốn lính – bỗng mụ đỏ mặt – nhưng cái lỗi chính là đám đàn bà ở thuyền để nhiều quá, mà thuyền lại chật.

– Vậy sao không lên bờ mà ở

– Đầu hỏi.

– Làm nhà trên đất ở một chỗ đâu có thể làm được cái nghề thuyền lưới vó? Từ ngày cách mạng về, cách mạng đã cấp đất cho nhưng chẳng ai ở, vì không bỏ nghề được!

– Ở trên thuyền có bao giờ lão ta đánh chị không?

– Tôi hỏi.

– Bất kể lúc nào thấy khổ quá là lão xách tôi ra đánh, cũng như đàn ông thuyền khác uống rượu... Giá mà lão uống rượu... thì tôi còn đỡ khổ... Sau này con cái lớn lên, tôi mới xin được với lão... đưa tôi lên bờ mà đánh...

– Không thể nào hiểu được, không thể nào hiểu được!

– Đầu và tôi cùng một lúc thốt lên.

– Là bởi vì các chú không phải là đàn bà, chưa bao giờ các chú biết như thế nào là nỗi vất vả của người đàn bà trên một chiếc thuyền không có đàn ông...

– Phải, phải, bây giờ tôi đã hiểu,

– bất ngờ Đầu trút một tiếng thở dài đầy chua chát,

– trên thuyền phải có một người đàn ông... dù hẩn man rợ, tàn bạo?

– Phải

– Người đàn bà đáp

– Cũng có khi biển động sóng gió chứ chú?

Lát lâu sau mụ lại mới nói tiếp:

– Mong các chú cách mạng thông cảm cho, đám đàn bà hàng chài ở thuyền chúng tôi cần phải có người đàn ông để chèo chống khi phong ba, để cùng làm ăn nuôi nấng đặng một sắp con nhà nào cũng trên dưới chục đứa. Ông trời sinh ra người đàn bà là để đẻ con, rồi nuôi con cho đến khi khôn lớn cho nên phải gánh lấy cái khổ. Đàn bà ở thuyền chúng tôi phải sống cho con chứ không thể sống cho mình như ở trên đất được! Mong các chú lượng tình cho cái sự lạc hậu. Các chú đừng bắt tôi bỏ nó!

– Lần đầu tiên trên khuôn mặt xấu xí của mẹ chợt ửng sáng lên như một nụ cười – vả lại, ở trên chiếc thuyền cũng có lúc vợ chồng con cái chúng tôi sống hòa thuận, vui vẻ.

(*Chiếc thuyền ngoài xa* – Nguyễn Minh Châu, *Ngữ văn 12*, tập hai, NXB Giáo Dục, 2018)

Câu 56. Theo đoạn trích trên, người đàn bà hàng chài van xin điều gì?

- A. Xin cho người chồng vũ phu có công việc ở trên bờ.
- B. Xin giúp đỡ cho hoàn cảnh éo le của mình
- C. Xin tòa bắt người chồng vũ phu vào tù
- D. Xin tòa không bắt mình bỏ người chồng vũ phu.

Câu 57. Theo đoạn trích trên, người đàn bà hàng chài là người như thế nào ?

- A. Thô kệch, nông nổi một cách ngờ nghệch
- B. Bao dung, giàu đức hi sinh và lòng vị tha.
- C. Đảm đang, tháo vát, có sức sống mãnh liệt.
- D. Dịu dàng, kín đáo, không muốn làm phiền người khác

Câu 58. Theo đoạn trích, vì sao người đàn bà hàng chài thường xuyên bị chồng đánh đập?

- A. Người chồng thích dùng bạo lực, ưa thể hiện uy quyền.
- B. Người chồng nghiện rượu và ham mê cờ bạc.
- C. Người đàn bà hàng chài hay phản kháng và gay gắt với chồng.
- D. Cuộc sống trên thuyền khổ cực túng quẫn và đông con.

Câu 59. Theo đoạn trích, nguyên nhân nào khiến cho người đàn bà hàng chài nhất định xin chồng “đưa lên bờ mà đánh” ?

- A. Không muốn các con chứng kiến cảnh tượng đau lòng.
- B. Hi vọng sẽ có người nhìn thấy cảnh tượng bạo hành để đưa người chồng vào tù
- C. Muốn bảo vệ tài sản duy nhất của gia đình là chiếc thuyền
- D. Lo sợ công việc làm ăn trên thuyền bị gián đoạn.

Câu 60. Nội dung chính của đoạn trích trên là gì?

- A. Lí do người đàn bà không thể bỏ người chồng vũ phu.
- B. Sự bất hạnh của những đứa trẻ phải sống trong cảnh bạo lực gia đình.

- C. Sự thay đổi tính cách của người chồng trước và sau khi lập gia đình.
- D. Cuộc sống khổ cực của những gia đình hàng chài.

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi từ Câu 61 đến Câu 65:

“Hoa lan là một loài hoa đặc biệt, không giống với bất kì loài hoa nào. Trong mỗi bông hoa lan có một thứ nổi lên được gọi là trụ, trụ hoa chứa hai bộ phận sinh dục đực và cái, giúp loài hoa này duy trì nòi giống. Cấu tạo đặc biệt của trụ giúp cho hàng trăm nghìn và cũng có thể là hàng triệu hạt giống được thụ phấn một lần. Bao quanh trụ là ba lá đài và ba phiến hoa. Mặc dù, có nhiều loại hoa lan với nhiều hình dáng, kích thước và màu sắc khác nhau nhưng nhìn chung đều có một cấu tạo như vậy. Bộ phận đẹp nhất của hoa lan là môi hoa, được cấu tạo từ những cánh hoa biến dạng. Còn một điều đặc biệt nữa ở môi hoa, đó là chúng ta sẽ không thể nào tìm được hai bông hoa lan có môi hoa giống hoặc gần giống nhau.

Hoa lan sử dụng hình dạng, màu sắc và mùi hương hấp dẫn để thu hút các loài côn trùng đến thụ phấn. Có ít nhất 50 mùi hương khác nhau được tìm thấy khi nghiên cứu về hoa lan. Mỗi mùi hương có một số nét đặc biệt riêng để thu hút được một hoặc một vài loài côn trùng và chim đến. Một số loài lan còn thay đổi mùi hương để thu hút các loài côn trùng vào những thời điểm khác nhau.

Khi đã thu hút đúng loại côn trùng, một số loài sẽ tạo ra các chương ngại vật khiến loài côn trùng đó không thể rời đi cho đến khi hạt giống được thụ phấn. Bằng cách thích nghi khéo léo như vậy, hoa lan tránh được những nguy cơ của việc lai tạo tràn lan trong tự nhiên, đảm bảo mỗi loài trong họ lan giữ bản sắc riêng biệt. Đó cũng là lí do khiến loài hoa này được nhiều người yêu thích và sưu tầm”.

(Tập chí *Khoa học và Đời sống*)

Câu 61. Theo đoạn trích trên, hoa lan đặc biệt vì điều gì?

- A. Môi trường sống của hoa B. Cấu tạo của hoa
- C. Giá trị hoa lan đem lại D. Vòng đời của hoa

Câu 62. Theo đoạn trích, có bao nhiêu hạt giống hoa lan được thụ phấn cùng một lúc?

- A. Hàng trăm B. Hàng nghìn
- C. Hàng chục nghìn D. Hàng trăm nghìn

Câu 63. Bộ phận nào của hoa lan được biến thể từ những cánh hoa ?

- A. Môi hoa B. Đài hoa C. Trụ D. Nhụy hoa

Câu 64. Hoa lan làm những gì để thu hút côn trùng và chim đến thụ phấn ?

- A. Thay đổi mùi hương, lá phát triển dày hơn.
- B. Tạo ra các chương ngại vật với bộ rễ phát triển nhiều và dài hơn.

- C. Sử dụng màu sắc, hình dáng và mùi hương.
- D. Trụ và môi hoa sản sinh ra nhiều phấn.

Câu 65. Theo đoạn trích, điều gì ở loài hoa lan khiến người ta yêu thích và sưu tầm ?

- A. Cấu tạo đặc biệt của hoa
- B. Có ít nhất 50 mùi hương khác nhau
- C. Có nhiều loài hoa lan với nhiều hình dáng và màu sắc
- D. Mỗi loài hoa có bản sắc riêng, không bị lai tạo.

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi từ Câu 66 đến Câu 70:

“Priscilla và tôi rất hạnh phúc khi đón chào con gái Max đến với thế giới này. Nhân ngày sự kiện con gái của chúng tôi chào đời, chúng tôi viết một lá thư gửi tới cho Max để nói về thế giới mà chúng tôi kì vọng Max sẽ trưởng thành từ đó. Đó là một thế giới nơi chúng ta có thể phát triển những tiềm năng của con người và thúc đẩy sự bình đẳng – bằng những việc hữu ích như chữa trị bệnh tật, chuyên biệt hóa việc học, sản xuất năng lượng sạch, kết nối con người, xây dựng cộng đồng gắn kết, giảm thiểu nghèo đói, đưa lại công bằng luật pháp và đem tới sự thấu hiểu giữa các dân tộc. Chúng tôi đang tận tâm thực hiện phần việc nhỏ bé của mình để giúp tạo nên một thế giới một thế giới lí tưởng như vậy cho tất cả trẻ em. Chúng tôi sẽ hiến tặng 99% cổ phần Facebook của mình – hiện tại có giá trị khoảng 45 tỉ đô – la – để trong suốt cuộc đời mình, chúng tôi sẽ cùng tham gia với những người khác cải thiện thế giới này cho thế hệ tiếp theo. Cảm ơn tất cả các bạn vì tình cảm và sự động viên mà các bạn đã dành cho chúng tôi trong suốt thời kì mà Priscilla mang thai. Các bạn đã đem lại cho chúng tôi hi vọng rằng cùng với nhau, chúng ta có thể xây dựng thế giới lí tưởng cho Max và cho tất cả trẻ em khác”.

(Trích **Xúc động trước lá thư ông chủ Facebook gửi con gái mới chào đời**,

theo www.dantri.com.vn, 02/12/2015)

Câu 66. Ý nào dưới đây KHÔNG được tác giả nhắc đến khi nói về thế giới mà ông mong muốn con gái mình và tất cả trẻ em trưởng thành từ đó?

- A. Thế giới không còn đói nghèo.
- B. Thế giới có công bằng pháp luật và bình đẳng.
- C. Thế giới được chữa bệnh miễn phí.
- D. Thế giới có nguồn năng lượng sạch.

Câu 67. Theo đoạn trích, ông chủ mạng xã hội Facebook đã làm gì để góp phần tạo nên một thế giới lí tưởng cho tất cả mọi trẻ em?

- A. Trao tặng 45 tỉ đô – la từ cổ phần Facebook.
- B. Tạo lập quỹ vì trẻ em.
- C. Tham gia hoạt động tình nguyện.
- D. Bán công ty facebook để lấy tiền hiến tặng.

Câu 68. Điều gì đã khiến ông chủ facebook tin rằng có thể xây dựng thế giới lí tưởng cho tất cả các trẻ em?

- A. Giá trị của số tiền mà ông có được từ cổ phần facebook.
- B. Tình cảm và sự động viên của mọi người dành cho vợ chồng ông.
- C. Sự chào đời của Max, con gái ông.
- D. Sự tham gia của đông đảo mọi người trong dự án này.

Câu 69. Mục đích của tác giả khi viết lá thư này là gì?

- A. Để chào đón Max – con gái của tác giả chào đời.
- B. Để cảm ơn tình cảm và sự động viên của mọi người dành cho vợ chồng tác giả.
- C. Để kêu gọi mọi người góp tiền vào quỹ vì trẻ em.
- D. Để nói về thế giới lí tưởng cho trẻ em mà tác giả mong ước.

Câu 70. Đoạn trích trên sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?

- A. Tự sự
- B. Miêu tả
- C. Biểu cảm
- D. Nghị luận

Câu 71. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Chiến lược Mậu Thân là sự thật khốc liệt và đau lòng cho cả hai bên, khi chiến trường đầy bom, đạn, mà bom, pháo, súng, đạn có loại trừ binh lính hay dân thường đau bởi tất cả đều chìm trong khói lửa.

- A. chiến lược
- B. đau lòng
- C. loại trừ
- D. tất cả

Câu 72. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Câu tục ngữ *Có công mài sắt, có ngày nên kim* tuyệt hay, nó khuyến nhủ con người phải rèn luyện bản lĩnh, trau dồi tính kiên trì, nhẫn nại.

- A. tục ngữ
- B. tuyệt hay
- C. khuyến nhủ
- D. bản lĩnh

Câu 73. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Qua bài thơ *Tây Tiến* cho ta thấy hình ảnh những chiến binh Tây Tiến không chỉ mang vẻ hào hùng, bi tráng mà còn mang vẻ đẹp thật hào hoa, lãng mạn.

- A. cho ta thấy
- B. không chỉ
- C. chiến binh
- D. thật hào hoa

Câu 74. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Qua mỗi lần như vậy, người ta sẽ tích lũy được nhiều kinh nghiệm và thành công nhất đỉnh về sau.

- A. mỗi lần như vậy
- B. người ta sẽ tích lũy
- C. được nhiều kinh nghiệm
- D. thành công nhất định về sau.

Câu 75. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách. Hành động nhANH TRÍ và DỪNG CẢM cứu cháu bé rơi từ tầng 12A của anh Nguyễn Ngọc Mạnh đang trở thành câu chuyện truyền CẢM HỨNG và được TUYÊN TRUYỀN mạnh mẽ trong cộng đồng.

A. nhanh trí B. dừng cảm C. cảm hứng D. tuyên truyền

Câu 76. Chọn một từ mà nghĩa của nó **không** cùng nhóm với các từ còn lại.

A. Dự định B. dự kiến C. dự thảo D. dự tính

Câu 77. Chọn một từ mà nghĩa của nó **không** cùng nhóm với các từ còn lại.

A. xán lạn B. sáng lạng C. tươi sáng D. sáng sủa

Câu 78. Chọn một từ mà nghĩa của nó **không** cùng nhóm với các từ còn lại.

A. Xộc xệch B. rũ rượi C. soàn soạt D. rón rén

Câu 79. Tác phẩm nào **không** cùng thể loại với những tác phẩm còn lại?

A. *Số đỏ* (Vũ Trọng Phụng) B. *Hai đứa trẻ* (Thạch Lam)

C. *Chữ người tử tù* (Nguyễn Tuân) D. *Chí Phèo* (Nam Cao)

Câu 80. Tác phẩm nào dưới đây **không** thuộc phong trào Thơ mới 1932 - 1945?

A. *Hầu trời* (Tản Đà) B. *Đây thôn Vĩ Dạ* (Hàn Mặc Tử)

C. *Tràng giang* (Huy Cận) D. *Vội vàng* (Xuân Diệu)

Câu 81. Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Sử thi, truyền thuyết, truyện cổ tích, phú, thơ, kịch,... đều gọi là.....

A. Văn bản nghệ thuật B. văn bản khoa học
C. văn bản sinh hoạt D. văn bản chính luận

Câu 82. Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Thơ Xuân Quỳnh in đậm vẻ đẹp nữ tính, là tiếng nói của một tâm hồn giàu trắc ẩn, hồn hậu, chân thực và luôn da diết trong khát vọng về một hạnh phúc

A. thường nhật B. tầm thường C. đời thường D. bình thường

Câu 83. Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Tư tưởng tình cảm của nhà văn trong tác phẩm thường không được nói ra bằng lời mà được biểu hiện bằng và

A. so sánh – biểu cảm B. nhân hóa – hình tượng
C. hình tượng – ngôn từ D. hình tượng – biểu cảm

Câu 84. Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Trong *Thư gửi các họa sĩ nhân dịp triển lãm hội họa* năm 1951, Chủ tịch Hồ Chí Minh có viết: “Văn hóa nghệ thuật cũng là một mặt trận. Anh chị em là trên mặt trận ấy”.

A. chiến sĩ B. người lính C. thành viên D. anh hùng

Câu 85. Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu thơ dưới đây:
Trong bối cảnh đại dịch Covid 19 hiện nay, WHO cho rằng bất cứ nước nào đặt ra các lệnh cấm hay những rào cản xuất khẩu sẽ gây

cho việc lưu chuyển tự do của các thành phần cần thiết giúp sản xuất vaccine, thiết bị chẩn đoán cũng như các loại thuốc khác có thể sử dụng với toàn thế giới.

- A. nhập khẩu – khó khăn B. buôn bán – thuận tiện
C. vận chuyển – dễ dàng D. xuất khẩu – cản trở

Câu 86. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

*Anh bạn dãi dẫu không bước nữa
Gục lên súng mũ bỏ quên đời
Chiều chiều oai linh thác gầm thét
Đêm đêm muông hịch cộc trên người*

(Trích *Tây Tiến* – Quang Dũng, Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Cụm từ *bỏ quên đời* được in đậm trong đoạn trích thể hiện ý nghĩa gì ?

- A. Sự mất mát, hi sinh không chút bi lụy của người lính Tây Tiến.
B. Ý chí chiến đấu quên mình của những người lính Tây Tiến.
C. Miêu tả một giấc ngủ giữa hai trận đánh của người lính.
D. Nỗi xót xa, thương tiếc đồng đội của tác giả.

Câu 87. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

*Tiếng ai tha thiết bên cồn
Bâng khuâng trong dạ, bồn chồn bước đi
Áo chàm đưa buổi phân ly
Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay...*

(Trích *Việt Bắc*, Tố Hữu, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục VN, 2018)

Âm hưởng chủ đạo của đoạn trích trên là gì?

- A. Nhớ nhung, lưu luyến B. buồn rầu, xót xa
C. Hào hùng, bi tráng D. lãng mạn, ngọt ngào.

Câu 88. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

*Rải rác biên cương mồ viễn xứ,
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh.
Áo bào thay chiếu, anh về đất,
Sông Mã gầm lên khúc độc hành.*

(Quang Dũng, *Tây Tiến*, Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Cụm từ **khúc độc hành** được in đậm trong đoạn thơ trên được hiểu theo nghĩa nào ?

- A. Khúc tráng ca tiễn đưa người anh hùng về với đất mẹ.
- B. Sự dữ dội, cuộn cuộn của sông Mã khi lũ về.
- C. Tiếng hát ai oán tiễn biệt đồng đội đã hi sinh của tác giả.
- D. Tiếng khèn đưa tiễn người lính đã hi sinh của người dân vùng Tây Bắc.

Câu 89. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

*Chưa chữ viết đã vẹn tròn tiếng nói
Vầng trăng cao đêm cá lặn sao mờ
Ôi tiếng Việt như bùn và như lụa
Óng tre ngà và mềm mại như tơ.*

(Lưu Quang Vũ, *Tiếng Việt, Gió và Tình yêu thời trên đất nước tôi*,
NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Biện pháp tu từ chủ yếu nào được sử dụng trong đoạn trích trên ?

- A. so sánh B. nhân hóa C. ẩn dụ D. Hoán dụ

Câu 90. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Ông đồ Lai Châu bạn tôi làm nghề chở đồ dọc sông Đà đã 10 năm liền và thôi làm đồ cũng đã đôi chục năm nay. Tay ông lêu nghêu như cái sào. Chân ông lúc nào cũng khuynh khuynh gò lại như kẹp lấy cái cuống lái tưởng tượng. Giọng ông nói ào ào như tiếng nước trước mặt ghềnh sông. Nhỡn giới ông vời vọi như lúc nào cũng mong một cái bến xa nào trong sương mù.

(Nguyễn Tuân, *Người lái đò sông Đà*, *Ngữ văn 12, tập một*,
NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Biện pháp tu từ chủ yếu nào được sử dụng trong đoạn trích trên ?

- A. nhân hóa B. so sánh C. ẩn dụ D. Hoán dụ

Câu 91. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“...Tnú không cứu sống được vợ, được con. Tối đó, Mai chết. Còn đứa con thì đã chết rồi. Thằng lính to béo đánh một cây sắt vào ngang bụng nó, lúc mẹ nó ngã xuống, không kịp che cho nó. Nhớ không, Tnú, mày cũng không cứu sống được vợ mày. Còn mày thì bị chúng nó bắt, mày chỉ có hai bàn tay trắng, chúng nó trói mày lại. Còn tau thì lúc đó tau đứng sau gốc cây vả. Tau thấy chúng nó trói mày bằng dây rừng. Tau không nháy ra cứu mày. Tau cũng chỉ có hai bàn tay không. Tau không ra, tau quay đi vào rừng, tau đi tìm bọn thanh niên. Bọn thanh niên thì cũng đã đi vào rừng, chúng nó đi tìm giáo mác. Nghe rõ chưa, các con, rõ chưa? Nhớ lấy, ghi lấy. Sau này tau chết rồi, bay còn sống phải nói lại cho con cháu: Chúng nó đã cầm súng, mình phải cầm giáo ...”.

(Nguyễn Trung Thành, *Rừng xà nu*, *Ngữ văn 12, tập hai*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Đoạn trích trên được kể qua lời của ai?

- A. Dân làng Xô Man B. Tnú C. Dít D. cụ Mết

Câu 92. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Thay bút con, đề xong lạc khoản, ông Huấn Cao thở dài, buồn bã dõ viên quán ngục đứng thẳng người dậy và đĩnh đạc bảo:

- Ở đây lẫn lộn. Ta khuyên thầy Quản thay chốn ở đi. Chỗ này không phải là nơi để tro một bức lụa trắng với những nét chữ vuông tươi tắn nói lên những cái hoài bão tung hoành của một đời con người. Thoi mực, thầy mua ở đâu mà tốt và thơm quá. Thầy có thấy mùi thơm ở chậu mực bốc lên không?... Tôi bảo thực đấy, thầy Quản nên tìm về nhà quê mà ở đã, thầy hãy thoát khỏi cái nghề này đi đã, rồi hãy nghĩ đến chuyện chơi chữ. Ở đây, khó giữ thiên lương cho lành vững và rồi đến nhem nhuốc mất cả đời lương thiện đi.

Lửa đốt cháy rừng rục, lửa rụng xuống nền đất ẩm phòng giam, tàn lửa tắt nghe xèo xèo.

Ba người nhìn bức chân, rồi lại nhìn nhau.

Ngục quan cảm động, vái người tù một cái, chắp tay nói một câu mà dòng nước mắt rĩ vào kẽ miệng làm cho nghẹn ngào: “Kẻ ngu muội này xin bái lĩnh”.

(Nguyễn Tuân, *Chữ người tử tù*, Ngữ văn 11, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Trong đoạn trích trên, tại sao viên quán ngục lại tự nhận mình là “kẻ mê muội”?

- A. Vì đã không thấy hết tài viết chữ của Huấn Cao.
B. Vì đã không nhận ra lẽ sống cao đẹp của con người.
C. Để thể hiện sự ân hận khi làm công việc cai ngục.
D. Để tỏ thái độ khiêm tốn, nhún nhường.

Câu 93. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Mắt trông gửi mộng qua biên giới

Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm

(Quang Dũng, *Tây Tiến*, Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Hai câu thơ trên thể hiện nét đẹp nào của người lính Tây Tiến?

- A. Chí khí của người lính Tây Tiến.
B. Đời sống tình cảm của người lính Tây Tiến.
C. Cái chí và cái tình của người lính Tây Tiến.
D. Lòng căm thù giặc và nỗi buồn nhớ về Hà Nội.

Câu 94. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Đất là nơi anh đến trường

Nước là nơi em tắm

Đất Nước là nơi ta hò hẹn

Đất Nước là nơi đánh rơi chiếc khăn trong nỗi nhớ thầm

(Trích *Đất Nước* (Trường ca *Mặt đường khát vọng* - Nguyễn Khoa Điềm ,

Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục 2016)

Đất nước trong đoạn trích trên được cảm nhận ở không gian nào?

- A. Không gian gần gũi của cuộc sống mỗi người.
- B. Không gian rừng bể xa xôi, rộng lớn.
- C. Không gian trong quá khứ.
- D. Không gian của tình yêu đôi lứa.

Câu 95. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Giữa lòng Trường Sơn, sông Hương đã sống một nửa cuộc đời của mình như một cô gái Di-gan phóng khoáng và man dại. Rừng già đã hun đúc cho nó một bản lĩnh gan dạ, một tâm hồn tự do và trong sáng. Nhưng chính rừng già nơi đây, với cấu trúc đặc biệt có thể lí giải được về mặt khoa học, đã chế ngự sức mạnh bản năng ở người con gái của mình để khi ra khỏi rừng, sông Hương nhanh chóng mang một sắc đẹp dịu dàng và trí tuệ, trở thành người mẹ phù sa của một vùng văn hoá xứ sở. Nếu chỉ mãi mê nhìn ngắm khuôn mặt kinh thành của nó, tôi nghĩ rằng người ta sẽ không hiểu một cách đầy đủ bản chất của sông Hương với cuộc hành trình gian truân mà nó đã vượt qua, không hiểu thấu phần tâm hồn sâu thẳm của nó mà dòng sông hình như không muốn bộc lộ, đã đóng kín lại ở cửa rừng và ném chìa khoá trong những hang đá dưới chân núi Kim Phụng.

(Ai đã đặt tên cho dòng sông? – Hoàng Phủ Ngọc Tường, *Ngữ văn 12*, Tập một,

NXB Giáo dục Việt Nam, 2018, tr.198)

Đoạn trích trên sử dụng những biện pháp tu từ nào?

- A. So sánh, nhân hóa
- B. So sánh, liệt kê.
- C. Nhân hóa, ẩn dụ
- D. Ẩn dụ, liệt kê

Câu 96. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Mơ khách đường xa, khách đường xa,

Áo em trắng quá nhìn không ra...

Ở đây sương khói mờ nhân ảnh,

Ai biết tình ai có đậm đà?

(Hàn Mặc Tử, *Đây thôn Vĩ Dạ*, *Ngữ văn 11*, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Sắc thái cảm xúc chủ đạo được thể hiện trong đoạn trích trên?

- A. Khao khát
- B. tuyệt vọng
- C. Nhớ thương
- D. Hoài nghi.

Câu 97. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

*Tôi đã là con của vạn nhà
Là em của vạn kiếp phôi pha
Là anh của vạn đầu em nhỏ
Không áo cơm, cù bất cù bơ...*

(Trích *Từ ấy*, Tố Hữu, Ngữ 11, tập hai, NXB Giáo dục VN, 2018)

Cụm từ “**kiếp phôi pha**” trong đoạn trích trên chỉ:

- A. Những con người bất hạnh, vất vả.
- B. Những người bị giam cầm trong nhà lao.
- C. Những con người có cùng chí hướng, lí tưởng sống.
- D. Những người cùng hoạt động trong một tổ chức.

Câu 98. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

*Ngoài đường đê cỏ non tràn biếc cỏ,
Đàn sáo đen sà xuống mổ vu vơ
Mấy cánh bướm rập rờn trôi trước gió.
Những trâu bò thong thả cúi ăn mưa.*

(Anh Thơ, *Chiều xuân*, Ngữ văn 11, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018).

Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên?

- A. tự sự B. Miêu tả C. Biểu cảm D. nghị luận

Câu 99. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“(Dưới một gốc cây, hiện lên cu Tị và cái Gái)

- Cái Gái: (tay cầm một trái na) Cây na này, ông nội tớ trông đấy! Quả to mà ngon lắm! Ta ăn chung nhé!

(Bẻ quả na đưa cho cu Tị một nửa. Đôi trẻ ăn ngon lành. Cái Gái lấy những hạt na vùi xuống đất)

- Cu Tị: Cậu làm gì thế?

- Cái Gái: Cho nó mọc thành cây mới. Ông nội tớ bảo vậy. Những cây sẽ nối nhau mà lớn khôn. Mãi mãi...

(Lưu Quang Vũ, *Hồn Trương Ba da hàng thịt*, Ngữ văn 12, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Hình ảnh cái Gái ăn quả na rồi vùi hạt xuống đất trong đoạn trích trên mang ý nghĩa gì?

- A. Sự tiếp nối những giá trị truyền thống nhân văn, cao đẹp.
- B. Hi vọng Trương Ba sẽ được hồi sinh lại một lần nữa.
- C. Tình yêu thiên nhiên, cây cối của nhân vật cái Gái.
- D. Quy luật tuần hoàn của vạn vật trong vũ trụ.

Câu 100. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Đôi khi cuộc sống dường như muốn cố tình đánh ngã bạn. Nhưng hãy đừng mất lòng tin. Tôi biết chắc chắn rằng, điều duy nhất đã giúp tôi tiếp tục bước đi chính là tình yêu của tôi dành cho những gì tôi đã làm. Các bạn phải tìm ra được cái các bạn yêu quý. Điều đó luôn đúng cho công việc và cho cả những người thân yêu của bạn. Công việc sẽ chiếm phần lớn cuộc đời bạn và cách duy nhất để thành công một cách thực sự là hãy làm những việc mà bạn tin rằng đó là những việc tuyệt vời. Và cách để tạo ra những công việc tuyệt vời là bạn hãy yêu việc mình làm. Nếu như các bạn chưa tìm thấy nó, hãy tiếp tục tìm kiếm. Đừng bỏ cuộc bởi vì bằng trái tim bạn, bạn sẽ biết khi bạn tìm thấy nó. Và cũng sẽ giống như bất kỳ một mối quan hệ nào, nó sẽ trở nên tốt dần lên khi năm tháng qua đi. Vì vậy hãy cố gắng tìm kiếm cho đến khi nào bạn tìm ra được **tình yêu** của mình, đừng từ bỏ”.

(Trích *Steve Job với những phát ngôn đáng nhớ*, www.vnexpress.net. Ngày 26/8/2011)

Từ **tình yêu** được in đậm trong đoạn trích trên có nghĩa là gì?

A. Công việc yêu thích	B. Người để kết hôn
C. Cuộc sống mong ước	D. Lí tưởng sống

ĐỀ SỐ 6

Câu 51. Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi từ 51 đến 55

- (1) “Những người vợ nhớ chồng còn góp cho Đất Nước những núi Vọng Phu
- (2) Cặp vợ chồng yêu nhau góp nên hòn Trống Mái
- (3) Gót ngựa của Thánh Gióng đi qua còn trăm ao đầm để lại
- (4) Chín mươi chín con voi góp mình dựng Đất tổ Hùng Vương
- (5) Những con rồng nằm im góp dòng sông xanh thẳm
- (6) Người học trò nghèo giúp cho Đất Nước mình núi Bút non Nghiên.
- (7) Con cóc, con gà quê hương cùng góp cho Hạ Long thành thắng cảnh
- (8) Những người dân nào đã góp tên Ông Đốc, Ông Trang, Bà Đen, Bà Điểm
- (9) Và ở đâu trên khắp ruộng đồng gò bãi
- (10) Chẳng mang một dáng hình, một ao ước, một lối sống ông cha
- (11) Ôi Đất Nước sau bốn ngàn năm đi đâu ta cũng thấy
- (12) Những cuộc đời đã hóa núi sông ta...”

(Nguyễn Khoa Điềm, *Đất nước*, Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục, 2019, Tr.120)

Nội dung đoạn thơ được triển khai theo quy tắc nào?

- A. Đi từ khái quát đến cụ thể B. Đi từ cụ thể đến khái quát.
C. Đi từ chi tiết đến toàn cảnh D. Đi từ toàn cảnh đến chi tiết

Câu 52. Những câu thơ nào cho biết tác giả ngợi ca lối sống tình nghĩa thủy chung thắm thiết của nhân dân?

- A. Câu 1, 2 B. Câu 4, 5 C. Câu 3, 5 D. Câu 6, 7

Câu 53. Những câu thơ nào cho biết tác giả ca ngợi tinh thần đấu tranh bất khuất và truyền thống hiếu học của nhân dân?

- A. Câu 3, 4 B. Câu 3, 6 C. Câu 4, 6 D. Câu 7, 8

Câu 54. Chủ đề nổi bật trong đoạn trích là gì?

- A. Khẳng định sự đóng góp của nhân dân từ phương diện thời gian lịch sử.
B. Khẳng định sự đóng góp của nhân dân từ phương diện không gian địa lí.
C. Khẳng định sự đóng góp của nhân dân từ các danh lam thắng cảnh.
D. Khẳng sự đóng góp của nhân dân từ các di tích lịch sử.

Câu 55. Động từ “góp” được lặp lại nhiều lần trong đoạn thơ nhấn mạnh nội dung gì?

- A. Sự kiên cường, bền bỉ của nhân dân.

B. Sự vất vả, lam lũ của nhân dân.

C. Sự đóng góp to lớn và toàn diện của nhân dân.

D. Sự cống hiến và hi sinh thầm lặng của nhân dân.

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 56 đến 60:

(1) Văn hóa ứng xử từ lâu đã trở thành chuẩn mực trong việc đánh giá nhân cách con người. Cảm ơn là một trong các biểu hiện của ứng xử có văn hóa. Ở ta, từ cảm ơn được nghe rất nhiều trong các cuộc họp: cảm ơn sự có mặt của quý vị đại biểu, cảm ơn sự chú ý của mọi người... Nhưng đó chỉ là những lời khô cứng, ít cảm xúc. Chỉ có lời cảm ơn chân thành, xuất phát từ đáy lòng, từ sự tôn trọng nhau bất kể trên dưới mới thực sự là điều cần có cho một xã hội văn minh. Người ta có thể cảm ơn vì những chuyện rất nhỏ như được nhường vào cửa trước, được chỉ đường khi hỏi... Ấy là chưa kể đến những chuyện lớn lao như cảm ơn người đã cứu mạng mình, người đã chìa tay giúp đỡ mình trong cơn hoạn nạn ... Những lúc đó, lời cảm ơn còn có nghĩa là đội ơn.

(2) Còn một từ nữa cũng thông dụng không kém ở các xứ sở văn minh là "Xin lỗi". Ở những nơi công cộng, người ta hết sức tránh chen lấn, va chạm nhau. Nếu có ai đó vô ý khê chạm vào người khác, lập tức từ xin lỗi được bật ra hết sức tự nhiên. Từ xin lỗi còn được dùng cả khi không có lỗi. Xin lỗi khi xin phép nhường đường, xin lỗi trước khi dừng ai đó lại hỏi đường hay nhờ bấm hộ một chiếc ảnh. Tóm lại, khi biết mình có thể làm phiền đến người khác dù rất nhỏ, người ta cũng đều xin lỗi. Hiển nhiên, xin lỗi còn được thốt ra trong những lúc người nói cảm thấy mình thực sự có lỗi. Từ xin lỗi ở đây đi kèm với một tâm trạng hối lỗi, mong được tha thứ hơn là một cử chỉ văn minh thông thường. Đôi khi, lời xin lỗi được nói ra đúng nơi, đúng lúc còn có thể xóa bỏ biết bao mặc cảm, thù hận, đau khổ... Người có lỗi mà không biết nhận lỗi là có lỗi lớn nhất. Xem ra sức mạnh của từ xin lỗi còn lớn hơn cảm ơn.

(3) Nếu toa thuốc cảm ơn có thể trị bệnh kiêu nhả, vô ơn, ích kỷ thì toa thuốc xin lỗi có thể trị được bệnh tự cao tự đại, coi thường người khác. Vì thế, hãy để cảm ơn và xin lỗi trở thành hai từ thông dụng trong ngôn ngữ hàng ngày của chúng ta.

(Sưu tầm)

Câu 56: Chủ đề của đoạn trích trên là:

- A. Ý nghĩa của lời cảm ơn trong cuộc sống thường ngày.
- B. Văn hóa nước ta trong sự so sánh với thế giới.
- C. Lời xin lỗi và cách hành xử văn minh của con người.
- D. Văn hóa ứng xử của con người trong đời sống.

Câu 57: Theo đoạn trích trên, lời cảm ơn nên được dùng khi nào?

- A. Trong các cuộc họp có nhiều người quan trọng.
- B. Trong những tình huống nghiêm trọng.

- C. Trong những chuyện nhỏ nhặt hàng ngày.
D. Trong mọi tình huống cần thiết của cuộc sống.

Câu 58: Đoạn văn trên sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?

- A. Tự sự
B. Thuyết minh
C. Giải thích
D. Nghị luận

Câu 59: Tác giả khẳng định: “toa thuốc xin lỗi có thể trị được bệnh tự cao tự đại, coi thường người khác.” vì?

- A. Vì lời xin lỗi sẽ giúp ta biết nhận ra khuyết điểm, sửa lỗi để hoàn thiện bản thân.
B. Vì khi nói lời xin lỗi sẽ khiến cuộc giao tiếp diễn ra suôn sẻ, bớt căng thẳng hơn.
C. Vì nói lời xin lỗi sẽ giúp cho chúng ta nhận ra được những hạn chế của bản thân.
D. Vì lời xin lỗi sẽ làm cho đối phương cảm thấy mình được kính nể và tôn trọng.

Câu 60: Từ “chân thành” (in đậm, gạch chân) trong đoạn trích gần nghĩa hơn cả với từ nào sau đây?

- A. thành ý
B. thân thiết
C. thành tâm
D. thiết thực

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 61 đến 65:

“Trong giáo dục phổ thông, có lẽ lịch sử tri thức là ngành lịch sử bị bỏ quên nhiều nhất. Chúng ta chỉ mới bắt đầu hiểu ra rằng các anh hùng vĩ đại đem lại sự tiến bộ cho số phận của nhân loại không phải là các chính trị gia, các vị tướng, các nhà ngoại giao, mà họ là các nhà phát minh và sáng chế khoa học, những người đã đặt vào tay con người những phương tiện của một kinh nghiệm đang phát triển và được kiểm soát, và các nghệ sĩ và thi nhân, những người đã ngợi ca những tranh đấu, chiến thắng, và thất bại của nhân loại bằng thứ ngôn ngữ nào đó, dù là ngôn ngữ hình ảnh, tạo hình hoặc chữ viết, khiến tất cả những người khác đều có thể cùng sử dụng được ý nghĩa của chúng. Một trong những lợi thế của lịch sử công nghiệp xét như là lịch sử của quá trình con người không ngừng làm cho sức mạnh của tự nhiên thích nghi với các mục đích xã hội là, nó cung cấp cơ hội để nghiên cứu sự tiến bộ về các phương pháp và thành quả của nhân thức. Ngày nay con người đã quen với việc ca tụng trí thông minh và lý trí bằng những từ ngữ chung chung; vai trò quan trọng nền tảng của chúng được đề cao. Song, học sinh thường tách ra khỏi học môn lịch sử theo lối cổ truyền, và chúng nghĩ rằng hoặc trí năng của con người là một đại lượng bất biến mà việc phát minh ra các phương pháp tốt hơn không làm nó tiến bộ lên...”

(Trích *Dân chủ và giáo dục*, John Dewey, Phạm Anh Tuấn dịch, Nxb Tri thức, tr. 86)

Câu 61: Đoạn trích trên được viết theo quy tắc nào?

- A. Diễn dịch
B. Quy nạp
C. Tổng – phân – hợp
D. Móc xích

Câu 62: Theo đoạn trích, quá trình con người khiến tự nhiên thích nghi với các mục đích xã hội được gọi là:

- A. Sáng chế khoa học
- B. Nghiên cứu nhận thức
- C. Lịch sử công nghiệp
- D. Phát minh công nghệ

Câu 63: Từ “trí năng” (in đậm, gạch chân) trong đoạn trích gần nghĩa hơn cả với từ nào sau đây?

- A. Thấu hiểu
- B. Hiểu biết
- C. Lí trí
- D. Nhận thức

Câu 64: Theo tác giả bài viết, ai đã mang đến sự phát triển cho loài người?

- A. Các nhà sử học và các triết gia nổi tiếng.
- B. Các nhà ngoại giao tài ba và các học giả.
- C. Các nhà chính trị gia lỗi lạc và các vị tướng.
- D. Các nhà phát minh và sáng chế khoa học.

Câu 65: Theo đoạn trích, nguyên nhân nào dẫn tới việc học sinh có xu hướng tách ra khỏi học môn lịch sử theo lối cổ truyền?

- A. Vì chúng nghĩ rằng hiểu biết của con người có hạn, việc tìm ra cách thức tốt hơn cũng vô nghĩa.
- B. Vì học sinh đã quá quen với việc ca tụng trí thông minh bằng những từ ngữ chung chung.
- C. Vì chúng cho rằng các nhà nghiên cứu đem lại sự tiến bộ cho nhân loại không phải là nghệ sĩ.
- D. Vì quan điểm của chúng là lịch sử không góp phần làm cuộc sống con người trở nên tốt hơn.

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi từ 66 đến 70

“Hắn vừa đi vừa chửi. Bao giờ cũng thế, cứ rượu xong là hắn chửi. Bắt đầu hắn chửi trời. Có hề gì? Trời có của riêng nhà nào? Rồi hắn chửi đời. Thế cũng chẳng sao: đời là tất cả nhưng chẳng là ai. Tức mình, hắn chửi ngay tất cả làng Vũ Đại. Nhưng cả làng Vũ Đại ai cũng nhủ: “Chắc nó trù mình ra!”. Không ai lên tiếng cả. Tức thật! Ờ! Thế này thì tức thật! Tức chết đi được mất! Đã thế, hắn phải chửi cha đứa nào không chửi nhau với hắn. Nhưng cũng không ai ra điều. Mẹ kiếp! Thế có phí rượu không? Thế thì có khổ hắn không? Không biết đứa chết mẹ nào lại để ra thân hắn cho hắn khổ đến nông nổi này? A ha! Phải đấy hắn cứ thế mà chửi, hắn cứ chửi đứa chết mẹ nào để ra thân hắn, để ra cái thằng Chí Phèo! Hắn nghiến răng vào mà chửi cái đứa đã để ra Chí Phèo. Nhưng mà biết đứa nào đã để ra Chí Phèo? Có mà trời biết! Hắn không biết, cả làng Vũ Đại cũng không ai biết...”

(Nam Cao, Chí Phèo, Ngữ văn 11 tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2014)

Câu 66. Hành động của Chí Phèo trong đoạn trích phản ánh điều gì?

- A. Tình trạng say rượu mất kiểm soát về hành vi.
- B. Tình trạng mâu thuẫn, thù địch với làng Vũ Đại.
- C. Tình trạng tha hóa dẫn đến bị kịch bị cự tuyệt.
- D. Tình trạng thức tỉnh và khao khát lương thiện.

Câu 67. Dòng nào dưới đây nói ĐÚNG về tiếng chửi của Chí Phèo?

- A. Chí Phèo chửi mất kiểm soát đúng với trạng thái của một kẻ say rượu.
- B. Tuy say rượu và chửi càn nhưng Chí Phèo chửi rất có lớp lang, thứ tự.
- C. Tuy say rượu nhưng Chí Phèo chửi rất chính xác và đúng đối tượng.
- D. Chí Phèo chửi như một thói quen mà không biết mình chửi cái gì.

Câu 68. Từ “nông nổi” trong câu văn “Không biết đứa chết mẹ nào lại để ra thân hấn cho hấn khổ đến nông nổi này?” có nghĩa giống với từ nào sau đây?

- A. Hời hợt B. Khổ sở C. Nông cạn D. Tình trạng

Câu 69. Chủ đề của đoạn trích trên là gì?

- A. Tiếng chửi của Chí Phèo.
- B. Phản ứng của làng Vũ Đại đối với tiếng chửi của Chí Phèo.
- C. Sự cô đơn, bế tắc của Chí Phèo qua tiếng chửi.
- D. Bản chất lưu manh của Chí Phèo bộc lộ qua tiếng chửi.

Câu 70. Đoạn trích trên thể hiện tài năng viết truyện ngắn của Nam Cao ở phương diện nổi bật nào?

- A. Sử dụng ngôi kể hợp lý và điểm nhìn linh hoạt.
- B. Miêu tả chân thực ngoại hình và tính cách nhân vật.
- C. Xây dựng tình huống truyện độc đáo, hấp dẫn.
- D. Sử dụng ngôn ngữ đối thoại sinh động.

Câu 71. Xác định một từ/cụm từ SAI về ngữ pháp, ngữ nghĩa, logic, phong cách...

Nam Cao từng làm nhiều nghề, vạ vật kiếm sống và đến với văn chương đầu tiên vì mục đích mưu sinh. Năm 18 tuổi vào Sài Gòn, ông nhận làm thư kí cho một hiệu may, bắt đầu viết các truyện ngắn *Cảnh cuối cùng*, *Hai cái xác*.

- A. Vạ vật B. văn chương C. mưu sinh D. viết

Câu 72. Xác định một từ/cụm từ SAI về ngữ pháp, ngữ nghĩa, logic, phong cách...

Tự tình (bài II) thể hiện tâm trạng, thái độ của Hồ Xuân Hương: vừa đau buồn, vừa phẫn nộ trước duyên phận, gắng gượng vươn lên nhưng vẫn rơi vào bị kịch.

- A. Tâm trạng B. phẫn nộ C. gắng gượng D. bị kịch

Câu 73. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp, ngữ nghĩa, logic, phong cách...

Tuổi vi thành niên trẻ phải đối diện với nhiều áp lực: bắt đầu có sự cạnh tranh gay gắt giữa các bạn trong lớp, áp lực điểm số và thành tích học tập, áp lực phấn đấu vào trường danh giá, áp lực từ sự kỳ vọng của mẹ cha.

- A. vi thành niên B. gay gắt C. danh giá D. kỳ vọng

Câu 74. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp, ngữ nghĩa, logic, phong cách...

Về hoàn cảnh lịch sử, nhân dân ta tiếp tục làm nên kỳ tích trong cuộc kháng chiến chống quân Minh nửa đầu thế kỉ XIV, đưa chế độ phong kiến Việt Nam đạt tới đỉnh cao cực thịnh ở nửa cuối thế kỉ đó.

- A. tiếp tục B. cuộc kháng chiến C. cực thịnh D. thế kỉ XIV

Câu 75. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp, ngữ nghĩa, logic, phong cách...

Bộ Ngoại giao hiện đang rất tích cực đàm phán, trao đổi với các đối tác cho việc công nhận lẫn nhau hộ chiếu vắc xin.

- A. tích cực B. trao đổi C. cho D. lẫn nhau

Câu 76. Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại

- A. Kiên trì B. Trì trệ C. Thành trì D. Trì hoãn

Câu 77. Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại

- A. Năn nỉ B. Nài nỉ C. Kì kèo D. cò cưa

Câu 78. Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại

- A. Đen xì B. xanh rì C. trắng tinh D. Hồng nhạt

Câu 79. Xác định một tác phẩm **KHÔNG** cùng đề tài với các tác phẩm còn lại.

- A. *Bánh trôi nước* (Hồ Xuân Hương)
B. *Chinh phụ ngâm khúc* (Đặng Trần Côn – Đoàn Thị Điểm)
C. *Truyện Kiều* (Nguyễn Du)
D. *Câu cá mùa thu* (Nguyễn Khuyến)

Câu 80. Nhà thơ nào sau đây **KHÔNG** thuộc phong trào Thơ Mới giai đoạn 1930-1945?

- A. Anh Thơ B. Nguyễn Đình Thi
C. Nguyễn Bính D. Vũ Đình Liên

Câu 81: Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

.....ở đây trà đạo không đơn thuần là con đường, là phép tắc uống trà mà trên hết là một phương tiện hữu hiệu.....làm trong sạch tâm hồn bằng cách: trước tiên, hòa mình với thiên nhiên, để từ đây tu sửa tâm, nuôi dưỡng tính và đạt tới giác ngộ.

- A. Chắc chắn/ và B. có thể/ mục đích
C. Dĩ nhiên/ cho nên D. hiển nhiên/ nhằm

Câu 82: Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Đô thị là khu vực tập trung dân cư sinh sống có cao và chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực kinh tế phi nông nghiệp, là trung tâm chính trị, hành chính, kinh tế, văn hóa hoặc chuyên ngành, có thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội của quốc gia hoặc một vùng lãnh thổ.

- A. Nhu cầu/ tính chất B. số lượng/ mục đích
C. Mật độ/ vai trò D. số lượng/ khả năng

Câu 83: Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Phải nhiều ----- qua đi, người tình mong đợi mới đến đánh thức người con gái đẹp nằm ngủ mơ màng giữa cánh đồng Châu Hóa đầy cỏ dại.

(Trích *Ai đã đặt tên cho dòng sông?* – Hoàng Phủ Ngọc Tường)

- A. Thế kỉ B. thập kỉ C. Năm D. tháng

Câu 84: Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Khu phố cổ Hà Nội là tên gọi của một khu vực đô thị có từ lâu đời của Hà Nội nằm ở ngoài Hoàng Thành Thăng Long. Nơi đây tập trung dân cư hoạt động tiểu thủ công nghiệp và buôn bán giao thương, hình thành nên những phố nghề, mang những nét truyền thống riêng biệt của cư dân thành thị, kinh đô.

- A. Dân dã/ tiêu biểu B. quen thuộc/ lớn
C. Thông thường/ đặc trưng D. Xưa/ đặc sắc

Câu 85: Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Ngôn ngữ là tài sản chung, là phương tiện giao tiếp chung của cả dân tộc của cộng đồng xã hội; còn là sản phẩm được cá nhân tạo ra trên cơ sở vận dụng các yếu tố ngôn ngữ chung và tuân thủ các quy tắc chung.

- A. Tác phẩm B. Lời nói C. Chữ viết D. ngôn từ

Câu 86. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

"Tiếng trống thu không trên cái chòi của huyện nhỏ; từng tiếng một vang ra để gọi buổi chiều. Phương tây đỏ rực như lửa cháy và những đám mây ánh hồng như hòn than sắp tàn. Dãy tre làng trước mặt đen lại và cắt hình rõ rệt trên nền trời.

Chiều, chiều rồi. Một chiều êm ả như ru, văng vẳng tiếng ếch nhái kêu ran ngoài đồng ruộng theo gió nhẹ đưa vào. Trong cửa hàng hơi tối muỗi đã bắt đầu vo ve. Liên ngồi yên lặng bên mấy quả thuốc sơn đen; đôi mắt chị bóng tối ngập đầy dần và cái buồn của buổi chiều quê thấm thía

vào tâm hồn ngây thơ của chị; Liên không hiểu sao, nhưng chị thấy lòng buồn man mác trước cái giờ khắc của ngày tàn."

(Thạch Lam, *Hai đứa trẻ*, Ngữ văn 11, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2021).

Nét nổi bật nhất về nghệ thuật của đoạn trích là gì?

- A. Xây dựng tình huống truyện độc đáo.
- B. Nghệ thuật tạo hình, dựng cảnh ấn tượng.
- C. Phân tích tâm lí nhân vật sắc sảo.
- D. Ngôn ngữ độc thoại hấp dẫn.

Câu 87. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

"Nhiều lúc mình không ngờ nổi rằng mình đã đến đây. Không ngờ rằng trên mũ là một ngôi sao. Trên cổ áo là quân hàm đỏ. Cuộc đời bộ đội đến với mình tự nhiên quá, bình thản quá, và cũng đột ngột quá.

Thế là thế nào? Cách đây ít lâu mình còn là sinh viên. Bây giờ thì xa vời lắm rồi những ngày cắp sách lên giảng đường, nghe thầy Đường, thầy Đạo... Không biết bao giờ mình sẽ trở lại những ngày như thế. Hay chẳng còn bao giờ nữa! Có thể lắm. Mình đã lớn rồi. Học bao lâu, mà đã làm được gì đâu, đã sống được gì đâu? Chỉ còn côi vì trang sách, gầy xác đi vì mộng mị hão huyền.

28 ngày trong quân ngũ, mình hiểu được nhiều điều có ích. Sống được nhiều ngày có ý nghĩa. Đọc đường hành quân, có dịp xem lại lòng mình, soát lại lòng mình.

Mình bắt đầu sống có trách nhiệm từ đâu, từ lúc nào? Có lẽ từ 9.3.71, tháng 3 của hoa nhàn ban trưa, của hoa sấu, hoa bằng lăng nước.

... Trên mũ là ngôi sao. Ta lặng ngắm ngôi sao, như hồi nào ta chỉ cho bạn: Kia là ngôi sao Hôm yêu dấu... Nhưng khác hơn một chút. Bây giờ, ta đọc trong ngôi sao ấy, ánh lửa cầu vồng của trận công đồn, màu đỏ của lửa, của máu...

Ta như thấy trong màu kì diệu ấy có cả hồng cầu của trái tim ta."

(Trích *Mãi mãi tuổi hai mươi*, nhật kí Nguyễn Văn Thạc, NXB Thanh Niên, 2006)

Phong cách ngôn ngữ của đoạn trích là gì?

- A. Phong cách ngôn ngữ báo chí.
- B. Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt.
- C. Phong cách ngôn ngữ khoa học.
- D. Phong cách ngôn ngữ chính luận.

Câu 88. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

"Tiếng ai tha thiết bên cồn

Bâng khuâng trong dạ, bồn chồn bước đi

Áo chàm đưa buổi phân li

Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay..."

(Tố Hữu, *Việt Bắc*, Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2021)

Dấu ba chấm (...) ở cuối đoạn thơ trên có tác dụng thể hiện điều gì?

- A. Sự xúc động, lưu luyến, bịn rịn không nói nên lời.
- B. Mở ý cho câu tiếp theo.
- C. Thuyết minh cho bộ phận đứng trước nó.
- D. Sự băn khoăn, luyến tiếc.

Câu 89. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi

(1) *"Quyên điều quy lâm tâm túc thụ,*

(2) *Cô vân mạn mạn độ thiên không.*

(3) *Sơn thôn thiếu nữ ma bao túc,*

(4) *Bao túc ma hoàn lô dĩ hồng"*

(Hồ Chí Minh, *Chiều tối*, Ngữ văn 11, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2021)

Biện pháp tu từ nghệ thuật nào được sử dụng trong hai câu thơ sau:

"Sơn thôn thiếu nữ ma bao túc,

Bao túc ma hoàn lô dĩ hồng".

- A. Nhân hóa
- B. Nói quá
- C. Điệp ngữ
- D. Hoán dụ

Câu 90. Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

"Lão đàn ông lập tức trở nên hùng hổ, mặt đỏ gay, lão rút trong người ra một chiếc thắt lưng của lính ngụy ngày xưa, có vẻ như những điều phải nói với nhau họ đã nói hết, chẳng nói chẳng rằng lão trút cơn giận như lửa cháy bằng cách dùng chiếc thắt lưng quật tới tấp vào lưng người đàn bà, lão vừa đánh vừa thở hồng hộc, hai hàm răng nghiến ken két, cứ mỗi nhát quất xuống lão lại nguyên rủa bằng cái giọng rên rỉ đau đớn: "Mày chết đi cho ông nhờ. Chúng mày chết hết đi cho ông nhờ!"

Người đàn bà với một vẻ cam chịu đầy nhẫn nhục không hề kêu một tiếng, không chống trả, cũng không tìm cách trốn chạy.

Tất cả mọi việc xảy đến khiến tôi kinh ngạc đến mức, trong mấy phút đầu, tôi cứ đứng há mồm ra mà nhìn. Thế rồi chẳng biết từ bao giờ, tôi đã vút chiếc máy ảnh xuống đất chạy nhào tới".

(Nguyễn Minh Châu, *Chiếc thuyền ngoài xa*, Ngữ văn 12, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2014)

Đoạn trích thể hiện tính cách nổi bật nào của nhân vật người đàn bà hàng chài?

- A. Giàu lòng tự trọng
- B. Mạnh mẽ, kiên cường
- C. Giàu đức hi sinh
- D. Cam chịu, nhẫn nhục

Câu 91. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi

“An và Liên đã buồn ngủ riu cả mắt. Tuy vậy hai chị em vẫn cố gượng để thức khuya chút nữa, trước khi vào hàng đóng cửa đi ngủ. Mẹ vẫn dặn phải thức đến khi tàu xuống - Đường sắt đi ngang qua ngay trước mặt phố - để bán hàng, may ra còn có một vài người mua. Nhưng cũng như mọi đêm, Liên không trông mong còn ai đến mua nữa. Với lại đêm họ chỉ mua bao diêm, hai gói thuốc là cùng. Liên và em cố thức là vì có khác, vì muốn được nhìn chuyến tàu. Chín giờ có chuyến tàu ở Hà Nội đi qua huyện. Đó là sự hoạt động cuối cùng của đêm khuya.”

(Thạch Lam, *Hai đứa trẻ*, Ngữ văn 11, tập một, Nxb Giáo dục Việt Nam, 2019)

Liên và An cố thức đợi đoàn tàu để làm gì?

- A. Vì mẹ dặn hai chị em phải thức để bán hàng.
- B. Vì đó là thói quen ưa thích của hai chị em.
- C. Vì đoàn tàu mang một thế giới khác đến.
- D. Vì đoàn tàu từ Hà Nội về.

Câu 92. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi

“Bèo dạt về đâu, hàng nối hàng;
Mênh mông không một chuyến đò ngang.
Không cầu gợi chút niềm thân mật,
Lặng lẽ bờ xanh tiếp bãi vàng.”

(Huy Cận, *Tràng giang*, Ngữ văn 11, tập hai, Nxb Giáo dục Việt Nam, 2019)

Hình tượng cánh bèo trong đoạn thơ trên ẩn dụ cho điều gì?

- A. tâm trạng cô đơn của nhà thơ
- B. những kiếp người trôi nổi, lạc loài
- C. thiên nhiên tươi đẹp
- D. những cuộc chia li buồn bã

Câu 93. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi

“Kèn Ta, kèn Tây, kèn Tàu, lần lượt thay nhau mà rộn lên. Ai cũng làm ra bộ mặt nghiêm chỉnh, song le sự thật thì vẫn thì thầm với nhau chuyện về vợ con, về nhà cửa, về một cái tủ mới sắm, một cái áo mới may. Trong mấy trăm người đi đưa thì một nửa là phụ nữ, phần nhiều tân thời, bạn của cô Tuyết, bà Văn Minh, cô Hoàng Hôn, bà Phó Đoan, vân vân... Thật là đủ giai thanh gái lịch, nên họ chim nhau, cười tình với nhau, bình phẩm nhau, chê bai nhau, ghen tuông nhau, hện hò nhau, bằng những vẻ mặt buồn rầu của những người đi đưa ma.”

(Vũ Trọng Phụng, *Hạnh phúc của một tang gia*, Ngữ văn 11, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019)

Bút pháp nghệ thuật nổi bật nhất của tác giả trong đoạn trích là

- A. chọn chi tiết, hình ảnh ấn tượng.
- B. tạo tình huống độc đáo.
- C. tạo hình, dựng cảnh ấn tượng.
- D. sử dụng từ ngữ độc đáo.

Câu 94. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi

*“Khi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi
Đất Nước có trong những cái “ngày xửa ngày xưa...” mẹ thường hay kể
Đất Nước bắt đầu với miếng trầu bây giờ bà ăn
Đất Nước lớn lên khi dân mình biết trồng tre mà đánh giặc
Tóc mẹ thì bới sau đầu
Cha mẹ thương nhau bằng gừng cay muối mặn
Cái kèo, cái cột thành tên
Hạt gạo phải một nắng hai sương xay, giã, giần, sàng
Đất Nước có từ ngày đó...”*

(Nguyễn Khoa Điềm, *Đất nước* (trích), Ngữ văn 12, tập 1,

NXB Giáo dục Việt Nam, 2019)

Hình ảnh “*gừng cay muối mặn*” được sử dụng trong đoạn trích có liên hệ (thể hiện) với nội dung gì dưới đây?

- A. Thói quen sinh hoạt của người Việt
- B. Tình cảm vợ chồng của người Việt
- C. Lối sống trọng tình, trọng nghĩa của người Việt
- D. Những gian khổ, vất vả của người Việt

Câu 95. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi

*“Rải rác biên cương mồ viễn xứ,
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh.
Áo bào thay chiếu, anh về đất,
Sông Mã gầm lên khúc độc hành.”*

(Quang Dũng, *Tây tiến*, Ngữ văn 12, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019)

Chủ đề nổi bật bao trùm đoạn thơ là gì?

- A. Sự hi sinh anh dũng của người lính Tây Tiến
- B. Cái chết bi tráng của người lính Tây Tiến

C. Ý chí quyết tâm cứu nước của người lính Tây Tiến

D. Sự bất tử của người lính Tây Tiến

Câu 96. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi

“Một anh đi thả ống lươn, một buổi sáng tinh sương đã thấy hắt trần truồng và xám ngắt trong cái váy đụp để bên một lò gạch bỏ không, anh ta rước lấy và đem cho một người đàn bà góa mù. Người đàn bà góa mù này bán hắt cho một bác phó cối không con và khi bác phó cối này chết thì hắt bỏ vợ, hết đi ở cho nhà này lại đi ở cho nhà nọ. Năm hai mươi tuổi, hắt làm canh điền cho ông lý Kiến, bây giờ cụ bá Kiến, ăn tiền chỉ làng. Hình như, có mấy lần bà ba nhà ông lý, trẻ lắm mà lại hay ốm lửng, bắt hắt bóp chân, hay xoa bụng, đấm lưng gì đấy.”

(Nam Cao, *Chí Phèo*, Ngữ văn 11, tập một, Nxb Giáo dục Việt Nam, 2019)

Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên là gì?

- A. Miêu tả B. Tự sự C. Biểu cảm D. Nghị luận

Câu 97. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi

“Mơ khách đường xa, khách đường xa,
Áo em trắng quá nhìn không ra...
Ở đây sương khói mờ nhân ảnh,
Ai biết tình ai có đậm đà?”

(Hàn Mặc Tử, *Đây thôn Vĩ Dạ*, Ngữ văn 11, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019)

Tác giả sử dụng biện pháp tu từ nghệ thuật gì trong câu thơ: “Mơ khách đường xa, khách đường xa”?

- A. Nhân hóa B. Hóa dụ C. Điệp ngữ D. Ẩn dụ

Câu 98. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi

“- Mình về mình có nhớ ta?
Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng.
Mình về mình có nhớ không?
Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn”

(Tố Hữu, *Việt Bắc* (trích), Ngữ văn 12, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019)

Cụm từ “mười lăm năm ấy” chỉ khoảng thời gian nào?

- A. Từ 1930 – 1945 B. Từ 1940 – 1954
C. Từ 1954 – 1969 D. Từ 1960 – 1975

Câu 99. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi

“Tình dậy hắt thấy già mà vẫn còn cô độc. Buồn thay cho đời! Cổ lý nào như thế được? Hắt đã già rồi hay sao? Ngoài bốn mươi tuổi đầu... Dẫu sao, đó không phải tuổi mà người ta mới bắt đầu

sủa soạn. Hẳn đã tới cái dốc bên kia của đời. Ở những người như hẳn, chịu đựng biết bao nhiêu là chất độc, đầy đọa cực nhọc mà chưa bao giờ ốm, một trận ốm có thể gọi là dấu hiệu báo rằng cơ thể đã hư hỏng nhiều. Nó là một cơn mưa gió cuối thu cho biết trời gió rét, nay mùa đông đã đến. Chí Phèo hình như đã trông thấy trước tuổi già của hẳn, đói rét và ốm đau, và cô độc, cái này còn đáng sợ hơn đói rét và ốm đau.”

(Nam Cao, *Chí Phèo*, Ngữ văn 11, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2014)

Cách gọi Chí Phèo là “hẳn” có tác dụng gì?

- A. Thể hiện thái độ khinh miệt của tác giả
- B. Thể hiện sự thương hại của tác giả
- C. Thể hiện tính khách quan khi trần thuật (hay còn gọi là thủ pháp “xa lạ hóa”)
- D. Thể hiện khoảng cách với nhân vật.

Câu 100. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi

“Tôi đã là con của vạn nhà
Là em của vạn kiếp phôi pha
Là anh của vạn đầu em nhỏ
Không áo cơm, cù bất cù bơ...”

(Tố Hữu, *Từ ấy*, Ngữ văn 11, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019)

Cụm từ “cù bất cù bơ” trong câu thơ cuối được hiểu như thế nào?

A. Bơ vợ không nơi nương tựa	B. Cô đơn không ai chia sẻ
C. Khốn khổ cùng quẫn	D. Đói khổ rách rưới

ĐỀ SỐ 7

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi từ Câu 51 đến Câu 55:

Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi!
Nhớ về rừng núi, nhớ chơi vơi.
Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi,
Mường Lát hoa về trong đêm hơi.

Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm,
Heo hút cồn mây, súng ngửi trời.
Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống,
Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi.

Anh bạn dãi dầu không bước nữa,
Gục lên súng mũ bỏ quên đời!
Chiều chiều oai linh thác gầm thét,
Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người.

Nhớ ôi Tây Tiến cơm lên khói,
Mai Châu mùa em thơm nếp xôi.

(Trích *Tây Tiến* – Quang Dũng, Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Câu 51. Cảm xúc bao trùm của đoạn thơ trên là gì?

- A. Nỗi nhớ
- B. Tình yêu
- C. Sự chờ đợi
- D. Niềm hi vọng

Câu 52. Câu thơ

Chiều chiều oai linh thác gầm thét,
Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người.

Sử dụng biện pháp tu từ nào?

- A. So sánh
- B. Nhân hóa
- C. Ẩn dụ
- D. Hoán dụ

Câu 53. Bức tranh thiên nhiên trong đoạn thơ hiện lên với những vẻ đẹp nào?

- A. Tình tứ, trong sáng và hùng vĩ, nguy hiểm.
- B. Tràn đầy sức sống và tàn bạo, dữ dội
- C. Trữ tình và hùng bạo, dữ dằn.
- D. Thơ mộng, trữ tình và hoang sơ, dữ dội, hiểm trở.

Câu 54. Đoạn thơ thể hiện phong cách thơ Quang Dũng như thế nào?

- A. Trữ tình, chính luận
- B. Uyên bác, hướng nội
- C. Lãng mạn, tài hoa
- D. Trữ tình, chính trị

Câu 55. Hình ảnh *súng ngửi trời* trong câu thơ *Heo hút cồn mây, súng ngửi trời* gọi lên vẻ đẹp nào của người lính Tây Tiến ?

- A. Tếu táo, hóm hỉnh, đầy chất lính.
- B. Lãng mạn, hào hoa
- C. Anh dũng trong chiến đấu
- D. Kiên trì, dũng cảm vượt lên trên hoàn cảnh.

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi từ Câu 56 đến Câu 60:

Hùng vĩ của sông Đà không phải chỉ có thác đá. Mà nó còn là những cảnh đá bờ sông, dựng vách thành, mặt sông chỗ ấy lúc chỉ **đúng ngọ** mới có mặt trời. Có vách đá thành chẹt lòng Sông Đà như một cái yết hầu. Đứng bên này bờ nhẹ tay ném hòn đá qua bên kia vách. Có quăng con nai con hổ đã có lần vọt từ bờ này sang bờ kia. Ngồi trong khoang đò qua quãng ấy, đang mùa hè mà cũng thấy lạnh, cảm thấy mình như đứng ở hè một cái ngõ mà ngóng vọng lên một khung cửa nào trên cái tầng nhà thứ mấy nào vừa tắt phụt đèn điện.

Lại như quãng mặt ghềnh Hát Loóng, dài hàng cây số nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió, cuộn cuộn luồng gió gùn ghè suốt năm như lúc nào cũng đòi nợ suất bất cứ người lái đò Sông Đà nào tóm được qua đấy. Quãng này mà **khinh suất** tay lái thì cũng dễ lật ngửa bụng thuyền ra.

(Nguyễn Tuân, Người lái đò sông Đà, Ngữ văn 12, tập một,
NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Câu 56. Từ **đúng ngọ** (được in đậm trong đoạn trích) có thể được thay thế bằng từ nào dưới đây?

- A. Giữa trưa
- B. Bình minh
- C. Buổi chiều
- D. gần trưa

Câu 57. Từ **khinh suất** trong câu văn *Quãng này mà khinh suất tay lái thì cũng dễ lật ngửa bụng thuyền ra* có nghĩa là gì?

- A. Không kiên trì
- B. Không thận trọng
- C. Không có kinh nghiệm
- D. Không tinh tế

Câu 58. Câu văn in đậm sử dụng những biện pháp tu từ nào?

- A. Ẩn dụ, so sánh, điệp từ, nhân hóa.
- B. Điệp cấu trúc, điệp từ, nhân hóa, so sánh
- C. So sánh, điệp cấu trúc, hoán dụ
- D. Điệp từ, liệt kê, đối lập, ẩn dụ

Câu 59. Nội dung chính của đoạn trích trên là gì?

- A. Vẻ đẹp thơ mộng, trữ tình của sông Đà.
- B. Vẻ đẹp vừa thơ mộng vừa hung bạo của sông Đà.
- C. Vẻ đẹp đơn sơ, mộc mạc và hấp dẫn của sông Đà.
- D. Vẻ đẹp hung bạo, dữ dằn và hùng vĩ của sông Đà.

Câu 60. Đoạn trích thể hiện tài năng nổi bật của nhà văn Nguyễn Tuân ở phương diện nào?

- A. Sử dụng kho từ vựng phong phú, với những liên tưởng bất ngờ, độc đáo.
- B. Sử dụng những hình ảnh ẩn dụ độc đáo, giàu liên tưởng
- C. Quan sát, miêu tả thiên nhiên và con người trên phương diện nghệ thuật.
- D. Sử dụng bút pháp chấm phá, cốt để gợi tả chứ không miêu tả chi tiết.

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi từ Câu 61 đến Câu 65:

(1) Tất cả các sinh vật sống đều có những đặc điểm riêng biệt, nhưng mọi thứ ở loài hải sâm đều khác thường. Có thể nói đây là loài động vật kì dị nhất trong số những loài động vật kì dị.

(2) Nơi sống chủ yếu của hải sâm là vùng nước nông, có nhiều cát hoặc trên bề mặt các bãi bùn. Thức ăn chính của chúng là bùn, tảo, ốc và các chất hữu cơ dưới biển. Một trong những cách chúng bắt mồi là nằm trong làn nước và bắt những loài phù du trôi trong đó bằng các xúc tu. Hải sâm rất phàm ăn, chúng kiếm ăn gần như liên tục cả ngày lẫn đêm nhưng lại có thể sống mà không cần ăn trong thời gian dài. Khác với nhiều loài sinh vật khác ngủ đông, sâm biển thường ngủ hè bởi cơ thể của chúng rất nhạy với sự thay đổi nhiệt độ của nước biển, khả năng chịu nóng kém. Với đặc điểm đó, vào mùa hè, sâm biển thường nằm im dưới đáy biển và hầu như không ăn uống, bơi lội. Chúng sẽ xuất hiện trở lại khi thời tiết chuyển sang thu. Trong khoảng thời gian đó, sự trao đổi chất của chúng diễn ra rất chậm. Vì thế mà các sinh vật phù du có thời gian sinh sôi và phát triển. Nếu không, với sức ăn của chúng, nguồn thức ăn sẽ nhanh chóng cạn kiệt và chúng sẽ bị chết đói.

(3) Hải sâm có nhiều màu sắc khác nhau, từ đen, nâu đỏ đến màu cát và gần như trắng, có loại còn có xúc tu màu tím sặc sỡ. Tên tiếng Anh của loài này là Sea Cucumber – dưa chuột biển – do thân hình của loài vật này giống quả dưa chuột. Hình dáng đặc biệt kết hợp với sự mềm dẻo, linh hoạt của cơ thể cho phép chúng dễ dàng len lỏi vào các khe đá, ở đó chúng được an toàn trước những kẻ săn mồi và dòng chảy của đại dương.

(4) Nhắc đến hải sâm chúng ta đều nghĩ đó là loài động vật khác nhàm chán. Tuy nhiên khi phải đối mặt với sự sống còn thì mọi thứ lại trở nên thú vị. Giống như sao biển và

nhím biển, hải sâm là động vật da gai và chúng có thể tự tái tạo bộ phận cơ thể bị mất nếu cần thiết. Hải sâm sẽ tự đào thải và tự tái sinh khi bị đánh vào một thức gì đó hoặc bị vật khác chạm vào; nó cũng sẽ làm như vậy nếu nhiệt độ nước xung quanh quá cao hoặc nguồn nước trở nên quá ô nhiễm. Khi bị đe dọa, những con hải sâm sẽ phun tất cả các cơ quan nội tạng của mình xuống nước, những thức này chứa một hóa chất độc hại để giết chết kẻ thù.

Câu 61. Nội dung chính của đoạn trích trên là?

- A. Những nơi có thể tìm thấy hải sâm
- B. Nguồn gốc tên hải sâm
- C. Cách nhận biết hải sâm
- D. Những đặc điểm đặc biệt của hải sâm

Câu 62. Theo đoạn trích trên, tại sao hải sâm lại ngủ vào mùa hè?

- A. Bộ máy tiêu hóa của hải sâm không hoạt động vào mùa hè.
- B. Do thiếu nguồn thức ăn, các loài sinh vật phù du không sinh sôi, phát triển
- C. Hải sâm không chịu được sức nóng khi nhiệt độ tăng cao.
- D. Cơ bộ phận cơ thể của hải sâm đang tự tái tạo, làm mới.

Câu 63. Theo đoạn trích trên, hình dạng đặc biệt của hải sâm có vai trò gì đối với chúng?

- A. Trở nên hấp dẫn trong mắt bạn tình
- B. Bảo vệ chúng khỏi những nguy hiểm
- C. Dễ dàng tiêu hóa thức ăn
- D. Di chuyển trong bùn dễ dàng hơn

Câu 64. Đoạn văn (4) chủ yếu đề cập đến vấn đề gì?

- A. Thói quen ăn của hải sâm
- B. Nguồn thức ăn của hải sâm
- C. Sự sinh sản của hải sâm
- D. Cơ chế tự vệ của hải sâm

Câu 65. Có thể suy ra điều gì từ cơ chế tự vệ của hải sâm?

- A. Chúng rất nhạy cảm với những kích thích xung quanh.
- B. Chúng là loài động vật yếu đuối, vô dụng.
- C. Chúng cũng giống như hầu hết các sinh vật biển khác.
- D. Chúng thường sống thành bầy đàn và bảo vệ lẫn nhau

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi từ Câu 66 đến Câu 70:

"Đại đa số thanh niên thời trước không ai suy nghĩ, trăn trở gì lắm về cuộc đời, vì ai đã có phận nấy. Phận là cái phận mà cuộc sống, xã hội dành cho mỗi người. Phận làm trai, phận giàu, phận nghèo, phận đàn bà, phận làm tôi,... Con nhà lao động nghèo, nhiều lắm học đến chín, mười tuổi, là đã

phải lo làm ăn mong kế nghiệp cha, anh. Con nhà giàu theo học lên cao thì làm quan, kém hơn thì làm thầy. Sinh ra nó ở phận nào, theo phận ấy, chỉ số ít là thoát khỏi.

Trái lại, thanh niên ngày nay tuy cái phận mỗi người vẫn còn, song trước mặt mọi người đều có khả năng mở ra nhiều con đường. Ngày nay sự lựa chọn và cố gắng của bản thân, sự giúp đỡ của bạn bè đóng vai trò quyết định. Có lựa chọn tất phải có suy nghĩ, trăn trở.

Hết lớp tám, lớp chín, học gì đây? Trung học hay học nghề, hay đi sản xuất? Trai gái gặp nhau bắt đầu ngập ngừng? Yêu ai đây? Yêu như thế nào? Sức khỏe tăng nhanh, kiến thức tích lũy đã khá, sống như thế nào đây? Ba câu hỏi ám ảnh: Tình yêu, nghề nghiệp, lối sống. Không thể quy cho số phận. Cơ hội cũng chia đều sà sà cho mọi người.

Thanh niên ngày xưa bước vào đời như người đi xem phim đã biết trước ngôi ở rạp nào, xem phim gì, ghế số bao nhiêu, cứ thế mà ngồi vào. Ngày nay, chưa biết sẽ xem phim gì, ở rạp nào, ngôi ghế số mấy, cạnh ai. Cho đến khi ổn định được chỗ ngồi trong xã hội, xác định đúng được vai trò và vị trí của mình là phải trải qua cả một thời gian dài.

Thời gian sẽ xây dựng cho mình một niềm tin và đạo lý."

(Thanh niên và số phận – Nguyễn Khắc Viện, dẫn theo Ngữ Văn 11 Nâng cao, tập 2, trang 139)

Câu 66. Đoạn trích trên sử dụng chủ yếu thao tác lập luận nào?

- A. Giải thích B. Chứng minh C. So sánh D. Bình luận

Câu 67. Theo đoạn trích, vì sao đại đa số thanh niên thời trước không suy nghĩ trăn trở nhiều về số phận của bản thân?

- A. Họ không được tự quyết định số phận của mình.
B. Họ tin vào sự sắp đặt của số mệnh
C. Họ đã biết trước số phận của mình.
D. Họ luôn bằng lòng với số phận của mình.

Câu 68. Theo đoạn trích, vì sao thanh niên thời nay thường hay suy nghĩ, trăn trở về số phận?

- A. Họ có nhiều con đường để lựa chọn
B. Sự cạnh tranh trong cuộc sống ngày càng khốc liệt.
C. Họ luôn khao khát được khẳng định giá trị của bản thân.
D. Những khó khăn, trắc trở trong cuộc sống dễ làm họ nản chí.

Câu 69. Theo đoạn trích trên, yếu tố nào dưới đây **không** có ý nghĩa quyết định đối với thành công và hạnh phúc của một con người trong thời đại ngày nay?

- A. Sự lựa chọn B. Sự cố gắng của bản thân
C. Sự hậu thuẫn của gia đình D. Sự giúp đỡ của bạn bè

Câu 70. Theo đoạn trích, ba yếu tố khiến thanh niên ám ảnh là gì?

- A. Học hành, tình yêu, sức khỏe
- B. Tình yêu, nghề nghiệp, lối sống
- C. Tiền bạc, tình yêu, vị trí xã hội
- D. Sức khỏe, nghề nghiệp, tình yêu.

Câu 71. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.
Văn học Việt Nam từ năm 1945 đến năm 1975 đã kế thừa và tiếp nối mạnh mẽ những yếu tố truyền thống tư tưởng lớn của dân tộc: chủ nghĩa nhân đạo, đặc biệt là chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa anh hùng.

- A. Kế thừa
- B. tiếp nối
- C. truyền thống tư tưởng
- D. chủ nghĩa anh hùng

Câu 72. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.
Những đứa con trong gia đình là một trong những truyện ngắn xuất sắc nhất của Nguyễn Thi được viết trong những ngày chiến đấu hào hùng khi ông công tác ở tạp chí Văn nghệ Quân giải phóng.

- A. hào hùng
- B. tạp chí
- C. công tác
- D. xuất sắc

Câu 73. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.
Hoàng hôn ngày 25 tháng 10, lúc 17h30, tại km 19 quốc lộ 1A đã xảy ra một vụ tai nạn giao thông đặc biệt ngghiêm trọng.

- A. đặc biệt
- B. nghiêm trọng
- C. hoàng hôn
- D. tại

Câu 74. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.
Hệ thống cơ học của Newton đã vận hành hết sức là tốt trong hơn hai trăm năm; đến mức; ở cuối thế kỉ XIX, nhiều nhà vật lí tin rằng chỉ còn là vấn đề thời gian trước khi sách giáo khoa Vật lí có thể khép lại mà không phải viết thêm gì nữa.

- A. hết sức là
- B. đến mức
- C. vận hành
- D. Vấn đề thời gian

Câu 75. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.
Sau khủng hoảng tài chính kết hợp với Covid – 19, sản lượng của EU sẽ là 20%, tương đương 3000 tỷ Euro, ít hơn so với mức tăng trọng mà khối duy trì trong những năm 2000 – 2007.

- A. kết hợp
- B. tương đương
- C. tăng trọng
- D. duy trì

Câu 76. Chọn một từ mà nghĩa của nó **không** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. Đứng
- B. cúi
- C. ngồi
- D. nhảy

Câu 77. Chọn một từ mà nghĩa của nó **không** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. trọng điểm
- B. ưu điểm
- C. thế mạnh
- D. điểm tốt

Câu 78. Chọn một từ mà nghĩa của nó **không** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. đề xuất B. đề cử C. đề đạt D. đề cương

Câu 79. Tác phẩm nào dưới đây **không** thuộc phong trào Thơ mới 1932 - 1945?

- A. *Chiều tối* – Mộ (Hồ Chí Minh) B. *Vội vàng* (Xuân Diệu)
C. *Tương tư* (Nguyễn Bính) D. *Tiếng thu* (Lưu Trọng Lư)

Câu 80. Tác phẩm nào **không** cùng thể loại với những tác phẩm còn lại ?

- A. *Chiếc thuyền ngoài xa* (Nguyễn Minh Châu)
B. *Ai đã đặt tên cho dòng sông* (Hoàng Phủ Ngọc Tường)
C. *Vợ chồng A Phủ* (Tô Hoài)
D. *Vợ nhặt* (Kim Lân)

Câu 81. Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Văn Nguyễn Thi vừa giàu chất, đầy những chi tiết dữ dội, ác liệt của chiến tranh, vừa đậm thấm chất trữ tình với một ngôn ngữ phong phú, góc cạnh, đậm chất Nam Bộ, có khả năng tạo nên những nhân vật có cá tính mạnh mẽ.

- A. sử thi B. hiện thực C. suy tưởng D. hào hùng

Câu 82. Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Với vốn am hiểu sâu sắc và gắn bó với nông thôn và người nông dân nên những truyện của thường xoay quanh những nếp sinh hoạt, cảnh ngộ, phong tục truyền thống của người nông dân Bắc Bộ.

- A. Kim Lân B. Vũ Trọng Phụng
C. Nguyễn Trung Thành D. Thạch Lam

Câu 83. Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Phát triển trong hoàn cảnh của một nước thuộc địa, chịu sự chi phối mạnh mẽ và sâu sắc của phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc, văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã hình thành hai bộ phận: và

- A. hiện thực – lãng mạn B. công khai – không công khai
C. yêu nước – nhân đạo D. lãng mạn – sử thi

Câu 84. Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Văn học là một khuynh hướng cảm hứng thẩm mĩ được khơi nguồn từ sự khẳng định cái tôi ý thức cá nhân, cá thể, giải phóng về tình cảm, cảm xúc và trí tưởng tượng. Nó phản ứng lại cái duy lí, khuôn mẫu của chủ nghĩa cổ điển.

- A. lãng mạn B. thế sự C. hiện thực D. trào phúng

Câu 85. Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Truyện ngắn Hai đứa trẻ thể hiện một cách nhẹ nhàng mà thấm thía niềm của Thạch Lam đối với những kiếp người sống cơ cực, quẩn quanh, tăm tối ở phố huyện nghèo trước Cách mạng.

- A. luyến tiếc B. yêu quý C. xót thương D. đau khổ

Câu 86. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Mình đi, có nhớ những ngày
Mưa nguồn suối lũ, những mây cùng mù?
Mình về, có nhớ chiến khu
Miếng cơm chấm muối, mối thù nặng vai?
Mình về, rừng núi nhớ ai
Trám bùi để rụng, măng mai để già.

(Trích *Việt Bắc*, Tố Hữu, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục VN, 2018)

Đoạn trích trên là lời của ai nói với ai?

- A. Người dân Việt Bắc nói với bộ đội
B. Chiến sĩ cách mạng nói với người dân Việt Bắc
C. Tác giả nói với người dân Việt Bắc
D. Đôi lứa yêu nhau nói với nhau

Câu 87. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

... Còn xa lắm mới đến cái thác dưới. Nhưng đã thấy tiếng nước réo gần mãi lại, réo to mãi lên. Tiếng thác nghe như là oán trách gì, rồi lại như là van xin, rồi lại như là khiêu khích, giọng gằn mà chế nhạo. Thế rồi nó rống lên như tiếng một ngàn con trâu mộng đang lồng lộn giữa rừng vầu rừng tre nứa nổ lửa, đang phá tuông rừng lửa, rừng lửa cùng gầm thét với đàn trâu da cháy bùng bùng. Tới cái thác rồi. Ngoặt khúc sông lượn, thấy sóng bọt đã trắng xóa cả một chân gòir đá. Đá ở đây từ ngàn năm vẫn mai phục hết trong lòng sông, hình như mỗi lần có chiếc thuyền nào xuất hiện ở quãng ầm ầm mà quạnh hiu này, mỗi lần có chiếc nào nhô vào đường ngoặt sông là một số hòn bèn nhổm cả dậy để vồ lấy thuyền. Mặt hòn đá nào trông cũng ngỗ ngược, hòn nào cũng nhăn nhúm méo mó hơn cả cái mặt nước chỗ này.

(Nguyễn Tuân, *Người lái đò sông Đà*, Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Trong đoạn trích trên, tác giả đã sử dụng tổng hợp tri thức của những ngành nghề nào?

- A. Địa lí, hội họa, quân sự B. Hội họa, địa lí, lịch sử
C. Âm nhạc, địa lí, hội họa D. Âm nhạc, quân sự, hội họa.

Câu 88. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Biết trông tre đợi ngày thành gậy

Đi trả thù mà không sợ dài lâu

(Nguyễn Đình Thi, *Đất nước*, Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Hai câu thơ trên được lấy ý từ:

- A. Một câu ca dao xưa
- B. Truyền thuyết *Thánh Gióng*
- C. Truyện cổ tích *Cây tre trăm đốt*
- D. Bài thơ *Tre Việt Nam* của Nguyễn Duy.

Câu 89. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Sông Hương là vậy, là dòng sông của thời gian ngân vang, của sử thi viết giữa màu cỏ lá xanh biếc. Khi nghe lời gọi, nó biết cách tự hiến đời mình làm một chiến công, để rồi nó trở về với cuộc sống bình thường, làm một người con gái dịu dàng của đất nước. Thỉnh thoảng, tôi vẫn còn gặp trong những ngày nắng đem ra phơi, một sắc áo cưới của Huế ngày xưa, rất xưa: màu áo điều lục với loại vải vân thưa màu xanh chàm lồng lên một màu đỏ ở bên trong, tạo thành một màu tím ẩn hiện, thấp thoáng theo bóng người, thuở ấy các cô dâu trẻ vẫn mặc sau tiết sương giáng. Đây cũng chính là màu của sương khói trên sông Hương, giống như tấm voan huyền ảo của thiên nhiên, sau đó ẩn giấu khuôn mặt thực của dòng sông...

(Ai đã đặt tên cho dòng sông? – Hoàng Phủ Ngọc Tường, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018, tr.198)

Trong đoạn trích trên, sông Hương được cảm nhận dưới góc độ nào?

- A. Âm nhạc
- B. thi ca
- C. Lịch sử
- D. văn hóa

Câu 90. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Gió theo lối gió, mây đường mây

Dòng nước buồn thiu, hoa bắp lay.

(Hàn Mặc Tử, *Đây thôn Vĩ Dạ*, Ngữ văn 11, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Hai câu thơ trên gợi nỗi niềm gì?

- A. Niềm say đắm trước vẻ đẹp cảnh vật.
- B. Nỗi buồn chia lìa
- C. Niềm gắn bó, yêu thương
- D. Nỗi luyến tiếc, nhớ nhung

Câu 91. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

"Hắn vừa đi vừa chửi. Bao giờ cũng thế, cứ rượu xong là hắn chửi. Bắt đầu chửi trời. Có hề gì? Trời có của riêng nhà nào? Rồi hắn chửi đời. Thế cũng chẳng sao: đời là tất cả nhưng chẳng là ai. Tức mình, hắn chửi ngay tất cả làng Vũ Đại. Nhưng cả làng Vũ Đại, ai cũng nhủ: "Chắc nó

trừ mình ra! ” Không ai lên tiếng cả. Tức thật! Ồ! Thế này thì tức thật! Tức chết đi được mất! Đã thế, hần phải chửi cha đứa nào không chửi nhau với hần. Nhưng cũng không ai ra điều. Mẹ kiếp! Thế có phí rượu không? Thế thì có khổ thân hần không? Không biết đứa chết mẹ nào lại để ra thân hần cho hần khổ đến nông nỗi này? A ha ! Phải đấy hần cứ thế mà chửi, hần cứ chửi đứa chết mẹ nào để ra thân hần, để ra cái thằng Chí Phèo! Hần nghĩ rằng vào mà chửi cái đứa đã để ra Chí Phèo. Nhưng mà biết đứa nào đã để ra Chí Phèo? Có trời mà biết, hần không biết, cả làng Vũ Đại cũng không ai biết ...”

(Nam Cao, *Chí Phèo*, Ngữ văn 11, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Tiếng chửi của Chí Phèo trong đoạn trích trên có ý nghĩa gì?

- A. Tiếng chửi trong vô thức của người say rượu
- B. Cách Chí Phèo thị uy, tạo sự lo lắng đối với dân làng Vũ Đại.
- C. Tiếng lòng của một con người đang cô độc, bất mãn.
- D. Chí Phèo muốn thu hút sự chú ý của Bá Kiến để kiếm có gây sự.

Câu 92. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Ngoài đường đê cỏ non tràn biếc cỏ,
Đàn sáo đen sà xuống mổ vu vơ
Mấy cánh bướm rập rờn trôi trước gió.
Những trâu bò thông thả cúi ăn mưa.

Trong đồng lúa xanh rờn và ướt lặng
Lũ cò con chốc chốc vụt bay ra,
Làm giật mình một cô nàng yếm thắm.
Cúi cuộc cào cỏ ruộng sắp ra hoa.

(Anh Thơ, *Chiều xuân*, Ngữ văn 11, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018).

Bức tranh chiều xuân trong đoạn trích trên hiện lên như thế nào?

- A. Thanh bình, vắng lặng, nên thơ
- B. Hiu quạnh, ảm đạm, heo hút
- C. Nhộn nhịp, tấp nập, đông vui
- D. Hùng vĩ, tráng lệ, dữ dội

Câu 93. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Con gặp lại nhân dân như nai về suối cũ
Cỏ đón giêng hai, chim én gặp mùa
Như đứa trẻ thơ đói lòng gặp sữa
Chiếc nôi ngừng bỗng gặp cánh tay đưa

(Tiếng hát con tàu – Chế Lan Viên, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Biện pháp tu từ chủ yếu được sử dụng trong đoạn trích trên:

- A. So sánh B. Nhân hóa C. Ẩn dụ D. Hoán dụ

Câu 94. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Đám than đã vạc hẳn lửa. Mị không thổi cũng không đứng lên. Mị nhớ lại đời mình. Mị tưởng tượng như có thể một lúc nào, biết đâu A Phủ chẳng trốn được rồi, lúc đó bố con thống lý sẽ đổ là Mị đã cời trói cho nó, Mị liền phải trói thay vào đấy. Mị chết trên cái cọc ấy. Nghĩ thế, nhưng làm sao Mị cũng không thấy sợ... Trong nhà tối bùng, Mị rón rén bước lại, A Phủ vẫn nhắm mắt. Nhưng Mị tưởng như A Phủ biết có người bước lại... Mị rút con dao nhỏ cắt lúa, cắt nút dây mây. A Phủ thở phè từng hơi, như rần thở, không biết mê hay tỉnh. Lần lần, đến lúc gỡ được hết dây trói ở người A Phủ thì Mị cũng hết hoảng. Mị chỉ thì thào được một tiếng "Đi đi..." rồi Mị ngهن lại. A Phủ khuyu xuống không bước nổi. Nhưng trước cái chết có thể đến nơi ngay, A Phủ lại quật sức vùng lên, chạy.

Mị đứng lạng trong bóng tối.

Trời tối lắm. Mị vẫn băng đi. Mỵ đuổi kịp A Phủ, đã lặn, chạy xuống tới lưng dốc.

(Trích *Vợ chồng A Phủ* - Tô Hoài, SGK Ngữ văn lớp 12, tập hai, NXB Giáo dục VN, 2018)

Trong đoạn trích, tại sao câu văn *Mị đứng lạng trong bóng tối* được tách thành một dòng riêng?

- A. Đánh dấu sự khép lại quãng đời tủ nhục và mở ra tương lai hạnh phúc của Mị.
B. Diễn tả tâm lí Mị lo sợ sẽ bị cha con Thống lí Pá Tra phát hiện.
C. Thể hiện niềm khát khao sống, khát khao tự do của Mị rất mãnh liệt.
D. Mị phân vân, lưỡng lự khi chạy theo A Phủ.

Câu 95. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

*Của ong bướm này đây tuần trăng mật;
Này đây hoa của đồng nội xanh rì;
Này đây lá của cành tơ phơ phất;
Của yến anh này đây khúc tình si.
Và này đây ánh sáng chớp hàng mi;
Mỗi sáng sớm, thần vui hằng gõ cửa;
Tháng giêng ngon như một cặp môi gần;
Tôi sung sướng. Nhưng vội vàng một nửa:
Tôi không chờ nắng hạ mới hoài xuân.*

(Xuân Diệu, *Vội vàng*, Ngữ văn 11, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Bức tranh thiên nhiên trong đoạn trích trên có vẻ đẹp như thế nào?

- A. tươi tắn, tràn đầy sức sống B. cổ điển, trang nhã
C. Lung linh, thơ mộng D. thanh bình, yên ả.

Câu 96. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Sóng bắt đầu từ gió
Gió bắt đầu từ đâu?
Em cũng không biết nữa
Khi nào ta yêu nhau

(Trích *Sóng – Xuân Quỳnh*, SGK *Ngữ văn lớp 12, tập một*, NXb Giáo dục VN, 2018)

Đoạn trích trên thể hiện khía cạnh nào của tình yêu?

- A. Sự vĩnh hằng B. sự mong manh
C. Sự bí ẩn D. sự nông nản

Câu 97. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Sơn thôn thiếu nữ ma bao túc,
Bao túc ma hoàn lô dĩ hồng.

(Trích *Mô (Chiều tối)* – Hồ Chí Minh, SGK Ngữ văn lớp 11, tập hai, NXb Giáo dục VN, 2018)

Hình ảnh con người xuất hiện trong hai câu thơ trên thể hiện điều gì?

- A. Cuộc sống quanh quẩn, mờ nhạt của con người nơi núi rừng
B. Con người làm cho bức tranh chiều tối trở nên vui tươi, ấm áp.
C. Con người quá nhỏ bé, làm cho cảnh thêm lạnh lẽo, hoang vu.
D. Sự cô đơn, trống trải của người tù trên đường chuyển lao.

Câu 98. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Về chính trị. - Chúng tuyệt đối không cho nhân dân ta một chút tự do dân chủ nào. Chúng thi hành những luật pháp dã man. Chúng lập ba chế độ khác nhau ở Trung, Nam, Bắc để ngăn cản việc thống nhất nước nhà của ta, để ngăn cản dân tộc ta đoàn kết. Chúng lập ra nhà tù nhiều hơn trường học. Chúng thẳng tay chém giết những người yêu nước thương nòi của ta. Chúng tắm các cuộc khởi nghĩa của ta trong những bể máu. Chúng ràng buộc dư luận, thi hành chính sách ngu dân.

Chúng dùng thuốc phiện, rượu cần để làm cho nòi giống ta suy nhược.

(Trích *Tuyên ngôn độc lập* – Hồ Chí Minh, SGK Ngữ văn lớp 12, tập một, NXb Giáo dục VN, 2018)

Câu văn được in đậm trong đoạn trích trên sử dụng biện pháp tu từ nào?

- A. Ấn dụ B. hoán dụ C. nhân hóa D. nói quá

Câu 99. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Đâu gió còn thơm đất nả mùi
Đâu ruộng tre mát thở yên vui

Đâu từng ô mạ xanh mơn mơn
Đâu những nương khoai ngọt sắn bùi?

(Trích Nhớ đồng – Tố Hữu, SGK Ngữ văn lớp 11, tập hai, NXB Giáo dục VN, 2018)

Giọng điệu chủ đạo của toàn bộ đoạn trích là gì?

- A. Da diết, thương nhớ
- B. phấp phồng, lo âu
- B. Suy tư, triết lí
- D. Thương cảm, tiếc nuối

Câu 100. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Vòng tuần hoàn của nước trên trái đất phụ thuộc rất nhiều vào nhiệt độ. Do đó, không có gì đáng ngạc nhiên khi nhiệt độ đang tăng lên của hành tinh sẽ tác động đến cách nước di chuyển và phân bố. Nhiệt độ toàn cầu tăng làm cho nước bay hơi với số lượng lớn hơn, dẫn đến mức hơi nước trong khí quyển cao hơn, gây ra các trận mưa lớn ngày một dữ dội và thường xuyên hơn. **Sự thay đổi này** sẽ dẫn đến lũ lụt nhiều hơn vì thực vật và đất không thể hấp thụ hết nước. Phần nước còn lại sẽ chảy vào các nguồn nước gần đó, mang theo các chất gây ô nhiễm như phân bón trên đường đi. Dòng chảy dư thừa cuối cùng di chuyển đến các vùng nước lớn hơn như hồ, cửa sông và đại dương, gây ô nhiễm nguồn cung cấp nước và hạn chế sự tiếp cận nước của con người và hệ sinh thái.

(Trích Nước và biến đổi khí hậu – Theo Tạp chí Khoa học và Đời sống)

Cụm từ **Sự thay đổi này** được in đậm trong đoạn trích có ý nghĩa sát nhất với diễn đạt nào dưới đây?

- A. Hơi nước trong khí quyển cao hơn khi nhiệt độ toàn cầu tăng.
- B. Nhiệt độ của trái đất ảnh hưởng đến nhiệt độ của nước.
- C. Vào mùa mưa, lượng nước bốc hơi rất nhanh.
- D. Mưa lớn làm cho thực vật và đất không thể hấp thụ hết được.

ĐỀ SỐ 8

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 51 đến 55:

*“Xuân đang tới, nghĩa là xuân đang qua,
Xuân còn non, nghĩa là xuân sẽ già,
Mà xuân hết, nghĩa là tôi cũng mất.
Lòng tôi rộng, nhưng lượng trời cứ chật,
Không cho dài thời trẻ của nhân gian,
Nói làm chi rằng xuân vẫn tuần hoàn,
Nếu đến nữa không phải rằng gặp lại.
Còn trời đất, nhưng chẳng còn tôi mãi,
Nên bâng khuâng tôi tiếc cả đất trời;
Mùi tháng, năm đều rớm vị chia phôi,
Khắp sông, núi vẫn than thầm tiễn biệt...
Con gió xinh thì thào trong lá biếc,
Phải chăng hờn vì nỗi phải bay đi?
Chim rộn ràng bỗng đứt tiếng reo thi,
Phải chăng sợ độ phai tàn sắp sửa?
Chẳng bao giờ, ôi! Chẳng bao giờ nữa...”*

(Xuân Diệu, *Vội vàng*, Ngữ văn 11, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019)

Câu 51. Nêu những phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn thơ trên?

- A. Tự sự, miêu tả
- B. Biểu cảm, tự sự
- C. Biểu cảm, nghị luận
- D. Tự sự, nghị luận

Câu 52: Đoạn thơ đã thể hiện cảm thức về thời gian của tác giả như thế nào?

- A. Thời gian ít có sự vận động trong vũ trụ.
- B. Thời gian luôn đứng yên để đợi chờ con người.
- C. Thời gian là đối tượng độc lập và luôn chảy trôi.
- D. Thời gian phụ thuộc vào cảm xúc của con người.

Câu 53: Trong đoạn thơ, tác giả đã bộc lộ tình cảm của mình đối với cuộc sống như thế nào?

- A. Tha thiết yêu đời và yêu cuộc sống.
- B. Chán ghét cuộc sống của bản thân mình.

C. Buồn bã vì cuộc sống không kéo dài tới vô tận.

D. Hối hận vì đã sống cuộc đời vô nghĩa.

Câu 54: Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong câu thơ: Mùi tháng, năm đều róm vị chia phối"

A. Nhân hóa

B. So sánh

C. Hoán dụ

D. Ẩn dụ

Câu 55: Trong đoạn trích trên, câu thơ: "Chẳng bao giờ! ôi chẳng bao giờ nữa..." đã thể hiện trạng thái, cảm xúc gì của tác giả?

A. Đau đớn, tiếc nuối

B. Vội vàng, hoảng sợ

C. Lo lắng, tiếc nuối

D. Bình thản, thờ ơ

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi từ 56 đến 60

"Cơ quan cảm giác của động vật và của con người bao gồm 5 loại: thị giác, thính giác, khứu giác, vị giác và xúc giác. Chúng là cửa sổ cảm nhận sự vật hiện tượng thế giới bên ngoài của động vật và con người. Loài cá cũng có một cơ quan cảm giác đặc biệt. Đó là: trắc tuyến (tuyến gồm nhiều chấm nhỏ ở hai bên cơ thể cá, chứa các tế bào cảm giác nhận biết phương hướng và áp lực của dòng nước).

Nếu bạn chú ý quan sát con cá sẽ phát hiện một lớp vảy ở giữa 2 mặt bên, mỗi bên có một tuyến được tạo thành bởi nhiều lỗ nhỏ đó là trắc tuyến, chỉ có điều là số lượng trắc tuyến và sự phân bố của chúng khác nhau.

Thực ra, trắc tuyến của loài cá là một cái ống nhỏ bé, ẩn trong lớp da theo sự giãn cách nhất định, thông qua lớp vảy để thông ra bên ngoài, nhìn nó trông giống như hư tuyến. Trắc tuyến tự liên kết với thần kinh, mỗi khi có dòng nước chảy với cường độ lớn qua thân thể của con cá, dòng nước đó sẽ làm cho trắc tuyến của con cá sản sinh ra các hooc - môn tương ứng. Từ đó tạo ra phản ứng chạy trốn, né tránh. Các loài cá đã dựa vào trắc tuyến để xác định phương hướng, cảm nhận dòng nước.

Dựa trên trắc tuyến cá có thể cảm nhận được mối nguy hiểm của dòng nước, từ đó chúng kịp thời thay đổi phương hướng, vượt qua một cách an toàn. Ngoài ra chúng còn có thể cảm nhận được sự bơi nhảy của những sinh vật nổi trên mặt nước như những con tôm, cá nhỏ. Từ đó có thể bắt **chúng** một cách chính xác. Khi loài cá bơi lội thành từng đàn, chúng có thể thông qua trắc tuyến để duy trì sự liên lạc với đồng loại tránh bị thất lạc hoặc mất phương hướng. Trong cuộc sống của những loài cá có thị giác không phát triển thậm chí hoàn toàn không có thị giác, vai trò của trắc tuyến càng có ý nghĩa rất quan trọng đối với chúng. Cá không thể nào nhìn được tất cả những sự vật xung quanh chúng, chúng hoàn toàn dựa vào sự nhận biết của trắc tuyến. Nếu không có trắc tuyến các loài cá sẽ không có cách nào để duy trì cuộc sống của chúng ở biển khơi menh mông hoặc trong các ao, hồ, sông, suối."

(Phương Hiếu, Bí mật về thế giới động vật, NXB Lao động, 2015, tr. 64)

Câu 56. Ý nào sau đây KHÔNG được nói đến trong đoạn trích?

- A. Cơ quan cảm giác đặc biệt của cá là trắc tuyến.
- B. Thị giác, thính giác, khứu giác, vị giác và xúc giác là cửa sổ cảm nhận sự vật, hiện tượng thế giới bên ngoài của động vật và con người.
- C. Cá tìm kiếm thức ăn thông qua khứu giác.
- D. Trắc tuyến của loài cá là một cái ống nhỏ bé, ẩn trong lớp da theo sự giãn cách nhất định.

Câu 57. Theo đoạn trích, ý nào sau đây KHÔNG phải lợi ích của trắc tuyến đối với cá?

- A. Duy trì sự liên lạc với đồng loại tránh bị thất lạc hoặc mất phương hướng.
- B. Cảm nhận được mối nguy hiểm của dòng nước.
- C. Nhìn được tất cả những sự vật xung quanh chúng.
- D. Giúp cá bơi nhanh hơn.

Câu 58. Từ “Từ đó” (gạch chân, in đậm) trong đoạn trích được dùng để chỉ điều gì?

- A. Trắc tuyến của con cá đã sản sinh ra các hooc - môn tương ứng.
- B. Trắc tuyến tự liên kết với thần kinh.
- C. Khi dòng nước chảy với cường độ lớn qua thân thể cá.
- D. Cá bị mất phương hướng.

Câu 59. Xác định phong cách ngôn ngữ của đoạn trích.

- A. Phong cách ngôn ngữ chính luận.
- B. Phong cách ngôn ngữ khoa học.
- C. Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật.
- D. Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt.

Câu 60. Từ “chúng” (gạch chân, in đậm) trong đoạn trích nói về điều gì?

- A. Những sinh vật nổi trên mặt nước
- B. Con cá
- C. Con tôm
- D. Các loại chấm nhỏ trên cơ thể cá

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 61 đến 65:

“Nơi góc án thư vàng đã nhợt, son đã mờ, đĩa dầu sỏ trên cây đèn nện vơi lần mực dầu. Hai ngon bắc lép bép nổ, rụng tàn đèn xuống tập giấy bản đóng dấu son ty Niết. Viên quan coi ngục ngắc đầu, lấy que hương khêu thêm một con bắc. Ba cái tim bắc được chum nhai lại, cháy bùng to lên, soi tỏ mặt người ngồi đấy.

Người ngồi đấy, đầu đã điểm hoa râu, râu đã ngả màu. Những đường nhăn nheo của một bộ mặt tư lự, bây giờ đã biến mất hẳn. Ở đấy, giờ chỉ còn là mặt nước ao xuân, bằng lặng, kín đáo và êm nhẹ.

Trong hoàn cảnh đề lao, người ta sống bằng tàn nhẫn, bằng lừa lọc; tính cách dệu dàng và lòng biết giá người, biết trọng người ngay của viên quan coi ngục này là một thanh âm trong trẻo chen vào giữa một bản đàn mà nhạc luật đều hỗn loạn xô bồ.

Ông Trời nhiều khi hay chơi ác đem đầy ải những cái thuần khiết vào giữa một đống cặn bã. Và những người có tâm điền tốt và thẳng thắn, lại phải ăn đời ở kiếp với lũ quay quắt.”

(Nguyễn Tuân, *Chữ người tử tù*, Ngữ văn 11, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019)

Câu 61: Từ “khêu” (gạch chân, in đậm trong đoạn trích trên dùng để miêu tả hành động:

- A. Dùng vật có đầu nhọn làm cho phần đầu của vật nào đó nhô ra khỏi chỗ bị giữ chặt
- B. Dùng tay tác động vào vật để kéo nó từ dưới lên cao hơn.
- C. Lấy đồ vật từ xa bằng một que, cây gậy có chiều dài lớn.
- D. Trực tiếp dùng tay đẩy một vật từ trên mặt bàn xuống dưới.

Câu 62: Theo đoạn trích, cụm từ “lòng biết giá người” (gạch chân, in đậm) được dùng với ý nghĩa:

- A. Biết đánh giá đúng về tài năng của một con người.
- B. Biết trân trọng các giá trị gắn với một người.
- C. Biết quý trọng tài sản mà con người tạo ra.
- D. Biết cách bộc lộ tình cảm với những người xung quanh.

Câu 63: Theo đoạn trích, Huấn Cao nhận xét nhân vật quản ngục không phù hợp công việc hiện tại vì:

- A. Đây là nghề nghiệp có thu nhập thấp.
- B. Công việc này không thể thăng tiến
- C. Tính cách của quản ngục không phù hợp.
- D. Môi trường ở đây không thể duy trì thú chơi chữ.

Câu 64: Từ “người ngay” (gạch chân, in đậm) trong đoạn trích dùng để chỉ:

- A. Người cương trực
- B. Người mới quen biết
- C. Người tài giỏi
- D. Người nóng nảy

Câu 65: Chủ đề của đoạn trích trên là gì:

- A. Vẻ đẹp nhân cách của quản ngục.
- B. Những tâm sự của quan coi ngục.
- C. Sự khó xử của quan coi ngục.
- D. Tài năng của viên quản ngục.

Độc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi từ 66 đến 70

“Nói đến **bản sắc** văn hóa là nói đến cái **phần ổn định** trong văn hóa. Nhưng cái phần ổn định này không phải là một vật, mà là một quan hệ, cho nên không thể nào nhìn thấy nó bằng mắt được. Một thí dụ: Con người làm xiếc trên dây. Anh ta có thể làm mọi động tác kỳ quặc đến đâu cũng được, nhưng với một điều kiện là trọng tâm của anh ta phải rơi đúng vào sợi dây. Nếu trọng tâm của anh ta rời khỏi sợi dây, lập tức anh ta ngã xuống. Một văn hóa như văn hóa Việt Nam cũng vậy. Nó có thể thay đổi theo nhiều cách ta không tài nào đoán hết được, nhưng phải duy trì một thứ quan hệ như kiểu trọng tâm, rơi đúng vào cái dây của người nhào lộn trên dây. Nếu không nó sẽ bị tan vỡ, biến mất.

Duy trì bản sắc văn hóa, hiểu theo cách nhìn này không có nghĩa là đóng cửa lại, chỉ chấp nhận một cách giải thích, chỉ chấp nhận một quyển sách, dù đó là thánh kinh, mà phải thích ứng với mọi sự thay đổi. Như vậy có nghĩa là phải chấp nhận mọi tiếp xúc, mọi quan hệ. Không có văn hóa tự lực cánh sinh. Không có văn hóa tự túc. Vào thời Tự Đức, ta đã chủ trương văn hóa tự túc, kết quả là ta đã mất nước.”

(Trích Bản sắc Việt Nam trong giao lưu văn hóa, nền tảng của giao lưu quốc tế)

Câu 66. Xác định phong cách ngôn ngữ được sử dụng trong đoạn trích trên

- A. Nghệ thuật B. Khoa học C. Báo chí D. Chính luận

Câu 67. Theo đoạn trích, **phần ổn định** trong văn hóa được hiểu là...

- A. một vật B. một quan hệ, không thể nhìn thấy bằng mắt thường
C. là một sợi dây D. như một con người làm xiếc

Câu 68. Theo đoạn trích, để duy trì bản sắc văn hóa thì cần phải làm gì?

- A. Cần phải đóng cửa lại, không giao tiếp bên ngoài
B. Cần phải thích ứng với mọi sự thay đổi
C. Cần chủ trương văn hóa tự túc
D. Không chấp nhận mọi quan hệ

Câu 69. Theo đoạn trích, “văn hóa Việt Nam có thể thay đổi theo nhiều cách, nhưng phải duy trì một thứ quan hệ như kiểu trọng tâm” nên được hiểu như thế nào?

- A. Có thể làm đa dạng, giàu có nền văn hóa đất nước trong quá trình giao lưu, hợp tác, tuy nhiên phải biết giữ gìn, không đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc.
B. Hạn chế giao lưu văn hóa, cần biết giữ gìn văn hóa nước nhà.
C. Khuyến khích học hỏi và tiếp thu văn hóa nhân loại.
D. Tầm quan trọng của việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

Câu 70. Từ “bản sắc” (in đậm, gạch chân) trong đoạn trích gần nghĩa hơn cả với từ nào sau đây?

- A. Đặc trưng B. Ưu tiên C. Riêng tư D. Tương đồng

Câu 71. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp, ngữ nghĩa, logic, phong cách...

Từ câu chuyện về một bức ảnh nghệ thuật và sự thật cuộc đời đằng sau bức ảnh, truyện ngắn *Chiếc thuyền ngoài xa* mang đến một bài học đúng đắn về cách nhìn nhận cuộc sống và con người: một cách nhìn đa diện, nhiều chiều, phát hiện ra bản chất thật sau vẻ đẹp bên ngoài của hiện tượng.

- A. câu chuyện B. đúng đắn C. đa diện D. hiện tượng

Câu 72. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp, ngữ nghĩa, logic, phong cách...

Với hội họa truyền thống, hình tượng người phụ nữ với vẻ đẹp của đôi mắt lá dăm, đôi mày lá liễu, tóc bỏ đuôi gà,...cùng những đường cong gợi cảm ẩn trong mảnh yếm thắm, tà áo tứ thân đã khiến các họa sĩ của các dòng tranh dân gian mê muội, tạo ra nhiều tác phẩm như *Hứng dừa*, *Đánh ghen*, *Bà Triệu*.

- A. truyền thống B. gợi cảm C. khiến D. mê muội

Câu 73. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp, ngữ nghĩa, logic, phong cách...

Sau khi giành được độc lập, nhiều nước Đông Nam Á đã có dự định thành lập tổ chức khu vực nhằm tạo nên sự hợp tác phát triển trên các lĩnh vực kinh tế, khoa học - kĩ thuật và văn hóa; ngoài ra hạn chế ảnh hưởng của các nước lớn đang tìm cách biến Đông Nam Á thành *sân sau* của họ.

- A. Sau khi B. dự định C. Ngoài ra D. biến

Câu 74. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp, ngữ nghĩa, logic, phong cách...

Với những hình ảnh biểu hiện nội tâm, bút pháp gợi tả, ngôn ngữ tinh tế, giàu liên tưởng, bài thơ *Đây thôn Vĩ Dạ* là một bức ảnh đẹp về một miền quê đất nước, là tiếng lòng của một con người tha thiết yêu đời, yêu người.

- A. hình ảnh B. bức ảnh C. đất nước D. yêu người

Câu 75. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp, ngữ nghĩa, logic, phong cách...

Ngày 17/1, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội tuyên phạt rất nặng vợ chồng bị cáo Nguyễn Ngọc Cường (SN 1989) và Trần Mỹ Ngọc (SN 1988, ở Long Biên) lần lượt mức án là 9 năm và 6 năm, 6 tháng tù vì tội làm, tàng trữ, vận chuyển lưu hành tiền giả.

- A. rất nặng B. và C. lần lượt D. tàng trữ

Câu 76. Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. Xanh rì B. Hồng đậm C. Đỏ chót D. Tím nhạt

Câu 77. Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. Lão đảo B. Lắc lư C. Lung lay D. Nhấp nhóm

Câu 78. Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. Kín đáo B. Kín kẽ C. Kín tiếng D. Kín mít

Câu 79. Xác định một tác phẩm **KHÔNG** cùng thể loại với các tác phẩm còn lại.

- A. *Tràng giang* (Huy Cận) B. *Việt Bắc* (Tố Hữu)
C. *Chiếc lược ngà* (Nguyễn Quang Sáng) D. *Tây Tiến* (Quang Dũng)

Câu 80. Trong các tác giả sau đây, nhà văn nào được mệnh danh là “phù thủy ngôn từ”?

- A. Tô Hoài B. Nguyễn Khải
C. Nguyễn Tuân D. Hoàng Phủ Ngọc Tường

Câu 81. Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

.....văn học trước hết biểu hiện ở cách nhìn, cách cảm thụ có tính chất khám phá, ở giọng điệu riêng biệt của tác giả.

- A. Quá trình B. giai đoạn C. phong cách D. Trào lưu

Câu 82. Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

..... là cây bút chuyên viết truyện ngắn. Ông thường viết về nông thôn và người nông dân. Ông có những trang viết đặc sắc về phong tục và đời sống làng quê – những thú chơi và sinh hoạt văn hóa cổ truyền của người nông dân vùng đồng bằng Bắc Bộ, được gọi là những thú đồng quê, phong lưu đồng ruộng như: chơi núi non bộ, thả chim, đánh vật, chọi gà,...

- A. Nam Cao B. Nguyễn Tuân C. Tô Hoài D. Kim Lân

Câu 83. Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Đô thị hóa sự phát triển riêng của đô thị về quy mô và số lượng dân số, mà còn gắn liền với những biến đổi về kinh tế, xã hội môi trường thiên nhiên của một hệ thống đô thị.

- A. Không chỉ là/ và B. Không chỉ/ cùng
C. Chính là/ và D. Chính là/ cùng

Câu 84. Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Nếu học sinh được phép học trực tiếp, các nhà trường làm tốt công tác phòng chống dịch, tận dụng tối đa thời gian để ôn tập, củng cố nội dung còn khiếm khuyết học sinh học trực tuyến.

- A. Cần/ khi B. Đã/ khi C. đã/ lúc D. cần/ nhưng

Câu 85. Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Mặt trời cần điều khiển vòng tuần hoàn nước việc làm nóng nước trên những đại dương, làm bốc hơi nước trong không khí.

- A. Bằng/ lên B. bằng/ vào C. từ/ lên D. bằng/ trên

Câu 86. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Thấy hần toan làm dữ, cụ đành dịu giọng:

– Thôi, cầm lấy vậy, tôi không còn hơn.

Hần vênh cái mặt lên, rất là kiêu ngạo:

– Tao đã bảo tao không đòi tiền.

– Giỏi! Hôm nay mới thấy anh không đòi tiền. Thế thì anh cần gì?

Hần đông dặc:

– Tao muốn làm người lương thiện.

Bá Kiến cười ha hả:

– Ô tưởng gì! Tôi chỉ cần anh lương thiện cho thiên hạ nhờ.”

(Nam Cao, *Chí Phèo*, Ngữ văn 11 tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Nét nổi bật nhất về nghệ thuật của đoạn trích là gì?

- A. Từ ngữ giàu tính tạo hình
- B. Lựa chọn chi tiết đặc sắc
- C. Phân tích tâm lí nhân vật
- D. Ngôn ngữ đối thoại sinh động

Câu 87. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Theo các nhà nghiên cứu, Omicron gắn chặt hơn vào các tế bào và chống lại được một số kháng thể. Mô hình cấu trúc về cách thức Omicron gắn vào tế bào và kháng thể giúp làm rõ phương thức hoạt động của biến thể này, cũng như tạo ra được các kháng thể trung hòa. Các nhà nghiên cứu ví von biến thể Omicron có cấu tạo giống như "hai đôi bàn tay đan vào nhau". Bằng cách sử dụng các mô hình máy tính để tìm hiểu về protein đột biến trên bề mặt biến thể Omicron, các nhà nghiên cứu tiến hành phân tích được các tương tác phân tử diễn ra khi một đột biến này bám vào một protein bề mặt tế bào được gọi là thụ thể ACE2 - vốn được coi là "cửa ngõ" để virus xâm nhập vào tế bào, nhằm giúp hiểu rõ cách thức các đột biến của Omicron liên kết với nhau để làm lây nhiễm sang các tế bào.”

(Cổng thông tin điện tử Bộ Y Tế (MOH))

Phong cách ngôn ngữ của đoạn trích là gì?

- A. Khoa học
- B. Chính luận
- C. Nghệ thuật
- D. Sinh hoạt

Câu 88. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Trần trề trên mặt bàn, chạm cả vào cạnh quạt Lí cố tình để sát vào mâm cỗ cho bàn ăn thêm đẹp, thêm sang, là la liệt bát đĩa ngồn ngộn các món ăn. Ngoài các món thường thấy ở cỗ Tết như gà luộc, giò, chả, nem, măng hầm chân giò, miến nấu lòng gà, xúp lơ xào thịt bò... – món nào cũng

mang dấu ấn tài hoa của người chế biến – là các món khác thường như gà quay ướp húng lủi, vịt tần hạt sen, chả giò, mọc, vẩy...”

(Ma Văn Kháng, *Mùa lá rụng trong vườn*, Ngữ văn 12, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Xác định tác dụng của dấu “-” trong câu văn “... - món nào cũng mang dấu ấn tài hoa của người chế biến”.

- A. Đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật
- B. Để chỉ sự ngang hàng trong quan hệ
- C. Đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích
- D. Nối các từ nằm trong một liên danh

Câu 89. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

*“Con gặp lại nhân dân như nai về suối cũ
Cỏ đón giêng hai, chim én gặp mùa,
Như đứa trẻ thơ đói lòng gặp sữa
Chiếc nôi ngừng bỗng gặp cánh tay đưa.”*

(Chế Lan Viên, *Tiếng hát con tàu*, Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2021)

Biện pháp tu từ nghệ thuật nào được sử dụng trong câu thơ:

“Con gặp lại nhân dân như nai về suối cũ”?

- A. So sánh
- B. Nhân hóa
- C. Đảo ngữ
- D. Hoán dụ

Câu 90. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Cô Hiền bên ngoại, chị Đại bên nội là những người đàn bà có đầu óc rất thực tế. Mọi sự mọi việc đều được các bà tính toán trước cả. Và luôn luôn tính đúng vì không có lòng tự ái, sự ganh đua, thói thời thượng chen vô. Không có cả sự lãng mạn hay mộng mơ vớ vẩn. Đã tính là làm, đã làm là không thêm để ý đến những đàm tiếu của thiên hạ. Cô tuyên bố thẳng thừng với tôi: “Một đời tao chưa từng bị ai cảm dỗ, kể cả chế độ.”

(Nguyễn Khải, *Một người Hà Nội*, Ngữ văn 12, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Đoạn trích thể hiện tính cách nổi bật nào của nhân vật cô Hiền?

- A. Kín đáo, tế nhị
- B. Chăm chỉ, chịu khó
- C. Ngay thẳng, thật thà
- D. Giỏi giang, bản lĩnh

Câu 91: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“...Việt vẫn còn đây, nguyên tại vị trí này, đạn đã lên nòng, ngón cái còn lại vẫn sẵn sàng nổ súng. Các anh chờ Việt một chút. Tiếng máy bay vẫn gầm rú hỗn loạn trên cao, nhưng mặc xác chúng. Kèn xung phong của chúng ta đã nổi lên. Lựu đạn ta đang nổ rộ...”

Việt đã bỏ đi được một đoạn, cây súng đẩy đi trước, hai cùi tay lồi người theo. Việt cũng không biết rằng mình đang bỏ đi nữa, chính trận đánh đang gọi Việt đến. Phía đó là sự sống. Tiếng súng đã đem lại sự sống cho đêm vắng lặng...”.

(Nguyễn Thi, *Những đứa con trong gia đình*, Ngữ văn 12, tập hai,

NXB Giáo dục Việt Nam, 2019)

Đoạn trích thể hiện tính cách nổi bật nào của nhân vật Việt?

- A. Ý chí quyết tâm chiến đấu và lòng dũng cảm.
- B. Sự nhẫn nại và lòng căm thù giặc sâu sắc
- C. Nhanh nhẹn, nhạy bén và không sợ hy sinh
- D. Mưu trí và gan dạ khi gặp phải nguy hiểm

Câu 92: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Cho nên thị nghĩ : mình bỏ hẳn lúc này thì cũng bạc. Dẫu sao cũng đã ăn nằm với nhau! Ăn nằm với nhau như “vợ chồng”. Tiếng “vợ chồng” thấy ngưỡng ngưỡng mà thính thích. Đó vẫn là điều mong muốn âm thầm của con người khôn nạn ấy chẳng? Hay là sự khoái lạc của xác thịt đã làm nổi dậy những tính tình mà thị chưa bao giờ biết?

Chỉ biết rằng thị muốn gặp Chí Phèo, gặp hẳn mà nhắc lại chuyện đêm qua thì chắc buồn cười lắm. Gớm! Sao lại có thứ người đâu mà lì quá thế! Người ta ngồi đấy mà dám xấn lấn ngay vào, nó chả ngang ngược mà người ta kêu bé, nó lại làm to hơn. Mà kể thì cũng ngu ngơ. Cái thằng trời đánh không chết ấy, nó còn sợ ai mà hòng kêu. Nhưng mà đáng kiếp. Thổ trận ấy thật là phải biết. Cứ gọi là hôm nay nhọc đừ. Phải cho hẳn ăn tí gì mới được. Đang ốm thế thì chỉ ăn cháo hành, ra được mồ hôi thì là nhẹ nhõm người ngay đó mà... Thế là vừa sáng thị đã chạy đi tìm gạo. Hành thì nhà thị may lại còn. Thị nấu bỏ vào cái rổ, mang ra cho Chí Phèo.”

(Nam Cao, *Chí Phèo*, Ngữ văn 11, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019)

Đoạn trích thể hiện thái độ gì của nhân vật Thị nỏ với Chí Phèo?

- A. Lạnh nhạt, hoài nghi
- B. Quan tâm, lo lắng
- C. Vui vẻ, phấn khởi
- D. Biết ơn, quý trọng.

Câu 93: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Với người già, bất kể ai, cái thời đã qua luôn là thời vàng son. Mỗi thế hệ đều có thời vàng son của họ. Hà Nội thì không thế. Thời nào nó cũng đẹp, một vẻ đẹp riêng cho một lứa tuổi. Cô nói với tôi thế, đã biết nói thế đâu phải đã già. Mấy ngày sau, cô kể tiếp, thành phố cho máy cầu tới đặt bên kia bờ, quàng dây tời vào thân cây si rồi kéo dần lên, mỗi ngày một tí. Sau một tháng, cây si lại sống, lại trở ra lá non, vẫn là cây si của nhiều thế hệ Hà Nội, nghĩ ừ là, tưởng là chết đứt bỏ ra làm củi, mà lại sống. Cô nói thêm : “Thiên địa tuần hoàn, cái vào ra của tạo vật không thể lường trước được.”

(Nguyễn Khải, *Một người Hà Nội*, Ngữ văn 12, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019)

Vì sao tác giả lại có sự nhận xét về nhân vật cô: “đã biết nói thế đâu phải đã già”?

- A. Cô là người còn trẻ tuổi, vẫn đang phải làm việc cho cơ quan nhà nước.
- B. Cô dù tuổi đã cao nhưng sức khỏe và đầu óc vẫn còn rất minh mẫn.
- C. Cô có những nhìn nhận và chiêm nghiệm rất quý báu về cuộc đời.
- D. Cô biết cách đánh giá con người đa chiều và có những phát hiện thú vị.

Câu 94: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Từ đây, như đã tìm đúng đường về, sông Hương vui tươi hẳn lên giữa những bãi xanh biếc của những vùng ngoại ô Kim Long, kéo một nét thẳng thực yên tâm theo hướng tâynam - đông bắc, phía đó, nơi cuối đường, nó đã nhìn thấy chiếc cầu trắng của thành phố in ngần trên nền trời, nhỏ nhắn như những vành trăng non. Giáp mặt thành phố ở Cồn Giã Viên, sông Hương uốn một cánh cung rất nhẹ sang đến Cồn Hến; đường cong ấy làm cho dòng sông mềm hẳn đi, như một tiếng “vâng” không nói ra của tình yêu...”

(Hoàng Phủ Ngọc Tường, *Ai đã đặt tên cho dòng sông?*, Ngữ văn 12, tập một,

NXB Giáo dục Việt Nam, 2019)

Bút pháp nghệ thuật nổi bật nhất của tác giả trong đoạn trích là:

- A. Chọn chi tiết tiêu biểu
- B. Tạo tình huống bất ngờ
- C. Giàu sức liên tưởng
- D. Sử dụng từ ngữ độc đáo

Câu 95: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Lửa đốt cháy rừng rực, lửa rụng xuống nền đất ẩm phòng giam, tàn lửa tắt nghe xèo xèo.

*Ba người nhìn **bức chân**, rồi lại nhìn nhau.*

Ngục quan cảm động, vái người tù một vái, chấp tay nói một câu mà dòng nước mắt rĩ vào kẻ miệng làm cho nghẹn ngào: “Kẻ mê muội này xin bái lĩnh”.

(Nguyễn Tuân, *Chữ người tử tù*, Ngữ văn 11, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019)

Hình ảnh “bức chân” được sử dụng trong đoạn trích có liên hệ (thể hiện) với nội dung gì dưới đây?

- A. Bức chân dung tuyệt mỹ của Huân Cao.
- B. Một bức ảnh nghệ thuật đẹp, độc đáo.
- C. Bức tranh biểu tượng cho bốn mùa trong năm.
- D. Bức họa ghi những lời răn dạy về đạo đức.

Câu 96: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

*“Sóng gợn tràng giang buồn điệp điệp,
Con thuyền xuôi mái nước song song.*

*Thuyền về nước lại, sầu trăm ngả;
Củ một cành khô lạc mấy dòng."*

(Huy Cận, *Tràng giang*, Ngữ văn 11, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019)

Giọng điệu chủ đạo của toàn bộ đoạn trích là gì?

- A. Áo nảo, u sầu
- B. Vui tươi, phấn khởi
- C. Suy tư, trầm trở
- D. Lạc quan, hi vọng

Câu 97. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

"Nhưng ngay từ đầu vừa ra khỏi vùng núi, sông Hương đã chuyển dòng một cách liên tục, vòng giữa khúc quanh đột ngột, uốn mình theo những đường cong thật mềm, như một cuộc tìm kiếm có ý thức để đi tới nơi gặp thành phố tương lai của nó. Từ ngã ba Tuần, sông Hương theo hướng nam bắc qua điện Hòn Chén; vấp Ngọc Trản, nó chuyển hướng sang tây bắc, vòng qua thêm đất bãi Nguyệt Biều, Lương Quán rồi đột ngột vẽ một hình cung thật tròn về phía đông bắc, ôm lấy chân đồi thiên Mụ, xuôi dần về Huế."

(Hoàng Phủ Ngọc Tường, *Ai đã đặt tên cho dòng sông?*, Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2021)

Vẻ đẹp của con sông Hương được miêu tả dưới góc độ nào?

- A. Địa lí
- B. Lịch sử
- C. Văn hóa
- D. Cổ tích

Câu 98. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

"Đời người đàn bà lấy chồng nhà giàu ở Hồng Ngải thì một đời con người chỉ biết đi theo đuôi con ngựa của chồng. Mị chợt nhớ lại câu chuyện người ta vẫn kể: đời trước, ở nhà thống lí Pá Tra có một người trói vợ trong nhà ba ngày rồi đi chơi, khi về nhìn đến thì vợ chết rồi. Nhớ thế, Mị sợ quá, Mị cựa quậy, xem mình còn sống hay chết. Cổ tay, đầu, bắp chân bị dây trói siết lại, đau đứt từng mảnh thịt."

(Tô Hoài, *Vợ chồng A Phủ*, Ngữ văn 12, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019)

Giọng điệu chủ đạo của toàn bộ đoạn trích là gì?

- A. Mía mai, giễu cợt
- B. Đồng cảm, xót thương
- C. Suồng sã, đay nghiến
- D. Hùng hồn, đánh thếp

Câu 99. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

"Đám ma đưa đến đâu làm huyền não đến đấy. Cả một thành phố đã nhốn nháo lên khen đám ma to, đúng với ý muốn của cụ cố Hồng. Thiên hạ chú ý đặc biệt vào những kiểu quần áo tang của tiệm may Âu Hoá như ý ông Typn và bà Văn Minh. Cụ bà sung sướng vì ông đốc Xuân đã không giận mà lại giúp đỡ, phúng viếng đến thế và đám ma như kẻ đã là danh giá nhất tất cả."

(Vũ Trọng Phụng, *Hạnh phúc của một tang gia*, Ngữ văn 11, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019)

Cách kể trong đoạn trích có tác dụng gì?

- A. Gây kịch tính, căng thẳng
- B. Thể hiện sự băn khoăn, trăn trở
- C. Tạo sắc thái mỉa mai, châm giếm
- D. Khơi gợi sự tò mò cho người đọc

Câu 100. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

*“Xuân đương tới, nghĩa là xuân đương qua,
Xuân còn non, nghĩa là xuân sẽ già,
Mà xuân hết, nghĩa là tôi cũng mất.
Lòng tôi rộng, nhưng lượng trời cứ chật,
Không cho dài thời trẻ của nhân gian,
Nói làm chi rằng xuân vẫn tuần hoàn,
Nếu tuổi trẻ chẳng hai lần thắm lại!”*

(Xuân Diệu, *Vội vàng*, Ngữ văn 11, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019)

Chủ đề nổi bật bao trùm đoạn thơ là gì?

- A. Triết lý về sự trôi chảy của thời gian của tác giả.
- B. Lời giục giã sống vội vàng của nhân vật trữ tình.
- C. Ước muốn táo tạo, khác thường của tác giả.
- D. Tình yêu thiên nhiên tha thiết của thi sĩ.

ĐỀ SỐ 9

Đọc văn bản sau đây và trả lời các câu hỏi từ 51 đến 55:

“Bản lĩnh là khi bạn dám nghĩ, dám làm và có thái độ sống tốt. Muốn có bản lĩnh bạn cũng phải kiên trì luyện tập. Chúng ta thường yêu thích những người có bản lĩnh sống. Bản lĩnh đúng nghĩa chỉ có được khi bạn biết đặt ra mục tiêu và phương pháp để đạt được mục tiêu đó. Nếu không có phương pháp thì cũng giống như bạn đang nhắm mắt chạy trên con đường có nhiều ổ gà. Cách thức ở đây cũng rất đơn giản. Đầu tiên, bạn phải xác định được hoàn cảnh và môi trường để bản lĩnh được thể hiện đúng lúc, đúng nơi, không tùy tiện. Thứ hai bạn phải chuẩn bị cho mình những tài sản bổ trợ như sự tự tin, ý chí, nghị lực, quyết tâm... Điều thứ ba vô cùng quan trọng chính là khả năng của bạn. Đó là những kỹ năng đã được trau dồi cùng với vốn tri thức, trải nghiệm. Một người mạnh hay yếu quan trọng là tùy thuộc vào yếu tố này. Bản lĩnh tốt là vừa phục vụ được mục đích cá nhân vừa có được sự hài lòng từ những người xung quanh. Khi xây dựng được bản lĩnh, bạn không chỉ thể hiện được bản thân mình mà còn được nhiều người thừa nhận và yêu mến hơn.”

(Theo Tuoitre.vn – Xây dựng bản lĩnh cá nhân)

Câu 51. Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là gì?

- A. Tự sự B. Miêu tả C. Biểu cảm D. Nghị luận

Câu 52. Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong câu sau: “Thứ hai bạn phải chuẩn bị cho mình những tài sản bổ trợ như sự tự tin, ý chí, nghị lực, quyết tâm...”?

- A. Liệt kê B. So sánh C. Hoán dụ D. Điệp ngữ

Câu 53. Hình ảnh “đường có nhiều ổ gà” tượng trưng cho điều gì?

- A. Một con đường xấu B. Cuộc sống rất dài
C. Khó khăn, vất vả trong cuộc sống D. Những ngã rẽ trong cuộc sống

Câu 54. Vì sao tác giả cho rằng “Bản lĩnh tốt là vừa phục vụ được mục đích cá nhân vừa có được sự hài lòng từ những người xung quanh”?

- A. Vì có bản lĩnh tốt sẽ có những hướng đi riêng, độc đáo.
B. Vì bản lĩnh tốt giúp ta thể hiện được bản thân để những người xung quanh thấu hiểu và công nhận.
C. Vì có bản lĩnh tốt thì không sợ khó khăn, dám đương đầu với thử thách.
D. A, B, C đều đúng

Câu 55. Trong đoạn trích, để rèn luyện bản lĩnh cá nhân cần làm gì?

- A. Hô hào mọi người tin mình.

- B. Trau dồi kiến thức và có lí tưởng sống đúng đắn. Dám nghĩ dám làm.
C. Cứ làm trước rồi suy nghĩ, cân nhắc sau.
D. Bằng mọi giá phải thành công.

Đọc văn bản sau đây và trả lời các câu hỏi từ 56 đến 60:

"Tuổi thơ chờ đây cổ tích
Dòng sông lời mẹ ngọt ngào
Đưa con đi cùng đất nước
Chòng chành nhịp võng ca dao
Con gặp trong lời mẹ hát
Cánh cò trắng, dải đồng xanh
Con yêu màu vàng hoa mướp
"Con gà cục tác lá chanh"
... Thời gian chạy qua tóc mẹ
Một màu trắng đến nôn nao
Lưng mẹ cứ còng dần xuống
Cho con ngày một thêm cao
Mẹ ơi trong lời mẹ hát
Có cả cuộc đời hiện ra
Lời ru chắp con đôi cánh
Lớn rồi con sẽ bay xa"

(Trích *Trong lời mẹ hát*, Trương Nam Hương)

Câu 56. Đoạn trích trên được viết theo thể thơ nào?

- A. Thơ năm chữ
B. Thơ thất ngôn trường thiên
C. Thể trường ca
D. Tự do

Câu 57. Phương thức biểu đạt chính trong đoạn trích trên là gì?

- A. Miêu tả B. Biểu cảm C. Tự sự D. Nghị luận

Câu 58. Hai hình ảnh thơ nào được tái hiện trong lời mẹ hát?

- A. Cánh cò trắng, hoa mướp B. Dòng sông, con gà
C. Cánh cò trắng, dải đồng xanh D. Dải đồng xanh, hoa mướp

Câu 59. Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong hai câu thơ: “Thời gian chạy qua tóc mẹ/ Một màu trắng đến nôn nao”

- A. Nhân hoá B. So sánh C. Ẩn dụ D. Hoán dụ

Câu 60. Những dòng thơ sau giúp hiểu gì về hình ảnh của người mẹ?

*“... Thời gian chạy qua tóc mẹ
Một màu trắng đến nôn nao
Lưng mẹ cứ còng dần xuống
Cho con ngày một thêm cao”*

- A. Tóc mẹ sẽ bạc theo thời gian.
B. Lưng mẹ còng xuống vì vất vả một đời.
C. Sự hi sinh, khó nhọc của cha mẹ để cho con cái trưởng thành.
D. A, B, C đều đúng.

Đọc văn bản sau đây và trả lời các câu hỏi từ 61 đến 65:

*“Bà tôi ở một túp nhà tre.
Có một hàng cau chạy trước hè,
Một mảnh vườn bên rào giậu nứa.
Xuân về hoa cải nở vàng hoe.
Gạo nếp ngày xuân gói bánh chưng,
Cả đêm cuối chập nường than hồng.
Quần đào, áo đỏ, tranh gà lợn,
Cơm tám, dưa hành, thịt mỡ đông.”*
1941

(Tết quê bà, Đoàn Văn Cừ)

Câu 61. Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

- A. Thơ bảy tiếng B. Thơ thất ngôn bát cú Đường luật
C. Thơ thất ngôn trường thiên D. Truyện thơ

Câu 62. Trong bài thơ, nhà của bà được miêu tả bằng những hình ảnh nào?

- A. Túp lều tre, hàng cau trước hè, hoa cải vàng.
B. Túp lều tre, hàng cau trước hè, mảnh vườn rào giậu nứa, hoa cải nở vàng.
C. Hàng cau trước hè, túp lều tre, mảnh vườn.
D. Mảnh vườn rào giậu nứa, hoa cải vàng, túp lều tre.

Câu 63. Biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ:

“Quần đào, áo đỏ, tranh gà lợn,
Com tám, dưa hành, thịt mỡ đông.”

A: So sánh B. Ẩn dụ C. Liệt kê D. Hoán dụ

Câu 64.

*“Gạo nếp ngày xuân gói bánh chưng,
Cả đêm cuối chập nướng than hồng.
Quần đào, áo đỏ, tranh gà lợn,
Com tám, dưa hành, thịt mỡ đông.”*

Đoạn thơ trên gợi lên khung cảnh gì?

- A. Những hình ảnh đặc trưng cho ngày Tết cổ truyền của dân tộc. Không khí tươi vui, rộn rã trong ngày tết quê hương.
- B. Gợi cuộc sống thường nhật ở thôn quê.
- C. A, B đều đúng
- D. A, B đều sai

Câu 65. Bài thơ muốn gửi gắm thông điệp: Hãy giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc và phát huy nét đẹp văn hoá cổ truyền. Vậy văn hoá bao gồm:

- A. Những giá trị tinh thần của con người
- B. Những giá trị tinh thần của con người
- C. Những giá trị vật chất và tinh thần của con người
- D. Phong tục tập quán của mỗi dân tộc

Đọc văn bản sau đây và trả lời các câu hỏi từ 66 đến 70:

(1) Tuổi trẻ là đặc ân vô giá của tạo hóa ban cho bạn. Vô nghĩa của đời người là để tuổi xuân trôi qua trong vô vọng. (...) Người ta bảo, thời gian là vàng bạc, nhưng sử dụng đúng thời gian của tuổi trẻ là bảo bối của thành công. (...) Thế giới này là bạn, đất nước này là của chúng ta. Chúng ta không thể ngồi nhìn đồng bào nghèo khó mãi. Đừng ngồi quây quần thường xuyên bên góc bếp, và cũng đừng thu mình một góc trong nhà trọ nhỏ nhoi, hãy ra đi để nhìn để hiểu, đừng đắm đuối trên màn hình máy tính, trên “smartphone” bằng những câu chuyện phiếm giết thời gian, mà hãy dùng nó như một công cụ nối liền thế giới bên ngoài.

(2) Biến tri thức của loài người, của thời đại thành tri thức của bản thân và cộng đồng, vận dụng vào hoạt động thực tiễn của mình. Trước mắt là tích lũy tri thức khi còn ngồi trên ghế nhà trường để ngày mai khởi nghiệp. Tự mình xây dựng các chuẩn mực cho bản thân, nhận diện cái đúng, cái sai, cái đáng làm và cái không nên làm. Trường đời là trường học vĩ đại

nhất, nhưng để có thành công bạn nên có nền tảng về mọi mặt, thiếu nó không chỉ có chông chênh mà có khi vấp ngã.

(3) Hoạt động xã hội, đây là dòng sông cuộc đời. Phù sa sẽ về với bạn để mùa màng, cây lá tốt tươi. Đắm mình trong thực tiễn sẽ cho bạn tình yêu thương, cảm thông và trân trọng con người, để mình cố gắng sống tốt hơn, trách nhiệm hơn. Đây cũng là cách để bạn tận hiến những gì cao đẹp cho đời.

(Trích Bài phát biểu của PGS.TS Nguyễn Văn Minh – Hiệu trưởng Đại học Sư phạm Hà Nội nhân dịp kỷ niệm ngày 26/3/2016)

Câu 66. Đoạn văn (1) đã sử dụng những thao tác lập luận nào?

- A. Giải thích, bình luận B. Bình luận, bác bỏ
C. Nêu định nghĩa, bác D. Chứng minh, phân

Câu 67. Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu sau: “Tự mình xây dựng các chuẩn mực cho bản thân, nhận diện cái đúng, cái sai, cái đáng làm và cái không nên là m.”

- A. Liệt kê B. Điệp ngữ C: Ẩn dụ D: Hoán dụ

Câu 68. Chủ đề nổi bật trong đoạn trích là gì?

- A. Tuổi xuân của con người rất đáng quý và phải biết làm những việc có ý nghĩa cho bản thân, cộng đồng. Tương lai cần chuẩn bị nền tảng về mọi mặt và tích lũy tri thức, xây dựng các chuẩn mực.
B. Hãy tham gia những hoạt động xã hội.
C. Tuổi trẻ đáng quý nên hãy tận hưởng.
D. Luôn luôn học hỏi không ngừng, đặc biệt là khi còn trẻ.

Câu 69. Thông điệp nào về cuộc sống được gửi gắm trong đoạn trích?

- A. Hãy trân trọng tuổi trẻ B. Cần biết quý trọng thời gian
C. Cố gắng cho xã hội D. A, B và C đều đúng

Câu 70. Nội dung đoạn trích có liên hệ đến bài thơ nào dưới đây?

- A. Vội vàng (Xuân Diệu) B. Sóng (Xuân Quỳnh)
C. Tràng giang (Huy Cận) D. Đây thôn Vĩ Dạ (Hàn Mặc Tử)

Câu 71. Xác định một từ/ cụm từ **SAI** ngữ pháp/ hoặc ngữ nghĩa/ logic/ phong cách
Do ảnh hưởng của áp thấp nhiệt đới nên mấy hôm nay trời mưa toi tả như trút nước.

- A. Toi tả B. Trút nước C. Ảnh hưởng D. Nhiệt đới

Câu 72. Xác định một từ/ cụm từ **SAI** ngữ pháp/ hoặc ngữ nghĩa/ logic/ phong cách
Nhập nhao ngày 9/4, lực lượng công an đã xử phạt nhóm thanh niên không chấp hành đúng quy định về phòng, chống dịch COVID-19.

- A. Nhập nhao B. 9/4 C. đã D. nhóm thanh niên

Câu 73. Xác định một từ/ cụm từ **SAI** ngữ pháp/ hoặc ngữ nghĩa/ logic/ phong cách/ kiến thức

Tác phẩm “Hịch tướng sĩ” được viết bởi Hung Đạo Đại vương Trần Quốc Tuấn vào khoảng trước cuộc kháng chiến chống quân Mông – Nguyên lần thứ ba.

- A. Hưng Đạo Đại vương B. Trần Quốc Tuấn
C. Mông- Nguyên D. lần thứ ba

Câu 74. Xác định một từ/ cụm từ **SAI** ngữ pháp/ hoặc ngữ nghĩa/ logic/ phong cách

Từ hình tượng người nông dân trong “Tắt đèn” (Ngô Tất Tố), “Chí Phèo” (Nam Cao) và tác giả Nguyễn Công Hoan đã khắc hoạ rõ nét số phận bất hạnh của người nông dân trong xã hội thực dân nửa phong kiến.

- A. “Tắt đèn” (Ngô Tất Tố) B. “Chí Phèo” (Nam Cao)
C. tác giả Nguyễn Công Hoan D. số phận

Câu 75. Xác định một từ/ cụm từ **SAI** ngữ pháp/ hoặc ngữ nghĩa/ logic/ phong cách

Khi gặp lại Đế Thích, hồn Trương Ba thể hiện thái độ quyết thắng từ chối, không chấp nhận cái cảnh phải sống “bên trong một đằng bên ngoài một nẻo” nữa và muốn được là mình một cách toàn vẹn.

- A. thái độ B. quyết thắng C. chấp nhận D. toàn vẹn

Câu 76. Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. Vị thành niên B. Mùi vị C. Vô vị D. Gia vị

Câu 77. Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. Phu nhân B. Mỹ lệ C. Bằng hữu D. Con gái

Câu 78. Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. Nhàn hạ B. Hạ tầng C. Thiên hạ D. Hạ bệ

Câu 79. Tác giả nào đã ví “Hàn Mặc Tử như một ngôi sao chổi xoẹt qua bầu trời Việt Nam với cái đuôi chói lòa rực rỡ của mình”?

- A. Xuân Diệu B. Hoài Thanh
C. Chế Lan Viên D. Nguyễn Đăng Mạnh

Câu 80. Nhà văn nào **KHÔNG** thuộc trào lưu văn học hiện thực phê phán 1930 – 1945.

- A. Thạch Lam B. Ngô Tất Tố
C. Nam Cao D. Vũ Trọng Phụng

Câu 81. Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây.

“Giữa lòng Trường Sơn, sông Hương đã sống một nửa cuộc đời của mình như một như một cô gái Di-gan phóng khoáng và (...)”

- A. Hoang dại B. Man dại C. Mềm mại D. Cuồng nhiệt

Câu 82. Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây.

Trong tác phẩm *Một người Hà Nội*, Nguyễn Khải có viết: “Những (...) lấp lánh đầu đó ở mỗi góc phố Hà Nội hãy mượn gió mà bay lên cho đất kinh kì chói sáng những ánh vàng!”.

A. Hạt bụi vàng B. Hạt ngọc trai C. Giọt sương D. Hạt mưa

Câu 83. Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây.

“Truyền kì mạn lục được nữ sĩ Đoàn Thị Điểm đánh giá là (...)”

A: Văn chính luận mẫu mực B. Thiên cổ hùng văn
C. Thiên cổ kì bút D. Văn yêu nước sâu sắc

Câu 84. Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống (...) trong câu dưới đây.

Trong cuốn “Thi nhân Việt Nam”, Hoài Thanh có viết: “Tôi quyết rằng trong lịch sử thi ca Việt Nam chưa bao giờ có một thời đại phong phú như thời đại này. Chưa bao giờ người ta thấy xuất hiện cùng một lúc một hồn thơ rộng mở như Thế Lữ, mơ màng như Lưu Trọng Lư, hùng tráng như Huy Thông, trong sáng như Nguyễn Nhược Pháp, ảo não như Huy Cận, quê mùa như Nguyễn Bính, (...) như Chế Lan Viên... và thiết tha, rạo rực, băn khoăn như Xuân Diệu...”

A. Kì dị B. Kì lạ C. Lạ lùng D. A, B, C đều sai

Câu 85. Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống (...) trong câu dưới đây.

“Văn chương gây cho ta những tình cảm ta chưa có, luyện cho ta những tình cảm ta (...)”

A, Vốn có B. Sẵn có C. Đã có D. Sẽ có

Câu 86. Đọc văn bản sau đây và trả lời câu hỏi:

“Giữa cái cảnh tối sẫm lại vì đói khát ấy, một buổi chiều người trong xóm bỗng thấy Tràng về với một người đàn bà nữa. Mặt hắn có một vẻ gì phớn phở khác thường. Hắn tủm tỉm cười nụ một mình và hai mắt thì sáng lên lấp lánh. Người đàn bà đi sau hắn chừng ba bốn bước. Thị cắp cái thúng con, đầu hơi cúi xuống, cái nón rách tàng nghiêng nghiêng che khuất đi nửa mặt. Thị có vẻ rón rén, e thẹn. Mấy đứa trẻ con thấy lạ vội chạy ra đón xem. Sợ chúng nó đùa như ngày trước, Tràng vội vàng nghiêm nét mặt, lắc đầu ra hiệu không bằng lòng.

Mấy đứa trẻ đứng lại, nhìn Tràng, đột nhiên có đứa gào lên:

- Anh Tràng ơi! – Tràng quay đầu lại. Nó lại cong cổ gào lên lần nữa – Chông vợ hời.

Tràng bật cười:

- Bớ ranh!”

(Trích *Vợ nhặt*, Kim Lân, SGK Ngữ văn 12, tập hai, NXB Giáo dục)

Đoạn trích thể hiện tâm trạng gì của nhân vật Tràng?

A. Vui vẻ B. Hạnh phúc C. Thích thú D. Khoái chí

Câu 87. Đọc văn bản sau đây và trả lời câu hỏi:

“Con gặp lại nhân dân như nai về suối cũ
Cỏ đón giêng hai, chim én gặp mùa
Như đứa trẻ thơ đói lòng gặp sữa
Chiếc nôi ngừng bỗng gặp cánh tay đưa.

Con nhớ anh con, người anh du kích
Chiếc áo nâu anh mặc đêm công đồn
Chiếc áo nâu suốt một đời vá rách
Đêm cuối cùng anh cởi lại cho con.

Con nhớ em con, thằng em liên lạc
Rừng thưa em băng, rừng rậm em chờ
Sáng bản Na, chiều em qua bản Bắc
Mười năm tròn! Chưa mất một phong thư.
Con nhớ mẹ! Lửa hồng soi tóc bạc
Năm con đau mẹ thức một mùa dài.
Con với mẹ không phải hòn máu cắt
Nhưng trọn đời con nhớ mãi ơn nuôi.”

(Trích *Tiếng hát con tàu*, Chế Lan Viên, SGK Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục)

Chủ đề nổi bật bao trùm đoạn thơ là gì?

- A. Niềm vui, nỗi nhớ cùng sự biết ơn của chiến sĩ cách mạng với nhân dân.
- B. Nỗi nhớ của người chiến sĩ về thời kì kháng chiến gian khổ.
- C. Lòng biết ơn của người chiến sĩ với nhân dân.
- D. Những khó khăn và mất mát trên chặng đường đấu tranh giành độc lập dân tộc.

Câu 88. Đọc văn bản sau đây và trả lời câu hỏi:

“ - Mình về mình có nhớ ta
Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng.
Mình về mình có nhớ không
Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn?
- Tiếng ai tha thiết bên cồn
Bâng khuâng trong dạ, bồn chồn bước đi

Áo chàm đưa buổi phân li

Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay..."

(Trích *Việt Bắc*, Tố Hữu, SGK Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục)

Biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ: "Áo chàm đưa buổi phân li/ Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay..."

- A. Nhân hoá B. Ẩn dụ C. Hoán dụ D. Đảo ngữ

Câu 89. Đọc văn bản sau đây và trả lời câu hỏi:

"Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc

Quân xanh màu lá dữ oai hùm

Mắt trừng gửi mộng qua biên giới

Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm

Rải rác biên cương mồ viễn xứ

Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh

Áo bào thay chiếu, anh về đất

Sông Mã gầm lên khúc độc hành"

(Trích *Tây Tiến*, Quang Dũng, SGK Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục)

Phong cách ngôn ngữ của đoạn trích là gì?

- A. Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật
B. Phong cách ngôn ngữ khoa học
C. Phong cách ngôn ngữ báo chí
D. Phong cách ngôn ngữ chính luận

Câu 90. Đọc văn bản sau đây và trả lời câu hỏi:

"Giáp mặt thành phố ở Côn Giã Viên, sông Hương uốn một cánh cung rất nhẹ sang đến Côn Hến; đường cong ấy làm cho dòng sông mềm hẳn đi, như một tiếng "vâng" không nói ra của tình yêu. Và như vậy, giống như sông Xen của Pa-ri, sông Đa-nuýp của Bu-đa-pét; sông Hương nằm ngay giữa lòng thành phố yêu quý của mình; Huế trong tổng thể vẫn giữ nguyên dạng một đô thị cổ, trải dọc hai bờ sông."

(Trích *Ai đã đặt tên cho dòng sông?*, Hoàng Phủ Ngọc Tường,

SGK Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục)

Tác giả sử dụng biện pháp tu từ nghệ thuật gì trong câu văn: "Giáp mặt thành phố ở Côn Giã Viên, sông Hương uốn một cánh cung rất nhẹ sang đến Côn Hến; đường cong ấy làm cho dòng sông mềm hẳn đi, như một tiếng "vâng" không nói ra của tình yêu."?

- A. Nhân hoá B. Hoán dụ C. So sánh D. Ẩn dụ

Câu 91. Đọc văn bản sau đây và trả lời câu hỏi:

“- Ba ngày một trận nhẹ, năm ngày một trận nặng. Cả nước không có một người chồng nào như hần. Tôi chưa hỏi tội của hần mà tôi chỉ muốn bảo ngay với chị: chị không sống nổi với cái lão đàn ông vũ phu ấy đâu. Chị nghĩ thế nào?”

(Trích *Chiếc thuyền ngoài xa*, Nguyễn Minh Châu,

SGK Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục)

Đoạn trích do nhân vật nào trong tác phẩm kể lại?

- A. Nhân vật chánh án Đẩu
- B. Nhân vật người đàn bà thuyền chài
- C. Nhân vật người đàn ông thuyền chài
- D. Nhân vật nghệ sĩ Phùng

Câu 92. Đọc văn bản sau đây và trả lời câu hỏi:

“Con Sông Đà tuôn dài tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói Mèo đốt nương xuân. Tôi đã nhìn say sưa làn mây mùa xuân bay trên Sông Đà, tôi đã xuyên qua đám mây mùa thu mà nhìn xuống dòng nước Sông Đà. Mùa xuân dòng xanh ngọc bích, chứ nước Sông Đà không xanh màu xanh canh hến của Sông Gâm Sông Lô. Mùa thu nước Sông Đà lừ lừ chín đỏ như da mặt một người bầm đi vì rượu bữa, lừ lừ cái màu đỏ giận dữ ở một người bất mãn bực bội gì mỗi độ thu về.”

(Trích *Người lái đò sông Đà*, Nguyễn Tuân, SGK Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục)

Đoạn trích miêu tả vẻ đẹp gì của sông Đà?

- A. Hung bạo
- B. Trữ tình
- C. Hoang đại
- D. Phóng khoáng

Câu 93. Đọc văn bản sau đây và trả lời câu hỏi:

“Ngoài vườn người mẹ đang cúi húi giấy những búi cỏ mọc nham nhở. Vợ hần quét lại cái sân, tiếng chổi từng nhát kêu sần sật trên mặt đất. Cảnh tượng thật đơn giản, bình thường nhưng đối với hần lại rất thấm thía cảm động.”

(Trích *Vợ nhặt*, Kim Lân, SGK Ngữ văn 12, tập hai, NXB Giáo dục)

Đoạn trích thể hiện tính cách nào của nhân vật người vợ nhặt?

- A. Lạc quan, yêu đời
- B. Giàu lòng yêu thương
- C. Đảm đang, tháo vát, chu đáo
- D. Dịu dàng, duyên dáng

Câu 94. Đọc văn bản sau đây và trả lời câu hỏi:

“Đêm hôm ấy, lúc trại giam tỉnh Sơn chỉ còn vắng có tiếng mõ trên vọng canh, một cảnh tượng xưa nay chưa từng có, đã bày ra trong một buồng tối chật hẹp, ẩm ướt, tường đầy

mạng nhện, đất bừa bãi phân chuột, phân gián. Trong một không khí khói toả như đám cháy nhà, ánh sáng đỏ rực của một bó đuốc tẩm dầu rọi lên ba cái đầu người đang chăm chú trên một tấm lụa bạch còn nguyên vẹn lần hồ. Khói bốc toả cay mắt, làm họ dụi mắt lia lịa. Một người tù, cổ đeo gông, chân vướng xiềng, đang dậm tô nét chữ trên tấm lụa trắng tinh căng trên mảnh ván. Người tù viết xong một chữ, viên quản ngục lại vội khúm núm cất những đồng tiền kẽm đánh dấu ô chữ đặt trên phiến lụa óng. Và cái thầy thơ lại gầy gò, thì run run bung chậu mực.”

(Trích Chữ người tử tù, Nguyễn Tuân, SGK Ngữ văn 11, tập một, NXB Giáo dục)

Bút pháp nghệ thuật nổi bật nhất của tác giả trong đoạn trích là gì?

- A. Chọn chi tiết, hình ảnh gây ấn tượng mạnh
- B. Khắc hoạ rõ nét tính cách nhân vật
- C. Sử dụng nhiều từ láy
- D. Sử dụng thủ pháp đối lập và ngôn ngữ giàu tính tạo hình

Câu 95. Đọc văn bản sau đây và trả lời câu hỏi:

“- Từ nhỏ tuổi tôi đã là một đứa con gái xấu, lại rỗ mặt, sau một bận lên đậu mùa. Hồi bấy giờ nhà tôi còn khá giả, nhà tôi trước ở trong cái phố này. Cũng vì xấu, trong phố không ai lấy, tôi có mang với một anh con trai một nhà hàng chài giữa phá hay đến nhà tôi mua bả về đan lưới. Lão chồng tôi khi ấy là một anh con trai cục tính nhưng hiền lành lắm, không bao giờ đánh đập tôi.

Người đàn bà bỗng chép miệng, con mắt như đang nhìn suốt cả đời mình:

- Giá tôi đẻ ít đi hoặc chúng tôi sắm được một chiếc thuyền rộng hơn, từ ngày cách mạng về đã đỡ đời khổ chút trước kia vào các vụ bắc, ông trời làm động biển suốt hàng tháng, cả nhà vợ chồng con cái toàn ăn cây xương rồng luộc chấm muối...”

(Trích Chiếc thuyền ngoài xa, Nguyễn Minh Châu, SGK Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục)

Cách kể trong đoạn trích có tác dụng gì?

- A. Gây kịch tính, căng thẳng
- B. Gây cảm xúc cảm giận
- C. Tạo sự cảm thông, thấu hiểu
- D. Tạo thái độ mỉa mai

Câu 96. Đọc văn bản sau đây và trả lời câu hỏi:

“Làm sao được tan ra
Thành trăm con sóng nhỏ
Giữa biển lớn tình yêu
Để ngàn năm còn vỗ.”

(Trích Sóng, Xuân Quỳnh, SGK Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục)

Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là gì?

A. Tự sự

B. Miêu tả

C. Biểu cảm

D. Nghị luận

Câu 97. Đọc văn bản sau đây và trả lời câu hỏi:

“Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc

Quân xanh màu lá dữ oai hùm

Mắt trừng gửi mộng qua biên giới

Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm

Rải rác biên cương mồ viễn xứ

Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh

Áo bào thay chiếu anh về đất

Sông Mã gầm lên khúc độc hành”

(Trích *Tây Tiến*, Quang Dũng, SGK Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục)

Câu thơ: “Áo bào thay chiếu anh về đất/ Sông Mã gầm lên khúc độc hành” trong đoạn trích có liên hệ với nội dung của cặp câu thơ nào dưới đây?

A. “Ôi Đất Nước sau bốn nghìn năm đi đâu ta cũng thấy/ Những cuộc đời đã hoá núi sông ta...”

B. “Khi hai đứa cầm tay/ Đất Nước trong chúng ta hài hoà nồng thắm”

C. “Em ơi em Đất Nước là máu xương của mình/ Phải biết gắn bó và san sẻ”

D. “Có ngoại xâm thì chống ngoại xâm/ Có nội thù thì vùng lên đánh bại”

Câu 98. Đọc văn bản sau đây và trả lời câu hỏi:

“Nó hất hàm ra hiệu cho thằng lính to béo nhất. Chúng nó đã chuẩn bị sẵn cả. Thằng lính mở túi se, lấy ra một nhúm giẻ đã tẩm dầu xà nu. Nó quăn lên giẻ lên mười đầu ngón tay Tnú. Rồi nó cầm lấy một cây lửa. Nhưng thằng Dục bảo:

- Để đó cho tau.

Nó giật lấy cây nứa.

Tnú không kêu lên một tiếng nào. Anh trợn mắt nhìn thằng Dục. Nó cười sằng sặc. Nó đi cây lửa lại sát mặt anh:

- Coi kỹ cái mặt thằng cộng sản muốn cầm vũ khí này xem sao nào! Số kiếp chúng mày không phải số kiếp giáo mác. Bỏ cái mộng cầm giáo mác đi, nghe không?

Một ngón tay Tnú bốc cháy. Hai ngón, ba ngón. Không có gì đượm bằng nhựa xà nu. Lửa bắt rất nhanh. Mười ngón tay đã thành mười ngọn đuốc.

Tnú nhắm mắt lại, rồi mở mắt ra, trừng trừng.

Trời ơi! Cha mẹ ơi! Anh không cảm thấy lửa ở mười đầu ngón tay nữa. Anh nghe lửa cháy ở trong lồng ngực, cháy ở bụng. Máu anh mặn chát ở đầu lưỡi. Răng anh đã cắn nát môi anh rồi. Anh không kêu rên. Anh Quyết nói: “Người cộng sản không thềm kêu van...” Tnú không thềm, không thềm kêu van. Nhưng trời ơi! Cháy, cháy cả ruột đây rồi! Anh Quyết ơi! Cháy! Không! Tnú sẽ không kêu! Không!”

(Trích Rừng xà nu, Nguyễn Trung Thành, SGK Ngữ văn 12, tập hai, NXB Giáo dục)

Hình ảnh mười đầu ngón tay của Tnú bốc cháy trong đoạn trích biểu tượng cho điều gì dưới đây:

- A. Nỗi đau thương của người Tây Nguyên.
- B. Lòng căm thù giặc Mỹ của người dân Tây Nguyên.
- C. Tố cáo tội ác dã man của kẻ thù, vừa thể hiện tinh thần dũng cảm, khí phách kiên cường của Tnú và người dân Tây Nguyên.
- D. Sức sống bất diệt của cây xà nu.

Câu 99. Đọc văn bản sau đây và trả lời câu hỏi:

“Vợ Trương Ba: (ngỡ ngời) Tôi nói thật đấy... ông Trương Ba ạ, tôi đã nghĩ kĩ: Có lẽ tôi phải đi...

Hồn Trương Ba: Đi đâu?

Vợ Trương Ba: Chưa biết! Đi cấy thuê làm mướn ở đâu cũng được... đi biệt... (rưng rưng). Để ông được thanh thoi... với cô vợ người hàng thịt... Còn hơn là thế này... (khóc)

Hồn Trương Ba: Bà! (sau một hồi lâu) Sao lại đến nông nỗi này?

Vợ Trương Ba: Tôi biết, ông vốn là người hết lòng thương yêu vợ con... Chỉ tại bây giờ... (khóc) ông đâu còn là ông, đâu còn là ông Trương Ba làm vườn ngày xưa, ông biết không: Thăng Cả đã quyết định dứt khoát sẽ bán khu vườn để có tiền mở thêm vốn liếng của hàng thịt.

Hồn Trương Ba: Thật sao? Không được!

Vợ Trương Ba: Ông bảo không được nhưng tôi biết rồi sự thế sẽ cứ dẫn đến như vậy, ông sẽ đành ưng chịu như vậy... Thôi tuy ông, tôi chỉ muốn ông được thanh thoi sung sướng... Tôi không còn giúp gì ông được, tốt nhất là... là.. không có tôi nữa, cũng như không có khu vườn nữa! (bỏ ra)

Hồn Trương Ba: Bà! (ngồi xuống, tay ôm đầu).

(Khi Hồn Trương Ba ngẩng lên thì đã thấy cái Gái đứng trước mặt với cái nhìn lạnh lẽo, soi mói.)

Hồn Trương Ba: (như cầu cứu) Gái, cháu...

Cái Gái: (lùi lại) Tôi không phải là cháu của ông!

Hồn Trương Ba: (nhấn nhọc) Gái, rồi lớn lên cháu sẽ hiểu... ông đúng là ông nội cháu...”

(Trích Hồn Trương Ba, da hàng thịt, Lưu Quang Vũ,

SGK Ngữ văn 12, tập hai, NXB Giáo dục)

Đoạn trích trên nói về bi kịch nào của hồn Trương Ba?

- A. Bi kịch bị chết oan
- B. Bi kịch bị tha hoá
- C. Bi kịch bên trong một đằng bên ngoài một
- D. Bi kịch bị người thân cự tuyệt

Câu 100. Đọc văn bản sau đây và trả lời câu hỏi:

“Trong lúc chị Chiến xuống bếp nấu cơm, Việt đi câu ít con cá về làm bữa cúng má trước khi dời bàn thờ sang nhà chú, còn một mình ở nhà trên, chú Năm lại cất tiếng hò. Không phải giọng hò trong trẻo trong đêm bay ra hai bên bờ sông, rồi dội lại trên cái ghe heo chèo mướn của chú. Câu hò nổi lên giữa ban ngày, bắt đầu cất lên như một hiệu lệnh dưới ánh nắng chói chang, rồi kéo dài, từng tiếng một vỡ ra, nhấn nhủ, tha thiết, cuối cùng ngắt lại như một lời thề dũ dội.”

(Trích *Những đứa con trong gia đình*, Nguyễn Thi,

SGK Ngữ văn 12, tập hai, NXB Giáo dục)

Ý nghĩa tiếng hò của chú Năm trong đoạn trích là gì?

- A. Một hiệu lệnh: hiệu lệnh tòng quân, hiệu lệnh lên đường
- B. Một lời nhấn nhủ tha thiết
- C. Một lời thề dũ dội
- D. Tất cả các đáp án trên

ĐỀ SỐ 10

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi từ Câu 51 đến Câu 55:

“Các triết gia vĩ đại của cả Đông và Tây, luôn đánh giá cao vai trò chỗ sống của từng gia đình cụ thể. Với họ, gia đình là tác nhân quan trọng nhất để hình thành một quốc gia. Và gìn giữ một gia đình, không có gì bằng một ngôi nhà. Chỉ lúc chung sống thuận hòa dưới cùng một mái ấm, những cá thể lẻ tẻ vô nghĩa mới trở thành một ý nghĩa nào đó. Không phải ngẫu nhiên trong tiếng Việt, khi những cặp vợ chồng chung thủy yêu nhau, thì lúc hạnh phúc nhất họ thường tha thiết gọi nhau là “**nhà ơi**”. Một khi đã thiết tha yêu một ngôi nhà, con người ta mới sâu sắc yêu nước.

Trong vài cuộc trắc nghiệm về xã hội học, có một câu hỏi được đặt ra cho những người đang sống ở Hà Nội, “liệu đây có phải là thành phố đáng sống nhất”. Đa phần các câu trả lời từ những người gốc gác cũ kỹ Tràng An đều tương đối giống nhau, Hà Nội là nơi xứng đáng nhất để sống. Tất nhiên, nếu hỏi bất kỳ một Parisien hay New Yorker nào đấy thì họ cũng sẽ cho Ba Lê hoặc Nữu Ước là đệ nhất. Điều này thật dễ hiểu với đa phần thập loại chúng sinh. Bởi nơi nào ta được rưng rưng sinh ra rồi nghẹn ngào lớn lên thì nơi đấy chính là nơi đáng sống nhất. Có lẽ vì thế mà lòng yêu ngôi nhà của mình cũng như lòng yêu quê hương đất nước luôn là một cảm thức trong sáng tự nhiên, thậm chí không cần phải giáo dục. Do lựa chọn ngẫu nhiên từ lịch sử, mảnh đất Thăng Long hào hoa văn vật luôn vất vả tần tảo tồn tại dầm dầy bi tráng. Từng không biết bao lần, cái Kinh Thành oanh liệt này đã ngun ngút cháy khi phải đối đầu với đủ mọi thế lực ngoại xâm, nhưng chưa lần nào nó lại chịu cúi đầu khuất phục. Và cứ như thế hàng nghìn năm, Hà Nội vẫn nghẹn ngào quật cường bất diệt tồn tại cùng với một bản sắc văn hóa Thăng Long độc đáo riêng biệt. Và khi đã ở một nơi như thế, đương nhiên ai nấy đều sẽ có một tình yêu mãnh liệt nơi mình sống.”

(Nơi đáng sống – Nguyễn Việt Hà, nhandan.vn)

Câu 51. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên?

- A. Nghị luận B. thuyết minh C. miêu tả D. biểu cảm

Câu 52. Nhận định nào KHÔNG có trong đoạn trích?

- A. Gia đình là tác nhân quan trọng nhất để hình thành một quốc gia.
B. Một khi đã thiết tha yêu một ngôi nhà, con người ta mới sâu sắc yêu quê hương, yêu đất nước.
C. Nơi nào ta sinh ra và lớn lên thì nơi đấy là nơi đáng sống nhất, đáng quý trọng nhất.
D. Lòng yêu quê hương, đất nước luôn là là một cảm thức trong sáng tự nhiên, không cần phải giáo dục.

Câu 53. Trong đoạn trích, cụm từ **nhà ơi** được sử dụng trong hoàn cảnh nào?

- A. Người dân mất nơi để sinh sống, quê hương, đất nước

- B. Khi người dân nhớ về nơi mình từng sinh ra và lớn lên.
- C. Cặp vợ chồng chung thủy, lúc hạnh phúc nhất gọi nhau.
- D. Những người dân Trang An khi nhắc về Hà Nội.

Câu 54. Theo đoạn trích, tại sao Kinh Thành ngun ngút cháy mấy lần?

- A. Do những trận hỏa hoạn bắt nguồn từ người dân.
- B. Do lựa chọn ngẫu nhiên từ lịch sử, nhu cầu xã hội.
- C. Do phải đối đầu với nhiều thế lực ngoại xâm.
- D. Do tràn đầy sự nhiệt huyết rực cháy của con người.

Câu 55. Chủ đề của đoạn trích trên là gì?

- A. Nơi đáng sống là nơi chúng ta sinh ra và lớn lên.
- B. Tình cảm cá nhân, gia đình gắn liền với tình yêu quê hương, đất nước.
- C. Hà Nội là nơi đáng sống, ước mơ của người Tràng An xưa cũ.
- D. Những sự kiện lịch sử xảy ra ở Hà Nội và suy nghĩ của tác giả.

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi từ Câu 56 đến Câu 60:

*Ta về, mình có nhớ ta
Ta về, ta nhớ những hoa cùng người.
Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi
Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng.
Ngày xuân mơ nở trắng rừng
Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang.
Ve kêu rừng phách đổ vàng
Nhớ cô em gái hái măng một mình
Rừng thu trăng rọi hoà bình
Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung.*

(Trích *Việt Bắc* – Tố Hữu – *Ngữ văn 12*, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Câu 56. Nội dung chính của đoạn trích trên là gì?

- A. Tình cảm của tác giả đối với Việt Bắc.
- B. Vẻ đẹp của thiên nhiên Việt Bắc.
- C. Vẻ đẹp của quá khứ giữa “ta” và “mình”.
- D. Vẻ đẹp của con người và thiên nhiên Việt Bắc.

Câu 57. Trong đoạn trích, chủ yếu con người Việt Bắc hiện lên với vẻ đẹp nào?

- A. Giản dị, gắn liền với cuộc sống sinh hoạt hàng ngày.

- B. Dũng cảm, cùng đánh giặc với bộ đội, bảo vệ đất nước.
- C. Đơn sơ, gắn liền với cuộc sống tình quân – dân trong thời kì kháng chiến.
- D. Giản dị, gắn liền với cuộc sống lao động và thiên nhiên Việt Bắc.

Câu 58. Câu thơ *Ve kêu rừng phách đổ vàng* thể hiện ý nghĩa gì?

- A. Thiên nhiên Việt Bắc khắc nghiệt.
- B. Sự vận động nhanh chóng của thời gian và cuộc sống.
- C. Âm thanh nhộn nhịp của thiên nhiên Việt Bắc.
- D. Sự thân thiết giữa con người và thiên nhiên ở Việt Bắc.

Câu 59. Hai câu thơ

Ta về, mình có nhớ ta

Ta về, ta nhớ những hoa cùng người

Sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

- A. So sánh, ẩn dụ
- B. Đối lập, liệt kê
- C. Hoán dụ, điệp từ
- D. Điệp từ, điệp cấu trúc

Câu 60. Giọng thơ của đoạn trên mang âm hưởng...?

- A. Ngọt ngào, trữ tình
- B. Hùng vĩ, lớn lao
- C. Bi tráng, hào hùng
- D. Khích lệ, động viên

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi từ Câu 61 đến Câu 65:

“Giặc Covid đang áp đặt luật chơi cho loài người, và đã thấy rõ con người mới yếu ớt, mỏng manh, nhỏ bé biết bao. Trong cuộc chiến này, nếu muốn lật ngược thế cờ, đẩy giặc virus Covid ra khỏi cơ thể, dập dịch thành công ở mỗi quốc gia, nhân loại, thì con người phải nghĩ đến con người. Cá nhân nghĩ đến mình, những cũng phải nghĩ đến mọi người. Chỉ cần Covid đục thủng phòng tuyến ở một người, và người đó chủ quan, vô tình, tiếp xúc vô tội vạ, không cách ly toàn xã hội, thì đội quân virus sẽ tràn lan cả cộng đồng, cả quốc gia. Chỉ cần Covid xâm nhập vào một quốc gia, những quốc gia ấy và các quốc gia khác không phong tỏa, lơ là phòng chống, thì đại dịch sẽ hoành hành, tàn phá khắp hành tinh.

Mỗi người hãy hòa mình vào dân tộc, nhân loại. Loài người hãy hòa nhập với thiên nhiên. Không phá đi rồi xây. Không hủy diệt rồi nuôi trồng. Không đối đầu. Không đối nghịch. Không đối kháng. Con người phải đặt trong môi trường sinh thái của thiên nhiên, chung sống hòa bình với vạn vật. Một con voi, con hổ, hay con sâu cái kiến, một loài côn trùng, một loại vi khuẩn, một chủng virus nào đó cũng có **vị thế** trong vũ trụ của Tạo hóa. Con người chớ ngạo mạn đến mức khinh diên làm **chúa tể của muôn loài** khổng chế, thống trị chúng sinh, mà không biết sống hòa nhập hòa bình trong sinh thái cân bằng.

Nhận thức lại về thiên nhiên và giống loài trên trái đất để ứng xử là một điều cần thiết. Hy vọng nhân loại sẽ đi qua đại dịch Covid 19. Sau bão giông, trời lại sáng. Những cánh rừng lại xanh. Ngựa, dê, hổ báo nô đùa với con người. Chim chóc đậu nơi cửa sổ nghiêng ngó đầu nhìn đôi vợ chồng trẻ sau một đêm nồng nàn đang ngủ nướng. Năng mới tràn mọi ngõ ngách! Cuộc sống thường nhật an lành sẽ lại về trong hạnh phúc bình dị.

(Theo <https://vietnamnet.vn> ngày 11/4/2020 - Trích *Loài người có bớt ngạo mạn?* -
Sương Nguyệt Minh)

Câu 61. Theo đoạn trích, đại dịch sẽ hoành hành, tàn phá khắp hành tinh là hệ quả của việc làm nào?

- A. Con người không biết vì người khác, các quốc gia không phòng chống dịch hiệu quả.
- B. Quốc gia không phòng chống dịch hiệu quả làm đại dịch hoành hành, tàn phá.
- C. Con người không biết vì mình, vì người khác khiến các quốc gia lây lan nhau.
- D. Con người không biết vì mình, vì người khác, các quốc gia không phòng chống dịch hiệu quả.

Câu 62. Từ *vị thế* (được in đậm trong đoạn trích) có thể được thay thế bằng từ nào sau đây?

- A. Địa vị
- B. tầng lớp
- C. điểm đứng
- D. nơi chốn

Câu 63. Trong đoạn trích, cụm từ *chúa tể của muôn loài* ẩn dụ cho điều gì?

- A. Thiên nhiên, sinh thái
- B. Động vật hoang dã
- C. Động vật hung dữ
- D. Những khó khăn trong cuộc sống

Câu 64. Chủ đề của đoạn trích trên là gì?

- A. Giặc Covid – 19 đang áp dụng luật chơi cho loài người.
- B. Con người cần sống hòa hợp với thiên nhiên, vì mình, vì người để ổn định trạng thái, cân bằng sinh thái.
- C. Phương thức đẩy giặc Covid -19 ra khỏi cơ thể, dập dịch thành công ở mỗi quốc gia, nhân loại.
- D. Sức tàn phá của virus Corona.

Câu 65. Phong cách ngôn ngữ của đoạn trích là gì?

- A. Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật
- B. Phong cách ngôn ngữ khoa học
- C. Phong cách ngôn ngữ báo chí
- D. Phong cách ngôn ngữ chính luận

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi từ Câu 66 đến Câu 70:

(1) Trong rừng ít có loại cây sinh sôi nảy nở khỏe như vậy. (2) *Cạnh một cây xà nu mới ngã gục, đã có bốn năm cây con mọc lên, ngọn xanh rờn, hình nhọn mũi tên lao thẳng lên bầu trời.* (3)

Cũng ít có loại cây ham ánh sáng mặt trời đến thế.(4) Nó **phóng lên** rất nhanh để tiếp lấy ánh nắng, thứ ánh nắng trong rừng rọi từ trên cao xuống từng luồng lớn thẳng tắp, lỏng lẻo vô số hạt bụi vàng từ nhựa cây bay ra. (5) Có những cây con vừa lớn ngang tầm ngực người lại bị đại bác chặt đứt làm đôi. (6) Ở những cây đó, nhựa còn trong, chất dầu còn loãng, vết thương không lành được, cứ loét mãi ra, năm mười hôm thì cây chết. (7) Nhưng cũng có những cây vượt lên được cao hơn đầu người, cành lá sum sê như những con chim đã đủ lông mao lông vũ. (8) Đại bác không giết nổi chúng, những vết thương của chúng chóng lành như những vết thương trên một thân thể cường tráng. (9) Chúng vượt lên rất nhanh, thay thế những cây đã ngã... (10) Cứ thế, hai ba năm nay rừng xà nu ưỡn tấm ngực lớn của mình ra, che chở cho làng...

(Trích Rừng xà nu – Nguyễn Trung Thành – **Ngữ văn 12**,

Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Câu 66. Từ **ngã gục** trong đoạn trích này có nghĩa là gì?

- A. Không còn khả năng sinh sống, phát triển.
- B. rơi xuống vực sâu, không có điểm tựa.
- C. khuỵu xuống, không đi tiếp được.
- D. hấp tấp, vội vàng, không chắc chắn

Câu 67. Từ **phóng lên** trong câu 4 có nghĩa giống với từ nào sau đây?

- A. Vượt qua B. vươn lên C. Đi nhanh D. chạy

Câu 68. Câu văn (2) có ý nghĩa gì?

- A. Cây xà nu có nhiều ý nghĩa trong cuộc sống của người Tây Nguyên.
- B. Cây xà nu rất kiên cường vượt qua mọi khó khăn.
- C. Cây xà nu phát triển nhanh chóng.
- D. Cây xà nu sinh sôi rất nhanh chóng, có sức sống vô cùng mãnh liệt.

Câu 69. Chủ đề của đoạn trích trên là gì?

- A. Sức sống mãnh liệt của cây xà nu.
- B. Xà nu là một loài cây “ham ánh sáng”.
- C. Xà nu đóng góp vai trò to lớn trong việc bảo vệ làng quê.
- D. Xà nu là đại diện của con người Tây Nguyên.

Câu 70. Đoạn trích thể hiện tài năng viết truyện ngắn của tác giả Nguyễn Trung Thành ở phương diện nổi bật nào?

- A. Sử dụng ngôi kể hợp lí và điểm nhìn linh hoạt, tạo hứng thú cho người đọc.
- B. Làm nổi bật vẻ đẹp sử thi và nét đặc sắc của Tây Nguyên bằng ngôn từ.
- C. Bút pháp miêu tả tài tình, lựa chọn hình ảnh đặc sắc, có chiều sâu.
- D. Bút pháp miêu tả tâm lí nhân vật đặc sắc, lột tả tính cách nhân vật độc đáo.

Câu 71. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Ban chủ nhiệm! Chúng ta hãy cùng thảo luận để đưa ra sự nhất quán trong vấn đề này!

- A. Ban chủ nhiệm B. Chúng ta C. Thảo luận D. nhất quán

Câu 72. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Con người thơ Tú Xương muốn đúng đắn mà đời sống lại thành ra lưu đäng hão huyền.

- A. Con người B. đúng đắn C. đời sống D. lưu đäng

Câu 73. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Chống tiêu cực trong thi cử bên cạnh đánh giá đúng chất lượng giáo dục còn có ý nghĩa trong việc chuẩn đoán con bệnh trong giáo dục để trị tận căn.

- A. Tiêu cực B. đánh giá C. chuẩn đoán D. tận căn

Câu 74. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Truyện ngắn Vợ nhặt của Kim Lân không chỉ miêu tả tình cảnh thê thảm của người nông dân trong nạn đói năm 1945 mà còn khẳng định bản chất tốt đẹp và những hi vọng về một tương lai sáng lạng của họ.

- A. miêu tả B. khẳng định C. hi vọng D. sáng lạng

Câu 75. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Thông tin Vedan xả chất thải bị bắt quả tang, tôi nghe phong phanh qua đồng nghiệp vào buổi chiều trước, khi VTV phát sóng (chiều thứ bảy 13/9/2008).

- A. Chất thải B. quả tang C. phong phanh D. phát sóng

Câu 76. Chọn một từ mà nghĩa của nó **không** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. Thiên lương B. Thiên đường
C. Thiên thư D. Thiên đô

Câu 77. Chọn một từ mà nghĩa của nó **không** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. nông dân B. Công nhân
C. Công dân D. công bằng

Câu 78. Tác phẩm nào dưới đây **KHÔNG** thuộc văn học trung đại Việt Nam?

- A. Hầu trời B. Tự tình II
C. Câu cá mùa thu D. Truyền kì mạn lục

Câu 79. Tác giả nào dưới đây không thuộc phong trào Thơ mới giai đoạn 1932 – 1945?

- A. Xuân Diệu B. Hàn Mặc Tử
C. Nguyễn Bính D. Xuân Quỳnh

Câu 80. Tác phẩm nào KHÔNG cùng nhóm với các tác phẩm còn lại?

- A. Người lái đò sông Đà (Nguyễn Tuân)
- B. Ai đã đặt tên cho dòng sông (Hoàng Phủ Ngọc Tường)
- C. Kí sự Cao – Lạng (Nguyễn Huy Tưởng)
- D. Vọng nhật (Kim Lân)

Câu 81. Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Nhà văn phải biết khơi lên ở con người niềm trác ản, ý thức cái ác, cái.....khôi phục và bảo vệ những cái tốt đẹp.

- A. phản động – khát vọng
- B. phản công – ước mơ
- C. phản kháng – khát vọng
- D. phản ứng – khát khao

Câu 82. Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Từ câu chuyện về một bức ảnh nghệ thuật và sự thật cuộc đời đằng sau bức ảnh, ... Chiếc thuyền ngoài xa mang đến một bài học đúng đắn cách nhìn nhận cuộc sống và con người.

- A. tiểu thuyết
- B. hồi kí
- C. truyện ngắn
- D. Tùy bút

Câu 83. Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

.....là nhà thơ của lí tưởng cộng sản, của những tình cảm trong quan hệ chính trị với cộng đồng (nội dung trữ tình chính trị). Thơ ông có giọng tâm tình ngọt ngào, phong cách đậm đà màu sắc dân tộc.

- A. Xuân Diệu
- B. Nguyễn Đình Thi
- C. Tố Hữu
- D. Nguyễn Khoa Điềm

Câu 84. Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

..... Việt Nam thường cảm thụ và diễn tả thế giới thông qua một hệ thống ước lệ phức tạp và nghiêm ngặt.

- A. Văn học hiện đại
- B. Văn học dân gian
- C. Văn học đương đại
- D. Văn học trung đại

Câu 85. Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

“Hồ Chí Minh coi văn chương trước hết là vũ khí chiến đấu, là một hành vi chính trị, có đối tượng và mục đích rõ ràng. Khi viết, nhà văn phải tự hỏi viết cho ai, viết để làm gì, sau đó mới quyết định viết cái gì và viết như thế nào”

Đoạn văn trên đây nói về của Hồ Chí Minh

- A. Mục đích sáng tác
- B. quan điểm sáng tác
- C. Phương pháp sáng tác
- D. Nội dung sáng tác

Câu 86. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Viên quản ngục vốn đã tin được thầy thơ lại, cho lính gọi lên, kể rõ tâm sự mình. Thầy thơ lại cảm động nghe xong chuyện, nói: “Dạ bẩm, ngài cứ yên tâm, đã có tôi” rồi chạy xuống phía trại giam ông Huấn, đẩy cửa buồng giam, hít hơ hít hải kể cho tử tù nghe rõ nỗi lòng viên quản ngục, và ngập ngừng bảo luôn cho ông Huấn biết việc về kinh chịu án tử hình.

Ông Huấn Cao lặng nghĩ một lát rồi mỉm cười: “Về báo với chủ người, tối nay, lúc nào lính canh về trại nghỉ, thì đem lụa, mực, bút và một bó đuốc xuống đây ta cho chữ. Chữ thì quý thực. ta nhất sinh không vì vàng ngọc hay quyền thế mà ép mình viết câu đối bao giờ. Đời ta cũng mới viết có hai bộ tứ bình và một bức trung đường cho ba người bạn thân của ta thôi. Ta cảm cái tấm lòng **biệt nhỡn liên tài** của các người. Nào ta có biết đâu một người như thầy Quản đây mà lại có những sở thích cao quý như vậy. Thiếu chút nữa, ta đã phụ mất một tấm lòng trong thiên hạ”.

(Trích Chữ người tử tù – Nguyễn Tuân – **Ngữ văn 11**,

Tập một, tr.113, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Cụm từ **biệt nhỡn liên tài** được in đậm trong đoạn trích trên có ý nghĩa gì?

- A. Sự cảm thông, thương xót cho người tài bị đối xử bất công.
- B. Cái nhìn kính trọng đặc biệt với người tài.
- C. Chỉ người có nhiều tài năng và khí phách hơn người.
- D. Chỉ người có sở thích sưu tầm câu đối.

Câu 87. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Vòng thứ hai này, tăng thêm nhiều cửa tử để đánh lừa con thuyền vào và cửa sinh lại bố trí lệch qua phía bờ hữu ngạn. Cưỡi lên thác sông Đà, phải cưỡi đến cùng như là cưỡi hổ. Dòng thác hùm beo đang hồng hộc tế mạnh trên sông đá. Nắm chặt lấy được cái bờm sóng đúng luồng rồi, ông đồ ghì cương lái bám chắc lấy luồng nước đúng mà phóng nhanh vào cửa sinh, mà lái miết một đường chéo về phía cửa đá ấy. Bốn năm bọn thủy quân của ải, nước bên bờ trái liền xô ra níu thuyền lôi vào tập đoàn của tử. Ông đồ vẫn nhớ mặt bọn này, đứa thì ông tránh mà rảo bơi chèo lên, đứa thì ông đề sẵn lên mà chặt đôi ra để mở đường tiến”.

(Trích Người lái đò sông Đà – Nguyễn Tuân – **Ngữ văn 12**,

Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Nội dung chính của đoạn trích trên là gì?

- A. Trận thủy chiến giữa ông lái đò và sông Đà.
- B. Vẻ đẹp hung bạo, dữ dội của con sông Đà.
- C. Sự tài tình, dũng cảm của ông lái đò.
- D. Vẻ đẹp hoang sơ, bí ẩn của con sông Đà.

Câu 88. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“...Trời ơi! Hẳn thèm lương thiện, hẳn muốn làm hòa với mọi người biết bao! Thị Nở sẽ mở đường cho hẳn. Thị có thể sống yên ổn với hẳn thì làm sao người khác lại không thể được. Họ sẽ thấy rằng hẳn cũng có thể không làm hại được ai. Họ sẽ lại nhận hẳn vào cái xã hội bằng phẳng, thân thiện của những người lương thiện. Hẳn bắn khoăn nhìn thị Nở, như thăm dò. Thị vẫn im lặng, cười tin cẩn. Hẳn thấy tự nhiên nhẹ người. Hẳn bảo thị:

- Giá cứ thế này mãi thì thích nhỉ?

Thị không đáp, nhưng cái mũi đỏ của thị như càng bạnh ra. Hẳn thấy thế cũng không có gì là xấu”.

(Trích Chí Phèo – Nam Cao, SGK Ngữ văn 11, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Câu nói Giá cứ mãi như thế này thì thích nhỉ của Chí Phèo trong đoạn trích trên mang hàm ý gì?

- A. Chí Phèo vui mừng vì sau bao ngày chìm đắm trong men rượu, nay hẳn đã tỉnh lại.
- B. Chí Phèo vui sướng, hạnh phúc vì được xã hội đón nhận.
- C. Chí Phèo đang hạnh phúc và khát khao được kéo dài hạnh phúc với Thị Nở.
- D. Chí Phèo vui mừng vì Thị Nở đồng ý giúp hẳn trở thành người lương thiện.

Câu 89. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Đám than đã vạc hẳn lửa. Mị không thổi cũng không đứng lên. Mị nhớ lại đời mình. Mị tưởng tượng như có thể một lúc nào, biết đâu A Phủ chẳng trốn được rồi, lúc đó bố con thống lý sẽ đổ là Mị đã cời trói cho nó, Mị liền phải trói thay vào đấy. Mị chết trên cái cọc ấy. Nghĩ thế, nhưng làm sao Mị cũng không thấy sợ... Trong nhà tối bùng, Mị rón rén bước lại, A Phủ vẫn nhắm mắt. Nhưng Mị tưởng như A Phủ biết có người bước lại... Mị rút con dao nhỏ cắt lúa, cắt nút dây mây. A Phủ thở phè từng hơi, như rần rở, không biết mê hay tỉnh. Lần lần, đến lúc gỡ được hết dây trói ở người A Phủ thì Mị cũng hốt hoảng. Mị chỉ thì thào được một tiếng "Đi đi..." rồi Mị nghẹn lại. A Phủ khuyu xuống không bước nổi. Nhưng trước cái chết có thể đến nơi ngay, A Phủ lại quật sức vùng lên, chạy.

Mị đứng lặng trong bóng tối.

Trời tối lắm. Mị vẫn băng đi. Mị đuổi kịp A Phủ, đã lặn, chạy xuống tới lưng dốc.

(Trích Vợ chồng A Phủ – Tô Hoài – Ngữ văn 12,

Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Đoạn trích thể hiện nét tính cách nào của nhân vật Mị?

- A. Khao khát tự do
- B. Do dự, chần chừ
- C. Dũng cảm
- D. Liều lĩnh

Câu 90. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Dân ta có lòng nồng nàn yêu nước. Đó là truyền thống quý báu của dân tộc ta. Từ xưa đến nay, mọi khi tổ quốc bị xâm lăng thì tinh thần ấy lại sôi nổi nó kết thành một làn sóng vô cùng

mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm khó khăn nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước”.

(Trích *Tinh thần yêu nước của nhân dân ta* – Hồ Chí Minh – SGK Ngữ văn 7, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Đoạn trích trên sử dụng thao tác lập luận nào là chủ yếu?

- A. Bình luận B. Phân tích C. Giải thích D. chứng minh

Câu 91. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Cúng mẹ và cơm nước xong, mấy chị em, chú cháu thu xếp đồ đạc rời nhà. Chị Chiến ra đứng giữa sân, kéo cái chần trên cổ xuống, cũng xắn tay áo để lộ hai bắp tay tròn vo sạm đỏ màu cháy nắng, rồi dang cả thân người to và chắc nịch của mình nhấc bổng một đầu bàn thờ má lên. Việt ghé vào một đầu. Nào, đưa má sang ở tạm bên nhà chú, chúng con đi đánh giặc trả thù cho ba má, đến chừng nước nhà độc lập con lại đưa má về. Việt khiêng trước, chị Chiến khiêng bịch bịch phía sau. Nghe tiếng chân chị, Việt thấy thương chị lạ. Lần đầu tiên Việt mới thấy lòng mình rõ như thế. Còn mối thù thằng Mĩ thì có thể rời thấy được, vì nó đang đè nặng ở trên vai.”

(Trích *Những đứa con trong gia đình* – Nguyễn Thi – **Ngữ văn 12**, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Đặc điểm tính cách nào ở nhân vật Việt được thể hiện trong đoạn trích?

- A. Vô tư, hồn nhiên B. Dũng cảm, kiên cường
C. Giàu tình yêu thương D. Yêu nước, căm thù giặc

Câu 92. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Lơ thơ cồn nhỏ gió đìu hiu,
Đâu tiếng làng xa vãn chợ chiều.
Nắng xuống, trời lên sâu chót vót;
Sông dài, trời rộng, bến cô liêu.

(Trích *Tràng giang* – Huy Cận, SGK Ngữ văn 11, tập hai, NXBGD Việt Nam, 2018)

Cụm từ nào dưới đây thể hiện sự sáng tạo, tài hoa của nhà thơ trong cách dùng từ ngữ?

- A. sâu chót vót B. Gió đìu hiu
C. Bến cô liêu D. Lơ thơ cồn nhỏ

Câu 93. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Tnú hay quên chữ, nhưng đi đường núi, thì đâu nó sáng lạ lùng. Nó liên lạc cho anh Quyết từ xã lên huyện. Không bao giờ nó đi đường mòn, nó leo lên một cây cao nhìn quanh, nhìn một lượt rồi xé rừng mà đi, lọt tất cả các vòng vây. Qua sông nó không thích lội chỗ nước êm, cứ lựa chỗ thác mạnh mà bơi ngang, vượt lên trên mặt nước, cưỡi lên thác băng băng như một con cá kình. Nó nói:

- Qua chỗ nước êm thắng Mỹ - Diệm hay phục, chỗ nước mạnh nó không ngờ.

Nhưng lần đó, Tnú tới một thác sông Đắc - năng, vừa cuốn cái thư của anh Quyết gửi về huyện trong một ngọn lá dong ngâm vào miệng, định vượt thác thì họng súng của giặc phục kích chĩa vào tai lạnh ngắt. Tnú chỉ kịp nuốt luôn cái thư."

(Trích Rừng xà nu - Nguyễn Trung Thành - **Ngữ văn 12**,
Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Đoạn trích thể hiện nét tính cách nổi bật nào của nhân vật Tnú?

- A. Mưu trí, dũng cảm
- B. hiên ngang, quyết liệt
- C. Yêu thương, tình nghĩa
- D. Cố chấp, bảo thủ

Câu 94. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

"Hỡi đồng bào cả nước,

Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc".

Lời bất hủ ấy ở trong bản Tuyên ngôn Độc lập năm 1776 của nước Mỹ. Suy rộng ra, câu ấy có ý nghĩa là: tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do.

Bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Cách mạng Pháp năm 1791 cũng nói: Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi; và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi. Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được."

(Trích Tuyên ngôn độc lập - Hồ Chí Minh - **Ngữ văn 12**,
Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Nội dung chính của đoạn trích trên là gì?

- A. Cơ sở pháp lí của bản Tuyên ngôn
- B. Cơ sở thực tiễn của bản Tuyên ngôn
- C. Lời tuyên bố độc lập của dân tộc
- D. Biểu dương sức mạnh của dân tộc ta

Câu 95. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

- Mình về mình có nhớ ta?

Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng.

Mình về mình có nhớ không

Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn?

(Trích Việt Bắc - Tố Hữu - **Ngữ văn 12**, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Mười lăm năm ấy là khoảng thời gian nào?

- A. Từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến khi người kháng chiến trở về thủ đô.
- B. Từ thời kì kháng Nhật (khởi nghĩa Bắc Sơn năm 1940) đến khi người kháng chiến trở về thủ đô.
- C. Từ khi giặc Pháp xâm lược đến khi người kháng chiến trở về thủ đô.
- D. Từ khi bắt đầu chiến dịch Điện Biên Phủ đến khi người kháng chiến trở về thủ đô.

Câu 96. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Em ơi em!

Đất Nước là máu xương của mình

Phải biết gắn bó và san sẻ

*Phải biết **hóa thân** cho dáng hình xứ sở*

Làm nên Đất Nước muôn đời...

(Trích *Đất nước* – Nguyễn Khoa Điềm – **Ngữ văn 12**,

Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Từ **hóa thân** trong đoạn trích trên mang ý nghĩa gì?

- A. Hòa nhập làm một với Đất nước
- B. đóng vai Đất Nước
- C. Đóng góp, cống hiến cho Đất Nước
- D. Hi sinh thân mình cho Đất Nước

Câu 97. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Ta muốn ôm

Cả sự sống mới bắt đầu mơn mớn;

Ta muốn riết mây đưa và gió lượn,

Ta muốn say cánh bướm với tình yêu,

Ta muốn thâu trong một cái hôn nhiều

Và non nước, và cây, và cỏ rạng,

Cho chênh choáng mùi thơm, cho đã đầy ánh sáng

Cho no nê thanh sắc của thời tươi;

- Hỡi xuân hồng, ta muốn cắn vào ngươi!

(Trích *Vội vàng* – Xuân Diệu, SGK **Ngữ văn 11**,

tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Từ tình yêu được in đậm trong đoạn trích trên nên được hiểu là gì?

- A. Tình yêu nam nữ
- B. Tình yêu cuộc sống
- C. Tình yêu thiên nhiên
- D. Tình yêu gia đình

Câu 98. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Có một dòng thi ca về sông Hương, và tôi hi vọng đã nhận xét một cách công bằng về nó khi nói rằng dòng sông ấy không bao giờ tự lặp lại mình trong cảm hứng của các nghệ sĩ. Mỗi nhà thơ đều có một khám phá riêng về nó: từ xanh biếc thường ngày, nó bỗng thay màu thực bất ngờ, “dòng sông trắng – lá cây xanh” trong cái nhìn tinh tế của Tản Đà, từ tha thiết mơ màng nó chợt nhiên hùng tráng lên “như kiếm dựng trời xanh” trong khí phách của Cao Bá Quát; từ nỗi quan hoài vạn cổ với bóng chiều băng lãng trong hồn thơ Bà Huyện Thanh Quan, nó đột khởi thành sức mạnh phục sinh của tâm hồn, trong thơ Tố Hữu. Và ở đây, một lần nữa, sông Hương quả thực là Kiều rất Kiều, trong cái nhìn thẩm thiết tình người của tác giả “Từ ấy”.”

(Trích Ai đã đặt tên cho dòng sông – Hoàng Phủ Ngọc Tường – *Ngữ văn 12*, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Trong đoạn trích trên, vẻ đẹp của sông Hương được khám phá từ góc nhìn nào?

- A. Âm nhạc B. Thơ ca C. Lịch sử D. Địa lí

Câu 99. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ
Mặt trời chân lý chói qua tim
Hồn tôi là một vườn hoa lá
Rất đậm hương và rộn tiếng chim...

(Trích Từ ấy – Tố Hữu, SGK *Ngữ văn 11*, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Đoạn trích trên thể hiện tâm trạng gì của tác giả?

- A. Niềm hân hoan, vui mừng khi được giác ngộ lí tưởng cách mạng.
B. Niềm hạnh phúc của một tâm hồn khi được hòa nhập với thiên nhiên.
C. Niềm vui sướng, hân hoan khi lần đầu đến với thi ca.
D. Niềm vui sướng, phấn khởi đón chào mùa hạ.

Câu 100. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Miếng đất dọc chân thành phía ngoài cửa Tây vốn là đất công. Ở giữa có con đường mòn nhỏ hẹp, cong queo, do những người hay đi tắt giẫm mãi thành đường. Đó cũng là cái ranh giới tự nhiên giữa nghĩa địa những người chết chém hoặc chết tù, ở về phía tay trái, và nghĩa địa những người chết nghèo ở về phía tay phải. Cả hai nơi, mộ đầy khít, lớp này lớp khác, như bình bao nhà giàu ngày mừng thọ.”

(Trích Thuốc – Lỗ Tấn – *Ngữ văn 12*, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là gì?

- A. Miêu tả B. tự sự C. Biểu cảm D. Nghị luận

ĐỀ SỐ 11

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi từ Câu 51 đến Câu 55:

- (1) *Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ*
- (2) *Mặt trời chân lý chói qua tim*
- (3) *Hồn tôi là một vườn hoa lá*
- (4) *Rất đậm hương và rộn tiếng chim...*

(Trích *Từ ấy* – Tố Hữu, SGK Ngữ văn 11, tập hai, NXBGD Việt Nam, 2018)

Câu 51. Từ *Từ ấy* trong đoạn thơ nhắc đến sự kiện nào dưới đây?

- A. Khi nhà thơ Tố Hữu được đứng vào hàng ngũ của Đảng Cộng sản Đông Dương.
- B. Tháng 2 năm 1930, khi Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập.
- C. Tháng 10 năm 1954, Tố Hữu cùng trung ương Đảng về miền xuôi.
- D. Khi Tố Hữu được đứng vào hàng ngũ của Đoàn thanh niên cộng sản.

Câu 52. Khổ thơ trên sử dụng những biện pháp tu từ nào?

- A. Hoán dụ, so sánh B. Ẩn dụ, so sánh
- C. Ẩn dụ, hoán dụ D. So sánh, nhân hóa.

Câu 53. Dòng nào dưới đây diễn tả chính xác tâm trạng của nhân vật trữ tình trong đoạn thơ trên?

- A. Niềm hạnh phúc, phấn chấn khi mùa hạ đang đến với vẻ đẹp rực rỡ, tươi sáng.
- B. Niềm vui sướng, hân hoan của nhà thơ khi giác ngộ lí tưởng cộng sản.
- C. Niềm xúc động mãnh liệt khi nhà thơ được tự do sau những ngày bị giam cầm.
- D. Niềm hân hoan của tác giả khi cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công.

Câu 54. Hình ảnh *Mặt trời chân lý* trong câu (2) mang ý nghĩa gì?

- A. Hình ảnh chỉ tổ chức Đảng Cộng sản.
- B. Hình ảnh chỉ ánh sáng rực rỡ của lí tưởng cộng sản.
- C. Hình ảnh chỉ những người lãnh đạo các chiến sĩ cộng sản.
- D. Hình ảnh chỉ những tài liệu tuyên truyền cách mạng.

Câu 55. Đoạn thơ trên sử dụng những phương thức biểu đạt nào?

- A. Tự sự, miêu tả B. Miêu tả, biểu cảm
- C. Biểu cảm, tự sự D. Biểu cảm, nghị luận.

Độc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi từ Câu 56 đến Câu 60:

Bà lão cúi đầu nín lặng. Bà lão hiểu rồi. Lòng người mẹ nghèo khổ ấy còn hiểu ra biết bao nhiêu cơ sự, vừa ai oán vừa xót thương cho số kiếp đứa con mình. Chao ôi, người ta dựng vợ gả chồng cho con là lúc trong nhà ăn nên làm nổi, những mong sinh con để cái mở mặt sau này. **Còn mình thì...** Trong kẽ mắt kèm nhèm của bà rủ xuống hai dòng nước mắt... Biết rằng chúng nó có nuôi nổi nhau sống qua được cơn đói khát này không?

Bà lão khẽ thở dài đứng lên, dăm dăm nhìn người đàn bà. Thị cúi mặt xuống, tay vân vê tà áo đã rách bợt. Bà lão nhìn thị và bà nghĩ: Người ta có gặp bước khó khăn, đời khổ này, người ta mới lấy đến con mình. Mà con mình mới có vợ được... Thôi thì bốn phận bà là mẹ, bà đã chẳng lo lắng được cho con... May ra mà qua khỏi được cái **tao đoạn** này thì thằng con bà cũng có vợ, nó yên bề nó, chẳng may ra ông giờ bắt chết cũng phải chịu chứ biết thế nào mà lo cho hết được?

(Trích *Vợ nhặt* – Kim Lân, SGK Ngữ văn 12, tập hai, NXBGD Việt Nam, 2018)

Câu 56. Từ **tao đoạn** được in đậm gần cuối đoạn văn có nghĩa giống với từ nào dưới đây?

- A. Giai đoạn B. Thời cuộc C. Khốn khó D. Hoàn cảnh

Câu 57. Đầu là thành ngữ được tác giả sử dụng trong đoạn trích trên?

- A. Mở mày mở mặt B. Dựng vợ gả chồng
C. Yên bề gia thất D. Ai oán xót thương

Câu 58. Dấu ba chấm (...) trong câu **Còn mình thì...** có tác dụng gì?

- A. Gọi lên sự ngập ngừng trong lời nói, qua đó, cho thấy được vẻ đẹp tâm hồn nhân vật.
B. Tách biệt câu văn với các câu ở sau nó, tạo nên ý nghĩa đặc biệt cho đoạn trích.
C. Gọi lời độc thoại nội tâm bị đứt đoạn, từ đó, cho thấy tâm trạng, tấm lòng của bà cụ Tứ.
D. Gọi thái độ buông xuôi, không có gì để tiếp tục câu chuyện, lời nói của mình.

Câu 59. Nội dung chính của đoạn trích là gì?

- A. Kể lại sự việc Tràng dẫn người vợ mới về nhà.
B. Tâm trạng của bà cụ Tứ trong buổi sáng có nàng dâu mới.
C. Tâm trạng của bà cụ Tứ khi nói chuyện với các con.
D. Tâm trạng của bà cụ Tứ khi biết Tràng “nhặt” được vợ.

Câu 60. Đoạn trích thể hiện tài năng nổi bật của nhà văn Kim Lân ở phương diện nào?

- A. Xây dựng tình huống truyện
B. Miêu tả tâm lí nhân vật
C. Miêu tả ngoại hình, tính cách nhân vật.
D. Sử dụng ngôi kể, điểm nhìn linh hoạt.

Độc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi từ Câu 61 đến Câu 65:

Một số nhà nghiên cứu cho rằng có mối liên hệ sinh học giữa thứ tự sinh với tính cách và hành vi của một con người. Tuy nhiên, nhà tâm lý học Alfred Adler, người tiên phong trong việc nghiên cứu mối quan hệ giữa thứ tự sinh và tính cách, lại cho rằng thứ tự sinh và tính cách của con người không hề có một mối liên hệ sinh học nào, chính cách ứng xử của các bậc cha mẹ đối với những đứa con ở các thứ tự sinh mới là yếu tố chính ảnh hưởng đến tâm lý và tính cách của chúng.

Alfred Adler phân thứ tự sinh thành bốn loại: con đầu lòng, con thứ hai và/hoặc con giữa, con cuối và con một.

Ông đã làm một cuộc khảo sát tại một trường đại học dựa trên một số sinh viên đạt được học bổng và kết quả khảo sát cho thấy số sinh viên đạt được học bổng là con đầu bằng tổng số sinh viên là con thứ và con út cộng lại. Ông cũng chỉ ra rằng những người là con đầu lòng được cho là có trách nhiệm và quyết đoán hơn những người sinh ra ở các vị trí thứ tự khác và thường có xu hướng vươn lên vị trí lãnh đạo nhiều hơn. Bên cạnh đó, những người con đầu lòng cũng có xu hướng chịu nhiều căng thẳng, áp lực hơn những đứa em của họ.

Con thứ hai và/hoặc con giữa lại có những đặc điểm khác biệt rõ rệt so với con đầu lòng. Họ có xu hướng cảm thấy thua kém anh, chị hoặc em mình và họ thường chọn lựa những lĩnh vực khác biệt hoàn toàn so với những lĩnh vực mà anh chị em của họ đã lựa chọn. Họ thường tin tưởng, chấp nhận và tập trung vào người khác hơn những đứa con đầu lòng. Họ cũng thường đạt được nhiều thành công trong các môn thể thao đồng đội hơn có với những người là con đầu hoặc con một. Ngược lại, những người là con đầu hoặc con một lại thường nổi trội hơn trong các môn thể thao cá nhân.

Con út là người con thường được bố mẹ chiều chuộng, anh chị nhường nhịn. Do đó, sự cạnh tranh của họ thường kém hơn so với các anh chị lớn tuổi và họ có xu hướng tham gia vào các trò chơi ít cạnh tranh. Tuy nhiên, về mặt xã hội, họ lại là những người có sự tự tin cao nhất.

Con một là những người có cả một số đặc điểm tính cách của con đầu và một số đặc điểm của con út. Những người con một thường có sự tự tin cao giống con út, thiên về thành tích giống con đầu và có khả năng đạt được thành công trong học tập hơn những người con thứ. Tuy nhiên, con một lại hay gặp phải những khó khăn trong việc thiết lập các mối quan hệ thân thiết và có nhu cầu gắn kết thấp hơn những đứa trẻ khác.

(Thứ tự sinh ảnh hưởng đến tính cách như thế nào? - Ohman)

Câu 61. Nhận định nào dưới đây nói đúng về Alfred Adler?

- A. Ông cho rằng cách ứng xử của cha mẹ không liên quan nhiều đến tính cách của con cái.
- B. Ông tin rằng chính thứ tự sinh đã ảnh hưởng đến tính cách và hành vi của con người.
- C. Ông là người tiên phong trong việc nghiên cứu ảnh hưởng của thứ tự sinh đến tính cách.
- D. Ông là người duy nhất nghiên cứu mối liên hệ giữa thứ tự sinh và tính cách con người.

Câu 62. Theo đoạn trích trên, đâu là yếu tố chính ảnh hưởng đến tâm lí và tính cách của những đứa con?

- A. Thứ tự sinh
- B. Cách hành xử của cha mẹ.
- C. Môi trường xã hội
- D. Thành tích học tập.

Câu 63. Dựa vào đoạn trích trên, nhận định nào dưới đây nói đúng về người con đầu lòng?

- A. Những người con đầu lòng thường có trách nhiệm và quyết đoán.
- B. Những người con đầu lòng có đặc điểm của một nhà lãnh đạo.
- C. Những người con đầu lòng thường giữ các chức vụ cao trong chính phủ.
- D. Đa số các nhà lãnh đạo là con đầu lòng.

Câu 64. Dựa vào đoạn trích trên, nhận định nào dưới đây nói KHÔNG đúng?

- A. Những người con thứ thường thích các môn thể thao đồng đội.
- B. Những người con đầu thường nổi trội hơn trong các môn thể thao cá nhân.
- C. Những người là con một thích các môn thể thao cá nhân.
- D. Những người con út thích tham gia vào các trò chơi cạnh tranh khốc liệt.

Câu 65. Theo đoạn trích trên, ai là người gặp phải khó khăn trong việc thiết lập các mối quan hệ?

- A. Con đầu
- B. Con thứ
- C. Con út
- D. Con một

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi từ Câu 66 đến Câu 70:

(1) Hãy nhìn dòng người đang cuộn chảy trên đường phố trong cái ngột ngạt của trưa hè nóng bức, ai cũng nghẹt thở vì chất thải của động cơ xe máy, ô tô dù khẩu trang che kín mũi miệng. Hậu quả sẽ ra sao với sức khỏe con người? Khó mà lường được. Nhưng trước mắt thì vẫn cứ phải tồn tại bằng cách thở hít vào phổi cái khói bụi độc hại đó để mà bươn chải với cuộc mưu sinh. Ai đó mong có dịp về nông thôn để được hít thở không khí trong lành, sẽ khó tránh khỏi cảm giác thất vọng. Sự “trong lành” mà họ trông đợi đang bị hủy hoại nghiêm trọng bởi chất thải công nghiệp, chất thải vô tội vạ của làng nghề, chất thải từ “mạnh ai nấy được” trong nuôi trồng thủy sản... Sông Cầu tiếp nhận thêm ít nhất 180 000 tấn phân hóa học, 1500 tấn thuốc trừ sâu! Lưu vực sông Nhuệ, sông Đáy bị nước thải xối thẳng trực tiếp làm nước sông đen ngòm và đang bốc mùi. Sông Thị Vải trong lưu vực sông Đồng Nai đã có đoạn bị chết kéo dài sau khu vực hợp lưu Suối Cỏ, Đồng Nai đến khu công nghiệp Mĩ Xuân...

(2) Trở lại với chuyện thường ngày ở cái vạch dừng xe trên phố. Trong cái nóng thiêu đốt, tiếng gầm gào của các loại động cơ ô tô, xe máy làm cho bầu không khí càng thêm ngột ngạt. Rồi đây, “dân giàu” lên thêm, ô tô càng nhiều thêm, nơi cái vạch dừng xe của

cái đường phố không thể mở rộng hơn để tương thích với sự phát triển đó sẽ càng thêm ngột ngạt và ngột thở.

(3) Ở một số nước nghèo, bức xúc là chuyện tăng trưởng kinh tế để giảm nghèo cái đã, việc môi trường, tính sau. Người ta quên mất rằng, cái giá phải trả cho sự hủy hoại môi trường sẽ cao hơn nhiều cho những sản phẩm có được của sự tăng trưởng kia. Không thể chỉ đơn thuần quan tâm thúc đẩy sự tăng trưởng mà còn thường trực đặt ra câu hỏi tăng trưởng như thế nào. Chẳng thế mà người ta khuyến cáo sử dụng chỉ số mới mang tên Tổng sản phẩm quốc gia “thuần” và “xanh”, chứ không chỉ sử dụng GDP. “Thuần” là đòi hỏi phải điều chỉnh tổng sản phẩm sau khi đã khấu trừ các tài sản của đất nước bị hao hụt trong quá trình sản xuất. “Xanh”, nghĩa là phải chú ý đến mức tiêu hao nguồn tài nguyên thiên nhiên đã bị khai thác gắn với sự hủy hoại môi trường sống của con người khi tính GDP”

(Theo Tương lai, *Môi trường và Phát triển*, Báo điện tử, Nguoidaibieu.com.vn)

Câu 66. Chủ đề chính của đoạn trích trên là gì?

- A. Tăng trưởng kinh tế ảnh hưởng đến môi trường sống của con người.
- B. Thực trạng ô nhiễm môi trường ở nước ta hiện nay.
- C. So sánh tầm quan trọng của việc tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường.
- D. Giải pháp tăng trưởng nền kinh tế cho các nước nghèo.

Câu 67. Theo đoạn trích trên, đâu KHÔNG PHẢI là nguyên nhân hủy hoại bầu không khí trong lành ở nông thôn?

- A. Chất thải từ công nghiệp
- B. Chất thải trong sinh hoạt
- C. Chất thải của làng nghề
- D. Chất thải trong nuôi trồng thủy sản.

Câu 68. Ở đoạn văn (1), tác giả nhắc đến tên các con sông với mục đích gì?

- A. Làm dẫn chứng cho sự việc phát triển kinh tế làm ô nhiễm môi trường.
- B. Cho thấy nền kinh tế của Việt Nam ngày càng lớn mạnh.
- C. Liệt kê các con sông có ở Việt Nam.
- D. Liệt kê các con sông đang gặp phải ô nhiễm.

Câu 69. Theo đoạn trích trên, điều gì được khuyến cáo khi quan tâm tăng trưởng kinh tế ở các nước nghèo?

- A. Đặt việc tăng trưởng kinh tế để giảm nghèo là việc quan trọng hàng đầu.
- B. Phải chú ý đến mức tiêu hao nguồn tài nguyên thiên nhiên.
- C. Sử dụng chỉ số Tổng sản phẩm quốc gia “thuần” và “xanh”.
- D. Điều chỉnh tổng sản phẩm sau khi khấu trừ hao hụt tài sản trong quá trình sản xuất

Câu 70. Phong cách ngôn ngữ của đoạn trích trên là gì?

- A. Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật
- B. Phong cách ngôn ngữ chính luận
- C. Phong cách ngôn ngữ hành chính
- D. Phong cách ngôn ngữ khoa học.

Câu 71. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Trong nền văn học Việt Nam, chủ nghĩa lãng mạn như một quá trình văn học xuất hiện vào đầu những năm 30 của thế kỉ XX, tiêu biểu là văn xuôi của Tự lực văn đoàn và sáng tác thơ ca của phong trào Thơ mới,...

- A. Trong nền văn học
- B. Quá trình
- C. Tiêu biểu
- D. phong trào

Câu 72. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Từ một thi sĩ lãng mạn, Xuân Diệu nhanh chóng trở thành một nhà thơ cách mạng; từ mảnh vườn ân nghĩa, ông đi lên đại lộ của đất nước, của nhân dân sôi nổi lao động, chiến đấu trong những năm tháng lịch sử gian khổ, hào hùng.

- A. Từ
- B. ân nghĩa
- C. chiến đấu
- D. gian khổ

Câu 73. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Sự trong sáng là một phẩm chất của tiếng Việt, thể hiện ở những phương tiện chủ yếu như: tính chuẩn mực, có quy tắc của tiếng Việt, sự không lai căng, pha tạp và có tính lịch sự, văn hóa trong lời nói...

- A. Chuẩn mực
- B. lai căng
- C. lời nói
- D. phương tiện

Câu 74. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Nghiên cứu ở Thái Lan cho biết những con chó được tập luyện có thể phát hiện người mắc Covid - 19 qua mùi mồ hôi với độ chính xác gần 95%.

- A. Nghiên cứu
- B. tập luyện
- C. phát hiện
- D. chính xác

Câu 75. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Tiếp thu nhu cầu từ thị trường, nhiều công ty lữ hành, khách sạn lên kế hoạch đón và tổ chức chương trình tham quan, vui chơi khi các đoàn khách chuẩn bị du lịch hè.

- A. chuẩn bị
- B. tham quan
- C. kế hoạch
- D. tiếp thu

Câu 76. Tác giả nào dưới đây **không** thuộc trào lưu văn học lãng mạn?

- A. Thạch Lam
- B. Nguyễn Tuân
- C. Vũ Trọng Phụng
- D. Thanh Tịnh

Câu 77. Tác giả nào dưới đây **không** thuộc trào lưu văn học hiện thực?

- A. Nam Cao B. Ngô Tất Tố
C. Kim Lân D. Hàn Mặc Tử

Câu 78. Chọn một từ mà nghĩa của nó **không** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. Đi B. Ngồi C. chạy D. bò

Câu 79. Chọn một từ mà nghĩa của nó **không** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. Hạn chế B. nhược điểm C. yếu điểm D. tồn tại

Câu 80. Chọn một từ mà nghĩa của nó **không** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. Cho B. tặng C. kính D. biếu

Câu 81. Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Văn học Việt Nam từ năm 1945 đến năm 1975 đã và
mạnh mẽ những yếu tố truyền thống tư tưởng lớn của dân tộc: chủ nghĩa nhân đạo, đặc biệt là chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa anh hùng.

- A. kế thừa – phát huy B. kế cận – sáng tạo
C. kế nhiệm – phát triển D. duy trì – tiếp nối

Câu 82. Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Bình Ngô đại cáo đã tố cáo tội ác kẻ thù xâm lược, ca ngợi cuộc khởi nghĩa Lam Sơn và được coi là bản tuyên ngôn độc lập, một áng của dân tộc ta.

- A. thiên cổ kì bút B. thiên cổ hùng văn
C. văn thơ kì lạ D. văn thơ táo bạo.

Câu 83. Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Quang Dũng là một nhà thơ mang hồn thơ phóng khoáng, ..., lãng mạn và tài hoa – đặc biệt khi ông viết về người lính Tây Tiến và xứ Đoài (Sơn Tây) của mình.

- A. hùng hậu B. hứng khởi C. hồn hậu D. đầm thắm

Câu 84. Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Việt Bắc là khúc và cũng là khúc về cách mạng, về cuộc kháng chiến và con người kháng chiến.

- A. hùng ca – tình ca B. đồng ca – anh hùng ca
C. hòa ca – khái hoàn ca D. hợp ca – hùng ca

Câu 85. Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Thơ Nguyễn Khoa Điềm hấp dẫn bởi sự kết hợp giữa và của người trí thức về đất nước, con người Việt Nam.

- A. tình cảm đa dạng – tâm sự
- B. Trữ tình – chính trị
- C. yếu tố lãng mạn – chất sử thi hào hùng
- D. cảm xúc nồng nàn – suy tư sâu lắng

Câu 86. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Tiếng trống thu không trên cái chợ của huyện nhỏ; từng tiếng một vang xa để gọi buổi chiều. Phương tây đỏ rực như lửa cháy và những đám mây ánh hồng như hòn than sắp tàn. Dãy tre làng trước mặt đen lại và cắt hình rõ rệt trên nền trời.

Chiều, chiều rồi. Một chiều êm ả như ru, văng vẳng tiếng ếch nhái kêu ran ngoài đồng ruộng theo gió nhẹ đưa vào. Trong cửa hàng hơi tối, muỗi đã bắt đầu vo ve. Liên ngồi yên lặng bên mấy quả thuốc sơn đen; **đôi mắt chị bóng tối ngập đầy dần** và cái buồn của buổi chiều quê thấm thía vào tâm hồn ngây thơ của chị: Liên không hiểu sao, nhưng chị thấy lòng buồn man mác trước cái giờ khắc của ngày tàn”.

(Trích *Hai đứa trẻ* – Thạch Lam, Ngữ văn 11, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Hình ảnh **đôi mắt chị bóng tối ngập đầy dần** diễn tả điều gì?

- A. Diễn tả những bất thường trong tâm trạng của nhân vật.
- B. báo hiệu những điều chẳng lành sắp xảy ra.
- C. Diễn tả cuộc đời tăm tối của nhân vật Liên.
- D. Diễn tả đêm đang kéo dần xuống, bao phủ cảnh vật.

Câu 87. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Mau đi thôi! Mùa chưa ngả chiều hôm,
Ta muốn ôm
Cả sự sống mới bắt đầu mơn mơn;
Ta muốn riết mây đưa và gió lượn,
Ta muốn say cánh bướm với tình yêu,
Ta muốn thâu trong một cái hôn nhiều
Và non nước, và cây, và cỏ rạng,
Cho chếnh choáng mùi thơm, cho đã đầy ánh sáng
Cho no nê thanh sắc của thời tươi;
- Hỡi xuân hồng, ta muốn cắn vào ngươi!

(Trích *Vội vàng* – Xuân Diệu, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Điệp từ “ta muốn” trong đoạn trích trên thể hiện ý nghĩa gì?

- A. Nỗi ngao ngán trước thực tại phũ phàng.
- B. Niềm vui khi tận hưởng vẻ đẹp thiên nhiên của tác giả.

- C. Nỗi lo sợ, tiếc nuối ngậm ngùi của tác giả khi mùa xuân qua mau.
D. Khao khát muốn sống, muốn yêu và tận hưởng tuổi trẻ mãnh liệt.

Câu 88. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

- (1) Thời gian chạy qua tóc mẹ
(2) Một màu trắng đến nôn nao
(3) Lưng mẹ cứ còng dần xuống
(4) Cho con ngày một thêm cao.

(Trích *Trong lời mẹ hát* – Trương Nam Hương, SGK Tiếng Việt lớp 5, tập 2,
Nguyễn Minh Thuyết chủ biên, NXB Giáo dục, 2018)

Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong câu (1)?

- A. So sánh B. nhân hóa C. Ẩn dụ D. hoán dụ

Câu 89. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Hai thôn chung lại một làng,
Có sao bên ấy chẳng sang bên này?
Ngày qua ngày lại qua ngày,
Lá xanh nhuộm đã thành cây lá vàng.
Bảo rằng cách trở đò giang,
Không sang là chẳng đường sang đã đành.
Nhưng đây cách một đầu đình,
Có xa xôi mấy mà tình xa xôi...

(Trích *Tương tư* – Nguyễn Bính, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Giọng điệu chủ đạo của đoạn trích trên là gì?

- A. Trách móc nhẹ nhàng B. than thở giải bày
C. Thương cảm, tiếc nuối D. suy tư, triết lí.

Câu 90. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Dòng thác hùm beo đang hồng hộc tế mạnh trên sông đá. Nắm chặt lấy được cái bờm sóng đứng luồng rồi, ông đồ ghè cương lái, bám chắc lấy cái luồng nước đứng mà phóng nhanh vào cửa sinh, mà lái miết một đường chéo về phía cửa đá ấy. Bốn năm bọn thủy quân của ải nước bên bờ trái liền xô ra định níu thuyền lôi vào tập đoàn của tử. Ông đồ vẫn nhớ mặt bọn này, đùa thì ông tránh mà rảo bơi chèo lên, đùa thì ông dè dặt lên mà chặt đôi ra để mở đường tiến. Những luồng tử đã bỏ hết lại sau thuyền. Chỉ còn văng reo tiếng hò của sóng thác luồng sinh. Chúng vẫn không ngớt khiêu khích, mặc dầu cái thằng đá tướng đứng chiến ở cửa vào đã tiêu nhử cái mặt xanh lè thất vọng thua cái thuyền đã đánh trúng vào cửa sinh nó trấn lấy.

(Trích *Người lái đò sông Đà* – Nguyễn Tuân – *Ngữ văn 12*, Tập một,
NXB Giáo dục Việt Nam, 2018, tr.186 - 191)

Trong đoạn trích trên, nhà văn mô tả ông lái đò là người như thế nào?

- A. Có sức khỏe phi thường
- B. mưu trí, thạo nghề
- C. Ngang tàng, không lượng sức mình
- D. có tâm hồn nghệ sĩ

Câu 91. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Thị lẳng lẳng theo hẫn vào trong nhà, cái nhà vắng teo đứng rúm ró trên mảnh vườn mọc lổn nhổn những búi cỏ dại. Thị đảo mắt nhìn xung quanh, cái ngực gầy lép nhô lên, nén một tiếng thở dài. Tràng xăm xăm bước vào trong nhà, nhấc tấm phen rách sang một bên, thu dọn những niêu bát, xống áo vứt bừa bộn cả trên giường, dưới đất. Hẫn quay lại nhìn Thị cười cười: – Không có người đàn bà, nhà cửa thế đấy!

Thị nhếch mép cười nhạt nhẽo.

(Trích *Vợ nhặt* – Kim Lân – *Ngữ văn 12*, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Trong đoạn trích trên, tại sao người “vợ nhặt” lại “nén một tiếng thở dài”?

- A. Thị thấy hối hận vì đã theo Tràng về nhà.
- B. Thị buồn vì không thấy ai ra đón mình.
- C. Thị lo lắng mẹ Tràng không chấp nhận thị
- D. Thị buồn vì thấy gia cảnh của Tràng cũng quá nghèo khổ.

Câu 92. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Trong hoàn cảnh đề lao, người ta sống bằng tàn nhẫn, bằng lừa lọc, tính cách dụ dỗ và lòng biết giá người, biết trọng người ngay của viên quan coi ngục này là một thanh âm trong trẻo chen vào giữa một bản đàn mà nhạc luật đều hỗn loạn, xô bồ.

Ông trời nhiều khi chơi ác, đem đầy ải những cái thuần khiết vào giữa một đống cặn bã. Và những người có tâm điền tốt và thẳng thắn, lại phải ăn đời ở kiếp với lũ quay quắt”.

(Trích *Chữ người tử tù*, Nguyễn Tuân, *Ngữ văn 11*, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Bút pháp nghệ thuật nổi bật nhất của tác giả trong đoạn trích trên là gì?

- A. Tạo dựng tình huống truyện độc đáo, gay cấn
- B. Miêu tả tâm lí nhân vật đặc sắc.
- C. Vận dụng tri thức của nhiều ngành nghề để sáng tạo hình tượng.
- D. Xây dựng nhân vật bằng bút pháp lãng mạn, độc đáo.

Câu 93. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Trong rừng, anh Quyết dạy Tnú và Mai học chữ. Anh chẻ nứa, đập dập, ghép lại thành mấy tấm bảng to bằng ba bàn tay. Ba anh em đốt khói xà nu xông bảng nứa đen kịt rồi lấy nhựa cây luông-tờ-nghèo phết lên một lớp dày, rửa nước cũng không phai được. Tnú đi ba ngày đường tới

núi Ngọc Linh mang về một xà-lét đầy đá trắng làm phấn. Mai học giỏi hơn Tnú, ba tháng đọc được chữ, viết được cái ý trong bụng mình muốn, sáu tháng làm được toán hai con số. Tnú học chậm hơn, mà lại hay nổi nóng. Học tới chữ i dài, nó quên mất chữ o thêm cái móc thì đọc được là chữ a. Có lần thua Mai, nó đập bể cả cái bảng nứa trước mặt Mai và anh Quyết, bỏ ra suốt ngôi một mình suốt ngày. Anh Quyết ra dỗ, nó không nói. Mai ra dỗ, nó đòi đánh Mai. Mai cũng ngời lì đó với nó.

– Tnú không về, tui cũng không về. Về đi, anh Tnú. Mai làm cái bảng khác cho anh rồi.

Nó cầm một hòn đá, tụi đập vào đầu, chảy máu ròng ròng. Anh Quyết phải băng lại cho nó. Đêm đó, anh ôm nó trong hốc đá. Anh rủ rỉ:

– Sau này, nếu Mỹ – Diệm giết anh, Tnú phải làm cán bộ thay anh. Không học chữ sao làm được cán bộ giỏi?

Tnú giả ngủ không nghe. Nó lén chùi nước mắt giàn giụa. Sáng hôm sau, nó gọi Mai ra sau hốc đá:

– Mai nói cho tôi chữ o có móc là chữ chi đi. Còn chữ chi đứng sau đó nữa, chữ chi có cái bụng to đó”.

(Trích Rừng xà nu – Nguyễn Trung Thành – **Ngữ văn 12**, Tập hai,

NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Đoạn trích thể hiện tính cách nổi bật nào của nhân vật Tnú?

A. Giàu lòng tự trọng và ý chí quyết tâm

B. Mưu trí, dũng cảm

C. tháo vát, nhanh nhẹn

D. yêu thương, tình cảm.

Câu 94. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

(1) Quyện điểu quy lâm tầm túc thụ,

(2) Cô vân mạn mạn độ thiên không.

(3) Sơn thôn thiếu nữ ma bao túc,

(4) Bao túc ma hoàn lô dĩ hồng.

(Trích Mộ – Hồ Chí Minh – **Ngữ văn 11**, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Câu thơ (1) trong đoạn trích trên có ý nghĩa gì?

A. Chòm mây mệt mỏi, uể oải trôi trên bầu trời.

B. Chòm mây lẻ trôi lững lờ trên bầu trời

C. Đám mây trắng trôi vô định trên bầu trời.

D. Đám mây cuộn cuộn bao trùm bầu trời.

Câu 95. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Người đi Châu Mộc chiều sương ấy,

Có thấy hồn lau nẻo bến bờ?

Có nhớ dáng người trên độc mộc,

Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa?

(Trích Tây Tiến – Quang Dũng – **Ngữ văn 12**, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Từ “độc mộc” trong đoạn trích trên chỉ...

- A. Con thuyền gỗ B. chiếc bè gỗ
- C. Con đò ngang D. chiếc thuyền thúng

Câu 96. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Một ngón tay Tnú bốc cháy. Hai ngón, ba ngón. Không có gì đượm bằng nhựa xà nu. Lửa bắt rất nhanh. Mười ngón tay đã thành mười ngọn đuốc.

Tnú nhắm mắt lại, rồi mở mắt ra, nhìn tròng tròng.

Trời ơi! Cha mẹ ơi! Anh không cảm thấy lửa cháy ở mười đầu ngón tay nữa. Anh nghe lửa cháy trong lồng ngực, cháy ở bụng. Máu anh mặn chát ở đầu lưỡi. Răng anh đã cắn nát môi anh rồi. Anh không kêu rên. Anh Quyết nói: “Người Cộng sản không thèm kêu van...” Tnú không thèm, không thèm kêu van. Nhưng trời ơi! Cháy! Không, Tnú sẽ không kêu! Không!

(Trích Rừng Xà Nu – Nguyễn Trung Thành, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục)

Hình ảnh đôi bàn tay của nhân vật Tnú trong đoạn trích trên mang ý nghĩa gì?

- A. Đôi bàn tay báo thù B. Đôi bàn tay tình nghĩa
- C. Đôi bàn tay đau thương D. Đôi bàn tay lao động

Câu 97. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

*Rải rác biên cương mồ viễn xứ,
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh.
Áo bào thay chiếu, anh về đất,
Sông Mã gầm lên khúc độc hành.*

(Trích Tây Tiến – Quang Dũng – *Ngữ văn 12*, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Nội dung chính của đoạn trích trên là gì?

- A. Sự khắc nghiệt của thiên nhiên Tây Bắc
- B. Khung cảnh ảm đạm, lạnh lẽo nơi chiến trường
- C. Sự hi sinh cao cả, lẫm liệt của người lính.
- D. Sự bất tử của người lính đã hi sinh.

Câu 98. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

*Đâu những ngày xưa, tôi nhớ tôi
Băn khoăn đi kiếm lẽ yêu đời
Vơ vẩn theo mãi vòng quanh quẩn
Muốn thoát, than ôi, bước chẳng rời*

Rồi một hôm nào, tôi thấy tôi
Nhẹ nhàng như con chim cà lơi
Say đồng hương nắng vui ca hát
Trên chín tầng cao bát ngát trời...

(Trích *Nhớ đồng* – Tố Hữu– *Ngữ văn 11*, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Nội dung chính của đoạn trích trên là gì?

- A. Nỗi niềm khao khát tự do của tác giả.
- B. Hình ảnh quê hương luôn hiện hữu trong tâm tư của tác giả.
- C. Những kỉ niệm từ ngày tác giả còn hoạt động cách mạng
- D. Không gian xung quanh nơi tác giả đang bị giam cầm

Câu 99. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

- (1) Ôi bóng người xưa, đã khuất rồi
- (2) Tròn đôi nắm đất trắng chân đồi.
- (3) Sống trong cát, chết vùi trong cát
- (4) Những trái tim như ngọc sáng ngời!

Đốt nén hương thơm, mắt dạ Người
Hãy về vui chút, mẹ Tơm ơi!
Nắng tươi xóm ngõ, tường vôi mới
Phấp phới buồm dong, nắng biển khơi...

(Trích *Quê mẹ* - Tố Hữu - thivien.net)

Biện pháp tu từ nào dưới đây được sử dụng trong hai câu thơ (3) và (4)?

- A. Tương phản, nói quá
- B. Ẩn dụ, nói quá
- C. Nhân hóa, so sánh
- D. Hoán dụ, so sánh

Câu 100. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Đọc, trong nghĩa đó là một trò chơi. Nơi mỗi người đọc có ba nhân vật chống lên nhau, tác động lên nhau. Một là người đọc bằng xương bằng thịt, hai chân đứng đất, vẫn còn ý thức liên hệ với thế giới bên ngoài. Hai là, người đọc bị lôi cuốn, đang ngao du trong thế giới tưởng tượng của cảm xúc. Đó là người đang chơi. Ba là, người đọc suy tư, đưa vào trò chơi sự chú ý, sự suy nghĩ, sự phán đoán của trí thức. Đó là phút giây của trí tuệ có khả năng đưa người đọc lùi ra khỏi bài văn, mở một khoảng cách để diễn dịch. Người đọc vẫn ý thức rằng mình đang chơi nhưng biết phán đoán. **Ba tay chơi** là một trong việc đọc, chơi với nhau một trò chơi tinh tế khiến người đọc

vừa bị lôi cuốn vừa biết dừng lại, vừa tham dự vừa cách biệt với bài văn. Tư thế của người đọc vẫn là vậy: tham dự và cách biệt qua lại không dứt quãng.”

(Trích “Chuyện trò” – Cao Huy Thuần, NXB Trẻ, 2013)

Cụm từ in đậm **Ba tay chơi** trong đoạn trích trên được hiểu là gì?

- A. Ba người cùng chơi với nhau trong một trò chơi.
- B. Ba nhân vật cùng tồn tại trong mỗi người đọc.
- C. Ba người vừa đọc sách vừa chơi với nhau một trò chơi.
- D. Một nhóm những người chơi bởi sành sỏi.

ĐỀ SỐ 12

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 51 đến 55:

“Giặc Covid đang áp đặt luật chơi cho loài người, và đã thấy rõ con người mới yếu ớt, mỏng manh, nhỏ bé biết bao. Trong cuộc chiến này, nếu muốn lật ngược thế cờ, đẩy giặc virus Covid ra khỏi cơ thể, dập dịch thành công ở mỗi quốc gia, nhân loại, thì con người phải nghĩ đến con người. Cá nhân nghĩ đến mình, nhưng cũng phải nghĩ đến mọi người. Chỉ cần Covid đục thủng phòng tuyến ở một người, và người đó chủ quan, vô tình, tiếp xúc vô tội vạ, không cách ly toàn xã hội, thì đội quân virus sẽ tràn lan cả cộng đồng, cả quốc gia. Chỉ cần Covid xâm nhập vào một quốc gia, những quốc gia ấy và các quốc gia khác không phong tỏa, lơ là phòng chống, thì đại dịch sẽ hoành hành, tàn phá khắp hành tinh.

Mỗi người hãy hòa mình vào dân tộc, nhân loại. Loài người hãy hòa nhập với thiên nhiên. Không phá đi rồi xây. Không hủy diệt rồi nuôi trồng. Không đối đầu. Không đối nghịch. Không đối kháng. Con người phải đặt trong môi trường sinh thái của thiên nhiên, chung sống hòa bình với vạn vật. Một con voi, con hổ, hay con sâu cái kiến, một loài côn trùng, một loại vi khuẩn, một chủng virus nào đó cũng có vị thế trong vũ trụ của Tạo hóa. Con người chớ ngạo mạn đến mức khinh diên làm chúa tể của muôn loài khổng lồ, thống trị chúng sinh, mà không biết sống hòa nhập hòa bình trong sinh thái cân bằng.”

(Theo <https://vietnamnet.vn> ngày 11/4/2020 -

Trích *Loài người có bớt ngạo mạn?* - Sương Nguyệt Minh)

Câu 51: Phong cách ngôn ngữ của đoạn trích trên là gì?

- A. Phong cách ngôn ngữ báo chí
- B. Phong cách ngôn ngữ chính luận
- C. Phong cách ngôn ngữ khoa học
- D. Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật

Câu 52: Trong đoạn trích, tác giả Sương Nguyệt Minh nhận định giải pháp để: “lật ngược thế cờ, đẩy giặc virus Covid ra khỏi cơ thể, dập dịch thành công ở mỗi quốc gia, nhân loại” là gì?

- A. Không lơ là, phòng chống
- B. Sống hòa nhập trong trạng thái cân bằng
- C. Con người không được ngạo mạn
- D. Con người phải nghĩ đến con người, nghĩ đến mình, nghĩ đến mọi người.

Câu 53: Theo đoạn trích, con người muốn hòa mình vào thiên nhiên cần làm gì?

- A. Không phá đi rồi xây.
- B. Không hủy diệt rồi nuôi trồng.
- C. Không đối đầu. Không đối nghịch. Không đối kháng.
- D. Cả A, B, C đều đúng.

Câu 54: Câu: “Một con voi, con hổ, hay con sâu cái kiến, một loài côn trùng, một loại vi khuẩn, một chủng virus nào đó cũng có vị thế trong vũ trụ của Tạo hóa” sử dụng biện pháp tu từ nghệ thuật gì?

- A. Ẩn dụ B. So sánh C. Liệt kê D. Nói quá

Câu 55: Câu nào nói **không đúng** về nội dung của câu sau: “Con người chó ngao mạn đến mức khùng điên làm chúa tể của muôn loài khổng chế, thống trị chúng sinh, mà không biết sống hòa nhập hòa bình trong sinh thái cân bằng.”?

- A. Là lời khuyên con người nên sống hòa nhập, bình đẳng với vạn vật để được an toàn, bình an.
B. Là lời thách thức với đại dịch.
C. A và B đều đúng.
D. A và B đều sai

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 56 đến 60:

“Năm 2021, chúng ta chứng kiến đại dịch COVID-19 gây ra tổn thất vô cùng nghiêm trọng về người và của. Sự tổn thất đó không chỉ là sức khỏe của người dân mà còn là sự tổn thất về kinh tế. Sự tổn thất đó không chỉ là hiện tại mà trong cả tương lai, đó là những vấn đề hậu COVID-19. Đó là tổn hại về sức khỏe, thể chất và tinh thần của những người sau khi mắc COVID-19, đó là các bệnh phát sinh và tiến triển do ảnh hưởng của đại dịch.

Bệnh không lây nhiễm và di chứng các bệnh này có thể gia tăng do người dân không tiếp cận kịp thời với can thiệp y tế... Đó là học sinh lâu ngày không được tới trường, phải học trực tuyến. Trẻ em không được tương tác trực tiếp với thầy cô, với bạn bè, trẻ không những bị thiếu hụt về kiến thức mà còn bị ảnh hưởng về phát triển thể chất lẫn tinh thần. Nền kinh tế không chỉ giảm sút mà còn bị đứt chuỗi cung ứng, không chỉ bị ảnh hưởng trong nước mà còn bị tác động từ nước ngoài mang lại.

Năm 2021 sắp qua đi, chúng ta chuẩn bị đón chào năm 2022, một năm được dự báo còn nhiều khó khăn, dịch bệnh vẫn đang diễn biến phức tạp, khó lường, đặc biệt khi chủng Omicron mới xuất hiện ở nhiều nước trên thế giới, có thể lây lan nhanh và làm giảm hiệu quả bảo vệ của vaccine mà chúng ta đang sử dụng.

Vì vậy, để phòng chống dịch hiệu quả chúng ta hãy ứng xử với quan điểm, tư duy “dĩ bất biến, ứng vạn biến” trong thời gian tới. “Dĩ bất biến”, đó là sự cảnh giác cao độ với dịch bệnh, là nghiêm túc, nhất quán thực hiện mục tiêu kép, vừa chống dịch có hiệu quả, bảo vệ sức khỏe người dân lên trên hết, vừa làm kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội của người dân. “Ứng vạn biến” là chúng ta thay đổi giải pháp trong chiến lược này theo từng giai đoạn dịch, theo tình hình thực tế về biến chủng của virus, về nhu cầu thực hiện mục tiêu kép. Khi chúng ta ngày càng hiểu biết về

dịch bệnh, năng lực phòng, chống dịch khá hơn, đặc biệt là năng lực và kinh nghiệm xét nghiệm và tiêm chủng.”

(Trích Thích ứng an toàn, kiểm soát dịch hiệu quả: Sự nhạy bén và bền vững trong phòng, chống dịch - PGS.TS Trần Đắc Phu đăng trên Báo Điện tử Chính phủ ngày 5 tháng 3 năm 2022)

Câu 56: Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là gì?

- A. Tự sự B. Thuyết minh C. Miêu tả D. Nghị luận

Câu 57: Đây là dòng nói đúng nhất về nội dung của đoạn trích?

- A. Hậu quả của đại dịch Covid - 19
B. Hiểu biết về dịch Covid.
C. Từ hậu quả của dịch Covid 19 năm 2021 đề xuất quan điểm ứng phó an toàn, hiệu quả với đại dịch
D. Chúng ta cần thay đổi giải pháp trong chiến lược này theo từng giai đoạn dịch

Câu 58: Nội dung nào sau đây khái quát nhất về năm 2022 được dự báo như thế nào ?

- A. Một năm được dự báo còn nhiều khó khăn, dịch bệnh vẫn đang diễn biến phức tạp, khó lường.
B. Một năm được dự báo bệnh Covid – 19 có thể gia tăng do người dân không tiếp cận kịp thời với can thiệp y tế...
C. Khi chủng Omicron mới xuất hiện ở nhiều nước trên thế giới, có thể lây lan nhanh và làm giảm hiệu quả bảo vệ của vaccine mà chúng ta đang sử dụng.
D. Nền kinh tế không chỉ giảm sút mà còn bị đứt chuỗi cung ứng, không chỉ bị ảnh hưởng trong nước mà còn bị tác động từ nước ngoài mang lại.

Câu 59: Quan điểm, tư duy “Dĩ bất biến, ứng vạn biến” có thể hiểu là:

- A. Cần phải có quan điểm chống dịch thống nhất từ đầu tới cuối
B. Khi phòng chống dịch cần có quan điểm chống dịch nhất quán, bền vững và cần thay đổi linh hoạt trong từng giai đoạn dịch.
C. Cần luôn thay đổi linh hoạt quan điểm chống dịch
D. Cả A, B, C đều sai.

Câu 60: Omicron được nhắc đến trong đoạn trích trên là gì?

- A. Tên một địa danh. B. Tên một biến chủng vi rút.
C. Tên loại vắc xin D. Cả A,B,C đều sai

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 61 đến 65:

*“Xin trút một đời vào sức nặng bàn chân
Góp với đô thành, đô thành nổi dậy
Nếu Trái Đất là trái tim vĩ đại
Tim sẽ đập vì bước chân Việt Nam*

*Bạn thấy không cả nước đã lên đường
Tôi yêu quá những ngã đường gặp gỡ
Những đội ngũ. Những đường lên của mở
Những giá trị định hình trong sức gió ta đi.”*

(Trích trường ca *Mặt đường khát vọng* - Nguyễn Khoa Điềm, NXB Giải Phóng, 1974)

Câu 61: Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích là gì?

- A. Tự sự B. Biểu cảm C. Thuyết minh D. Nghị luận

Câu 62: Ý nào không đúng khi nói về ý nghĩa của các câu thơ:

“Nếu Trái Đất là trái tim vĩ đại/ Tim sẽ đập vì bước chân Việt Nam”:

- A. Trái đất là một ngôi nhà chung, ở đó con người có chung nhịp đập về chân lý, lẽ phải.
B. Tinh thần yêu thương, đồng cảm, sự sẻ chia tạo nên sức mạnh tinh thần đoàn kết to lớn.
C. Tinh thần chiến đấu kiên cường của nhân dân Việt Nam đã để lại sự đồng cảm, khâm phục của nhân dân thế giới.
D. Việt Nam có ảnh hưởng mạnh mẽ đến toàn thế giới.

Câu 63: Tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ nghệ thuật nào trong câu *“Xin trút một đời vào sức nặng bàn chân”*.

- A. Ẩn dụ B. Liệt kê C. So sánh D. Hoán dụ

Câu 64: Điền từ còn thiếu và chỗ trống để được một nhận định đúng về ý nghĩa của câu *“Xin trút một đời vào sức nặng bàn chân”*.

Câu thơ đã diễn tả (...) sức sôi của người chiến sĩ muốn góp sức mình cho dân tộc trong công cuộc bảo vệ và xây dựng đất nước

- A. nhiệt huyết B. căm hờn C. nỗ lực D. trăn trở

Câu 65: Chi tiết *“lên đường”* gợi cho anh chị liên tưởng đến tác phẩm nào đã học trong Chương trình Ngữ văn 12 THPT?

- A. *Đất nước* - Nguyễn Đình Thi B. *Đất nước* - Nguyễn Khoa Điềm
C. *Tây Tiến* - Quang Dũng D. Cả A, B, C

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 66 đến 70:

Bảy kì quan mới

“Một nhóm học sinh đang học cách viết luận về chủ đề bảy kì quan thế giới. Cuối giờ mỗi em phải liệt kê được bảy kì quan theo suy nghĩ của riêng mình.

Học sinh ngồi ríu rít bàn bạc rằng những công trình nào nên là kì quan của thế giới. Tháp nghiêng Pisa, Kim tự tháp Ai Cập... đều được lựa chọn.

Cuối giờ khi thu bài, một em bé vẫn băn khoăn cầm bài viết để trắng. Cô bé giải thích:

- Em vẫn chưa liệt kê xong vì có nhiều kì quan quá ạ!
- Em hãy thử kể những kì quan theo ý em để các bạn và cô nghe xem có thể giúp em được không?
- Cô giáo nhiệt tình hướng dẫn.

Cô bé do dự:

- Em nghĩ bảy kì quan trên thế giới nên là: xúc giác, thị giác, thính giác, khả năng đi lại được, nụ cười và sự yêu thương.”

(Nói bởi trái tim, NXB Kim Đồng, tr.44)

Câu 66: Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là gì?

- A. Tự sự B. Nghị luận C. Thuyết minh D. Biểu cảm

Câu 67: Theo đoạn trích, vì sao cô bé mãi chưa liệt kê xong các kì quan?

- A. Vì cô bé không nhớ B. Vì cô bé không biết các kì quan
C. Vì theo cô bé có rất nhiều kì quan D. Cả A, B, C đều sai

Câu 68: Theo đoạn trích, đâu không phải là kì quan thế giới mới theo ý cô bé:

- A. Xúc giác B. Thính giác C. Thị giác D. Trí tuệ

Câu 69: Theo anh/chị, vì sao cô bé cho rằng: “xúc giác, thị giác, thính giác, khả năng đi lại được, nụ cười và sự yêu thương” là các kì quan?

- A. Vì đó là những điều ai cũng có.
B. Vì đó là những điều không phải muốn có là được.
C. Vì đó là những điều có thể trao tặng.
D. Vì đó là những thứ tốt đẹp có thể mang tới nhiều giá trị cho người khác.

Câu 70: Nếu “kì quan” được định nghĩa là “công trình kiến trúc hay cảnh đẹp kì diệu đến mức lạ lùng, hiếm có” thì những kì quan mà cô bé liệt kê sẽ phù hợp ở nét nghĩa nào?

- A. Hiếm có B. Công trình kiến trúc
C. Cảnh đẹp D. Đẹp kì diệu

Câu 71: Xác định một từ/ cụm từ **SAI** ngữ pháp/ ngữ nghĩa/ kiến thức/ logic/ phong cách
Nguyễn Tuân trước cách mạng là một nhà văn hiện thực điển hình nhưng sau cách mạng
trở thành nhà văn cách mạng tiêu biểu.

- A. trước cách mạng
- B. nhà văn hiện thực
- C. nhà văn cách mạng
- D. tiêu biểu

Câu 72: Xác định một từ/ cụm từ **SAI** ngữ pháp/ ngữ nghĩa/ kiến thức/ logic/ phong cách
“Chiếc thuyền ngoài xa” là bài ca hân hoan về vẻ đẹp của của con người và biển cả.

- A. Chiếc thuyền ngoài xa
- B. bài ca hân hoan
- C. vẻ đẹp
- D. con người và biển cả

Câu 73: Xác định một từ/ cụm từ **SAI** ngữ pháp/ ngữ nghĩa/ kiến thức/ logic/ phong cách
Quang Dũng sinh ra để dành cho Tây Tiến nhưng Tây Tiến là thi phẩm xuất sắc của nhà thơ.

- A. Quang Dũng
- B. sinh ra để dành cho Tây Tiến
- C. nhưng
- D. thi phẩm xuất sắc của nhà thơ

Câu 74: Xác định một từ/ cụm từ **SAI** ngữ pháp/ ngữ nghĩa/ kiến thức/ logic/ phong cách
Sáng thứ Tư lúc 7h30, em đã ngủ dậy muộn nên đi học hơi muộn một tí mong các thầy cô thông cảm tạo điều kiện cho em. (Bản kiểm điểm của học sinh)

- A. Sáng thứ Tư lúc 7h30
- B. em đã ngủ dậy muộn
- C. hơi muộn một tí
- D. mong các thầy cô thông cảm tạo điều kiện cho em.

Câu 75: Xác định một từ/ cụm từ/ cặp từ **SAI** ngữ pháp/ ngữ nghĩa/ kiến thức/ logic/ phong cách

Vì Chí Phèo là kiệt tác của nhà văn Nam Cao nên Số đỏ là kiệt tác của Vũ Trọng Phụng

- A. Vì – nên
- B. Chí Phèo – Số đỏ
- C. Nam Cao – Vũ Trọng Phụng
- D. Kiệt tác

Câu 76: Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. tình tường
- B. nhanh nhậy
- C. thông minh
- D. lạc quan

Câu 77: Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. xinh xắn
- B. xinh xinh
- C. xinh đẹp
- D. sắc sảo

Câu 78: Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** đồng nghĩa với từ “thi nhân”.

- A. nhà thơ
- B. người sáng tác
- C. tác giả
- D. nhân vật

Câu 79: Đâu **KHÔNG PHẢI** là nhân vật xuất hiện trong trích đoạn “Hạnh phúc của một tang gia” (Trích tiểu thuyết “Số đỏ” Vũ Trọng Phụng)?

- A. Xuân Tóc Đỏ
- B. Tuyết
- C. Cậu Tú Tân
- D. Bà Phó Đoan

Câu 80: Trong tiểu luận “*Một thời đại trong thi ca*”, nhà nghiên cứu, phê bình văn học Hoài Thanh đã viết: “Đời chúng ta nằm trong vòng chữ (...) Mất bề (...) ta đi tìm bề (...) nhưng càng đi sâu càng lạnh”?

- A. Tôi – sâu – rộng B. Ta – ngoài - trong
C. Tôi – rộng – sâu D. Ta – hiện tại – tương lai

Câu 81: Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây.

(...) là nhân vật phải chịu một án oan khiến thảm khốc nhất trong lịch sử thời trung đại.

- A. Nguyễn Trãi B. Nguyễn Bình Khiêm
C. Cao Bá Quát D. Tú Xương

Câu 82: Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây.

(...) là người có nhiều công trong cuộc kháng chiến chống Mông – Nguyên, sáng tác bài thơ (...) để thể hiện sức mạnh và hào khí của quân đội nhà Trần.

- A. Cao Bá Quát – *Tỏ lòng* B. Nguyễn Công Trứ - *Bạch Đằng giang phú*
C. Phạm Ngũ Lão – *Tỏ lòng* D. Đặng Dung – *Tỏ lòng*

Câu 83: Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây.

Thơ (...) là tiếng lòng của một tâm hồn phụ nữ nhiều trắc ẩn và luôn da diết trong khát vọng về hạnh phúc bình dị đời thường.

- A. Xuân Quỳnh B. Hồ Xuân Hương
C. Đoàn Thị Điểm D. Bà Huyện Thanh Quan

Câu 84: Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây.

Con Sông Đà tuôn dài tuôn dài như áng tóc...mà đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói núi Mèo đốt nương xuân.

(Trích Người lái đò sông Đà – Nguyễn Tuân, SGK Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục)

- A. thiếu nữ B. cổ tích C. trữ tình D. lãng mạn

Câu 85: Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây.

Màu (...) không xanh./ Màu (...) tím ngắt.

Hương (...) không nồng. / Hương (...) thanh thanh

- A. thời gian B. không gian C. dòng sông D. tóc em

Câu 86: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Cái đói đã tràn đến xóm này từ lúc nào. Những gia đình từ những vùng Nam Định, Thái Bình, đội chiếu lũ lượt bồng bế, dắt díu nhau lên xanh xám như những bóng ma, và nằm ngổn ngang khắp lều chợ. Người chết như ngã rạ. Không buổi sáng nào người trong làng đi chợ, đi làm đồng

không gặp ba bốn cái thây nằm còng queo bên đường. Không khí vẫn mùi ẩm thối của rác rưởi và mùi gây của xác người.

[...] Ngã tư xóm chợ về chiều càng xác xơ, heo hút. Từng trận gió từ cánh đồng thổi vào, ngăn ngắt. Hai bên dãy phố, úp súp, tối om, không nhà nào có ánh đèn, lửa. Dưới những gốc đa, gốc gạo xù xì bóng những người đói dật dờ đi lại lặng lẽ như những bóng ma. Tiếng quạ trên mấy cây gạo ngoài bãi chợ cứ gào lên từng hồi thê thiết.”

(Trích *Vợ nhặt* - Kim Lân, SGK Ngữ văn 12, tập 2, NXB Giáo dục)

Việc lặp lại chi tiết so sánh “như những bóng ma” trong đoạn trích trên có tác dụng:

- A. Phản ánh hiện thực không đáng tin
- B. Tô đậm hiện thực tăm tối, đói khát với những thân phận bất hạnh
- C. Phản ánh tâm lí của người kể chuyện
- D. Là chi tiết kì ảo khiến câu chuyện thêm hấp dẫn

Câu 87: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Tiếng chó sủa xa xa. Những đêm tình mùa xuân đã tới. Ở mỗi đầu làng đều có một mỏm đất phẳng làm cái sân chơi chung ngày Tết. Trai gái, trẻ con ra sân chơi ấy tụ tập đánh pao, đánh quay, thổi sáo, thổi khèn và nhảy. Cả nhà thống lí Pá Tra vừa ăn xong bữa cơm Tết cúng ma. Xung quanh, chiêng đánh âm ỉ, người ộp đồng vẫn còn nhảy lên xuống, run bần bật. Vừa hết bữa cơm lại tiếp ngay bữa rượu bên bếp lửa. Ngày Tết, Mị cũng uống rượu. Mị lén lấy hũ rượu, cứ uống ực từng bát. Rồi say, Mị lịm mặt ngồi đấy nhìn mọi người nhảy đồng, người hát, nhưng lòng Mị thì đang sống về ngày trước. Tại Mị vắng vắng tiếng sáo gọi bạn đầu làng. Ngày trước, Mị thổi sáo giỏi. Mùa xuân này, Mị uống rượu bên bếp và thổi sáo. Mị uốn chiếc lá trên môi, thổi lá cũng hay như thổi sáo. Có biết bao nhiêu người mê, ngày đêm đã thổi sáo đi theo Mị.”

(Trích *Vợ chồng A Phủ* - Tô Hoài, SGK Ngữ văn 12, tập 2, NXB Giáo dục)

Chi tiết “tiếng sáo” xuất hiện nhiều lần trong đoạn trích là biểu hiện của phép liên kết hình thức nào?

- A. Phép đồng nghĩa – trái nghĩa
- B. Phép thế
- C. Phép nối
- D. Phép lặp

Câu 88: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Mỗi ngày Mị càng không nói, lủi lủi như con rùa nuôi trong xó cửa. Ở cái buồng Mị nằm, kín mít, có một chiếc cửa sổ một lỗ vuông bằng bàn tay. Lúc nào trông ra cũng chỉ thấy trăng trắng, không biết là sương hay là nắng. Mị nghĩ rằng mình cứ chỉ ngồi trong cái lỗ vuông ấy mà trông ra, đến bao giờ chết thì thôi.”

(Trích *Vợ chồng A Phủ* - Tô Hoài, SGK Ngữ văn 12, tập 2, NXB Giáo dục)

Biện pháp tu từ nghệ thuật nào đã được sử dụng trong đoạn trích trên:

- A. So sánh
- B. Nhân hóa
- C. Ẩn dụ
- D. Hoán dụ

Câu 89: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Lần lần, mấy năm qua, mấy năm sau, bố Mị chết. Nhưng Mị cũng không còn tưởng đến Mị có thể ăn lá ngón tự tử nữa. Ở lâu trong cái khổ, Mị quen khổ rồi. Bây giờ thì Mị tưởng mình cũng là con trâu, mình cũng là con ngựa, là con ngựa phải đổi ở cái tàu ngựa nhà này đến ở cái tàu ngựa nhà khác, ngựa chỉ biết việc ăn cỏ, biết đi làm mà thôi. Mị cúi mặt, không nghĩ ngợi nữa, mà lúc nào cũng chỉ nhớ đi nhớ lại những việc giống nhau, tiếp nhau vẽ ra trước mặt, mỗi năm, mỗi mùa, mỗi tháng lại làm đi làm lại: Tết xong thì lên núi hái thuốc phiện, giữa năm thì giặt đay, xe đay, đến mùa thì đi nương bẻ bắp, và dù lúc đi hái củi, lúc bung ngô, lúc nào cũng gài một bó đay trong cánh tay để tước thành sợi. Bao giờ cũng thế, suốt năm suốt đời như thế. Con ngựa, con trâu làm còn có lúc, đêm nó được đứng gãi chân, đứng nhai cỏ, đàn bà con gái nhà này thì vùi vào việc làm cả đêm, cả ngày.”

(Trích Vợ chồng A Phủ - Tô Hoài, SGK Ngữ văn 12, tập 2, NXB Giáo dục)

Vì sao “Mị không còn tưởng đến Mị có thể ăn lá ngón tự tử nữa”?

- A. Vì Mị không còn lí do để tiếp tục sống
- B. Vì Mị không còn lí do để chết
- C. Vì Mị ở lâu trong cái khổ, đã quen khổ
- D. Cả A, B, C đều sai

Câu 90: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Hồn Trương Ba: Không thể bên trong một đằng, bên ngoài một nẻo được. Tôi muốn là tôi toàn vẹn.

Đế Thích: Thế ông nghĩ tất cả mọi người đều được là mình toàn vẹn cả ư? Ngay cả tôi đây. Ở bên ngoài, tôi đâu có được sống theo những điều tôi nghĩ bên trong. Mà cả Ngọc Hoàng nữa, chính người lắm khi cũng phải khuôn ép mình cho xứng với danh vị Ngọc Hoàng. Dưới đất, trên trời đều thế cả, nữa là ông. Ông đã bị gạch tên khỏi sổ Nam Tào. Thân thể thật của ông đã tan rữa trong bùn đất, còn chút hình thù gì của ông đâu!

Hồn Trương Ba: Sống nhờ vào đồ đạc, của cải của người khác, đã là chuyện không nên, đằng này cái thân tôi cũng phải sống nhờ vào anh hàng thịt. Ông chỉ nghĩ đơn giản là cho tôi sống, nhưng sống như thế nào thì ông chẳng cần biết!”

(Trích Hồn Trương Ba, da hàng thịt – Lưu Quang Vũ, SGK Ngữ văn 12, tập 2, NXB Giáo dục)

Anh/chị hiểu như thế nào là “được là mình toàn vẹn”?

- A. Được sống là chính mình
- B. Được sống theo ý mình
- C. Được sống hài hòa giữa thể xác và tâm hồn của mình
- D. Cả A, B, C

Câu 91: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Nhìn theo bóng Tràng và bóng người đàn bà lúi thủi đi về bên, người trong xóm lạ lắm. Họ đứng cả trong ngưỡng cửa nhìn ra bàn tán. Hình như họ cũng hiểu được đôi phần. Những khuôn

mặt hốc hác u tối của họ bỗng bừng rạng rỡ hẳn lên. Có cái gì lạ lùng và tươi mát thổi vào cuộc sống đói khát, tăm tối ấy của họ. Một người thở dài. Người khác khẽ thì thầm hỏi:

- Ai đấy nhỉ? ... Hay là người dưới quê bà cụ Tứ mới lên?

- Chả phải, từ ngày còn mồ ma ông cụ Tứ có thấy họ mạc nào lên thăm đâu.

- Quái nhỉ?

Im một lúc, có người bỗng lại cười lên rung rúc.

- Hay là vợ anh cu Tràng? Ừ, khéo mà vợ anh cu Tràng thật anh em ạ, trông chị ta thên thẹn hay đáo để.

- Ôi chao! Giời đất này còn rước cái của nợ đời về. Biết có nuôi nổi nhau sống qua được cái thì này không?

Họ cùng nín lặng.

Người đàn bà như cũng biết xung quanh người ta đang nhìn dồn cả về phía mình, thị càng ngượng ngịu, chân nọ bước dúi cả vào chân kia. Hẳn cũng biết thế, nhưng hẳn lại lấy vậy làm thích ý lắm, cái mặt cứ vênh lên tự đắc với mình.

(Trích Vợ nhặt - Kim Lân, SGK Ngữ văn 12, tập 2, NXB Giáo dục)

Vì sao nhìn thấy Tràng đi về cùng một người đàn bà nữa người trong xóm lại thấy “lạ lẫm”?

A. Vì Tràng đã có vợ

B. Vì chưa từng có người đàn bà nào từng xuất hiện trong cuộc đời Tràng

C. Vì Tràng là người gần như không thể lấy được vợ

D. Cả B và C

Câu 92: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Ngay lúc ấy, chiếc thuyền đâm thẳng vào trước chỗ tôi đứng. Một người đàn ông và một người đàn bà rời chiếc thuyền. Họ phải lội qua một quãng bờ phá nước ngập đến quá đầu gối. Bất giác tôi nghe người đàn ông nói chồm lên thuyền như quát: “Cứ ngồi nguyên đấy. Động đậy tao giết cả mày đi bây giờ”.

(Trích Chiếc thuyền ngoài xa, Nguyễn Minh Châu, SGK Ngữ văn 12, tập 2, NXB Giáo dục)

Nhân vật “tôi” là ai?

A. Người kể chuyện

B. Nghệ sĩ Phùng

C. Tác giả Nguyễn Minh Châu

D. A và B đúng

Câu 93: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Chắc hẳn họ không trông thấy tôi. Người đàn bà trạc ngoài bốn mươi, một thân hình quen thuộc của đàn bà vùng biển, cao lớn với những đường nét thô kệch. Mụ rỗ mặt. Khuôn mặt mệ mỗi sau một đêm thức trắng kéo lưới, tái ngắt và dường như đang buồn ngủ. Người đàn ông đi

sau. Tấm lưng rộng và cong như lưng một chiếc thuyền. Mái tóc tổ quạ. Lão đi chân chữ bát, bước từng bước chắc chắn, hàng lông mày cháy nắng rủ xuống hai con mắt đầy vẻ độc dữ lúc nào cũng nhìn dán vào tấm lưng áo bạc phếch và rách rưới, nửa thân dưới ướt sũng của người đàn bà.”

(Trích *Chiếc thuyền ngoài xa*, Nguyễn Minh Châu, SGK Ngữ văn 12, tập 2, NXB Giáo dục)

Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là gì?

- A. Tự sự B. Miêu tả C. Biểu cảm D. Nghị luận

Câu 94: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Sao anh không về chơi thôn Vĩ?
Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên.
Vườn ai mướt quá, xanh như ngọc
Lá trúc che ngang mặt chữ điền.”

(Trích *Đây thôn Vĩ Dạ*, Hàn Mặc Tử, SGK Ngữ văn 11, tập 2, NXB Giáo dục)

Biện pháp tu từ nghệ thuật nào được sử dụng trong đoạn trích trên?

- A. Điệp từ B. So sánh C. câu hỏi tu từ D. Cả A, B, C

Câu 95: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Dữ dội và dịu êm
Ồn ào và lặng lẽ
Sông không hiểu nổi mình
Sóng tìm ra tận bể”

(Trích *Sóng*, Xuân Quỳnh, SGK Ngữ văn 12, tập 1, NXB Giáo dục)

Trong đoạn trích, tác giả đã sử dụng các biện pháp tu từ nghệ thuật:

- A. Đối B. nhân hóa C. Ẩn dụ D. Cả A, B, C đều đúng

Câu 96: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Con gặp lại nhân dân như nai về suối cũ
Cỏ đón giêng hai, chim én gặp mùa
Như đứa trẻ thơ đói lòng gặp sữa
Chiếc nôi ngừng bỗng gặp cánh tay đưa”

(Trích *Tiếng hát con tàu*, Chế Lan Viên, SGK Ngữ Văn 12, tập 1, NXB Giáo dục)

Biện pháp tu từ nào được sử dụng chủ yếu trong đoạn trích trên?

- A. Nhân hóa B. Ẩn dụ C. So sánh D. Nói quá

Câu 97: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Phải nhiều thế kỉ qua đi, người tình mong đợi mới đến đánh thức người gái đẹp nằm ngủ mơ màng giữa cánh đồng Châu Hóa đầy hoa dại. Nhưng ngay từ đầu vừa ra khỏi vùng núi, sông Hương đã chuyển dòng một cách liên tục, vòng giữa khúc quanh đột ngột, uốn mình theo những đường cong thật mềm, như một cuộc tìm kiếm có ý thức để đi tới nơi gặp thành phố tương lai của nó. Từ ngã ba Tuần, sông Hương theo hướng nam bắc qua điện Hòn Chén; vấp Ngọc Trản, nó chuyển hướng sang tây bắc, vòng qua thềm đất bãi Nguyệt Biều, Lương Quán rồi đột ngột vẽ một hình cung thật tròn về phía đông bắc, ôm lấy chân đồi Thiên Mụ, xuôi dần về Huế”.

(Trích Ai đã đặt tên cho dòng sông?, Hoàng Phủ Ngọc Tường,
SGK Ngữ Văn 12, tập 1, NXB Giáo dục)

Đoạn trích miêu tả sông Hương ở khu vực nào?

- A. Sông Hương ở vùng thượng nguồn Trường Sơn.
- B. Sông Hương ở ngoại vi thành phố Huế.
- C. Sông Hương giữa lòng thành phố Huế.
- D. Sông Hương khi rời kinh thành Huế để đổ ra biển.

Câu 98: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Tiếng thác nước nghe như oán trách gì, rồi lại như van xin, rồi lại như khiêu khích, giọng gằn và chế nhạo. Rồi nó rống lên như tiếng một ngàn con trâu mộng đang lồng lộn giữa rừng vầu, rừng tre nứa nổ lửa, đang phá toang rừng lửa, rừng lửa cùng gầm thét với đàn trâu da cháy bùng bùng”.

(Trích Người lái đò sông Đà, Nguyễn Tuân, SGK Ngữ Văn 12, tập 1, NXB Giáo dục)

Nội dung chính của đoạn trích trên là gì?

- A. Miêu tả cảnh vật lộn của thiên nhiên
- B. Miêu tả một cảnh cháy rừng
- C. Miêu tả sự dữ dội của thanh âm thác nước sông Đà
- D. Miêu tả cuộc thủy chiến giữa người lái Đò và sóng nước sông Đà

Câu 99: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Một duyên, hai nợ, âu đành phận,
Năm nắng, mười mưa, dám quản công.
Cha mẹ thói đời ăn ở bạc:
Có chồng hờ hững cũng như không!”

(Trích Thương vợ, Trần Tế Xương, SGK Ngữ văn 11, tập 1, NXB Giáo dục)

Tác giả đã vận dụng thành ngữ dân gian nào trong đoạn trích trên?

- A. năm nắng mười mưa
- B. lặn lội thân cò
- C. một duyên hai nợ
- D. A và B

Câu 100: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“- Mình về mình có nhớ ta
Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng.
Mình về mình có nhớ không
Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn?

- Tiếng ai tha thiết bên cồn
Bâng khuâng trong dạ, bồn chồn bước đi
Áo chàm đưa buổi phân ly
Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay...”

(Trích *Việt Bắc*, Tố Hữu, SGK Ngữ văn 12, tập 1, NXB Giáo dục)

Xác định nhân vật trữ tình trong đoạn trích trên?

- A. Người ở lại – đồng bào Việt Bắc
- B. Người ra đi – cán bộ cách mạng
- C. Cả A và B đều đúng
- D. A và B đều sai

ĐỀ SỐ 13

Câu 51. Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi từ 51 đến 55

- (1) “Mình về mình có nhớ ta?
- (2) Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng.
- (3) Mình về mình có nhớ không
- (4) Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn?
- (5) Tiếng ai tha thiết bên cồn
- (6) Bâng khuâng trong dạ, bồn chồn bước đi
- (7) Áo chàm đưa buổi phân ly
- (8) Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay...”

(Tố Hữu, *Việt Bắc*, Ngữ văn 12, tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam, 2014)

Âm điệu chính của đoạn thơ là gì?

- A. Thiết tha, lưu luyến B. Băn khoăn, trăn trở
C. Day dứt, băn khoăn D. Thiết tha, tiếc nuối

Câu 52. Những câu thơ nào cho biết tác giả nhấn mạnh nỗi nhớ ở khía cạnh thời gian?

- A. Câu 1,2 B. Câu 3,4 C. Câu 5,6 D. Câu 7,8

Câu 53. Những câu thơ nào cho biết tác giả nhấn mạnh nỗi nhớ ở khía cạnh không gian?

- A. Câu 1,2 B. Câu 3,4 C. Câu 5,6 D. Câu 7,8

Câu 54. Trong câu (5), cụm từ “áo chàm” sử dụng biện pháp tu từ nghệ thuật nào?

- A. Nhân hóa B. Ẩn dụ C. Hoán dụ D. Đảo ngữ

Câu 55. Ý nào sau đây nói chính xác nhất về cặp đại từ “mình” – “ta” trong đoạn trích?

- A. Hình thức ngôn từ giao tiếp quen thuộc của người Việt.
B. Hình thức ngôn từ quen thuộc trong văn hóa dân gian.
C. Hình thức ngôn từ giao tiếp giản dị của người Việt.
D. Hình thức ngôn từ giao tiếp tinh tế của người Việt.

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 56 đến 60

“Một anh đi thả ống lươn, một buổi sáng tinh sương, đã thấy hắt trần truồng và xám ngắt trong một váy đụp để bên cái lò gạch bỏ không, anh ta rước lấy và đem cho một người đàn bà góa mù. Người đàn bà góa mù này bán hắt cho một bác phó cối không con, rồi khi bác phó cối này chết thì hắt bơ vợ, hết đi ở cho nhà này lại đi ở cho nhà nọ. Năm hai mươi tuổi, hắt làm canh điền cho

ông lý Kiến, bây giờ là cụ bá Kiến, ăn tiền chỉ làng. Hình như có mấy lần bà ba nhà ông lý còn trẻ lắm mà lại cứ hay **ôm lưng** bắt hấn bóp chân, hay xoa bụng, đấm lưng gì đấy. Người ta bảo ông lý ra đình thì **hách dịch**, cả làng phải sợ, mà về nhà thì lại sợ cái bà ba còn trẻ này. Người bà ấy phốp pháp, má bà ấy hây hây, mà ông lý thì hay đau lưng lắm; những người có bệnh đau lưng hay sợ vợ mà chúa đời là khỏe ghen. Có người bảo ông lý ghen với anh canh điền khỏe mạnh mà sợ bà ba không dám nói. Có người thì bảo anh canh điền ấy được bà ba quyền thu quyền bỏ trong nhà tin cẩn nên lấy trộm tiền trộm thóc nhiều. Mỗi người nói một phách, chẳng biết đâu mà lần. Chỉ biết có một hôm Chí bị người ta giải huyện rồi nghe đâu phải đi tù.”

(Nam Cao, *Chí Phèo*, Ngữ văn 11, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019)

Câu 56. Phương thức biểu đạt chính được tác giả sử dụng trong đoạn trích trên là gì?

- A. Miêu tả B. Tự sự C. Biểu cảm D. Thuyết minh

Câu 57. Từ “*canh điền*” trong đoạn trích được hiểu với ý nghĩa như thế nào?

- A. Trông coi nhà cửa cho Bá Kiến.
B. Bảo vệ an ninh cho nhà Bá Kiến.
C. Làm người hầu cho nhà Bá Kiến.
D. Làm ruộng cho nhà Bá Kiến.

Câu 58. Giải thích ý nghĩa từ “*ôm lưng*” trong đoạn văn?

- A. Ôm bình thường, không nặng, không nhẹ.
B. Ôm nặng, khó khỏi hấn.
C. Ôm nửa vờ, không rõ là ôm.
D. Ôm nhẹ, có thể cảm nhận được.

Câu 59. Giải thích ý nghĩa từ “*hách dịch*” trong đoạn trích?

- A. Hống hách, ra oai B. Điều ngoa, dối trá
C. Hung dữ, cục cằn D. Kiêu căng, tự mãn.

Câu 60. Theo anh chị, tác giả kể về tuổi thơ bất hạnh của Chí Phèo để làm gì?

- A. Để tố cáo tội ác của giai cấp thống trị.
B. Để giải thích nguyên nhân tha hóa của Chí.
C. Để bày tỏ sự thương cảm và xót xa với Chí.
D. Để khẳng định sự tàn bạo của Bá Kiến.

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 61 đến 65

“Người Việt Nam có thể coi là ít tinh thần tôn giáo. Họ coi trọng hiện thế trần tục hơn thế giới bên kia. Không phải người Việt Nam không mê tín, họ tin có linh hồn, ma quỷ, Thần Phật. Nhiều

người thực hành cầu cúng. Nhưng về tương lai, họ lo cho con cháu hơn là linh hồn của mình. Tuy là coi trọng hiện thế nhưng không bám lấy hiện thế, không quá sợ hãi cái chết (sống gửi thác về). Trong cuộc sống, ý thức về cá nhân và sở hữu không phát triển cao. Của cải vẫn được quan niệm là của chung, giàu sang chỉ là tạm thời, tham lam giành giật cho nhiều cũng không giữ mãi mà hưởng được. Người ta mong ước thái bình, an cư lạc nghiệp để làm ăn cho no đủ, sống thanh nhàn, thông thả, có đông con nhiều cháu, ước mong về hạnh phúc nói chung là thiết thực, yên phận thủ thường, không mong gì cao xa, khác thường, hơn người.”

(Trần Đình Hượu, *Nhìn về vốn văn hóa dân tộc*, Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2014)

Câu 61. Phong cách ngôn ngữ của đoạn trích là gì?

- A. Chính luận B. Khoa học C. Báo chí D. Nghệ thuật

Câu 62. Theo đoạn trích, ý nào **KHÔNG** nói về đặc điểm của người Việt?

- A. Người Việt Nam coi trọng hiện thế trần tục hơn cái chết.
B. Người Việt Nam không coi trọng tôn giáo.
C. Người Việt Nam có tinh thần mê tín, tin là có cõi âm.
D. Người Việt Nam không phát triển cao ý thức về cá nhân và sở hữu.

Câu 63. Câu văn nào nói về tinh thần “hiện thế” của người Việt Nam?

- A. Người Việt Nam có thể coi là ít tinh thần tôn giáo.
B. Nhưng về tương lai, họ lo cho con cháu hơn là linh hồn của mình.
C. Nhiều người thực hành cầu cúng.
D. Trong cuộc sống, ý thức về cá nhân và sở hữu không phát triển cao

Câu 64. Chủ đề bao trùm của đoạn trích là gì?

- A. Tín ngưỡng của người Việt Nam.
B. Tôn giáo của người Việt Nam.
C. Văn hóa của người Việt Nam.
D. Phong cách sống của người Việt Nam

Câu 65. Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích là gì?

- A. Tự sự B. Miêu tả C. Thuyết minh D. Nghị luận

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 66 đến 70

“Các nhà tâm lý học về nhận thức đã có một nỗ lực to lớn hòng tìm kiếm những khác biệt về IQ giữa những người xuất thân từ nhiều vùng địa lý khác nhau nhưng hiện sống trong cùng một đất nước. Đặc biệt, nhiều nhà tâm lý học người Mỹ đã trải suốt nhiều thập kỷ qua đã ra sức

chúng mình rằng người Mỹ da đen gốc Phi bẩm sinh kém thông minh hơn người Mỹ da trắng gốc Âu. Tuy nhiên, như mọi người đều biết, những người được đem ra so sánh vốn dĩ khác nhau rất nhiều về môi trường xã hội và cơ hội học hành. **Sự thật này** càng gây khó khăn gấp đôi cho những nỗ lực nhằm kiểm chứng giả thiết rằng những khác biệt về trí tuệ là nguyên nhân sâu xa cho những khác biệt về công nghệ. Thứ nhất, ngay cả khả năng nhận thức của người lớn đã chịu ảnh hưởng nặng nề của môi trường xã hội nơi chúng ta trải qua thời thơ ấu, khiến cho thật khó lòng phân biệt rạch ròi xem ảnh hưởng nào là do những khác biệt bẩm sinh trong gen di truyền. Thứ hai, các thử nghiệm về khả năng nhận thức (chẳng hạn như thử nghiệm IQ) có xu hướng đo đếm vốn kiến thức về văn hóa chứ không phải trí thông minh bẩm sinh dù nó là thế nào đi chăng nữa. Do những tác động rõ ràng đó của môi trường sống thời thơ ấu và tri thức thu nhận được đối với kết quả thử nghiệm IQ, nên nỗ lực của các nhà tâm lý học cho đến nay vẫn chưa thể đưa ra kết luận nào đủ sức thuyết phục về sự thiếu hụt IQ bẩm sinh mà nhiều người cho là hiển nhiên không phải bàn ở những ai không phải người da trắng.”

(Jared Diamond, *Súng, vi trùng và thép*, NXB Thế giới, 2021, tr.24)

Câu 66. Xác định phong cách ngôn ngữ của đoạn trích.

- A. Chính luận B. Khoa học C. Nghệ thuật D. Báo chí

Câu 67. Nội dung chính của đoạn trích là gì?

- A. Ảnh hưởng của trí tuệ đến công nghệ.
B. Nỗ lực tìm kiếm sự khác biệt về IQ do bẩm sinh.
C. Thái độ phân biệt giữa người da đen và người da trắng.
D. Nỗ lực của các nhà tâm lý học.

Câu 68. Cụm từ “**sự thật này**” (in đậm, gạch chân) thay thế cho nội dung nào dưới đây?

- A. Các nhà tâm lý học về nhận thức đã có một nỗ lực to lớn hòng tìm kiếm những khác biệt về IQ.
B. Nhiều nhà tâm lý học người Mỹ da trắng suốt nhiều thập kỷ qua đã ra sức chứng minh rằng người Mỹ da đen gốc Phi bẩm sinh kém thông minh hơn người Mỹ da trắng gốc Âu.
C. Những người được đem ra so sánh vốn dĩ khác nhau rất nhiều về môi trường xã hội và cơ hội học hành.
D. Những nỗ lực nhằm kiểm chứng giả thiết rằng những khác biệt về trí tuệ là nguyên nhân sâu xa cho những khác biệt về công nghệ.

Câu 69. Ý nào **KHÔNG** được nhắc đến trong đoạn trích?

- A. Mục đích nghiên cứu sự khác biệt về IQ là để chứng tỏ sự khác biệt giữa người da đen và người da trắng.

B. Sự khác nhau về môi trường sống có tác động đến IQ của con người.

C. Khó phân biệt rõ sự khác biệt IQ do gen di truyền và do môi trường sống.

D. Các thử nghiệm về khả năng nhận thức có xu hướng đo đếm vốn kiến thức về văn hóa chứ không phải trí thông minh bẩm sinh.

Câu 70. Theo đoạn trích, có mấy yếu tố tác động khiến các nhà tâm lý vẫn chưa đưa ra được kết luận nào đủ sức thuyết phục về sự thiếu hụt IQ bẩm sinh?

A. 1 yếu tố B. 2 yếu tố C. 3 yếu tố D. 4 yếu tố

Câu 71. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp, ngữ nghĩa, logic, phong cách...

Văn học phát triển trong hoàn cảnh đất nước có nhiều biến đổi bởi nội chiến phong kiến và bão táp của phong trào nông dân khởi nghĩa mà đỉnh cao là khởi nghĩa Tây Sơn.

A. biến đổi B. phong kiến C. bão táp D. đỉnh cao

Câu 72. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp, ngữ nghĩa, logic, phong cách...

Chủ nghĩa yêu nước trong văn học trung đại gắn liền với tư tưởng “trung quân ái quốc (trung với vua là yêu nước, yêu nước là trung với vua). Tuy nhiên, tư tưởng yêu nước có tính đặc trưng này không tách rời truyền thống yêu nước của nhân dân.

A. gắn liền B. đặc trưng C. tách rời D. nhân dân

Câu 73. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp, ngữ nghĩa, logic, phong cách...

Văn học chữ Hán bao gồm các sáng tác bằng chữ Hán của người Việt. Thể loại văn học này xuất hiện sớm, tồn tại trong suốt quá trình hình thành và phát triển của văn học trung đại, bao gồm cả thơ và văn xuôi.

A. văn học B. thể loại C. tồn tại D. trung đại

Câu 74. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp, ngữ nghĩa, logic, phong cách...

Cuối thế kỉ XIX, thực dân Pháp tiến hành xâm lược Việt Nam, nhân dân cả nước kiên cường đứng lên chống giặc ngoại xâm và rồi đất nước dần roi vào tay giặc.

A. xâm lược B. kiên cường C. và D. roi vào tay giặc

Câu 75. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp, ngữ nghĩa, logic, phong cách...

Văn học chữ Nôm chủ yếu là thơ, cực kì ít tác phẩm văn xuôi. Trong văn học chữ Nôm, chỉ một số thể loại tiếp thu từ Trung Quốc, còn phần lớn là thể loại văn học dân tộc.

A. Chủ yếu B. Cực kì C. Thể loại D. Tiếp thu

Câu 76. Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại

A. thủy chung B. thủy tổ C. nguyên thủy D. thủy mặc

Câu 77. Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

A. khắp khếnh B. gập ghềnh C. mấp mō D. lấp ló

Câu 78. Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. nhắc B. đề C. vác D. nâng

Câu 79. Xác định một tác phẩm **KHÔNG** cùng thể loại với các tác phẩm còn lại.

- A. Ai đã đặt tên cho dòng sông (Hoàng Phủ Ngọc Tường)
B. Tràng giang (Huy Cận)
C. Tây Tiến (Quang Dũng)
D. Vội vàng (Xuân Diệu)

Câu 80. Tác giả nào **KHÔNG** thuộc văn học giai đoạn 1945 – 1975?

- A. Nguyễn Bình B. Nguyễn Thi C. Tố Hữu D. Chế Lan Viên

Câu 81. Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Các sản phẩm thay thế thịt đã trở nên ngày càng _____ trong nhiều hộ gia đình ở Mỹ, một phần nhờ vào sự _____ các sản phẩm có nguồn gốc từ thực vật có cấu trúc và hương vị gần giống với thịt bò và thịt lợn của các công ty Mỹ như Beyond Meat và Impossible Food.

- A. phổ biến – hạn chế B. khan hiếm – cải tiến
C. phổ biến – phát triển D. khan hiếm – phát triển

Câu 82. Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Sản phẩm chè tuyết Suối Giàng (huyện Văn Chấn, Yên Bái) có thể giúp nhiều hộ nông dân người Mông tăng thu nhập _____ được quảng bá, kinh doanh qua sàn thương mại điện tử _____ chỉ bán ở chợ theo cách truyền thống.

- A. nếu – thay cho B. nếu – thay vì
C. vẫn – thay cho D. đã – thay vì

Câu 83. Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Cử tri phản ánh _____ gọi công dân nhập ngũ gặp nhiều khó khăn, kiến nghị bổ sung biện pháp, chế tài xử lý đối với công dân có hành vi trốn nghĩa vụ quân sự.

- A. thực tiễn B. thực tế C. thực tại D. thực trạng

Câu 84. Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

_____ là một trong số những tác giả đặt nền móng cho văn xuôi Việt Nam hiện đại, một cây bút trào phúng xuất sắc, độc đáo, có sức sáng tạo dồi dào, dẻo dai.

- A. Vũ Trọng Phụng B. Ngô Tất Tố
C. Nguyễn Công Hoan D. Nguyễn Hồng

Câu 85. Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Qua bài _____, Tản Đà đã mạnh dạn tự biểu hiện “cái tôi” cá nhân – một “cái tôi” nông, phóng túng, tự ý thức về tài năng, giá trị đích thực của mình và khao khát được khẳng định giữa cuộc đời.

A. Muốn làm thằng Cuội

B. Hầu Trời

C. Thề non nước

D. Tống biệt

Câu 86. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Trên đầu núi, các nương ngô, nương lúa gặt xong, ngô lúa đã xếp yên đầy các nhà kho. Trẻ con đi hái bí đỏ, tinh nghịch, đã đốt những lều canh nương để sưởi lửa. Ở Hồng Ngai người ta thành lệ cứ ăn Tết thì gặt hái vừa xong, không kể ngày, tháng nào. Ăn Tết như thế cho kịp lúc mưa xuân xuống thì đi vỡ nương mới. Hồng Ngai năm ấy ăn tết giữa lúc gió thổi vào cỏ gianh vàng ửng, gió và rét rất dữ dội.

Nhưng trong các làng Mèo Đỏ, những chiếc váy hoa đã đem ra phơi trên mỏm đá, xoè như con bướm sặc sỡ (...). Đám trẻ đợi tết, chơi quay, cười ầm trên sân chơi trước nhà.”

(Tô Hoài, Vợ chồng A Phủ, Ngữ văn 12, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2008)

Nét nổi bật nhất về nghệ thuật của đoạn trích là gì?

A. Nghệ thuật tả cảnh

B. Sử dụng từ ngữ đặc sắc

C. Tạo tình huống độc đáo

D. Lựa chọn chi tiết tiêu biểu

Câu 87. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Giặc Covid đang áp đặt luật chơi cho loài người, và đã thấy rõ con người mới yếu ớt, mỏng manh, nhỏ bé biết bao. Trong cuộc chiến này, nếu muốn lật ngược thế cờ, đẩy giặc virus Covid ra khỏi cơ thể, dập dịch thành công ở mỗi quốc gia, nhân loại, thì con người phải nghĩ đến con người. Cá nhân nghĩ đến mình, nhưng cũng phải nghĩ đến mọi người. Chỉ cần Covid đục thủng phòng tuyến ở một người, và người đó chủ quan, vô tình, tiếp xúc vô tội vạ, không cách ly toàn xã hội, thì đội quân virus sẽ tràn lan cả cộng đồng, cả quốc gia. Chỉ cần Covid xâm nhập vào một quốc gia, những quốc gia ấy và các quốc gia khác không phong tỏa, lơ là phòng chống, thì đại dịch sẽ hoành hành, tàn phá khắp hành tinh.”

(Sương Nguyệt Minh - Loài người có bót ngạo mạn (trích)

Phong cách ngôn ngữ của đoạn trích là gì?

A. Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật.

B. Phong cách ngôn ngữ báo chí.

C. Phong cách ngôn ngữ khoa học.

D. Phong cách ngôn ngữ chính luận.

Câu 88. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Bà lão cúi đầu nín lặng. Bà lão hiểu rồi. Lòng người mẹ nghèo khổ ấy còn hiểu ra biết bao nhiêu cơ sự, vừa ai oán vừa xót thương cho số kiếp đứa con mình. Chao ôi, người ta dựng vợ gả chồng cho con là lúc trong nhà ăn nên làm nổi, những mong sinh con đẻ cái mở mặt sau này. Còn mình

thì... Trong kẽ mắt kèm nhèm của bà rỉ xuống hai dòng nước mắt... Biết rằng chúng nó có nuôi nổi nhau sống qua được cơn đói khát này không?"

(Kim Lân, *Vợ nhặt*, Ngữ văn 12, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2008)

Xác định tác dụng của dấu ba chấm trong câu văn: "*Còn mình thì...*"?

- A. Thể hiện còn nhiều sự việc chưa liệt kê hết.
- B. Thể hiện lời nói ngập ngừng, ngắt quãng.
- C. Biểu thị chuẩn bị xuất hiện nội dung bất ngờ.
- D. Làm giãn nhịp điệu trong câu văn.

Câu 89. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

*"Những đường Việt Bắc của ta
Đêm đêm rầm rập như là đất rung
Quân đi điệp điệp trùng trùng
Ánh sao đầu súng bạn cùng mũ nan
Dân công đỏ đuốc từng đoàn
Bước chân nát đá, muôn tàn lửa bay.
Nghìn đêm thăm thẳm sương dày
Đèn pha bật sáng như ngày mai lên."*

(Tố Hữu, *Việt Bắc*, Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Xác định cảm xúc bao trùm của đoạn thơ.

- A. Niềm hân hoan, vui sướng khi miền Bắc được hoàn toàn giải phóng.
- B. Nỗi nhớ thương của người cán bộ kháng chiến với Việt Bắc.
- C. Niềm vui sướng, tự hào trước khí thế ra trận của quân và dân ta.
- D. Sự nuối tiếc về những kỉ niệm đã gắn bó với con người Việt Bắc.

Câu 90. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

*Một duyên hai nợ âu đành phận,
Năm nắng mười mưa dám quản công.
Cha mẹ thói đời ăn ở bạc,
Có chồng hờ hững cũng như không."*

Cụm từ "ăn ở bạc" (gạch chân, in đậm) trong đoạn trích trên dùng để diễn tả nội dung:

- A. Cách sống không tạo được phúc đức cho con cháu về sau này của cha mẹ.
- B. Quan niệm về mối quan hệ giữa các thế hệ trong gia đình người Việt Nam.
- C. Tài sản thừa kế của cha mẹ chỉ dành cho con trai, con gái đi lấy chồng tay trắng.
- D. Quan hệ giữa các thành viên trong gia đình mâu thuẫn nên tạo ra nhiều hệ lụy.

Câu 91. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Xác hàng thịt:(bất đầu) Vô ích, cái linh hồn mờ nhạt của ông Trương Ba khốn khổ kia ơi, ông không tách ra khỏi tôi được đâu, dù tôi chỉ là thân xác...”

Hồn Trương Ba: *A, mày cũng biết nói kia à? Vô lý, mày không thể biết nói! Mày không có tiếng nói, mà chỉ là xác thịt âm u đui mù...*

Xác hàng thịt: *Có đấy! Xác thịt có tiếng nói đấy! Ông đã biết tiếng nói của tôi rồi, đã luôn luôn bị tiếng nói ấy sai khiến. Chính vì âm u, đui mù mà tôi có sức mạnh ghê gớm, lắm khi át cả cái linh hồn cao khiết của ông đấy!*

Hồn Trương Ba: *Nói láo! Mày chỉ là cái vỏ bên ngoài, không có ý nghĩa gì hết, không có tư tưởng, không có cảm xúc!”*

(Lưu Quang Vũ, *Hồn Trương Ba, da hàng thịt*, Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Đoạn trích thể hiện thái độ gì của nhân vật “hồn Trương Ba” với “xác hàng thịt”?

- A. Túc giận, khinh bỉ
- B. Khoan dung, nhân nhượng
- C. Thận trọng, đề phòng
- D. Mỉa mai, giễu cợt

Câu 92. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Một ngón tay Tnú bốc cháy. Hai ngón, ba ngón. Không có gì đượm bằng nhựa xà nu. Lửa bắt rất nhanh. Mười ngón tay đã thành mười ngọn đuốc.

Tnú nhắm mắt lại, rồi mở mắt ra, trừng trừng.

Trời ơi! Cha mẹ ơi! Anh không cảm thấy lửa ở mười đầu ngón tay nữa. Anh nghe lửa cháy ở trong lồng ngực, cháy ở bụng. Máu anh mặn chát ở đầu lưỡi. Răng anh đã cắn nát môi anh rồi. Anh không kêu lên. Anh Quyết nói: “Người cộng sản không thèm kêu van...”

(Nguyễn Trung Thành, *Rừng xà nu*, Ngữ văn 12, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Hình tượng đôi bàn tay Tnú trong đoạn trích biểu tượng cho điều gì dưới đây?

- A. Vẻ đẹp của sự mộc mạc, giản dị của người anh hùng Tnú.
- B. Thể hiện sự dũng cảm, bất khuất của người chiến sĩ cộng sản.
- C. Minh chứng cho sự gắn bó máu thịt với quê hương, xứ sở.
- D. Thể hiện sự trung thành, tín nghĩa với cách mạng của Tnú.

Câu 93. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Vòng thứ hai này tăng thêm nhiều cửa tử để đánh lừa con thuyền vào, và cửa sinh lại bố trí lệch qua phía bờ hữu ngạn. Cưỡi lên thác Sông Đà, phải cưỡi đến cùng như là cưỡi hổ. Dòng thác hùng beo đang hồng hộc tế mạnh trên sông đá. Nắm chặt lấy được cầu bôm sóng đúng luồng rồi, ông đồ ghè cương lái, bám chắc lấy luồng nước đúng mà phóng nhanh vào cửa sinh, mà lái miết

một đường chéo về phía cửa đá ấy. Bốn năm bọn thủy quân của ai nước bên bờ trái liền xô ra cánh nứu thuyền lồi vào tập đoàn cửa tử.”

(Nguyễn Tuân, Người lái đò Sông Đà, Ngữ văn 12, tập một,
NXB Giáo dục Việt Nam, 2021)

Bút pháp nghệ thuật nổi bật nhất của tác giả trong đoạn trích trên là gì?

- A. Điểm nhìn trần thuật độc đáo
- B. Lựa chọn chi tiết tiêu biểu.
- C. Tạo hình, dựng cảnh ấn tượng
- D. Xây dựng tình huống đặc sắc.

Câu 94. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Đêm khuya văng vẳng trống canh dồn,
Trơ cái hồng nhan với nước non.
Chén rượu hương đưa say lại tỉnh,
Vầng trăng bóng xế khuyết chưa tròn.”

(Hồ Xuân Hương, Tự tình II, Ngữ văn 11, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019)

Hình ảnh “hồng nhan” được sử dụng trong đoạn trích có liên hệ (thể hiện) với nội dung gì dưới đây?

- A. Chỉ sự sắc sảo của người phụ nữ
- B. Chỉ người phụ nữ tinh tế.
- C. Chỉ người con gái đảm đang
- D. Chỉ người phụ nữ đẹp.

Câu 95. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Mùa thu năm 1940, phát xít Nhật đến xâm lăng Đông Dương để mở thêm căn cứ đánh Đồng minh, thì bọn thực dân Pháp quỳ gối đầu hàng, mở cửa nước ta rước Nhật. Từ đó dân ta chịu hai tầng xiềng xích: Pháp và Nhật. Từ đó dân ta càng cực khổ, nghèo nàn. Kết quả là cuối năm ngoái sang đầu năm nay, từ Quảng Trị đến Bắc Kì, hơn hai triệu đồng bào ta bị chết đói.”

(Hồ Chí Minh, Tuyên ngôn độc lập, Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2021)

Cụm từ “cuối năm ngoái sang đầu năm nay” chỉ khoảng thời gian nào?

- A. Cuối năm 1940, đầu năm 1941
- B. Cuối năm 1943, đầu năm 1944
- C. Cuối năm 1944, đầu năm 1945
- D. Cuối năm 1954, đầu năm 1955

Câu 96. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Người ta pháo đỏ, rượu hồng
Mà trên hôn chỉ một vành khăn tang
(Lỡ bước sang ngang, Nguyễn Bính)

Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ trên?

- A. Đối lập, hoán dụ
- B. Đối lập, ẩn dụ
- C. Liệt kê, so sánh
- D. Liệt kê, nhân hóa

Câu 97. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Đế Thích: Ông Trương Ba... (đắn đo rất lâu rồi quyết định) Vì lòng quý mến ông, tôi sẽ làm cu Tị sống lại, dù có bị phạt nặng... Nhưng còn ông... rốt cuộc ông muốn nhập vào thân thể ai?”

Hồn Trương Ba: (sau một hồi lâu): Tôi đã nghĩ kĩ... (nói chậm và khẽ) Tôi không nhập vào hình thù ai nữa! Tôi đã chết rồi, hãy để tôi chết hẳn!

Đế Thích: Không thể được! Việc ông phải chết chỉ là một lầm lẫn của quan thiên đình. Cái sai ấy đã được sửa bằng cách làm cho hồn ông được sống.

Hồn Trương Ba: Có những cái sai không thể sửa được. Chấp vạ gương ép chỉ càng làm sai thêm. Chỉ có cách là đừng bao giờ sai nữa, hoặc phải bù lại bằng một việc đúng khác. Việc đúng còn làm kịp bây giờ là làm cu Tị sống lại. Còn tôi, cứ để tôi chết hẳn...”

(Lưu Quang Vũ, Hồn Trương Ba, da hàng thịt, Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Xác định giọng điệu chủ đạo của đoạn trích trên.

- A. Mỉa mai, châm biếm
- B. Suy tư, triết lí
- C. Lên án, tố cáo
- D. Trăn trở, xót thương

Câu 98. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Hắn tự hỏi rồi lại tự trả lời : Có ai nấu cho mà ăn đâu ? Mà còn ai nấu cho mà ăn nữa ! Đời hắn chưa bao giờ được săn sóc bởi một bàn tay “đàn bà”. Hắn nhớ đến “bà ba”, cái con quý cái hay bắt hắn bóp chân mà lại cứ bắt bóp lên trên, trên nữa. Nó chỉ nghĩ đến sao cho thoả nó chứ có yêu hắn đâu. Hồi ấy hắn hai mươi. Hai mươi tuổi, người ta không là đá, nhưng cũng không toàn là xác thịt. Người ta không thích cái gì người ta khinh. Và lại bị một con đàn bà gọi đến mà bóp chân! Hắn thấy nhục hơn là thích, hướng hồ lại sợ.”

(Nam Cao, Chí Phèo, Ngữ văn 11, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Xác định tác dụng của cách kể trong đoạn trích trên.

- A. Thể hiện thái độ mỉa mai, châm biếm.
- B. Gây cảm xúc căm giận, bức tức.
- C. Gây kịch tính, căng thẳng.
- D. Tạo sự đồng cảm, xót thương.

Câu 99. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Chúng ta đọc mà thấy rõ buổi chiều như hơi thở tắt dần, câu thơ không còn là một ý, một bức ảnh gượng gượng chụp lại cảnh chiều, nó đã bao phủ một vầng linh động truyền sang lòng ta cái nhịp phập phồng của buổi chiều. Mỗi chữ như một ngọn nến đang cháy, những ngọn nến ấy xếp bên nhau thành một vùng sáng chung.”

(Nguyễn Đình Thi, Mấy ý nghĩ về thơ, Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2021)

Tác giả sử dụng những biện pháp tu từ nghệ thuật gì trong câu văn: “Mỗi chữ như một ngọn nến đang cháy, những ngọn nến ấy xếp bên nhau thành một vùng sáng chung.”?

- A. Nhân hóa, hoán dụ
- B. So sánh, ẩn dụ.
- C. Liệt kê, đảo ngữ
- D. So sánh, nói quá

Câu 100. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

*“Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ
Mặt trời chân lý chói qua tim
Hồn tôi là một vườn hoa lá
Rất đậm hương và rộn tiếng chim...”*

(Tố Hữu, *Từ ấy*, Ngữ văn 11, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2021)

Chủ đề nổi bật bao trùm đoạn thơ là gì?

- A. Tình cảm gắn bó sâu sắc của người chiến sĩ với nhân dân.
- B. Quan niệm mới mẻ về lẽ sống của tác giả.
- C. Những chuyển biến sâu sắc trong tình cảm của người chiến sĩ.
- D. Niềm vui sướng, say mê khi nhà thơ bắt gặp lí tưởng của Đảng.

ĐỀ SỐ 14

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 51 đến 54:

“Nhìn chung, Nguyễn Tuân là một người lắm tài mà cũng nhiều tật (1). Ngay những độc giả hâm mộ anh cũng cứ thấy lắm lúc vướng mắc khó chịu (2). Nhưng để bù lại, Nguyễn Tuân lại muốn dựa vào cái duyên khá mặn mà của mình chẳng? (3). Cái duyên “tài tử” rất trẻ, rất vui, với những cách ăn nói suy nghĩ vừa tài hoa vừa độc đáo, vừa hóm hỉnh nghịch ngợm làm cho người đọc phải bật cười mà thể tất cho những cái “khó chịu” gai góc của phong cách anh” (4).

(Con đường Nguyễn Tuân đi đến bút kí chống Mĩ, Nguyễn Đăng Mạnh)

Câu 51: Phong cách ngôn ngữ của đoạn trích trên là gì?

- A. Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật
- B. Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt
- C. Phong cách ngôn ngữ báo chí
- D. Phong cách ngôn ngữ khoa học

Câu 52: Đặt trong ngữ cảnh của cả đoạn, chữ “tài tử” trong câu 4 có nghĩa là

- A. một thể loại âm nhạc của Nam Bộ.
- B. tư chất nghệ sĩ.
- C. sự không chuyên, thiếu cố gắng.
- D. diễn viên điện ảnh nổi tiếng.

Câu 53: Ở câu (2) và (3) tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ nghệ thuật gì?

- A. So sánh
- B. Đối
- C. Điệp từ
- D. Điệp ngữ

Câu 54: Ở chương trình Ngữ văn THPT, anh/chị đã được học văn bản nào của Nguyễn Tuân viết sau Cách mạng tháng Tám thể hiện sự “tài tử” trong phong cách nghệ thuật của nhà văn?

- A. Cô Tô
- B. Vang bóng một thời
- C. Người lái đò sông Đà
- D. Chữ người tử tù

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 55 đến 60:

Chương trình VTV đặc biệt “Ranh giới” có thời lượng dài hơn 50 phút, với bối cảnh là Khu K1, BV Hùng Vương – nơi điều trị cho các sản phụ mắc COVID-19 đã lấy đi nước mắt của không ít khán giả. Với phương pháp làm phim không lời bình, ê-kíp sản xuất như đưa người xem trực tiếp đến “hiện trường”, nơi các bác sĩ ngày đêm giành giật sự sống cho bệnh nhân COVID-19. Đi sâu vào nơi tâm dịch, nơi có những bệnh nhân mang trên mình hai sinh mệnh, các y bác sĩ đã

phải đứng trước rất nhiều ranh giới và sự lựa chọn. Theo đó, chuyến công tác của ekip làm phim kéo dài 21 ngày, trong đó phần lớn thời gian đoàn dành cho khu K1. Đạo diễn Tạ Quỳnh Tư xác định luôn trong chuyến đi là vào nơi tâm của tâm dịch, sẽ tiếp xúc thường xuyên với F0. Trong môi trường đặc biệt có khả năng lây nhiễm cao khủng khiếp như thế, anh xác định nằm trong diện bị nhiễm bất cứ lúc nào. Chia sẻ với VTV kết nối, đạo diễn Tạ Quỳnh Tư cho hay, khi anh chứng kiến các y bác sĩ nhấn tim để cứu chữa thai phụ đang ngưng tim, lúc đó, mọi ranh giới đều không còn, các y bác sĩ đã quên đi khả năng lây nhiễm rất cao để cứu sống thai phụ.

Điều đó để lại trong anh nhiều suy ngẫm về tình người, về sự đoàn kết quên mình để giành lại sự sống cho thai phụ của đội ngũ y tế. Cũng chia sẻ với VTV, đạo diễn Tạ Quỳnh Tư tâm sự, anh đã sốc khi chứng kiến, nhìn tận mắt, thấy bệnh nhân chỉ trong tích tắc vừa nói chuyện, vừa được mình giờ tay động viên cố lên thì chỉ 2 phút sau ngoảnh lại đã nằm bất động và các bác sĩ đang phải dồn lực để nhấn tim cho thai phụ đấy. "Từ đó, tôi mới thấy là sao cuộc sống con người mỏng manh, dễ dàng mất đi như thế trong mùa dịch này. Chính điều đấy khiến cho tôi sốc và tự ngẫm, thấy trân trọng cuộc sống, quý trọng hơi thở mình đang có hơn", đạo diễn Tạ Quỳnh Tư nói.

(Theo Hải Minh, laodong.vn, ngày 09/09/2021)

Câu 55: Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là gì?

- A. Tự sự B. Nghị luận C. Miêu tả D. Thuyết minh

Câu 56: Chọn ý đúng nhất về nội dung chính của đoạn trích trên:

- A. Chia sẻ của đạo diễn Chương trình VTV đặc biệt "Ranh giới" trong quá trình làm phim về những y bác sĩ đang hết sức tận tâm cứu chữa cho những sản phụ mắc Covid 19.
B. Ý nghĩa của Chương trình VTV đặc biệt "Ranh giới".
C. Sự tự ngẫm của đạo diễn để thấy trân trọng cuộc sống, quý trọng hơi thở của mình đang có hơn.
D. , B, C đều đúng.

Câu 57: Theo nội dung đoạn trích, điều gì khiến cho đạo diễn Tạ Quỳnh Tư cảm thấy "sốc"?

- A. Vì chứng kiến, nhìn tận mắt, thấy bệnh nhân chỉ trong tích tắc vừa nói chuyện, vừa được mình giờ tay động viên cố lên thì chỉ 2 phút sau ngoảnh lại đã nằm bất động và các bác sĩ đang phải dồn lực để nhấn tim cho thai phụ đấy.
B. Vì cảm thấy là sao cuộc sống con người mỏng manh, dễ dàng mất đi như thế trong mùa dịch này.
C. Vì được xem trực tiếp đến "hiện trường", nơi các bác sĩ ngày đêm giành giật sự sống cho bệnh nhân COVID-19.
D. Vì trong chuyến đi là vào nơi tâm của tâm dịch, sẽ tiếp xúc thường xuyên với F0.

Câu 58: Từ "Ranh giới" được dùng ở đây là biện pháp tu từ nghệ thuật gì?

- A. Ẩn dụ B. So sánh C. Nhân hoá D. Hoán dụ

Câu 59: "Từ đó, tôi mới thấy là sao cuộc sống con người mỏng manh, dễ dàng mất đi như thế trong mùa dịch này. Chính điều đấy khiến cho tôi sốc và tự ngẫm, thấy trân trọng cuộc sống, quý trọng hơi thở mình đang có hơn". Đây là lời của ai?

- A. Lời của ê-kip sản xuất chương trình "Ranh giới".
- B. Lời của các y bác sĩ tuyến đầu chống dịch.
- C. Lời của khán giả
- D. Lời của đạo diễn Tạ Quỳnh Tư.

Câu 60: Từ "chứng kiến" được sử dụng trong đoạn trích là:

- A. Từ thuần Việt
- B. Từ Hán Việt
- C. Từ vay mượn
- D. Từ địa phương

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 61 đến 65:

"Chớ tự kiêu, tự đại. Tự kiêu, tự đại là khờ dại. Vì mình hay, còn nhiều người hay hơn mình. Mình giỏi, còn nhiều người giỏi hơn mình. Tự kiêu, tự đại tức là thoái bộ. Sông to, biển rộng, thì bao nhiêu nước cũng chứa được, vì độ lượng nó rộng và sâu. Cái chén nhỏ, cái đĩa cạn, thì một chút nước cũng đầy tràn, vì độ lượng nó hẹp nhỏ. Người mà tự kiêu, tự mãn, cũng như cái chén, cái đĩa cạn..."

(Trích Cần kiệm liêm chính, Hồ Chí Minh, tháng 6-1949)

Câu 61: Phong cách ngôn ngữ của đoạn trích trên là gì?

- A. Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt
- B. Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật
- C. Phong cách ngôn ngữ chính luận
- D. Phong cách ngôn ngữ khoa học

Câu 62: Thao tác lập luận chính của đoạn trích trên là gì?

- A. Giải thích
- B. Chứng minh
- C. Bình luận
- D. Bác bỏ

Câu 63: Chỉ ra một biện pháp nghệ thuật nổi bật được sử dụng trong đoạn trích trên và nêu tác dụng. Chọn phương án đúng.

- A. Nhân hóa – làm hình tượng trở nên sinh động.
- B. Câu hỏi tu từ - bộc lộ cảm xúc của tác giả.
- C. Điệp từ - nhấn mạnh thái độ của tác giả trong đoạn trích.
- D. Nói quá – làm hình tượng trở nên sinh động hơn.

Câu 64: Ý kiến "Tự kiêu, tự đại tức là thoái bộ" có ý nghĩa là:

- A. Tự kiêu, tự đại là làm suy thoái giống nòi.

- B. Tự kiêu, tự đại là làm suy thoái bản thân.
 C. Tự kiêu, tự đại làm ảnh hưởng đến tương lai đất nước.
 D. Tự kiêu, tự đại làm ảnh hưởng đến những người xung quanh.

Câu 65: Đoạn trích trên khiến ta liên tưởng tới văn bản ngụ ngôn nào đã học?

- A. Đeo nhạc cho mèo B. Thầy bói xem voi
 C. Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng D.Ếch ngồi đáy giếng

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 66 đến 70:

Tỉ phú Hồng Kông Yu Pang-Lin vừa qua đời ở tuổi 93, để lại di chúc hiến toàn bộ tài sản trị giá khoảng 2 tỉ USD cho hoạt động từ thiện. Ông giải thích hành động của mình: “Nếu các con tôi giỏi hơn tôi thì chẳng cần phải để nhiều tiền cho chúng. Nếu chúng kém cỏi thì có nhiều tiền cũng chỉ có hại cho chúng mà thôi”. Yu Pang-Lin không phải là người đầu tiên trên thế giới “keo kiệt” với con nhưng lại hào phóng với xã hội. Người giàu nhất thế giới – Bill Gates – từng tuyên bố sẽ chỉ để lại cho con 0,05% tổng tài sản kếch xù của mình. Báo chí hỏi tại sao lại như vậy, ông trả lời đại ý: Con tôi là con người, mà đã là con người thì phải tự kiếm sống, không chỉ kiếm sống để phục vụ chính bản thân mình mà còn phải góp phần thúc đẩy xã hội. Đã là con người thì phải lao động. Tại sao tôi phải cho con tiền?

[...] Có người nói rằng, có hai thứ mà cha mẹ cần trang bị cho con cái và chỉ hai thứ đó là đủ, còn không, nếu có để lại cho con thứ gì đi nữa mà thiếu hai thứ đó thì coi như chưa cho con gì cả. Hai thứ đó là: ý thức tự chịu trách nhiệm về bản thân mình và năng lực để tự chịu trách nhiệm.

(Theo Nhật Huy, Không để lại tiền cho con, Dẫn theo <http://tuoitre.vn>, ngày 10/5/2015)

Câu 66: Đây là bức chân dung của Tỉ phú Hồng Kông Yu Pang-Lin?



Câu 67: Theo nội dung đoạn trích, vì sao những người cha tử phú như Pang-Lin, Bill Gates... không muốn để lại nhiều của cải cho con cái?

- A. Nếu con cháu họ tài giỏi, chúng sẽ tự kiếm được tiền.
- B. Nếu chúng kém cỏi thì của cải có sẵn chỉ làm hại thêm (lười biếng, ỷ lại, sa vào các tệ nạn xã hội).
- C. Lao động là trách nhiệm của mỗi con người, không chỉ để nuôi sống bản thân mà còn để góp phần thúc đẩy xã hội.
- D. Cả A, B, C.

Câu 68: Từ nội dung đoạn trích cho biết năng lực tự chịu trách nhiệm với bản thân là gì?

- A. Năng lực để tự chịu trách nhiệm bao gồm: tri thức (hiểu biết về thế giới, kiến thức chuyên môn,...), khả năng lao động, sáng tạo và đạo đức (lòng trung thực, nghị lực sống, quan niệm sống đúng đắn,...).
- B. Năng lực tự chịu trách nhiệm với bản thân cũng là thức tự chịu trách nhiệm về bản thân mình: chịu trách nhiệm về mọi suy nghĩ, hành động, sự trưởng thành về trí tuệ và nhân cách.
- C. Năng lực để tự chịu trách nhiệm là năng lực tri thức (hiểu biết về thế giới, kiến thức chuyên môn,...).
- D. Năng lực tự chịu trách nhiệm với bản thân cũng là ý thức tự chịu trách nhiệm về bản thân mình.

Câu 69: Có người nói rằng, có hai thứ mà cha mẹ cần trang bị cho con cái và chỉ hai thứ đó là đủ, còn không, nếu có để lại cho con thứ gì đi nữa mà thiếu hai thứ đó thì coi như chưa cho con gì cả.

Trong câu trên, cụm từ *và chỉ hai thứ đó là đủ* đóng vai trò là thành phần gì trong câu?

- A. Thành phần tình thái
- B. Thành phần cảm thán
- C. Thành phần phụ chú
- D. Thành phần cầu khiến

Câu 70: Thông điệp chính mà đoạn trích trên muốn gửi gắm là:

- A. Mỗi người đều cần tự trang bị cho bản thân mình *ý thức tự chịu trách nhiệm về bản thân mình và năng lực để tự chịu trách nhiệm*; và cha mẹ nếu có cũng chỉ nên trang bị cho con mình hai thứ đó.
- B. Bố mẹ là người cần trang bị cho con cái *ý thức tự chịu trách nhiệm về bản thân mình và năng lực để tự chịu trách nhiệm*.
- C. Cha mẹ không nên để lại tiền bạc hay gia sản cho con cái, hãy để chúng tự tạo ra bằng sức lao động của mình.
- D. Cha mẹ không để lại tiền bạc và gia sản cho con là “keo kiệt”.

Câu 71: Xác định một từ/ cụm từ **SAI** ngữ pháp/ ngữ nghĩa/ kiến thức/ logic/ phong cách
Trần Hưng Đạo đã lãnh đạo nhân dân ta đánh đuổi giặc Minh.

- A. Trần Hưng Đạo B. nhân dân C. lãnh đạo D. đánh đuổi

Câu 72: Xác định một từ/ cụm từ **SAI** ngữ pháp/ ngữ nghĩa/ kiến thức/ logic/ phong cách
Tôi rất **băn khoăn**, nửa **muốn về**, nửa **muốn ở lại**, **nửa lại** muốn đi luôn.

- A. băn khoăn B. muốn về C. ở lại D. nửa lại

Câu 73: Xác định một từ/ cụm từ **SAI** ngữ pháp/ ngữ nghĩa/ kiến thức/ logic/ phong cách
Sở Khanh cảm thương số phận Thúy Kiều, **bỏ tiền cứu thoát** nàng **và làm vợ lẽ** cho hấn.

- A. Sở Khanh B. bỏ tiền cứu thoát C. và là D. vợ lẽ

Câu 74: Xác định một từ/ cụm từ **SAI** ngữ pháp/ ngữ nghĩa/ kiến thức/ logic/ phong cách
Anh **xem đây**, cái này **mới thật** là **cực kì** **chứ!**

- A. Xem đây B. mới thật C. cực kì D. chứ

Câu 75: Xác định một từ/ cụm từ **SAI** ngữ pháp/ ngữ nghĩa/ kiến thức/ logic/ phong cách
Văn chương sẽ là **hình dung** của sự sống **muôn hình vạn trạng**. **Chẳng những** thế, văn chương còn **phát minh** ra sự sống.

- A. Văn chương B. hình dung
C. muôn hình vạn trạng D. phát minh

Câu 76: Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. Điểm yếu B. Yếu điểm C. Khuyết điểm D. Nhược điểm

Câu 77: Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. Tú tuyệt B. Tuyệt chủng C. Tuyệt vời D. Tuyệt thực

Câu 78: Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. Xanh rì B. Xanh om C. Xanh non D. Xanh xao

Câu 79. Đâu **không phải** là những câu trong một bài ca dao?

- A. Ba đồng một mớ trâu cày,
 Sao anh chẳng hỏi những ngày còn không?
B. Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng,
 Ngày tháng mười chưa cười đã tối
C. Con cò lặn lội bờ sông,
 Gánh gạo nuôi chồng tiếng khóc nỉ non.
D. Chồng người đi ngược về xuôi,
 Chồng em ngồi bếp sờ đuôi con mèo.

Câu 80: Tác phẩm nào được viết trong phong trào Thơ mới?

- A. Mùa xuân chín B. Việt Bắc
C. Thơ tình cuối mùa thu D. Đất Nước

Câu 81: Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây.

“Tây Tiến – sự thăng hoa của một tâm hồn ...”

- A. Hào hoa B. Lãng mạn C. Yêu đời D. Cuồng nhiệt

Câu 82: Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây.

Toàn cầu hóa là một ... lớn, một mặt cho phép nước ta tranh thủ được các nguồn lực bên ngoài, mặt khác đặt nền kinh tế nước ta vào thế bị cạnh tranh ... bởi các nền kinh tế phát triển hơn trong khu vực và trên thế giới.

- A. Trào lưu/ căng thẳng B. Xu thế/ căng thẳng
C. Trào lưu/ quyết liệt D. Xu thế/ quyết liệt

Câu 83: Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây.

Sau 1975 Nguyễn Minh Châu là một trong những “người mở đường ... và ... nhất” (Nguyễn Ngọc) của công cuộc đổi mới văn học.

- A. Tài năng/ tinh anh B. Tài năng/ tinh nhạy
C. Tinh anh/ tài năng D. Tinh anh/ tài tử

Câu 84: Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây.

“Tuyên ngôn Độc lập” là một văn kiện lịch sử vô giá, một ... chính luận xuất sắc”.

- A. áng văn B. bản án C. văn bản D. văn kiện

Câu 85: Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây.

***Rắn** là tên gọi chung để chỉ một nhóm các loài ... ăn thịt, từng có chân và thân hình tròn dài (hình trụ), có thể phân biệt với các loài thằn lằn không chân bằng các đặc trưng như không có mí mắt và tai ngoài.*

- A. Động vật bò sát B. Bò sát C. Côn trùng D. A, B, C đều sai

Câu 86: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Quả cau nho nhỏ miếng trầu hôi

Này của Xuân Hương mới quệt rồi

Có phải duyên nhau thì thăm lại

Đừng xanh như lá bạc như vôi!”

(Mời trầu, Hồ Xuân Hương, thơ và đời, NXB Văn học, 2003, tr. 20)

Chọn ý **KHÔNG ĐÚNG** nói về hiệu quả biểu đạt của việc tác giả tự xưng tên mình trong câu thơ: “Này của Xuân Hương mới quệt rồi”:

- A. Thể hiện một cá tính mạnh mẽ, đồng đặc, là sự thách thức sâu cay vào chế độ xã hội phong kiến tồi tàn, mục nát.
- B. Thể hiện cá tính mạnh mẽ, dám bút phá khỏi những ràng buộc của chế độ xã hội phong kiến thối nát.
- C. Thể hiện sự nữ tính trong thơ ca.
- D. Khẳng định và đòi quyền bình đẳng.

Câu 87: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

(...) “Đăm Săn rung khiên múa. Một lần xốc tới, chàng vượt một đồi tranh. Một lần xốc tới nữa, chàng vượt một đồi lồ ô. Chàng chạy vun vút qua phía đông, vun vút qua phía tây. Còn Mtao Mxây thì bước cao bước thấp chạy hết bãi tây sang bãi đông. Hấn vung dao chém phập một cái, nhưng chỉ vừa trúng một cái chèo cột trâu.” (...)

Đoạn trích trên được trích từ văn bản nào? Thuộc chương trình SGK Ngữ văn nào?

- A. Sử thi Đăm Săn, SGK Ngữ văn 9, tập 2.
- B. Sử thi Đăm Săn, SGK Ngữ văn 10, tập 1.
- C. Đoạn trích “Chiến thắng Mtao – Mxay”, SGK Ngữ văn 9, tập 2.
- D. Đoạn trích “Chiến thắng Mtao – Mxay”, SGK Ngữ văn 10, tập 1.

Câu 88: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Cũng nhà hành viện xưa nay,
Cũng phường bán thịt cũng tay buôn người”

Từ nào trong câu thơ trên được dùng với nghĩa chuyển và được chuyển nghĩa theo phương thức nào?

- A. “nhà”, chuyển nghĩa theo phương thức hoán dụ
- B. “nhà”, chuyển nghĩa theo phương thức ẩn dụ
- C. “tay”, chuyển nghĩa theo phương thức hoán dụ
- D. “tay” chuyển nghĩa theo phương thức ẩn dụ

Câu 89: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Ngay từ đầu thằng bé hình như muốn tránh giáp mặt đứa con gái nhưng không thoát, thực sự là đứa con gái lớn hơn và có vẻ rất khỏe.

Hai đứa trẻ vật nhau. Có một lúc thằng Phác vùng ra được khỏi đứa con gái, định bỏ chạy, nhưng chỉ sau vài sải chân trượt sát ngay sau lưng, đứa con gái đã nhanh nhẹn giơ tay túm được vạt áo thằng Phác, lôi giật lại.

Đứa con gái - mà tôi đoán là con chị - đã đề giữa thằng bé ra giữa bãi cát và đến bây giờ thì tôi mới hiểu, đứa con gái đã rút ra được từ trong cặp quần đùi của thằng bé một vật sáng loáng. Trời ơi, đó là một con dao găm."

(Trích *Chiếc thuyền ngoài xa*, Nguyễn Minh Châu, SGK Ngữ văn 12, tập 2, NXB Giáo dục)

Lời kể trong đoạn trích trên là của ai?

- A. Nhà văn Nguyễn Minh Châu
- B. Nhân vật Đẩu
- C. Nhân vật Phùng
- D. Đẩu và Phùng

Câu 90: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

"Ta về mình có nhớ ta
Ta về, ta nhớ những hoa cùng người.
Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi
Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng.
Ngày xuân mơ nở trắng rừng
Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang.
Ve kêu rừng phách đổ vàng
Nhớ cô em gái hái măng một mình
Rừng thu trăng rọi hòa bình
Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung".

(Trích *Việt Bắc*, Tố Hữu, SGK Ngữ văn 12, tập 1, NXB Giáo dục)

Đoạn trích trên nằm ở phần kỉ niệm về Việt Bắc trong:

- A. Sinh hoạt đời thường
- B. Trong kháng chiến chống Mĩ
- C. Trong kháng chiến chống Pháp
- D. Cả A, B, C đều sai

Câu 91: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

"Hồn Trương Ba: (ngồi ôm đầu một hồi lâu rồi đứng vụt dậy) Không! Không! Tôi không muốn sống như thế này mãi! (nhìn chân tay, thân thể) Tôi chán cái chỗ ở không phải của tôi này lắm rồi, chán lắm rồi! Cái thân thể kèn cồng thô lỗ này, ta bắt đầu sợ mi, ta chỉ muốn rời xa mi tức khắc! Nếu cái hồn của ta có hình thù riêng nhỉ, để nó được tách ra khỏi cái xác này, dù chỉ một lát!. [...] Hồn Trương Ba bần thần nhập lại vào xác hàng thịt. Trên sân khấu, nhân vật Trương Ba biến đi. Chỉ còn lại xác hàng thịt mang hồn Trương Ba ngồi lặng lẽ bên chõng... Vợ Trương Ba vào".

(Trích *Hồn Trương Ba, da hàng thịt*, Lưu Quang Vũ, SGK Ngữ văn 12, tập 2, NXB Giáo dục)

Nội dung chính của đoạn trích trên là

- A. cuộc đối thoại giữa Hồn Trương Ba và xác hàng thịt.
- B. cuộc đối thoại giữa Hồn Trương Ba và những người thân trong gia đình.
- C. cuộc đối thoại giữa Hồn Trương Ba với Đế Thích.
- D. quyết định cuối cùng của Hồn Trương Ba.

Câu 92: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Đừng vờ! Chính ông làm cu Tị khổ thêm thì có! Cu Tị nó cũng rất ghét ông! Ông xấu lắm, ác lắm! Cút đi! Lão đồ tể, cút đi!”

(Trích *Hồn Trương Ba, da hàng thịt*, Lưu Quang Vũ,

SGK Ngữ văn 12, tập 2, NXB Giáo dục)

Câu nói trên của nhân vật nào trong đoạn trích *Hồn Trương Ba, da hàng thịt*?

- A. Chị con dâu
- B. Vợ Trương Ba
- C. Chị Lựa
- D. Cái Gái

Câu 93: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi!

Nhớ về rừng núi nhớ chơi vơi

Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi

Mường Lát hoa về trong đêm hơi”.

(Trích *Tây Tiến*, Quang Dũng, SGK Ngữ văn 12, tập 1, NXB Giáo dục)

Những câu thơ trên sử dụng biện pháp tu từ nghệ thuật nào?

- A. Điệp từ
- B. Điệp âm
- C. Từ láy
- D. Tất cả các đáp án trên

Câu 94: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“An và Liên đã buồn ngủ riu cả mắt. Tuy vậy hai chị em vẫn cố gương để thức khuya chút nữa, trước khi vào hàng đóng cửa đi ngủ. Mẹ vẫn dặn phải thức đến khi tàu xuống - đường sắt đi ngang qua ngay trước mặt phố - để bán hàng, may ra còn có một vài người mua. Nhưng cũng như mọi đêm, Liên không trông mong còn ai đến mua nữa. Với lại đêm họ chỉ mua bao diêm, hai gói thuốc là cùng. Liên và em cố thức là vì có khách, vì muốn được nhìn chuyến tàu. Chính giờ có chuyến tàu ở Hà Nội đi qua huyện. Đó là sự hoạt động cuối cùng của đêm khuya.”

(Trích *Hai đứa trẻ*, Thạch Lam, SGK Ngữ văn 11, tập 1, NXB Giáo dục)

Tại sao Liên và An lại cố thức để chờ đoàn tàu đêm đi qua phố huyện?

- A. Vì tâm lý trẻ thơ tò mò, hiếu động.
- B. Vì muốn bán được thêm hàng, kiếm tiền tiêu vặt.
- C. Vì muốn chờ đợt hoạt động cuối cùng của đêm khuya, đoàn tàu mang về kí ức và mơ tưởng tương lai cho hai đứa trẻ.
- D. Vì sợ mẹ mắng do ban ngày bán được ít hàng.

Câu 95: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

*“Ba đồng một mớ trâu cày,
Sao anh chẳng hỏi những ngày còn không?
Bây giờ em đã có chồng,
Như chim vào lồng, như cá cắn câu.
Cá cắn câu biết đâu mà gỡ,
Chim vào lồng biết thuở nào ra”.*

(Ca dao)

Biện pháp tu từ nghệ thuật nào được sử dụng nổi bật trong đoạn trích trên?

- A. Ẩn dụ B. Hoán dụ C. So sánh D. Nhân hoá

Câu 96: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Lửa đốt cháy rừng rực, lửa rụng xuống nền đất ẩm phòng giam, tàn lửa tắt nghe xèo xèo. Ba người nhìn bức tường, rồi lại nhìn nhau. Ngực quan cảm động, vái người tù một vái, chắp tay nói một câu mà dòng nước mắt rỉ vào kẽ miệng làm cho nghẹn ngào: “Kẻ mê muội này xin bái lĩnh”.

(Trích *Chữ người tử tù*, Nguyễn Tuân, SGK Ngữ văn 11 tập 1, NXB Giáo dục)

Câu nói ở cuối đoạn trích “Kẻ mê muội này xin bái lĩnh” thể hiện thái độ gì của viên quan coi ngục với tử tù Huấn Cao?

- A. Từ biệt với một thái độ dứt khoát, bề trên.
B. Ngần ngại đối diện, muốn từ biệt và cáo lui trong sự xấu hổ, dằn vặt.
C. Trân trọng, kính nể và biết ơn lời di huấn; đồng thời bái biệt người tử tù trước tình cảnh người tù chuẩn bị ra pháp trường.
D. Tỏ ra khinh khi, nói bái lĩnh nhưng thực ra là muốn đẩy kẻ tử tù ra pháp trường thật nhanh.

Câu 97: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

*“Sao anh không về chơi thôn Vĩ?
Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên.
Vườn ai mướt quá, xanh như ngọc
Lá trúc che ngang mặt chữ điền.”*

(Trích *Đây thôn Vĩ Dạ*, Hàn Mặc Tử, SGK Ngữ văn 11 tập 2, NXB Giáo dục)

Đoạn trích trên là khung cảnh thôn Vĩ, xứ Huế trong hoài niệm, trong hình dung của Hàn Mặc Tử. Khung cảnh đó vào thời điểm nào trong ngày?

- A. Buổi sáng B. Buổi chiều C. Ban đêm D. Buổi trưa

Câu 98: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Ai ở xa về, có việc vào nhà thống lí Pá Tra thường trông thấy có một cô con gái ngồi quay sợi gai bên tảng đá trước cửa, cạnh tàu ngựa. Lúc nào cũng vậy, dù quay sợi, thái cỏ ngựa, dệt vải, chẻ củi hay đi công nước dưới khe suối lên, cô ấy cũng cúi mặt, mặt buồn rười rượi. Người ta thường nói: nhà Pá Tra làm thống lí, ăn của dân nhiều, đồn Tây lại cho muối về bán, giàu lắm, nhà có nhiều nương, nhiều bạc, nhiều thuốc phiện nhất làng. Thế thì con gái nó còn bao giờ phải xem cái khổ mà biết khổ, mà buồn. Nhưng rồi hỏi ra mới rõ cô ấy không phải con gái nhà Pá Tra: cô ấy là vợ A Sử, con trai thống lí Pá Tra.”

(Trích Vợ chồng A Phủ, Tô Hoài, SGK Ngữ văn 12 tập 2, NXB Giáo dục)

Cách giới thiệu nhân vật Mị của Tô Hoài ở đoạn trích trên đạt được hiệu quả nghệ thuật gì?

- A. Gọi ra số phận âm thầm, lặng lẽ đầy đau khổ của Mị.
- B. Khắc sâu ấn tượng về sự âm thầm, lặng lẽ đầy đau khổ của Mị.
- C. Tạo ra những đối nghịch về hoàn cảnh sống éo le của nhân vật cuốn hút người đọc theo dõi, tìm hiểu.
- D. Để giới thiệu Mị là con dâu nhà thống lí.

Câu 99: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Dữ dội và dịu êm
Ồn ào và lặng lẽ
Sông không hiểu nổi mình
Sóng tìm ra tận bể”

(Trích Sóng, Xuân Quỳnh, SGK Ngữ văn 12 tập 1, NXB Giáo dục)

Trong đoạn trích, tác giả đã nêu ra những trạng thái đối lập của:

- A. Sóng
- B. Người con gái trong tình yêu
- C. Người con trai khi yêu
- D. A, B đúng

Câu 100: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Khi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi
Đất Nước có trong những cái “ngày xửa ngày xưa...” mẹ thường hay kể
Đất Nước bắt đầu với miếng trầu bây giờ bà ăn
Đất Nước lớn lên khi dân mình biết trồng tre mà đánh giặc
Tóc mẹ thì bới sau đầu
Cha mẹ thương nhau bằng gừng cay muối mặn
Cái kèo, cái cột thành tên

Hạt gạo phải một nắng hai sương xay, giã, giần, sàng

Đất Nước có từ ngày đó...”

(Trích *Đất Nước*, trường ca *Mặt đường khát vọng*, Nguyễn Khoa Điềm,

SGK Ngữ văn 12 tập 1, NXB Giáo dục)

Nội dung chính của đoạn trích trên là gì?

- A. Tư tưởng Đất Nước của Nhân dân
- B. Cảm nhận độc đáo về quá trình hình thành, phát triển của đất nước; từ đó khơi dậy ý thức về trách nhiệm thiêng liêng với nhân dân, với đất nước.
- C. Tư tưởng Đất Nước của Nhân dân gắn với những giá trị lịch sử.
- D. Tư tưởng Đất Nước của Nhân dân gắn với những giá trị văn hoá.

ĐỀ SỐ 15

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi từ Câu 51 đến Câu 55:

Tiếng trống thu không trên cái chợ của huyện nhỏ; từng tiếng một vang xa để gọi buổi chiều. Phương tây đỏ rực như lửa cháy và những đám mây ánh hồng như hòn than sắp tàn. Dãy tre làng trước mặt đen lại và cắt hình rõ rệt trên nền trời.

Chiều, chiều rồi. Một chiều êm ả như ru, văng vẳng tiếng ếch nhái kêu ran ngoài đồng ruộng theo gió nhẹ đưa vào. Trong cửa hàng hơi tối, muỗi đã bắt đầu vo ve. Liên ngồi yên lặng bên mấy quả thuốc sơn đen; **đôi mắt chị bóng tối ngập đầy dần** và cái buồn của buổi chiều quê thấm thía vào tâm hồn ngây thơ của chị: Liên không hiểu sao, nhưng chị thấy lòng buồn man mác trước cái giờ khắc của ngày tàn.

(Trích “Hai đứa trẻ” – Thạch Lam, SGK Ngữ văn 11, tập một, NXBGD Việt Nam, 2018)

Câu 51. Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là gì?

- A. Biểu cảm B. Tự sự C. Miêu tả D. Nghị luận

Câu 52. Đoạn trích trên miêu tả thời gian nào trong ngày?

- A. Buổi chiều B. Bình minh C. Buổi trưa D. Buổi tối

Câu 53. Khung cảnh phố huyện trong đoạn trích trên hiện lên như thế nào?

- A. Trầm buồn, tĩnh lặng B. Thơ mộng, lãng mạn
C. Lung linh, huyền ảo D. Rộn rã với nhiều âm thanh.

Câu 54. Cụm từ **đôi mắt chị bóng tối ngập đầy dần** trong đoạn trích diễn tả điều gì?

- A. Liên bị khiếm thị, không nhìn rõ cảnh vật.
B. Chiều tà đang dần buông xuống.
C. Cái nhìn tiêu cực của Liên đối với cuộc sống.
D. Liên nhìn rõ tương lai tăm tối trước mắt.

Câu 55. Đoạn trích thể hiện tài năng viết truyện ngắn của Thạch Lam ở phương diện nổi bật nào?

- A. Ngôn ngữ, giọng điệu trữ tình, giàu chất thơ.
B. Lựa chọn tình huống đặc sắc và chi tiết tiêu biểu.
C. Ngôn ngữ độc thoại nội tâm sâu sắc.
D. Tạo hình, dựng cảnh ấn tượng.

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi từ Câu 56 đến Câu 60:

Sao anh không về chơi thôn Vĩ?
Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên.
Vườn ai mướt quá, xanh như ngọc
Lá trúc che ngang mặt chữ điền.

(Trích “*Đây thôn Vĩ Dạ*” – Hàn Mặc Tử, SGK Ngữ văn 11, tập hai,
NXBGD Việt Nam, 2018)

Câu 56. Nội dung của đoạn thơ trên diễn tả điều gì?

- A. Tình cảm của tác giả với thiên nhiên và con người xứ Huế.
- B. Cảnh thiên nhiên xứ Huế hoang sơ, mênh mông.
- C. Tâm trạng bồn chồn và phấp phỏng của thi nhân khi ở thôn Vĩ Dạ.
- D. Nỗi niềm yêu thương giấu kín của thi nhân dành cho cô gái ở thôn Vĩ.

Câu 57. Theo đoạn trích, trong buổi bình minh, khu vườn thôn Vĩ Dạ mang vẻ đẹp như thế nào?

- A. Lộng lẫy, tráng lệ
- B. Hùng vĩ, huyền ảo
- C. Tinh khôi, thanh khiết
- D. Rực rỡ, chói chang

Câu 58. Cụm từ “sao anh không về” trong câu thơ *Sao anh không về chơi thôn Vĩ*? Gọi sắc thái tình cảm gì?

- A. Trách móc nhẹ nhàng pha chút hờn giận
- B. Xã giao, khách sáo gợi sự xa cách
- C. Trêu đùa, mỉa mai có ý trách móc.
- D. Trân trọng, nhiệt tình thể hiện sự chân thành.

Câu 59. Đoạn trích trên sử dụng phương thức biểu đạt nào?

- A. Biểu cảm, nghị luận
- B. Tự sự, miêu tả
- C. Tự sự, biểu cảm
- D. Miêu tả, biểu cảm

Câu 60. Trong đoạn trích trên, câu thơ nào gợi vẻ đẹp nên thơ, hài hòa giữa cảnh sắc thiên nhiên và con người Vĩ Dạ?

- A. Câu 1
- B. Câu 2
- C. Câu 3
- D. Câu 4

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi từ Câu 61 đến Câu 65:

IQ (viết tắt của Intelligence Quotient, hay còn gọi là chỉ số thông minh) giúp đo lường khả năng của con người trong các lĩnh vực như suy luận logic, hiểu từ ngữ và kỹ năng toán học... Trong khi đó, EQ (viết tắt của Emotional Quotient, hay còn gọi là chỉ số cảm xúc) là thước đo thông minh của con người thông qua khả năng cảm nhận, kiểm soát, bày tỏ cảm xúc... của người đó.

Theo phân tích của các chuyên gia tâm lý, chỉ số IQ và EQ được thể hiện qua 6 kỹ năng chính ảnh hưởng trực tiếp đến sự thành công của trẻ cả ở hiện tại lẫn tương lai, bao gồm: Tư duy phản biện, Khả năng tập trung, Khả năng giải quyết vấn đề (liên quan đến IQ) và Khả năng giao tiếp, Kỹ năng hợp tác, Thấu hiểu cảm xúc (liên quan đến EQ).

Rõ ràng, khi có chỉ số IQ cao, trẻ sẽ có khả năng phản biện, tập trung, giải quyết vấn đề tốt. Nhưng nếu trẻ không có chỉ số EQ cao sẽ dẫn đến tình trạng trẻ khó hòa đồng, không hợp tác được với bạn bè và mọi người xung quanh, dễ cảm thấy lo lắng, thiếu tự tin khi gặp những môi trường lạ hoặc thử thách mới mẻ.

Vì những lý do này nên các chuyên gia trong lĩnh vực tâm lý, giáo dục cho rằng, việc cân bằng chỉ số IQ và EQ sẽ giúp trẻ phát triển toàn diện và sớm gặt hái được thành công trong tương lai. Nhà tâm lý học nổi tiếng Daniel Goleman chỉ ra trong quyển sách “Emotional Intelligence: Why it Can Matter More Than IQ” rằng có sự tương quan giữa chỉ số IQ, EQ và trẻ em sẽ không thể phát huy hết tiềm năng về trí tuệ của mình nếu không có trạng thái cảm xúc tốt. Như vậy, giúp con cân bằng IQ và EQ là vô cùng cần thiết cho sự phát triển toàn diện của trẻ.

(IQ và EQ: nền tảng thành công tương lai của trẻ - Tuổi Trẻ Online (tuoitre.vn))

Câu 61. Chủ đề chính của đoạn trích trên là gì?

- A. Chỉ số IQ và EQ đánh giá đạo đức của một con người.
- B. Chỉ số IQ và EQ là thước đo sự thông minh của con người.
- C. Chỉ số IQ và EQ cân bằng sẽ giúp trẻ phát triển toàn diện.
- D. So sánh sự quan trọng giữa chỉ số IQ và EQ của con người.

Câu 62. Theo đoạn trích trên, trẻ sẽ như thế nào khi có chỉ số IQ cao?

- A. Trẻ hòa đồng, hợp tác với bạn bè và mọi người xung quanh.
- B. Trẻ dễ cảm thấy lo lắng, thiếu tự tin khi gặp những môi trường lạ hoặc thử thách mới.
- C. Trẻ có khả năng giao tiếp, kỹ năng hợp tác và thấu hiểu cảm xúc.
- D. Trẻ có khả năng phản biện, tập trung, giải quyết vấn đề tốt.

Câu 63. Theo đoạn trích trên, trẻ sẽ như thế nào nếu có chỉ số EQ cao?

- A. Giỏi giao tiếp, giàu tình cảm, dễ thông cảm với người khác.
- B. Có thể tiếp thu và ghi nhớ rất nhanh trong một thời gian ngắn.
- C. Giàu tình cảm, cảm xúc nhưng gặp khó khăn trong việc bộc lộ tình cảm.
- D. Suy luận logic, tính toán giỏi và sử dụng từ ngữ giỏi.

Câu 64. Theo đoạn trích trên, cụm từ “chế ngự cảm xúc” trong đoạn trích trên mang ý nghĩa gì?

- A. Không bộc lộ cảm xúc ra bên ngoài.

- B. Ngăn không cho cơn nóng giận bùng phát.
- C. Kiểm soát, điều khiển cảm xúc cho phù hợp.
- D. Chỉ cho phép bộc lộ cảm xúc vui vẻ ra bên ngoài.

Câu 65. Theo đoạn trích trên, việc cân bằng giữa chỉ số IQ và EQ có tác dụng gì?

- A. Giúp trẻ phát triển toàn diện, sớm gặt hái được thành công
- B. Giúp trẻ phát huy hết tiềm năng về trí tuệ của mình.
- C. Giúp trẻ có trạng thái cảm xúc tốt.
- D. Giúp trẻ học giỏi kiến thức trong nhà trường.

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi từ Câu 66 đến Câu 70:

Nếu bước chân vào bất kì bệnh viện nào và hỏi bác sĩ về “bệnh vô cảm”, chắc hẳn bạn sẽ không nhận được câu trả lời. Bởi đó là căn bệnh tồn tại ngoài xã hội chứ không phải đơn thuần trên giường bệnh. “Bệnh vô cảm” là tình trạng chai sạn của tâm hồn, là thái độ sống thờ ơ, lãnh đạm trước những gì diễn ra xung quanh mình. Đáng sợ hơn là nó diễn ra ngay cả trước những đau khổ, mất mát của con người. Một ngày, bạn không còn biết yêu thương và cũng không căm ghét, không cảm nhận được hạnh phúc và cũng không động lòng trước đau khổ, không có khát vọng sống có ý nghĩa... thì ắt hẳn, bạn đang có những “triệu chứng” của căn bệnh vô cảm đáng sợ kia. Nó không làm con người ta đau đớn hay chết đi về thể xác nhưng lại làm trái tim và tâm hồn chết dần trong sự lạnh lẽo. Và phải chăng “cái chết không phải là điều mất mát lớn nhất trong cuộc đời, sự mất mát lớn nhất là bạn để tâm hồn **tàn lụi** ngay khi còn sống” như lời Noo- man Ku- sin đã khẳng định?

(Theo Bài tập ngữ văn 12, Tập hai, NXB GD, 2013)

Câu 66. Tại sao khi vào bệnh viện, hỏi bác sĩ về “bệnh vô cảm” lại không nhận được câu trả lời?

- A. Chưa tìm được phương pháp chữa trị căn bệnh này.
- B. Bệnh viện không được phép chữa căn bệnh này.
- C. Vô cảm không phải là một bệnh lí.
- D. Căn bệnh này không cần chữa cũng tự khỏi.

Câu 67. Theo đoạn trích, bệnh vô cảm KHÔNG có “triệu chứng” nào dưới đây?

- A. Thờ ơ, lãnh đạm trước những gì diễn ra xung quanh.
- B. Không biết yêu thương, không căm ghét.
- C. Cơ thể mệt mỏi, yếu ớt, không còn sức sống.
- D. Không cảm nhận được hạnh phúc, không có khát vọng sống.

Câu 68. “Triệu chứng” nào dưới đây thuộc về “căn bệnh vô cảm”?

- A. Bị tê liệt các dây thần kinh trung ương dẫn đến mất cảm giác.
- B. Không cảm nhận được hạnh phúc và không động lòng trước những đau khổ.
- C. Cơ thể mệt mỏi, suy nhược, đầu óc không được tỉnh táo.
- D. Mất ngủ, cảm giác chán nản, không tập trung.

Câu 69. Theo đoạn trích trên, bệnh “vô cảm” có tác hại gì đối với con người?

- A. Làm cho thể xác đau đớn.
- B. Khiến cho tâm hồn trống rỗng, lạnh lùng.
- C. Làm cho cái chết đến nhanh chóng.
- D. Khiến con người cảm thấy mất mát.

Câu 70. Từ **tàn lụi** trong câu *sự mất mát lớn nhất là bạn để tâm hồn **tàn lụi** ngay khi còn sống* có nghĩa là gì?

- A. Trống rỗng, không có cảm xúc.
- B. Không còn minh mẫn, tỉnh táo.
- C. Không thể nhớ được gì.
- D. Không nhận thức được về mọi thứ xung quanh.

Câu 71. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Truyện kì mạn lục của Nguyễn Dữ vừa có giá trị hiện thực vừa có giá trị nhân văn cao vừa là một tuyệt tác của thể loại truyện kì, từng được khen tặng là “thiên cổ kì bút”.

- A. giá trị hiện thực
- B. giá trị nhân văn
- C. tuyệt tác
- D. thiên cổ kì bút.

Câu 72. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc của Nguyễn Đình Chiểu là tiếng khóc bi thảm cho một thời kì lịch sử đau thương nhưng vĩ đại của dân tộc, là bức tượng đài bất tử về những người nông dân nghĩa sĩ.

- A. người nông dân nghĩa sĩ
- B. Tượng đài bất tử
- C. lịch sử đau thương
- D. tiếng khóc bi thảm.

Câu 73. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám năm 1945 có vị trí hết sức quan trọng trong toàn bộ tiền trình văn học; duy trì tinh hoa văn hóa dân tộc và mở ra một thời kì văn học mới – văn học hiện đại.

- A. hiện đại
- B. mở ra
- C. duy trì
- D. tiền trình

Câu 83. Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Một số loại thực phẩm giúp tâm trạng thông qua việc cung cấp chất dinh dưỡng và thúc đẩy các chất khiến não cảm thấy tốt hơn.

- A. cải thiện
- B. biến đổi
- C. ổn định
- D. duy trì

Câu 84. Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Cơ quan khí tượng Trung Quốc cho biết hiện tượng thiên nhiên nguy hiểm đã khiến chất lượng ở Bắc Kinh giảm sút nghiêm trọng.

- A. sinh thái
- B. đời sống
- C. Không khí
- D. sức khỏe

Câu 85. Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

..... văn bản là sự tổ chức, sắp xếp các thành tố của văn bản thành một đơn vị thống nhất, hoàn chỉnh, có ý nghĩa.

- A. kết cấu
- B. lập luận
- C. Bố cục
- D. Hình thức

Câu 86. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Một dân tộc đã gan góc chống ách nô lệ của Pháp hơn 80 năm nay, một dân tộc đã gan góc đứng về phe Đồng Minh chống phát xít mấy năm nay, dân tộc đó phải được tự do! Dân tộc đó phải được độc lập!”

Vì những lẽ trên, chúng tôi, Chính phủ lâm thời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, trịnh trọng tuyên bố với thế giới rằng: Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy.”

(Trích Tuyên ngôn độc lập – Hồ Chí Minh, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Đoạn trích trên được viết theo phong cách ngôn ngữ chức năng nào?

- A. Phong cách ngôn ngữ hành chính
- B. Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật
- C. Phong cách ngôn ngữ khoa học
- D. Phong cách ngôn ngữ chính luận

Câu 87. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Lại như quăng mặt ghềnh Hát Loóng, dài hàng cây số nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió, cuồn cuộn luồng gió gùn ghè suốt năm như lúc nào cũng đòi nợ xuýt bất cứ người lái đò Sông Đà nào tóm được qua đấy. Quăng này mà khinh suất tay lái thì cũng dễ lật ngửa bụng thuyền ra.”

(Trích Người lái đò sông Đà – Nguyễn Tuân – *Ngữ văn 12*, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018, tr.186 - 191)

Đoạn trích trên miêu tả hình ảnh nào của con sông Đà?

- A. Vách đá B. Ghềnh đá C. Hút nước D. Thác nước

Câu 88. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

*Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ
Mặt trời chân lý chói qua tim
Hồn tôi là một vườn hoa lá
Rất đậm hương và rộn tiếng chim...*

(Trích Từ ấy – Tố Hữu – *Ngữ văn 11*, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Âm hưởng chủ đạo của đoạn trích trên là gì?

- A. Sung sướng, tự hào B. Trang trọng, thành kính
C. băng khuâng, xao xuyến D. hào hùng, khí thế

Câu 89. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

*Mưa đổ bụi êm êm trên bến vắng,
Đò biếng lười nằm mặc nước sông trôi;
Quán tranh đứng im lìm trong vắng lặng
Bên chòm xoan hoa tím rụng tơi bời.*

(Trích Từ ấy – Tố Hữu – *Ngữ văn 11*, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Bức tranh chiều xuân trong đoạn trích trên hiện lên như thế nào?

- A. Cảnh bình yên, man mác buồn B. Cảnh đìu hiu, cô quạnh
C. Cảnh hùng vĩ, tráng lệ D. Cảnh vui tươi, sống động

Câu 90. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Trong hoàn cảnh đề lao, người ta sống bằng tàn nhẫn, bằng lừa lọc, tính cách dệu dưng và lòng biết giá người, biết trọng người ngay của viên quan coi ngục này là một thanh âm trong trẻo chen vào giữa một bản đàn mà nhạc luật đều hỗn loạn, xô bồ. Ông trời nhiều khi chơi ác, đem đầy ải những cái thuần khiết vào giữa một đống cặn bã. Và những người có tâm điện tốt và thẳng thắn, lại phải ăn đời ở kiếp với lũ quay quắt”.

(Trích Chữ người tử tù – Nguyễn Tuân – *Ngữ văn 11*, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Những biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong đoạn trích trên?

- A. So sánh, tương phản đối lập
- B. Ẩn dụ, so sánh
- C. Ẩn dụ, tả cảnh ngụ tình
- D. So sánh, tả cảnh ngụ tình

Câu 91. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

*Con tàu này lên Tây Bắc, anh đi chẳng?
Bạn bè đi xa, anh giữ trời Hà Nội
Anh có nghe gió ngàn đang rú gọi
Ngoài cửa ô? Tàu đối những vành trăng*

(Trích *Tiếng hát con tàu* – Chế Lan Viên – *Ngữ văn 12*, Tập một,
NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Nhân vật “anh” trong đoạn trích trên là ai?

- A. Những con người đi xây dựng cuộc sống mới ở Tây Bắc những năm 1958 – 1960.
- B. Những con người đi trên chuyến tàu hỏa về Tây Bắc.
- C. Những người bộ đội còn đóng quân tại Hà Nội.
- D. Nhà thơ tự đối thoại dưới hình thức phân đôi chủ thể trữ tình.

Câu 92. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“(1) Một ngón tay Tnú bốc cháy. (2) Hai ngón, ba ngón. Không có gì đượm bằng nhựa xà nu. Lửa bắt rất nhanh. Mười ngón tay đã thành mười ngọn đuốc.”

(Trích *Rừng xà nu* – Nguyễn Trung Thành – *Ngữ văn 12*, Tập hai,
NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Các biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu văn (1) và (2) ở đoạn trích trên?

- A. Liệt kê, tăng tiến
- B. Liệt kê, so sánh
- C. So sánh, ẩn dụ
- D. Ẩn dụ, nói quá

Câu 93. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Một người như cô phải chết đi thật tiếc, lại một hạt bụi vàng của Hà Nội rơi xuống chìm sâu vào lớp đất cổ. Những hạt bụi vàng lấp lánh đâu đó ở mỗi góc phố Hà Nội hãy mượn gió mà bay lên cho đất kinh kì chói sáng những ánh vàng”

(Trích *Một người Hà Nội* – Nguyễn Khải – *Ngữ văn 12*, Tập hai,
NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Tại sao tác giả lại gọi nhân vật cô Hiền là “hạt bụi vàng”?

- A. Cô Hiền là kết tinh những vẻ đẹp văn hóa của người Hà Nội.
- B. Cô Hiền là một trong những người cao tuổi có sức ảnh hưởng lớn ở Hà Nội.

C. Cô Hiền là người có khối tài sản lớn nhất Hà Nội.

D. Cô Hiền là người có học thức và uyên bác nhất ở Hà Nội.

Câu 94. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

(1) *Tháng giêng ngon như một cặp môi gần*

(2) *Tôi sung sướng. Nhưng vội vàng một nửa:*

(3) *Tôi không chờ nắng hạ mới hoài xuân.*

(Trích *Vội vàng* – Xuân Diệu – *Ngữ văn 11*, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Tại sao có thể nói câu thơ (1) trong đoạn trích trên là một so sánh mang đậm dấu ấn cá nhân Xuân Diệu?

A. Vì Xuân Diệu thường có những liên tưởng, so sánh rất táo bạo.

B. Vì Xuân Diệu nhìn đâu cũng thấy niềm đam mê và hương vị của tình yêu.

C. Vì Xuân Diệu thường lấy vẻ đẹp của con người làm chuẩn mực cho mọi vẻ đẹp.

D. Vì cảnh vật trong thơ Xuân Diệu luôn đầy sắc dục, tình tứ.

Câu 95. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Những đường Việt Bắc của ta

Đêm đêm rầm rập như lá đất rung.

Quân đi điệp điệp trùng trùng

Ánh sao đầu súng bạn cùng mũ nan.

Dân công đổ đống từng đoàn

Dấu chân nát đá muôn tàn lửa bay.

Nghìn đêm thăm thẳm sương dày

Đèn pha bật sáng như ngày mai lên.

(Trích *Việt Bắc* – Tố Hữu – *Ngữ văn 12*, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Hình ảnh đoàn quân trong đoạn trích trên hiện lên như thế nào?

A. Mạnh mẽ, sục sôi

B. Hào hùng, bi tráng

C. Bình dị, mộc mạc

D. Hào hoa, lãng mạn

Câu 96. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

(1) *Rải rác biên cương mồ viễn xứ,*

(2) *Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh.*

(3) *Áo bào thay chiếu, anh về đất,*

(4) *Sông Mã gầm lên khúc độc hành*

(Trích *Tây Tiến* – Quang Dũng – *Ngữ văn 12*, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Cụm từ “khúc độc hành” trong câu thơ (4) được hiểu theo nghĩa nào?

- A. Khúc tráng ca tiễn đưa người anh hùng về với đất mẹ.
- B. Sự dữ dội, cuộn cuộn của sông Mã khi lũ về.
- C. Tiếng hát ai oán tiễn biệt đồng đội đã hi sinh của tác giả.
- D. Tiếng khèn đưa tiễn người lính đã hi sinh của người dân tộc.

Câu 97. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Mỗi ngày, Mị càng không nói, lúi lúi như con rùa nuôi trong xó cửa. Căn buồng Mị nằm kín mít, chỉ có ô vuông bằng bàn tay trông ra chỉ thấy trăng trắng, không biết là sương hay là nắng. Mị cứ ngồi đấy mà trông ra ngoài, đến khi nào chết thì thôi”

(Trích *Vợ chồng A Phủ* – Tô Hoài – **Ngữ văn 12**, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, tr. 6, 2018)

Không gian sống của Mị hiện lên như thế nào trong đoạn trích trên?

- A. Ngột ngạt, tù túng
- B. Thơ mộng, lãng mạn
- C. Tĩnh mịch, âm đạm
- C. Hoang vắng, xơ xác

Câu 98. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

*Quyện điều quy lâm tâm túc thụ,
Cô vân mạn mạn độ thiên không.
Sơn thôn thiếu nữ ma bao túc,
Bao túc ma hoàn lô dĩ hồng.*

(Mộ – Hồ Chí Minh – **Ngữ văn 11**, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Bài thơ trên được sáng tác theo thể thơ gì?

- A. Thất ngôn tứ tuyệt
- B. Thất ngôn bát cú
- C. Ngũ ngôn tứ tuyệt
- D. Ngũ ngôn bát cú

Câu 99. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

... Còn xa lắm mới đến cái thác dưới. Nhưng đã thấy tiếng nước réo gần mãi lại, réo to mãi lên. Tiếng thác nghe như là oán trách gì, rồi lại như là van xin, rồi lại như là khiêu khích, giọng gằn mà chế nhạo. Thế rồi nó rống lên như tiếng một ngàn con trâu mộng đang lồng lộn giữa rừng vầu rừng tre nứa nổ lửa, đang phá tuông rừng lửa, rừng lửa cùng gầm thét với đàn trâu da cháy bùng bùng. Tới cái thác rồi. Ngoặt khúc sông lượn, thấy sóng bọt đã trắng xóa cả một chân gò đá. Đá ở đây từ ngàn năm vẫn mai phục hết trong lòng sông, hình như mỗi lần có chiếc thuyền nào xuất hiện ở quãng ầm ầm mà quạnh hiu này, mỗi lần có chiếc nào nhô vào đường ngoặt sông là một số hòn bèn nhổm cả dậy để vỗ lấy thuyền. Mặt hòn đá nào trông cũng ngỗ ngược, hòn nào cũng nhăn nhúm méo mó hơn cả cái mặt nước chỗ này.

(Trích *Người lái đò sông Đà* – Nguyễn Tuân – **Ngữ văn 12**, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Đoạn trích trên sử dụng phương thức biểu đạt chủ yếu nào?

A. Tự sự

B. Miêu tả

C. Biểu cảm

D. Nghị luận

Câu 100. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

*Tuổi thiếu niên là tuổi của ước mơ và hoài bão. Nó gắn liền với khát vọng chinh phục thử thách và giải được mật mã cuộc đời. Khát vọng luôn xanh và cuộc sống luôn đẹp, nhưng trong một thời khắc nào đó, có thể nhiều bạn trẻ đã thấy cuộc đời như một mớ bòng bong của những điều bỡ ngỡ với bao trăn trở không dễ tỏ bày. **Đi qua tuổi thơ, cuộc đời mở ra trước mắt bạn một hành trình dài, nhiều hoa hồng nhưng cũng không ít chông gai.** Cuộc sống, với tất cả sự khắc nghiệt vốn có của nó, sẽ khiến cho bước chân bạn nhiều lần rướm máu. Và những giọt máu đó, hoặc sẽ thấm xuống con đường bạn đang đi và lưu lại đó dấu son của một vị anh hùng hoặc sẽ trở thành dấu chấm hết cho những khát vọng đoản mệnh của một kẻ nhụt tâm, chùn bước. Nhưng dù thế nào chăng nữa, bạn hãy nhớ rằng: để trưởng thành, những thử thách và thất bại bao giờ cũng là điều cần thiết.*

(Theo Hạt giống tâm hồn dành cho tuổi teen, tập 2 – Nhiều tác giả,

NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2012, tr.02)

Biện pháp tu từ nào nào được sử dụng trong câu văn in đậm?

A. Nhân hóa

B. Ẩn dụ

C. Hoán dụ

D. So sánh

ĐỀ SỐ 16

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi từ Câu 51 đến Câu 55:

- (1) *Rải rác biên cương mồ viễn xứ,*
(2) *Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh.*
(3) *Áo bào thay chiếu, anh về đất,*
(4) *Sông Mã gầm lên khúc độc hành.*

(Quang Dũng, *Tây Tiến*, Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017)

Câu 51. Câu (2) xuất hiện biện pháp tu từ cú pháp nào?

- A. Phép lặp cú pháp B. Phép chêm xen
C. Phép đảo ngữ D. Phép liệt kê.

Câu 52. Những câu thơ nào cho biết tác giả nhấn mạnh hiện thực bi thảm của cuộc kháng chiến?

- A. Câu (1), (3) B. Câu (2), (4)
C. Câu (1), (4) D. Câu (2), (3)

Câu 53. Câu thơ nào cho biết tác giả nhấn mạnh tinh thần bi tráng của đoạn thơ?

- A. Câu (1). B. Câu (2).
C. Câu (3). D. Câu (4).

Câu 54. Chủ đề nổi bật của đoạn trích trên là gì?

- A. Tư thế lên đường, ý chí quyết tử và sự hi sinh bi tráng của những người lính Tây Tiến.
B. Vẻ đẹp tuổi trẻ, ý chí quyết tử và sự hi sinh bi tráng của những người lính Tây Tiến.
C. Vẻ đẹp hào hoa, ý chí quyết tử và sự hi sinh bi tráng của những người lính Tây Tiến.
D. Tư thế ra đi, ý chí quyết tử và sự hi sinh bi tráng của những người lính Tây Tiến.

Câu 55. Ý thơ nào dưới đây gần gũi nhất với cảm hứng chủ đạo của đoạn trích?

- A. *Thế hệ chúng con đi như gió thổi*

Quân phục xanh đồng sắc với chân trời

Chưa kịp yêu một người con gái

Lúc ngã vào lòng đất vẫn con trai

(Trần Mạnh Hào, *Đất nước hình tia chớp*, NXB Tổng hợp Thành phố HCM, 2010)

- B. *Hồn tử sĩ gió ù ù thổi,*

Mặt chinh phu trắng đôi đôi soi.

Chinh phu tử sĩ mấy người,
Nào ai mặc mặt nào ai gọi hồn?

(Đặng Trần Côn, Đoàn Thị Điểm, *Chinh phụ ngâm khúc*, NXB Văn học, 2015)

C. Ở đây không gõ ván

Vùi anh trong tấm chăn
Cửa đồng bào Cửa Ngăn
Tặng tôi ngày phân tán
Mai một bên cửa rừng
Anh có nghe súng nổ

(Hoàng Lộc, *Viếng bạn*, *Thơ Việt Nam 1945 – 1985*, NXB Văn học, 1990)

D. Mộ anh trên đồi cao

Hoa hồng nở và nở
Hương thơm bay và bay
Lũ chúng nó qua đây
Mắt điều không dám ngó

(Thanh Hải, *Mộ anh hoa nở*, *Thơ Việt Nam 1945 – 1985*, NXB Văn học, 1990)

Độc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi từ Câu 56 đến Câu 60:

“Cái phức tạp, đa dạng và cực kì phong phú của thiên nhiên và cuộc sống trải qua nhiều thế kỉ trước khi được nhận thức bằng khoa học đã được con người cảm nhận qua trực giác và thể hiện bằng ngôn ngữ của thơ ca, âm nhạc, hội họa, của nghệ thuật nói chung. Và giờ đây, sau mấy thế kỉ, dù khoa học đã mạnh hơn bao giờ hết, nhưng chính vì rất mạnh mà tự hiểu được những hạn chế của mình, nên lại cần đến sự hỗ trợ của nghệ thuật để nắm bắt được những cái mà mình không thể thấu hiểu hoàn toàn. Đối mới tư duy với tư duy hệ thống phải là trên cơ sở của khoa học hiện đại mà tiếp thu những quan điểm về nhận thức của các triết thuyết truyền thống, kết hợp các tri thức khoa học với các tri thức thu được bằng trực cảm, kinh nghiệm; kết hợp các khả năng lập luận khoa học và cảm thụ nghệ thuật; tìm kiếm sự thấu hiểu của chúng ta bằng lí lẽ và cả bằng xúc động tâm hồn, bằng ngôn ngữ của những công thức, những luận giải, và cả bằng “ngôn ngữ” trực tiếp của tai nghe, mắt nhìn, nhìn vào hình ảnh, màu sắc, và cả “nhìn” sâu, “nhìn” xa bằng tưởng tượng của trực cảm trí tuệ và tâm thức. Và không chỉ kết hợp mà còn bổ sung cho nhau, nâng cao năng lực của nhau. Càng nhiều tri thức thì càng có thêm trí tưởng tượng và ngược lại, càng giàu tưởng tượng thơ mộng thì sẽ nảy sinh nhiều ý tưởng bất ngờ cho sáng tạo khoa học”.

(Phan Đình Diệu, *Một góc nhìn của trí thức*, *Ngữ văn 12 nâng cao*, tập một, Nxb Giáo dục Việt Nam, 2019).

- Câu 56.** Theo tác giả, đâu là điểm “mạnh hơn bao giờ hết” của khoa học sau mấy thế kỉ?
- A. Có thể thấu hiểu cái phức tạp, đa dạng và cực kì phong phú của thiên nhiên, cuộc sống.
- B. Có thể kết hợp giữa khoa học hiện đại với những triết thuyết truyền thống, trực cảm kinh nghiệm.
- C. Có thể luận giải bằng năng lực tư duy và trực cảm tâm thức.
- D. Có thể tự hiểu được những hạn chế của mình và thừa nhận sự hỗ trợ của nghệ thuật.

Câu 57. Thao tác lập luận chính của đoạn trích là gì?

- A. phân tích B. bác bỏ C. bình luận D. so sánh

Câu 58. Theo lập luận của tác giả, giữa tư duy khoa học và tư duy nghệ thuật, mối quan hệ quan trọng nhất là

- A. Tương phản B. bổ sung C. kết hợp D. nâng cao.

Câu 59. Đoạn trích bàn về vấn đề gì?

- A. Tư duy hệ thống cần đến sự tưởng tượng và mơ mộng.
- B. Tư duy hệ thống cần đến kinh nghiệm và trực giác.
- C. Tư duy hệ thống cần đến triết thuyết truyền thống.
- D. Tư duy hệ thống cần đến sự thấu hiểu và xúc cảm.

Câu 60. Từ “ngôn ngữ” in đậm trong đoạn trích trên được hiểu là

- A. Quan điểm và nhận thức B. tri thức và kinh nghiệm
- C. Trực cảm và tâm thức D. tưởng tượng và sáng tạo

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi từ Câu 61 đến Câu 65:

“...Do tình cờ, trước khi vào Sơn Đoòng, tôi đang nghĩ về một mẫu người trong cuộc tiếp xúc Đông Tây suốt mấy trăm năm qua. Ấy là những nhà khai sáng xuyên qua rào cản cố hữu của đời này. Họ là những trí thức có tình yêu thương con người **vô sở cầu**, vô bờ bến. Nhờ họ mà sự tăm tối ở chốn này được đẩy lùi, sự dã man ở nơi kia được giảm thiểu. Đường biên quốc gia không cản được chân họ, **giới hạn quê hương không nhốt được lòng họ và đời họ**. Họ thuộc về nhân loại khổ đau. Họ thuộc về nhân loại tiến bộ. Với xú mình, tôi đang nghĩ đến Alexandre de Rhodes, nhà truyền giáo Bồ Đào Nha đã có công hình thành chữ quốc ngữ Việt Nam. Nghĩ đến Victor Tardieu, nhà họa sĩ Pháp đã sáng lập nên trường Mỹ thuật Đông Dương, đào tạo và chăm chút những lứa học sĩ đầu tiên cho nền mỹ thuật hiện đại Việt Nam. Và nhất là Yersin, nhà y học, nhà thám hiểm gốc Thụy Sĩ, người đã tìm ra vaccine phòng dịch hạch, đã lập nên viện Pasteur Nha Trang, đã khám phá ra mảnh đất Đà Lạt và được dân ta coi là một vị Bồ Tát. Ông đã sống phần

đời cuối, rồi chết, đều ở Việt Nam, mảnh đất ông xem là quê hương thứ hai của mình. Tôi cứ nghĩ, không có những con người như thế, cuộc đời vốn nham nhở này sẽ ra sao”

(Chu Văn Sơn, *Sơn Đoòng, Tự tình cùng Cái Đẹp*, NXB Hội nhà văn, 2019, tr.119)

Câu 61. Theo đoạn trích, ý nào sau đây **không** nói đến vai trò của mẫu người sinh ra trong cuộc tiếp xúc Đông Tây đầu thế kỉ XX?

- A. Đặt nền móng cho sự hiện đại hóa đời sống văn hóa, xã hội Việt Nam.
- B. Truyền bá những giá trị tiến bộ của nhân loại, đặc biệt là tinh thần dân chủ.
- C. Gieo những hạt mầm tư duy cách mạng giải phóng dân tộc.
- D. Khai phá những tiềm năng của đất nước và con người Việt Nam.

Câu 62. Ý nào sau đây **không** có trong đoạn trích?

- A. Vai trò của những nhà khai sáng trong cuộc tiếp xúc Đông - Tây.
- B. Đặc điểm nhận dạng, duy danh những nhà khai sáng trong cuộc tiếp xúc Đông - Tây.
- C. Những giá trị nhân loại được trao truyền cho Việt Nam trong cuộc tiếp xúc Đông - Tây.
- D. Những nhà khai sáng trong cuộc tiếp xúc Đông - Tây đã làm nên bản sắc văn hóa Việt Nam.

Câu 63. Đoạn trích được trình bày theo qui tắc nào?

- A. Quy nạp
- B. Diễn dịch
- C. Tổng - phân - hợp
- D. Tam đoạn luận

Câu 64. Từ “**vô sở cầu**” (in đậm) trong đoạn trích có ý nghĩa là gì?

- A. Không cầu mong, sở nguyện điều gì.
- B. Không mong muốn, tư lợi cá nhân.
- C. Không tha thiết điều gì, buông xuôi.
- D. Cầu mong, ước muốn không giới hạn.

Câu 65. Mệnh đề “**giới hạn quê hương không nhất được lòng họ và đời họ**” (in đậm) được dùng để chỉ đặc điểm nào của những nhà khai sáng trong đoạn trích?

- A. Theo đuổi sự nhân văn mang tính nhân loại
- B. Theo đuổi sự nhân văn mang tính dân tộc
- C. Theo đuổi sự nhân văn mang tính vĩnh cửu
- D. Theo đuổi sự nhân văn mang tính thời sự

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi từ Câu 66 đến Câu 70:

“Giờ đây, ông phát hiện ra, rằng con người sống trong xã hội phân rẽ, tất yếu chịu sự chi phối của một trong hai quan niệm về công lí và pháp luật, do đó, cái hợp pháp từ quan điểm của lực lượng xã hội này sẽ là cái phi pháp từ quan điểm của lực lượng xã hội khác. Tín hiệu này tạo ra

chủ nghĩa hiện thực lịch sử cao độ, khiến sáng tác của Pushkin trở nên phong phú hơn, giúp ông nhận ra trong tiến trình lịch sử luôn tồn tại xung đột giữa hai lực lượng giai cấp hiện hữu và dẫn tới việc sáng tạo những tác phẩm chứa đựng phân tích xã hội sâu sắc... Nhưng sự thâm nhập vào các quy luật lịch sử này lại làm mới lại trước Pushkin vấn đề khiến ông trăn trở từ lâu về tương quan giữa nhân tính và tất yếu lịch sử. Tư tưởng cho rằng, tiến bộ lịch sử không tách rời nhân tính thường xuyên hiện hữu dưới một hình thức nào đó trong ý thức của Pushkin.

Tính chất không thể thỏa hiệp của các phía thù địch và tính tất yếu của một cuộc nội chiến hủy diệt đầm máu phơi bày trước Pushkin trong toàn bộ tấn **bi kịch** định mệnh của nó. Trong “con gái viên đại úy”, với Pushkin, con đường đúng đắn không phải là con đường làm thế nào để chuyển từ một phe của thời đại sang với phe khác, mà là làm thế nào để vượt lên cao hơn “thế kỉ tàn ác”, gìn giữ trong bản thân lòng nhân ái, phẩm giá của con người và sự kính trọng đối với cuộc đời sống động của người khác. Với ông, đó là con đường chân chính đến với nhân dân”.

(Iu. Lotman, Kết cấu tư tưởng trong “Con gái viên đại úy”,

Kí hiệu học văn hóa, NXB ĐHQGHN, 2013)

Câu 66. Mâu thuẫn cơ bản được tác giả chỉ ra trong đoạn trích là gì?

- A. Mâu thuẫn giữa hai lực lượng giai cấp hiện hữu.
- B. Mâu thuẫn giữa hai tính cách trong một con người: nhân ái và tàn nhẫn.
- C. Mâu thuẫn giữa công lí và pháp luật.
- D. Mâu thuẫn giữa nhân tính và tất yếu lịch sử.

Câu 67. Theo đoạn trích, nền tảng nhận thức tạo ra những phân tích xã hội của Pushkin theo khuynh hướng chủ nghĩa lịch sử là gì?

- A. Nhận ra sự xung đột của hai giai cấp hiện hữu.
- B. Trăn trở về tương quan giữa nhân tính và tất yếu lịch sử.
- C. Sự hợp pháp – phi pháp mang tính quan điểm của lực lượng xã hội.
- D. Tính chất không thể thỏa hiệp của xung đột xã hội và tính tất yếu của nội chiến.

Câu 68. Theo đoạn trích, con đường sai lầm mà con người gặp phải trước sự xung đột xã hội gây nên các cuộc nội chiến là gì?

- A. Tìm đường để đổi sang phe khác của thời đại.
- B. Nhận thức và phân tích xã hội một cách sâu sắc.
- C. Tôn trọng cuộc đời kẻ khác.
- D. Giữ cho bản thân lòng nhân ái, phẩm giá.

Câu 69. Từ “bi kịch” (in đậm) trong đoạn trích có nghĩa là gì?

- A. Xung đột về tư tưởng, nhận thức, ý thức hệ, buộc phải lựa chọn.

- B. Đau khổ, khủng hoảng, sụp đổ, sai lầm.
C. Đau khổ, mất mát, vỡ mộng, buồn bã.
D. Xung đột, đối kháng, bại vong, nhưng không thể hòa hoãn.

Câu 70. Theo đoạn trích, đâu là “con đường chân chính để đến với nhân dân”?

- A. Đứng cao hơn bằng tính người, tôn trọng kẻ khác.
B. Phân tích xã hội, tìm ra lực lượng tiến bộ xã hội.
C. Thỏa hiệp với các thế lực thù địch để giữ bình an cho nhân dân.
D. Tham gia vào các cuộc nội chiến tất yếu để đòi quyền lợi cho nhân dân.

Câu 71. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

“Giới khoa học đang quan tâm hơn đến giả thiết virus SARS – CoV – 2 gây bệnh Covid – 19 rò rỉ từ phòng thí nghiệm và lên tiếng yêu cầu có thêm những cuộc điều tra.”

- A. Giới khoa học B. Giả thiết C. rò rỉ D. điều tra

Câu 72. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

“Trong làng phim ảnh, có những cái tên chứa đựng huyền thoại: đó là những phim giàu ý nghĩa về nội dung lẫn thông điệp, luôn khiến người xem phải thích thú, thậm chí là hài lòng thay đổi thế giới quan của mình sau khi xem.”

- A. Làng phim ảnh B. huyền thoại C. thậm chí D. thế giới quan

Câu 73. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

“Sắp tới, quá trình đóng phim sẽ bước vào giai đoạn hoàn thiện và hậu kỳ; dàn diễn viên đang tích cực trả lời phỏng vấn để thực hiện chiến dịch làm hình ảnh cho bộ phim.”

- A. Quá trình B. giai đoạn C. dàn diễn viên D. làm hình ảnh

Câu 74. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

“Pongour hay còn gọi là thác Bảy Tầng – có dòng chảy qua bảy tầng đá – nhờ vẻ đẹp hoang sơ và hùng vĩ, thác được vua Bảo Đại phong là Nam thiên đệ nhất thác.”

- A. Hay còn gọi B. nhờ C. phong D. đệ nhất thác.

Câu 75. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

“Tôi thực sự không tự tin khi diễn thuyết trước đám đông; vì thế, tôi sẽ tham gia một câu lạc bộ thuyết trình để có thể khắc phục yếu điểm đó.”

- A. Diễn thuyết B. câu lạc bộ C. khắc phục D. yếu điểm

Câu 76. Chọn một từ mà nghĩa của nó **không** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. Hoa màu B. hoa quả C. hoa hồng D. hoa uyển

Câu 77. Chọn một từ mà nghĩa của nó **không** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. bằm B. hằm C. dằm D. lằm

Câu 78. Chọn một từ mà nghĩa của nó **không** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. Cà trôn B. cà khía C. cà rá D. cà kê

Câu 79. Tác phẩm nào **không** cùng thể loại với các tác phẩm còn lại?

- A. *Hồn Trương Ba, da hàng thịt* (Lưu Quang Vũ)
B. *Vũ Như Tô* (Nguyễn Huy Tưởng)
C. *Romeo và Juliet* (W. Sécxpia)
D. *Hamlet* (W. Sécxpia)

Câu 80. Nhà thơ nào **không** gắn tên tuổi với thể loại hát nói?

- A. Cao Bá Quát B. Nguyễn Du
C. Trần Tế Xương D. Nguyễn Công Trứ

Câu 81. Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây :

“Trong tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, nhiều nhà thơ đã không ngần ngại

... và Tình trạng xã hội và trạng thái nhân thế với nhiều mặt trái mới nảy sinh hoặc trước đó thường bị che khuất.”

- A. Đối thoại/ vạch trần. B. đối diện/ phơi bày.
C. Đối mặt/ soi tỏ. D. đối chất, phân tích.

Câu 82. Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây :

“Mỗi truyện ngắn của Thạch Lam là một bài thơ trữ tình đầy”.

- A. Xót xa B. xót thương C. đau thương D. đau đớn

Câu 83. Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây :

“Cuộc sống này sẽ hạnh phúc biết bao nhiêu nếu chúng ta có thể đi lại quanh đời với hình hài mộc mạc nguyên chất của mình, không phải tự gò bó bản thân thành kẻ chăm lo miệt vườn khi trái tim chỉ muốn Xông ra ngoài biển lớn, không phải nặng nề gồng mình lên trong áo giáp kiếm gươm khi hồn xác bản thân là”

- A. Mạnh mẽ/ thảo dân B. khát vọng/ thảo dân
C. khát khao/ thi sĩ D. khát khao/ thảo dân.

Câu 84. Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây :

“Khuyñh hướng sáng tác chủ đạo trong những tác phẩm của Nguyễn Minh Châu giai đoạn sau năm 1975 là khuynh hướng và khuynh hướng”.

- A. Quán tính sử thi/ nhận thức lại B. nhận thức lại/ triết luận
C. Nhận thức lại/ thế sự đời tư D. triết luận/ thế sự - đời tư

Câu 85. Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây :

“Nhớ không, Tnú, mày cũng không cứu sống được vợ mày. Còn mày thì chúng nó bắt mày, trong tay mày chỉ có hai bàn tay trắng, chúng nó trói mày lại. Còn tau thì lúc đó tau đứng”

- A. Sau gốc cây vả B. sau gốc cây xà nu.
C. Sau sàl nhà D. trong cánh rừng xà nu.

Câu 86. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Xuân Tóc Đỏ đứng cầm mũ nghiêm trang một chỗ, bên cạnh ông Phán mọc sừng. Lúc cụ cố Hồng ho khạc mếu máo và ngất đi, thì ông này cũng khóc to “Hút! Hút! Hút...”

Ai cũng để ý đến ông cháu rể quý hóa ấy.

Ông ta khóc quá, muốn lặng đi thì may có Xuân đỡ cho khỏi ngã. Nó chặt vật mãi cũng không làm sao cho ông đứng hẳn lên được. Dưới cái khăn trắng to tướng, cái áo thụng trắng lòe xòe, ông Phán cứ oặt người đi, mãi không thôi.

- “Hút! Hút! Hút!...”

Xuân Tóc Đỏ muốn bỏ quách ra thì chợt thấy ông Phán dúi vào tay nó một cái giấy bạc năm đồng gấp tư...Nó nắm tay cho khỏi có người nom thấy, rồi đi tìm sư cụ Tăng Phú lạc trong đám ba trăm người đương buồn rầu và đau đớn về những điều sơ suất của khổ chủ”.

(Vũ Trọng Phụng, *Hạnh phúc của một tang gia*, Ngữ văn 11, tập một, NXb Giáo dục Việt Nam, 2019)

Trong đoạn trích trên, nghệ thuật trào phúng được thể hiện rõ nét nhất ở khía cạnh nào?

- A. Xây dựng tên nhân vật mang tính bóc mẽ, cố ý lộn trái bản chất bên trong.
B. Ngôn ngữ giễu nhại, châm biếm, bộc lộ sự giả dối, lố lăng, kệch cỡm.
C. Tạo ra sự mâu thuẫn giữa hình thức và nội dung, giữa đám con cháu bề ngoài đại chí hiếu và tâm địa xấu xa.
D. Xây dựng cảnh hạ màn sát nhân đến chia buồn và được tang quyến trả thù lao.

Câu 87. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Tỉnh dậy hắn thấy già mà vẫn còn cô độc. Buồn thay cho đời! Có lý nào như thế được? Hắn đã già rồi hay sao? Ngoài bốn mươi tuổi đầu... Dẫu sao, đó không phải tuổi mà người ta mới bắt đầu sửa soạn. Hắn đã tới cái dốc bên kia của đời. Ở những người như hắn, chịu đựng biết bao nhiêu là chất độc, đầy dẫy cực nhọc mà chưa bao giờ ốm, một trận ốm có thể gọi là dấu hiệu báo rằng cơ thể đã hư hỏng nhiều. Nó là một cơn mưa gió cuối thu cho biết trời gió rét, nay mùa đông đã đến. Chí Phèo hình như đã trông thấy trước tuổi già của hắn, đói rét và ốm đau, và cô độc, cái này còn đáng sợ hơn đói rét và ốm đau.”

(Nam Cao, *Chí Phèo*, Ngữ văn 11, tập một, NXb Giáo dục Việt Nam, 2019)

Nghệ thuật phân tích và miêu tả tâm lí nhân vật của Nam Cao thể hiện ở đoạn trích trên qua phương diện nào?

- A. Miêu tả những xung đột, mâu thuẫn, đổ vỡ tâm lí.
- B. Miêu tả những ranh giới, cảm xúc mong manh, mơ hồ của cái tôi nội cảm.
- C. Thâm nhập đời sống cảm giác và cùng nhân vật kiếm tìm ý nghĩa đời sống.
- D. Đi tìm con người bên trong con người, đấu tranh, dằn vặt giữa ý thức và bản năng.

Câu 88. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Vũ Như Tô (đầy hi vọng): - Dẫn ta ra mắt An Hoà Hầu, để ta phán trần, để ta giảng giải cho người đời biết rõ nguyện vọng của ta. Ta tội gì. Không, ta chỉ có một hoài bão là tô điểm đất nước, đem hết tài ra xây cho nổi giống một toà đài hoa lệ, thách cả những công trình sau trước, tranh tình xảo với hoá công. Vậy thì ta có tội gì? Ta xây Cửu Trùng Đài cổ phải đâu để hại nước? Không, không, Nguyễn Hoằng Dụ sẽ biết cho ta, ta không có tội và chủ tướng các người sẽ cài trói cho ta để ta xây nốt cử Trùng Đài, dựng một kì công muôn thuở...”

(Nguyễn Huy Tưởng, *Vĩnh biệt Cửu Trùng đài*, Vũ Như Tô, Ngữ văn 11, tập một, NXb Giáo dục Việt Nam, 2019)

Đoạn trích phản ánh sự lầm lạc nào trong nhận thức của nhân vật bi kịch Vũ Như Tô?

- A. Ngoan cố, bướng bỉnh, bất chấp định mệnh.
- B. Quá say mê nên thiên cận, mù quáng.
- C. Độc tôn cái đẹp đối lập với cái thiện.
- D. Lầm lẫn trong xác định cái đẹp.

Câu 89. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

*Khi ca, khi tửu, khi cắc, khi tùng,
Không Phật, không tiên, không vương tục.
Chẳng Trái, Nhạc cũng vào phường Hàn, Phú,
Nghĩa vua tôi cho vẹn đạo sơ chung.
Trong triều ai ngất ngưỡng như ông!*

(Nguyễn Công Trứ, *Bài ca ngất ngưỡng*, Ngữ văn 11, tập một, NXb Giáo dục Việt Nam, 2019)

Qua đoạn trích, ta có thể xếp Nguyễn Công Trứ vào loại hình tác giả nhà nho nào?

- A. Nhà nho hành đạo
- B. Nhà nho ẩn dật
- C. Nhà nho tài tử
- D. Nhà nho trào phúng

Câu 90. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

*Mây biếc về đâu bay gấp gấp,
Con cò trên ruộng cánh phân vân.*

Chim nghe trời rộng giang thêm cánh,
Hoa lạnh chiều thua sương xuống dần.

(Xuân Diệu, *Thơ duyên*, Ngữ văn 11 nâng cao, tập hai, NXb Giáo dục Việt Nam, 2019)

Hình ảnh “mây” và “chim” được sử dụng trong đoạn trích có liên hệ với tác phẩm nào dưới đây?

- A. *Vội vàng* (Xuân Diệu) B. *Đây thôn Vĩ Dạ* (Hàn Mặc Tử)
C. *Tràng giang* (Huy Cận) D. *Từ ấy* (Tố Hữu)

Câu 91. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Một tháng sau, Bê-li-cốp chết. Bấy giờ, khi nằm trong quan tài, vẻ mặt hắn trông hiền lành, dễ chịu, thậm chí còn có vẻ tươi tỉnh nữa, cứ hệt như hắn mừng rằng cuối cùng hắn đã được chui vào trong cái bao mà từ đó không bao giờ phải thoát ra nữa. Phải rồi, thế là hắn đã đạt được mục đích của đời! [.....]

Từ nghĩa địa trở về, lòng chúng tôi đều cảm thấy nhẹ nhàng, thoải mái. Nhưng chưa đầy một tuần sau, cuộc sống đã lại diễn ra như cũ, nặng nề, mệt nhọc, vô vị, một cuộc sống chẳng bị chỉ thị nào cấm đoán nhưng cũng chẳng được tự do hoàn toàn, chẳng tốt đẹp gì hơn trước. Trên thực tế, Bê-li-cốp đã châu âm phủ nhưng hiện còn bao nhiêu người trong bao, trong tương lai cũng sẽ còn bao nhiêu kẻ như thế nữa!

(Sê – khớp, *Người trong bao*, Ngữ văn 11, tập hai, NXb Giáo dục Việt Nam, 2019).

Tác giả phê phán lối sống nào trong đoạn trích trên?

- A. Lối sống vô cảm B. Lối sống cơ hội
C. Lối sống hà tiện D. Lối sống đám đông

Câu 92. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Ngoại cảm (tiếng Pháp: extéroception): cảm giác do những kích thích từ bên ngoài tác động lên những giác quan: mắt thấy, tai nghe, da cảm nóng lạnh, mũi ngửi, lưỡi nếm. Đối lập với nội cảm (intéroception) là cảm giác từ nội tạng, tim, gan, ruột, ... và tự cảm (proprioception) từ cơ, khớp và tiền đình. Những cảm giác truyền đến vỏ não kết hợp với nhiều tín hiệu khác thành tri giác.”

(Nguyễn Khắc Viện, *Từ điển tâm lí*, Ngữ văn 12 nâng cao, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019).

Đoạn trích trên thuộc phong cách ngôn ngữ nào?

- A. Báo chí B. khoa học C. Chính luận D. hành chính

Câu 93. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“...Tôi có than phiền với vợ chồng bạn về sự thiếu lễ độ của người Hà Nội, cô con gái đang cho con bú gắp lời liền: “Ông ăn mặc tàm như thế lại đi xe đạp, họ khinh là phải. Thử đội mũ dạ, áo ba – đờ – xuy, cười cái Cúp xem, thưa gửi tử tế ngay”. Tôi cười nhún nhó: “Lại ra thế!”. Cô Hiền

không bình luận một lời nào về những nhận xét không mấy vui vẻ của tôi về Hà Nội. Cô than thở với tôi rằng đạo này cô thường mọi chuyện một cách duy tâm, y hệt một bà già nhà quê. Mùa hè năm nọ, bão vào Hà Nội gào rú một đêm, sáng ra mở cửa nhìn sang đền Ngọc Sơn mà hãi. Cây si cổ thụ nghiêng tán cây đè lên hậu cung, một phần bộ rễ bật đất chống ngược lên trời. Lập tức cô nghĩ ngay đến sự khác thường, sự dời đổi, điềm xấu, là sự ra đi của một thời...”

(Nguyễn Khải, *Một người Hà Nội*, Ngữ văn 12, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019).

Giọng điệu chủ đạo của toàn bộ đoạn trích là gì?

- A. Mía mai, trào lộng
- B. Đối thoại, suy tư
- C. Nhấn nhai, tỉnh táo
- D. Phân tích, triết lí.

Câu 94. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Không những trong bộ lịch năm ấy mà mãi mãi về sau, tấm ảnh chụp của tôi vẫn còn được treo ở nhiều nơi, nhất là trong các gia đình sành nghệ thuật. Quái lạ, tuy là ảnh đen trắng nhưng mỗi lần ngắm kĩ, tôi vẫn thấy hiện lên cái màu hồng hồng của ánh sương mai lúc bấy giờ tôi nhìn thấy từ bãi xe tăng hồng, và nếu nhìn lâu hơn, bao giờ tôi cũng thấy người đàn bà ấy đang bước ra khỏi tấm ảnh, đó là một người đàn bà vùng biển cao lớn với những đường nét thô kệch, tấm lưng áo bạc phếch có miếng vá, nửa thân dưới ướt sũng, khuôn mặt rõ đã nhợt trắng vì kéo lưới suốt đêm. Mụ bước những bước chậm rãi, bàn chân giậm trên mặt đất chắc chắn, hòa lẫn trong đám đông...

(Trích *Chiếc thuyền ngoài xa*, Nguyễn Minh Châu, Ngữ văn 12, tập II, NXB Giáo dục Việt Nam)

Nhân vật Phùng đã ngắm nhìn bức ảnh trong bộ lịch năm ấy từ góc nhìn nào?

- A. Kinh nghiệm cá nhân, trực giác
- B. Kinh nghiệm cộng đồng, lí trí
- C. Kinh nghiệm cá nhân, nhân bản
- D. Kinh nghiệm cá nhân, lí trí.

Câu 95. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Mị rút con dao nhỏ cắt lúa, cắt nút dây mây. A Phủ cứ thở phè từng hơi, không biết mê hay tỉnh. Lần lần, đến lúc gỡ được hết dây trói ở người A Phủ thì Mị cũng hốt hoảng, Mị chỉ thị tháo được một tiếng “Đi ngay...”, rồi Mị ghen lại.

(Tô Hoài, *Vợ chồng A Phủ*, Ngữ văn 12, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019).

Tại sao nhân vật Mị “hốt hoảng” khi gỡ hết dây trói ở người A Phủ?

- A. Mị sợ hãi vì nghĩ đến việc mình phải chết thay A Phủ.
- B. Mị giật mình nhận ra mình đã hành động bông bột.

C. Mị nhận ra sự xui khiến của tiềm thức và lòng căm phẫn.

D. Mị nhận ra A Phủ không đủ sức chạy trốn.

Câu 96. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Mình đi mình có nhớ mình

Tân Trào, Hồng Thái, mái đình, cây đa

(Tố Hữu, *Việt Bắc*, Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019)

Hai câu thơ kết hợp những biện pháp tu từ nào?

A. Hoán dụ, chơi chữ, điệp từ, ẩn dụ.

B. Liệt kê, hoán dụ, ẩn dụ, câu hỏi tu từ.

C. Liệt kê, hoán dụ, ẩn dụ, chơi chữ.

D. Liệt kê, điệp từ, hoán dụ, ẩn dụ.

Câu 97. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

"[...] dù có hấp thụ sâu sắc chủ nghĩa tự do cá nhân, tôi vẫn thấy mình nặng nợ với đất nước, với làng xóm, với phố phường, thấy mình có gốc, có rễ, một điều mà không ít bạn thân của tôi, người Pháp, nhìn vào có ý thêm muốn mà không đạt được.

Ba trăm năm phát triển tư bản đã làm con người phương Tây dứt hết gốc rễ, trở thành những cá nhân năng động, tự lập, tự chủ nhưng cũng khá cô đơn".

(Nguyễn Khắc Viện, *Bàn về đạo Nho*, Ngữ văn 12 nâng cao, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019).

Thông điệp mà tác giả muốn gửi gắm thông qua đoạn trích là gì?

A. Tự do cá nhân không tách rời trách nhiệm, bổn phận.

B. Tự do cá nhân tạo ra cá nhân năng động, tự chủ.

C. Chủ nghĩa tự do cá nhân ẩn chứa nhiều mặt trái tiêu cực.

D. Con người phương Tây cô đơn cần tìm lại mối liên hệ với đất nước.

Câu 98. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

"Khi nói không có gì thuộc về con người mà xa lạ với con người là chúng ta còn có ý nói rằng con người có thể có những lúc buồn phiền, bức bối, vấp vấp, thất bại. Trong những phút giây ấy, ta phải tế nhị, nhạy cảm và chú ý. Có những lúc chúng ta vô tình hay hữu ý đòi hỏi ở người khác một nụ cười tươi tỉnh trong khi người ta đang có một tâm tư buồn phiền.

Hiểu và thông cảm tâm trạng của người khác là một phẩm chất hết sức tốt đẹp của những người có tâm hồn nhiệt thành. Vì vậy, họ bao giờ cũng có nhiều người bạn thực sự là bạn".

(Ngữ văn 11 nâng cao, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019, tr. 129).

Đoạn trích sử dụng thao tác lập luận chủ yếu nào?

- A. Bình luận B. Bác bỏ C. Phân tích D. so sánh

Câu 99. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“- Cách viết văn của bác như thế nào ạ?

- Không phải chỉ lúc nào có cảm hứng mới viết. Mỗi ngày viết khoảng từ năm đến bảy trang, dù biết viết xong không dùng vẫn cứ viết. Phải luyện thành thói quen, ngồi vào bàn là viết. Huy động đến mức cao nhất tất cả những gì mình nhớ.

• Thưa bác, để trở thành một nhà văn, cần phải có yếu tố gì ạ?

- Muốn trở thành một nhà văn, trước hết phải yêu tiếng Việt, hiểu tiếng Việt. Người viết văn không những phải “giàu” chữ mà còn phải biết dùng từ “đắt””

(Bài tập Ngữ văn 11 nâng cao, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019)

Đoạn trích thuộc kiểu văn bản báo chí nào?

- A. Quảng cáo B. Tiểu phẩm C. Phóng sự D. Phỏng vấn

Câu 100. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Nắng xuống trời lên xanh bát ngát

Sông dài trời rộng bến cô liêu

Thường khi nắng chiều đã xuống thì bầu trời trở nên trong xanh mênh mông bát ngát, cảnh đẹp của quê hương cũng không lấp được nổi mênh mông trống trải cô đơn trong lòng người”

(Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019, tr 195)

Đoạn văn trên mắc lỗi nêu luận cứ nào?

- A. Sai dẫn chứng, sai phân tích, lỗi lô gic.
B. Lỗi logic, lặp ý, rườm rà
C. Lỗi logic, không phân tích đúng thể loại thơ
D. Liệt kê dẫn chứng, không phân tích

ĐỀ SỐ 17

Đọc văn bản sau đây và trả lời các câu hỏi từ 51 đến 55:

“Và nếu chỉ nói về tài dùng chữ, có lẽ ở nhiều trường hợp, Nguyễn Du cũng phải nhường bước Xuân Hương. Chữ của Xuân Hương chọn tài tình đến nỗi chẳng còn thấy công phu gò gẫm gì cả; chọn trên cơ sở phổ cập; Xuân Hương không trau chuốt chữ, Xuân Hương thích dùng những vật liệu thông thường, nhưng do đặt đúng chỗ ngăn ngắt nên hoá ra rất chọn lọc:

Mỏng dày chừng ấy thành ba góc

Rộng hẹp đường nào cấm một cây

Lòng Xuân Hương là lửa, tay Xuân Hương có điện, nên các chữ đều sống cả lên, nó có thể bò lổm ngổm, có thể mập mạp, có thể bay, có thể duỗi, có thể khom khom, ngửa ngửa, nó có thể chũm chọe, hi ha, cóc, om, khua, vỗ; nó có thể um, xoe, xoá, loét, rì; nó có thể nối nhau thành chuỗi văng vẳng động: bom, chòm, om, mòm, tom hoặc ọp ẹp, heo, leo, kheo, teo, lèo; chúng ta có thể đổ ai tìm được trong thơ Xuân Hương những chữ nào mà âm thanh bẹp dí, những chữ chết nào đứng tro không cựa quậy ở trong câu. Đây không phải là kĩ thuật đâu! Đây là tâm hồn truyền sức sống cho ngôn ngữ.

Cái bí quyết của thơ Xuân Hương là thế. Là lửa sống. Một trong những đặc tính của văn học là nghệ thuật ngôn ngữ. Mà ngôn ngữ là được điều khiển bởi tâm hồn.”

(Xuân Diệu – Các nhà thơ cổ điển Việt Nam: Hồ Xuân Hương, NXB Văn học, tr.83)

Câu 51: Nội dung chính của đoạn trích là gì?

- A. Những nét đặc sắc về nghệ thuật trong sáng tác thơ ca của Hồ Xuân Hương.
- B. Tài dùng chữ của Hồ Xuân Hương.
- C. Tài năng của Hồ Xuân Hương.
- D. Sự khéo léo kết hợp các biện pháp nghệ thuật trong sáng tác thơ ca của Hồ Xuân Hương.

Câu 52: Ở chương trình Ngữ văn THPT, anh/chị đã được học tác phẩm nào của Hồ Xuân Hương?

- A. Bánh trôi nước
- B. Làm lễ
- C. Mời trầu
- D. Tự tình II

Câu 53: Cặp thơ nào trong bài thơ *Tự tình II* của Hồ Xuân Hương thể hiện rõ tài năng của bà được đề cập đến trong văn bản trên?

- A. Đêm khuya vắng vẳng trống canh dồn,/ Trơ cái hồng nhan với nước non.
- B. Chén rượu hương đưa say lại tỉnh,/ Vầng trăng bóng xế khuyết chưa tròn.
- C. Xiên ngang mặt đất, rêu từng đám,/ Đâm toạc chân mây, đá mấy hòn.
- D. Ngán nỗi xuân đi xuân lại lại,/ Mảnh tình san sẻ tí con con!

Câu 54: Trong câu văn “Lòng Xuân Hương là lửa, tay Xuân Hương có điện, nên các chữ đều sống cả lên, nó có thể bò lổm ngổm, có thể mập mạp, có thể bay, có thể duỗi, có thể khom khom, ngửa ngửa, nó có thể chũm choẹ, hi ha, cóc, om, khua, vỗ; nó có thể um, xoe, xoá, loét, rì;...” có sử dụng biện pháp tu từ nghệ thuật gì?

- A. Liệt kê, nhân hoá B. Nói quá, liệt kê
C. Nhân hoá, so sánh D. Liệt kê, so sánh

Câu 55: Câu văn “Là lửa sống” là kiểu câu gì?

- A. Câu trần thuật B. Câu cầu khiến
C. Câu rút gọn D. Câu đặc biệt

Đọc văn bản sau đây và trả lời các câu hỏi từ 56 đến 60:

““Hà Nội 36 phố phường” người ta vẫn thường dùng cái tên gọi thân thuộc ấy như một cách gọi khác khi nói về phố cổ Hà Nội. Bao nhiêu thế kỉ đã trôi qua, kinh thành Thăng Long xưa nay đã đổi thay trở thành một thủ đô Hà Nội với nhịp sống hiện đại, phát triển nhưng những dấu ấn một thời của trung tâm văn hóa nơi chốn đô thành xưa thì vẫn còn hiện hữu trên từng nếp nhà phố cổ.

Người ta thường nghe rất nhiều về 36 phố phường Hà Nội nhưng chắc hẳn, ít ai biết được rằng mỗi con đường, mỗi góc phố đều mang một ý nghĩa rất riêng, rất đời thường mà lại vô cùng sâu sắc. Không phải ngẫu nhiên mà người ta đặt tên những con phố là Hàng Muối, Hàng Cót hay Hàng Nón... mà hết thấy những con phố này đều được đặt tên theo nghề làm ăn của bà con hàng phố đó cho dễ nhớ, dễ thuộc và mỗi khi nhắc đến tên những con phố ấy, ta như cảm nhận được nhịp sống thân thương trên từng con phố nhỏ.

Trải qua những thăng trầm của lịch sử cùng với sự phát triển đi lên của đất nước, phố cổ ngày nay đã trở thành một trong những địa điểm nổi tiếng, thu hút một lượng lớn khách du lịch ghé thăm khi đến Hà Nội.

Do sự phát triển của du lịch mà một số ngôi nhà trong phố cổ được cải tạo thành những khách sạn mini, các quán ăn đặc sản, các cửa hàng bán đồ lưu niệm... được trang trí một cách hấp dẫn nhưng không làm mất đi nét đặc trưng riêng của những ngôi nhà cổ.

Nếu như “Hà Nội 36 phố phường” xưa được mệnh danh là đất “ngàn năm vạn vật”, “thứ nhất Kinh Kì, thứ nhì Phố Hiến” thì ngày nay, phố cổ Hà Nội lại mang trong mình vẻ đẹp dịu dàng pha nét cổ kính của những mái ngói rêu phong. Tuy nhiên, có một điều không thể phủ nhận rằng ở đâu đó trong cái vẻ yên bình, lặng lẽ ấy đôi lúc ta sẽ bắt gặp chút dấu ấn của một kinh thành sầm uất xưa kia.”

(<https://gocheap.vn/blog/ve-dep-cua-ha-noi-xua-va-nay-qua-nhung-thuoc-hinh-vuot-thoi-gian>)

Câu 56: Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là gì?

- A. Tự sự B. Miêu tả C. Biểu cảm D. Nghị luận

Câu 57: Người ta đặt tên cho những con phố cổ ở Hà Nội dựa trên yếu tố gì?

- A. Sở thích cá nhân
B. Nghề làm ăn của bà con từng hàng phố
C. Những vật dụng được sử dụng hằng ngày trong gia đình
D. Gia vị nấu ăn

Câu 58: Câu văn “*thứ nhất Kinh Kỳ, thứ nhì Phố Hiến*” thể hiện điều gì?

- A. Sự nghèo túng của hai đô thị
B. Hai địa danh thu hút nhiều nhất khách du lịch
C. Hai địa điểm nổi tiếng nhất trong phố cổ Hà Nội
D. Sự hưng thịnh của hai đô thị

Câu 59: Tên gọi “Hà Nội 36 phố phường” vốn chỉ:

- A. Con số ước lệ chỉ các con phố nằm bên trong và bên ngoài khu phố cổ
B. Ở phố cổ Hà Nội có tất cả 36 đường đi
C. Ở phố cổ Hà Nội có tất cả 36 con phố
D. Con số chính xác chỉ các con phố nằm bên trong và bên ngoài khu phố cổ

Câu 60: “Hà Nội 36 phố phường” gọi cho anh/chị suy nghĩ tới tác phẩm văn học nào, của ai?

- A. Một người Hà Nội – Thạch Lam
B. Hà Nội băm sáu phố phường – Thạch Lam
C. Hà Nội băm sáu phố phường – Nguyễn Khải
D. Hai đứa trẻ – Thạch Lam

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi từ 61 đến 65:

- “(1) Những mùa quả mẹ tôi hái được
(2) Vẫn trôi vào tay mẹ vun trồng
(3) Những mùa quả lặn rồi lại mọc
(4) Như mặt trời, khi như mặt trăng.
(5) Lũ chúng tôi từ tay mẹ lớn lên
(6) Còn những bí và bầu thì lớn xuống
(7) Chúng mang dáng giọt mỡ hôi mặn
(8) Rỏ xuống lòng thâm lặng mẹ tôi.

(12) *Mình vẫn còn một thứ quả non xanh.*"

động của não bởi có tới 80% thành phần mô não được cấu tạo từ nước, điều này gây trí nhớ kém, thiếu tập trung, tinh thần và tâm lý giảm sút...”

(Trích Vai trò của nước sạch với sự sống con người – Nanomic.com.vn)

Câu 66: Theo đoạn trích, nước có vai trò như thế nào đối với cơ thể con người?

- A. Nuôi sống con người
- B. Không có nước con người sẽ không thể sống được
- C. Nước quyết định một phần nhỏ trong việc nuôi sống con người
- D. Nước quyết định tới toàn bộ quá trình sinh hoá diễn ra trong cơ thể con người

Câu 67: Phong cách ngôn ngữ của đoạn trích là gì?

- A. Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt
- B. Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật
- C. Phong cách ngôn ngữ khoa học
- D. Phong cách ngôn ngữ báo chí

Câu 68: Nước có vai trò quan trọng đối với sự sống của con người chỉ sau yếu tố nào?

- A. Không khí
- B. Thức ăn
- C. Tiền bạc
- D. Các chất dinh dưỡng

Câu 69: Khi cơ thể con người thiếu nước sẽ gây ra hậu quả gì?

- A. Tình trạng rối loạn chuyển hoá
- B. Ảnh hưởng tới hoạt động của não
- C. Cơ thể mệt mỏi
- D. Cả A,B,C đều đúng

Câu 70: Nước chiếm khoảng bao nhiêu phần trăm trọng lượng cơ thể người lớn?

- A. Khoảng 58 - 67%
- B. Khoảng 70 - 75%
- C. Khoảng 58 %
- D. Khoảng 67%

Câu 71: Xác định một từ/ cụm từ **SAI** về ngữ pháp/ hoặc ngữ nghĩa/ logic/ phong cách.

Chị Dậu rất cần cù, chịu khó nên chị rất mực yêu thương chồng con.

- A. rất
- B. cần cù
- C. chịu khó
- D. rất mực yêu thương chồng con

Câu 72: Xác định một từ/ cụm từ **SAI** ngữ pháp/ hoặc ngữ nghĩa/ kiến thức/ logic/ phong cách.

Lê Lợi đã lãnh đạo nhân dân ta tiến hành cuộc khởi nghĩa chống giặc Thanh.

- A. Lê Lợi
- B. tiến hành
- C. khởi nghĩa
- D. giặc Thanh

Câu 73: Xác định một từ/ cụm từ **SAI** ngữ pháp/ hoặc ngữ nghĩa/ logic/ phong cách.

Qua tác phẩm “Tắt đèn” của Ngô Tất Tố đã cho ta thấy hình ảnh người phụ nữ nông thôn trong chế độ cũ.

- A. Qua
- B. đã cho
- C. phụ nữ nông thôn
- D. chế độ cũ

Câu 74: Xác định một từ/ cụm từ **SAI** ngữ pháp/ hoặc ngữ nghĩa / logic/ phong cách.

“Truyện Kiều” của Nguyễn Du đã nêu cao một tư tưởng nhân đạo hết sức là cao đẹp.

- A. Nguyễn Du B. nêu cao C. nhân đạo D. hết sức là

Câu 75: Xác định một từ/ cụm từ **SAI** ngữ pháp/ hoặc ngữ nghĩa / logic/ phong cách.

Trong số các nguyên nhân được đề cập đến có vấn đề môi trường sống bị xuống cấp và các loại thức ăn chế biến ngày càng được sử dụng các loại hoá chất, mà người ta chưa biết tác hại của chúng đến thế nào.

- A. xuống cấp B. chế biến C. ngày càng D. đến thế nào

Câu 76: Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. Yêu thương B. Quý mến C. Kính trọng D. Yêu dấu

Câu 77: Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. Cổ kính B. Phố cổ C. Cổ lọ D. Tối cổ

Câu 78: Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. Đen tối B. Đen ngòm C. Đen kịt D. Đen xì

Câu 79: Đâu **KHÔNG PHẢI** là câu tục ngữ?

- A. Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng, ngày tháng mười chưa cười đã tối
B. Lên thác xuống ghềnh
C. Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng
D. Uống nước nhớ nguồn

Câu 80: Tác phẩm nào **KHÔNG THUỘC** phong trào Thơ mới?

- A. Vội vàng B. Chiều xuân C. Tương tư D. Từ ấy

Câu 81: Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây.

“Tổ Hữu nhìn cách mạng bằng con mắt ... của một thi sĩ”.

- A. Yêu đời B. Lãng mạn C. Hiện thực D. Tinh tế

Câu 82: Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây.

“Sóng là bài thơ đặc sắc viết về tình yêu, rất tiêu biểu cho phong cách của Xuân Quỳnh. Qua hình tượng sóng, trên cơ sở sự tương đồng, (...) giữa sóng và em, bài thơ diễn tả tình yêu của người phụ nữ thiết tha, nồng nàn, (...), muốn vượt lên thử thách của thời gian và sự hữu hạn của đời người. Bài thơ cho thấy tình yêu là một thứ tình cảm cao đẹp, một hạnh phúc lớn lao của con người.”

- A. Gần gũi/ chung thủy B. Hoà hợp/ chung thủy
C. Hoà hợp/ đắm say D. Gần gũi/ đắm say

Câu 83: Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây.

“Chảy máu chất xám là một hiện tượng mang tính (...), tuy xảy ra số lượng lớn ở những nước đang phát triển nhưng tại những nước phát triển cũng diễn ra hiện tượng này, gây thiệt hại đến quá trình phát triển kinh tế. Chính quyền các nước đã đề ra những (...) nhằm kìm hãm hiện tượng này và thu hút chất xám quay về bằng nhiều biện pháp.”

- A. Thế giới/ phương pháp B. Thế giới/ chính sách
C. Toàn cầu/ chính sách D. Toàn cầu/ phương pháp

Câu 84: Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây.

“Đại cáo bình Ngô được coi là ..., là bản tổng kết, bố cáo thiên hạ về chiến thắng của vua tôi nhà Lê trước giặc Minh tàn ác, lời khẳng định độc lập chủ quyền của dân tộc Việt Nam và ý chí quyết tâm bảo vệ chủ quyền của quân dân ta trước kẻ thù xâm lăng.”

- A. Áng thiên cổ hùng văn B. Áng văn muôn đời
C. Bản tuyên ngôn độc lập D. Bản cáo trạng

Câu 85: Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây.

“... là đặc trưng nổi bật nhất của nội dung thơ”.

- A. Tình cảm B. Tính trữ tình C. Cảm xúc D. Tình yêu

Câu 86: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

*“Xin làm bóng theo cùng chàng vậy,
Chàng đi đâu cũng thấy thiếp bên.
Chàng nương vầng nhật, thiếp nguyện,
Mọi bề trung hiếu thiếp xin vẹn tròn.”*

(Trích *Chinh phụ ngâm*, Đặng Trần Côn, NXB Văn học)

Đoạn trích cho ta thấy vẻ đẹp nào của người phụ nữ trong xã hội xưa?

- A. Vẻ đẹp nhan sắc của người phụ nữ. B. Tài năng của người phụ nữ.
C. Vẻ đẹp trí tuệ của người phụ nữ. D. Sự chung thủy của người phụ nữ.

Câu 87: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

“Bẩm cụ, từ ngày cụ bắt đi ở tù, con lại sinh ra thích đi ở tù; bẩm có thể, con có dám nói gian thì trời chu đất diệt, bẩm quả đi ở tù sướng quá! Đi ở tù còn có cơm để mà ăn, bây giờ về làng về nước một thước cửi dùi không có, chả làm gì nên ăn. Bẩm cụ, con lại đến kêu cụ, cụ lại cho con đi ở tù.”

Đây là lời nói của nhân vật nào? Được trích từ tác phẩm nào? Của ai?

- A. Chị Dậu, *Tắt đèn*, Ngô Tất Tố
B. Viên quản ngục, *Chữ người tử tù*, Nguyễn Tuân

C. Tnú, *Rừng xà nu*, Nguyễn Trung Thành

D. Chí Phèo, *Chí Phèo*, Nam Cao

Câu 88: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

“Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc

Quân xanh màu lá dữ oai hùm

Mắt trừng gửi mộng qua biên giới

Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm

Rải rác biên cương mồ viễn xứ

Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh

Áo bào thay chiếu anh về đất

Sông Mã gầm lên khúc độc hành.”

(Trích *Tây Tiến*, Quang Dũng, SGK Ngữ văn 12, tập 1, NXB Giáo dục)

Những từ Hán Việt được sử dụng trong đoạn trích trên là

A. đoàn binh, biên giới, chiến trường, biên cương, viễn xứ, áo bào, độc hành

B. đoàn binh, biên giới, chiến trường, biên cương, viễn xứ, áo bào

C. đoàn binh, chiến trường, biên cương, viễn xứ, áo bào, độc hành

D. đoàn binh, biên giới, chiến trường, biên cương, độc hành

Câu 89: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

“Rượu đã tan lúc nào. Người về, người đi chơi đã vãn cả. Mị không biết, Mị vẫn ngồi trơ một mình giữa nhà. Mãi sau Mị mới đứng dậy, nhưng Mị không bước ra đường chơi, mà từ từ bước vào buồng. Chẳng năm nào A Sử cho Mị đi chơi Tết. Mị cũng chẳng buồn đi. Bấy giờ Mị ngồi xuống giường, trông ra cái cửa sổ lỗ vuông mờ mờ trăng trắng. Đã từ nãy, Mị phơi phới trở lại, trong lòng đột nhiên vui sướng như những đêm Tết ngày trước. Mị trẻ lắm. Mị vẫn còn trẻ. Mị muốn đi chơi. Bao nhiêu người có chồng cũng đi chơi ngày Tết. Huống Chi A Sử với Mị, không có lòng với nhau và vẫn phải ở với nhau! Nếu có nắm lá ngón trong tay lúc này, Mị sẽ ăn cho chết ngay, chứ không buồn nhớ lại nữa. Nhớ lại, chỉ thấy nước mắt ứa ra. Mà tiếng sáo gọi bạn yêu vẫn lảng lơ bay ngoài đường.”

(Trích *Vợ chồng A Phủ*, Tô Hoài, SGK Ngữ văn 12, tập 2, NXB Giáo dục)

Trong đoạn trích tác giả sử dụng chủ yếu phép liên kết hình thức nào?

A. Phép lặp

B. Phép thế

C. Phép nối

D. Phép liên tưởng

Câu 90: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

“Ngoài vườn người mẹ đang cúi húi giã những búi cỏ mọc nhum nhở. Vợ hẩn quét lại cái sân, tiếng chổi từng nhát kêu sần sật trên mặt đất. Cảnh tượng thật đơn giản, bình thường nhưng đối

với hấn lại rất thấm thía cảm động. Bỗng nhiên hấn thấy hấn thương yêu gắn bó với cái nhà của hấn lạ lùng. Hấn đã có một gia đình. Hấn sẽ cùng vợ sinh con để cái ở đấy. Cái nhà như cái tổ ấm che mưa che nắng. Một nguồn vui sướng phấn chấn đột ngột tràn ngập trong lòng. Bây giờ hấn mới thấy hấn nên người, hấn thấy hấn có bốn phận phải lo lắng cho vợ con sau này. Hấn xăm xăm chạy ra giữa sân, hấn cũng muốn làm một việc gì để dự phần tu sửa lại căn nhà.”

(Trích *Vợ nhặt*, Kim Lân, Ngữ văn 12, tập 2, NXB Giáo dục)

Đoạn trích trên nói về nhân vật Tràng ở thời điểm nào?

- A. Khi vừa gặp gỡ Thị
- B. Khi vừa ngỏ lời cầu hôn Thị
- C. Khi vừa rước Thị về nhà
- D. Vào buổi sáng hôm sau khi có vợ

Câu 91: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

- (1) Ôi con sóng ngày xưa
- (2) Và ngày sau vẫn thế
- (3) Nỗi khát vọng tình yêu
- (4) Bồi hồi trong ngực trẻ.

(Trích *Sóng*, Xuân Quỳnh, SGK Ngữ văn 12, tập 1, NXB Giáo dục)

Yếu tố thời gian được gieo trong hai câu thơ (1), (2) mang lại ý nghĩa gì?

- A. Chỉ sự đổi thay theo thời gian của con sóng.
- B. Ca ngợi sự thủy chung trong tình yêu của nhân vật trữ tình.
- C. Sự đối lập trong tình yêu ngày xưa – ngày sau của nhân vật trữ tình.
- D. Cả A,B,C đều đúng

Câu 92: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

“Thôn Đoài ngồi nhớ thôn Đông
Một người chín nhớ mười mong một người.
Gió mưa là bệnh của trời,
Tương tư là bệnh của tôi yêu nàng.”

(Trích *Tương tư*, Nguyễn Bính, SGK Ngữ văn 11, tập 2, NXB Giáo dục)

Yếu tố nào trong đoạn trích thể hiện chất dân gian trong thơ Nguyễn Bính?

- A. Đề tài
- B. Thể thơ
- C. Địa danh
- D. Cả A,B,C đều đúng

Câu 93: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

“Tnú thét lên một tiếng. Chỉ một tiếng thôi. Nhưng tiếng thét của anh bùng vang dội thành nhiều tiếng thét dữ dội hơn. Tiếng “Giết!”. Tiếng chân người đạp trên sàn nhà ưng ào ào. Tiếng bọn lính kêu thất thanh. Tiếng cụ Mết ồ ồ: “Chém! Chém hết!” Cụ Mết đúng rồi, cụ Mết đã đứng

đấy, lưỡi mác dài trong tay. Thằng Dục nằm dưới lưỡi mác của cụ Mết. Và thanh niên, tất cả thanh niên trong làng, mỗi người một cây rựa sáng loáng, những cây rựa mài bằng đá Tnú mang từ đỉnh núi Ngọc Linh về...”

(Trích *Rừng xà nu*, Nguyễn Trung Thành, SGK Ngữ văn 12, tập 2, NXB Giáo dục)

Ý nào đúng nhất thể hiện ý nghĩa tiếng thét của Tnú?

- A. Thể hiện sự đau đớn về thể xác của Tnú.
- B. Thể hiện nỗi đau tinh thần của Tnú.
- C. Khích lệ tinh thần chiến đấu của tất cả thanh niên trong làng.
- D. Thông báo cho tất cả thanh niên trong làng ngừng chiến đấu.

Câu 94: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần, lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy.

(Trích *Tuyên ngôn độc lập*, Hồ Chí Minh, SGK Ngữ văn 12, tập 1, NXB Giáo dục)

Giọng điệu chủ đạo của đoạn trích là gì?

- A. Đan thếp, hùng hồn
- B. Suy tư, triết lí
- C. Phân tích, chứng minh
- D. Suy tư, đan thếp

Câu 95: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

“Ta đi ta nhớ những ngày
Mình đây ta đó, đắng cay ngọt bùi...
Thương nhau, chia củ sắn lùi
Bát cơm sẻ nửa, chăn sui đắp cùng.”

(Trích *Việt Bắc*, Tố Hữu, SGK Ngữ văn 12, tập 1, NXB Giáo dục)

Sự đồng cam cộng khổ của Việt Bắc và cách mạng được thể hiện qua từ ngữ nào?

- A. đắng cay, ngọt bùi
- B. củ sắn, bát cơm, chăn
- C. thương
- D. chia, sẻ, cùng

Câu 96: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

“Sao anh không về chơi thôn Vĩ?
Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên
Vườn ai mướt quá xanh như ngọc
Lá trúc che ngang mặt chữ điền.”

(Trích *Đây thôn Vĩ Dạ*, Hàn Mặc Tử, SGK Ngữ văn 11, tập 2, NXB Giáo dục)

Câu 99: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

“Có lẽ suốt một đời cầm máy ảnh chưa bao giờ tôi được thấy một cảnh “đắt” trời cho đến như vậy: trước mặt tôi là một bức tranh mực tàu của một danh họa thời cổ. Mũi thuyền in một nét mơ hồ lòe nhòe vào bầu sương mù trắng như sữa có pha đôi chút màu hồng hồng do ánh mặt trời chiếu vào. Vài bóng người lớn lẫn trẻ con ngồi im phăng phắc như tượng trên chiếc mũi khum khum, đang hướng mặt vào bờ. Tất cả khung cảnh ấy nhìn qua những cái mắt lưới và tấm lưới nằm giữa hai chiếc gọng vó hiện ra dưới một hình thù y hệt cánh một con dơi, toàn bộ khung cảnh từ đường nét đến ánh sáng đều hài hòa và đẹp, một vẻ đẹp thực đơn giản và toàn bích khiến đứng trước nó tôi trở nên bối rối, trong trái tim như có cái gì bóp thắt vào. Chẳng biết ai đó lần đầu đã phát hiện ra bản thân cái đẹp chính là đạo đức? Trong giây phút bối rối tôi tưởng chính mình vừa khám phá thấy cái chân lí của sự toàn thiện, khám phá thấy cái khoảnh khắc trong ngần của tâm hồn.”

(Trích *Chiếc thuyền ngoài xa*, Nguyễn Minh Châu, SGK Ngữ văn 12, tập 2, NXB Giáo dục)

Chủ đề của đoạn trích là gì?

- A. Phát hiện của nhiếp ảnh gia về nghịch lí của cuộc đời.
- B. Phát hiện của nhiếp ảnh gia về cuộc sống của những người hàng chài.
- C. Phát hiện của nhiếp ảnh gia về một vẻ đẹp, một khung cảnh thực đơn giản và toàn bích.
- D. Phát hiện của nhiếp ảnh gia về vẻ đẹp nhân cách của những người hàng chài.

Câu 100: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Tiếng trống thu không trên cái chòi của huyện nhỏ; từng tiếng một vang ra để gọi buổi chiều. Phương tây đỏ rực như lửa cháy và những đám mây ánh hồng như hòn than sắp tàn. Dãy tre làng trước mặt đen lại và cắt hình rõ rệt trên nền trời.

Chiều, chiều rồi. Một chiều êm ả như ru, văng vẳng tiếng ếch nhái kêu ran ngoài đồng ruộng theo gió nhẹ đưa vào. Trong cửa hàng hơi tối muỗi đã bắt đầu vo ve. Liên ngồi yên lặng bên mấy quả thuốc sơn đen; đôi mắt chị bóng tối ngập đầy dần và cái buồn của buổi chiều quê thấm thía vào tâm hồn ngây thơ của chị; Liên không hiểu sao, nhưng chị thấy lòng buồn man mác trước cái giờ khắc của ngày tàn.

(Trích *Hai đứa trẻ*, Thạch Lam, SGK Ngữ văn 11, tập 1, NXB Giáo dục)

Giọng văn chủ đạo của đoạn trích là gì?

- A. Nhanh, dồn dập
- B. Chậm buồn, tha thiết
- C. Sôi nổi, cuồng nhiệt
- D. Cồn cào, tha thiết

ĐỀ SỐ 18

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 51 đến 55:

Trong bài hát “Một đời người, một rừng cây” của nhạc sĩ Trần Long Ẩn có đoạn:

“Khi nghĩ về một đời người, tôi thường nhớ về rừng cây.

Khi nghĩ về một rừng cây tôi thường nhớ về nhiều người.

Trẻ trung như cụm hoa hồng, hồn nhiên như ngàn đóm lửa chiều hôm khi gió về!

Cây đã mọc từ thuở nào trên đồi núi thật cần khô, cây có hiểu vì sao, chim thường kéo về làm tổ và em như cụm lan mọc từ những cành cổ thụ già kia!

Và tôi bỗng vẫn nhớ hoài một loài cây sống gần nhau thân mới thẳng có một cây là có rừng và rừng sẽ lên xanh rừng giữ đất quê hương!

Ai cũng chọn việc nhẹ nhàng, gian khổ sẽ dành phần ai?

Ai cũng một thời trẻ trai cũng từng nghĩ về đời mình phải đâu may nhờ rủi chịu?

Phải đâu trong đục cũng đành.

Phải không em, phải không anh?

Chân lý thuộc về mọi người không chịu sống đời nhỏ nòi!

Xin hát về bạn bè tôi, những người sống vì mọi người.

Ngày đêm canh giữ đất trời rạng rỡ như rừng mai nở chiều xuân.”

(Một đời người, một rừng cây, Trần Long Ẩn)

Câu 51: Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích là gì?

- A. Tự sự B. Miêu tả C. Biểu cảm D. Nghị luận

Câu 52: Phong cách ngôn ngữ của đoạn trích là gì?

- A. Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật
B. Phong cách ngôn ngữ báo chí
C. Phong cách ngôn ngữ khoa học
D. Phong cách ngôn ngữ chính luận

Câu 53: Đặt trong ngữ cảnh của cả đoạn, chữ “thân mới thẳng hàng” trong câu có nghĩa là gì?

- A. Thân cây được cố định thẳng
B. Hình ảnh hàng cây được trồng thẳng hàng
C. Ấn dụ cho tính cách con người ngay thẳng
D. Cách trồng cây thẳng

Câu 54: Biện pháp tu từ nghệ thuật nào được sử dụng trong câu hát: “Ai cũng chọn việc nhẹ nhàng, gian khổ sẽ dành phần ai?/ Ai cũng một thời trẻ trai cũng từng nghĩ về đời mình phải đâu may nhờ rủi chịu?”

- A. Điệp cấu trúc B. Đối C. Đảo ngữ D. Điệp cấu trúc, câu hỏi tu từ

Câu 55: Chủ đề nổi bật trong đoạn trích là gì?

- A. Lối sống tích cực; biết quan tâm, chia sẻ với mọi người và gánh vác công việc.
B. Nên chọn những việc dễ làm, không quan tâm người khác
C. Tuổi trẻ nên hưởng thụ
D. Gian khổ chỉ dành cho những người tài giỏi.

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 56 đến 60:

“Thành phố Hồ Chí Minh đang thực hiện siết chặt giãn cách xã hội thêm 14 ngày, cách ly đến từng hộ gia đình, yêu cầu người dân không ra đường để phòng tránh lây lan dịch bệnh Covid-19. Và để giải quyết vấn đề mua sắm các nhu yếu phẩm cần thiết, thành phố đã có sáng kiến để quân nhân, bộ đội đi chợ giúp dân. [...]”

Trong những ngày đầu ra quân đi chợ hộ dân, các chiến sĩ quân đội đã gây ấn tượng mạnh mẽ cho nhân dân cả nước bởi tác phong quân đội nghiêm túc, nhanh nhẹn cùng sự nhiệt tình, hết lòng vì người dân. Những chiến sĩ bộ đội không chỉ đi chợ, đi siêu thị mua sắm nhu yếu phẩm mà còn chạy xe, luồn lách qua từng con hẻm nhỏ để mang hàng trao tận tay từng hộ gia đình. [...]”

(Theo <https://bloganchoi.com/>)

Câu 56: Phương thức biểu đạt chính trong đoạn trích là gì?

- A. Miêu tả B. Biểu cảm C. Nghị luận D. Tự sự

Câu 57: Phong cách ngôn ngữ của đoạn trích là gì?

- A. Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật
B. Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt
C. Phong cách ngôn ngữ khoa học
D. Phong cách ngôn ngữ báo chí

Câu 58: Cụm từ “Nhu yếu phẩm” có nghĩa là gì?

- A. Quần áo mặc hằng ngày
B. Đồ dùng, sản phẩm cần dùng cho đời sống hằng ngày
C. Phương tiện giao thông
D. Đồ dùng trang trí nhà cửa

Câu 59: Biện pháp tu từ nghệ thuật nào được sử dụng trong câu văn: “Trong những ngày đầu ra quân đi chợ hộ dân, các chiến sĩ quân đội đã gây ấn tượng mạnh mẽ cho nhân dân cả nước bởi tác phong quân đội nghiêm túc, nhanh nhẹn cùng sự nhiệt tình, hết lòng vì người dân.”

- A. Câu kể B. Liệt kê C. Điệp ngữ D. Câu cầu khiến

Câu 60: Hình ảnh về các chiến sĩ quân đội trong đoạn trích gửi gắm thông điệp gì?

- A: Luôn tận tụy hết mình vì công việc
- B: Biết quan tâm, chia sẻ với cộng đồng
- C: Tinh thần lạc quan
- D: A, B, C đều đúng

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 61 đến 65:

“Những ngày giãn cách xã hội cũng đã cho nhiều người có cái nhìn rõ hơn về một Sài Gòn thực sự ẩn khuất sau những ngôi nhà chọc trời, những khu vui chơi sang chảnh. Nếu như Sài Gòn vẫn được biết đến như là một thành phố hoa lệ thì nói đúng hơn những ngày này “hoa” chỉ dành cho người giàu, còn “lệ” lại dành cho người nghèo mà thôi. Bởi lẽ tiếng khóc, tiếng kêu ai oán vẫn đang thốt lên ở từng ngõ ngách của Sài Gòn. Họ, những người bán vé số, những người nhặt ve chai, những người buôn thúng bán bưng, những công nhân nghèo khắp nơi trong Sài Gòn vẫn đang kiếm miếng ăn qua ngày dựa vào từng bó rau, ký gạo của những nhà hảo tâm. Bởi trong khi mà người người, nhà nhà không được ra ngoài, khi mà các công ty, xí nghiệp đóng cửa thì điều đó cũng đồng nghĩa với khoản thu nhập ít ỏi của họ cũng mất đi. Thêm vào đó giá cả thực phẩm những ngày này cũng tăng chóng mặt. Thế nên có không ít người phải chịu cảnh no bữa trưa đói bữa chiều, nhất là những người nghèo trọ ở cuối con phố, nơi dễ bị bỏ sót. Thực sự chưa bao giờ Sài Gòn lại cần đến sự trợ giúp của đồng bào cả nước đến vậy.”

(Nguồn: Internet)

Câu 61: Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên là gì?

- A. Nghị luận
- B. Tự sự
- C. Miêu tả
- D. Thuyết minh

Câu 62: Nội dung chính trong đoạn trích là gì?

- A. Những mảnh ghép còn tối tăm, cơ cực của Sài Gòn hoa lệ những ngày chiến đấu với đại dịch Covid 19.
- B. Cuộc sống Sài Gòn về đêm.
- C. Những kiếp người “lay lắt” của Sài Gòn hoa lệ.
- D. Cả 3 đáp án trên đều đúng.

Câu 63: Trong “hoa lệ”, từ “hoa” là từ được sử dụng biện pháp tu từ nghệ thuật nào?

- A. Nhân hoá
- B. So sánh
- C. Ẩn dụ
- D. Hoán dụ

Câu 64: Từ “đồng bào” trong đoạn trích là từ vay mượn từ nước nào?

- A. Từ thuần Việt
- B. Từ vay mượn từ tiếng Hán
- C. Từ vay mượn từ tiếng Nga
- D. Từ địa phương

Câu 65: Từ “hào tâm” được sử dụng trong đoạn trích có ý nghĩa là gì?

- A: Lòng hiếu khách B: Lòng tốt, sẵn sàng giúp đỡ mọi người.
C: Sự nhiệt tình D: Sự đồng cảm

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 66 đến 70:

*“Đã thấy xuân về với gió đông,
Vội trên màu má gái chưa chồng.
Bên hiên hàng xóm, cô hàng xóm
Ngước mắt nhìn giời, đôi mắt trong.*

*Từng đàn con trẻ chạy xun xoe,
Mưa tạnh giời quang, nắng mới hoe.
Lá nỡn, ngành non ai tráng bạc?
Gió về từng trận, gió bay đi...*

*Thong thả, dân gian nghỉ việc đồng,
Lúa thì con gái mượt như nhung
Đây vườn hoa bưởi hoa cam rụng,
Ngào ngạt hương bay, bướm vẽ vòng.*

*Trên đường cát mịn, một đôi cô,
Yếm đỏ, khăn thâm, trẩy hội chùa.
Gậy trúc dắt bà già tóc bạc,
Tay lần tràng hạt miệng nam vô.”*

(Trích *Xuân về*, Nguyễn Bính)

Câu 66: Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên là gì?

- A. Nghị luận B. Tự sự C. Miêu tả D. Biểu cảm

Câu 67: Biện pháp tu từ nghệ thuật nào được sử dụng trong hai câu thơ: “*Đây vườn hoa bưởi hoa cam rụng, / Ngào ngạt hương bay, bướm vẽ vòng.*”

- A: Nhân hoá B. So sánh C. Ẩn dụ D. Đảo ngữ

Câu 68: Bài thơ nào dưới đây cũng là tác phẩm của Nguyễn Bính?

- A. Chiều xuân B. Tương tư C. Màu thời gian D. Chợ tết

Câu 69: Từ “dân gian” trong đoạn trích là từ vay mượn từ nước nào?

- A. Từ vay mượn từ tiếng Anh B. Từ vay mượn từ tiếng Hán
C. Từ thuần Việt D. Từ địa phương

Câu 70: Từ “gió đông” được sử dụng trong đoạn trích có nghĩa là gì?

A: Gió mang theo hơi lạnh

B: Gió mùa xuân

C: Gió mùa đông

D: Cả 3 đáp án trên đều sai

Câu 71: Xác định một từ/ cụm từ **SAI** ngữ pháp/ hoặc ngữ nghĩa/ logic/ phong cách

Cổ tích là một thể loại văn học được tự sự dân gian sáng tác có xu thế hư cấu, bao gồm cổ tích thần kỳ, cổ tích thế sự, cổ tích phiêu lưu và những nhân vật có số phận bất hạnh.

A. cổ tích thần kỳ

B. cổ tích thế sự

C. cổ tích phiêu lưu

D. những nhân vật có số phận bất hạnh

Câu 72: Xác định một từ/ cụm từ **SAI** ngữ pháp/ hoặc ngữ nghĩa/ logic/ phong cách

Với tác phẩm “Vợ Nhặt”, nhà văn Kim Lân đã làm hiện lên trước mắt người đọc một bức tranh sinh động về nạn đói thê thảm và lạ thay, giữa khoảng trống lay lắt, tối tăm của cuộc sống đói nghèo nhà văn đã cho ta thấy được tấm lòng của những con người đói khổ dù đang bị cái chết rình rập nhưng họ vẫn cuu mang, đùm bọc, yêu thương và hỗ trợ, cùng hướng về sự sống, về hạnh phúc và tương lai.

A. cuu mang

B. đùm bọc

C. hỗ trợ

D. yêu thương

Câu 73: Xác định một từ/ cụm từ **SAI** ngữ pháp/ hoặc ngữ nghĩa/ logic/ phong cách

Nguyễn Tuân là một trong những cây bút xuất sắc của văn xuôi hiện đại Việt Nam. Mỗi tác phẩm của ông là một bài ca về cái đẹp của cuộc sống, của con người, đặc biệt là những người lao động bình thường mà tài hoa.

A. cây bút

B. bình thường

C. tài hoa

D. bài ca

Câu 74: Xác định một từ/ cụm từ **SAI** ngữ pháp/ hoặc ngữ nghĩa/ logic/ phong cách

Tôi yêu Hà Nội trong chút phảng lảng của nắng chiều, những con đường mùa thu vàng lá, hoa sữa thơm ngọt ngào đầu phố mỗi đêm về, những gánh hàng hoa còn đọng sương sớm hay những cơn mưa rào mùa hè bất chợt.

A. phảng lảng

B. ngọt ngào

C. sương sớm

D. bất chợt

Câu 75: Xác định một từ/ cụm từ **SAI** ngữ pháp/ hoặc ngữ nghĩa/ logic/ phong cách

Những vết thương ghi hằn những năm tháng chiến tranh trên người người cựu binh vẫn luôn nhức buốt khi trời chuyển gió. Những vết thương này làm ông mất đi 65% sức khỏe. Một vết thương ở chân và một vết thương là khi ông đang hành quân qua tuyến đường Trường Sơn huyết mạch.

A. nhức buốt

B. chân

C. hành quân

D. huyết mạch

Câu 76: Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

A. Đoản kiếm

B. Đoản mệnh

C. Sở đoản

D. Đoản cú

Câu 77: Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. Hữu ngân B. Hữu hạn C. Hữu ý D. Hữu ích

Câu 78: Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. Lạc quan B. Lạc thú C. Hoan lạc D. Mạch lạc

Câu 79: Tác phẩm *Vội vàng* của nhà thơ Xuân Diệu được sáng tác trong giai đoạn nào?

- A: Giai đoạn 1930 -1945 B: Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945
C: Sau năm 1975 D: Cả A, B, C đều sai

Câu 80: Tác giả nào không thuộc khuynh hướng lãng mạn trong văn học đầu thế kỉ XX – năm 1945?

- A: Huy Cận B: Xuân Diệu C: Thế Lữ D: Vũ Trọng Phụng

Câu 81: Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây.

“Huy Cận yêu thích thơ ca Việt Nam, thơ Đường và chịu nhiều ảnh hưởng của văn học (...)”

- A. Mỹ B. Pháp C. Ấn Độ D. Trung Quốc

Câu 82: Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây.

“Tôi quyết rằng trong lịch sử thi ca Việt Nam chưa bao giờ có một thời đại phong phú như thời đại này. Chưa bao giờ người ta thấy xuất hiện cùng một lúc một hồn thơ rộng mở như Thế Lữ, mơ màng như Lưu Trọng Lư, hùng tráng như Huy Thông, trong sáng như Nguyễn Nhược Pháp, ảo não như Huy Cận, quê mùa như Nguyễn Bính, kỳ dị như Chế Lan Viên và (...), (...), (...) như Xuân Diệu...”

- A. thiết tha/ rạo rực/ bồi hồi B. cuống quýt/ rục rĩ/ băn khoăn
C. cuống quýt/ rục rĩ/ bồi hồi D. thiết tha/ rạo rực/ băn khoăn

Câu 83: Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây.

“(...) là bài thơ dọn đường cho tình yêu giang sơn đất nước” (Xuân Diệu)

- A. Đây thôn Vĩ Dạ B. Nhớ rừng C. Tràng giang D. Việt Bắc

Câu 84: Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây.

“Em ơi, Ba Lan mùa tuyết tan

Hàng (...) sương trắng nắng tràn”

(*Em ơi... Ba Lan... - Tố Hữu*)

- A. bạch dương B. cây phong C. thường xuân D. anh đào

Câu 85: Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây.

Đại cáo bình Ngô được coi là bản tuyên ngôn độc lập, một áng “...” của dân tộc ta.

- A. Thiên cổ kỳ bút B. Thiên cổ hùng văn
C. Văn chính luận mẫu mực D. A,B,C đều sai

Câu 86: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

*“Một duyên, hai nợ, âu đành phận,
Năm nắng, mười mưa, dám quản công.
Cha mẹ thói đời ăn ở bạc:
Có chồng hờ hững cũng như không!”*

(Trích *Thương vợ*, Trần Tế Xương, SGK Ngữ văn 11, tập một, NXB Giáo dục)

Tác giả đã vận dụng thành ngữ dân gian nào trong đoạn trích trên?

- A. năm nắng mười mưa/ lặn lội thân cò
- B. một duyên hai nợ/ đời ăn ở bạc
- C. năm nắng mười mưa/ một duyên hai nợ
- D. eo sèo mặt nước/ một duyên hai nợ

Câu 87: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

*“- Mình về mình có nhớ ta
Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng.
Mình về mình có nhớ không
Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn?”*

*- Tiếng ai tha thiết bên cồn
Bâng khuâng trong dạ, bồn chồn bước đi
Áo chàm đưa buổi phân ly
Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay...”*

(Trích *Việt Bắc*, Tố Hữu, SGK Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục)

Nét nổi bật nhất về nghệ thuật của đoạn trích là gì?

- A. Từ ngữ được lựa chọn giàu tính tạo hình
- B. Cách xưng hô “mình – ta” của khúc hát giao duyên nam nữ trong dân ca
- C. Khơi gợi lại những kỉ niệm trong mười lăm năm gắn bó
- D. Phân tích nỗi nhớ của người ra đi

Câu 88: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

*“Tôi yêu em: đến nay chẳng có thể
Ngọn lửa tình chưa hẳn đã tàn phai;
Nhưng không để em bận lòng thêm nữa,
Hay hồn em phải gợn bóng u hoài.*

Tôi yêu em âm thầm, không hy vọng,
Lúc rụt rè, khi hăm hực lòng ghen,
Tôi yêu em, yêu chân thành, đắm đắm
Cầu em được người tình như tôi đã yêu em.”

(Tôi yêu em, Pu-skin, SGK Ngữ văn 11, tập hai, NXB Giáo dục)

Phong cách ngôn ngữ của đoạn thơ là gì?

- A. Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật
- B. Phong cách ngôn ngữ khoa học
- C. Phong cách ngôn ngữ báo chí
- D. Phong cách ngôn ngữ chính luận

Câu 89: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Trong rừng ít có loại cây sinh sôi nảy nở khỏe như vậy. Cạnh một cây xà nu mới ngã gục, đã có bốn năm cây con mọc lên, ngọn xanh rờn, hình nhọn mũi tên lao thẳng lên bầu trời. Cũng ít có loại cây ham ánh sáng mặt trời đến thế. Nó phóng lên rất nhanh để tiếp lấy ánh nắng, thứ ánh nắng trong rừng rọi từ trên cao xuống từng luồng lớn thẳng tắp, lỏng lẻo vô số hạt bụi vàng từ nhựa cây bay ra. Có những cây con vừa lớn ngang tầm ngực người lại bị đại bác chặt đứt làm đôi. Ở những cây đó, nhựa còn trong, chất dầu còn loang, vết thương không lành được, cứ loét mãi ra, năm mười hôm thì cây chết. Nhưng cũng có những cây vượt lên được cao hơn đầu người, cành lá sum sê như những con chim đã đủ lông mao lông vũ. Đại bác không giết nổi chúng, những vết thương của chúng chóng lành như những vết thương trên một thân thể cường tráng. Chúng vượt lên rất nhanh, thay thế những cây đã ngã... Cứ thế, hai ba năm nay rừng xà nu ưỡn tấm ngực lớn của mình ra, che chở cho làng...”

(Trích Rừng xà nu, Nguyễn Trung Thành, SGK Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục)

Biện pháp tu từ nghệ thuật nào được sử dụng trong câu văn: “Cứ thế, hai ba năm nay rừng xà nu ưỡn tấm ngực lớn của mình ra, che chở cho làng...”?

- A. Ẩn dụ
- B. Nhân hoá
- C. So sánh
- D. Hoán dụ

Câu 90: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Mùa hè năm nọ, bão vào Hà Nội gào rú một đêm, sáng ra mở cửa nhìn sang đền Ngọc Sơn mà hãi. Cây si cổ thụ đổ nghiêng tán cây đè lên hậu cung, một phần bộ rễ bật gốc chổng ngược lên trời. Lập tức cô nghĩ ngay tới sự khác thường, sự dời đổi, điềm xấu, là sự ra đi của một thời. Với người già, bất kể ai, cái thời đã qua luôn luôn là thời vàng son. Mỗi thế hệ đều có thời vàng son của họ. Hà Nội thì không thế. Thời nào nó cũng đẹp, một vẻ đẹp riêng cho mỗi lứa tuổi. Cô nói với tôi thế, đã biết nói thế đâu phải đã già. Mấy ngày sau, cô kể tiếp thành phố cho mấy cậu tới đặt bên kia bờ, quàng dây tời vào thân cây si rồi kéo dần lên, mỗi ngày một tí. Sau một tháng, cây si lại sống, lại trở ra lá non, vẫn là cây si của nhiều thế hệ Hà Nội, nghĩ cứ lạ, tưởng là chết đứt

bỏ ra làm củi, mà lại sống. Cô nói thêm: “Thiên địa tuần hoàn, cái vào ra của tạo vật không thể lường trước được”. Cô muốn mở rộng sự tính toán vốn dĩ đã rất khôn ngoan của mình lên thêm một tầng nữa chẳng, cái tầng vô hình, không thể biết, nhưng phải biết là trên đời này còn có nhiều lý sự không thể biết để khỏi bị bó vào những cái có thể biết. Bà già vẫn giỏi quá, bà khiêm tốn và rộng lượng quá. Một người như cô phải chết đi thật tiếc, lại một hạt bụi vàng của Hà Nội rơi xuống chìm sâu vào lớp đất cổ. Những hạt bụi vàng lấp lánh đâu đó ở mỗi góc phố Hà Nội hãy mượn gió mà bay lên cho đất kinh kỳ chói sáng những ánh vàng!”

(Trích Một người Hà Nội, Nguyễn Khải, SGK Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục)

Hình ảnh cây si trong đoạn trích biểu tượng cho điều gì dưới đây?

- A. Biểu tượng cho nét đẹp văn hoá của người Hà Nội. Niềm tin vào sự hồi sinh những giá trị tinh thần đã bị mai một.
- B. Biểu tượng cho Hà Nội
- C. Ẩn dụ về sự tuần hoàn của tạo hoá
- D. Nói về những lớp người xưa cũ của Hà Nội

Câu 91: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Bữa cơm ngày đói trông thật thảm hại. Giữa cái mẹt rách có độc một lùm rau chuối thái rối, và một đĩa muối ăn với cháo, nhưng cả nhà đều ăn rất ngon lành. Bà cụ vừa ăn vừa kể chuyện làm ăn; gia cảnh với con dâu. Bà lão nói toàn chuyện vui, toàn chuyện sung sướng về sau này:

-Tràng ạ. Khi nào có tiền ta mua lấy đôi gà. Tao tính rằng cái chỗ đầu bếp kia làm cái chuồng gà thì tiện quá. Này ngoảnh đi ngoảnh lại chả mấy mà có ngay đàn gà cho mà xem...”

(Trích Vợ nhặt, Kim Lân, SGK Ngữ văn 12, tập hai, NXB Giáo dục)

Đoạn trích thể hiện tính cách nổi bật nào của nhân vật bà cụ Tứ?

- A. Giàu đức hi sinh cho con
- B. Lạc quan, tin tưởng vào tương lai
- C. Thông cảm với người vợ nhặt
- D. Tủi xót cho số phận của các con

Câu 92: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Trong đêm mít tinh để ghi tên thanh niên tòng quân, trước mặt bà con cả xã, đèn sáng rực, ánh cán bộ của huyện đội vừa dứt lời, cả hai chị em Việt giành nhau chạy lên.

- Tôi tên là Việt, anh cho tôi đi bộ đội với.

Chị Chiến đứng sau Việt, thờ:

- Đề nghị mấy anh xét cho. Nó là em tôi mà cái gì nó cũng giành...

Đôi chân mày rộng của anh cán bộ cứ nhướng lên giữa trán, không hiểu chuyện gì. Bà con cô bác ở dưới bàn tán lao xao. Anh cán bộ hỏi Việt:

- Hai em là chị em ruột?

- Dạ, nhà em ở ấp Một, em mười tám, chị Chiến em mười chín.

Việt dòm chị, mình đứng đâu có thua chị, tuy tóc chị có cao hơn mình một chút thật.

Chị Chiến nói:

- Đến Tết này nó mới được mười tám anh à! Em nói để em đi trước, nó ở nhà, thùng thảng để chú Năm em thu xếp rồi hãy đi, mà nó không chịu."

(Trích Những đứa con trong gia đình, Nguyễn Thi,

SGK Ngữ văn 12, tập hai, NXB Giáo dục)

Đoạn trích thể hiện thái độ gì của hai nhân vật Việt và Chiến trong việc ghi tên tòng quân?

A. Quyết tâm

B. Phân vân

C. Chần chừ

D. Bất lực

Câu 93: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

"Có lẽ suốt một đời cầm máy ảnh chưa bao giờ tôi được thấy một cảnh "đất" trời cho như vậy: trước mặt tôi là một bức tranh mực tàu của một danh họa thời cổ. Mũi thuyền in một nét mơ hồ lòe nhòe vào bầu sương mù trắng như sữa có pha đôi chút màu hồng hồng do ánh mặt trời chiếu vào. Vài bóng người lớn lẫn trẻ con ngồi im phăng phắc như tượng trên chiếc mui khum khum, đang hướng mặt vào bờ. Tất cả khung cảnh ấy nhìn qua những cái mắt lưới và tấm lưới nằm giữa hai chiếc gọng vó hiện ra dưới một hình thù y hệt cánh một con dơi, toàn bộ khung cảnh từ đường nét đến ánh sáng đều hài hòa và đẹp, một vẻ đẹp thực đơn giản và toàn bích khiến đứng trước nó tôi trở nên bối rối, trong trái tim như có cái gì bóp thắt vào?"

(Trích Chiếc thuyền ngoài xa, Nguyễn Minh Châu,

SGK Ngữ văn 12, tập hai, NXB Giáo dục)

Bút pháp tu từ nghệ thuật nổi bật nhất của tác giả trong đoạn trích là?

A. Sử dụng nhiều từ láy

B. Tạo tình huống độc đáo

C. Tạo hình, dựng cảnh ấn tượng

D. Chọn chi tiết ấn tượng, sử dụng từ ngữ mang tính tạo hình

Câu 94: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

"**Hôn Trương Ba:** A, mày cũng biết nói kia à? Vô lí, mày không thể biết nói! Mày không có tiếng nói, mà chỉ là xác thịt âm u đui mù..."

Xác hàng thịt: Có đấy! Xác thịt có tiếng nói đấy! Ông đã biết tiếng nói của tôi rồi, đã luôn luôn bị tiếng nói ấy sai khiến. Chính vì âm u, đui mù mà tôi có sức mạnh ghê gớm, làm khi át cả cái linh hồn cao khiết của ông đấy!

Hôn Trương Ba: Nói láo! Mày chỉ là cái vỏ bên ngoài, không có ý nghĩa gì hết, không có tư tưởng, không có cảm xúc!

Xác hàng thịt: Có thật thế không?"

(Trích *Hồn Trương Ba, da hàng thịt*, Lưu Quang Vũ,

SGK Ngữ văn 12, tập hai, NXB Giáo dục)

Đoạn trích trên thể hiện thái độ gì của nhân vật Trương Ba với xác hàng thịt?

- A. Thoả hiệp B. Bất lực
C. Giận dữ, quyết liệt phủ nhận D. Đồng cảm

Câu 95: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Con sóng dưới lòng sâu
Con sóng trên mặt nước
Ôi con sóng nhớ bờ
Ngày đêm không ngủ được
Lòng em nhớ đến anh
Cả trong mơ còn thức”

(Trích *Sóng*, Xuân Quỳnh, SGK Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục)

Chủ đề nổi bật bao trùm đoạn thơ là gì?

- A. Những suy tư, khát vọng trong tình yêu B. Nỗi nhớ trong tình yêu
C. Sự chung thủy trong tình yêu D. Niềm tin vào tình yêu

Câu 96: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Khi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi
Đất Nước có trong những cái “ngày xửa ngày xưa...”
mẹ thường hay kể
Đất Nước bắt đầu với miếng trầu bây giờ bà ăn
Đất Nước lớn lên khi dân mình biết trồng tre mà đánh giặc
Tóc mẹ thì bới sau đầu
Cha mẹ thương nhau bằng gừng cay muối mặn
Cái kèo, cái cột thành tên
Hạt gạo phải một nắng hai sương xay, giã, giần, sàng
Đất Nước có từ ngày đó...”

(Trích *Đất nước*, trường ca *Mặt đường khát vọng*, Nguyễn Khoa Điềm,

SGK Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục)

Chủ đề bao trùm đoạn thơ là gì?

- A. Đất Nước là chiều rộng không gian địa lý
B. Đất Nước là chiều sâu, bề dày văn hoá

C. Đất Nước là sự thống nhất riêng chung

D. Đất Nước là máu thịt, là sự sống

Câu 97: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Đá ở đây từ ngàn năm vẫn mai phục hết trong lòng sông, hình như mỗi lần có chiếc thuyền nào xuất hiện ở quãng ầm ầm mà quạnh hiu này, mỗi lần có chiếc nào nhô vào đường ngoặt sông là một số hòn bèn nhổm cả dậy để vồ lấy thuyền. Mặt hòn đá nào trông cũng ngỗ ngược, hòn nào cũng nhăn nhúm méo mó hơn cả cái mặt nước chỗ này. Mặt sông rung rít lên như tuyết-bìn thủy điện nơi đáy hầm đập. Mặt sông trắng xóa càng làm bật rõ lên những hòn những tảng mới trông tưởng như nó đứng nó ngồi nó nằm tùy theo sở thích tự động của đá to đá bé.”

(Trích Người lái đò sông Đà, Nguyễn Tuân, SGK Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục)

Biện pháp tu từ chủ đạo trong đoạn trích là gì?

A. Nhân hoá

B. So sánh

C. Ẩn dụ

D. Hoán dụ

Câu 98: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Tây Tiến người đi không hẹn ước
Đường lên thăm thẳm một chia phôi
Ai lên Tây Tiến mùa xuân ấy
Hồn về Sầm Nứa chẳng về xuôi.”

(Trích Tây Tiến, Quang Dũng, SGK Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục)

Nội dung chủ đạo của đoạn trích là gì?

A. Nỗi nhớ về thiên nhiên Tây Bắc

B. Nỗi nhớ về binh đoàn Tây Tiến

C. Kỉ niệm về tình quân – dân

D. Lời thề của binh đoàn Tây Tiến

Câu 99: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Phải uống thêm chai nữa. Và hần uống. Nhưng tức quá, càng uống càng tỉnh ra. Tỉnh ra, chào oi, buồn! Hơi rượu không sắc súa. Hần cứ thoang thoảng thấy hơi cháo hành. Hần ôm mặt khóc rưng rức. Rồi lại uống.”

(Trích Chí Phèo, Nam Cao, SGK Ngữ văn 11, tập một, NXB Giáo dục)

Chi tiết “hơi cháo hành” mang ý nghĩa biểu tượng gì?

A. Nguyên nhân Chí Phèo bị cự tuyệt

B. Nguyên nhân Chí Phèo trả thù Bá Kiến

C. Sự hồi sinh của Chí Phèo

D. Sự tức giận của Chí Phèo

Câu 100: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Từ ngã ba Tuần, sông Hương theo hướng nam bắc qua điện Hòn Chén; vấp Ngọc Trản, nó chuyển hướng sang tây bắc, vòng qua thêm đất bãi Nguyệt Biều, Lương Quán rồi đột ngột vẽ một hình cung thật tròn về phía đông bắc, ôm lấy chân đồi thiên Mụ, xuôi dần về Huế. Từ Tuần về đây, sông Hương vẫn đi trong dư vang của Trường Sơn, vượt qua một lòng vực sâu dưới chân núi Ngọc Trản sắc nước trở nên xanh thẳm, và từ đó nó trôi đi giữa hai dãy đồi sừng sững như thành quách, với những điểm cao đột ngột như Vọng Cảnh, Tam Thai, Lựu Bảo mà từ đó, người ta luôn luôn nhìn thấy dòng sông mềm như tấm lụa, với những chiếc thuyền xuôi ngược chỉ bé vừa bằng con thoi.”

(Trích Ai đã đặt tên cho dòng sông?, Hoàng Phủ Ngọc Tường,
SGK Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục)

Biện pháp nghệ thuật nổi bật nhất của tác giả trong đoạn trích là

- A. Liệt kê B. Nhân hoá C. So sánh D. Ẩn dụ

ĐỀ SỐ 19

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 51 đến 55:

Nga xâm lược Ukraina: Cuộc chiến tranh không thể biện minh

Nga - hồi kết của 30 năm hòa bình?

Chuyến qua Ukraina, nạn nhân chính của cuộc tấn công Nga. Nhật báo La Croix đặt câu hỏi: “Ukraina liệu có thể cưỡng lại được đội quân lớn thứ 2 thế giới?”

Là một đội quân hùng hậu thứ 2 thế giới, sự vượt trội quân sự của Nga hoàn toàn đè bẹp Ukraina. Điều này đã được thấy: Trong một ngày động binh, quân Nga đã áp sát thủ đô Kiev và vô hiệu hóa một loạt địa điểm chiến lược của Ukraina. Vì thế, cuộc xung đột kéo dài bao lâu phụ thuộc vào ý chí quyết tâm chiến đấu của người Ukraina trong các thành phố. Nhưng một cuộc chiến tranh đường phố sẽ gây tổn thất rất lớn cho cả Nga cũng như Ukraina.

Ở một góc độ khác, La Croix ghi nhận: “Từ nền độc lập Ukraina đến chiến tranh”. Tờ báo nhận thấy, chiến dịch quân sự của Nga có thể nhằm lập ra một chính phủ thân Matxcơva ở Kiev, đồng thời chấm dứt 30 năm độc lập của Ukraina. Trong suốt thời gian đó, nước cộng hòa thuộc Liên Xô cũ không ngừng rời xa nước Nga để xích gần lại châu Âu, đi tìm bản sắc riêng của mình. Theo La Croix đó là 30 năm độc lập đầy biến động. Ukraina đã là một Nhà nước được quốc tế công nhận, là đối tác của Liên Hiệp Châu Âu và Hoa Kỳ, một đất nước tương đối ổn định dù thường bị chỉ trích vì tham nhũng, nhưng đó là một nền dân chủ, có tự do ngôn luận và đa nguyên. Nga đang tìm cách khép lại trang sử này của Ukraina bằng vũ lực, mở sang một chương khác, nhưng dự báo còn hỗn loạn hơn.

(Đăng ngày: 25/02/2022 – Anh Vũ, <https://www.rfi.fr/quốc-tế>)

Câu 51: Thao tác lập luận chính của đoạn trích trên là gì?

- A. Bình luận B. Phân tích C. Chứng minh D. Bác bỏ

Câu 52: Trong đoạn trích, tác giả Anh Vũ đã trích dẫn nhận định từ bao nhiêu bài báo?

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 53: Tổng thống Nga Putin lên truyền hình tuyên bố mở cuộc tấn công toàn diện vào Ukraina từ ngày tháng năm nào?

- A. Sáng sớm ngày 23/2/2022 B. Chiều ngày 23/2/2022
C. Sáng sớm ngày 24/2/2022 D. Chiều ngày 24/2/2022

Câu 54: Mục cuối cùng của bài báo là “Nga - hồi kết của 30 năm hòa bình?”, ở mục này tác giả bài viết đã sử dụng biện pháp tu từ nghệ thuật gì?

- A. Ẩn dụ B. So sánh C. Câu hỏi tu từ D. Nói quá

Câu 55: Theo Nhật báo La Croix , 30 năm độc lập của Ukraina, quốc gia này đã là một nhà nước như thế nào?

- A. Nhà nước được quốc tế công nhận, là đối tác của Liên Hiệp Châu Âu và Hoa Kỳ, một đất nước tương đối ổn định.
- B. Nhà nước được quốc tế công nhận, là đối tác của Liên Hiệp Châu Âu và Hoa Kỳ, một đất nước tương đối ổn định dù thường bị chỉ trích vì tham nhũng, nhưng đó là một nền dân chủ, có tự do ngôn luận và đa nguyên.
- C. Nhà nước được quốc tế công nhận, là đối tác của Liên Hiệp Châu Âu và Hoa Kỳ, một đất nước tương đối ổn định dù thường bị chỉ trích vì tham nhũng.
- D. Cả A,B,C đều sai.

Độc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 56 đến 60:

GIÁ TRỊ CON NGƯỜI

Pa-xcan

Người ta chẳng qua là một cây sậy, cây sậy mềm yếu nhất trong tạo hóa nhưng là một cây sậy có tư tưởng.

Cần gì cả vũ trụ tòng hành nhau mới đè bẹp cây sậy ấy? Một chút hơi, một giọt nước cũng đủ làm chết người. Nhưng dù vũ trụ có đè bẹp người ta, người ta so với vũ trụ vẫn cao hơn, vì khi chết thì hiểu biết rằng mình chết chứ không như vũ trụ kia, khỏe hơn mình nhiều mà không tự biết rằng mình khỏe.

Vậy giá trị của chúng ta là ở tư tưởng.

Ta cậy cao dựa vào tư tưởng, chứ đừng dựa vào không gian, thời gian là hai thứ chúng ta không bao giờ làm đầy hay độ kịp. Ta hãy rèn tập để biết tư tưởng cho hay, cho đúng, đó là nền tảng của nhân luân.

Tôi không căn cứ vào không gian để thấy giá trị của tôi, mà tôi trông cậy vào sự quy định của tư tưởng một cách hoàn toàn, dù tôi có bao nhiêu đất cát cũng chưa phải là "giàu hơn", vì trong phạm vi không gian này, vũ trụ nuốt tôi như một điểm con, nhưng trái lại, nhờ tư tưởng, tôi quan niệm, bao trùm toàn vũ trụ.

(Theo Bài tập Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015, tr.114)

Câu 56: Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là gì?

- A. Tự sự
- B. Thuyết minh
- C. Miêu tả
- D. Nghị luận

Câu 57: Đây là dòng nói đúng nhất về nội dung của đoạn trích?

- A. Giá trị con người.
- B. Giá trị của con người là ở tư tưởng.

C. Vậy giá trị của chúng ta là ở tư tưởng.

D. Người ta chẳng qua là một cây sậy, cây sậy mềm yếu nhất trong tạo hóa nhưng là một cây sậy có tư tưởng.

Câu 58: “Người ta chẳng qua là một cây sậy, cây sậy mềm yếu nhất trong tạo hóa nhưng là một cây sậy có tư tưởng”? Trong câu trên tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ nào?

A. So sánh B. Nhân hoá C. Ẩn dụ D. Hoán dụ

Câu 59: Thông điệp nào sau đây đúng và đủ nhất về cách nhìn nhận con người qua hình ảnh “cây sậy có tư tưởng”?

A. Về nhận thức: Nhìn nhận tầm vóc của con người thông qua giá trị tư tưởng mà người đó cống hiến và để lại.

B. Về thái độ: Đừng đánh giá hay coi trọng con người thông qua giá trị vật chất.

C. Về hành động: Rèn luyện bản thân để có tư tưởng tích cực, lành mạnh, giàu có.

D. Cả A, B, C đều đúng.

Câu 60: Pa-xcan, tác giả văn bản trên là ai?

A. Nhà khoa học, triết gia đầy tài năng của nước Pháp và thế giới.

B. Nhà toán học người Anh.

C. Nhà khoa học nổi tiếng nước Mỹ.

D. Nhà toán học, vật lý, nhà phát minh, tác gia, và triết gia Công giáo người Pháp.

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 61 đến 65:

“Về nguồn gốc, ca Huế có hai loại: điệu Bắc và điệu Nam. Các điệu Nam, giọng réo rắt, man mác, thương cảm..., chịu ảnh hưởng của ca khúc Chiêm Thành ngày xưa. Các điệu Bắc có lẽ phỏng theo từ khúc của Trung Quốc mà ra, có giọng du dương, sôi nổi.

Ca Huế rất phong phú về làn điệu với gần một trăm ca khúc thanh nhạc và khí nhạc. Các điệu ca Huế như cổ bản, Kim tiền, Tứ đại cảnh, Lưu thủy, Hành vân. Nam ai, Nam thương, Nam bình, Vọng phu, v.v... đã thấm sâu vào hồn người mấy trăm năm qua.”

Câu 61: Nhận xét về kiểu văn bản của đoạn trích trên.

A. Văn tự sự B. Văn biểu cảm

C. Văn thuyết minh D. Văn nghị luận

Câu 62: Đoạn trích trên được trích từ văn bản nào? Của tác giả nào?

A. Ca Huế trên sông Hương, Hà Minh Ánh.

B. Ca Huế trên sông Hương, Hoàng Phủ Ngọc Tường.

C. Ai đã đặt tên cho dòng sông?, Hà Minh Ánh.

D. Ai đã đặt tên cho dòng sông?, Hoàng Phủ Ngọc Tường.

Câu 63: “Ca Huế rất phong phú về làn điệu với gần một trăm ca khúc thanh nhạc và khí nhạc. Các điệu ca Huế như cổ bản, Kim tiền, Tứ đại cảnh, Lưu thủy, Hành vân. Nam ai, Nam thương, Nam bình, Vọng phu, v.v... đã thấm sâu vào hồn người mấy trăm năm qua.”

Trong đoạn trên tác giả sử dụng biện pháp tu từ nghệ thuật gì?

- A. Liệt kê B. So sánh C. Tính từ cực tả D. Nói quá

Câu 64: Điền từ còn thiếu và chỗ trống để được một nhận định đúng về vị trí của Ca Huế đối với thành phố này:

“Ca Huế là một ... của mảnh đất cố đô”.

- A. Di tích lịch sử B. Di sản thiên nhiên
C. Di tích danh thắng D. Di sản văn hoá phi vật thể

Câu 65: Ca Huế có gợi nhắc cho anh/chị tới một con sông nào trong tác phẩm nào đã học ở chương trình Ngữ văn THPT không?

- A. Sông Đà trong *Người lái đò sông Đà*
B. Sông Tiền Đường trong *Truyện Kiều*
C. Sông Mã trong *Tây Tiến*
D. Sông Hương trong *Ai đã đặt tên cho dòng sông?*

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 66 đến 70:

Thay thế MC Diệp Chi, Khánh Vy sẽ trở thành người dẫn chương trình “Đường lên đỉnh Olympia” năm thứ 22, đồng hành MC Ngọc Huy.

Thông tin được chương trình thông báo trên fanpage vào sáng 24/9. Khánh Vy đang cùng ê-kíp ghi hình những số đầu tiên của Đường lên đỉnh Olympia năm thứ 22. Kèm theo thông báo, những hình ảnh đầu tiên của Khánh Vy trong vai trò mới cũng được chương trình chia sẻ. Nữ MC sinh năm 1999 xuất hiện với hình ảnh trẻ trung, tươi tắn. Trước đó, BTV, MC Nguyễn Diệp Chi là người đảm nhận vị trí dẫn dắt chương trình từ năm 2017. Nhiều khán giả bày tỏ sự tiếc nuối khi cô không còn xuất hiện ở vai trò này. Bên cạnh đó, không ít người mong chờ phần thể hiện của Khánh Vy cũng như hình ảnh cô kết hợp với MC Ngọc Huy trong thời gian tới. [...]

Trần Khánh Vy (sinh năm 1999, Nghệ An) là gương mặt nổi tiếng trong giới trẻ, từng là MC bản tin thời sự quốc tế trên đài VTC1, các chương trình học thuật tiếng Anh như VTV7 IELTS Face-off, Crack'em up, Follow us. Năm 2016, Khánh Vy nhận đề cử giải VTV Awards 2016 ở hạng mục Nhân vật ấn tượng của năm, đại diện thanh niên Việt Nam tham dự Hành trình tiểu vùng sông Mê Kông lần thứ 13 hay nhận được học bổng 200 triệu đồng để du học trong 2 tuần tại New York, Mỹ. Năm 2020, Khánh Vy tốt nghiệp khoa Quan hệ Quốc tế, Học viện Ngoại giao

loại giỏi. Cô nói với Zing đáng lẽ tháng 7/2020 sẽ sang Australia du học ngành Truyền thông song phải hoãn kế hoạch vì dịch bệnh. Thời gian qua, cô chủ yếu hoạt động ở lĩnh vực MC, làm blogger.

(Báo Hà Tĩnh, <https://baohatinh.vn/giai-tri/>

khanh-vy-tro-thanh-mc-moi-cua-duong-len-dinh olympia/219809.htm)

Câu 66: Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là gì?

- A. Tự sự B. Nghị luận C. Thuyết minh D. Biểu cảm

Câu 67: Biện pháp tu từ nghệ thuật nào được sử dụng trong đoạn: “Trần Khánh Vy (sinh năm 1999, Nghệ An) là gương mặt nổi tiếng trong giới trẻ, từng là MC bản tin thời sự quốc tế trên đài VTC1, các chương trình học thuật tiếng Anh như VTV7 IELTS Face-off, Crack'em up, Follow us. Năm 2016, Khánh Vy nhận đề cử giải VTV Awards 2016 ở hạng mục Nhân vật ấn tượng của năm, đại diện thanh niên Việt Nam tham dự Hành trình tiểu vùng sông Mê Kông lần thứ 13 hay nhận được học bổng 200 triệu đồng để du học trong 2 tuần tại New York, Mỹ. Năm 2020, Khánh Vy tốt nghiệp khoa Quan hệ Quốc tế, Học viện Ngoại giao loại giỏi.”

- A. Phóng đại B. Điệp C. Liệt kê D. Ẩn dụ

Câu 68: Khánh Vy được khán giả biết đến với những vai trò gì?

- A. Biên tập viên, MC B. Youtuber, Biên tập viên, MC
C. Ca sĩ, MC D. Youtuber, MC.

Câu 69: Thành tích nào sau đây **không phải** là thành tích của Khánh Vy?

- A. Nhận đề cử giải VTV Awards 2016 ở hạng mục Nhân vật ấn tượng của năm.
B. Đại diện thanh niên Việt Nam tham dự Hành trình tiểu vùng sông Mê Kông lần thứ 13.
C. Nhận được học bổng 200 triệu đồng để du học trong 2 tuần tại New York.
D. Nhận được học bổng 200 triệu đồng để du học tại New York.

Câu 70: Khánh Vy có một kênh youtube giúp mọi người học tiếng Anh, đó là:

- A. VyVocab B. Khánh Vy OFFICIA C. Vylog D. VyTalk

Câu 71: Xác định một từ/ cụm từ **SAI** ngữ pháp/ ngữ nghĩa/ kiến thức/ logic/ phong cách
Phan Bội Châu đã tố cáo bọn thực dân Pháp bóc lột nhân dân ta về thuế má nhưng ông cũng không ngần ngại mà vạch mặt bọn thực dân Pháp cướp bóc nhân dân ta.

- A. Phan Bội Châu B. nhưng C. không ngần ngại D. vạch mặt

Câu 72: Xác định một từ/ cụm từ **SAI** ngữ pháp/ ngữ nghĩa/ kiến thức/ logic/ phong cách
Hình ảnh người dũng sĩ mặc áo giáp sắt, đội mũ sắt, cưỡi voi sắt, vung gậy sắt, xông thẳng vào quân thù đã gây nên những ấn tượng mạnh mẽ.

- A. mặc áo giáp sắt B. đội mũ sắt C. cưỡi voi sắt D. vung gậy sắt

Câu 73: Xác định một từ/ cụm từ **SAI** ngữ pháp/ ngữ nghĩa/ kiến thức/ logic/ phong cách
Nhân chuyển về thăm bà nội, ba của em bắt về một con mèo mướp, đôi mắt và bộ lông thật đẹp nên nó rất thích em.

- A. Nhân chuyển về thăm bà nội B. con mèo mướp
C. đôi mắt và bộ lông D. nó rất thích em

Câu 74: Xác định một từ/ cụm từ **SAI** ngữ pháp/ ngữ nghĩa/ kiến thức/ logic/ phong cách
Hoàng hôn, ngày 25 - 10 lúc 17h30, tại km quốc lộ 1A đã xảy ra một vụ tai nạn giao thông.

- A. Hoàng hôn B. ngày 25 - 10 lúc 17h30
C. tại km quốc lộ D. đã xảy ra

Câu 75: Xác định một từ/ cụm từ **SAI** ngữ pháp/ ngữ nghĩa/ kiến thức/ logic/ phong cách
Nguyễn Văn An là tên trộm trẻ nhất trong bọn. Từ 1975 đến nay, An chỉ thực sự ở ngoài đời có 6 tháng.

- A. Nguyễn Văn An B. tên trộm trẻ nhất
C. Từ 1975 đến nay D. chỉ thực sự ở ngoài đời

Câu 76: Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. công lí B. công tác C. bất công D. công minh

Câu 77: Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. nhỏ nhen B. nhỏ mọn C. nhỏ nhẹ D. nhỏ nhặt

Câu 78: Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** đồng nghĩa với từ “quyền lực”.

- A. quyền công dân B. quyền hạn
C. quyền thế D. quyền hành

Câu 79: Đâu **KHÔNG PHẢI** là tên nhân vật xuất hiện trong trích đoạn *Ra-ma buộc tội* (Trích sử thi *Ra-ma-ya-na*)?

- A. Ra-ma B. Xi-ta C. Ra-va-na D. Rắc-xa-na

Câu 80: “Ông xấu lắm, ác lắm! Cút đi! Lão đồ tể cút đi!”. Đây là lời thoại của nhân vật nào trong trích đoạn kịch *Hồn Trương Ba, da hàng thịt* (Lưu Quang Vũ)?

- A. Xác hàng thịt B. Vợ Trương Ba
C. Người con dâu D. Cái Gái

Câu 81: Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây.

“Phải nhiều thế kỉ qua đi, người tình mong đợi mới đến đánh thức người con gái đẹp nằm ngủ mơ màng giữa cánh đồng (...) đầy hoa dại.”

- A. Châu B. Châu Vũ C. Châu Hóa D. Châu Hoa

Câu 82: Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây.

Trong thực phẩm có chứa nhiều chất dinh dưỡng, là môi trường thích hợp cho các loại (...) phát triển. Trong điều kiện nhiệt độ và độ ẩm thích hợp, vi sinh vật sẽ phát triển và phá hủy thực phẩm nhanh chóng.

- A. Vi sinh vật gây hại B. Vi sinh vật C. Vi khuẩn D. Virus

Câu 83: Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây để được một từ viết đúng phiên âm Hán Việt nhan đề bài thơ *Chiều tối*.

Trong câu thơ cuối của bài thơ *Chiều tối* (...) tác giả đã sử dụng chữ “hồng”. Trong nghệ thuật thơ Đường người ta gọi là “con mắt” thơ (thi nhãn hoặc nhãn tự), nó bùng sáng lên, nó cân lại chỉ một chữ thôi với 27 chữ khác đầu nặng đến mấy đi chẳng nữa.

- A. Hoàng hôn B. Mộ C. Nguyệt chính viên D. Nguyên tiêu

Câu 84: Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây.

“Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”.

Lời bất hủ ấy ở trong bản Tuyên ngôn độc lập năm 1776 của nước Mỹ. Suy rộng ra, câu ấy có ý nghĩa là: tất cả các (...) trên thế giới đều sinh ra bình đẳng; dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do.

- A. quốc gia B. nhân dân C. người vô sản D. dân tộc

Câu 85: Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây.

Hàn Mặc Tử là nhà thơ thuộc Trường thơ loạn ở (...) gồm các nhà thơ: Quách Tấn, Hàn Mặc Tử, Yến Lan và Chế Lan Viên.

- A. Bình Định B. Quy Nhơn C. Quảng Bình D. Huế

Câu 86: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Rồi hóng mát thuở ngày trường,
Hoè lục đùn đùn tán rợp giương
Thạch lựu hiên còn phun thức đỏ,
Hồng liên trì đã tiễn mùi hương.
Lao xao chợ cá làng ngư phủ,
Dắng dỏi cầm ve lầu tịch dương.
Dẽ có Ngu cầm đàn một tiếng,
Dân giàu đủ khắp đòi phương.”

(Trích *Cảnh ngày hè*, Nguyễn Trãi, SGK Ngữ văn 10, tập 1, NXB Giáo dục)

Câu thơ nào cho biết đây là cảnh vào độ cuối mùa hè?

- A. Hòe lục đùn đùn tán rợp giương
- B. Thạch lựu hiên còn phun thức đỏ.
- C. Hồng liên trì đã tiễn mùi hương.
- D. Lao xao chợ cá làng ngư phủ.

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Thôn Đoài ngồi nhớ thôn Đông,
Một người chín nhớ mười mong một người.
Gió mưa là bệnh của giời,
Tương tư là bệnh của tôi yêu nàng.
Hai thôn chung lại một làng,
Có sao bên ấy chẳng sang bên này?
Ngày qua ngày lại qua ngày,
Lá xanh nhuộm đã thành cây lá vàng.
Bảo rằng cách trở đò giang,
Không sang là chẳng đường sang đã đành.
Nhưng đây cách một đầu đình,
Có xa xôi mấy mà tình xa xôi...”

(Trích *Tương tư*, Nguyễn Bính, SGK Ngữ văn 11, tập 2, NXB Giáo dục)

Câu 87: Ở hai hình ảnh “thôn Đoài”, “thôn Đông” tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ nào?

- A. Ẩn dụ
- B. Hoán dụ
- C. Nhân hoá
- D. So sánh

Câu 88: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Ta về mình có nhớ ta
Ta về, ta nhớ những hoa cùng người.
Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi
Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng.
Ngày xuân mơ nở trắng rừng
Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang.
Ve kêu rừng phách đổ vàng
Nhớ cô em gái hái măng một mình
Rừng thu trăng rọi hòa bình
Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung”.

(Trích *Việt Bắc*, Tố Hữu, SGK Ngữ văn 12, tập 1, NXB Giáo dục)

Chọn thứ tự đúng của các mùa xuất hiện trong bức tranh thiên nhiên tứ bình trong đoạn thơ trên:

A. Xuân - hạ - thu - đông

B. Đông - xuân - hạ - thu

C. Đông - hạ - xuân - thu

D. Xuân - thu - hạ - đông

Câu 89: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Ngay từ đầu thằng bé hình như muốn tránh giáp mặt đứa con gái nhưng không thoát, thực sự là đứa con gái lớn hơn và có vẻ rất khỏe.

Hai đứa trẻ vật nhau. Có một lúc thằng Phác vùng ra được khỏi đứa con gái, định bỏ chạy, nhưng chỉ sau vài sải chân rượt sát ngay sau lưng, đứa con gái đã nhanh nhẹn giơ tay túm được vạt áo thằng Phác, lôi giật lại.

Đứa con gái - mà tôi đoán là con chị - đã đề nghị thằng bé ra giữa bãi cát và đến bây giờ thì tôi mới hiểu, đứa con gái đã rút ra được từ trong cặp quần đùi của thằng bé một vật sáng loáng. Trời ơi, đó là một con dao găm.”

(Trích *Chiếc thuyền ngoài xa*, Nguyễn Minh Châu,

SGK Ngữ văn 12, tập 2, NXB Giáo dục)

Trong câu: Đứa con gái - mà tôi đoán là con chị, thì phần mà tôi đoán là con chị là thành phần gì của câu?

A. Thành phần chú thích

B. Thành phần phụ chú

C. Thành phần vị ngữ

D. Thành phần bổ ngữ

Câu 90: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Quả cau nho nhỏ miếng trầu hôi

Này của Xuân Hương mới quệt rồi

Có phải duyên nhau thì thăm lại

Đừng xanh như lá bạc như vôi!”

(Mời trầu - Hồ Xuân Hương, thơ và đời, NXB Văn học, 2003, tr. 20)

Trong bài thơ, tác giả đã vận dụng thành ngữ dân gian, đó là:

A. *phải duyên nhau thì thăm lại*

B. *Quả cau nho nhỏ*

C. *xanh như lá bạc như vôi*

D. A, B, C đều đúng

Câu 91: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Mỗi ngày Mị càng không nói, lúi lúi như con rùa nuôi trong xó cửa. Ở cái buồng Mị nằm, kín mít, có một chiếc cửa sổ một lỗ vuông bằng bàn tay. Lúc nào trông ra cũng chỉ thấy trăng trắng, không biết là sương hay là nắng. Mị nghĩ rằng mình cứ chỉ ngồi trong cái lỗ vuông ấy mà trông ra, đến bao giờ chết thì thôi.”

(Trích *Vợ chồng A Phủ*, Tô Hoài, SGK Ngữ văn 12, tập 2, NXB Giáo dục)

Đoạn trích trên nói về tình cảnh của Mị khi:

- A. Còn con gái, sống trong gia đình nghèo ở đất Hồng Ngài.
- B. Khi mới về làm dâu gạt nợ nhà thống lí Pá Tra.
- C. Khi đã về làm dâu nhà thống lí Pá Tra được một thời gian.
- D. Khi chạy theo A Phủ bị bắt lại.

Câu 92: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Việt tỉnh dậy lần thứ tư, trong đầu còn thoáng qua hình ảnh của người mẹ. Đêm nữa lại đến. Đêm sâu thăm thẳm, bắt đầu từ tiếng dế gáy u u cao vút mãi lên. Người Việt như đang tan ra nhè nhẹ... Ở đó có các anh đang chờ Việt, đạn ta đang đổ lên đầu giặc Mĩ những đám lửa dữ dội, và những mũi lê nhọn hoắt trong đêm đang bắt đầu xung phong”.

(Trích *Những đứa con trong gia đình*, Nguyễn Thi, SGK Ngữ văn 12, tập 2, NXB Giáo dục)

Nội dung chính của đoạn trích trên là:

- A. Việt bị thương ở chiến trường, ngất đi tỉnh lại nhiều lần.
- B. Kí ức của Việt về câu chuyện hai chị em tranh nhau đi tòng quân.
- C. Tái hiện được vẻ đẹp hào hùng, tráng lệ của núi rừng và con người trong kháng chiến chống Mĩ.
- D. Hai chị em Chiến và Việt khiêng bàn thờ má sang gửi nhà chú Năm

Câu 93: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

*“đi lang thang về miền đơn độc
với vầng trăng chênh choáng
trên yên ngựa mỗi mòn”*

(Trích *Đàn ghi-ta của Lor-ca*, Thanh Thảo, SGK Ngữ văn 12, tập 1, NXB Giáo dục)

Ba câu thơ trên thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Hình tượng Lor - ca là một người nghệ sĩ yêu cái đẹp nhưng đơn độc, là một kĩ sĩ lãng du phóng khoáng, là một du ca yêu tự do và thầm lặng.
- B. Diễn tả giây phút Lor - ca bị điệu về bãi bắn.
- C. Diễn tả nỗi xót xa của nhân loại khi mất đi một nhân tài.
- D. Cả A, B, C sai.

Câu 94: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Tràng chợt đứng dừng lại, lắng tai nghe. Ngoài đầu ngõ có tiếng người húm hắng ho, một bà lão từ ngoài rặng tre long khong đi vào...”

(Trích *Vợ nhặt*, Kim Lân, SGK Ngữ văn 12, tập 2, NXB Giáo dục)

Nhân vật xuất hiện trong sự ngóng đợi sốt ruột của nhân vật Tràng là ai?

- A. Bà cụ Tứ, mẹ của Tràng
- B. Bà cụ Tứ và cô con dâu đi chợ về
- C. Bà lão hàng xóm
- D. Mẹ của người vợ nhặt

Câu 95: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Sáng mát trong như sáng năm xưa

Gió thổi mùa thu hương cốm mới

Tôi nhớ những ngày thu đã xa”

(Trích *Đất nước*, Nguyễn Đình Thi, SGK Ngữ văn 12, tập 1, NXB Giáo dục)

Tín hiệu gọi nhắc về mùa thu Hà Nội trong đoạn thơ trên là:

- A. Sáng mát trong
- B. Gió thổi mùa thu hương cốm mới
- C. Nhớ nhớ trong “tôi”
- D. A, B đúng

Câu 96: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Trong những dòng sông đẹp ở các nước mà tôi thường nghe nói đến, hình như chỉ sông Hương là thuộc về một thành phố duy nhất. Trước khi về đến vùng châu thổ êm đềm, nó là một bản trường ca của rừng già, rầm rộ giữa bóng cây đại ngàn, mãnh liệt qua những ghềnh thác, cuộn xoáy như cơn lốc vào những đáy vực bí ẩn, và cũng có lúc nó trở nên dịu dàng và say đắm giữa những dặm dài chói lọi màu đỏ của hoa đỗ quyên rừng. Giữa lòng Trường Sơn, sông Hương đã sống một nửa cuộc đời của mình như một cô gái Di-gan phóng khoáng và man dại. Rừng già đã hun đúc cho nó một bản lĩnh gan dạ, một tâm hồn tự do và trong sáng.”

(Trích *Ai đã đặt tên cho dòng sông?*, Hoàng Phủ Ngọc Tường, SGK Ngữ văn 12, tập 2, NXB Giáo dục)

Đoạn trên thuộc phần nào của đoạn trích *Ai đã đặt tên cho dòng sông*?

- A. Phần 1
- B. Phần 2
- C. Phần 3
- D. Phần 4

Câu 97: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Dài hàng cây số nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió, cuồn cuộn luồng gió gùn ghè suốt năm như lúc nào cũng đòi nợ xuýt bất cứ người lái đò sông Đà nào tóm được qua đấy. Quãng này mà khinh suất tay lái thì cũng dễ lật ngửa bụng thuyền ra”.

(Trích *Người lái đò sông Đà*, Nguyễn Tuân, SGK Ngữ văn 12, tập 1, NXB Giáo dục)

Những chi tiết trên được miêu tả cho hình ảnh nào của con sông Đà?

- A. Vách đá
- B. Ghềnh Hát Loóng
- C. Hút nước
- D. Thác nước

Câu 98: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Thế mà hơn 80 năm nay, bọn thực dân Pháp lợi dụng lá cờ tự do, bình đẳng, bác ái, đến cướp đất nước ta, áp bức đồng bào ta. Hành động của chúng trái hẳn với (...)”

(Trích Tuyên ngôn Độc lập, Hồ Chí Minh, SGK Ngữ văn 12, tập 1, NXB Giáo dục)

Điền từ thích hợp vào dấu (...):

- A. “nhân đạo và chính nghĩa”
- B. “dân chủ và tiến bộ xã hội”
- C. “luật pháp và công lí”
- D. “lẽ phải và công lí”

Câu 99: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

*“Tây Bắc ư? Có riêng gì Tây Bắc
Khi lòng ta đã hóa những con tàu
Khi Tổ quốc bốn bề lên tiếng hát
Tâm hồn ta là Tây Bắc, chứ còn đâu”*

(Trích Tiếng hát con tàu, Chế Lan Viên, SGK Ngữ văn 12, tập 1, NXB Giáo dục)

Ý nghĩa của bốn câu thơ trên là:

- A. Là tiếng hát say mê, lạc quan, phấn chấn khi được đi xây dựng vùng kinh tế mới ở Tây Bắc. Khẳng định vẻ đẹp của những vùng đất ở miền xa xôi của Tổ quốc.
- B. Tổ quốc vẫy gọi và tâm hồn nghệ sĩ hướng về nhân dân, về cuộc sống sôi nổi đang diễn ra trên mọi miền đất nước. Về với Tây Bắc cũng là về với nhân dân, về với chính mình, về với ngọn nguồn cảm hứng sáng tạo.
- C. Lời hẹn ước thủy chung, son sắt của người về đối với mảnh đất và con người Tây Bắc.
- D. Cả A, B, C đúng.

Câu 100: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Có lẽ suốt một đời cầm máy ảnh chưa bao giờ tôi được thấy một cảnh “đất” trời cho như vậy: trước mặt tôi là một bức tranh mực tàu của một danh họa thời cổ. Mũi thuyền in một nét mơ hồ lòe nhòe vào bầu sương mù trắng như sữa có pha đôi chút màu hồng hồng do ánh mặt trời chiếu vào. Vài bóng người lớn lẫn trẻ con ngồi im phăng phắc như tượng trên chiếc mũi khum khum, đang hướng mặt vào bờ. Tất cả khung cảnh ấy nhìn qua những cái mắt lưới và tấm lưới nằm giữa hai chiếc gọng vó hiện ra dưới một hình thù y hệt cánh một con dơi, toàn bộ khung cảnh từ đường nét đến ánh sáng đều hài hòa và đẹp, một vẻ đẹp thực đơn giản và toàn bích khiến đứng trước nó tôi trở nên bối rối, trong trái tim như có cái gì bóp thắt vào? Chẳng biết ai đó lần đầu đã phát

hiện ra bản thân cái đẹp chính là đạo đức? Trong giây phút bối rối, tôi tưởng chính mình vừa khám phá thấy cái chân lý của sự toàn thiện, khám phá thấy cái khoảnh khắc trong ngần tâm hồn.”

(Trích *Chiếc thuyền ngoài xa*, Nguyễn Minh Châu,
SGK Ngữ văn 12, tập 2, NXB Giáo dục)

Nội dung chính của đoạn trích trên là:

- A. Phùng lúc mới về vùng biển miền Trung để thực hiện một bộ ảnh chuyên đề.
- B. Phát hiện của nhiếp ảnh Phùng trên bờ biển với cảnh sắc thiên nhiên hoàn mỹ.
- C. Sau khi Phùng phát hiện cảnh sắc thiên nhiên hoàn mỹ trên bờ biển.
- D. Dự báo phát hiện đầy nghịch lý của Phùng trên bờ biển.

ĐỀ SỐ 20

Đọc văn bản sau đây và trả lời các câu hỏi từ 51 đến 55:

“Còn gì đáng buồn hơn khi mà giàu có về vật chất thì lại nghèo nàn đến thảm hại về văn hoá tinh thần,... Một bộ phận thanh niên bây giờ nghĩ nhiều, nói nhiều đến tiền bạc, hưởng thụ. Ăn mặc đẹp sang trọng, tiện nghi hiện đại lắm, nhưng con người thì vô cùng mỏng. Gió thổi nhẹ là bay biến tứ tán ngay. Ngày trước dân ta nghèo nhưng đức dày, nhân cách vững vàng, phong ba bão táp không hề gì,... chung quy tại giáo dục mà ra. Cha mẹ bây giờ chiều con quá, không để chúng thiếu thốn gì. Vì thế mà chúng rất mong manh, dễ vỡ, dễ hư hỏng”.

(Theo Ngữ văn 11 nâng cao, tập 1, tr.73, Nxb Giáo dục, 2014)

Câu 51: Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích là gì?

- A. Tự sự B. Miêu tả C. Biểu cảm D. Nghị luận

Câu 52: Thành ngữ nào được sử dụng trong văn bản trên?

- A. Dân ta nghèo nhưng đức dày
B. Giàu có về vật chất thì lại nghèo nàn đến thảm hại về văn hoá tinh thần
C. Phong ba bão táp
D. Con đại cái mang

Câu 53 : Văn bản nói về hiện tượng gì trong đời sống?

- A. Hiện tượng một bộ phận thanh niên mải chạy theo những nhu cầu về vật chất, không chú trọng đến đời sống văn hoá tinh thần.
B. Hiện tượng một bộ phận thanh niên được gia đình nuông chiều từ nhỏ nên ngày càng hư hỏng.
C. Hiện tượng một bộ phận thanh niên sa ngã vào các tệ nạn xã hội.
D. Hiện tượng một bộ phận thanh niên có sức khoẻ yếu, gió thổi nhẹ là bay biến tứ tán.

Câu 54: “Ngày trước dân ta nghèo nhưng đức dày, nhân cách vững vàng, phong ba bão táp không hề gì,... chung quy tại giáo dục mà ra”

Câu văn trên sử dụng biện pháp tu từ nghệ thuật gì? Tác dụng của biện pháp tu từ nghệ thuật đó? (Chọn đáp án đúng)

- A. Thủ pháp đối, nhấn mạnh vẻ đẹp của dân ta ngày trước.
B. Liệt kê, chỉ ra những vẻ đẹp của dân ta ngày trước.
C. Thủ pháp đối, phê phán một bộ phận thanh niên ngày nay.
D. Liệt kê, phê phán một bộ phận thanh niên ngày nay.

Câu 55: Chữ “mỏng” trong đoạn trích được hiểu như thế nào?

- A. Chỉ sự ít ỏi, thưa thớt
- B. Chỉ sự nhỏ bé, mong manh
- C. Chỉ sự yếu đuối, kém cỏi về đạo đức, nhân cách, nghị lực, sức mạnh, bản lĩnh,...
- D. Chỉ những khó khăn, gian khổ

Đọc văn bản sau đây và trả lời các câu hỏi từ 56 đến 60:

“Nguyễn Trãi không những là một nhà chính trị, quân sự tài ba, một anh hùng dân tộc mà còn là một danh nhân văn hoá thế giới. Ông có nhiều tác phẩm có giá trị lớn về văn học, sử học, địa lí học như Quân trung từ mệnh tập, Bình Ngô đại cáo, Chí Linh sơn phú, Quốc âm thi tập, Du địa chí,...

Tư tưởng của ông tiêu biểu cho tư tưởng của thời đại, cả cuộc đời của Nguyễn Trãi, khi đánh giặc cũng như khi xây dựng đất nước hoặc sáng tác thơ văn, ông luôn nêu cao lòng nhân nghĩa, yêu nước, thương dân. Ông thường suy nghĩ và mong muốn “ăn lộc đền ơn kẻ cấy cày”, “nơi thôn cùng xóm vắng không một tiếng hòen giận oán sầu”.

(Nguồn Internet)

Câu 56: Văn bản trên thuộc kiểu văn bản:

- A. tự sự
- B. miêu tả
- C. thuyết minh
- D. biểu cảm

Câu 57: Nguyễn Trãi là nhà văn, nhà thơ lớn của dân tộc vào khoảng thế kỉ nào?

- A. Thế kỉ XII – XIII
- B. Thế kỉ XIV – XV
- C. Thế kỉ XVI – XVII
- D. Thế kỉ XVIII – XIX

Câu 58: Những văn bản nào của Nguyễn Trãi được trích học trong chương trình Ngữ văn THPT?

- A. Bình Ngô đại cáo, Bài ca Côn Sơn
- B. Bài ca Côn Sơn, Cảnh ngày hè
- C. Bình Ngô đại cáo, Nhân
- D. Bình Ngô đại cáo, Cảnh ngày hè

Câu 59: Trong *Bình Ngô đại cáo*, Nguyễn Trãi đã quan niệm như thế nào về “nhân nghĩa”?

- A. Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân, trừ bạo, lòng yêu thương giữa con người với con người.
- B. Nhân nghĩa là lòng yêu thương giữa con người với con người.
- C. Nhân nghĩa là tấm lòng bao dung, nhân hậu của con người.
- D. Nhân nghĩa là giúp đỡ người khác và được người khác trả ơn xứng đáng.

Câu 60: Cặp thơ nào thể hiện tấm lòng yêu nước, thương dân của Nguyễn Trãi?

- A. Cảnh khuya như vẽ người chưa ngủ/ Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà.
- B. Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm/ Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư.
- C. Dẽ có Ngu Cầm đàn một tiếng/ Dân giàu đủ khắp đòi phương.
- D. Hoi trang dẹp loạn rày đâu vắng,/ Nỡ để dân đen mắc nạn này?

Đọc văn bản sau đây và trả lời các câu hỏi từ 61 đến 65:

“Năm 1889, tại Thủ đô Pa-ri (Pháp), IPU được thành lập theo sáng kiến của hai Nghị sỹ đồng thời cũng là hai chiến sỹ đấu tranh cho hòa bình là Frederic Passy (người Pháp) và William Randal Cremer (người Anh). Hiện nay, IPU có 164 Nghị viện quốc gia thành viên và 10 tổ chức thành viên liên kết. Ý tưởng ban đầu của hai Nghị sỹ này là mong muốn IPU trở thành một phong trào tiên phong đấu tranh vì hòa bình. Ngay từ khi thành lập, mục tiêu của IPU là tạo nên một cơ chế như là trọng tài quốc tế. Tuy nhiên, cùng với thời gian và diễn biến của tình hình thế giới, phạm vi hoạt động của IPU đã được mở rộng vì các vấn đề liên quan đến hòa bình đã trở thành yêu cầu cấp thiết và rõ nét. Phấn đấu cho nền hòa bình thế giới, IPU hướng tới việc củng cố cơ sở pháp lý tạo nền tảng cho các mối quan hệ quốc tế. Xuất phát từ sự nhìn nhận các yếu tố kinh tế, xã hội, tư tưởng trong nhiều trường hợp là nguyên nhân tạo nên sự căng thẳng giữa các quốc gia, IPU dần tiếp cận và quan tâm ngày càng nhiều hơn đối với các vấn đề mang tính toàn cầu.

Ban đầu, IPU xác định hai nhiệm vụ trọng tâm là: (1) Bày tỏ chính kiến của các Nghị sỹ về tất cả các vấn đề quốc tế, qua đó thúc đẩy việc tìm kiếm các giải pháp bằng con đường Nghị viện; (2) Phấn đấu nhằm củng cố các thể chế dân chủ và đề ra các chính sách, các sáng kiến và khuyến nghị nhằm phát triển thể chế nghị viện cũng như cải thiện các chức năng hoạt động và nâng cao uy tín của thể chế này. Quá trình hình thành và phát triển của IPU đã chứng minh vai trò của một tổ chức liên Nghị viện của cả thế giới; đồng thời đóng vai trò hết sức quan trọng trong nhiều lĩnh vực của đời sống quốc tế, là cội nguồn của phong trào đưa đến việc thành lập Hội quốc liên, sau đó là Liên hợp quốc; là nhân tố quan trọng cho việc hình thành Tòa án quốc tế La-hay sau này. IPU luôn tạo ra cơ hội đưa ra những đề xuất, sáng kiến mới thúc đẩy sự nghiệp vì hòa bình và hợp tác quốc tế. Do những đóng góp tích cực của mình, tám nhân vật hoạt động nổi tiếng của IPU đã được nhận giải thưởng Nobel vì hòa bình.”

(Cổng thông tin điện tử bộ quốc phòng nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam)

Câu 61: IPU là tên viết tắt của tổ chức nào?

- A. Tổ chức thương mại thế giới
- B. Liên minh nghị viện thế giới
- C. Liên minh Châu Âu
- D. Tổ chức hòa bình thế giới

Câu 62: Khi mới thành lập, IPU đã xác định mấy nhiệm vụ trọng tâm?

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 63: Theo văn bản, vì sao phạm vi hoạt động của IPU ngày càng được mở rộng?

- A. Vì muốn mở rộng tầm ảnh hưởng tới tất cả các quốc gia trên thế giới.
B. Vì các cuộc xung đột giữa các quốc gia trên thế giới ngày càng nhiều.
C. Vì các vấn đề liên quan đến hòa bình đã trở thành yêu cầu cấp thiết và rõ nét.
D. Vì để tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển kinh tế của các đất nước trên thế giới.

Câu 64: Ý nào sau đây không được nói đến trong đoạn trích?

- A. Thời gian thành lập IPU
B. Quá trình mở rộng thành viên của IPU
C. Nhiệm vụ trọng tâm của IPU
D. Mục tiêu của IPU

Câu 65: Văn bản được viết theo phong cách ngôn ngữ nào?

- A. Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt
B. Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật
C. Phong cách ngôn ngữ báo chí
D. Phong cách ngôn ngữ chính luận

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 66 đến 70:

“Có mấy ai nhận ra rằng khoảng thời gian hạnh phúc nhất chính là những giây phút hiện tại mà chúng ta đang sống? Cuộc sống vốn chứa đựng nhiều thử thách, khó khăn và nghịch cảnh. Cách thích ứng tốt nhất với cuộc sống này là chấp nhận thực tế và tin vào chính mình. Tự bản thân mỗi chúng ta, trong bất kì hoàn cảnh nào, phải biết cảm nhận và tự tìm lấy niềm hạnh phúc cho riêng mình. Đừng trông đợi một phép màu hay một ai đó sẽ mang hạnh phúc đến cho bạn. Đừng đợi đến khi bạn thật rảnh rỗi hay đến lúc tốt nghiệp ra trường, đừng đợi đến khi kiếm được thật nhiều tiền, thành đạt, có gia đình, hoặc đến khi được nghỉ hưu mới thấy đó là lúc bạn được hạnh phúc. Đừng đợi đến mùa xuân, mùa hạ, mùa thu hay mùa đông rồi mới cảm thấy hạnh phúc. Đừng đợi từ nắng ban mai hay ánh hoàng hôn buông xuống mới nghĩ là hạnh phúc. Đừng đợi đến những chiều thứ bảy, những ngày cuối tuần, ngày nghỉ, ngày sinh nhật hay một ngày đặc biệt nào mới thấy đó là ngày hạnh phúc của bạn. Tại sao không phải lúc này? Hạnh phúc là một con đường đi, một hành trình. Hãy trân trọng từng khoảnh khắc quý giá trên chuyến hành trình ấy. Hãy dành thời gian quan tâm đến người khác và luôn nhớ rằng, thời gian không chờ đợi ai!”

(Trích *Hạt giống tâm hồn*, NXB Văn học, 2012)

Câu 66: Ý nào sau đây không được nói đến trong đoạn trích?

- A. Khoảng thời gian hạnh phúc nhất chính là những giây phút hiện tại.
- B. Cách thích ứng tốt nhất với cuộc sống này là chấp nhận thực tế và tin vào chính mình.
- C. Hãy luôn dành thời gian quan tâm đến người khác.
- D. Hãy luôn hi vọng vào những khoảnh khắc hạnh phúc trong tương lai.

Câu 67: Vì sao tác giả cho rằng “Khoảng thời gian hạnh phúc nhất chính là những giây phút hiện tại mà chúng ta đang sống”? (Chọn đáp án đúng nhất)

- A. Vì khi thời gian trôi qua đi không bao giờ có thể lấy lại được nữa.
- B. Vì cuộc sống vốn chứa đựng nhiều thử thách, khó khăn và nghịch cảnh, thời gian không chờ đợi một ai.
- C. Vì không ai có thể biết trước được ngày mai mình sẽ ra sao.
- D. Vì sự sống của tác giả sắp kết thúc.

Câu 68: Từ “nghịch cảnh” trong đoạn trích có nghĩa là gì? (Chọn đáp án đúng nhất)

- A. Những khó khăn, thách thức trong cuộc sống.
- B. Những hoàn cảnh không ai mong muốn nhưng nó vẫn xảy đến.
- C. Những hiện tượng trái nghịch lí trong tự nhiên.
- D. Cả A, B, C đều đúng

Câu 69: “Đừng đợi đến mùa xuân, mùa hạ, mùa thu hay mùa đông rồi mới cảm thấy hạnh phúc. Đừng đợi tia nắng ban mai hay ánh hoàng hôn buông xuống mới nghĩ là hạnh phúc. Đừng đợi đến những chiều thứ bảy, những ngày cuối tuần, ngày nghỉ, ngày sinh nhật hay một ngày đặc biệt nào mới thấy đó là ngày hạnh phúc của bạn.”

Đoạn văn trên sử dụng biện pháp tu từ nghệ thuật gì?

- A. So sánh
- B. Điệp cấu trúc
- C. Phép đối
- D. Ẩn dụ

Câu 70: Đoạn trích bàn về chủ đề gì?

- A. Hạnh phúc
- B. Thời gian
- C. Tương lai
- D. Thành công

Câu 71: Xác định một từ/ cụm từ SAI ngữ pháp/ hoặc ngữ nghĩa/ logic/ phong cách.

Hồn Trương Ba cảm thấy buồn bã, không chấp nhận tình trạng chênh lệch giữa hồn và xác, ông muốn thoát khỏi nghịch cảnh này.

- A. buồn bã
- B. tình trạng
- C. và
- D. nghịch cảnh

Câu 72: Xác định một từ/ cụm từ SAI ngữ pháp/ hoặc ngữ nghĩa / logic/ phong cách.

Bạn muốn trở thành một người lao động trí thức, một người lao động chân tay hay một bác sĩ?

- A. trở thành
- B. lao động trí thức
- C. lao động chân tay
- D. bác sĩ

Câu 73: Xác định một từ/ cụm từ **SAI** ngữ pháp/ hoặc ngữ nghĩa / logic/ phong cách/ chủ thể đối tượng.

Hãy tìm các ví dụ trong Tắt đèn, Truyện Kiều và Hồ Xuân Hương để làm rõ số phận của người phụ nữ trong xã hội.

- A. Tắt đèn B. Truyện Kiều C. Hồ Xuân Hương D. số phận

Câu 74: Xác định một từ/ cụm từ **SAI** ngữ pháp/ hoặc ngữ nghĩa / logic/ phong cách. Xuân Diệu, một con người yêu đời, thiết tha với cuộc sống.

- A. Xuân Diệu B. một con người C. yêu đời D. thiết tha

Câu 75: Xác định một từ/ cụm từ **SAI** ngữ pháp/ hoặc ngữ nghĩa / logic/ phong cách. Bình minh ngày 15/3, lực lượng công an đã xử phạt nhóm thanh niên đưa xe trái phép.

- A. Bình minh B. 15/3 C. đã D. nhóm thanh niên

Câu 76: Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. Lạnh lùng B. Thờ ơ C. Kiêu căng D. Lạnh nhạt

Câu 77: Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. Trắng tinh B. Đen xì C. Tím ngắt D. Xanh nhạt

Câu 78: Tác phẩm nào **KHÔNG** cùng thể loại với tác phẩm còn lại.

- A. Vợ nhặt B. Chiếc thuyền ngoài xa
C. Người lái đò sông Đà D. Vợ chồng A Phủ

Câu 79: Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. Tiến hoá B. Sinh trưởng C. Phát triển D. Trưởng thành

Câu 80: Nhà văn nào **KHÔNG** thuộc văn học hiện thực phê phán 1930 – 1945.

- A. Ngô Tất Tố B. Nam Cao
C. Vũ Trọng Phụng D. Tô Hoài

Câu 81: Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây.

“Tây Tiến – tượng đài bất tử về ... Tây Tiến”.

- A. người anh hùng B. người lính
C. người đồng chí D. người cách mạng

Câu 82: Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây.

Body shaming là những lời nói mang nghĩa (...) chê bai ngoại hình của người khác, chế giễu, có thể là những lời lẽ cay nghiệt đi quá giới hạn, trở thành xúc phạm người khác. Những lời nói này không hề mang nghĩa tích cực, khiến người nghe cảm thấy khó chịu hoặc cao hơn là bị tổn thương tinh thần.

- A. khinh rẻ B. coi thường C. miệt thị D. khinh bỉ

Câu 83: Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây.

Nguyễn Minh Châu là người (...) xuất sắc những bậc thầy của nền văn xuôi Việt Nam và cũng là người mở đường rực rỡ cho những cây bút trẻ tài năng sau này.

- A. mở đường B. kế tục C. kế tiếp D. kế thừa

Câu 84: Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây.

“Chao ôi, trông con sông, vui như thấy nắng giòn tan sau kì mưa dầm, vui như nổi lại chiêm bao đứt quãng. Đi rừng dài ngày rồi lại bắt ra sông Đà, đúng thế, nó đầm đầm ẩm ẩm như gặp lại (...), mặc dầu người (...) ấy biết mình là lắm bệnh lắm chứng, chốc dịu dàng đấy, rồi chốc lại bản tính và gắt gỏng thác lũ ngay đấy”.

- A. tri kỉ B. bạn cũ C. cố nhân D. người tình

Câu 85: Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây.

(...) là bài thơ được viết bằng chữ Hán của Phạm Ngũ Lão, khắc họa được vẻ đẹp của con người có sức mạnh, có lí tưởng, nhân cách cao cả cùng khí thế hào hùng của thời đại.

- A. Thuật hoài B. Tỏ lòng C. Chí làm trai D. Đại cáo bình Ngô

Câu 86: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

“Trong những dòng sông đẹp ở các nước mà tôi thường nghe nói đến, hình như chỉ sông Hương là thuộc về một thành phố duy nhất. Trước khi về đến vùng châu thổ êm đềm, nó đã là một bản trường ca của rừng già, rầm rộ giữa bóng cây đại ngàn, mãnh liệt qua những ghềnh thác, cuộn xoáy như cơn lốc vào những đáy vực bí ẩn, và cũng có lúc nó trở nên dịu dàng và say đắm giữa những dặm dài chói lọi màu đỏ của hoa đỗ quyên rừng. Giữa lòng Trường Sơn, sông Hương đã sống một nửa cuộc đời mình như một cô gái Di-gan phóng khoáng và man dại. Rừng già đã hun đúc cho nó một bản lĩnh gan dạ, một tâm hồn tự do và trong sáng. Nhưng chính rừng già nơi đây, với cấu trúc đặc biệt có thể lí giải được về mặt khoa học, đã chế ngự sức mạnh bản năng ở người con gái của mình để khi ra khỏi rừng, sông Hương nhanh chóng mang một sắc đẹp dịu dàng và trí tuệ, trở thành người mẹ phù sa của một vùng văn hoá xứ sở. Nếu chỉ mãi mê nhìn ngắm khuôn mặt kinh thành của nó, tôi nghĩ rằng người ta sẽ không hiểu thấu phần tâm hồn sâu thẳm của nó mà dòng sông hình như không muốn bộc lộ, đã đóng kín lại ở cửa rừng và ném chìa khoá trong những hang đá dưới chân núi Kim Phụng.”

(Trích Ai đã đặt tên cho dòng sông?, Hoàng Phủ Ngọc Tường,
SGK Ngữ văn 12, tập 1, NXB Giáo dục)

Đoạn trích miêu tả vẻ đẹp của dòng sông Hương ở khúc đoạn nào?

- A. Sông Hương ở ngoại vi thành Phố Huế
B. Sông Hương khi vào thành phố Huế
C. Sông Hương ở thượng nguồn
D. Sông Hương khi rời khỏi thành phố Huế

Câu 87: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

*“Khi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi
Đất Nước có trong những cái “ngày xửa ngày xưa...” mẹ thường hay kể.
Đất Nước bắt đầu với miếng trầu bây giờ bà ăn
Đất Nước lớn lên khi dân mình biết trồng tre mà đánh giặc
Tóc mẹ thì bới sau đầu
Cha mẹ thương nhau bằng gừng cay muối mặn
Cái kèo, cái cột thành tên
Hạt gạo phải một nắng hai sương xay, giã, giần, sàng
Đất Nước có từ ngày đó...
Đất là nơi anh đến trường
Nước là nơi em tắm
Đất Nước là nơi ta hò hẹn
Đất Nước là nơi em đánh rơi chiếc khăn trong nỗi nhớ thầm”*

(Trích *Đất Nước*, trường ca *Mặt đường khát vọng*, Nguyễn Khoa Điềm,
SGK Ngữ văn 12, tập 1, NXB Giáo dục)

Biện pháp tu từ nghệ thuật nổi bật được sử dụng trong đoạn trích trên là gì?

- A. Liệt kê B. Nhân hoá C. Hoán dụ D. Ẩn dụ

Câu 88: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

“- Từ nhỏ tuổi tôi đã là một đứa con gái xấu, lại rỗ mặt, sau một bận lên đậu mùa. Hồi bấy giờ nhà tôi còn khá giả, nhà tôi trước ở trong cái phố này. Cũng vì xấu, trong phố không ai lấy, tôi có mang với một anh con trai một nhà hàng chài giữa phá hay đến nhà tôi mua bả về đan lưới. Lão chồng tôi khi ấy là một anh con trai cục tính nhưng hiền lành lắm, không bao giờ đánh đập tôi.”

(Trích *Chiếc thuyền ngoài xa*, Nguyễn Minh Châu,
SGK Ngữ văn 12, tập 2, NXB Giáo dục)

Từ “hồi bấy giờ” trong câu “Hồi bấy giờ nhà tôi còn khá giả, nhà tôi trước ở trong cái phố này” tác giả đã sử dụng phép liên kết hình thức nào?

- A. Phép lặp B. Phép nối C. Phép liên tưởng D. Phép thế

Câu 89: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

*“- Mình về mình có nhớ ta
Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng.
Mình về mình có nhớ không*

Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn?

- Tiếng ai tha thiết bên cồn

Bâng khuâng trong dạ, bồn chồn bước đi.

Áo chàm đưa buổi phân li

Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay..."

(Trích Việt Bắc, Tố Hữu, SGK Ngữ văn 12, tập 1, NXB Giáo dục)

Nội dung nào **không** được đề cập đến trong đoạn thơ trên?

- A. Những rung động trong trái tim của người đi và người ở trong giờ phút chia li.
- B. Tái hiện lại khung cảnh Việt Bắc trong kháng chiến.
- C. Lời ước hẹn chân thành của Việt Bắc với cán bộ kháng chiến trong giây phút ban đầu của cuộc chia tay.
- D. Tâm trạng bâng khuâng, lưu luyến, bịn rịn của người đi với người ở lại.

Câu 90: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

"Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc

Quân xanh màu lá dữ oai hùm

Mắt trừng gửi mộng qua biên giới

Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm

Rải rác biên cương mồ viễn xứ

Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh

Áo bào thay chiếu anh về đất

Sông Mã gầm lên khúc độc hành".

(Trích Tây Tiến, Quang Dũng, SGK Ngữ văn 12, tập 1, NXB Giáo dục)

Hai câu thơ "Áo bào thay chiếu anh về đất/ Sông Mã gầm lên khúc độc hành" có nội dung tương đồng với những câu thơ nào sau đây? (Chọn đáp án đúng nhất)

A. Rất đẹp hình anh lúc nắng chiều

Bóng dài trên đỉnh dốc cheo leo

Núi không đè nổi vai vươn tới

Lá ngụy trang reo với gió đèo

B. Súng bên súng, đầu sát bên đầu

Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ

Đồng chí!

C. Họ đã sống và chết

Giản dị và bình tâm

Không ai nhớ mặt đặt tên

Nhưng họ đã làm ra đất nước

D. Ở đây không gõ ván

Vùi anh trong tấm chăn

Của đồng bào Cửa Ngăn

Tặng tôi ngày phân tán

Câu 91: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

“Ở lâu trong cái khổ, Mị quen khổ rồi. Bây giờ thì Mị tưởng mình cũng là con trâu, mình cũng là con ngựa, là con ngựa phải đổi ở cái tài ngựa nhà này đến ở cái tàu ngựa nhà này đến nhà khác, ngựa chỉ biết ăn cỏ, biết đi làm mà thôi. Mị cúi mặt, không nghĩ ngợi nữa, mà nào cũng chỉ nhớ đi nhớ lại những việc giống nhau, tiếp nhau vẽ ra trước mặt, mỗi năm mỗi mùa, mỗi tháng lại làm đi làm lại: Tết xong thì lên núi hái thuốc phiện, giữa năm thì giặt đay, xe đay, đến mùa thì đi nương bẻ bắp, và dù đi hái củi, bung ngô, nào cũng gài một bó đay trong cánh tay để tước thành sợi. Bao giờ cũng thế, suốt năm suốt đời như thế. Con ngựa, con trâu làm còn có, đêm nó còn được đứng gãi chân, đứng nhai cỏ, đàn bà con gái nhà này thì vùi vào việc làm cả đêm cả ngày.

Mỗi ngày Mị càng không nói, lúi lúi như con rùa nuôi trong xó cửa. Ở cái buồng Mị nằm, kín mít, có một cái cửa sổ một lỗ vuông bằng bàn tay. nào trông ra cũng chỉ thấy trăng trắng, không biết là sương hay là nắng, Mị nghĩ rằng mình cứ chỉ ngồi trong cái lỗ vuông ấy mà trông ra, đến bao giờ chết thì thôi.”

(Trích Vợ chồng A Phủ, Tô Hoài, SGK Ngữ văn 12, tập 2, NXB Giáo dục)

Giọng trần thuật của nhà văn trong đoạn trích này có gì đặc biệt?

- A. Sôi nổi, hào hứng, yêu mến
- B. Trầm lắng, cảm thông, yêu mến
- C. Cảm thông, hào hứng, ngợi ca
- D. Trầm lắng, ngợi ca, yêu mến

Câu 92: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

“Hồn Trương Ba: (Sau một lát) Ông Đế Thích ạ, tôi không thể tiếp tục mang thân anh hàng thịt được nữa, không thể được!

Đế Thích: Sao thế? Có gì không ổn đâu!

Hồn Trương Ba: Không thể bên trong một đằng, bên ngoài một nẻo được. Tôi muốn được là tôi toàn vẹn.

Đế Thích: Thế ông nghĩ tất cả mọi người đều được là mình toàn vẹn cả ư? Ngay cả tôi đây. Ở bên ngoài, tôi đâu có được sống theo những điều tôi nghĩ bên trong. Mà cả Ngọc Hoàng nữa, chính người làm khi cũng phải khuôn ép mình cho xứng với danh vị Ngọc Hoàng. Dưới đất, trên trời đều thế cả, nữa là ông. Ông đã bị gạch tên khỏi sổ Nam Tào. Thân thể thật của ông đã tan rữa trong bùn đất, còn chút hình thù gì của ông đâu!

Hồn Trương Ba: Sống nhờ vào đồ đạc, của cải người khác, đã là chuyện không nên, đằng này đến cái thân tôi cũng phải sống nhờ anh hàng thịt. Ông chỉ nghĩ đơn giản là cho tôi sống, nhưng sống như thế nào thì ông chẳng cần biết!”

(Trích Hồn Trương Ba, da hàng thịt, Lưu Quang Vũ,

SGK Ngữ văn 12, tập 1, NXB Giáo dục)

Câu “Không thể bên trong một đằng, bên ngoài một nẻo được. Tôi muốn được là tôi toàn vẹn.” được dùng với mục đích gì?

- A. Yêu cầu B. Đề nghị C. Thông báo D. Cầu khiến

Câu 93: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

“Trong hoàn cảnh đề lao, người ta sống bằng tàn nhẫn, bằng lừa lọc, tính cách dịu dàng và lòng biết giá người, biết trọng người ngay của viên quan coi ngục này là một thanh âm trong trẻo chen vào giữa một bản đàn mà nhạc luật đều hỗn loạn, xô bồ.

Ông trời nhiều khi chơi ác, đem đây ải những cái thuần khiết vào giữa một đống cặn bã. Và những người có tâm điền tốt và thẳng thắn, lại phải ăn đời ở kiếp với lũ quay quắt.”

(Trích Chữ người tử tù, Nguyễn Tuân, SGK Ngữ văn 11, tập 1, NXB Giáo dục)

Đoạn trích trên thể hiện nét đặc sắc nào trong phong cách nghệ thuật của Nguyễn Tuân? (Chọn đáp án đúng nhất)

- A. Xây dựng nhân vật bằng bút pháp lãng mạn, độc đáo.
B. Sự hiểu biết phong phú về nhiều khía cạnh.
C. Vận dụng tri thức của nhiều ngành văn hoá nghệ thuật để quan sát hiện thực, sáng tạo hình tượng.
D. Nhìn con người ở phương diện tài hoa nghệ sĩ.

Câu 94: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

“Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ

Mặt trời chân lí chói qua tim

Hồn tôi là một vườn hoa lá

Rất đậm hương và rộn tiếng chim.”

(Trích Từ ấy, Tố Hữu, SGK Ngữ văn 11, tập 2, NXB Giáo dục)

Chủ đề của đoạn trích là gì?

- A. Niềm vui sướng khi bắt gặp lí tưởng cộng sản.
- B. Những nhận thức mới của nhân vật trữ tình.
- C. Sự chuyển biến sâu sắc của nhân vật trữ tình.
- D. Cả A, B, C đều đúng

Câu 95: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

“Rượu đã tan lúc nào. Người về, người đi chơi đã vãn cả. Mị không biết, Mị vẫn ngồi trơ một mình giữa nhà. Mãi sau Mị mới đứng dậy, nhưng Mị không bước ra đường chơi, mà từ từ bước vào buồng. Chẳng năm nào A Sử cho Mị đi chơi Tết. Mị cũng chẳng buồn đi. Bấy giờ Mị ngồi xuống giường, trông ra cái cửa sổ lỗ vuông mờ mờ trăng trắng. Đã từ nãy, Mị phơi phới trở lại, trong lòng đột nhiên vui sướng như những đêm Tết ngày trước. Mị trẻ lắm. Mị vẫn còn trẻ. Mị muốn đi chơi. Bao nhiêu người có chồng cũng đi chơi ngày Tết. Huống Chi A Sử với Mị, không có lòng với nhau và vẫn phải ở với nhau! Nếu có nắm lá ngón trong tay lúc này, Mị sẽ ăn cho chết ngay, chứ không buồn nhớ lại nữa. Nhớ lại, chỉ thấy nước mắt ứa ra. Mà tiếng sáo gọi bạn yêu vẫn lảng lơ bay ngoài đường.”

(Trích *Vợ chồng A Phủ*, Tô Hoài, SGK Ngữ văn 12, tập 2, NXB Giáo dục)

Chọn đáp án đúng nhất nói về nội dung chính của đoạn trích:

- A. Ý định tự tử của Mị
- B. Mị nhớ lại quá khứ tươi đẹp của mình
- C. Sức sống tiềm tàng của Mị
- D. Nỗi căm ghét của Mị dành cho A Sử

Câu 96: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

*“Tây Hồ hoa uyển tẫn thành khư,
Độc điếu song tiền nhất chỉ thư.
Chi phấn hữu thần liên tử hậu,
Văn chương vô mệnh luy phần dư.”*

(Trích *Độc Tiểu Thanh kí*, Nguyễn Du, SGK Ngữ văn 10, tập 1, NXB Giáo dục)

Đoạn trích trên Nguyễn Du trực tiếp thể hiện niềm cảm thương dành cho nhân vật nào?

- A. Thuý Kiều
- B. Tiểu Thanh
- C. Thuý Vân
- D. Những người phụ nữ trong xã hội phong kiến

Câu 97: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

*“Con sóng dưới lòng sâu
Con sóng trên mặt nước*

Ôi con sóng nhớ bờ
Ngày đêm không ngủ được
Lòng em nhớ đến anh
Cả trong mơ còn thức”

(Trích *Sóng*, Xuân Quỳnh, SGK Ngữ văn 12, tập 1, NXB Giáo dục)

Toàn bộ bài thơ *Sóng*, các khổ thơ đều có 4 câu, duy chỉ có khổ 5 là có 6 câu. Điều đó có ý nghĩa gì trong việc bộc lộ cảm xúc của nhân vật trữ tình?

- A. Cảm xúc muốn được hoà hợp trong tình yêu của nữ sĩ.
- B. Khao khát của sóng được hoà vào biển lớn.
- C. Cảm xúc nhớ thương, mãnh liệt da diết, khôn nguôi của nữ sĩ.
- D. Nỗi lo lắng, trăn trở trong tình yêu của nữ sĩ.

Câu 98: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

“tiếng ghi ta nâu
bầu trời cô gái ấy
tiếng ghi ta lá xanh biết mấy
tiếng ghi-ta tròn bọt nước vỡ tan
tiếng ghi-ta rờn rờn
máu chảy”.

(Trích *Đàn ghi ta của Lor-ca*, Thanh Thảo, SGK Ngữ văn 12, tập 1, NXB Giáo dục)

Câu thơ “tiếng ghi ta rờn rờn /máu chảy” tượng trưng cho điều gì?

- A. Niềm đam mê nghệ thuật của người nghệ sĩ.
- B. Cái chết thảm khốc.
- C. Ước nguyện muốn được cống hiến tài năng của người nghệ sĩ.
- D. Khao khát có người đồng cảm.

Câu 99: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

“(1) Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc
(2) Quân xanh màu lá dữ oai hùm
(3) Mắt trừng gửi mộng qua biên giới
(4) Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm
(5) Rải rác biên cương mồ viễn xứ
(6) Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh

(7) Áo bào thay chiếu anh về đất

(8) Sông Mã gầm lên khúc độc hành”.

(Trích Tây Tiến, Quang Dũng, SGK Ngữ văn 12, tập 1, NXB Giáo dục)

Trong đoạn trích, câu thơ nào có sử dụng biện pháp nói giảm nói tránh?

A. Câu (2)

B. Câu (4)

C. Câu (5)

D. Câu (7)

Câu 100: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

“(1) Một loạt đạn súng lớn văng vẳng dội đến âm ỉ trên ngọn cây. (2) Rồi loạt thứ hai...Việt ngóc dậy. (3) Rõ ràng không phải tiếng pháo lễnh lãnh của giặc. (4) Đó là những tiếng nổ quen thuộc, gom vào một chỗ, lớn nhỏ không đều, chen vào đó là những dây súng nổ vô hồi vô tận. (5) Súng lớn và súng nhỏ quện vào nhau như tiếng mõ và tiếng trống đình đám dậy trời dậy đất hồi Đồng khởi. (6) Đúng súng của ta rồi! (7) Việt muốn reo lên. (8) Anh Tánh chắc ở đó, đơn vị mình ở đó. (9) Chà, nổ dữ, phải chuẩn bị lựu đạn xung phong thôi! (10) Đó, lại tiếng hụp hùm...chắc là một xe bọc thép vừa bị ta bắn cháy. (11) Tiếng súng nghe thân thiết và vui lạ. (12) Những khuôn mặt anh em mình lại hiện ra... (13) Cái cằm nhọn hoắt ra của anh Tánh, nụ cười và cái nheo mắt của anh Công mỗi lần anh động viên Việt tiến lên...(14) Việt vẫn còn đây, nguyên tại vị trí này, đạn đã lên nòng, ngón cái còn lại vẫn sẵn sàng nổ súng. (15) Các anh chờ Việt một chút. (16) Tiếng máy bay vẫn gầm rú hỗn loạn trên cao, nhưng mặc xác chúng. (17) Kèn xung phong của chúng ta đã nổi lên. (18) Lựu đạn ta đang nổ rộ...”

(Trích Những đứa con trong gia đình, Nguyễn Thi, SGK Ngữ văn 12, tập 2, NXB Giáo dục)

Những câu văn nào là lời của nhân vật Việt?

A. (3), (6), (8), (9), (10), (11), (12), (13), (14), (15).

B. (1), (3), (8), (9), (11), (13), (14), (15).

C. (6), (8), (10), (11), (12), (13), (14), (15).

D. Tất cả các câu trong đoạn trích.

ĐỀ SỐ 21

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi từ Câu 51 đến Câu 55:

Nhớ khi giặc đến giặc lòng
Rừng cây núi đá ta cùng đánh Tây.
Núi giăng thành lũy sắt dày
Rừng che bộ đội, rừng vây quân thù
Mênh mông bốn mặt sương mù
Đất trời ta cả chiến khu một lòng.
Ai về ai có nhớ không?
Ta về ta nhớ Phủ Thông, đèo Giàng.
Nhớ sông Lô, nhớ phố Ràng
Nhớ từ Cao - Lạng, nhớ sang Nhị Hà...

(Trích *Việt Bắc*, Tố Hữu, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục VN, năm 2018)

Câu 51. Cảm xúc bao trùm của đoạn thơ trên là gì?

- A. Nỗi nhớ
- B. Niềm hi vọng
- C. Sự vui sướng
- D. Niềm mong đợi

Câu 52. Câu thơ

Núi giăng thành lũy sắt dày
Rừng che bộ đội, rừng vây quân thù
sử dụng biện pháp tu từ gì?

- B. So sánh
- B. Nhân hóa
- C. Ẩn dụ
- D. Liệt kê

Câu 53. Cảm hứng chủ đạo trong đoạn thơ trên là gì?

- A. Lãng mạn
- B. Thế sự
- C. Sử thi
- D. Hiện thực

Câu 54. Đại từ “ta” trong đoạn thơ dùng để chỉ ai?

- A. Người cán bộ kháng chiến
- B. Người dân Việt Bắc
- C. Toàn bộ chiến sĩ và người dân Việt Nam.
- D. Người dân Việt Bắc, bộ đội và cán bộ kháng chiến.

Câu 55. Nội dung chính của đoạn thơ trên là gì?

- A. Bức tranh kì vĩ, rộng lớn của những ngày Việt Bắc cùng đất trời đánh giặc.
- B. Bức tranh thiên nhiên núi rừng Việt Bắc.
- C. Công cuộc đánh giặc của con người Việt Bắc
- D. Bức tranh Việt Bắc hào hùng, khí thế.

Độc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi từ Câu 56 đến Câu 60:

“Một loạt đạn súng lớn văng vẳng dội đến âm ĩ trên ngọn cây. Rồi loạt thứ hai...Việt ngóc dậy. Rõ ràng không phải tiếng pháo lệnh lãnh của giặc. Đó là những tiếng nổ quen thuộc, gom vào một chỗ, lớn nhỏ không đều, chen vào đó là những dây súng nổ vô hồi vô tận. Súng lớn và súng nhỏ quện vào nhau như tiếng mõ và tiếng trống đình đám dậy trời dậy đất hồi Đồng khởi. Đúng súng của ta rồi! Việt muốn reo lên. Anh Tánh chắc ở đó, đơn vị mình ở đó. Chà, nổ dữ, phải chuẩn bị lựu đạn xung phong thôi! Đó, lại tiếng hụp hùm...chắc là một xe bọc thép vừa bị ta bắn cháy. Tiếng súng nghe thân thiết và vui lạ. Những khuôn mặt anh em mình lại hiện ra...Cái cầm nhọn hoắt ra của anh Tánh, nụ cười và cái nheo mắt của anh Công mỗi lần anh động viên Việt tiến lên...Việt vẫn còn đây, nguyên tại vị trí này, đạn đã lên nòng, ngón cái còn lại vẫn sẵn sàng nổ súng. Các anh chờ Việt một chút. Tiếng máy bay vẫn gầm rú hỗn loạn trên cao, nhưng mặc xác chúng. Kèn xung phong của chúng ta đã nổi lên. Lựu đạn ta đang nổ rộ...”

(Trích Những đứa con trong gia đình – Nguyễn Thi, Ngữ văn 12, Tập 2,

NXB Giáo dục, 2018)

Câu 56. Đoạn trích trên sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?

- B. Tự sự B. Miêu tả C. Biểu cảm D. Nghị luận

Câu 57. Câu văn in đậm trong đoạn trích trên sử dụng biện pháp tu từ nào?

- A. Nhân hóa B. Đảo ngữ C. So sánh D. Ẩn dụ

Câu 58. Tại sao đối với Việt “Tiếng súng nghe thân thiết và vui lạ”?

- A. Tiếng súng báo hiệu chiến thắng của quân và dân ta.
B. Tiếng súng của đồng đội, gọi Việt tiến về sự sống.
C. Tiếng súng cuối cùng, báo hiệu kết thúc trận đánh lớn.
D. Tiếng súng đầu tiên, mở đầu cho chiến dịch của quân ta.

Câu 59. Nội dung chính của đoạn trích trên là gì?

- A. Kể lại lần Việt bị thương, tỉnh lại ở chiến trường, nghe thấy tiếng súng của đồng đội.
B. Nỗ lực phòng thủ, lo âu, hồi hộp của Việt khi rơi vào ổ phục kích.
C. Tâm trạng của Việt trong lần đầu tiên nghe thấy tiếng súng chiến thắng.
D. Tinh thần chiến đấu ngoan cường, anh dũng của Việt khi ở chiến trường.

Câu 60. Đoạn trích thể hiện tài năng nổi bật của nhà văn Nguyễn Thi ở phương diện nào?

- A. Xây dựng nhân vật có cá tính mạnh mẽ.
B. Sử dụng câu văn linh hoạt, giàu hình ảnh.
C. Nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật
D. Tạo tình huống kịch tính, có sự đối lập.

Độc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi từ Câu 61 đến Câu 65:

Hầu hết mọi người có thể nhớ một số điện thoại trong tối đa ba mươi giây. Tuy nhiên khi khoảng thời gian này trôi qua, các dữ liệu sẽ bị xóa khỏi bộ nhớ. Làm thế nào để ghi nhớ các thông tin ngay từ lần đầu tiên?

Thông tin đi đến bộ nhớ ngắn hạn sẽ thông qua hệ thống các giác quan. Bộ não có một bộ lọc cho phép các thông tin cần ghi nhớ ngay lập tức truyền đến bộ nhớ ngắn hạn. Các nhà nghiên cứu cho rằng người ta có thể tăng dung lượng của trí nhớ ngắn hạn bằng cách phân chia hoặc phân loại các thông tin tương tự với nhau. Bằng cách sắp xếp thông tin, người ta có thể tối ưu hóa bộ nhớ ngắn hạn và cải thiện khả năng của bộ nhớ, từ đó chuyển sang bộ nhớ dài hạn.

Khi cố gắng ghi nhớ điều gì đó, chẳng hạn kiến thức cho một kì thi, nhiều người lựa chọn phương pháp học thuộc lòng, có nghĩa là đọc to, lặp đi lặp lại kiến thức đó tồn tại thật lâu trong trí nhớ. Tuy nhiên, kiểu học thuộc này chỉ thành công khi không có sự gián đoạn. Ngay sau khi người học ngừng lặp lại thông tin, thông tin đó sẽ nhanh chóng biến mất. Khi cần lưu lại một số điện thoại mà không có giấy bút, mọi người thường cố gắng ghi nhớ bằng cách đọc lặp đi lặp lại số điện thoại đó. Nhưng nếu có người bấm chuông cửa hoặc tiếng chó sủa, anh ta có thể sẽ ngay lập tức quên mất số điện thoại đang cố gắng ghi nhớ. Do đó, học thuộc lòng không phải là một cách hiệu quả để truyền thông tin từ trí nhớ ngắn hạn sang trí nhớ dài hạn. Một cách tốt hơn để ghi nhớ đó là mã hóa thông tin, có nghĩa là gán ý nghĩa hoặc hình ảnh cho thông tin đó để nó có thể được lưu trữ cùng với những kí ức dài hạn đã tồn tại từ trước.

Mã hóa thông tin cũng khiến cho thông tin dễ được truy xuất hơn. Việc truy xuất thông tin có thể được thực hiện bằng cách ghi nhận hoặc thu hồi. Con người có thể dễ dàng nhớ lại những kí ức được lưu trữ trong bộ nhớ dài hạn và được sử dụng thường xuyên. Nếu một kí ức vô tình bị lãng quên thì cũng có thể lấy lại được bằng cách nhắc nhở. Một người có thể chuyển hóa thông tin về dạng hình ảnh, kí ức thì khả năng khôi phục kí ức càng cao. Đây là lí do tại sao các bài kiểm tra trắc nghiệm thường được sử dụng cho các môn học yêu cầu ghi nhớ nhiều.

(Theo Giáo trình Nhập môn Tâm lí học, Trường ĐH KHXH & NV, ĐH Quốc gia Hà Nội, 2018).

Câu 61. Theo đoạn trích trên, làm thế nào tăng dung lượng của bộ nhớ ngắn hạn?

- A. Truy xuất thông tin từ bộ nhớ dài hạn
- B. Phân loại, sắp xếp các thông tin tương tự với nhau.
- C. Lọc các thông tin ngay từ đầu khi tiếp nhận
- D. Lặp đi lặp lại một thông tin nhiều lần.

Câu 62. Theo đoạn trích trên, ý nào nói đúng về phương pháp học thuộc lòng?

- A. Là phương pháp học thuộc tốt nhất
- B. Hiệu quả hơn việc mã hóa thông tin.

C. Không có hiệu quả trong việc ghi nhớ lâu dài.

D. Hay gặp gián đoạn.

Câu 63. Theo đoạn trích trên, tiếng chó sủa được nhắc đến với mục đích gì?

A. So sánh một âm thanh khác lớn như tiếng chuông cửa.

B. Chứng minh rằng loài chó có trí nhớ tốt hơn con người.

C. Để làm ví dụ về một loại gián đoạn

D. Đưa ra ví dụ về một cách thức ghi nhớ

Câu 64. Theo đoạn trích trên, mã hóa thông tin nghĩa là gì?

A. Sắp xếp, phân loại thông tin.

B. Lập đi lập lại thông tin

C. Chuyển hóa thông tin về dạng hình ảnh

D. Truy xuất thông tin

Câu 65. Nhận định nào dưới đây KHÔNG được nhắc đến trong đoạn trích?

A. Kí ức được duy trì nhờ sự lặp lại liên tục

B. Thi trắc nghiệm là hình thức thi khó nhất.

C. Việc gợi ý giúp người ta nhớ lại thông tin.

D. Mã hóa thông tin khiến ghi nhớ lâu hơn.

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi từ Câu 66 đến Câu 70:

(1) Hôm rồi tôi có dịp ghé nhà một ông tá hải quân cùng quê chơi. Ông hiện phụ trách quân lực của cả một vùng. Ông vừa cất xong ngôi nhà (biệt thự thì đúng hơn) và sắm xe hơi mới. Bước vào phòng khách ngôi nhà, đập vào mắt tôi chính là chiếc tủ rượu hoành tráng được gắn sát chiếm diện tích gần nửa bức tường chính diện. Thôi thì đủ thương hiệu rượu danh tiếng: từ Chivas, Hennessy, Napoleon, Johnnie Walker cho tới Vodka xịn tận bên Nga... được gia chủ bày khá ngay ngắn trên kệ. Ông đi giới thiệu cho chúng tôi xuất xứ từng chai rượu: chai này thẳng bạn đi nước ngoài về tặng, chai kia đồng nghiệp cho, chai nọ do cấp dưới biếu với giọng khá hào hứng cũng như thể hiện sự am hiểu về rượu ngoại.

(2) Câu chuyện thứ hai tôi muốn đề cập với các bạn thói quen đọc sách của người Do Thái. "Trong mỗi gia đình Do Thái luôn luôn có 1 tủ sách được truyền từ đời này sang đời khác. Tủ sách phải được đặt ở vị trí đầu giường để trẻ nhỏ dễ nhìn, dễ thấy từ khi còn nằm nôi. Để sách hấp dẫn trẻ, phụ huynh Do Thái thường nhỏ nước hoa lên sách để tạo mùi hương cho các em chú ý." Tác giả Nguyễn Hương trong bài "Người Việt ít đọc sách: Cần những chính sách để thay đổi toàn diện" (đăng trên trang tin điện tử Cinet.com của Bộ VH-TT-DL) kể với chúng ta như vậy.

(3) Câu chuyện về cái “tử rượu” của ông tá hải quân trong câu chuyện đầu bài và cái “tử sách” của người Do Thái, hay câu chuyện “văn hóa đọc” của người Việt Nam có mối liên hệ chặt chẽ với khoảng cách phát triển hiện tại giữa chúng ta với thế giới. Để đất nước và con người Việt Nam phát triển về mọi mặt, bền vững, việc đầu tiên là phải làm sao để “văn hóa đọc” của người Việt lan tỏa và thăng hoa, tạo thói quen đọc sách và yêu sách. Muốn phát triển như Âu-Mỹ, Nhật hay người Do Thái, trước hết phải học hỏi văn hóa đọc từ họ. Phải làm sao nhà nhà đều có “tử sách” để tự hào và gieo hạt, chứ không phải là “tử rượu” để khoe mẽ vật chất và phô trương cái **tư duy trọc phú**. Mọi thay đổi phải bắt đầu từ thế hệ trẻ.

“Tử rượu” của người Việt Nam và “tử sách” của người Do Thái (cafebiz.vn)

Câu 66. Nội dung chính của đoạn trích trên là gì?

- A. Không nên khoe mẽ phô trương vật chất.
- B. Mỗi nhà cần xây dựng một tử sách.
- C. Thói quen đọc sách của người Do Thái.
- D. Văn hóa đọc sách ở Việt Nam cần được trau dồi và phát triển.

Câu 67. Theo đoạn trích, tại sao tử sách của người Do Thái thường được đặt ở đầu giường?

- A. Để trẻ em ngủ được mùi nước hoa trên sách.
- B. Một kiểu trang trí nội thất của người Do Thái.
- C. Để nhấn mạnh truyền thống của gia đình
- D. Để trẻ nhỏ dễ nhìn, dễ thấy, dễ tiếp cận sách.

Câu 68. Tác giả kể về tử rượu ngoại của người bạn mình với mục đích gì?

- A. Để kể về trải nghiệm được thưởng thức rượu ngon của mình.
- B. Để liên hệ tới sự trân trọng và sự am hiểu về sách.
- C. Để lên án sự khoe mẽ vật chất và phô trương.
- D. Để chứng tỏ đất nước Việt Nam đang ngày càng phát triển và giàu có.

Câu 69. Cụm từ **tư duy trọc phú** trong đoạn trích trên có ý nghĩa gì?

- A. Coi trọng tiền bạc hơn học thức
- B. Thích khoe mẽ, phô trương
- C. Giàu có nhưng dốt nát
- D. Kiêu căng, hợm hĩnh

Câu 70. Nhận định nào dưới đây KHÔNG đúng với đoạn trích trên?

- A. Ở Do Thái, cha mẹ thường rèn cho con cái thói quen đọc sách từ nhỏ.
- B. Người Việt cần tạo dựng thói quen đọc sách.

C. Người Việt thích khoe vật chất, không đề cao giá trị của sách.

D. Mỗi gia đình người Việt nên xây dựng “tủ sách” thay vì “tủ rượu”.

Câu 71. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Tác phẩm *Những đứa con trong gia đình* thể hiện những đặc sắc về nghệ thuật truyện ngắn của Nguyễn Thi: trần thuật qua dòng tưởng tượng của nhân vật, khắc họa và miêu tả tâm lí sắc sảo, ngôn ngữ phong phú, góc cạnh và đậm chất Nam Bộ.

A. Trần thuật

B. tưởng tượng

C. sắc sảo

D. góc cạnh

Câu 72. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Rừng xà nu là một thiên truyện mang ý nghĩa của một khúc sử thi trong văn xuôi hiện đại, tái hiện được vẻ đẹp tráng lệ, hào hoa của núi rừng, con người và truyền thống văn hóa Tây Nguyên.

A. Sử thi

B. văn hóa

C. tráng lệ

D. hòa hoa

Câu 73. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Truyện ngắn *Vợ nhặt* của Kim Lân không chỉ miêu tả tình cảnh thê lương của người nông dân nước ta trong nạn đói khủng khiếp năm 1945 mà còn thể hiện được bản chất tốt đẹp và sức sống dai dẳng của họ.

A. Thê lương

B. tốt đẹp

C. dai dẳng

D. khủng khiếp

Câu 74. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Trong đời sống văn học, nếu tác giả là người sáng tạo văn học thì tác phẩm là phương tiện truyền thông của văn học và người đọc là chủ thể tiếp nhận văn học.

A. sáng tạo văn học

B. đời sống văn học

C. phương tiện truyền thông

D. chủ thể tiếp nhận

Câu 75. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Chữ Nôm là thành quả văn hóa lớn lao, biểu hiện ý thức độc lập tự chủ của dân tộc và là phương tiện sáng tạo nên một nền văn học chữ Nôm ưu Việt.

A. thành quả

B. ưu Việt

C. phương tiện

D. độc lập tự chủ

Câu 76. Chọn một từ mà nghĩa của nó **không** cùng nhóm với các từ còn lại.

A. Thành tựu

B. hiệu quả

C. thành tích

D. thành quả

Câu 77. Chọn một từ mà nghĩa của nó **không** cùng nhóm với các từ còn lại.

A. xem

B. quan sát

C. thấy

D. nhìn

Câu 78. Chọn một từ mà nghĩa của nó **không** cùng nhóm với các từ còn lại.

A. băng khuâng

B. náo nức

C. hồi hộp

D. lom khom

Câu 79. Tác phẩm nào **không** cùng thể loại với những tác phẩm còn lại ?

- A. *Chữ người tử tù* (Nguyễn Tuân) B. *Vợ chồng A Phủ* (Tô Hoài)
C. *Vũ Như Tô* (Nguyễn Huy Tưởng) D. *Hai đứa trẻ* (Thạch Lam)

Câu 80. Tác giả nào dưới đây **không** thuộc phong trào Thơ mới 1932 - 1945?

- A. Nguyễn Bính B. Thế Lữ
C. Xuân Diệu D. Nguyễn Khuyến

Câu 81. Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Số *đỏ* của Vũ Trọng Phụng là một tiểu thuyết dùng hình thức giấu nhại để lật tẩy sự giả dối, bịp bợm của xã hội tư sản thành thị những năm trước Cách mạng.

- A. hiện thực B. trào phúng C. trào lộng D. châm biếm

Câu 82. Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

..... là toàn bộ những nhân tố xã hội, địa lí, chính trị, kinh tế, văn hóa, phong tục, tập quán,...của cộng đồng ngôn ngữ. Nó tạo nên bối cảnh văn hóa của một đơn vị ngôn ngữ, một sản phẩm ngôn ngữ.

- A. Bối cảnh giao tiếp rộng B. Bối cảnh giao tiếp hẹp
C. Văn cảnh D. Ngữ cảnh

Câu 83. Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Nam Cao là nhà văn hiện thực lớn, một nhà nhân đạo chủ nghĩa lớn. Ông có nhiều đóng góp quan trọng đối với việc hoàn thiện truyện ngắn và tiểu thuyết Việt Nam trên quá trình ở nửa đầu thế kỉ XX.

- A. thi vị hóa B. hiện đại hóa C. cách tân D. cá tính hóa

Câu 84. Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Truyện ngắn *Chí Phèo* của Nam Cao đã khái quát một hiện tượng xã hội ở nông thôn Việt Nam trước Cách mạng: một bộ phận nông dân lao động lương thiện bị đẩy vào con đường, ...

- A. tha hóa – lưu manh hóa B. bán cùng hóa – quý hóa
C. Nghèo đói – tha hóa D. Cùng cực – lưu manh

Câu 85. Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Theo báo cáo tình hình trẻ em thế giới 2006 được UNICEF ngày 11 – 12, trong vòng nhiều năm qua, Việt Nam luôn dẫn đầu khu vực châu Á – Thái Bình Dương về các chỉ số bình đẳng giới.

- A. giới thiệu B. truyền ra C. báo cáo D. công bố

Câu 86. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Lát lâu sau mẹ lại mới nói tiếp:

- Mong các chú cách mạng thông cảm cho, đám đàn bà hàng chài ở thuyền chúng tôi cần phải có người đàn ông để chèo chống phong ba, để cùng làm ăn nuôi nấng đặng một sắp con, nhà nào cũng trên dưới chục đứa. Ông trời sinh ra người đàn bà là để đẻ con, rồi nuôi con cho đến khi khôn lớn cho nên phải gánh lấy cái khổ. Đàn bà ở thuyền chúng tôi phải sống cho con chứ không thể sống cho mình như ở trên đất được! Mong các chú lượng tình cho cái sự lạc hậu. Các chú đừng bắt tôi bỏ nó! - Lần đầu tiên trên khuôn mặt xấu xí của mẹ chợt ửng sáng lên như một nụ cười - và lại, ở trên chiếc thuyền cũng có lúc vợ chồng con cái chúng tôi sống hòa thuận, vui vẻ.

- Cả đời chị có một lúc nào thật vui không? Đột nhiên tôi hỏi.

- Có chứ, chứ! Vui nhất là lúc ngồi nhìn đàn con tôi chúng nó được ăn no...

Viên chánh án huyện rời chiếc bàn xếp đến phát ngốt lên những chồng hồ sơ, giấy má. Đẩu đi đi lại lại trong phòng, hai tay thọc sâu vào hai bên túi chiếc quần quân phục đã cũ. Một cái gì vừa mới vỡ ra trong đầu vị Bao Công của cái phố huyện vùng biển, lúc này trông Đẩu rất nghiêm nghị và đầy suy nghĩ.

(Trích *Chiếc thuyền ngoài xa* – Nguyễn Minh Châu, Ngữ văn 12, Tập hai,

NXB Giáo dục Việt Nam, 2018, tr.75 – 76)

Trong đoạn trích trên, “Một cái gì vừa mới vỡ ra trong đầu vị Bao Công của cái phố huyện vùng biển” là điều gì?

- A. Cuộc sống của người dân vùng biển còn quá nhiều khó khăn
- B. Người phụ nữ vùng biển luôn sống nhẫn nhục, cam chịu.
- C. Tình yêu thương vô bờ bến của người đàn bà hàng chài với những đứa con.
- D. Không thể đơn giản, phiến diện trong việc nhìn nhận cuộc sống và con người.

Câu 87. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Dẫu xuôi về phương bắc

Dẫu ngược về phương nam

Nơi nào em cũng nghĩ

Hướng về anh - một phương

(Trích *Sóng, Xuân Quỳnh*, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục VN, năm 2018)

Những biện pháp tu từ nào được sử dụng trong đoạn trích trên?

- A. Điệp cấu trúc, đối lập
- B. Ẩn dụ, điệp cấu trúc
- C. Ẩn dụ, điệp đối
- D. Đối lập, liệt kê

Câu 88. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

"Tiếng trống thu không trên cái chợ của huyện nhỏ; từng tiếng một vang xa để gọi buổi chiều. Phương tây đỏ rực như lửa cháy và những đám mây ánh hồng như hòn than sắp tàn. Dãy tre làng trước mặt đen lại và cắt hình rõ rệt trên nền trời.

Chiều, chiều rồi. Một chiều êm ả như ru, văng vẳng tiếng ếch nhái kêu ran ngoài đồng ruộng theo gió nhẹ đưa vào. Trong cửa hàng hơi tối, muỗi đã bắt đầu vo ve. Liên ngồi yên lặng bên mấy quả thuốc sơn đen; đôi mắt chị bóng tối ngập đầy dần và cái buồn của buổi chiều quê thấm thía vào tâm hồn ngây thơ của chị: Liên không hiểu sao, nhưng chị thấy lòng buồn man mác trước cái giờ khắc của ngày tàn".

(Thạch Lam, *Hai đứa trẻ*, Ngữ văn 11, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Đoạn trích trên sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?

- A. Tự sự B. Miêu tả C. Biểu cảm D. Nghị luận

Câu 89. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

"Hồn Trương Ba: Ông Đế Thích ạ, tôi không thể tiếp tục mang thân anh hàng thịt được nữa, không thể được!

Đế Thích: Sao thế? Có gì không ổn đâu!

Hồn Trương Ba: Không thể bên trong một đằng, bên ngoài một nẻo được. Tôi muốn được là tôi toàn vẹn.

Đế Thích: Thế ông ngỡ tất cả mọi người đều được là mình toàn vẹn cả ư? Ngay cả tôi đây. Ở bên ngoài, tôi đâu có được sống theo những điều tôi nghĩ bên trong. Mà cả Ngọc Hoàng nữa, chính người lắm khi cũng phải khuôn ép mình cho xứng với danh vị Ngọc Hoàng. Dưới đất, trên trời đều thế cả, nữa là ông. Ông đã bị gạch tên khỏi sổ Nam Tào. Thân thể thật của ông đã tan rã trong bùn đất, còn chút hình thù gì của ông đâu!

Hồn Trương Ba: Sống nhờ vào đồ đạc, của cải người khác, đã là chuyện không nên, đằng này đến cái thân tôi cũng phải sống nhờ anh hàng thịt. Ông chỉ nghĩ đơn giản là cho tôi sống, nhưng sống như thế nào thì ông chẳng cần biết!"

(Trích *Hồn Trương Ba, da hàng thịt*, Lưu Quang Vũ, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018, tr.149)

Câu nói: "Không thể bên trong một đằng, bên ngoài một nẻo được. Tôi muốn được là tôi toàn vẹn" của hồn Trương Ba trong đoạn trích trên có ý nghĩa gì?

- A. Con người sống phải có khát vọng và lí tưởng.
B. Con người phải có cuộc sống đầy đủ về vật chất và tinh thần.
C. Con người phải thống nhất, hài hòa giữa tâm hồn và thể xác.
D. Con người phải có sự thống nhất giữa hành động và suy nghĩ.

Câu 90. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi!
Nhớ về rừng núi, nhớ chơi vơi.
Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi,
Mường Lát hoa về trong đêm hơi.

(Trích *Tây Tiến*, Quang Dũng, *Ngữ văn 12*, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Theo đoạn trích trên, điều gì đã khơi nguồn nỗi nhớ của tác giả về binh đoàn Tây Tiến?

- A. Sông Mã B. Rừng núi C. Sài Khao D. Mường Lát

Câu 91. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Thôn Đoài ngồi nhớ thôn Đông,
Một người chín nhớ mười mong một người.
Gió mưa là bệnh của giời,
Tương tư là bệnh của tôi yêu nàng.
Hai thôn chung lại một làng,
Cớ sao bên ấy chẳng sang bên này?
Ngày qua ngày lại qua ngày,
Lá xanh nhuộm đã thành cây lá vàng.

(Nguyễn Bính, *Tương tư*, *Ngữ văn 11*, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Đoạn trích trên viết theo thể thơ nào?

- A. Tự do B. lục bát C. Hoán dụ D. liệt kê

Câu 92. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Mưa đổ bụi êm êm trên bến vắng,
Đò biếng lười nằm mặc nước sông trôi;
Quán tranh đứng im lìm trong vắng lặng
Bên chòm xoan hoa tím rụng tơi bời.

(Anh Thơ, *Chiều xuân*, *Ngữ văn 11*, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong đoạn trích trên?

- A. Nhân hóa B. Ẩn dụ C. Hoán dụ D. liệt kê

Câu 93. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

"Năm 56, cô bán ngôi nhà ở Hàng Bún cho một người bạn mới ở kháng chiến về. Một năm sau có một cán bộ đến hỏi về nhà của và có nhắc tới ngôi nhà ở Hàng Bún. Cô trả lời tỉnh khô: "Xin mời anh tới ngôi nhà anh vừa nói, hỏi thẳng chủ nhà xem họ trả lời ra sao. Nếu còn thắc mắc xin mời anh trở lại". Cũng trong năm 56, ông chú tôi muốn mua một cái máy in nhỏ để kinh doanh trong ngành in vì chế độ mới không cho phép ông mở trường tư thục. Bà vợ hỏi lại: "Ông có đứng máy

được không?" - Ông chồng trả lời: "Không" - "Ông có sắp chữ được không?" - "Không" - "Ông sẽ phải thuê thợ chứ gì. Đã có thợ tất có chủ, ông muốn làm một ông chủ dưới chế độ này à?" Ông chồng tính vốn nhát, rút lui ngay."

(Trích *Một người Hà Nội*, Nguyễn Khải, Ngữ văn 12,

Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Nhân vật cô Hiền trong đoạn trích trên là một người như thế nào?

- A. Bản lĩnh, thức thời
- B. Bảo thủ, khó tính
- C. Trầm tĩnh, khiêm tốn
- D. Dịu dàng, nhẫn nhịn

Câu 94. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

"Bà lão cúi đầu nín lặng. Bà lão hiểu rồi. Lòng người mẹ nghèo khổ ấy còn hiểu ra biết bao nhiêu cơ sự, vừa ai oán vừa xót thương cho số kiếp đứa con mình. Chao ôi, người ta dựng vợ gả chồng cho con là lúc trong nhà ăn nên làm nổi, những mong sinh con đẻ cái mở mặt sau này. Còn mình thì... Trong kẽ mắt kèm nhèm của bà rỉ xuống hai dòng nước mắt... Biết rằng chúng nó có nuôi nấng nhau sống qua được con đói khát này không?"

(Trích *Vợ nhặt*, Kim Lân, Ngữ văn 12, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Đoạn trích trên thể hiện tâm trạng gì của bà cụ Tứ khi thấy Tràng dẫn người "vợ nhặt" về?

- A. Lo lắng, xót thương
- B. Tức giận, phản đối
- C. Thất vọng, chán nản
- D. Bồn chồn, phấp phồng

Câu 95. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Trên Tây Bắc! Ôi mười năm Tây Bắc
Xứ thiêng liêng rừng núi đã anh hùng
Nơi máu rỏ tâm hồn ta thấm đất
Nay rạt rào đã chín trái đầu xuân
Ôi kháng chiến! Mười năm qua như ngọn lửa
Nghìn năm sau, còn đủ sức soi đường
Con đã đi nhưng con cần vượt nữa
Cho con về gặp lại mẹ yêu thương

(Trích *Tiếng hát con tàu*, Chế Lan Viên, Ngữ văn 12, tập một,

NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Cụm từ *chín trái đầu xuân* trong đoạn trích trên mang ý nghĩa gì?

- A. Rừng núi Tây Bắc có nhiều hoa trái chín vào mùa xuân.
- B. Tây Bắc, mảnh đất bị tàn phá ngày xưa đã phục hồi lại.
- C. Trở lại Tây Bắc, tâm hồn nhà thơ vui như trái chín mùa xuân.
- D. Niềm tin của nhà thơ vào ngày mai tươi đẹp của đất nước.

Câu 96. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Xuân đang tới, nghĩa là xuân đang qua,
Xuân còn non, nghĩa là xuân sẽ già,
Mà xuân hết, nghĩa là tôi cũng mất.
Lòng tôi rộng, nhưng lượng trời cứ chật,
Không cho dài thời trẻ của nhân gian,
Nói làm chi rằng xuân vẫn tuần hoàn,
Nếu đến nữa không phải rằng gặp lại.
Còn trời đất, nhưng chẳng còn tôi mãi,
Nên bâng khuâng tôi tiếc cả đất trời;

(Xuân Diệu, *Vội vàng*, Ngữ văn 11, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018).

Cảm nhận về dòng chảy của thời gian, trong đoạn trích trên nhà thơ “tiếc” nhất điều gì?

- A. Cuộc đời B. Tuổi trẻ C. Thời gian D. Mùa xuân

Câu 97. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Ta về, mình có nhớ ta
Ta về, ta nhớ những hoa cùng người.
Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi
Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng.
Ngày xuân mơ nở trắng rừng
Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang.
Ve kêu rừng phách đổ vàng
Nhớ cô em gái hái măng một mình
Rừng thu trăng rọi hoà bình
Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung.

(Trích *Tiếng hát con tàu*, Chế Lan Viên, Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Bức tranh tứ bình bốn mùa trong đoạn trích trên được sắp xếp theo trình tự nào?

- A. Xuân – hè – thu – đông B. Hè – xuân – đông – thu
C. Thu – hè – xuân – đông D. Đông – xuân – hè – thu

Câu 98. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Quyện điếu quy lâm tầm túc thụ,
Cô vân mạn mạn độ thiên không.

(Hồ Chí Minh, *Mộ*, Ngữ văn 11, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018).

Âm hưởng chủ đạo của hai câu thơ trên là gì?

- A. phấp phồng, lo âu B. Cô đơn, trống vắng
C. Mệt mỏi, cô quạnh D. chán nản, thất vọng

Câu 99. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Lúc ấy đã khuya. Trong nhà đã ngủ yên, thì Mị trở dậy thổi lửa. Ngọn lửa bập bùng sáng lên, Mị lé mắt trông sang, thấy hai mắt A Phủ cũng vừa mở, một dòng nước mắt lấp lánh bò xuống hai hõm má đã xám đen lại. Nhìn thấy tình cảnh như thế, Mị chợt nhớ lại đêm năm trước A Sử trói Mị, Mị cũng phải trói đứng thế kia. Nhiều lần khóc, nước mắt chảy xuống miệng, xuống cổ, không biết lau đi được. Trời ơi, nó bắt trói đứng người ta đến chết, nó bắt mình chết cũng thôi, nó bắt trói đến chết người đàn bà ngày trước cũng ở cái nhà này. Chúng nó thật độc ác. Cơ chừng này chỉ đêm mai là người kia chết, chết đau, chết đói, chết rét, phải chết. Ta là thân đàn bà, nó đã bắt ta về trình ma nhà nó rồi thì chỉ còn biết đợi đến ngày rũ xương ở đây thôi...Người kia việc gì mà phải chết thế. A Phủ...Mị phảng phất nghĩ như vậy.

Đám than đã vạc hẳn lửa. Mị không thổi, cũng không đứng lên. Mị nhớ lại đời mình, Mị lại tưởng tượng như có thể một lúc nào, biết đâu A Phủ chẳng đã trốn được rồi, lúc đó bố con Pá Tra sẽ bảo là Mị đã cởi trói cho nó, Mị liền phải trói thay vào đấy, Mị phải chết trên cái cọc ấy. Nghĩ thế, trong tình cảnh này, làm sao Mị cũng không thấy sợ...”

(Trích Vợ chồng A Phủ, Tô Hoài, Ngữ văn 12, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Bút pháp nghệ thuật nổi bật nhất của tác giả trong đoạn trích là gì?

- A. Chọn chi tiết hình ảnh ấn tượng
B. Xây dựng tình huống truyện độc đáo
C. Miêu tả tâm lí nhân vật sắc sảo.
D. Sử dụng từ ngữ độc đáo.

Câu 100. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Đôi khi cuộc sống dường như muốn cố tình đánh ngã bạn. Nhưng hãy đừng mất lòng tin. Tôi biết chắc chắn rằng, điều duy nhất đã giúp tôi tiếp tục bước đi chính là tình yêu của tôi dành cho những gì tôi đã làm. Các bạn phải tìm ra được cái các bạn yêu quý. Điều đó luôn đúng cho công việc và cho cả những người thân yêu của bạn. Công việc sẽ chiếm phần lớn cuộc đời bạn và cách duy nhất để thành công một cách thực sự là hãy làm những việc mà bạn tin rằng đó là những việc tuyệt vời. Và cách để tạo ra những công việc tuyệt vời là bạn hãy yêu việc mình làm. Nếu như các bạn chưa tìm thấy nó, hãy tiếp tục tìm kiếm. Đừng bỏ cuộc bởi vì bằng trái tim bạn, bạn sẽ biết khi bạn tìm thấy nó. Và cũng sẽ giống như bất kỳ một mối quan hệ nào, nó sẽ trở nên tốt

dần lên khi năm tháng qua đi. Vì vậy hãy cố gắng tìm kiếm cho đến khi nào bạn tìm ra được tình yêu của mình, đừng từ bỏ.”

(✓ Đôi khi cuộc sống dường như muốn cố tình đánh ngã bạn | Tip.edu.vn

Nội dung chính của đoạn trích trên là gì?

- A. Hãy chọn công việc mình yêu thích và làm việc với niềm say mê, hứng thú.
- B. Đừng dễ dàng bỏ cuộc và đánh mất niềm tin vào cuộc sống.
- C. Cố gắng tìm kiếm cho đến khi nào tìm ra được tình yêu đích thực của mình.
- D. Đôi khi cuộc sống dường như muốn cố tình làm ta gục ngã.

ĐỀ SỐ 22

Đọc đoạn trích và trả lời các câu hỏi từ 51 đến 55

“(1) Đại dịch đã chỉ ra rằng cách mạng công nghệ đang tiến xa hơn những gì chúng ta có thể nghĩ – nhưng cuộc sống số cũng có thể cảm thấy chật chội, một mô phỏng tồi tệ của thế giới thực. Đối với nhiều người, những thay đổi này sẽ rất đáng sợ. Một số công việc sẽ mất đi, nhưng năng suất tổng thể sẽ tăng lên, tạo ra nhiều của cải hơn làm lợi cho tất cả mọi người. Chất lượng cuộc sống con người sẽ được cải thiện. Có những lo ngại về quyền riêng tư, xử lý dữ liệu và vai trò của chính phủ trong việc quản lý các công ty và quản lý chính mình trong lĩnh vực này. Nhưng đây không phải là những vấn đề không thể giải quyết; chúng ta có thể hưởng lợi ích của cuộc sống số và vẫn có thể bảo vệ quyền riêng tư của chúng ta. Và nếu chúng ta quan tâm phát triển những quy định xung quanh các cuộc cách mạng về AI và kỹ thuật y sinh, chúng ta sẽ không đánh mất những phẩm chất chỉ có ở con người. Thật ra, chúng ta sẽ càng đề cao con người.

(2) Con người lo lắng rằng khi AI trở nên phát triển hơn, chúng ta sẽ dựa vào máy tính của mình nhiều đến mức cuối cùng sẽ coi chúng là bạn và không thể hoạt động nếu không có chúng. Nhưng chuyện đã như vậy rồi mà, điện thoại của tôi có thể cung cấp cho tôi nhiều thông tin hơn bất kỳ con người nào tôi biết. Nó có thể giải quyết các nhiệm vụ phức tạp trong một nano giây. Nó có thể giúp tôi giải trí với nội dung xuyên thời gian và không gian. Vậy nhưng tôi chưa bao giờ nhầm nó là bạn. Máy tính càng thông minh hơn trong việc tính toán dữ liệu và đưa ra câu trả lời, thì nó càng buộc chúng ta phải suy nghĩ xem cái gì chỉ có ở con người chúng ta, ngoài khả năng suy luận. Thực ra, những cỗ máy thông minh sẽ khiến chúng ta đánh giá cao bạn đồng hành con người nhiều hơn, vì sự sáng tạo, hay thay đổi, không thể đoán trước, ấm áp và gần gũi của họ. Suy nghĩ này không có gì kỳ lạ. Trong phần lớn lịch sử, con người được ca ngợi vì nhiều phẩm chất khác ngoài khả năng tính toán – dũng cảm, trung thành, độ lượng, đức tin, tình yêu thương. Chuyển đến cuộc sống kỹ thuật số là sâu rộng, nhanh chóng và là hiện thực. Nhưng có lẽ một trong những hệ quả sâu xa nhất của nó sẽ là khiến chúng ta phải trân trọng những điều con người nhất trong ta.”

(Fareed Zakaria, Mười bài học cho thế giới hậu đại dịch, NXB trẻ, 2021, tr. 127)

Câu 51. Theo đoạn trích, ý nào sau đây **KHÔNG** nói đến ảnh hưởng của cuộc sống số đối với con người?

- A. Số người bị mất việc sẽ tăng lên do một số công việc không còn nữa.
- B. Chất lượng cuộc sống của con người sẽ tốt hơn.
- C. Cuộc sống số sẽ ít nhiều đe dọa đến quyền riêng tư của con người.
- D. Cuộc sống số sẽ làm con người mất đi những phẩm chất người.

Câu 52. Ý nào sau đây KHÔNG được nói đến trong đoạn trích?

- A. Đối với nhiều người sự thay đổi do cuộc sống số mang đến thật đáng sợ.
- B. Sự phát triển về công nghệ chỉ mang lại lợi ích cho một số ít người làm chủ công nghệ.
- C. Vấn đề bảo vệ quyền riêng tư trong cuộc sống số là một câu hỏi không lời giải.
- D. Khi AI phát triển con người sẽ hoàn toàn phụ thuộc vào chúng.

Câu 53. Đoạn văn thứ (2) của đoạn trích trên được trình bày theo quy tắc nào?

- A. Quy nạp
- B. Diễn dịch
- C. Tổng – phân – hợp
- D. Song hành

Câu 54. Cụm từ “*những vấn đề*” (gạch chân, in đậm) trong đoạn trích được dùng để nói đến vấn đề nào?

- A. Lo ngại công nghệ phát triển quá nhanh sẽ dẫn đến những thay đổi đáng sợ và nhiều công việc mất đi.
- B. Lo ngại về quyền riêng tư, xử lý dữ liệu và vai trò của chính phủ trong việc quản lí các công ty và quản lí chính mình trong lĩnh vực này.
- C. Lo ngại về quyền riêng tư và vai trò của chính phủ trong việc quản lí các công ty và quản lí chính mình trong lĩnh vực này.
- D. Lo ngại về về quyền riêng tư và vai trò của chính phủ trong việc quản lí các công ty.

Câu 55. Từ “*nó*” (gạch chân, in đậm) trong đoạn trích được dùng để nói về cái gì?

- A. Điện thoại
- B. Máy tính
- C. AI
- D. Cuộc sống số

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 56 đến 60

- (1) *“Của ong bướm này đây tuần tháng mật;*
- (2) *Này đây hoa của đồng nội xanh rì;*
- (3) *Này đây lá của cành tơ phơ phất;*
- (4) *Của yến anh này đây khúc tình si;*
- (5) *Và này đây ánh sáng chớp hàng mi,*
- (6) *Mỗi sáng sớm, thần Vui hằng gõ cửa;*
- (7) *Tháng giêng ngon như một cặp môi gần;*
- (8) *Tôi sung sướng. Nhưng vội vàng một nửa:*
- (9) *Tôi không chờ nắng hạ mới hoài xuân”*

(Xuân Diệu, *Vội vàng*, Ngữ văn 11, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017)

Câu 56. Trong câu (5), cụm từ “*ánh sáng chớp hàng mi*” được sử dụng biện pháp tu từ nào?

- A. Ẩn dụ B. Nhân hóa
- C. So sánh D. Hoán dụ

Câu 57. Đoạn trích đã thể hiện quan niệm sống của tác giả như thế nào?

- A. Phải sống chậm để tận hưởng đầy đủ vẻ đẹp trần gian.
- B. Phải sống thực tế để tận hưởng đầy đủ vẻ đẹp trần gian.
- C. Phải trân trọng từng phút giây để tận hưởng đầy đủ vẻ đẹp trần gian.
- D. Phải biết yêu thương để tận hưởng đầy đủ vẻ đẹp trần gian.

Câu 58. Nội dung chính của đoạn thơ trên.

- A. Tình yêu cuộc sống và những trăn trở, suy tư của nhà thơ.
- B. Tình yêu cuộc sống trần gian và những lo âu của nhà thơ.
- C. Vẻ đẹp của cuộc sống trần gian và tâm trạng của nhà thơ.
- D. Vẻ đẹp của cuộc sống trần gian và sự vui sướng của nhà thơ.

Câu 59. Tâm trạng của nhân vật trữ tình được thể hiện trong đoạn thơ như thế nào?

- A. Khắc khoải, lo âu B. Buồn bã, nuối tiếc.
- C. Vui sướng, lo âu D. Vui sướng, phấn khởi.

Câu 60. Cụm từ “*này đây*” được lặp lại 5 lần trong đoạn trích nhấn mạnh nội dung gì?

- A. Sự bế bộn của sống trần gian.
- B. Sự phức tạp của tâm hồn tác giả.
- C. Tâm trạng vui sướng, say mê của tác giả.
- D. Tâm trạng lo âu, hồi hộp của tác giả.

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 61 đến 65:

“Trong xã hội hiện đại, hầu như mỗi ngày lại có những sản phẩm mới ra đời. Người **phát minh** ra những sản phẩm ấy nhất định phải là người có năng lực tư duy sáng tạo rất cao. Vậy tư duy sáng tạo là gì? Phàm những hoạt động tư duy có sáng kiến gọi là tư duy sáng tạo. Đặc điểm lớn nhất của tư duy sáng tạo là tính đổi mới, tức là tính khác lạ mới mẻ. Chẳng hạn, trước đây người ta cho rằng Mặt Trời quay xung quanh Trái Đất. Thế nhưng căn cứ vào những kết quả quan sát thiên văn, Kôpernik dũng cảm đề xuất thuyết nhật tâm. Ông cho rằng Mặt Trời là trung tâm của hệ Mặt Trời. Trái Đất cũng như các hành tinh khác đều quay xung quanh Mặt Trời. Từ xa xưa, Aristotle được người người tôn vinh hàng thần thánh khi ông đưa ra rằng: “Vật nặng rơi nhanh hơn các vật nhẹ”. Từ đó trở đi, người ta xem đó là “chân lý” hiển nhiên, chẳng cần bàn cãi. Ấy vậy mà chàng Galileo trẻ tuổi dám cả gan nghi ngờ “chân lý” ấy. Ông đã căn cứ vào

những thí nghiệm không thể chối cãi được tiến hành trên tháp nghiêng Pisa và phủ định được quan điểm của Aristotle. Những dũng sĩ trên mặt trận khoa học đã cung cấp cho chúng ta một bài học quý giá về bản lĩnh tìm tòi. Độc lập suy nghĩ, dám tìm cái mới - đó là những nhân tố quan trọng không thể thiếu của hoạt động tư duy sáng tạo."

(Trích, *Tâm lí và sinh lí*, Thế Trường, NXB Dân trí, Tr. 116)

Câu 61: Đoạn trích trên được trình bày theo quy tắc:

- A. Quy nạp
- B. Diễn dịch.
- C. Móc xích
- D. Tổng – phân - hợp

Câu 62: Từ “phát minh” (in đậm, gạch chân) trong đoạn trích trên gần nghĩa hơn cả với từ nào sau đây?

- A. ý tưởng
- B. cống hiến
- C. tìm tòi
- D. phát kiến

Câu 63: Theo đoạn trích, mục đích của quá trình tư duy sáng tạo là:

- A. Rèn luyện bản thân, thông qua đó rút ra những bài học quý giá của cuộc sống.
- B. Có khả năng tìm hiểu về Mặt Trời và các hành tinh khác quay xung quanh nó.
- C. Tạo ra những sản phẩm mới, và đáp ứng nhu cầu của sự phát triển trong đời sống.
- D. Tìm hiểu và phản bác về “chân lí”: Vật nặng rơi nhanh hơn vật nhẹ của Aristotle

CÂU 64. Theo đoạn trích, nhà khoa học Galileo đã làm gì để phản bác “chân lí” của Aristotle?

- A. Quan sát tháp nghiêng pisa.
- B. Tiến hành nhiều thử nghiệm.
- C. Quan sát các vật rơi liên tục.
- D. Đề xuất thuyết nhật tâm

Câu 65: Đoạn trích đề cao vai trò của hoạt động gì trong cuộc sống?

- A. Lập luận, phản biện
- B. Khám phá, tìm tòi
- C. Hợp tác, tưởng tượng.
- D. Học hỏi, vận dụng.

Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi từ 66 đến 70

- “(1) Lơ thơ cồn nhỏ gió đìu hiu,
- (2) Đâu tiếng làng xa vãn chợ chiều.
- (3) Nắng xuống, trời lên sâu chót vót;
- (4) Sông dài, trời rộng, bến cô liêu.
- (5) Bèo dạt về đâu, hàng nối hàng;

(6) Mênh mông không một chuyến đò ngang.

(7) Không cầu gọi chút niềm thân mật.

(8) Lặng lẽ bờ xanh tiếp bãi vàng."

(Trích Tràng giang, Huy Cận)

Câu 66. Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng ở hai câu thơ (3) và (4)?

- A. Đảo ngữ, nhân hóa B. Ẩn dụ, tương phản
C. Liệt kê, tương phản D. Điệp ngữ, hoán dụ

Câu 67. Những câu thơ nào trong đoạn trích cho biết tác giả đang nhấn mạnh đến sự vắng lặng của không gian?

- A. Câu 2, 6, 7, 8 B. Câu 1, 2, 6, 7
C. Câu 1, 2, 3, 4 D. Câu 5, 6, 7, 8

Câu 68. Hình ảnh "cánh bèo" trong câu thơ "Bèo dạt về đâu, hàng nối hàng" gợi sắc ý nghĩa liên tưởng gì?

- A. Sự tiếp nối, chặt chẽ B. Sự đông vui, nhộn nhịp
C. Sự cô đơn, trống vắng D. Sự trôi nổi, vô định

Câu 69. Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng ở câu thơ: *Lặng lẽ bờ xanh tiếp bãi vàng.*

- A. Liệt kê B. Nhân hóa C. Đảo ngữ D. Hoán dụ

Câu 70. Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ là gì?

- A. Biểu cảm B. Nghị luận C. Miêu tả D. Thuyết minh

Câu 71. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp, ngữ nghĩa, logic, phong cách...

Nghề dâu tằm Cổ Chất xưa còn đơn sơ, người dân lấy tơ tằm đan lưới đánh bắt cá trên sông nước. Sau này, người Cổ Chất đã du nhập nghề ương tơ dệt lụa trải qua nhiều thế kỷ đã trở thành làng nghề tơ Cổ Chất ngày nay.

- A. đơn sơ B. trên sông nước C. du nhập D. trải qua

Câu 72. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp, ngữ nghĩa, logic, phong cách...

Bên cạnh những cây quen thuộc, chị Lê còn thích trồng cả những cây có nguồn gốc từ nước ngoài, trong đó có cây cheri.

- A. bên cạnh B. thích trồng C. nguồn gốc D. cây cheri

Câu 73. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp, ngữ nghĩa, logic, phong cách...

Chúng ta đều đã biết, uống "nước lã" có hại cho sức khỏe vì rất dễ mắc những chứng bệnh không mong muốn. Tuy nhiên, khi ra nước ngoài, mọi người lại có thói quen uống nước thăng từ vòi.

- A. rất dễ mắc B. không mong muốn C. mọi người D. thăng

Câu 74. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp, ngữ nghĩa, logic, phong cách...

Sau khi bị tố cáo, cơ quan chức năng đã vào cuộc và có đủ chứng cứ khởi tố Đức về tội buôn bán ma túy.

- A. bị tố cáo B. vào cuộc C. khởi tố D. về

Câu 75. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp, ngữ nghĩa, logic, phong cách...

Sinh viên mỹ thuật có thời gian thất thường, trong khi nhà ăn lại mở một thời gian nhất định.

- A. Sinh viên mỹ thuật B. trong khi
C. lại D. thời gian nhất định.

Câu 76. Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. Hống hách B. Háo hức C. Hớn hờ D. Hề hả

Câu 77. Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. lòng vòng B. vòng vèo C. vòng vo D. lòng thông

Câu 78. Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. hất B. ném C. đá D. dìm

Câu 79. Tác phẩm nào **KHÔNG** cùng thể loại với các tác phẩm còn lại.

- A. *Vợ chồng A Phủ* (Tô Hoài)
B. *Vũ Như Tô* (Nguyễn Huy Tưởng)
C. *Vợ nhặt* (Kim Lân)
D. *Rừng xà nu* (Nguyễn Trung Thành)

Câu 80. Chọn một tác giả **KHÔNG** thuộc giai đoạn văn học hiện đại.

- A. Phan Bội Châu B. Nguyễn Bá Học
C. Cao Bá Quát D. Phan Châu Trinh

Câu 81. Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Phần mưa rơi dưới dạng tuyết tích tụ lại tạo thành các tầng băng và sông băng có khả năng lưu trữ nước đóng băng hàng triệu năm. Phần của nước rơi xuống dưới dạng mưa trên đại dương, biển và bề mặt đất liền.

- A. Chúng/ còn lại B. Vì/ dư thừa
C. Từ đó/ lớn D. Họ/ tất yếu

Câu 82. Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Các dòng không khí di chuyển các đám mây khắp toàn cầu, ... phân tử mây va chạm vào nhau, ... với nhau, gia tăng kích cỡ và rơi xuống thành giáng thủy.

- A. Những/ kết hợp B. Vô số/ tạo
C. Nhiều/ cộng hưởng D. Các/ bổ sung

Câu 83. Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Trong cửa hàng hơi tối, muỗi đã bắt đầu vo ve. Liên ngồi yên lặng bên mấy quả thuốc sơn đen; đôi mắt chị bóng tối ngập và cái buồn của buổi chiều quê thấm thía vào tâm hồn ngây thơ của chị: Liên không hiểu sao, nhưng chị thấy lòng buồn trước cái giờ khắc của ngày tàn.

- A. Đầy dãn/ man mác B. dãn đều/ sâu thẳm
C. Hết cả/ nhẹ nhẹ D. Tràn đầy/ khắc khoải

Câu 84. Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Chúng sẽ làm thành một cặp rất xứng đôi. cũng nhận thấy thế và nhất định là lấy nhau. Như thế năm ngày chẵn, thị ở nhà hẩn cả ngày lẫn đêm, trừ những lúc đi kiếm tiền. Hẩn không còn kinh rượu nhưng cố uống cho thật ít.

- A. Tất cả B. Họ C. Chúng D. Nó

Câu 85. Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Trong hoàn cảnh, người ta sống bằng tàn nhẫn, bằng lừa lọc, tính cách dục dăng và lòng biết giá người, biết trọng người ngay của viên quan coi ngục này là một thanh âm trong trẻo chen vào giữa một bản đàn mà nhạc luật đều hỗn loạn, xô bồ.

- A. Ngục tù B. Đề lao C. Phòng giam D. nhà tù

Câu 86. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Trên đầu núi, các nương ngô, nương lúa gặt xong, ngô lúa đã xếp yên đầy các nhà kho. Trẻ con đi hái bí đỏ, tinh nghịch, đã đốt những lều canh nương để sưởi lửa. Ở Hồng Ngòi người ta thành lệ cứ ăn Tết thì gặt hái vừa xong, không kể ngày, tháng nào. Ăn Tết như thế cho kịp lúc mưa xuân xuống thì đi vỡ nương mới. Hồng Ngòi năm ấy ăn tết giữa lúc gió thổi vào cỏ gianh vàng ửng, gió và rét rất dữ dội.

Nhưng trong các làng Mèo Đỏ, những chiếc váy hoa đã đem ra phơi trên mỏm đá, xòe như con bướm sặc sỡ (...). Đám trẻ đợi tết, chơi quay, cười ầm trên sân chơi trước nhà.”

(Tô Hoài, *Vợ chồng A Phủ*, Ngữ văn 12, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2008)

Nét nổi bật nhất về nghệ thuật của đoạn trích là gì?

- A. Nghệ thuật tả cảnh B. Sử dụng từ ngữ đặc sắc.
C. Tạo tình huống độc đáo D. Lựa chọn chi tiết tiêu biểu

Câu 87. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Giặc Covid đang áp đặt luật chơi cho loài người, và đã thấy rõ con người mới yếu ớt, mỏng manh, nhỏ bé biết bao. Trong cuộc chiến này, nếu muốn lật ngược thế cờ, đẩy giặc virus Covid ra khỏi cơ thể, dập dịch thành công ở mỗi quốc gia, nhân loại, thì con người phải nghĩ đến con người. Cá nhân nghĩ đến mình, nhưng cũng phải nghĩ đến mọi người. Chỉ cần Covid được thắng

phòng tuyến ở một người, và người đó chủ quan, vô tình, tiếp xúc vô tội vạ, không cách ly toàn xã hội, thì đội quân virus sẽ tràn lan cả cộng đồng, cả quốc gia. Chỉ cần Covid xâm nhập vào một quốc gia, những quốc gia ấy và các quốc gia khác không phong tỏa, lơ là phòng chống, thì đại dịch sẽ hoành hành, tàn phá khắp hành tinh.”

(Sương Nguyệt Minh - Loài người có bết ngạo mạn(trích))

Phong cách ngôn ngữ của đoạn trích là gì?

- A. Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật
- B. Phong cách ngôn ngữ báo chí
- C. Phong cách ngôn ngữ khoa học
- D. Phong cách ngôn ngữ chính luận.

Câu 88. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Bà lão cúi đầu nín lặng. Bà lão hiểu rồi. Lòng người mẹ nghèo khổ ấy còn hiểu ra biết bao nhiêu cơ sự, vừa ai oán vừa xót thương cho số kiếp đứa con mình. Chao ôi, người ta dựng vợ gả chồng cho con là lúc trong nhà ăn nên làm nổi, những mong sinh con để cái mở mặt sau này. Còn mình thì... Trong kẽ mắt kèm nhèm của bà rỉ xuống hai dòng nước mắt... Biết rằng chúng nó có nuôi nổi nhau sống qua được cơn đói khát này không?”

(Kim Lân, Vợ nhặt, Ngữ văn 12, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2008)

Xác định tác dụng của dấu ba chấm trong câu văn: “Còn mình thì...”?

- A. Thể hiện còn nhiều sự việc chưa liệt kê hết.
- B. Thể hiện lời nói ngập ngừng, ngắt quãng.
- C. Biểu thị chuẩn bị xuất hiện nội dung bất ngờ.
- D. Làm giãn nhịp điệu trong câu văn.

Câu 89. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Gió theo lối gió, mây đường mây
Dòng nước buồn thiu, hoa bắp lay
Thuyền ai đậu bến sông trăng đó
Có chở trăng về kịp tối nay?”

(Hàn Mặc Tử, Đây thôn Vĩ Dạ, Ngữ văn 11, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017)

Xác định biện pháp tu từ trong câu: “Dòng nước buồn thiu, hoa bắp lay”?

- A. So sánh
- B. Hoán dụ
- C. Ẩn dụ
- D. Nhân hóa

- Ủ, sao nhà biết?

Tràng không trả lời. Trong ý nghĩ của hắn vụt hiện ra cảnh những người nghèo đói âm âm kéo nhau đi trên đê Sộp. Đằng trước có lá cờ đỏ to lắm.”

(Kim Lân, *Vợ nhặt*, Ngữ văn 12, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Hình tượng “lá cờ đỏ” trong đoạn trích biểu tượng cho điều gì dưới đây?

- A. Chỉ sự hy vọng, niềm tin bất diệt vào tương lai tươi sáng.
- B. Chỉ sự sung sướng, hạnh phúc của Tràng khi nhìn thấy lá cờ Việt Minh.
- C. Hứa hẹn không xa sẽ là một cuộc sống đủ đầy, sung túc hơn hiện tại.
- D. Thể hiện những suy ngẫm phong phú trong nội tâm nhân vật Tràng.

Câu 93. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Liên cầm tay em không đáp. Chuyển tàu đêm nay không đông như mọi khi, thưa vắng người và hình khư kém sáng hơn. Nhưng họ ở Hà Nội về! Liên lặng theo mơ tưởng. Hà Nội xa xăm, Hà Nội sáng rực vui vẻ và huyên náo. Con tàu như đã đem một chút thế giới khác đi qua. Một thế giới khác hẳn, đối với Liên, khác hẳn cái vầng sáng ngọn đèn của chị Tí và ánh lửa của bác Siêu. Đêm tối vẫn bao bọc chung quanh, đêm của đất quê, và ngoài kia, đồng ruộng mênh mang và yên lặng.”

(Thạch Lam, *Hai đứa trẻ*, Ngữ văn 11, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2021)

Ngệ thuật nổi bật nhất của tác giả được thể hiện trong đoạn trích là gì?

- A. Ngôn ngữ giàu chất tạo hình.
- B. Lựa chọn chi tiết tiêu biểu.
- C. Phân tích tâm lí nhân vật.
- D. Xây dựng tình huống đặc sắc.

Câu 94. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Tương tư thức mấy đêm rồi
Biết cho ai, hỏi ai người biết cho?
Bao giờ bến mới gặp đò?
Hoa khuê các bướm giang hồ gặp nhau?”

(Nguyễn Bính, *Tương tư*, Ngữ văn 11, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017)

Hình ảnh “khuê các” trong đoạn trích có liên hệ (thể hiện) với nội dung gì dưới đây?

- A. Nơi ở của phụ nữ giàu sang, quyền quý.
- B. Vẻ đẹp mộc mạc, giản dị của người phụ nữ.
- C. Nơi ở của người con gái nhà gia giáo.
- D. Sự thông minh, lanh lợi của người phụ nữ

Câu 95. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Thà thác mà đặng câu địch khái, về theo tổ phụ cũng vinh; hơn còn ~~nhà~~ chịu chữ đầu Tây, ở với man di rất khổ.

Ôi thôi thôi!

Chùa Tân Thạnh năm canh ung đóng lạnh, tấm lòng son gửi lại bóng trắng rằm; đồn Lang Sa một khắc đặng trả hồn, tủi phận bạc trôi theo dòng nước đỏ.

Đau đốn bấy! Mẹ già ngồi khóc trẻ, ngọn đèn khuya leo lét trong lều; náo nùng thay! Vợ yếu chạy tìm chồng, cơn bóng xế dật dờ trước ngõ."

(Nguyễn Đình Chiểu, Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc, Ngữ văn 11, tập một,
NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Đoạn trích thể hiện thái độ gì của tác giả với người nông dân nghĩa sĩ?

- A. Cảm phục, tiếc thương
- B. Yêu thương, kính nể
- C. Tự hào, hãnh diện
- D. Quý mến, biết ơn

Câu 96. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

*"Dẫu xuôi về phương bắc
Dẫu ngược về phương nam
Nơi nào em cũng nghĩ
Hướng về anh - một phương."*

(Xuân Quỳnh, Sóng, Ngữ văn 12, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2021)

Nội dung chính của đoạn trích trên là gì?

- A. Nỗi nhớ trong tình yêu
- B. Sự thủy chung trong tình yêu.
- C. Niềm tin trong tình yêu
- D. Sự cách trở trong tình yêu.

Câu 97. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

"Với người già, bất kể ai, cái thời đã qua luôn luôn là thời vàng son. Mỗi thế hệ đều có thời vàng son của họ. Hà Nội thì không thế. Thời nào nó cũng đẹp, một vẻ đẹp riêng cho mỗi lứa tuổi. Cô nói với tôi thế, đã biết nói thế đâu phải đã già. Mấy ngày sau, cô kể tiếp, thành phố cho máy cầu tới đặt bên kia bờ quảng đây tời vào thân cây si rồi kéo dần lên, mỗi ngày một tí. Sau một tháng, cây lại sống, lại trở ra lá non, vẫn là cây si của nhiều thế hệ Hà Nội, nghĩ cứ lạ, tưởng là chết đứt bỏ ra làm củi, mà lại sống. Cô nói thêm: "Thiên địa tuần hoàn, cái vào ra của tạo vật không thể lường trước được".

(Nguyễn Khải, Một người Hà Nội, Ngữ văn 12, tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017)

Giọng điệu chủ đạo của toàn bộ đoạn trích là gì?

- A. Chiêm nghiệm, suy tư
- B. Băn khoăn, hoài nghi.
- C. Mĩa mai, chua chát
- D. Lạnh lùng, khách quan.

Câu 98. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

"Buổi ấy, bao nhiêu những loài trần cầm dị thú, cổ mộc quái thạch, chậu hoa cây cảnh ở chốn nhân gian, Chúa đều ra sức thu lượm, không thiếu một thứ gì. Có khi lấy cả cây đa to, cành lá rườm rà, từ bên bắc chở qua sông đem về. Nó giống như một cây cổ thụ mọc trên đầu non hốc đá, rễ dài

ra đến vài trượng, phải một cơ binh khiêng mới nổi, lại bốn người đi kèm, đều cầm gương, đánh thanh la đốc thúc quân lính khiêng đi cho đều tay. Trong phủ, tùy chỗ điểm xuyết bày vẽ ra hình núi non bộ trông như bến bể đầu non. Mỗi khi đêm thanh vắng, tiếng chim kêu vượn hót ran khắp bốn bề, hoặc nửa đêm ồn ào như trận mưa sa gió táp, vỡ tổ tan đàn, kẻ thức giả biết đó là chuyện bất thường.”

(Phạm Đình Hồ, *Chuyện cũ trong phủ Chúa Trịnh*)

Cách kể trong đoạn trích có tác dụng gì?

- A. Thể hiện thái độ phê phán không đồng tình.
- B. Thể hiện thái độ ngưỡng mộ, cảm phục.
- C. Thể hiện thái độ ngạc nhiên, bất ngờ.
- D. Thể hiện thái độ đồng cảm, xót xa.

Câu 99. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Một loạt đạn súng lớn văng vẳng dội đến âm ỉ trên ngọn cây. Rồi loạt thứ hai...Việt ngọc dậy. Rõ ràng không phải tiếng pháo lệnh lãng của giặc. Đó là những tiếng nổ quen thuộc, gom vào một chỗ, lớn nhỏ không đều, chen vào đó là những dây súng nổ vô hồi vô tận. Súng lớn và súng nhỏ quyện vào nhau như tiếng mõ và tiếng trống đình đám dậy trời dậy đất hồi Đồng khởi.”

(Nguyễn Thi, *Những đứa con trong gia đình*, Ngữ văn 12, tập 2,

NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ gì trong câu văn: “Súng lớn và súng nhỏ quyện vào nhau như tiếng mõ và tiếng trống đình đám dậy trời dậy đất hồi Đồng khởi” ?

- A. Nhân hóa
- B. Hoán dụ
- C. So sánh
- D. Nói quá

Câu 100. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Nhớ khi giặc đến giặc lùng
Rừng cây núi đá ta cùng đánh Tây.
Núi giăng thành lũy sắt dày
Rừng che bộ đội, rừng vây quân thù
Mênh mông bốn mặt sương mù
Đất trời ta cả chiến khu một lòng.”

(Tố Hữu, *Việt Bắc*, Ngữ văn 12, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2021)

Chủ đề nổi bật bao trùm đoạn thơ là gì?

- A. Nỗi nhớ về thiên nhiên Việt Bắc.
- B. Nỗi nhớ về con người Việt Bắc.
- C. Nỗi nhớ về cuộc sống kháng chiến ở Việt Bắc.
- D. Nỗi nhớ về tình quân dân ở Việt Bắc.

ĐỀ SỐ 23

Câu 51. Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 51 đến 55

(1) “Doanh trại bừng lên hội đuốc hoa,

(2) Kìa em xiêm áo tự bao giờ.

(3) Khèn lên man điệu nàng e ấp,

(4) Nhạc về Viên Chăn xây hồn thơ.

(5) Người đi Châu Mộc chiều sương ấy,

(6) Có thấy hồn lau nẻo bến bờ?

(7) Có nhớ dáng người trên độc mộc,

(8) Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa?”

(Quang Dũng, *Tây Tiến*, Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019)

Trong câu (1), cụm từ “*hội đuốc hoa*” được sử dụng biện pháp tu từ nghệ thuật nào?

- A. Ẩn dụ B. So sánh C. Hoán dụ D. Đảo ngữ

Câu 52. Cụm từ “*bừng lên*” trong câu (1) gần nghĩa hơn cả với cụm từ nào dưới đây?

- A. Bốc lên B. Sáng lên C. Vùng lên D. Nổi lên

Câu 53. Những câu thơ nào gợi tả vẻ đẹp kín đáo, e lệ của những thiếu nữ nơi miền Tây Bắc?

- A. Câu 1,2 B. Câu 3,4 C. Câu 2,3 D. Câu 5,7

Câu 54. Chủ đề nổi bật trong đoạn trích trên là gì?

- A. Những kỉ niệm về tình quân dân trong đêm liên hoan lửa trại nơi núi rừng trùng điệp.
B. Những kỉ niệm về tình quân dân trong đêm liên hoan lửa trại trên sông nước miền Tây Bắc.
C. Những kỉ niệm về tình quân dân trong đêm liên hoan và con người miền Tây Bắc.
D. Những kỉ niệm về tình quân dân trong đêm liên hoan và cảnh sông nước miền Tây Bắc.

Câu 55. Phép điệp “*có thấy – có nhớ*” được sử dụng trong đoạn thơ nhấn mạnh nội dung gì?

- A. Nhấn mạnh nỗi nhớ nhung đầy trăn trở hướng về cảnh và người miền Tây Bắc.
B. Nhấn mạnh vẻ đẹp của con người và sông nước miền Tây Bắc thơ mộng.
C. Nhấn mạnh nỗi nhớ đầy băng khuâng, lưu luyến về con người miền Tây Bắc.
D. Nhấn mạnh thể hiện nỗi day dứt hướng về cảnh và người miền Tây Bắc.

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 56 đến 60:

“Gió theo lối gió, mây đường mây,

Dòng nước buồn thiu, hoa bắp lay...

Thuyền ai đậu bến sông trăng đó,
Có chở trăng về kịp tối nay?

Mơ khách đường xa, khách đường xa
Áo em trắng quá nhìn không ra...
Ở đây sương khói mờ nhân ảnh
Ai biết tình ai có đậm đà?"

(Hàn Mặc Tử, *Đây thôn Vĩ Dạ*, Ngữ văn 11, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019)

Câu 56: Ở khổ thơ thứ nhất, cách ngắt nhịp phù hợp nhất là:

- A. 2/2/3 B. 4/3 C. 2/2/2/1 D. 1/3/3

Câu 57: Đây là cách hiểu đúng của câu thơ: "Gió theo lối gió, mây đường mây"?

- A. Thiên nhiên liên tục vận động theo quy luật của vũ trụ.
B. Thiên nhiên quán quýt, gắn bó không thể tách rời.
C. Hình ảnh thiên nhiên gắn với sự tan tác, chia lìa.
D. Sự thanh nhã, lãng mạn của đời sống thiên nhiên.

Câu 58: Từ "sông trăng" (gạch chân, in đậm) trong đoạn trích, được hiểu là:

- A. Dòng sông được người dân đặt tên là "Trăng" vì quá đẹp.
B. Con sông ở tỉnh Sóc Trăng – nơi tác giả sinh sống và chữa bệnh.
C. Ánh sáng của mặt trăng chiếu xuống dòng sông lấp lánh.
D. Tác giả thấy mặt trăng xuất hiện nhiều như thể có cả một dòng sông.

Câu 59: Việc sử dụng đại từ "ai" trong đoạn thơ trên có ý nghĩa:

- A. Thể hiện sự mơ hồ B. Thể hiện sự hoài nghi.
C. Thể hiện sự chán nản D. Thể hiện sự lãng quên.

Câu 60: Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu thơ "Mơ khách đường xa, khách đường xa"?

- A. Điệp từ B. Điệp ngữ C. Nhân hóa D. Hoán dụ

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 61 đến 65

"Loài người đã có mặt từ lâu trước khi có lịch sử. Động vật gần giống với con người hiện đại xuất hiện lần đầu khoảng 2,5 triệu năm trước. Nhưng qua rất nhiều thế hệ, chúng chẳng có gì nổi trội hơn so với vô số các sinh vật khác cùng chia sẻ môi trường sống với mình.

Nếu lặn lội ngược về Đông Phi 2 triệu năm trước, có lẽ bạn sẽ bắt gặp những cảnh tượng quen thuộc của những loài giống như con người: Những con người tối cổ này yêu thương, chơi đùa,

kết bạn thân thiết và đấu tranh; những bà mẹ lo lắng ôm ấp đứa con nhỏ của mình bên đám trẻ vô tư chơi đùa trong bùn đất; đám thanh niên hiếu thắng chống lại những định kiến của xã hội còn những cụ già mệt mỏi chỉ muốn sống trong yên bình; những đấng mày râu uốn ngực cố gây ấn tượng với những bóng hồng xung quanh, trong khi bà chủ gia đình thông thái đã chứng kiến tất cả những chuyện này cho địa vị và quyền lực - nhưng vẫn giống hệt như những loại tinh tinh, khỉ đầu chó và voi. **Họ** chẳng có gì quá đặc biệt. Không có ai, kể cả con người, có bất cứ **ý niệm** mơ hồ nào về việc con cháu của họ một ngày nào đó sẽ dạo bước trên Mặt trăng, phân tách các nguyên tử, hiểu được mã di truyền và viết sách lịch sử. Điều quan trọng nhất cần biết về con người thời tiền sử rằng đây là những động vật bình thường như bao loài khác, với tác động của họ lên môi trường chẳng hơn gì loài khỉ đột, đom đóm hoặc sứa.”

(Yuval Noah Harari, *Sapiens - Lược sử loài người*, NXB Tri thức, 2018, Tr.13)

Câu 61. Theo đoạn trích, ý nào **KHÔNG** nói về những cảnh tượng quen thuộc của những giống loài như con người, dễ bắt gặp ở Đông Phi 2 triệu năm trước?

- A. Những đấng mày râu uốn ngực cố gây ấn tượng với những bóng hồng xung quanh.
- B. Đám thanh niên hiếu thắng chống lại những định kiến của xã hội.
- C. Nhìn họ không giống hệt những loại tinh tinh hay khỉ đầu chó.
- D. Những cụ già mệt mỏi chỉ muốn sống trong yên bình.

Câu 62. Từ “**họ**” (gạch chân, in đậm) trong đoạn trích được dùng để chỉ ai?

- A. Những bà mẹ
- B. Những loài giống như con người.
- C. Đám thanh niên hiếu thắng
- D. Những đấng mày râu

Câu 63. Theo tác giả, điều quan trọng nhất cần biết về con người thời tiền sử là gì?

- A. Là những động vật bình thường như bao loài khác.
- B. Giống hệt như những loại tinh tinh.
- C. Giống hệt như những loại khỉ đầu chó và voi.
- D. Có nhiều điểm nổi trội hơn so với vô số các sinh vật khác.

Câu 64. Từ “**ý niệm**” (in đậm, gạch chân) trong đoạn trích gần nghĩa hơn cả với từ ngữ nào?

- A. cầu nguyện
- B. định kiến
- C. nhã ý
- D. quan niệm

Câu 65. Từ “**chúng**” (gạch chân, in đậm) trong đoạn trích được dùng để loài nào?

- A. Các loài khỉ đột
- B. Động vật gần giống với con người hiện đại
- C. Các loài sinh vật
- D. Loài người

Độc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 66 đến 70:

“Trái Đất của chúng ta là một hệ thống cân bằng nhiệt. Toàn bộ năng lượng bức xạ từ Mặt Trời đi đến Trái Đất bằng năng lượng bức xạ mà Trái Đất bức xạ ra không gian. Sự cân bằng nhiệt như thế có ý nghĩa sống còn đối với loài sinh vật sống trên Trái Đất. Năng lượng Mặt Trời đi đến Trái Đất chủ yếu nằm ở vùng khả kiến và vùng hồng ngoại, chỉ có một ít nằm trong vùng tử ngoại. Một phần ba năng lượng đó bị phản xạ ra ngoài không gian, phần còn lại đi vào khí quyển và xuống mặt đất. Trong quá trình đi đến mặt đất, khí quyển hấp thụ một phần nhỏ bức xạ, phần còn lại bị hấp thụ bởi mặt đất và đại dương. Bề mặt trái đất nóng lên và phát xạ ra sóng hồng ngoại vào bầu khí quyển. Các khí nhà kính, điển hình là CO₂ và hơi nước hấp thụ phần lớn sóng này và phản xạ trở lại một phần xuống mặt đất. **Quá trình này** tạo nên sự ấm lên của lớp khí quyển ở độ thấp và giữ cho nhiệt độ của lớp khí quyển này có nhiệt độ trung bình khoảng 35°C. Nếu không có các khí nhà kính nhiệt độ của Trái Đất sẽ lạnh hơn nhiều. Để chứng minh cho việc làm ấm lên của lớp khí quyển có chứa các khí nhà kính, ta hãy so sánh nhiệt độ bề mặt trái đất với hai hành tinh lân cận chúng ta là Hoả tinh (Mars) và Kim tinh (Venus). Hoả tinh có khối lượng nhỏ hơn Trái Đất nên lực hấp dẫn nhỏ dẫn đến khí quyển trên Hỏa tinh loãng hơn trên Trái Đất hàng trăm lần và chứa chủ yếu là CO₂. Nhiệt độ bề mặt Hỏa tinh là -500C. Kim tinh có khối lượng gần giống Trái Đất với khí quyển đậm đặc hơn và chứa tới 96% là khí CO₂. Kết quả của hiệu ứng nhà kính là nhiệt độ bề mặt Kim tinh lên đến 4600C.”

(Trích, Năng lượng xanh)

Câu 66. Theo đoạn trích sự cân bằng nhiệt được hiểu như thế nào?

- A. CO₂ và hơi nước hấp thụ sóng hồng ngoại và phản xạ xuống mặt đất.
- B. Khí quyển hấp thụ một phần nhỏ bức xạ ở mặt đất và đại dương
- C. Năng lượng bức xạ từ Mặt Trời ở vùng hồng ngoại đi đến Trái Đất
- D. Khối lượng khí quyển loãng ở Hỏa tinh di chuyển xuống mặt đất.

Câu 67. Dòng nào dưới đây nêu đúng vai trò quan trọng của khí nhà kính ?

- A. Hạn chế phản xạ của khí quyển
- B. Khiến nhiệt độ Trái Đất giảm mạnh
- C. Giúp giữ lại nhiệt lượng của mặt trời
- D. Tăng nhiệt độ ở các đại dương

Câu 68. Tác giả đã so sánh nhiệt độ bề mặt trái đất với Hoả tinh (Mars) để làm cơ sở chứng minh cho:

- A. Sự cân bằng nhiệt của Kim tinh và Hỏa tinh.
- B. Bức xạ của khí quyển dưới bề mặt Trái Đất.
- C. Trái Đất nóng lên và phát ra sóng hồng ngoại.
- D. Sự ấm lên của lớp khí quyển có chứa khí nhà kính.

Câu 69. Đây là nguyên nhân làm cho khí quyển trên Hỏa tinh loãng hơn trên Trái Đất?

- A. Khối lượng Trái Đất lớn hơn Hỏa tinh.
- B. Lực của Kim tinh nhỏ hơn Hỏa tinh.
- C. Trọng lượng Hỏa tinh bằng Trái Đất.
- D. Kích thước Hỏa tinh lớn hơn Trái Đất.

Câu 70. Theo đoạn trích, khi nhiệt độ bề mặt Kim tinh ở mức 4600C sẽ dẫn tới:

- A. Tăng năng lượng bức xạ ở Trái Đất.
- B. Lớp khí quyển ở Hỏa tinh loãng dần.
- C. Có thể duy trì sự sống của các loài sinh vật.
- D. Không khí của Trái Đất nóng lên

Câu 71. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp, ngữ nghĩa, logic, phong cách...

Đại bàng Mã Lai được coi là loài chim săn bắt, thức ăn chủ yếu của nó là động vật có vú như dơi, khỉ, chuột, sóc,...

- A. Được coi
- B. săn bắt
- C. chủ yếu
- D. có vú

Câu 72. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp, ngữ nghĩa, logic, phong cách...

Khi ý thức cách mạng, ý thức trách nhiệm đã nhằm sâu vào đảng viên thì việc gì cũng dễ dàng, thuận lợi.

- A. Ý thức
- B. trách nhiệm
- C. nhằm
- D. dễ dàng

Câu 73. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp, ngữ nghĩa, logic, phong cách...

Dù bị biệt đãi trong tù ra sao, Huấn Cao vẫn rất hiên ngang trước cái chết.

- A. Bị
- B. trong
- C. vẫn
- D. trước

Câu 74. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp, ngữ nghĩa, logic, phong cách...

Cô chăm sóc cho anh từng li từng tí nhưng anh cũng vô cùng cảm động trước tình cảm của cô dành cho mình.

- A. Cho
- B. nhưng
- C. cũng
- D. của

Câu 75. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp, ngữ nghĩa, logic, phong cách...

Qua truyện ngắn *Chiếc thuyền ngoài xa*, Nguyễn Minh Châu đã gửi gắm thông điệp: nhà văn cần phải thường xuyên xâm nhập đời sống thực tế của xã hội.

- A. Gửi gắm
- B. thông điệp
- C. xâm nhập
- D. thực tế

Câu 76. Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại

- A. Học vẹt
- B. học gạo
- C. học tập
- D. học vắn

Câu 77. Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại

- A. Bạn đời B. bạn đường C. bạn học D. bạn bè

Câu 78. Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. Xanh lét B. đỏ cờ C. tím ngắt D. vàng ruộm

Câu 79. Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại

- A. Quăng B. quẳng C. lia D. kéo

Câu 80. Tác phẩm nào **KHÔNG** cùng thể loại với các tác phẩm còn lại.

- A. *Hồn Trương Ba da hàng thịt* (Lưu Quang Vũ)
B. *Bắc Sơn* (Nguyễn Huy Tưởng)
C. *Ai đã đặt tên cho dòng sông* (Hoàng Phủ Ngọc Tường)
D. *Nổi gió* (Đào Hồng Cẩm)

Câu 81. Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Anh ấy luôn giữ tinh thần trước mọi sóng gió của cuộc đời.

- A. Vững bền B. vững chãi C. vững vàng D. vững chắc

Câu 82. Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Chúng ta có trách nhiệm và phát huy vẻ đẹp truyền thống của văn hóa dân tộc.

- A. Bảo toàn B. bảo tồn C. bảo vệ D. bảo đảm

Câu 83. Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Chiếc khăn rơi xuống lộ ra gương mặt đẹp với làn da của cô gái.

- A. Xanh xao B. xanh xanh C. xanh lơ D. xanh biếc

Câu 84. Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Một mình anh lại ba tên cướp.

- A. Chống cự B. chống đối C. chống lưng D. chống chếnh

Câu 85. Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Có hai cách trái ngược khi bị ô tô đỗ chắn cửa.

- A. Hành động B. hành tung C. hành vi D. hành xử

Câu 86. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi

“Rời khỏi kinh thành, sông Hương chếch về hướng chính bắc, ôm lấy đảo Cồn Hến quanh năm mơ màng trong sương khói, đang xa dần thành phố để lưu luyến ra đi giữa màu xanh biếc của tre trúc và của những vườn cau vùng ngoại ô Vĩ Dạ. Và rồi, như sức nhớ lại một điều gì chưa kịp nói, nó đột ngột đổi dòng, rẽ ngoặt sang hướng đông tây để gặp lại thành phố lần cuối ở góc

thị trấn Bao Vinh xưa cổ. Đối với Huế, nơi đây chính là chỗ chia tay đôi xa ngoài mười dặm trường đình.”

(Hoàng Phủ Ngọc Tường, *Ai đã đặt tên cho dòng sông* (trích), Ngữ văn 12, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2021)

Nét nổi bật nhất về nghệ thuật của đoạn trích là gì?

- A. Điểm nhìn trần thuật độc đáo.
- B. Tạo tình huống bất ngờ.
- C. Ngôn ngữ đối thoại sinh động.
- D. So sánh, liên tưởng độc đáo.

Câu 87. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

*“Và chúng tôi một thứ quả trên đời
Bảy mươi tuổi mẹ mong chờ được hái
Tôi hoảng sợ ngày bàn tay mẹ mới
Mình vẫn còn một thứ quả non xanh.”*

(*Mẹ và quả* – Nguyễn Khoa Điềm)

Đoạn trích trên thuộc phong cách ngôn ngữ nào?

- A. Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật.
- B. Phong cách ngôn ngữ chính luận.
- C. Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt.
- D. Phong cách ngôn ngữ khoa học.

Câu 88. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

*“Con tàu này lên Tây Bắc, anh đi chẳng?
Bạn bè đi xa, anh giữ trời Hà Nội
Anh có nghe gió ngàn đang rú gọi
Ngoài cửa ô? Tàu đối những vành trăng”*

(Chế Lan Viên, *Tiếng hát con tàu*, Ngữ văn 12, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2021)

Hình ảnh “con tàu” trong đoạn trích biểu tượng cho điều nào dưới đây?

- A. Sự phát triển kinh tế của vùng Tây Bắc
- B. Khát vọng lên đường của nhà thơ
- C. Sự gắn kết giữa Hà Nội và Tây Bắc
- D. Thế giới nghệ thuật của nhà thơ

Câu 89. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

*“Gió theo lối gió, mây đường mây
Dòng nước buồn thiu, hoa bắp lay
Thuyền ai đậu bến sông trăng đó
Có chờ trăng về kịp tối nay?”*

(Hàn Mặc Tử, *Đây thôn Vĩ Dạ*, Ngữ văn 11, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017)

Xác định biện pháp tu từ trong câu: “Dòng nước buồn thiu, hoa bắp lay”?

- A. So sánh B. Hoán dụ C. Ẩn dụ D. Nhân hóa

Câu 90. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Cũng ngay đêm ấy, về tới nhà, trước khi ngủ, chị Chiến từ trong buồng nói với ra với Việt:

- Chú Năm nói mày với tao đi kỳ này là ra chân trời mặt biển, xa nhà thì ráng học chúng học bạn, thù cha mẹ chưa trả mà bỏ về là chú chặt đầu.

Việt lăn kềnh ra ván, cười khì khì:

- Chị có bị chặt đầu thì chặt chớ chừng nào tôi mới bị.

- Tao đã thua với chú Năm rồi. Đã làm thân con gái ra đi thì tao chỉ có một câu: Nếu giặc còn thì tao mất, vậy à!”

(Nguyễn Thi, *Những đứa con trong gia đình*, Ngữ văn 12, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019)

Đoạn trích đã thể hiện tính cách nổi bật nào của nhân vật Chiến?

- A. Kiên trì, nhẫn nại B. Quyết tâm, bản lĩnh
C. Chín chắn, biết lo liệu D. Đảm đang, tháo vát.

Câu 91. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Ông Huấn Cao vẫn thản nhiên nhận rượu thịt, coi như đó là một việc vẫn làm trong cái hứng sinh bình lúc chưa bị giam cầm. Rồi đến một hôm, quản ngục mở khoá cửa buồng kín, khép nép hỏi ông Huấn :

- Đối với những người như ngài, phép nước ngặt lắm. Nhưng biết ngài là một người có nghĩa khí, tôi muốn chiêm chút ít nhiều. Miễn là ngài giữ kín cho. Sợ đến tai lính tráng họ biết, thì phiền lụy riêng cho tôi nhiều lắm. Vậy ngài có cần thêm gì nữa xin cho biết. Tôi sẽ cố gắng chu tất.

Ông đã trả lời quản ngục :

- Người hỏi ta muốn gì ? Ta chỉ muốn có một điều. Là nhà người đừng đặt chân vào đây.

(Nguyễn Tuân, *Chữ người tử tù*, Ngữ văn 11, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019)

Đoạn trích thể hiện thái độ gì của nhân vật Huấn Cao với viên quản ngục?

- A. Thận trọng, đề phòng B. Nghi ngờ, cảnh giác
C. Lo lắng, e dè D. Bình thản, coi thường

Câu 92. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Ở đâu u ám quân thù
Nhìn lên Việt Bắc: Cụ Hồ sáng soi
Ở đâu đau đớn giống nòi
Trông về Việt Bắc mà nuôi chí bền.
Mười lăm năm ấy, ai quên
Quê hương Cách mạng dựng nên Cộng hoà
Mình về mình lại nhớ ta
Mái đình Hồng Thái, cây đa Tân Trào.”

(Tố Hữu, *Việt Bắc*, Ngữ văn 12, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019)

Dấu hai chấm trong câu thơ: “Nhìn lên Việt Bắc: Cụ Hồ sáng soi” có tác dụng gì?

- A. Thuyết minh cho bộ phận đứng trước nó.
- B. Đánh dấu, báo trước lời dẫn trực tiếp.
- C. Giải thích cho bộ phận đứng trước.
- D. Nhấn mạnh nội dung đứng sau.

Câu 93. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Cái đói đã tràn đến xóm này tự lúc nào. Những gia đình từ những vùng Nam Định, Thái Bình, đội chiếu lũ lượt bồng bế, dắt díu nhau lên xanh xám như những bóng ma, và nằm ngổn ngang khắp lều chợ. Người chết như ngả rạ. Không buổi sáng nào người trong làng đi chợ, đi làm đồng không gặp ba bốn cái thây nằm còng queo bên đường. Không khí vẫn lên mùi ẩm thối của rác rưởi và mùi gây của xác người.”

(Kim Lân, *Vợ nhặt*, Ngữ văn 12, tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019)

Bút pháp nghệ thuật nổi bật nhất của tác giả trong đoạn trích là?

- A. Sử dụng từ ngữ độc đáo
- B. Lựa chọn chi tiết đặc sắc
- C. Dựng cảnh chân thực, ám ảnh
- D. Giàu sức liên tưởng, khái quát.

Câu 94. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Sao anh không về chơi thôn Vĩ?
Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên.
Vườn ai mướt quá, xanh như ngọc
Lá trúc che ngang mặt chữ điền.”

(*Đây thôn Vĩ Dạ*, Hàn Mặc Tử, Ngữ văn 11, tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam, 2021)

Hình ảnh “mặt chữ điền” được sử dụng trong đoạn trích gợi liên tưởng tới hình ảnh nào dưới đây?

- A. Khuôn mặt vuông vắn, phúc hậu
- B. Khuôn góc cạnh, sắc sảo
- C. Khuôn xinh xắn, đáng yêu
- D. Khuôn mặt chất phác, dễ thương

Câu 95. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Chiều. Chiều rồi. Một chiều êm ả như ru, văng vẳng tiếng ếch nhái kêu ngoài đồng ruộng theo gió nhẹ đưa vào. Trong cửa hàng hơi tối, muỗi đã bắt đầu vo ve. Liên ngồi yên lặng bên mấy quả thuốc sơn đen: đôi mắt chị bóng tối ngập đầy dần vào cái buồn của buổi chiều quê thấm thía vào tâm hồn ngây thơ của chị; Liên không hiểu sao, nhưng chị thấy lòng buồn man mác trước cái giờ khắc của ngày tàn.”

(Thạch Lam, *Hai đứa trẻ*, Ngữ văn 11, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017)

Việc sử dụng kiểu câu ngắn – câu đặc biệt ở đầu đoạn trích của tác dụng gì?

- A. Tạo bất ngờ cho lời kể
- B. Tạo nhịp điệu cho đoạn văn.
- C. Tạo hứng thú cho người đọc
- D. Nhấn mạnh cảm xúc.

Câu 96. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Hỡi đồng bào cả nước,

Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc.

Lời bất hủ ấy ở trong bản Tuyên ngôn Độc lập năm 1776 của nước Mỹ. Suy rộng ra, câu ấy có ý nghĩa là: tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do.

Bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Cách mạng Pháp năm 1791 cũng nói: Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi; và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi.

Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được.”

(Hồ Chí Minh, *Tuyên ngôn độc lập*, Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Xác định nội dung chính của đoạn trích trên.

- A. Cơ sở pháp lý và chính nghĩa của bản tuyên ngôn.
- B. Cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Việt Nam.
- C. Lời tuyên bố độc lập và ý chí bảo vệ chủ quyền của dân tộc.
- D. Bản án tố cáo tội ác của thực dân Pháp ở Việt Nam.

Câu 97. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

*“Nhớ bản sương giăng, nhớ đèo mây phủ
Nơi nào qua, lòng lại chẳng yêu thương?
Khi ta ở, chỉ là nơi đất ở
Khi ta đi, đất đã hoá tâm hồn!”*

(Chế Lan Viên, *Tiếng hát con tàu*, Ngữ văn 12, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2021)

Giọng điệu chủ đạo của toàn bộ đoạn thơ trên là gì?

- A. Ngợi ca, tự hào
B. Đồng cảm, xót thương.
C. Suy tưởng, triết lí
D. Cảm phục, trân trọng.

Câu 98. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Ai ở xa về, có việc vào nhà thống lý Pá Tra thường trông thấy có một cô gái ngồi quay sợi gai bên tảng đá trước cửa, cạnh tàu ngựa.

Lúc nào cũng vậy, dù quay sợi, thái cỏ ngựa, dệt vải, chẻ củi hay đi cõng nước dưới khe suối lên, cô ấy cũng cúi mặt, mặt buồn rười rượi. Người ta nói: nhà Pá Tra làm thống lý, ăn của dân nhiều, đồn Tây lại cho muối về bán, giàu lắm, nhà có nhiều nương, nhiều bạc, nhiều thuốc phiện nhất làng. Thế thì con gái nó còn bao giờ phải xem cái khổ mà biết khổ, mà buồn.”

Nhưng rồi hỏi ra mới rõ cô ấy không phải con gái thống lý: Cô ấy là vợ A Sử, con trai thống lý.”

(Vợ chồng A Phủ, Tô Hoài, Ngữ văn 12, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2021)

Cách kể trong đoạn trích trên có tác dụng gì?

- A. Gây kịch tính, căng thẳng
B. Gây bức tức, căm giận.
C. Gây ngạc nhiên, bất ngờ
D. Gây tò mò và xót xa.

Câu 99. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Bà già vẫn giỏi quá, bà khiêm tốn và rộng lượng quá. Một người như cô phải chết đi thật tiếc lại một hạt bụi vàng của Hà Nội rơi chìm sâu vào lớp đất cổ. Những hạt bụi vàng lấp lánh đầu đó ở mỗi góc phố Hà Nội hãy mượn gió mà bay lên cho đất kinh kì chói sáng những ánh vàng!”

(Nguyễn Khải, *Một người Hà Nội*, Ngữ văn 12, tập hai,

NXB Giáo dục Việt Nam, 2008)

Tác giả sử dụng biện pháp tu từ gì trong câu văn: “Những hạt bụi vàng lấp lánh đầu đó ở mỗi góc phố Hà Nội hãy mượn gió mà bay lên cho đất kinh kì chói sáng những ánh vàng!”?

- A. So sánh
B. Hoán dụ
C. Ẩn dụ
D. Liệt kê

Câu 100. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Sao anh không về chơi thôn Vĩ?

Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên.

Vườn ai mướt quá xanh như ngọc

Lá trúc che ngang mặt chữ điền.”

(Hàn Mặc Tử, *Đây thôn Vĩ Dạ*, Ngữ văn 11, tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019)

Chủ đề nổi bật bao trùm đoạn trích trên là gì?

- A. Vẻ đẹp vườn tược Vĩ Dạ xứ Huế.
- B. Vẻ đẹp con người Vĩ Dạ xứ Huế.
- C. Vẻ đẹp trầm mặc và kín đáo của xứ Huế.
- D. Vẻ đẹp thiên nhiên và con người xứ Huế.

ĐỀ SỐ 24

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi từ Câu 51 đến Câu 55:

- (1) Tôi trong suốt giữa hai bờ hư thực
(2) giữa bà tôi và tiên, Phật, thánh, thần
(3) Cái năm đói, củ dong riềng luộc sượng
(4) cứ nghe thơm mùi huệ trắng, hương trầm

(Nguyễn Duy, *Đò lèn*, *Ngữ văn 12*, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017)

Câu 51. Trong câu (2), hình ảnh “bà tôi”, “tiên”, “Phật”, “thánh”, “thần” thể hiện biện pháp tu từ nào?

- A. Ẩn dụ B. Hoán dụ C. Nói quá D. Liệt kê

Câu 52. Những câu thơ nào cho biết tác giả nhấn mạnh cái Đói không thể giết được cái Đẹp?

- A. Câu (1), (2) B. Câu (2), (3) C. Câu (3), (4) D. Câu (2), (4)

Câu 53. Câu thơ nào cho biết tác giả nhấn mạnh cảm nhận tâm linh nguyên sơ của con trẻ?

- A. Câu (1) B. Câu (2). C. Câu (3). D. Câu (4).

Câu 54. Chủ đề nổi bật của đoạn trích trên là gì?

- A. Kí ức về bà có sự gắn kết sâu sắc với niềm tin tâm linh.
B. Kí ức về bà có sự gắn kết sâu sắc với hiện thực.
C. Kí ức về bà có sự gắn kết sâu sắc với cái Đẹp.
D. Kí ức về bà có sự gắn kết sâu sắc với hoài niệm.

Câu 55. Các cụm từ “mùi huệ trắng”, “hương trầm” thể hiện cảm xúc nào của nhân vật trữ tình?

- A. Cảm giác nhớ nhung, ao ước
B. Niềm tin lãng mạn vượt thoát lên hiện thực
C. Xót xa, buồn tủi cho hiện tại
D. Mơ hồ, hốt hoảng, hư vô.

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi từ Câu 56 đến Câu 60:

“Nguyễn Đình Thi đã dụng công trong việc tiết chế ngòi bút, dồn khí lực vào bên trong để cuối cùng bùng lên thành sự công phá. Tương ứng với điều này là hình tượng một nước Việt Nam nung nấu đau thương, tích tụ căm hờn, âm thầm biến tất cả thành sức mạnh để cuối cùng quét khỏi vùng lên. Ban đầu là cái nấu nung bên trong phát lộ ra thành cái bồn chồn: “Những đêm dài hành quân nung nấu – Bỗng bồn chồn nhớ mắt người yêu”. Nó bật lên thành tiếng: “từ gốc

lúa bờ tre hồn hậu – Đã bật lên những tiếng căm hờn”. Rồi nó phát lộ ra thành tiếng kèn gọi quân: “kèn gọi quân vắng vắng cánh đồng”, nó hiện ra trong vầng trán cháy rực: “Trán cháy rực nghĩ trời đất mới”... Đó là quá trình chuyển hóa kì diệu bên trong của sức sống dân tộc, quá trình những người áo vải hóa thành những anh hùng: “Ôm đất nước những người áo vải – Đã đứng lên thành những anh hùng”. Nhưng tất cả những điều đó chỉ nhằm vào cái đích cuối cùng là quật cường đồng khởi. Bốn câu cuối cùng này là đỉnh điểm của cảm xúc thơ, cũng là những nét vẽ cuối cùng hoàn tất hình tượng đất nước [...].”

(Chu Văn Sơn, *Thơ, điệu hồn và cấu trúc*, NXB Giáo dục Việt nam, 2020, tr.136)

Câu 56. Theo tác giả, Nguyễn Đình Thi đã “dụng công”, “dồn khí lực” để kiến tạo hình tượng một nước Việt Nam:

- A. Bồn chồn, cháy rực, đồng khởi.
- B. Đau thương, căm hờn, quật khởi.
- C. Đau thương, chuyển hóa, sức sống kì diệu.
- D. Đau thương, quật cường, đồng khởi.

Câu 57. Thao tác lập luận chính của đoạn trích là gì?

- A. Thao tác lập luận phân tích.
- B. Thao tác lập luận chứng minh.
- C. Thao tác lập luận bình luận.
- D. Thao tác lập luận giải thích.

Câu 58. Theo lập luận của tác giả, hình tượng đất nước Việt Nam có sức mạnh vùng lên được thể hiện rõ nhất qua đặc điểm nào dưới đây?

- A. Bật lên thành tiếng căm hờn, thành tiếng kèn kêu gọi quân hiệu triệu.
- B. Cháy rực vầng trán căm thù sau nhiều đau thương tích tụ, nung nấu.
- C. Chuyển hóa người áo vải thành những anh hùng đứng lên.
- D. Nung nấu bồn chồn bên trong rồi phát lộ ra bên ngoài thành công phá.

Câu 59. Đoạn trích bàn về vấn đề gì?

- A. Hình tượng con người Việt Nam trong thơ Nguyễn Đình Thi.
- B. Tài năng và bút pháp của Nguyễn Đình Thi.
- C. Hình tượng đất nước Việt Nam trong thơ Nguyễn Đình Thi.
- D. Hình tượng đất nước Việt Nam trong chiến tranh.

Câu 60. Tác dụng của điệp từ “quá trình” trong đoạn trích trên là

- A. Gây cảm xúc mạnh
- B. tạo sự hài hòa về ngữ âm
- C. Tạo liên kết ý
- D. làm nổi bật ý

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi từ Câu 61 đến Câu 65:

“Các nhà tâm lý học thấy rằng những cá nhân thành đạt thường có khả năng nhận thức cũng như năng lực suy ngẫm về đạo đức cao nhất. Họ chịu trách nhiệm về bản thân mà không đổ lỗi cho các yếu tố bên ngoài. Họ vững tin về giá trị của mình và có thể hoạt động trong stress mà không bị phá hủy. Trong tương tác, người thành đạt vừa uyển chuyển, vừa vững vàng, và có được sự gần gũi trong các quan hệ cá nhân. Đây là những người nhiều suy tư, chiêm nghiệm, nhưng lại cởi mở trước các trải nghiệm mới. Họ đánh giá sự việc theo quan điểm riêng và dùng logic khi ra quyết định chứ **không bị phụ thuộc vào hay bị thao túng** bởi người khác, và cũng không bị sa vào các định kiến. Người thành đạt gắn bó với người thân của mình mà vẫn nhận biết được điểm mạnh và điểm yếu của họ. Họ thường được nuôi dưỡng trong môi trường gia đình hỗ trợ sự phát triển độc lập của trẻ. Cuối cùng và quan trọng nhất, người trẻ thành đạt về căn tính có một cảm giác vững vàng, bình an (well – being). Trong các lĩnh vực quan trọng của cuộc sống, họ đã xác định được điều họ muốn và tin tưởng rằng các lựa chọn đó phù hợp với khả năng và nhu cầu của mình. Họ có cảm giác thống nhất với bản thân, “**ở nhà**” trong cơ thể của mình, họ biết mình đang đi đâu”.

(Đặng Hoàng Giang, *Tìm mình trong thế giới hậu tuổi thơ*,
NXB Hội Nhà văn, 2020, tr.224)

Câu 61. Theo đoạn trích, ý nào sau đây **không** nói đến đặc điểm của người trẻ thành đạt về căn tính?

- A. Biệt chịu trách nhiệm, không đổ lỗi.
- B. Không bị phá hủy bởi stress, biết cân bằng các mối quan hệ.
- C. Cảm giác vững vàng, hiểu điều gì phù hợp với mình.
- D. Cảm giác tự tin, trở thành thủ lĩnh, biết quản lý rủi ro.

Câu 62. Ý nào sau đây **không** có trong đoạn trích?

- A. Muốn biết một người trẻ thành đạt về căn tính, cần đo nghiệm qua năng lực suy ngẫm về đạo đức.
- B. Người thành đạt về căn tính luôn thống nhất giữa ý thức và bản năng, lựa chọn và nhu cầu, thống nhất với bản thân.
- C. Người thành đạt về căn tính vừa biết chiêm nghiệm mà không định kiến, biết chào đón trải nghiệm.
- D. Người thành đạt về căn tính cần phải được nuôi dưỡng trong môi trường gia đình hỗ trợ sự phát triển độc lập của trẻ.

Câu 63. Đoạn trích được trình bày theo qui tắc nào?

- A. Quy nạp
- B. Diễn dịch
- C. Tổng – phân – hợp
- D. Tam đoạn luận

Câu 64. Từ “ở nhà” (in đậm) trong đoạn trích có ý nghĩa là gì?

- A. Thống nhất, gắn bó
- B. Mâu thuẫn, giằng xé.
- C. Quen thuộc, bình yên
- D. Làm chủ, thống lĩnh.

Câu 65. Mệnh đề “không bị phụ thuộc vào hay bị thao túng” (in đậm) trong đoạn trích được dùng để chỉ phẩm chất của người trưởng thành về căn tính trong mối quan hệ nào?

- A. Với bản thân.
- B. Với mọi người.
- C. Với các lĩnh vực khác.
- D. Với tâm linh.

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi từ Câu 66 đến Câu 70:

“Được đặt trên nền tảng của thấu cảm, trắc ẩn không thờ ơ với những bất công xảy ra trước mắt: không dung túng, biện hộ hay chấp nhận cái sai, nhưng người trắc ẩn không giận dữ hay căm ghét người có hành vi sai. Ngược lại, trắc ẩn tạo cho ta một sự nhạy bén để nhận ra những sai trái và thôi thúc ta hành động, trong lúc đó vẫn cảm nhận tính người của người kia, nhìn xuyên qua bề mặt của sự sợ hãi, cuồng nộ hay độc ác mà họ đang thể hiện để hiểu được cái gì đang thôi thúc họ. Trong trường hợp này, anh ta cư xử như một người cha, kiên quyết ngăn hành vi gây hại của đứa con mình, thậm chí trừng phạt nó, nhưng không giận dữ, không thù ghét, không mong muốn làm hại nó.

Người trắc ẩn cũng không phải là người mềm yếu, tan vỡ trước đau khổ của người khác. Thấu cảm không có giới hạn khiến ta hoang mang, kiệt sức, đau đớn hay muốn chạy trốn trước những khổ đau vô bờ bến mà ta chứng kiến, một trạng thái những người làm công tác cứu trợ nhân đạo ở những vùng thiên tai hay chiến tranh dễ gặp phải. Trắc ẩn, ngược lại đem lại sức mạnh, quyết tâm, cân bằng, bình tĩnh và sự dẻo dai, **giống như một bác sĩ tập trung cứu người bệnh trong hoàn cảnh khó khăn nhất mà không bị suy sụp trước nỗi đau của anh ta”.**

(Đặng Hoàng Giang, Thiện – Ác và Smartphone, NXB Hội Nhà văn, 2020, tr.224)

Câu 66. Nhan đề phù hợp nhất với nội dung đoạn trích là?

- A. Lòng trắc ẩn thấu cảm.
- B. Lòng trắc ẩn vị tha.
- C. Lòng trắc ẩn rần rỏi.
- D. Lòng trắc ẩn thôi thúc.

Câu 67. Tác giả đã phân biệt hành vi trừng phạt đặt trên nền tảng thấu cảm với hành vi trừng phạt dựa trên sự hiếu thắng, phán xét qua tiêu chí nào?

- A. Khả năng cảm nhận tính người
- B. Khả năng hành động thôi thúc, quyết liệt
- C. Khả năng trấn áp, ngăn chặn.
- D. Khả năng phản biện, đấu tranh.

Câu 68. Theo đoạn trích, trắc ẩn không đúng cách sẽ dẫn tới hậu quả ra sao?

- A. Mất đi niềm tin vào chính mình.
- B. Mất đi niềm tin vào người khác.
- C. Đồng hóa bản thân với tha nhân.
- D. Tha hóa bản thân với giận dữ.

Câu 69. Mệnh đề nào dưới đây mang hàm ý gần gũi nhất với so sánh “giống như một bác sĩ tập trung cứu người bệnh trong hoàn cảnh khó khăn nhất mà không bị suy sụp trước nỗi đau của anh ta”?

- A. Lương y như từ mẫu.
- B. Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo.
- C. Một cái đầu lạnh và một trái tim nóng.
- D. Đời phải trải qua giông tố nhưng chớ cúi đầu trước giông tố.

Câu 70. Theo đoạn trích, điều gì là nguy cơ lớn nhất mà người có lòng trắc ẩn cần tránh?

- A. Thấu cảm không giới hạn trước nỗi đau vô bờ bến.
- B. Sợ hãi vì nhạy bén xuyên qua cường nộ giận dữ.
- C. Dung túng, biện hộ, chấp nhận cho cái sai.
- D. Thờ ơ với những bất công.

Câu 71. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Đối với những người xuất phát điểm từ hoàn cảnh khó khăn, cố gắng học hỏi và nỗ lực là cứu cánh duy nhất giúp họ nhanh chóng theo kịp mọi người, bất nhịp với cuộc sống công nghiệp hóa.

- A. Xuất phát điểm
- B. cứu cánh
- C. theo kịp
- D. bất nhịp

Câu 72. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Vào thập niên tám mươi thế kỉ XX, Lưu Quang Vũ đã đến với kịch bằng khát vọng muốn được bày tỏ, muốn được thể hiện tâm hồn mình và thế giới xung quanh, muốn được tham dự vào dòng chảy dữ dội của đời sống, được trao gửi và dâng hiến.

- A. Khát vọng
- B. dữ dội
- C. trao gửi
- D. dâng hiến

Câu 73. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Trong bảy người dẫn đầu cuộc đua, Zhang là người sống sót duy nhất. Cuộc đua ấy quá nguy hiểm khi nó dẫn đến những cung đường hiểm trở và xa xôi nhất. Một hiện tượng thời tiết cực đoan đã xảy ra, mưa lạnh trút xuống, nhiệt độ giảm xuống đột ngột.

- A. Nguy hiểm
- B. hiểm trở
- C. xa xôi
- D. cực đoan

Câu 74. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Bộ phim Friends mang lại hi vọng về một tương lai tươi sáng – nói chúng ta học cách tôn trọng khuyết điểm của nhau, tin tưởng vào chính mình và trên tất cả là sống đoàn kết. Hồi những người trẻ tuổi, thế giới khổng lồ ngoài kia có thể tồn tại nhiều điều khắc nghiệt. Nếu còn bỡ ngỡ trước ngưỡng cửa trưởng thành thì tại sao không để nhóm bạn Friends dẫn đường bạn chính xác hơn.

- A. hi vọng về một tương lai tươi sáng.
- B. học cách tôn trọng khuyết điểm.
- C. Hồi những người trẻ tuổi.
- D. tồn tại nhiều điều khắc nghiệt.

Câu 75. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Sự hòa quyện đến độ hiếm có giữa nội dung cảm xúc và hình thức nghệ thuật khiến cho tiếng thơ Việt Bắc làm ngân lên được sợi dây tình cảm trong tâm hồn mỗi con người Việt Nam ta: đạo lí thủy chung, tình nghĩa uống nước nhớ nguồn...

- A. hiếm có
- B. và
- C. ngân lên
- D. sợi dây tình cảm.

Câu 76. Chọn một từ mà nghĩa của nó **không** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. Kinh nghiệm
- B. thể nghiệm
- C. xét nghiệm
- D. tiên nghiệm

Câu 77. Chọn một từ mà nghĩa của nó **không** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. Rúng động
- B. chấn động
- C. kinh động
- D. rung động

Câu 78. Chọn một từ mà nghĩa của nó **không** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. Tím biếc
- B. trong veo
- C. hồng phớt
- D. đỏ bầm

Câu 79. Tác phẩm nào **không** cùng thể loại với các tác phẩm còn lại?

- A. *Đồng chí* (Chính Hữu)
- B. *Đàn ghi ta của Lorca* (Thanh Thảo)
- C. *Nói với con* (Y Phương)
- D. *Tây Tiến* (Quang Dũng)

Câu 80. Tác giả nào **không** thuộc nhóm Tự lực Văn đoàn?

- A. Thạch Lam
- B. Thế Lữ
- C. Nguyễn Tuân
- D. Nhất Linh

Câu 81. Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

“Phong trào “Đồng khởi” đã chấm dứt sự của chính quyền Mĩ – Diệm ở miền Nam Việt Nam. Từ đây, chính quyền Sài Gòn bắt đầu đi vào khủng hoảng triền miên cho đến ngày sụp đổ (1975).”

- A. Bành trướng
- B. Ảnh hưởng
- C. ổn định
- D. duy trì

Câu 82. Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

“Khi đọc *Tràng giang*, độc giả đã để nguyên khối không gian trong bài thơ ập vào tâm trí giấy lát rồi thu được một tín hiệu tổng hòa. Con người trong thơ đã “dọn dọn” trước những cái vô: dọn dọn trước cái (*trời rộng, trời lên sâu chót vót, lớp lớp mây cao*); dọn dọn trước cái (*sóng gợn, buồn điệp điệp, mệnh mông không một chuyến đò ngang*); dọn dọn trước cái (*trên trăm ngả sóng vật vờ, một cảnh củi khô lạc nẻo cùng những hàng bèo lênh đênh trôi dạt*)”.

- A. Vô biên/ vô định/ vô cùng.
- B. Vô cùng/ vô biên/ vô định.
- C. Vô định/ vô cùng/ vô biên.
- D. Vô định/ vô biên/ vô cùng.

Câu 83. Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

“Ví dụ nếu tôi góp tiền cho nghệ sĩ A mua đồ ăn, thức uống cứu trợ bão lũ, mà hết lũ rồi, cô chưa sử dụng hết số tiền đó, lại dùng vào việc khác, ngay cả vẫn với mục đích tốt đẹp như mua sách vở cho học sinh khó khăn hay nước ngọt cho đồng bào miền Tây bị, không đúng với mong muốn ban đầu của tôi thì điều gì sẽ xảy ra?

- A. Nguyên vọng/ hạn hán
- B. kì vọng/ hạn mặn
- C. Nguyên vọng/ hạn mặn
- D. kì vọng/ hạn hán

Câu 84. Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

“*Văn học chữ Nôm, văn học chữ Hán thế kỉ XVIII – nửa trước thế kỉ XIX đều đạt được những thành tựu to lớn về nhiều phương diện, đặc biệt là văn học Nôm với xu thế*”

- A. Việt hóa
- B. dân tộc hóa
- C. hiện đại hóa
- D. phương Tây hóa

Câu 85. Chọn từ/ cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

“Thế kỉ XX, giáo dục Pháp – Việt đã làm thay đổi, ... của thể hệ trẻ Việt Nam.

- A. Thế giới quan/ cảm quan
- B. nhân sinh quan/ thế giới quan
- C. Thế giới quan/ nhân sinh quan
- D. nhân sinh quan/ cảm quan

Câu 86. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

...Tắm thân xiêm áo sao mà nhẹ?
Cái giá khoa danh ấy mới hời!
Ghế treó, lọng xanh ngồi bánh chèo,
Nghĩ rằng đồ thật, hoá đồ chơi!

(Nguyễn Khuyến, *Tiến sĩ giấy*, *Ngũ văn 11 nâng cao*, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Nét nổi bật nhất về giọng điệu trào phúng trong đoạn thơ là gì?

- A. Tự trào B. giễu nhại C. Mĩa mai D. Bóc mẽ

Câu 87. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Trước sự thật, người làm khoa học có hai cách xử sự để lựa chọn. Hoặc theo con đường mình đã tự lựa: trung thành với khoa học dù không được giới chính thống thừa nhận. Hoặc chấp nhận những sự xuyên tạc theo thói quen, theo khoa học rơm. Không ít nhà khoa học, nhà sử học có tài đã chọn con đường thứ hai và được giới cầm quyền trọng vọng, ban khen, hậu thưởng và được sống một cuộc đời êm đềm. Am hiểu tâm lí con người, tướng Na – pô – lê – ông đã nói: “ Người ta dắt mũi con người bằng những cái phù phiếm”.

(Phạm Ngọc Uyển, Một góc nhìn của trí thức, NXB Văn hóa thông tin, 2019)

Trong hai câu văn in đậm ở đoạn trích trên, tác giả đã sử dụng phép liên kết nội dung nào?

- A. Tăng tiến B. Bổ sung C. Đồng đẳng D. tương phản

Câu 88. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Nồi riêng riêng những bàn hoàn” trong lòng Thúy Kiều đêm nay là vậy. Nàng chỉ có thức với ngọn đèn dầu cho đến khi dầu khô trong đĩa mà dòng lệ vẫn không dứt đầm khăn. “Dầu chong trắng đĩa lệ tràn thấm khăn”, bởi nàng chỉ có xót đau rồi đau xót chứ chưa tìm được phương kế nào. “Bàn hoàn” mang ý quanh quẩn, quẩn quanh, lại thêm những bàn hoàn nên càng rối rắm. Âm điệu câu thơ lại xoáy sâu vào trong lòng cô độc, vào chỗ sâu kín nhất, chỉ mình biết, mình hay (nỗi riêng, riêng riêng), càng tăng cái dày vò của tâm trạng đang hoàn toàn bế tắc”.

(Lê Trí Viễn, Đến với thơ hay, Ngữ văn 11, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019)

Phong cách ngôn ngữ của đoạn trích là gì?

- A. nghệ thuật B. chính luận C. báo chí D. khoa học

Câu 89. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Liên khe quạt cho An, vuốt lại mái tóc tơ. Đầu em bé nặng dần trên người Liên, chị ngồi yên không động đây. Qua kẽ lá của cành bàng, ngàn sao vẫn lấp lánh; một con đom đóm bám vào dưới mặt lá, vùng sáng nhỏ xanh nhấp nháy rồi hoa bàng rụng xuống vai Liên khe khẽ, thỉnh thoảng từng loạt một. Tâm hồn Liên yên tĩnh hẳn, có những cảm giác mơ hồ không hiểu”.

(Thạch Lam, Hai đứa trẻ, Ngữ văn 11, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Trong đoạn văn trên, đặc trưng truyện ngắn trữ tình của Thạch Lam được thể hiện ở yếu tố nào?

- A. Triệt để khai thác thủ pháp tương phản.
B. Lí tưởng hóa những nét đẹp của nhân vật.
C. Khai thác thế giới nội cảm của nhân vật.
D. Lạ hóa những chi tiết, hình ảnh.

Câu 90. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Tiếng trống canh thành phủ gần đây đã bắt đầu thu không. Trên bốn chòi canh, ngực tốt cũng bắt đầu điểm vào cái quanh quẽ của trời tối mịt, những tiếng keng và mõ đều đặn thua thót. Lướt qua cái thăm thẳm của nội cỏ sương, vắng từ một làng xa đưa lại mấy tiếng chó cắn ma. Trong khung cửa sổ có nhiều con song kẻ những nét đen thẳng lên nền trời lốm đốm tinh tú, một ngôi sao Hôm nhấp nháy như muốn trụt xuống phía chân trời không định. Tiếng dội chó sủa ma, tiếng trống thành phủ, tiếng keng mõ canh nổi lên nhiều nhiều. Bấy nhiêu âm thanh phức tạp bay cao lên khỏi mặt đất, nâng đỡ lấy một ngôi sao chính vị muốn từ biệt vũ trụ”.

(Nguyễn Tuân, *Chữ người tử tù*, Ngữ văn 11, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018).

Tính chất nào đúng nhất về khung cảnh được miêu tả trong đoạn trích?

- A. Bí ẩn, ghê rợn, hoang vu.
- B. Cổ xưa, thê lương, tịch mịch.
- C. Huyền hồ, bàng khuâng, gợi cảm.
- D. Hỗn độn, nhiều động, không cùng.

Câu 91. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Hắc ám, có ! Vì tôi là người bi quan : cảm hờn, cũng có, vì tôi cho rằng cái xã hội nước nhà mà lại không đáng cảm hờn, mà lại cứ “vui vẻ trẻ trung”, trưởng giả, ăn mặc tân thời, khiêu vũ, v.v...như các ông chủ trương thì một là không muốn cải cách gì xã hội, hai là ích kỉ một cách đáng sỉ nhục”.

(Vũ Trọng Phụng trả lời phỏng vấn báo chí về phê bình của nhà văn Nhất Chi mai)

Dấu ngoặc kép trong cụm từ “vui vẻ trẻ trung” có tác dụng gì?

- A. Đánh dấu trích dẫn trực tiếp.
- B. Đánh dấu tác phẩm được dẫn.
- C. Đánh dấu hàm ý mỉa mai.
- D. Đánh dấu lời nói trong hội thoại.

Câu 92. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi :

*Nói làm chi rằng xuân vẫn tuần hoàn,
Nếu tuổi trẻ chẳng hai lần thắm lại.
Còn trời đất, nhưng chẳng còn tôi mãi,
Nên bàng khuâng tôi tiếc cả đất trời ;
Mùi tháng, năm đều rớm vị chia phôi,
Khắp sông, núi vẫn than thầm tiễn biệt...*

(Xuân Diệu, *Vội vàng*, Ngữ văn 11, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018).

Đoạn trích thể hiện quan niệm mới mẻ nào về con người của nhà thơ ?

- A. Con người chỉ là một chấm nhỏ mờ nhạt trong tổng thể vũ trụ
- B. Con người là trung tâm, là đối tượng sáng tạo và thưởng thức cái Đẹp.
- C. Con người bơ vơ, trôi dạt, phù du.
- D. Con người hiện sinh gắn với nghịch lí thời gian tuổi trẻ.

Câu 93. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi :

Ta biết người buồn chiều hôm trước :

Bây giờ mùa hạ sen nở nốt,

Một chị, hai chị cũng như sen

Khuyên nốt em trai dòng lệ sót.

(Thâm Tâm, *Tổng biệt hành*, Ngữ văn 11 nâng cao, tập hai,

NXB Giáo dục Việt Nam, 2018).

Việc gieo vần phá vỡ quy tắc hài thanh trong đoạn thơ đã thể hiện tâm trạng của con người như thế nào ?

- A. Buồn đau nhưng dứt khoát
- B. giằng xé, đắn đo
- C. Áy náy, ngại ngùng
- D. Xót xa, buồn nản

Câu 94. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi :

“Dưới bóng hoàng lan, nhân vật có bà và cháu, cháu đi làm trên tỉnh. Một cô thôn nữ Nga vẫn chờ đợi xây dựng với cái anh Thanh đi làm việc trên tỉnh kia. Cái bóng cây có hoa thơm ở đây, dưới ngòi bút Thạch Lam, cũng đóng một vai nhân vật. Nhân – vật – cây – có – hoa ấy đem đến cho người đọc một cái gì nhẹ nhõm thơm lành, và mát dịu, và giúp thêm cho tác giả định nghĩa về danh từ quê hương, nó là “một nơi mát mẻ và sung sướng để thưởng về nghỉ sau việc làm”. Bóng hoàng lan đây, là một cái bóng mát ở một chốn quê cũ của tuổi thơ trẻ, nó giúp cho người bộ hành nghỉ chân trên đường đời, trước khi tiến lên nhiều chặng, nhiều quãng mới. Những cái bóng mát này, rất cần, mặc dù trong thực tế cuộc sống nhỡn tiền, có nhiều chặng nghỉ, có nhiều cách nghỉ không hoàn toàn giống hần như trong truyện, “có cái gì dịu ngọt chẳng tở ở đâu đây, khiến chàng vương phải”.

(Nguyễn Tuân, *Thạch Lam*, *Tuyển tập Nguyễn Tuân*, tập 1, NXB Văn học, 2014)

Nét đặc sắc nhất trong ngòi bút phê bình của Nguyễn Tuân thể hiện qua đoạn trích là gì?

- A. Xây dựng câu văn giàu hình ảnh nhịp điệu.
- B. Giọng điệu lí trí, tỉnh táo, sắc sảo, lập luận chặt chẽ.
- C. Có sự liên hệ, mở rộng với thực tế đời sống.
- D. Thẩm văn tinh tế, thiên về ấn tượng, cảm xúc, chất lọc.

Câu 95. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Tôi sợ hãi mà nghĩ đến một anh bạn quay phim táo tợn nao muốn truyền cảm giác lạ cho khán giả, đã dũng cảm dám ngồi vào một cái thuyền thúng tròn vành rồi cho cả thuyền cả mình cả máy quay xuống đáy cái hút sông... - từ đáy cái hút nhìn ngược lên vách thành hút mặt sông chênh nhau tới một cột nước cao đến vài sải. Thế rồi thu ảnh. Cái thuyền xoay tít, những thước phim màu cũng quay tít, cái máy lia ngược contre-plongée lên một cái mặt giếng mà thành giếng xây toàn bằng nước sông xanh ve một áng thủy tinh khối đúc dày, khối pha lê xanh như sắp vỡ tan ụp vào cả máy cả người quay phim cả người đang xem. Cái phim ảnh thu được trong lòng giếng xoay tít đáy, truyền lại cho người xem phim kí sự thấy mình đang lấy gân ngồi giữ chặt ghế như ghì lấy mép một chiếc lá rừng bị vút vào một cái cốc pha lê nước khổng lồ vừa rút lên cái gậy đánh phèn.

(Nguyễn Tuân, Người lái đò sông Đà, Ngữ văn 12, tập một,
NXB Giáo dục Việt Nam, 2018).

Trong đoạn trích trên, để miêu tả hút nước sông Đà, nhà văn đã huy động những điểm nhìn tưởng tượng nào và theo trình tự nào?

- A. Bên trong, bên ngoài, bên trên.
- B. Bên ngoài, bên trong, bên trên.
- C. Bên dưới, bên ngoài, bên trên.
- D. Bên dưới, bên trong, bên trên.

Câu 96. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

*Cuộc đời tuy dài thế
Năm tháng vẫn đi qua
Như biển kia dẫu rộng
Mây vẫn bay về xa*

(Xuân Quỳnh, Sóng, Ngữ văn 12, tập I, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018).

Trong đoạn thơ, có hai cách hiểu, một là dự cảm lo âu trước cái mong manh, hữu hạn của tình yêu. Cách hiểu còn lại là gì?

- A. Giải pháp cho tình yêu.
- B. Khao khát gắn bó dài lâu trong tình yêu.
- C. Khẳng định sức mạnh của tình yêu.
- D. Cảm giác hạnh phúc trong tình yêu.

Câu 97. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Đế Thích: Không! Ông phải sống, dù với bất cứ giá nào...

Hồn Trương Ba: Không thể sống với bất cứ giá nào được, ông Đế Thích ạ! Có những cái giá đắt quá, không thể trả được... Lạ thật, từ lúc tôi có đủ can đảm đi đến quyết định này, tôi bỗng cảm thấy mình lại là Trương Ba thật, tâm hồn tôi lại trở lại thanh thản, trong sáng như xưa...

Đế Thích: Ông có biết ông quyết định điều gì không? Ông sẽ không còn lại một chút gì nữa, không được tham dự vào bất cứ nỗi vui buồn gì! Rồi đây, ngay cả sự ân hận về quyết định này, ông cũng không có được nữa.

Hồn Trương Ba: Tôi hiểu. Ông tưởng tôi không ham sống hay sao? Nhưng sống thế này, còn khổ hơn là cái chết...

(Luu Quang Vũ, *Hồn Trương Ba, da hàng thịt*, Ngữ văn 12, tập hai, NXB Giáo dục – 2018, tr.151-152).

Tác giả muốn khẳng định năng lực nào của con người thông qua nhân vật Trương Ba?

- A. Năng lực làm chủ hoàn cảnh
- B. Năng lực tự do tinh thần
- C. Năng lực quyết định vận mệnh
- D. Năng lực phân tích, phản biện

Câu 98. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

“Hình như trong khoảnh khắc chùng lại của sông nước ấy, sông Hương đã trở thành một người tài nữ đánh đàn lúc đêm khuya. Đã nhiều lần tôi thất vọng khi nghe nhạc Huế lúc ban ngày, hoặc trên sân khấu nhà hát. Quả đúng như vậy, toàn bộ nền âm nhạc cổ điển Huế đã được sinh thành trên mặt nước của dòng sông này, trong một khoang thuyền nào đó, giữa tiếng nước rơi bán âm của những mái chèo khuya. Nguyễn Du đã bao năm lênh đênh trên quãng sông này, với một phiến trăng sầu. Và từ đó, những bản đàn đã đi suốt đời Kiều. Tôi đã chứng kiến một người nghệ nhân già, chơi đàn hết nửa thế kỉ, một buổi tối ngồi nghe con gái đọc Kiều: “Trong như tiếng hạc bay qua – Đục như tiếng suối mới sa nửa vời” ... Đến câu ấy, người nghệ nhân chợt nhồm dậy vỗ đùi, chỉ vào trang sách Nguyễn Du mà thốt lên: “Đó chính là Tứ đại cảnh!”.”

(Hoàng Phủ Ngọc Tường, *Ai đã đặt tên cho dòng sông?*, Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục – 2018, tr.151- 152).

Trong đoạn trích, nhà văn đã hình tượng vai trò gì của sông Hương đối với đời sống văn hóa xứ Huế?

- A. Là chất xúc tác gợi cảm hứng sáng tạo.
- B. Là chất xúc tác gợi tiếp nhận liên văn bản.
- C. Là bối cảnh tạo ra cách đọc tri âm, đọc sáng tạo Truyện Kiều.
- D. Là bối cảnh văn hóa cho sáng tạo và tiếp nhận Truyện Kiều.

Câu 99. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

tiếng ghi-ta nâu
bầu trời cô gái ấy
tiếng ghi-ta lá xanh biết mấy
tiếng ghi-ta tròn bọt nước vỡ tan

tiếng ghi-ta rờn rờn

máu chảy

(Thanh Thảo, *Đàn ghi ta của Lorca*, Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục, 2014)

Đoạn thơ đã sử dụng chủ yếu biện pháp tu từ nào?

- A. Liệt kê tăng tiến
- B. Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác.
- C. Điệp cấu trúc cú pháp
- D. Chơi chữ (đồng âm khác nghĩa)

Câu 100. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Họ giữ và truyền cho ta hạt lúa ta trồng.

Họ truyền lửa cho mỗi nhà từ hòn than qua con cúi.

Họ truyền giọng điệu mình cho con tập nói.

Họ gánh theo tên xã, tên làng trong mỗi chuyến di dân.

Họ đắp đập be bờ cho người sau trông cây hái trái.

(Nguyễn Khoa Điềm, *Trường ca Mặt đường khát vọng*, Ngữ văn 12, tập I, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018).

Vai trò chủ đạo của Nhân dân với Đất nước được nhà thơ khắc họa trong đoạn thơ trên là gì?

- A. Nhân dân là chủ thể của dòng thời gian lịch sử Đất Nước.
- B. Nhân dân là hóa thân làm nên bề mặt địa lí Đất Nước.
- C. Nhân dân là người kiến tạo văn hóa Đất Nước.
- D. Nhân dân là người sở hữu hợp pháp mọi mặt của Đất Nước.

PHẦN III: ĐÁP ÁN

ĐỀ 1:

Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án
51	A	61	D	71	A	81	C	91	B
52	B	62	A	72	D	82	A	92	B
53	A	63	C	73	A	83	B	93	D
54	B	64	C	74	A	84	D	94	B
55	A	65	B	75	A	85	A	95	D
56	A	66	A	76	B	86	A	96	A
57	A	67	B	77	B	87	B	97	C
58	A	68	A	78	C	88	A	98	A
59	A	69	A	79	D	89	B	99	B
60	A	70	D	80	A	90	A	100	D

ĐỀ 2:

Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án
51	A	61	B	71	B	81	D	91	A
52	C	62	B	72	C	82	A	92	B
53	A	63	C	73	D	83	B	93	C
54	A	64	D	74	A	84	A	94	A
55	B	65	A	75	A	85	A	95	D
56	A	66	C	76	C	86	B	96	A
57	B	67	D	77	A	87	C	97	A
58	C	68	A	78	D	88	C	98	C
59	C	69	D	79	A	89	A	99	B
60	C	70	B	80	A	90	A	100	D

ĐỀ 3

Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án
51	B	61	A	71	C	81	A	91	B
52	D	62	A	72	D	82	A	92	C
53	D	63	B	73	C	83	A	93	B
54	A	64	C	74	C	84	C	94	B
55	A	65	D	75	B	85	C	95	C
56	B	66	A	76	C	86	B	96	A
57	A	67	D	77	D	87	A	97	C
58	B	68	A	78	C	88	A	98	D
59	D	69	C	79	A	89	B	99	A
60	C	70	A	80	A	90	C	100	B

ĐỀ 4 :

Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án
51	C	61	C	71	B	81	A	91	C
52	A	62	B	72	C	82	D	92	D
53	D	63	A	73	B	83	C	93	D
54	B	64	D	74	D	84	D	94	B
55	C	65	C	75	C	85	B	95	A
56	B	66	B	76	D	86	B	96	D
57	A	67	A	77	C	87	C	97	C
58	D	68	C	78	A	88	A	98	A
59	C	69	D	79	B	89	C	99	C
60	C	70	B	80	C	90	A	100	A

ĐỀ 5

Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án
51	B	61	B	71	A	81	A	91	D
52	C	62	D	72	B	82	C	92	D
53	A	63	A	73	B	83	C	93	C
54	C	64	C	74	D	84	A	94	A
55	A	65	D	75	D	85	D	95	A
56	D	66	C	76	C	86	A	96	D
57	B	67	A	77	B	87	A	97	A
58	D	68	B	78	C	88	A	98	B
59	A	69	D	79	A	89	A	99	A
60	A	70	D	80	A	90	B	100	A

ĐỀ 6

Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án
51	B	61	A	71	A	81	D	91	C
52	A	62	B	72	B	82	C	92	B
53	B	63	B	73	B	83	A	93	D
54	B	64	D	74	D	84	C	94	C
55	C	65	A	75	C	85	B	95	A
56	D	66	A	76	C	86	B	96	B
57	D	67	B	77	C	87	B	97	C
58	D	68	D	78	D	88	A	98	B
59	A	69	C	79	D	89	C	99	C
60	C	70	A	80	B	90	D	100	A

ĐỀ 7

Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án
51	A	61	D	71	A	81	B	91	C
52	B	62	B	72	A	82	A	92	A
53	D	63	B	73	C	83	B	93	A
54	C	64	D	74	A	84	A	94	A
55	A	65	A	75	C	85	C	95	A
56	A	66	C	76	C	86	A	96	C
57	B	67	A	77	A	87	D	97	B
58	B	68	A	78	D	88	B	98	A
59	D	69	C	79	A	89	D	99	A
60	A	70	B	80	B	90	B	100	A

ĐỀ 8

Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án
51	C	61	A	71	B	81	C	91	A
52	D	62	B	72	D	82	D	92	B
53	A	63	D	73	B	83	A	93	C
54	D	64	A	74	B	84	A	94	C
55	C	65	A	75	A	85	A	95	D
56	C	66	D	76	D	86	D	96	A
57	C	67	B	77	D	87	B	97	A
58	A	68	B	78	D	88	C	98	B
59	B	69	A	79	C	89	A	99	C
60	A	70	A	80	C	90	D	100	A

ĐỀ 9

Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án
51	D	61	A	71	A	81	B	91	A
52	A	62	B	72	A	82	A	92	B
53	C	63	C	73	D	83	C	93	C
54	D	64	A	74	C	84	A	94	D
55	B	65	C	75	B	85	B	95	C
56	D	66	B	76	A	86	B	96	C
57	B	67	A	77	D	87	A	97	A
58	C	68	A	78	A	88	C	98	C
59	A	69	D	79	C	89	A	99	D
60	D	70	A	80	A	90	C	100	D

ĐỀ 10

Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án
51	A	61	A	71	A	81	C	91	C
52	D	62	A	72	B	82	C	92	A
53	C	63	A	73	C	83	C	93	A
54	C	64	B	74	D	84	D	94	A
55	B	65	D	75	C	85	B	95	B
56	D	66	A	76	D	86	B	96	C
57	D	67	B	77	D	87	A	97	B
58	B	68	D	78	A	88	C	98	B
59	D	69	A	79	D	89	A	99	A
60	A	70	C	80	D	90	A	100	A

ĐỀ 11

Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án
51	A	61	C	71	B	81	A	91	D
52	B	62	B	72	B	82	B	92	D
53	B	63	A	73	D	83	C	93	A
54	B	64	D	74	B	84	A	94	B
55	B	65	D	75	D	85	D	95	A
56	A	66	A	76	C	86	D	96	C
57	B	67	B	77	D	87	D	97	C
58	C	68	A	78	B	88	B	98	A
59	D	69	C	79	C	89	A	99	D
60	B	70	B	80	A	90	B	100	B

ĐỀ 12

Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án
51	A	61	B	71	B	81	A	91	C
52	D	62	D	72	B	82	C	92	D
53	D	63	D	73	C	83	A	93	A
54	C	64	A	74	C	84	C	94	D
55	B	65	D	75	A	85	A	95	D
56	D	66	A	76	D	86	B	96	C
57	C	67	C	77	D	87	D	97	A
58	A	68	D	78	D	88	A	98	C
59	B	69	D	79	D	89	C	99	D
60	B	70	D	80	C	90	D	100	C

ĐỀ 13

Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án
51	A	61	A	71	A	81	C	91	A
52	A	62	B	72	B	82	B	92	B
53	B	63	D	73	B	83	D	93	C
54	C	64	A	74	C	84	A	94	D
55	B	65	D	75	B	85	B	95	C
56	B	66	B	76	D	86	A	96	B
57	D	67	A	77	D	87	D	97	B
58	C	68	C	78	B	88	A	98	D
59	A	69	B	79	A	89	C	99	B
60	B	70	B	80	A	90	A	100	D

ĐỀ 14

Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án
51	A	61	C	71	A	81	B	91	A
52	B	62	C	72	D	82	D	92	D
53	C	63	C	73	A	83	C	93	D
54	C	64	C	74	C	84	A	94	C
55	A	65	D	75	D	85	A	95	C
56	A	66	A	76	B	86	C	96	C
57	A	67	D	77	C	87	D	97	A
58	A	68	A	78	D	88	C	98	C
59	D	69	C	79	B	89	C	99	A
60	B	70	A	80	A	90	A	100	B

ĐỀ 15

Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án
51	C	61	C	71	B	81	A	91	D
52	A	62	D	72	D	82	C	92	A
53	A	63	A	73	C	83	A	93	A
54	B	64	C	74	A	84	C	94	C
55	A	65	A	75	A	85	A	95	A
56	A	66	C	76	B	86	D	96	A
57	C	67	C	77	A	87	B	97	A
58	A	68	B	78	A	88	A	98	A
59	B	69	B	79	C	89	A	99	B
60	D	70	A	80	C	90	A	100	B

ĐỀ 16

Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án
51	C	61	C	71	B	81	B	91	D
52	A	62	D	72	B	82	B	92	B
53	D	63	C	73	A	83	C	93	B
54	D	64	B	74	C	84	D	94	C
55	B	65	A	75	D	85	C	95	C
56	D	66	D	76	C	86	D	96	A
57	A	67	C	77	C	87	C	97	A
58	D	68	A	78	C	88	A	98	B
59	A	69	A	79	A	89	C	99	D
60	C	70	A	80	B	90	C	100	A

ĐỀ 17

Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án
51	B	61	D	71	D	81	B	91	B
52	D	62	C	72	D	82	B	92	D
53	C	63	A	73	A	83	C	93	C
54	A	64	B	74	D	84	C	94	A
55	C	65	A	75	A	85	C	95	D
56	D	66	D	76	C	86	D	96	D
57	B	67	C	77	C	87	D	97	B
58	D	68	A	78	A	88	A	98	A
59	A	69	B	79	B	89	A	99	C
60	B	70	A	80	D	90	D	100	B

ĐỀ 18

Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án
51	C	61	A	71	D	81	B	91	B
52	A	62	A	72	C	82	D	92	A
53	C	63	C	73	B	83	C	93	D
54	D	64	B	74	A	84	A	94	C
55	A	65	B	75	C	85	B	95	B
56	D	66	D	76	C	86	C	96	B
57	D	67	D	77	A	87	B	97	A
58	B	68	B	78	D	88	A	98	D
59	B	69	B	79	A	89	B	99	C
60	D	70	B	80	D	90	A	100	A

ĐỀ 19

Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án
51	A	61	C	71	B	81	C	91	C
52	A	62	A	72	C	82	A	92	A
53	C	63	A	73	D	83	B	93	A
54	C	64	D	74	A	84	D	94	A
55	B	65	D	75	D	85	A	95	D
56	D	66	C	76	B	86	C	96	A
57	B	67	C	77	C	87	B	97	B
58	A	68	B	78	A	88	B	98	A
59	D	69	D	79	C	89	B	99	B
60	D	70	A	80	D	90	C	100	B

ĐỀ 20

Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án
51	D	61	B	71	A	81	B	91	B
52	C	62	A	72	D	82	C	92	D
53	A	63	C	73	C	83	B	93	A
54	B	64	B	74	B	84	C	94	A
55	C	65	D	75	A	85	A	95	C
56	C	66	D	76	C	86	C	96	B
57	B	67	B	77	D	87	A	97	C
58	C	68	B	78	C	88	D	98	B
59	A	69	B	79	D	89	B	99	D
60	C	70	A	80	D	90	D	100	A

ĐỀ 21

Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án
51	A	61	B	71	B	81	B	91	B
52	B	62	C	72	D	82	A	92	A
53	C	63	C	73	C	83	B	93	A
54	D	64	C	74	C	84	A	94	A
55	A	65	B	75	B	85	D	95	B
56	B	66	D	76	B	86	D	96	B
57	C	67	D	77	C	87	A	97	D
58	B	68	B	78	D	88	B	98	C
59	A	69	A	79	C	89	C	99	C
60	C	70	C	80	D	90	A	100	A

ĐỀ 22

Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án
51	D	61	D	71	A	81	A	91	A
52	B	62	D	72	A	82	A	92	A
53	A	63	C	73	D	83	A	93	C
54	B	64	B	74	A	84	C	94	A
55	A	65	B	75	D	85	B	95	A
56	B	66	C	76	A	86	A	96	B
57	C	67	A	77	D	87	D	97	A
58	C	68	D	78	C	88	B	98	A
59	C	69	C	79	B	89	D	99	C
60	C	70	A	80	C	90	B	100	C

ĐỀ 23

Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án
51	A	61	C	71	B	81	C	91	D
52	B	62	B	72	C	82	B	92	D
53	C	63	A	73	A	83	A	93	C
54	D	64	D	74	B	84	A	94	A
55	C	65	B	75	C	85	D	95	B
56	B	66	C	76	C	86	D	96	A
57	C	67	A	77	A	87	A	97	C
58	C	68	D	78	A	88	B	98	D
59	A	69	A	79	D	89	D	99	C
60	B	70	B	80	C	90	B	100	D

ĐỀ 24

Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án
51	D	61	D	71	B	81	C	91	C
52	C	62	D	72	B	82	B	92	D
53	A	63	B	73	D	83	B	93	A
54	A	64	A	74	C	84	B	94	D
55	B	65	B	75	A	85	C	95	D
56	B	66	C	76	C	86	B	96	B
57	A	67	A	77	A	87	D	97	B
58	C	68	C	78	D	88	D	98	D
59	C	69	C	79	D	89	C	99	B
60	D	70	A	80	C	90	B	100	C



Thầy Nhật

ADD : SỐ 8 NGÕ 17 TẠ QUANG BỬU
FB : PHẠM MINH NHẬT (ANH TÙNG DẠY VĂN)
FANPAGE : LỚP VĂN THẦY NHẬT